

CÂU LẠC BỘ CHÍNH KHÁCH

LÊ TRI KỶ

VỀ MỘT TẬP HỒ SƠ BỎ QUÊN

(Lời tác giả)

ĐỒNG HỒ SƠ, thu nhặt từ những an-bum lưu niệm gia đình và rút ra từ những đáy hòm cất kín hàng chục năm ở an toàn khu, vương vãi ngập bàn.

Giấy bản mỏng dính, giấy giang xù xì, giấy xa-tanh đã chuyển nền nham nháp. Tập bết vào nhau, dùng lưỡi bút tách không nổi. Tập toi tả từng tờ. Tập bị gián nhám, chuột gặm. Vết mốc, vết gỉ đinh ghim, cắt sâu, xác nhện, trăm thứ rất khác nhau nhưng đều giống nhau ở mùi hăng hắc ngứa mũi, làm bằng thứ bụi hỗn hợp của đủ loại tế bào phân hủy.

Trước tôi, cán bộ hồ sơ căn cứ vào những qui định chuyên môn chặt chẽ, đã loay hoay dồn mớ hỗn độn ấy vào những chương tiết nghiêm khắc. Đến lượt mình, tôi cũng tìm cách sắp xếp nó lại theo các vấn đề cần biết. Nhưng vô ích. Những tờ giấy vô tri, mảnh nọ xọ mảnh kia, tập này đè tập khác, vừa khuất gọn vào đồng trước đã thấy hiện sang đồng sau, cứ lộn lên đảo xuống như những cuộc đời đầy uẩn khúc chưa chịu an bài.

Hơn ba mươi lăm năm đã chồng bóng mờ ảo của thời gian lên tập hồ sơ ấy.

Hồ sơ “Vụ đánh đắm chiến hạm Amyot d' Inoille” .

*

* *

Dẫu sao thì tôi cũng lách ra được mấy thứ tài sản quý, càng đọc càng thấy lý thú. Đó là những tài liệu gốc, nói theo ngôn ngữ bảo tàng, là những hiện vật nguyên bản. Không nhiều, nhưng vẫn đủ để hình dung ra câu chuyện , và nhất là còn mang trên mình nó dấu vết, màu sắc sống động của sự kiện và con người.

Một bản “Chứng nhận” đánh máy trên giấy quý màu ngà, khuôn khổ tờ pơ-luya cỡ rộng, phía trên mang tiêu đề in đậm nét của Bộ tổng tư lệnh quân đội Pháp tại Viễn Đông, phía dưới còn đầy

đủ con dấu đầm xòe và chữ ký tua tủa gurom giáo của viên tướng quyền Tổng tư lệnh Allessandri. Bản chứng nhận đề ngày 21-6-1950. Nội dung: Allessandri nhận thực rằng, ngày 20-6-1950, tại Sài-gòn, đã diễn ra một cuộc họp, trong đó, Bảo Đại thỏa thuận với Pháp một cuộc tấn công vào Thanh Hóa, và ủy nhiệm cho một chính khách Việt Nam, tên là X, được toàn quyền phối hợp với Pháp và các lực lượng “quốc gia” để điều hành cuộc tấn công này.

Một tài liệu khác mang con số lưu trữ LF. 7/4, còn nguyên con dấu cá nhân của Herly, giám đốc chính trị phủ Cao ủy tại Hà Nội. Đây là biên bản cuộc họp ngày 4-7-1950 tại cơ quan Ủy viên cộng hòa Pháp ở Bắc-kỳ giữa một phái đoàn Pháp do tướng Marchand, tư lệnh miền Bắc Đông Dương, lãnh đạo, và một phái đoàn Việt Nam, vẫn do nhà chính khách X nào đó lãnh đạo. Phần đầu biên bản nói rõ mục đích cuộc họp là để “thi hành quyết định ngày 20-6 tại Sài-gòn” Phần chính biên bản ghi những điều đã thỏa thuận giữa hai bên về những vấn đề lớn cần giải quyết trong cuộc tấn công sắp tới vào Thanh Hóa như: thể chế chính trị sau ngày “giải phóng” các nhu cầu vũ khí, trang bị, tài chính; sự phân công trách nhiệm giữa quân đội Pháp và quân đội “quốc gia” vân vân...

Thế rồi, theo trình tự thời gian, một kế hoạch tác chiến qui mô được hình thành tỉ mỉ, khẩn trương, trên giấy trắng mực đen, với những bằng chứng và ý đồ không thể chối cãi.

Tôi bàng hoàng nghĩ tới điều không may sẽ xảy ra nếu cuộc tấn công xâm lược kia đã được thực hiện theo đúng kế hoạch: mười huyện đồng bằng, hai huyện miền núi, một huyện trung du Thanh Hóa lọt vào tay địch. Một lực lượng chiếm đóng có lẽ lên đến hàng sư đoàn nếu căn cứ vào số vũ khí dự trữ đã được tướng Marchand ký duyệt: 2.500 súng trường, 500 tiểu liên, 150 trung liên, 8 đại liên, 15 triệu viên đạn cho súng trường và tiểu liên, 2,5 triệu cho trung liên, 5 ngàn lựu đạn, và đạn đại liên đủ xài trong một tháng... Chưa kể những đơn vị lính dù thiện chiến của Pháp sẽ chốt tại những “điểm xung yếu” và đập Bái Thượng. Chưa kể những tàu chiến của Hải quân Pháp được “nhường quyền kiểm soát” dọc bờ biển, suốt từ Thanh Hóa đến Nghệ Tĩnh...

*

* *

Thế là chỉ 26 ngày sau trận đánh sấm sét của quân ta đêm 25-5-1950 tiêu diệt vị trí Đông Khê kiên cố, giáng đòn cảnh cáo đầy ý nghĩa vào tuyến phòng ngự của Pháp dọc biên giới, địch đã có ngay một kế hoạch tấn công khu Tư cũ, địa bàn chiến lược của cả nước, nơi cung cấp quá nửa nhu cầu hậu cần và quân số cho chiến trường phía bắc.

Tập hồ sơ còn cho biết việc chuẩn bị được xúc tiến khẩn trương suốt mùa hè. Ngày 26-7, thêm một cuộc họp mới tại phủ Ủy viên cộng hòa Bắc Kỳ. Tổng tư lệnh chính thức, đại tướng Carpentier, đích thân đến dự, xác nhận chủ trương của Bộ tổng tư lệnh Pháp là “hoàn toàn đúng đắn” và cho “những chỉ thị đại cương”. Một “Ban liên lạc” bí mật được thành lập, gồm hai bộ phận

đóng ở Thanh Hóa và Hà Nội, nhằm bảo đảm thông tin và thống nhất ý kiến điều hành công việc giữa hai bên Việt - Pháp.

Mùa thu 1950. Sự quan tâm của địch càng trở nên đặc biệt. Ngày 17 tháng 8, từ Cannes, Bảo Đại gửi cho chính khách mang tên X lá thư ngắn nói lên ưu tư của mình và hứa hẹn giải quyết các yêu cầu do lực lượng “quốc gia” đề xuất. Ngày 11 tháng 9, nghĩa là chỉ 5 ngày trước khi đại bác ta bắn vào Đông Khê lần thứ hai, mở màn chiến dịch biên giới lịch sử, Vĩnh Dục, đại diện Bảo Đại tại Hà Nội, còn gửi thư cho X, chuyển “lời chào thành công” và động viên kín đáo: “Người vẫn thế, việc vẫn thế” !

16-9, chiến dịch biên giới mở màn. Khu Tư yên tĩnh.

18-9, Đông Khê bị diệt. Nguy cơ biên giới đè nặng lên Chính phủ và Bộ Tổng tư lệnh quân Viễn chinh Pháp. Cuộc tấn công vào khu Tư bao tháng năm chuẩn bị, một hành động quân sự có tác dụng lớn gỡ thế bí cho địch ở mặt trận phía bắc, vẫn không hề xảy ra.

Rồi 3 tháng 10, quân Pháp tháo chạy khỏi Cao Bằng : 7 tháng 10, hai binh đoàn Sác-tông và Lor-pa dấn thân vào Con bão lửa : 17 tháng 10, quân Pháp hốt hoảng rút khỏi Lạng Sơn.

Thanh Hóa và khu Tư yên tĩnh.

Dân công khu Tư vẫn tầng tầng lớp lớp tải gạo ra chiến trường.

Nhân dân cả nước theo dõi tin chiến thắng với niềm náo nức của những ngày Cách mạng tháng Tám sống lại. Họ nhớ từng ngày, từng sự kiện được truyền đi trên báo, trên loa chòi thông tin thôn xóm và trên các bảng đen viết phấn vôi vàng.

Đã có một tin nhỏ xen vào giữa những dòng tin quan trọng ấy.

Bên cạnh những binh đoàn bị diệt, những thành phố giải phóng, nó càng có vẻ nhỏ nhoi nên ít được ai để ý :

“NGÀY 27 THÁNG 9, CHIẾN HẠM ĐỊCH AMYOT D’ INVILLE BỊ QUÂN TA ĐÁNH NỔ TUNG NGOÀI KHỎI THANH HÓA”.

*

* *

Nếu thời gian hay làm phai nhạt những câu chuyện thật là rõ ràng trước con mắt mọi người, thì ngược lại, đối với những chuyện nửa kín nửa hở, thời gian thường dễ tô son điểm phấn, bơm to nó lên đến mức đôi khi biến thành huyền thoại.

Chẳng bao lâu, nhiều người biết được rằng vụ đánh đâm chiến hạm Amyot d' Inville là một chiến công của ngành điệp báo công an ; rằng điệp viên của ta đã leo lên đến một chức vụ chớp bu - bộ trưởng hay thủ tướng gì đó - trong hàng ngũ địch ; rằng việc làm nổ tung chiến hạm là một đòn chí tử đánh vào một âm mưu lớn của địch thời bấy giờ như thế nào đó...

Thế là một cuộc hành hương đi tìm tài liệu diễn ra với nhiều động cơ, mục đích.

Chỉ vài năm sau, đã thấy xuất hiện trên thị trường mấy quyển sách mang những cái tên khá giật gân, cổ gán ghép mảnh được mảnh chẳng chung quanh vụ Amyot d' Inville thành tiểu thuyết trinh thám... Trong đồng hồ sơ tôi còn nhặt ra được mây trang thư của một lưu học sinh Việt Nam cho biết là anh ta đang cộng tác với một nhà văn nước ngoài để viết vụ Amyot d' Inville thành kịch bản điện ảnh!

Dưới chế độ Mỹ - nguy tại miền Nam, nơi mà những sự kiện li kì càng trở thành một món hàng dễ phát, có tác giả đã dành hẳn một quyển sách để viết riêng về anh A.13 nhân vật chủ chốt của chiến công này. Uy danh của các điệp viên vang dội đến nỗi có trường hợp, hình như người ta muốn lợi dụng nó vào mục đích chính trị. Giữa thời kì bế tắc nhất của cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ tại miền Nam, đã có tờ báo Sài-gòn, nhằm mưu đồ gì chưa rõ, đăng tin báo động công chúng miền Nam rằng “hai điệp viên lợi hại của Bắc Việt trong vụ Amyot d'Inville là A.13 và A.14 đã thấy xuất hiện ở biên giới Việt –Miên” !... Ngay đến đối thủ trực tiếp của điệp báo Việt Nam là những sĩ quan tình báo Pháp cũng không thể không nhắc đến ít nhiều, với nỗi ngậm ngùi của kẻ chiến bại, trong một số hồi kí của họ...

Thế nhưng vẫn chưa có ai nói đến vụ Amyot d'Inville một cách đầy đủ và đứng đắn.

Những nhà viết tiểu thuyết trinh thám đã đành.

Những cán bộ công an lâu năm cũng ít ai biết trợn vện vì ngành Công an chưa lần nào công bố chi tiết.

Lạ lùng hơn là ngay đến những người trong cuộc cũng mỗi người kể lại một cách. Vì nhiều lẽ: trình độ khá chênh lệch nhau, vị trí chiến đấu khác nhau, nguyên tắc hoạt động bí mật chỉ cho phép ai làm việc gì biết việc ấy. Chưa kể yếu tố thời gian, không gian và lòng người : chuyện kể đầu phố đã không còn nguyên vẹn khi nghe kể lại ở cuối phố.

*

* *

Tôi may mắn gặp hoàn cảnh thuận lợi hơn.

Với các nhân vật trong cuộc - cán bộ lãnh đạo cũng như điệp viên chủ chốt - tôi từng sống chung, người lâu thì vài ba chục năm, người ít thì cũng dăm bảy năm.

Tôi được tự do nghiên cứu hồ sơ, tận dụng giá trị im lặng và đánh thép của tư liệu mà bản thân người trong cuộc không thể nhớ đúng, hoặc có trường hợp không muốn nhớ đúng.

Tôi được cái khoảng cách ba mươi lăm năm soi rọi về nhận thức và gan lọc về chi tiết.

Thế mà tôi vẫn không thể nào ghi lại ở đây sự thật chính xác trăm phần trăm về một hoạt động điệp báo. Thời gian, nhận thức, nỗi niềm riêng tư, bí mật cần giữ cho cuộc đời này, những đổi thay trong số phận kia, tất cả tác động vào, làm cho câu chuyện dễ biến dạng li kì hay sơ lược hơn, không còn như lúc nó diễn ra nữa... Chưa nói đến tác hại của lớp hỏa mù xì ra từ hàng chục cuốn hồi ký của những vị liên quan tới thời cuộc như Bảo Đại, Lê Hữu Từ, Salan, Sainteny, Ferrandi, Pignon và Công ty, vì muốn thanh minh cho mình mà không ngần ngại bôi bác lịch sử. Thành thử may lắm là tôi chỉ hi vọng dựng lại được ít nhiều không khí và bối cảnh câu chuyện, giữ lại được những bước diễn biến và tình huống chính, những sự kiện quan trọng bậc nhất mà thôi. Vì vậy, xin đừng ai ngỡ ngàng khi nhận ra ở chỗ này, chỗ kia có sự việc, lời nói, tên người không đúng như mình từng nghe, từng biết hay không thấy ghi chép trong sử sách. Cũng xin đừng có ai hi vọng tìm ra ở đây một câu chuyện tình báo li kỳ. Đây chỉ là một đoạn lịch sử qua ký ức của một nhà điệp báo nên chỉ thật ở góc độ đó và trong thời điểm đó. Giá trị của cuốn sách - nếu có - cũng chỉ là ở điều nó cố gắng giữ lại được cho lịch sử bức ảnh của xã hội và con người được chụp trong một khoảnh khắc, qua ông kính và cách nhìn của một anh “phó nhòm” chưa lấy gì làm thành thạo!

Hướng hồ ý nghĩa quan trọng nhất của vụ Amyot d'Inville không nằm trong câu chuyện chuyên môn về điệp báo.

Trong những năm tháng đọc tài liệu và nghe kể chuyện, điều làm cho tôi thương hại chính lại là phần thuần túy chuyên môn ấy.

Có những sơ hở chết người mà tình trạng nghèo nàn không cho phép làm tốt hơn: mực hóa học bằng nước cơm, nước muối. Giao thông chạy bộ. Nhựa thông dùng thay thuốc phiện để nghỉ trang vũ khí. Mật mã thô sơ.

Có những chuyện ấu trĩ của những con người đơn giản, ngây thơ và nhiệt tình mà nhu cầu cách mạng vội vã đẩy vào nghề trình sát rắc rối.

Và cả những điều không đẹp đẽ gì của lòng người nữa... Trong tình trạng non trẻ của ngành điệp báo ta, trước vô vàn khó khăn của đất nước bị chiến tranh, rõ ràng là tay nghề tình báo, riêng nó, không thể dẫn đến thành công.

Quyết định thắng lợi vụ Amyot d'Inville lại là những điều tồn tại bên ngoài câu chuyện nghiệp vụ, những điều mà tập sách sẽ cố gắng phản ánh nên không cần thiết phải nói rõ ở đây.

* *

1975.

Miền Nam giải phóng trong bao lâu, đã có thời kì dư luận xôn xao lên bàn tán. Lại những chuyện nửa kín nửa hở “kiểu vụ Amyot d’Inville” ba mươi lăm năm về trước “Viên tướng nguy này là cơ sở của tình báo; vị thượng nghị sĩ kia là điệp viên Việt cộng nằm vùng ; sự đầu hàng nọ là kết quả thúc đẩy của một người là nhân môi của công an Bắc Việt leo lên đến chức cố vấn đặc biệt của Nguyễn Văn Thiệu” vân vân và vân vân...

Chưa vụ nào được cơ quan có trách nhiệm công bố, nên ta cứ coi như chuyện tiểu thuyết!... Nhưng nếu là chuyện thật, thì có gì là khó hiểu đâu nhỉ? Cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam vẫn là chiến tranh giải phóng dân tộc, trong đó cả một dân tộc vùng dậy chống xâm lăng nên hay sáng tạo ra nhiều sự bất ngờ chưa hề ghi trong sách cũ.

Họa xâm lăng chưa hết đe dọa nước ta.

Nhiều dân tộc bầu bạn cũng đang chống lại họa đó.

Chừng nào còn những cuộc chiến tranh như vậy, thì sẽ còn những chiến công tình báo, như vụ Amyot d’Inville, li kì mà rất giản dị.

Vì lẽ đó, không nề hà chuyện cũ mẩu đúng mẩu sai tôi cố gắng biên soạn lại với mức trung thành có thể tôn trọng được, vừa do trách nhiệm, vừa để bạn đọc mua vui.

PHẦN THỨ NHẤT

1.

ÔNG TRẦN CHÂU PHONG trừng mắt nhìn Thái, vặn hỏi lần nữa, cố vẻ không tin rằng một nhân viên nội thành cỡ như anh lại biết được những điều quan trọng trong hàng ngũ cao cấp của địch:

- Anh lấy gì đảm bảo tin ấy?... Thằng Đắc-giăng- lơ mà bị triệu hồi?... Anh có biết nó là một tên quân phiệt già dặn của phái thực dân phản động Pháp không chứ ?

Nước da mai má không màu sắc của anh nhân viên thoáng sạm lại, vết sẹo chêm chênh chéch trên nền trán cũng run run. Anh vừa ngạc nhiên vừa khó chịu trước thái độ nghi ngờ không thường của vị chỉ huy :

- Tôi không biết ông Đắc như thế nào, nhưng chắc chắn là ông ấy đang bị triệu hồi, một ông Cao ủy mới sắp sang thay... Bọn Ca-mi, Bác-bê-rít chúng nó kháo ầm lên. Có đứa còn rí tai tôi, bảo: “Lần này, chính quốc sẽ có đường lối mới cho cái xứ sở Việt Nam khốn khổ của mày rồi đấy!”

Là người chỉ huy điệp báo ông Trần Châu Phong hiểu giá trị những câu trả lời như vậy. Không có giấy tờ, hiện vật làm bằng chứng, nhưng cái nội dung chính trị của nó, vượt xa trình độ sơ đẳng của một cơ sở không ký nổi cái tên như Thái, là điều bảo đảm chắc chắn nhất cho tính chính xác của nguồn tin... Ông mở ngăn kéo bàn, lấy ra đĩa khoai Nghệ dành cho bữa ăn trưa, đặt xuống trước mặt Thái với nụ cười cởi mở. Ông muốn xí xóa giây phút nghi ngờ khó chịu ông vừa gây ra cho một nhân viên mà đã từ lâu lắm ông cố quên đi cái tên thật và lịch sử thật vì công lao của anh ta đã đủ làm lu mờ lỗi lầm cũ, và sự tái tạo của anh - theo ông nghĩ - còn rực rỡ hơn nhiều sự trưởng thành dễ dàng và giản đơn dưới mặt trời cách mạng.

Thời Pháp thuộc, Thái khá nổi tiếng giữa “xã hội Hà thành” vì có chuyện với mọi lớp người. Anh không ra tay trộm cướp, nhưng lưu manh côn đồ Hà Nội khiếp sợ coi anh như vị đại ca đầy quyền uy đen tối. Các nhà chứa, nhà trọ, anh ra vào như nhà riêng, ăn ở hàng tháng không phải trả tiền. Gái giang hồ thù anh có, sợ anh có, dựa dẫm và yêu anh cũng có. Anh không giàu sang mà vẫn được nhiều nhà giàu kiêng nể nên cũng thường lên xe xuống ngựa như ai. Duy có những người làm ăn lam lũ, những người nghèo không có gì để mất, là không có chuyện với anh nên họ không thù ghét hay yêu thương gì rõ rệt... Tóm lại, một sản phẩm khó phân tích của xã hội cũ, sống thích tác oai tác quái để được nể sợ.

Loại người như Thái bao giờ cũng là mối quan tâm của các cơ quan cảnh sát có trách nhiệm duy trì trật tự công cộng, đồng thời cũng là đối tượng rất hấp dẫn của các cơ quan chuyên lo về an ninh chính trị do những hiểu biết sâu sắc và kinh nghiệm hoạt động xã hội của họ. Pháp, Nhật đã vậy. Đến chính quyền ta cũng vậy. Sau cách mạng tháng Tám, anh bị bắt giam Hỏa Lò. Một cán bộ công an phụ trách công tác chống trộm cướp biết rõ cuộc đời anh, đến giáo dục và xin tha để dùng. Cái tâm hồn ngông cuồng mà sự trống rỗng về chính trị đã biến thành món nợ đời ấy, bỗng như cơn lũ rừng tìm ra lối thoát, ào ạt lao vào công tác cách mạng bằng tất cả sự sôi sục của mình. Anh trà trộn vào bọn đầu trộm đuôi cướp. Anh móc nối dễ dàng với bọn Quốc dân đảng chuyên bắt cóc tổng tiền. Bọn lính Tưởng, thật và giả, tìm đến anh. Anh bắc cầu sang bọn Tây lai gián điệp... Thái đã giúp công an khám phá nhiều vụ án hình sự và chính trị quan trọng, nhanh chóng và tài tình đến nỗi một số nhân vật do thám nước ngoài trong các phái bộ Anh, Mỹ phải ngạc nhiên đến cơ quan công an hỏi dò thủ đoạn !

Giặc Pháp gây chiến tranh.

Công an bố trí cho Thái ở lại Hà Nội. Chỉ vài tuần, sau ngày Hà Nội bị chiếm, là bọn Pháp phải tìm đến anh. Sự thông thạo của anh rất cần cho chúng trên địa bàn thủ đô này. Thái được thu hút vào cơ quan hậu cần của quân đội Pháp, và đến đầu năm 1947, anh được bạn bè rủ rê sang cơ quan tình báo quân sự vừa thành lập.

Quả thật cơ quan tình báo quân sự Pháp thời ấy lúc nhúc bọn Tây lai năm cha ba mẹ đã từng lớn lên trong các nhà chứa và nhà dục anh Hà Nội. Nhật đảo chính, chúng nó biến đi đâu không rõ, nay bỗng thấy trở về, khối đứa vốn là bạn làng chơi thời trẻ của Thái, toàn cỡ trung úy, thiếu

ủy chỉ huy các mạng lưới lượm tin. Chẳng đứa nào may mắn nghỉ ngơi Thái, loại người chúng đình ninh không thể nào đi theo cách mạng, cũng không đòi nào cách mạng chịu đựng. Hơn thế, còn là người tù của chính thể Việt Minh... Thái được đối xử hậu hĩnh, có nhiều quyền hành trong ăn ở, đi lại, và được phái ra vùng tự do hoạt động.

Nói là đi hoạt động, nhưng kỳ thực mỗi lần ra căn cứ, Thái chỉ tìm tới cơ quan bí mật của Ty điệp báo quần quít suốt ngày, ăn cháo loãng, ngủ ổ rom, chăm sóc tắm chải, cái mũ cho từng người, làm như cả đời mình, anh chưa hề có ai để thương yêu một cách ruột rà như vậy. Hết hạn, anh nhận một mớ tin giả do Ban nghiên cứu soạn để mang vào nộp cho địch lấy tiền thưởng mua hàng ngoại và thuốc men đợi chuyển sau lại đem ra cho anh em. Cuộc sống cách mạng, tuy không bao lâu, vẫn ngấm vào anh qua những chỗ nào đó chưa bị xói mòn trong con người phóng đảng cũ để biến thành sức mạnh nhanh chóng thay đổi tâm hồn anh. Nhiều bận anh xin ở lại hẳn, sẵn sàng dứt bỏ cuộc sống dễ dãi ở nội thành để được suốt đời đi trên con đường chống gai mới.

Tuy vậy, suốt thời gian đầu, Thái vẫn bị ông Châu Phong theo dõi kỹ. Mỗi lần giao việc, ông phúc tra, đối chiếu đến phát phiến. Nghe Thái báo cáo, ông vặn hỏi chân tơ kẽ tóc. Không hề có dấu hiệu gì chứng tỏ Thái được địch vừa dùng vừa nghi. Ông buộc lòng phải rút ra một kết luận khá mới mẻ trong nghề : Với loại người như Thái, bọn tình báo đế quốc chủ quan cứ tưởng là dễ nắm chắc được bằng tiền, gái và sức mạnh. Điều chúng không hề nghĩ ra là sức tái tạo của cách mạng mà Thái là trường hợp đầu tiên đến với chúng trên đất Hà Nội.

Nhưng dù tin cậy đến mấy thì cũng không thể giao cho anh việc chọc trời khuấy nước gì. Cơ sở nội thành như Thái, Ty điệp báo trung ương có đến hàng chục. Họ chỉ quen ném lựu đạn, rải tờ truyền đơn, tìm mua tờ báo, những công việc mà, đem so sánh cái được cái mất, ông Châu Phong rất bức mình nhận ra không ít khi nó gây nên những hy sinh quá lớn nhưng rất ít hiệu quả về đánh địch.

Công việc cứ lằng nhằng như vậy. Địch không biết gì hơn về ta qua mớ tin giả. Ta cũng không hiểu gì sâu hơn về địch sau hàng loạt vụ phá tề, trừ gian, quấy rối lô cốt... Điều ước mơ của ông Châu Phong - đánh địch từ trong lòng địch - vẫn là niềm day dứt kéo dài trong các câu chuyện tâm tình giữa những buổi chiều căn cứ vùng xuôi mà sự yên tĩnh dễ gợi lên lòng khát khao vùng vẫy.

Từ những ngày đầu các cơ quan trung ương rút lên chiến khu Việt Bắc, Trần Châu Phong được Nha công an phái về vùng đồng bằng giáp ranh Hà Nội đã gây dựng Ty điệp báo làm công tác sau lưng địch. Sự lựa chọn thật dễ hiểu. Ông là một cán bộ cách mạng già dặn đã mang mấy án chung thân và tử hình nhưng đều thoát khỏi, nhờ mấy lần mưu trí và dũng cảm vượt ngục kịp thời. Những ngày cực kỳ biến động sau Cách mạng tháng Tám, Đảng cử ông sang ngành công an. Ông trực tiếp lãnh đạo lực lượng trinh sát bí mật đấu tranh chống những hoạt động phá hoại điên cuồng của bọn Tàu Tướng, bọn Pháp và bọn Quốc dân đảng. Có thể nói ông là người chủ chốt trong việc khám phá ra vụ “Ôn như hầu” đập tan âm mưu của Đại Việt cấu kết với thực dân Pháp định lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ trong thời gian Bắc Hồ đi Pháp.

Trần Châu Phong từ già căn cứ địa Sơn Dương về xuôi với một thư ký, một cần vụ và vện vện hai mươi vạn “tiền Tài chính” để trang trải mọi khoản chi tiêu, từ giấy bút đèn dầu đến lương nhân viên và nghiệp vụ phí... Những tuần lễ cháo loãng cảm hơi, những cơn sốt dài không thuốc chẳng đủ làm ông bận tâm. Nhưng mỗi việc làm của giặc Pháp - nhảy dù vùng tự do, bố ráp, lập

ngụy quyền - mà ông không biết trước được, dày vò ông như một chiến bại. Ông thường tâm sự với anh em:

- Đời tôi chưa chịu thua thằng Tây keo nào. Thế mà từ khi lĩnh lấy cái nghề chiến đấu trên trận tuyến bí mật này, tôi đã ném nhiều đòn khá đậm của nó, mà đòn đau nhất có lẽ là của viên Cao ủy Đắc-giăng-lơ!

Không phải vì ông mất cảnh giác với tên đầu sỏ thực dân này. Hơn thế, một người đầy thiện chí đã báo động cụ thể cho ông nữa kia ! Một vị cố đạo dòng Chúa Cứu Thế ở Huế, ông Đồng Rô-manh, trong câu chuyện thân mật với Giám đốc Công an Trung Bộ, đã tiết lộ:

- Các ông hãy coi chừng Đắc-giăng-lơ ! Hắn cùng tu một chỗ với tôi nên tôi biết rõ ! Với hắn, các ông đừng có hy vọng tự do độc lập!... Hắn xảo trá vô cùng nghe hắn nói hòa bình hợp tác, các ông chớ có tin ! Hắn sẽ đánh các ông đó !

Lời cảnh giới được Công an Trung Bộ báo cáo về Trung ương. Trần Châu Phong mở ngay một mũi tấn công bí mật vào viên Cao ủy. Ông tìm được, trong sổ thủ lĩnh Việt Nam quốc dân đảng, một nhân vật tri thức có vai vế thời trước đang bắt đầu chán ngán bộ mặt thật của đảng mình nên bằng lòng giúp đỡ Cách mạng. Trần Châu Phong bố trí cho ông ta tiếp cận các chính khách Pháp với ý đồ leo cao, đi sâu. Không ngờ chỉ một thời gian ngắn gặp lại quan thầy, nhà tri thức đã tà tà ngựa theo lối cũ. Lợi dụng lòng tin của Cách mạng, ông ta thực hiện một số chủ trương bí mật của Pháp nhằm xây dựng đội quân ngầm làm hậu thuẫn cho cuộc chiến tranh tái chiếm về sau... Thế là Trần Châu Phong đành cắt đứt nhân mối.

Từ đó, đối với một loạt hành động đen tối của viên Cao ủy thầy tu - như nặn ra “Chánh phủ Nam Kỳ tự trị” tấn công Tây Nguyên, họp hội nghị “Liên bang Đông Dương” tại Đà Lạt nhằm phá hoại Hiệp định mong 6 tháng 3 và đặt hội nghị Phong-ten-bờ-lô trước việc đã rồi - ngành trinh sát công an không nắm được manh mối gì để báo cáo lên Trung ương Đảng và Chính phủ kịp thời đối phó... Ông Trần Châu Phong không khỏi băn khoăn cảm thấy mình có lỗi, tuy rằng thời ấy chưa ai qui trách nhiệm to lớn như vậy vào công tác điệp báo.

Từ thất bại, ông tự rút ra cho mình một phương châm nghề nghiệp : “Vào hang cọp phải là dũng sĩ, đi với kẻ thù phải là người cách mạng trung kiên”... Cái phương châm xem ra trái khoáy với quan niệm phổ cập lúc đó, nếu đem đặt cạnh cái thuyết “trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa” của người Tàu, hay thuyết “đi với bụi mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy” của các cụ đời xưa...

Bây giờ bỗng nhiên anh Thái mang đến cái tin Đắc- giăng-lơ bị triệu hồi, một viên Cao ủy mới sắp sang thay !

Thế là ông sẽ đứng trước một đối thủ mới, mang theo những hình thức nguy trang, những mưu mô đen tối mới !

Tự nhiên ông cảm thấy dòng máu trong người như nóng lại.

Ông ra lệnh cho Thái từ nay tìm cách mua cho ông tất cả báo chí dịch, nhất là báo chí xuất bản ở Pháp có bán tại Hà Nội.

Ông giải thích:

- Ta đã để lọt thằng Đắc! Bây giờ phải theo sát viên Cao ủy mới từ giờ phút nó đặt chân lên đất Việt Nam... Không có đài, không có người tiếp cận thì hãy bằng lòng với phương pháp cổ điển này đã !

Từ hôm ấy, mặc cho anh em hoài nghi, ông Châu Phong cứ lao vào công việc giấy tờ ấy một cách nghiêm túc.

Ông dành phần lớn thì giờ vui đùa vào đồng báo chí nội thành thơm mùi giấy hay hăng hắc mùi mồ hôi, còn giữ nguyên băng gửi hay rách nát vì được nguy trang thành giấy bao bì. Ông cắt, dán, trích, dịch, ghi chép sang từng mẩu giấy trắng. Với kinh nghiệm một nhà hoạt động cách mạng đã quen với kẻ thù cố hữu, ông có những phát hiện bất ngờ. Qua điều hung hăng, ông nhìn ra điều sợ hãi. Qua một lời tuyên bố rất chung, ông đoán ra việc cụ thể. Khi địch phô trương chỗ mạnh, ông nhìn ra chỗ yếu địch muốn giấu; và khi địch nói điều quang minh chính đại, ông thấy ra những mưu toan đen tối...

Chỉ sau một thời gian ngắn, ông vui vẻ loan báo cho anh em biết: ngày 5 tháng 3 năm 1947, đúng 364 ngày sau Hiệp định sơ bộ 6-3 - theo sự tính toán chi li của ông - Chính phủ Ra-ma-đi-ê chính thức bổ nhiệm Bô-la-e làm Cao ủy mới ở Đông Dương.

Lập tức, ông giăng ra một mạng lưới cơ sở bí mật ở những thành phố lớn và những điểm chốt về chính trị, quân sự để bắt đầu chân Bô-la-e từ bước đầu Thề rồi ông thấp thỏm chờ đợi...

2.

NGÀY 1 THÁNG TƯ năm 1947, khi ông Bô-la-e, lần đầu tiên trong đời, đặt chân xuống sân bay Tân Sơn Nhất hứng cái nóng miền nhiệt đới, thì Ty điệp báo trung ương đã đủ thì giờ bữa xong một mạng lưới trinh sát.

Tại những thành phố lớn Sài Gòn, Hà Nội, Huế, Hải Phòng, tại những chốt chiến lược như Lạng Sơn, Hòn Gai, Đình Lập, hàng loạt cơ sở đã được lệnh bám sát vị tân Cao ủy và tìm cách nhanh nhất báo cáo từng động tĩnh về Ty. Tuy vậy, ông Châu Phong cũng biết trước là mình sẽ khó thu được tin tức gì quan trọng. Bởi hai lẽ. Một là ông chưa có cơ sở cao cấp tiếp cận địch ; sự thiếu kinh nghiệm trong công tác đấu tranh bí mật đã làm cho ông không kịp chuẩn bị từ những ngày chưa chiến tranh. Hai là điều kiện thông tin liên lạc quá thô sơ. Năm thì mười họa có việc khẩn cấp, mới nhờ được cái máy phát vô tuyến cộc cạch của một khu ủy, tỉnh ủy nào đó chuyển hộ qua từng cung từng trạm, về đến Việt Bắc một bức điện mã hóa mà khi nhận được, ông cũng không tin là nó còn giữ được bí mật nên chỉ coi như tài liệu nghiên cứu. Điều đáng nói là ông không coi thường những tin tức nguội lạnh ấy. Trong nghề này, một chi tiết thuộc về quá khứ nhiều khi lại có giá trị soi sáng một việc đang xảy ra; cuộc đụng độ muộn màng với Đắc-giang-lơ đã dạy cho ông cách nhìn kẻ địch từ những tin lỗi thời và những biểu hiện bên ngoài như vậy...

Tuy nhiên ông còn có sự viện trợ tài liệu của Nha công an được Trung ương Đảng và Chính phủ trực tiếp lãnh đạo, sự cộng tác của ngành tình báo quân đội và nhất là nguồn báo chí dồi dào từ Pháp sang, qua bọn Quân nhu, Phòng nhì đến bàn tay Thái và được đều đặn chuyển ra, không sót nhưng vẫn còn dèo.

Nhờ vậy mà trong vòng chưa đầy một tháng, Trần Châu Phong đã tập hợp được một mớ tin tức khá khá. Thoạt đầu, nó cho phép ông nghĩ rằng với viên Cao ủy mới này, nước Pháp có vẻ muốn thay đổi đường lối ở Việt Nam.

Quả vậy, nhậm chức vừa đúng hai tuần, Bô-la-e chơi ngay một đòn làm xáo Pháp và viết gian nội thành. Cùng một lúc, ông đã hất hai người Pháp khét tiếng và đầy uy quyền là Pi-nhông và Tô-ren khỏi đất Việt Nam.

Pi-nhông là cố vấn chính trị của Đắc-giăng-lơ. Bốn năm về trước, giữa những ngày đen tối của nước Pháp, Pi-nhông theo chân Xanh-tơ-ni lặn lội đến đất Côn Minh lập cái “Phái bộ số 5” đánh tình báo trở về Đông Dương đang bị Nhật chiếm đóng. Nhật đầu hàng. Pi-nhông liền cùng với tướng A-lét-xăng-đrê chạy chọt đủ cách để được bám theo viên tướng Mỹ Ga-lê-gơ đột nhập Hà Nội từ những ngày đầu.

Sự nghiệp của Tô-ren hấp dẫn không kém. Năm 1944, ông đã được Đờ Gôn cử vào cái “hội kín” do tướng Moóc-đăng lãnh đạo để bí mật thực hiện mưu đồ của Đờ Gôn tại Việt Nam dưới mũi của quân đội Thiên hoàng còn đầy đủ thanh thế; và khi bị Ba-la-e đá hất, Tô-ren còn nguyên chức Ủy viên cộng hòa Pháp tại Nam Bộ.

Cả hai con người ấy đều là những công thần chống Việt Minh một cách hung dữ, bảo hoàng hơn vua, và ủng hộ lá bài Bảo Đại hơn cả con cháu tôn thất nhà Nguyễn. Dưới triều đại Đắc-giăng-lơ, cả hai người đều là những nhân vật chủ chốt kiến tạo nên đường lối của vị Cao ủy thầy tu.

Đá thốc Pi-nhông sang làm Cao ủy xứ Cam-bốt xào xạc gió lửa thốt nốt và rì rầm tiếng kinh kệ, hoặc giản đơn cho Tô-ren về Pháp “an dưỡng”, ông Bô-la-e đã làm một việc không dễ cho ai còn nghi ngờ chút đỉnh về thiện chí của nước Pháp sẵn sàng thay đổi đường lối ở Việt Nam.

Ông Châu Phong thấy đã có thời cơ phát triển công tác. Ông mới làm nghề này có mấy tháng, trong khi tình báo Pháp thì đã qua hàng trăm năm kinh nghiệm. Biết rằng lấy thủ đoạn nhà nghề đối chọi nhau thì ông chỉ làm mồi cho địch, nên ông chờ đợi một biến động chính trị, vì biến động chính trị hay tạo ra những sơ hở có lợi cho việc che đậy những non yếu về tay nghề.

Ông triệu về Ty điệp báo những chiến sĩ có khả năng nghiệp vụ nhất của các đội hành động. Họ là những thanh niên mưu trí, nhanh nhẹn, dũng cảm, được thử thách qua các vụ rải truyền đơn, trừ gian, đánh vị trí... Một vài người thạo tiếng Pháp. Ông dành cho mỗi người một buồng hẹp trong ngôi nhà lá dựng trên ngọn đồi hẻo lánh và huấn luyện riêng từng người... Hùng Sơn, Trúc Lâm, Quốc Anh, Việt Tú, nghe ông gọi tên, ai cũng thừa hiểu đó không hề là những tên thật, cũng như tên của bản thân ông: Trần Châu Phong.

Ông không có bài bản chính qui dạy nghề tình báo. Ông lấy kinh nghiệm một đời vật lộn với bọn chánh mật thám Na-đô, La-néc, Hum-be, Ấc-nút... ra làm tài liệu giáo khoa. Ông giảng giải,

thuyết phục. Ông bày ra những cuộc chạm trán, những trận đấu khẩu giữa điệp viên với đối thủ - mà ông thích gọi là những cuộc “tập trận giả” - để làm cho học viên chóng nhập nghề. Hoàn cảnh khách quan giúp thêm ông rất nhiều. Những người Ông chọn đều có năng khiếu tình báo. Nếp sống kháng chiến hàng ngày đã đặt con người ta vào thế thường trực đấu tranh với kẻ thù rồi, nên ông chỉ cần huấn luyện thêm những điều còn thiếu như kiến thức về tâm lý địch, cử chỉ, tác phong, cách lập luận khi tranh cãi với địch... Nhờ vậy mà sau một thời gian huấn luyện, nếu ai đó trước kia đã quen biết điệp viên, đều không khỏi ngạc nhiên thấy anh ta già dặn hẳn lên, không chút nào tương ứng với cái tuổi hai mươi ngoài đời...

Chuẩn bị thì cứ chuẩn bị, nhưng gần nửa đời cò xát với thực dân Pháp đã tạo cho ông một thứ tình cảm lạnh lùng và đa nghi trước những con nóng lạnh bên ngoài của kẻ thù. Mặc cho Bô-la-e ồn ào, ông chỉ yên lặng chăm chú theo dõi.

Chỉ thấy Bô-la-e hết sang Pháp lại về Sài Gòn, gấp- gỡ vài tên việt gian vô nghĩa, lên tiếng trong bữa tiệc nào đó vài lời mềm mỏng hay kiêu căng, nhưng tuyệt nhiên vẫn không lộ ra một chủ trương, chính sách gì là rõ rệt.

Trung tuần tháng 5-1947, Trần Châu Phong phát hiện một tin là lạ.

Từ Pháp vừa bay sang Sài Gòn, rồi từ Sài Gòn bay ngay ra Hà Nội một viên tướng được chỉ định luôn làm tư lệnh quân đội Pháp tại miền Bắc Đông Dương. Những người Việt Nam lớn tuổi còn nhớ rõ. Từ những năm 30, vị tướng đó đã từng là thiếu úy, trung úy các đơn vị Pháp vùng Đông Bắc, đã để gần hết cuộc đời binh nghiệp trên đất Việt Nam, chủ yếu là tại vùng thượng du, nên ông ta thuộc địa lý Bắc Bộ hơn cả những tên buôn lậu thuốc phiện mà ông quen biết khá nhiều. Vị tướng đó cũng là một nhà thương lượng chính trị thời kỳ trước và sau Hiệp định sơ bộ 6-3. Khi cuộc đàm phán Phông-ten-bô-lô tan vỡ, trong bữa tiệc tiễn chân phái đoàn Việt Nam, trả lời câu hỏi “Chúng ta sẽ làm gì bây giờ” của một đại biểu Việt Nam, vị tướng đó đã nói toạc ra, không úp mở: “đánh nhau” !... Đó là tướng Xa-lăng.

Trần Châu Phong họp Ty điệp báo, trình bày vắn tắt:

–Chuẩn bị đánh to thôi! Không còn điều bí mật chiến lược, chiến thuật gì phải mất công tìm hiểu nữa !

Ông gọi các Hùng Sơn, Trúc Lâm, Quốc Anh, Việt Tú ra một nơi dạn dò, an ủi, tạm thời phân tán họ về các đội hành động cũ:

–Nghề điệp báo của ta là phải có cơ hội chính trị, thì mới nói ăn nhanh được... Để quốc Pháp hiện nay lấy chiến tranh xâm lược làm chính, Đắc hay Bô cũng chỉ đọc một sách ! ...

Kiên nhẫn chờ thời vậy !

Ông cho di chuyển cơ quan về vùng khu Ba giáp Hà Nội.

Mấy tháng sau, địch ồ ạt mở cuộc tấn công qui mô lên Việt Bắc.

Không ai bằng Bô-la-e sốt ruột chờ đợi cuộc tấn công này.

Vì nó là điều khoản rõ ràng nhất trong hàng chục điều khoản rõ ràng của cái chỉ thị đầy hai mươi trang mà vị tổng trưởng Hải ngoại trao cho ông trước ngày lên đường. Nó có thể tóm tắt trong một câu ngắn gọn, chính cái câu đầy hần học mà ông Ma-ri-út Mu- te, thủ lĩnh xã hội, tự mồm nói trắng ra cho Xa-lăng hôm vị tướng đến chào từ biệt:

- Hãy cắt ngang biên giới Việt - Trung, tìm diệt bọn Việt Minh tận sào huyệt chúng nó..

Nếu không có lời can dặn cuối cùng của Tổng trưởng, thì Bô-la-e đã hăm hở lật ngựa chỉ thị ra mặt bàn tham mưu ngay từ hôm đầu đến Việt Nam ... Nhưng ngài Tổng trưởng đã đem bí quyết một đời công tác thuộc địa ra truyền lại cho ông một cách thật xúc động: “Ý thức quốc gia dân tộc đang là tảng đá chắn đường thời kỳ sau Thế chiến... Nhắm mắt húc vào nó, chỉ có mà vỡ đầu” ... Bô-la-e chỉ nhớ đậm điều dễ sợ nhất !

Vì vậy, hăm hở đến mấy, Ba-la-e cũng không dám vội vã lộ nguyên hình kẻ xâm lược đáng ghét như Đắc-giăng-lơ. Ông bèn tung ra một loạt hỏa mù như chúng ta đã biết. Chính phủ Pháp cũng viện trợ thêm cho ông nhiều thủ đoạn nghi binh lành nghề nữa. Ông Tổng trưởng chiến tranh Cô-xơ Phờ-lô-rê, sau một chuyến công du ngắn ngày ở Việt Nam về, còn tuyên bố một cách thỏa mãn trước Quốc hội rằng “nhiệm vụ quân sự ở Đông Dương thế là xong ! Bây giờ chỉ còn vấn đề chính trị” ...

Nấp sau lớp khói mù ấy, Bô-la-e cùng Tổng tư lệnh Va-luy xúc tiến kế hoạch quân sự. Họ điện về chính quốc xin cho được tướng Xa-lăng sang trực tiếp chỉ huy chiến trường miền Bắc. Xa-lăng vội thêm hai chục tiểu đoàn bộ binh một lúc, chưa kể cơ giới, máy bay, quân dù ! ... Thật là điên rồ đối với một nước Pháp kiệt quệ ! ...

Tổng tư lệnh Va-luy được tức tốc cử về nước. Tháng 7-1947, trước Nội các Pháp, để xin thêm quân, Va-luy giơ tay thề sống thề chết rằng “Với cuộc tấn công sắp tới, nhất định sẽ bình định xong Việt Nam trong vòng hai tháng” !

Việc gì phải can thiệp với Chính phủ trung ương thì vị Cao ủy đã làm đầy đủ, với sự cố gắng cao nhất, Đức Bà Thương Khó chứng giám cho ông điều ấy ! Bây giờ chỉ còn việc cùng các tướng bắt tay vào kế hoạch cụ thể. Bô-la-e cảm thấy say say với viễn ảnh một vinh quang vừa dễ dàng vừa rạng rỡ ...

Chiều 10 tháng 9, ông yêu cầu tướng Xa-lăng đặt cho ông một cái bọc giữa thị xã Hà Đông. Một nhúm hội tề, việt gian, người già và trẻ em được vội vã điều đến. Mấy trăm lính Pháp, súng lên đạn, bảo vệ vòng trong. Các cộng sự quay nòng pháo về bốn phía vùng quê yên tĩnh, bảo vệ vòng ngoài. Giữa gạch ngói ngồn ngộn của một thị xã tiêu thổ kháng chiến sát cửa ngõ vùng Việt Minh mà ông cố tình chọn để thêm vẻ lâm li thật thà cho lời nói, Cao ủy Bô-la-e mặc bộ com-lê dũi sang trọng, đeo kính Tic-man gọng vàng, cố chống chọi với cái bụng hơi nặng nề, bệ vệ bước lên diễn đàn. Dưới cái nắng gay gắt của mặt trời quá ngọ vùng nhiệt đới, hơn nửa năm sau ngày nhậm chức, ông trình trọng công bố bài diễn văn đã bao nhiêu lần thề thốt mà vẫn chưa dám nói ra, bài diễn văn quyết định như bức thư tình đầu tiên của một đời người; bài diễn văn về “đường lối chính thức” của Chính phủ Pháp tại Việt Nam!

Ông khẳng định không úp mở “sự hiện diện lâu dài” của Pháp quốc tại Đông Dương để tránh nói thẳng ra điều “Việt Nam sẽ không có độc lập, thống nhất gì sất” ! Ông từ chối điều đình và thẳng cánh mặt sát những người “khủng bố” quân viễn chinh Pháp và việt gian, những “thế lực đòi độc quyền lãnh đạo quốc gia” để tránh gọi thẳng tên Mặt trận Việt Minh và Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa là đối tượng đàm phán chính thức của Chính phủ Pháp theo các Hiệp định đã ký từ 1946 - 1947. Để lôi kéo thêm nhiều bù nhìn và việt gian có năng lực mà không phải dùng đến những từ ngữ kém văn hóa đó, ông lớn tiếng kêu gọi mọi người “yêu nước chân chính” mọi người “thông minh” và “hiếu biết” ra cộng tác với ông để xây nên hạnh phúc vừa được ông mang đến sát tầm tay, chỉ cần có thiện chí nắm bắt... Cuối cùng, ông quả quyết rằng những điều kiện ông đưa ra, dân tộc Việt Nam chỉ có một con đường lựa chọn: hoặc là nhận tất cả, hoặc là bác bỏ tất cả ! Cũng là một cách khôn khéo của ông để tránh nói thẳng : không nhận thì ông ... sẽ đánh !

Không cần biết người nghe có hiểu hay không, sợ chuốc lấy một cơn cúm nhiệt đới do ông cứ phơi trần mái đầu phủ lớp tóc mỏng ra ánh nắng xiên khoai, ông vội vã lên xe về Hà Nội, coi như vừa dứt điểm xong một thủ tục không thể thiếu của nhà ngoại giao để cánh tay lo những công việc hiệu nghiệm hơn.

Nghiên cứu lại lần nữa bản chỉ thị của Nội các để tin chắc mình đã nắm vững cả tinh thần lẫn lời văn, ông lên máy bay, cùng viên tướng chỉ huy Bắc Bộ và Tổng tư lệnh Ba-tê tạm thay Va-luy về Pháp, bay xuống Hải Phòng, ra Hòn Gai, rồi dọc theo quốc lộ 4 chỉ chít hồ chữ i chữ tờ, ngược lên các chốt Đông Khê, Thất Khê, Cao Bằng, quàng sang Thái Nguyên, Tuyên Quang, lượn trên vùng Chợ Đồn, Chợ Rã, rồi dọc theo sông Lô, về Lại Hà Nội.

Thỏa mãn với cuộc thị sát cuối cùng này, ông trở về Sài Gòn, đóng cửa ngòi chờ.

Mười ngày sau, sáng thùng 7 tháng 10 năm 1947, khi Xa-lăng cho viên thiếu tá Cờ-lô-dông thuộc binh đoàn Com-muy-nan của đại tá Xo-va-nhắc làm mũi lao xung kích nhảy dù đầu tiên xuống thị xã Bắc Cạn vào đúng giờ H quy định, thì tuy ngồi ở Sài Gòn, Bô-la-e biết rất rõ rằng giây phút thiêng liêng nhất trong cuộc đời chính trị của mình vừa điểm. Cả phủ Cao ủy căng ra trong không khí chờ đợi phập phồng ...

Chẳng bao lâu, Bô-la-e nhận được những tin tức phấn khởi đầu tiên. Cuộc nhảy dù đã diễn ra hết sức bất ngờ xuống kinh đô đầu não của Việt Minh !... Mọi việc đều tốt đẹp !... Lính Pháp chỉ vài người bị thương xoàng !... Từ lúc ấy thời gian đối với ông tính từng phút.

11 giờ 30. Từ trên chiếc máy bay Catalina Hải quân của Tư lệnh chiến trường, Xa-lăng chuyên thẳng - và chuyên nguyên văn - vào cho Cao ủy bức điện vừa nhận được của đại tá chỉ huy binh đoàn Com- -muy-nan từ đất bằng thị xã Bắc Cạn đánh lên: “Binh đoàn S gửi chỉ huy Tê phanx : Chúng tôi đã bắt giữ được Nội các Việt Minh”

Tự kiểm chế đến mấy, thì Bô-la-e cũng không ngăn được mình vỗ bàn tay đánh bốp xuống mặt bàn như con bạc khoái chí. Nghe tiếng động mạnh, viên đồng lý sự vụ lo lắng đẩy cửa ghế đầu vào.

- Không có chuyện gì đâu, anh bạn thân mến - Lần đầu tiên Bô-la-e ăn nói ngang bạc với cấp dưới - Bảo Xa-lăng xác minh lại hộ tôi cái tin vừa nhận được, và từ giờ trở đi, có điện của Xa-lăng vào thì đưa ngay cho tôi, ngủ cũng đánh thức dậy !

Ông chưa dám tin rằng vinh quang có thể đến với mình nhanh chóng và trọn vẹn thế!... Nhưng chỉ vài giờ sau, Xa-lăng lại chuyển vào bức điện mới của vị chỉ huy binh đoàn Com-muy-nan khẳng định “tin chắc chắn” !

Bây giờ thì có đến thần Moóc-phê cũng không bắt ông Bô-la-e chớp mắt được mười phút. Từ chiều 7 tháng 10, và suốt đêm hôm ấy, những bức điện ký tên đại tá Xô-va-nhắc, từ mặt đất nóng bỏng khói lửa đánh lên chiếc Catalina chỉ huy, và từ chiếc Catalina qua Hà Nội, chuyển thẳng vào bàn giấy Bô-la-e, càng góp phần làm cho thắng lợi thêm khẳng định và rực rỡ:

- Tôi đang giữ một bức thư của Hồ Chí Minh viết.
- Hồ Chí Minh bị bắt làm tù binh xin ngài Trung tướng chấm dứt chiến sự.
- Tôi sẽ cho giải Hồ Chí Minh đến chỗ ngài.

Bô-la-e như sống trên mây.

Hồ Chí Minh bị bắt, có nghĩa là những kẻ lớn tiếng kêu gào đàm phán với Việt Minh đã mất con át chủ bài! Bô-la-e không cần phải giữ gìn nữa. Ông cho một quan chức cao cấp nói toạc ra cho giới chính trị Pháp và Việt Nam tại Sài Gòn cái sự thật mà không mấy nhà ngoại giao chịu thú nhận: “Cuộc tấn công Việt Bắc còn nhằm mục đích là tạo cái thế cho Pháp dựng lên con bài Bảo Đại. Người Pháp hy vọng là sẽ được thấy dân chúng Việt Nam nhanh chóng tập hợp quanh một chính phủ quốc gia do Bảo Đại cầm đầu”...

Sáng hôm sau cũng đầy tin tức phấn khởi như vậy. Gần trưa mùng 8, Xa-lăng còn chuyển vào cho ông bức điện hết sức rõ ràng, điện của chính Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi: “Yêu cầu Ngài ra lệnh trả tự do cho tôi để thảo luận điều kiện chấm dứt xung đột. Cảm ơn sự đối xử tốt đẹp của quân đội Pháp đối với dân chúng. Ký tên: Hồ Chí Minh” !

Bô-la-e khó khăn lắm mới giữ được mình khỏi chết ngất vì máu ứ cơ tim... Ôi, mảnh đất Việt Nam này sao kỳ ảo !... Ông sẽ ở lại đây mãi, sẽ làm toàn quyền suốt đời, vì chính ông chứ không phải ai khác đem lá cờ Pháp cắm lại nơi đây. Ông cảm ơn Đức Bà Thương Khó đã ban phước lành cho cuộc đời phụng sự Tổ quốc của ông, làm cho ông có thể xếp mình ngang hàng với các nhà tướng, nhà chính khách đầy danh vọng như Lơ-cờ-le, Đắc-giăng-lơ mà không ngượng...

Xế chiều mùng 8, ông kéo quyền Tổng tư lệnh Ba- tê theo, lấy chiếc máy bay riêng, vù ngay ra Hà Nội.

Tướng Xa-lăng về tận sân bay Gia Lâm đón hai ông. Vị tướng tên tò như cáo bị gà bắt, ngắc ngứ trong cổ họng:

- Chúng ta bị lừa ! ... Tôi không còn hiểu ra sao nữa !Vị Cao ủy như rơi từ chín tầng mây, theo đúng cái nghĩa đen đặc của từ ngữ này. Ông không còn đủ lý trí để biết vui buồn, đau, giận; không còn chức năng cảm giác.

Một cuộc điều tra cấp tốc được tiến hành. Người ta báo cáo với Cao ủy bao nhiêu là giả thiết: Một sĩ quan phản bội trong binh đoàn Com-muy-nan. Một hiệu thính viên mắc bệnh tâm thần. Một lão già bản xứ nó chơi xỏ. Một cú tay trên của điệp báo Việt Minh... Vị cao ủy còn biết tin vào giả thiết nào, khi chính lời nói, giấy tờ của trung tướng Xa-lăng còn là chuyện bịp?

Mãi đến khi một mình quỳ trước tượng Đức Bà Thương Khó của gian nhà thờ riêng trong phủ cao ủy, vào giờ cầu nguyện một buổi chiều sau đó, Bô-la-e mới mơ màng nhận ra nguyên nhân khi ông ta lầm nhảm lời sám hối:

- Lạy Mẹ từ bi cao cả! Con đâu dám quy cho ai cái tội đã bịa ra vụ vô huyệt ông Hồ Chí Minh?... Vì nó có phải là sự bịa đặt đâu, lạy Mẹ?... Nó là hình hài, là thể chất của những ảo vọng ngông cuồng của con từ ngày đầu nhậm chức cai trị xứ này !

3.

NHỮNG NGƯỜI làm nên chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947 chắc ít ai chú ý đến ảnh hưởng của nó đối với công tác tình báo chiến lược. Nhưng ông Châu Phong thì không thể không nhận ra ở đây một điều gì liên quan đến nghề nghiệp. Vì rằng với một nước Pháp kiệt quệ sau chiến tranh, bồng bềnh giữa hàng chục thế lực chính trị xâu xé nhau gay gắt, thì một hoạt động quân sự quy mô như cuộc tấn công Việt Bắc phải xuất phát từ mục đích lâu dài của một thế lực nắm quyền hành nhất định. Mục đích đó là gì ? Kẻ gây ra nó là ai ? Đó là điều ông Trần Châu Phong cố tìm hiểu từ ngay những ngày đầu, căn cứ trên tin tức, tài liệu công khai thu nhặt được.

Thoạt đầu, ông thấy bọn Pháp và việt gian cao cấp tỏ ra hung hăng khác thường. Nhân dân Pháp được báo động khá sớm. Phong trào phản đối chiến tranh bùng lên dữ, bất ngờ. Trong quốc hội, những cuộc tranh luận lại nổ ra, không hồi chuông trật tự nào dẹp nổi. Người ta đã phải dùng đến những lời lẽ không văn hóa tí nào để chửi nhau, và vì thế, đã có vị tai to mặt lớn ăn luôn cái tát của một bà nghị sĩ cộng sản.

Thật là dễ hiểu. Giữa thời kỳ 47 - 48 này thì việc gây ra một cuộc chiến tranh xâm lược kiểu phát-xít Hít- le đâu còn dễ dàng như những năm 39-40? Trước cuộc tấn công Việt Bắc của Pháp, thì cuộc can thiệp vũ trang của Hà Lan vào Nam Dương đã gây ra một làn sóng căm phẫn đến nay còn làm cho giới cầm quyền ở các nước có thuộc địa e ngại. Thế mà ở Việt Nam, chiến tranh kéo dài từ ngày 23-9-1945, lại được mở rộng sau vụ bùng nổ 19-12, đã biến thành một tai họa không thể giấu giếm. Nước Pháp văn hiến và tự do nổi lên như món nợ đời, hứng lời chê bai của nhân loại... “Nước Pháp là nước duy nhất ở châu Âu đang ngoan cố tìm cách duy trì các thuộc địa cũ ở châu Á bằng vũ lực”, những người Mỹ tận bên kia Đại Tây Dương, không rõ vì mục đích gì, còn tìm cách nói móc vậy nữa là ...

Mặc, ông Ma-ri-út Mu-tê cứ hung hăng đăng đàn lý giải. Cuộc vận động của hơn một vạn năm nghìn quân viễn chinh tinh nhuệ với ngót một nghìn xe cơ giới, máy bay và tàu chiến ấy, theo ông, chỉ là một cuộc “hành quân cảnh sát, một đòn trừng phạt các vụ khiêu khích của Việt Minh” !... Ngày 15 tháng 10, chỉ một tuần sau trận nhảy dù chớp giật xuống thị xã Bắc Cạn Bộ Pháp quốc hải ngoại ra luôn thông báo chính thức từ chối điều đình với Việt Minh, một việc làm thách thức phong trào quần chúng mà ông Mu-tê, với tư cách là nhà thủ lĩnh Xã hội, là người ký dưới Tạm ước 14 tháng 9, chưa bao giờ dám nghĩ đến trước cuộc tấn công Việt Bắc.

Như được khuyến khích, Bảo Đại chậm chậm vươn ra khỏi cái thế co vùi trước cơn sóng gió dư luận mùa hè vừa qua. Từ Hồng Kông, ông tuyên bố “Sẵn sàng thay mặt nhân dân Việt Nam, đứng ra điều đình với Pháp”. Lây cái hung hăng của Mu-tê, Bảo Đại cũng công khai nói xấu Việt Minh khiến cho Ty điệp báo trung ương, vốn theo dõi hành động của ông rất sát, không khỏi nhận ra một sự thay đổi lớn. Thật thế, từ ngày 19 tháng 3 năm 1946 rời khỏi đất nước Việt Nam, công bằng mà xét, thì Bảo Đại vẫn giữ gìn mồm miệng mỗi khi phải nói về Chính phủ mà ông ta đang mang cương vị chính thức là Tối cao cố vấn.

Nhưng chỉ sang tháng 11 là gió xoay chiều.

Cái xúi quẩy của vụ Catalina đang biến thành không khí hoài nghi xói mòn lòng tin mọi người. Những thất bại của quân viễn chinh nổi tiếng thiện chiến ở các trận Chợ Đồn, Chợ Rã được loan truyền không tài nào bưng bít. Thương binh Pháp chuyển về chật ních bệnh viện Đồn Thủy, thầy thuốc Pháp không đủ, phải san bớt cho các bệnh viện khác và thầy thuốc bản xứ... Cho đến giữa tháng 12, khi quân Pháp tháo chạy khỏi Việt Bắc, bị truy kích về tận Vĩnh Yên, thì tất cả cái hùng hổ ban đầu cũng tan biến như mây khói, hoài nghi trở thành bi quan thất vọng. Giác mộng “cắt ngang biên giới, tìm diệt Việt Minh tận sào huyệt”, giải quyết vấn đề Việt Nam bằng một cuộc chiến tranh chớp nhoáng hoàn toàn sụp đổ !

Tất nhiên là phái xâm lược ngấm đòn trực tiếp

Nội các Ra-ma-đi-ê đổ.

Tổng tư lệnh Va-luy bị triệu hồi.

Và ông Ma-ri-út Mu-tê, con người mà bốn triệu đại thủ tướng không gạt nổi khỏi cái ghế Hải ngoại, lần này buộc phải từ giã cung điện đường U-đi-nô, mái tóc tiêu muối ngả sang màu trắng bạc.

Ở Việt Nam, chỉ còn lại ngài Cao ủy và vị tướng chiến trường mà người ta chưa vội làm gì, rõ ràng là để giữ lấy ảo ảnh cho một chiến thắng tưởng tượng.

Dù chán nản đến mấy thì Bô-la-e vẫn phải đi cho tròn con đường Nội các đã vạch.

Phải tức tốc dựng lại con bài tướng đã có thể vứt đi. Bô-la-e ân hận đã có lúc quá say mê theo vinh quang chinh chiến mà trót hồ hững với những lời đánh tiếng lộ liễu của Bảo Đại. Bây giờ thì... phải có món quà gì đây!... Bô-la-e làm tờ trình gửi về Pháp xin được Chính phủ cho phép dùng hai tiếng “độc lập” làm quà kéo người tình ký với ông ta ít ra là tờ giấy đăng ký kết hôn. Y

như rằng Bảo Đại ngây ngô che quạt cười tình... Kể ra cũng không còn mối manh nào khác. Dù có đem theo hẳn một người tình cố cựu, thì những năm tháng ăn chơi trên thành phố Ăng-lê đầy hoan lạc Á - Âu nhốn nháo và tân kỳ này, cũng đã nợ chồng thành núi, phải sớm tìm một chốn nương thân...

Đem hoàng thân Vĩnh Cần theo phù dâu, một ngày cuối năm 1947, Bảo Đại đáp máy bay về nước. Trên một chiến hạm Pháp thả neo giữa khung cảnh non xanh nước biếc tuyệt vời của vịnh Hạ Long, Bảo và Bô cầm tay nhau cùng điểm chỉ vào tờ giấy đăng ký kết hôn mà ngôn ngữ chính trị thích gọi là “Bản thỏa ước ký tắt ngày 7 tháng 12”, một tài liệu giao ước bước đầu giữa hai họ nên được cả hai bên nhất trí chưa vội công bố ra bàn dân thiên hạ.

Thế rồi, chẳng về Pháp, nàng sang Giơ-ne-vơ. Ở hai nơi cách biệt như hai kẻ vô tình, họ thậm thụt gặp nhau ráo riết. Chỉ trong vòng một tuần lễ, từ 7 đến 13 tháng Giêng năm 1948, ông Trần Châu Phong ghi nhận được năm lần gặp gỡ của họ bị báo chí phát giác.

Công việc đang êm giầm thuận mái thì không hiểu vì sao Bảo Đại trở chứng, ngúng nguẩy bỏ về Hồng Kông và tuyên bố rằng ông ta bị lừa, rằng “Thỏa ước 7 tháng 12 chỉ là một bản ký tắt nên ông ta không hề bị ràng buộc”.

Thì ra nó lú nhưng chủ nó khôn. Sau khi nghe Bảo Đại khoe những thắng lợi đạt được trong Thỏa ước, bọn việt gian cỡ lớn như Ngô Đình Diệm, Đinh Xuân Quảng, Phan Văn Giáo...liền vạch cho ông ta thấy rằng, trên thực tế, quyền cai trị Việt Nam vẫn nằm trọn vẹn trong tay hệ thống quan chức Pháp, rằng độc lập thống nhất chỉ là bánh vẽ, rằng văn chương Thỏa ước là thứ chữ nghĩa rỗng tuếch và cái món quà hồi môn kia chỉ là thứ... vàng Mỹ Kỳ !

Bô-la-e chưa hết bề bàng thì kẻ thù của ông, đã không chịu tan rã trong cuộc tấn công Việt Bắc thì chớ, giờ lại tủa ra gây phiền phức. Trận phục kích tuyệt vời của họ ở La Ngà, diệt một lúc hai đại tá viễn chinh, làm xôn xao dư luận Pháp. Rồi cuộc tấn công Nghĩa Lộ bức rút một lúc bảy vị trí. Rồi đoàn xe quân sự 125 chiếc bị đánh tan trên đường Thất Khê - Cao Bằng...

Tướng Xa-lăng, con người chỉ còn đứng một chân trên xứ sở này làm ảo ảnh cho một chiến công tưởng tượng, vị quyền Tổng tư lệnh mới mất chờ trông một tờ giấy bổ nhiệm chính thức không bao giờ đến, lần này sụp đổ. Giữa cái tuổi bốn mươi chín đầy mưu mẹo. Xa-lăng bị triệu hồi về nước, nhường chỗ cho Bờ-le-dô, một vị tướng đã từng là nhà kiến tạo đường lối quân sự ở Đông Dương cho Chính phủ lưu vong của Đờ Gôn.

- Lúc này, phải khéo gây sức ép dựng cho xong con bài Bảo Đại. Nếu không, thì coi như vĩnh viễn chôn vùi giải pháp đó!

Về phía Pháp, Bô-la-e nghĩ như vậy nhưng Bảo Đại biết mình là con bài duy nhất hợp ý người Pháp, nên không sợ dọa dẫm.

- Lúc này, phải biết khéo hờn dỗi buộc họ phải nói rộng Thỏa ước 7 tháng 12, nếu không thì họ sẽ chẳng bao giờ nói nữa !

Về phía Việt Nam, Bảo Đại nghĩ như vậy; nhưng Bô-la-e biết Bảo Đại không thể dựa vào ai hơn, nên không nhân nhượng!

Chẳng bên nào chịu bên nào.

Tờ đăng ký kết hôn vẫn không thể thành giấy giá thú.

Mà buông nhau ra, thì cả hai đều rơi xuống vực.

Họ bèn thống nhất với nhau tạm lập ra một cái gọi là “Chính phủ trung ương lâm thời Việt Nam” giao cho lũ đàn em cầm đầu. Vừa có cái “thực thể nhìn được” để che cái miệng huyết đen ngòm, vừa duy trì sợi tơ hồng mong manh mà bên nào cũng cảm thấy nghiệp chương đã xe mình vào...

Thế là ngày 5 tháng 6 năm 1948, lại cũng trên một chiến hạm Pháp mang cái tên Duy-ghe Tô-roanh không mấy người hiểu, đậu ngoài khơi vịnh Hạ Long, đã ký kết Hiệp ước chính thức giữa một bên là Bô-la-e đại diện cho Chính phủ Pháp, với một bên là Nguyễn Văn Xuân, thủ tướng của cái gọi là Chính phủ trung ương lâm thời Việt Nam; trước sự chứng kiến trọng thể của cựu hoàng Bảo Đại.

Nhưng lạ thay, đất nước đã độc lập tự do trên văn bản quốc tế rồi, mà ngay tối hôm đó, vị “hoàng thân chủ tịch” tuyên bố kết thúc “giai đoạn làm chính trị ở Hồng Kông” và bay luôn... sang Pháp !

Trần Châu Phong theo dõi sát những biến cố ấy qua tin tức báo chí. Nghĩ thế nào, ông lại cho gọi các Hùng Sơn, Trúc Lâm, Quốc Anh, Việt Tú trở về...

*

* *

Một sáng mùa hè năm 1948, Thái ra vùng tự do báo cáo:

- Pháp nó vừa thay tên chỉ huy tỉnh báo Bắc Bộ. Tên thật là Duy-pơ nhưng hắn chỉ thích lấy hai chữ đầu ghép thành cái tên Việt Nam và bắt gọi là ông Dư!... Vừa ở Pháp sang sau thế chiến thứ hai... Không có vẻ thực dân đế quốc tí nào... Lịch sự và tiến bộ lắm!... Đặc biệt là rất tin và khoái tìm chơi với người Nam Bộ.

Ông Dư cứ giục Thái ra vùng Việt Minh dụ cho kỳ được một nhân vật “kháng chiến không cộng sản” trở về hàng ngũ quốc gia! Thái từ chối với lý do “ngoài ấy, ai cũng là cộng sản”. Thế là ông Dư lên lớp giảng cho Thái hiểu quốc gia và cộng sản khác nhau xa, tuy rằng bên nào cũng đánh Pháp... Ông dẫn vanh vách từ cụ Phan Châu Trinh trước cách mạng đến cụ Huỳnh Thúc

Kháng sau cách mạng. Lại nêu tên một số cán bộ cao cấp theo Việt Minh hiện nay như ông luật sư S. ông bác sĩ T. ông bộ trưởng R. thì cộng sản ở chỗ nào được?... Thái kết luận :

- Nó dạn tốn kém bao nhiêu không cần tính toán, tưởng như nó sẵn sàng bỏ cả ngân sách Đơ Bê ra mua một con người!

Dụ hàng không phải là thủ đoạn mới lạ của địch. Từ ngày Hà Nội bị tạm chiếm, Trần Châu Phong đã thông qua phương thức này, phái vào vùng địch ít ra là cũng hàng chục điệp viên rồi... Điều đáng chú ý lần này là sự cay cú của tình báo Pháp đối với những người quốc gia không cộng sản có chức vụ cao trong hàng ngũ kháng chiến.

Suốt buổi nói chuyện với Thái, ông Châu Phong hỏi nhiều hơn mọi lần, chốc chốc gật đầu như đang tự mình thẩm tra lại nước cờ đã đi.

Đêm hôm ấy, ông đọc lại bản lưu những tin giả đã soạn cho Thái từ trước đến giờ; và hôm Thái trở vào thành, ông dặn:

- Anh cứ vào khoe với Duy-pra là đã bắt mối được với đại đội trưởng một đại đội độc lập tên là Huỳnh Công, quê Nam Bộ, người đã cung cấp cho anh những tin tức về tình hình quân sự khu Ba ấy !... Đại đội trưởng này đang bất mãn với Việt Minh nên muốn đem cả đại đội về hợp tác với quốc gia. Nếu phía quốc gia có thiện chí, thì đại đội trưởng sẽ cử thư ký tâm phúc vào thảo luận trước những điều kiện trở về.

Một tuần sau, Thái trở ra, lĩnh kinh hàng hóa nội thành: sữa bột Ghi-gô, bánh quy Păm-pa, ka-ki Mỹ... Ông Dư đã thưởng anh rất hậu và cử anh cầm thư ra. Thư viết trên giấy gang vùng kháng chiến, bằng bút sắt học trò, nét chữ chân phương, đều đặn ...

Duy-pra có một cách nói lóng tuyệt xảo, giữ được bí mật câu chuyện mà vẫn dễ hiểu, chân tình, lịch sự. Y đề nghị vị đại đội trưởng cử “người tâm phúc” vào gặp, và hứa sẽ làm một người bạn trung thành và tin cậy của tinh thần yêu nước Việt Nam...

Trần Châu Phong cho gọi Trúc Lâm đến.

Trúc Lâm, vâng, chúng ta tạm gọi tên anh như vậy.

Như trước đây đã từng gọi anh Thái, ông Trần Châu Phong Cũng như sau này sẽ gọi ai đó là Văn Hoàng hay Chi Mai... Những chiến sĩ điệp báo có bao giờ mang tên thật? Cả những lúc họ cố tình phô một cái tên cho kẻ địch dễ lẫn ngược đầu mỗi tìm ra tung tích họ vì một mục đích nào đó, thì cái tên công khai ấy cũng không còn là tên cha sinh mẹ đẻ mà đã trở thành tên gọi của một quãng đời tự họ làm nên và khai sinh lấy.

Gia đình Trúc Lâm là một gia đình công chức nhỏ lưu lạc từ mảnh đất căn cõi đời hoang vùng Thượng Lâm, Ba Thá vào tận cực nam, phiêu bạt sang Cam-bốt kiếm sống thêm bằng nghề chữa giày, giặt ủi. Cho tới ngày định cư được ở Sài Gòn, thì chỉ còn người mẹ, nhờ nghị lực bản thân và bà con giúp đỡ, mở được cái lò bánh mỳ giữa quận Hai, nuôi đàn con năm đứa.

Ngày giặc Pháp nấp bóng quân Anh trở lại Nam Bộ, Trúc Lâm vừa độ tuổi hai mươi. Đang yêu chết một cô bạn gái cùng lớp, Trúc Lâm vẫn bỏ học, sung vào Thanh niên tự vệ. Anh đã thành công trong nhiều vụ rải truyền đơn, chuyển tài liệu, phục kích địch. Lần thứ nhất bị bắt, nhờ thông thạo tiếng Pháp và một số tài lẻ như đánh giày, là quần áo, con người không nói được một lời ra hồn trước cô bạn trẻ ấy vẫn láu cá tranh thủ được thiện cảm của một tên quan hai Pháp nên được hấn đánh tháo cho. Lần thứ hai bị bắt, anh bị giặc giải đến xếp hàng trên cầu Bình Lợi cùng hàng chục thanh niên khác để chịu xử bắn vút xác xuống sông. Lợi dụng lúc một đoàn xe tiếp tế của Pháp qua cầu che khuất hàng lính bông súng, anh liều mạng nhảy lên bám vào thành chiếc xe hơi cuối cùng nên thoát nạn... Nhờ những thử thách ấy, mà ngày chiến tranh lan rộng, Ủy ban kháng chiến Nam Bộ chọn anh cùng một số thanh niên khác cho ra Hà Nội học văn hóa. Đến Hà Nội, anh theo học năm thứ nhất trường Cao đẳng y dược. Nhưng Nam, Bắc đang chung một cuộc kháng chiến. Hà Nội bấy giờ sôi động cuộc đấu tranh chống giặc Tưởng và Quốc dân đảng tay sai đang cấu kết nhau gây rối loạn, bắt cóc, tống tiền, ám sát cán bộ... Trúc Lâm bỏ học xin vào Công an xung phong, và sau ngày Hà Nội bị tạm chiếm, phiên chế sang “Chi Lam - Điền” tên của một đội hành động thuộc Ty điệp báo trung ương hoạt động vùng Văn Giang, sát ngoại thành Hà Nội. Trên mảnh đất Bắc này, Trúc Lâm cũng đã cùng đơn vị nhỏ bé của mình chống địch càn quét, giả hương vệ chặn xe cướp súng, và điều không tránh khỏi, đã chứng kiến nhiều cái chết đau thương của đồng bào, đồng chí cách anh có khi chỉ một bụi dứa, một vách hầm...Mới một năm vào đời giữa cái tuổi hai mươi, người thanh niên máu Bắc thịt Nam ấy hơn chục lần đi cạnh cái chết mà lòng không gợn chút phân vân, vì mỗi lần báo cáo lại, đồng đội chỉ nghe anh cười lý thú như vừa chơi xong ván cờ hấp dẫn.

Một đoạn lịch sử ngắn nhưng đủ súc tích để ông Trần Châu Phong chọn anh đi nước đầu trong ván cờ lớn của ông.

Trần Châu Phong mở cái hòm gỗ quét sơn ta dày cộm, trong đồ ngoài đen, một thứ tủ hồ sơ xin được của cụ đồ nho trong làng, lấy ra đặt trước mặt Trúc Lâm một tập hồ sơ kỳ quặc. Nó gồm toàn những bài báo đủ các thứ tiếng Việt, Hoa, Anh, Pháp được sắp xếp cẩn thận, xen lẫn những tờ giấy giang, giấy nửa chỉ chít chữ và nét bút chì xanh đỏ... Qua dòng chữ đậm ngoài bìa, Trúc Lâm thích chí nhận ra hồ sơ viên Cao ủy Pháp Bô-la-e.

Đạo ấy, báo chí nội thành đang mở cờ giống trống tuyên truyền cho cái Hiệp ước Hạ Long ngày 5 tháng 6.

Máy bay địch thả xuống vùng tự do hàng chục loại truyền đơn kêu gọi những người quốc gia kháng chiến hãy vác súng quay về hợp tác với “Chính phủ trung ương lâm thời” để xây dựng đất nước vừa “giành được thống nhất và độc lập”.

Trần Châu Phong lật đoạn hồ sơ có găm tờ báo tiếng Pháp đăng tải thông cáo về Hiệp ước, đợi Trúc Lâm đọc xong mới hỏi :

- Anh có nhận ra điều lo lắng thật sự của người Pháp trong bản thông báo này là gì không ?

Kể ra, với một cán bộ chính trị cỡ trung bình, hiểu cho được nội dung Hiệp ước đã là chuyện khó. Nếu lời mở đầu “Nước Pháp công nhận Việt Nam độc lập” là không đến nỗi khó hiểu, thì trái lại, lời lẽ câu tiếp ngay sau đó “Tự nước Việt Nam thực hiện lấy sự thống nhất của mình trong tự

do” lại có vẻ đầy hàm ý... Rồi thì “nền tự do của Việt Nam là không hạn chế”... nhưng lại “trừ những hạn chế quy định bởi sự hiện diện của Việt Nam trong khối Liên hiệp Pháp”.

Chữ nghĩa, câu cú, lời văn cứ rối lên như canh hẹ trước mắt Trúc Lâm. Khối óc non trẻ của anh không chịu đựng được trò làm xiếc câu chữ. Anh đặt tờ báo xuống bàn, nhìn người chỉ huy với đôi mắt van lơn.

Ông Châu Phong mỉm cười độ lượng:

- Người Pháp là thế ! Họ có thói nặng nề trong câu chữ, nhưng nhẹ tênh trong thi hành. Dù sao, đã trót mắc cái tật chữ nghĩa thì họ không khỏi để lộ ra chỗ yếu trong câu, chữ ! Nào, ta thử đoán xem họ đang lo lắng điều gì ?

Hai tay chắp sau lưng, ông đi lại quanh bàn, giọng chậm rãi, mắt nhìn xa xăm như tự mình chiêm nghiệm lại kẻ thù hơn là giải thích cho cấp dưới.

Theo ông, thì hơn ai hết, người Pháp phải hiểu cái tòi tệ của Hiệp ước Hạ Long! Về nội dung, nó chỉ lặp lại các điều khoản của Thỏa ước ngày 7 tháng 12. Về giá trị pháp lý nó càng rõ ràng hơn. Thay vào vị trí Bảo Đại - một sản phẩm pha-lang-sa có quét nước sơn của gần hai mươi năm hoàng đế - bây giờ là chữ ký của một sản phẩm pha-lang-sa khác, nhưng trần trụi hơn, mít xoài hơn, lính tây hơn, một ông tây An-nam không chút sơn phết !... Hiệp ước Hạ Long, một bước thụt lùi của Pháp để tránh sự sụp đổ hoàn toàn !

Tuy nhiên vẫn phải giữ lấy nó, tô vẽ cho nó thành hình thù.

Có được vài nhân vật kháng chiến - dù là loại kháng chiến miễn cưỡng hoặc cơ hội như Năm Lửa, Sây Viễn - trở về cộng tác, tô điểm thêm chút màu sắc cho chiếc mặt nạ quốc gia mới đắp này, thì may ra cũng dùng được nó xoa dịu nổi bất bình của lớp quan chức thuộc địa tham lam, thủ cựu ; vừa có thể gây lo lắng lẫn niềm tin cho Bảo Đại còn rình mò dò xét ở phương xa... Chính phủ Nguyễn Văn Xuân, vì vậy, sẽ không giúp được cái tích sự gì cho Pháp. Nó chỉ là con cò mồi để câu một giải pháp có máu mặt hơn.

Ông Châu Phong dừng lại, nói thẳng với Trúc Lâm .

- Một nhân vật dính tề để tô điểm cho con cò mồi, nhân vật ấy chắc chắn sẽ khó được Pháp trọng dụng, nhưng cũng không thể coi khinh. Hơn nữa, Đuy-pra nó đang khoái kết bạn với người Nam Bộ thì ta cứ thả cho nó cái mồi tằm hương vị Nam Bộ, biết đâu nó sẽ chẳng đớp nhanh hơn những mồi khác ?... Tôi chọn anh để phái đi lần này là vì vậy.

THÁI ĐÃ ĐƯA ĐÓN hàng chục nhân viên của ông Châu Phong vào Hà Nội công tác, nhưng chưa có ai quá trẻ như cậu này.

Đôi chân to bè dận dép cao su “Con hổ” mỏng dính; mái tóc húi cua dựng đứng, tấm thân lực sĩ cao thước bảy mặc bộ áo quần Âu vải ta nhuộm gụ, bên ngoài khoác thêm chiếc áo trấn thủ thô kệch, dù bộ mặt có đẹp trai ít nhiều, thì cậu ta vẫn có vẻ là một cử người gán ghép, lúng cụng, khó mà giấu mình giữa trận địa của hoạt động nội thành.

Đến một khúc đường vắng, Thái ngồi xuống bờ cỏ, lấy ra gói xôi gà gọi Trúc Lâm tới:

- Ăn đi anh ! Sắp đến vành đai trắng rồi, vào trong ấy mà ngồi lại ăn là không ngon miệng đâu.

- Cha mẹ ôi, đói thì đến thằng Tây đang xĩa hàm cũng ăn cái đã !

Cậu đùa không làm Thái bớt phân vân:

- Anh không sợ à ?

- Sợ gì ?

- Thằng Pháp? Anh đã tiếp xúc người Pháp lần nào chưa ?

- Sao lại chưa?... Chà trông bề ngoài thế thôi chứ thật ra chúng nó cũng chẳng có gì là ghê gớm!

Điều nhận xét này, anh nghiệm ra từ thời kỳ còn làm đội trưởng, đội hành động đóng ở vùng Văn Giang năm 1947. Một hôm, chán cảnh buồn tẻ vùng nông thôn du kích, anh nói với các đội viên:

- Làm điệp báo mà cứ yên tọa vùng nông thôn hẻo lánh này thì còn mong làm ăn gì ? Ngày mai, tôi sẽ đem toàn đội lên vùng tề đóng. Ai cảm thấy qua đòn bột mà xanh mặt thì cứ tự nhiên xin thôi trước!

Được mấy anh du kích dẫn đường, ngày hôm sau họ lách qua hệ thống tháp canh dày đặc đến tận làng Bần Yên Phú cách quốc lộ 5 chưa đầy cây số. Áo nâu, nón lá, chân đất, họ cải trang làm dân cày phân tán vào các nhà dân. Đồng bào nhận họ là người nhà, cho ăn ở và lo đào hầm bí mật... Nhưng chỉ được vài tuần là Trúc Lâm tìm ra cách vùng vẫy mới:

- Đội chúng ta hoạt động vào Hà Nội mà chưa biết nó thay đổi ra sao từ ngày toàn quốc kháng chiến là không được!... Ngày mai, tôi sẽ đi Hà Nội, ai muốn đi theo, giờ tay coi ?

Toàn đội giờ tay hò reo:

- Có đủ giấy tờ thì đi tất, sợ gì ?

“ Giấy tờ trong mồm ấy !”

- Thế thì đội trưởng đi trước xem sao đã!

Trúc Lâm chọn Thành Võ, một đội viên gan dạ và giỏi võ thuật mà anh đã về tận Thanh Hóa nhờ ông trưởng ty Công an móc ra từ các lò võ nổi tiếng theo mình. Họ mượn hai bộ áo quần Âu mặc vào. Trúc Lâm giấu khẩu súng ngắn trước bụng, Thành Võ chỉ có dao găm. Họ ra phố Bàn Yên Nhân đứng đợi. Một chiếc xe nhà binh từ phía Hải Phòng lên đang lao nhanh như muốn chạy trốn cái nắng thiêu đốt trên con đường Năm trụi cây cối.

Trúc Lâm đưa tay vẫy. Xe dừng, một tên lính Pháp mặt đỏ như gấc thò đầu ra khỏi ca-bin.

- Chúng tôi ở Bộ tham mưu Hà Nội về có việc, giờ cần lên gấp! Ông cho đi nhờ xe có được không ?

Tại vẻ tự tin trong giọng nói, tại tràng tiếng Pháp lầu lầu, tại tính dễ dãi của người lính hay tại cái gì không rõ mà tên lái xe uầy uầy gật đầu :

- Mời hai ông lên!

Đi được một quãng, Trúc Lâm tính trước cách về. Bên đường, có cái bốt nhỏ, chung quanh xúm xít đám quán giải khát. Trúc Lâm bảo dừng xe. Người lính Pháp được đãi một châu bìa Hommen thỏa thích và còn được nhét vào túi áo bao thuốc lá cặp-pồ-răn sợi nâu, bao vàng, giấy bóng kính lấp lánh... Tâm lý lính Pháp là thế, Trúc Lâm hiểu họ từ những ngày bị bắt vào đánh giầy cho viên quan hai ở vị trí cầu Sông Sài Gòn. Bìa và thuốc lá nặng là thứ ân huệ vừa thiết thực vừa dễ chấp nhận.

Đến đầu cầu Long Biên, anh hỏi:

- Chiều nay, mấy giờ ông trở lại?

- Mười sáu giờ

- Thế thì giờ ấy nhớ đón tôi ở đây nhé !

Người lính Pháp uầy uầy. Thế là Trúc Lâm và anh đội viên vào Hà Nội bằng xe nhà binh Pháp. Suốt ngày họ rong phố, xem chợ Đồng Xuân, ghi nhớ những tên đường đổi mới, những cửa hiệu biển sơn còn bóng, quan sát thật nhiều, đề phòng sau này có phải anh em vào, cũng biết mà dặn dò... Qua một cửa hiệu ăn nổi tiếng ở Hàng Buồm, bỗng thấy thềm đĩa gà quay, món ăn thích nhất của Trúc Lâm thời còn ở Sài Gòn. Trong túi còn một ít tiền Đông Dương, sắp bước vào, chợt nhớ bài học nghiệp vụ điều tra. Các cửa hàng ăn đông đúc thường là nơi lui tới của bọn mật thám, lúc sẵn mồi cũng như lúc rồi việc. Hai người đành tìm một quán vắng trong ngõ, đánh bụng bần chả, còn hẹn với nhau khi nào có giấy tờ đi lại hợp lệ, sẽ không bỏ qua món gà quay.

Đúng mười sáu giờ, họ có mặt ở Gia Lâm. Mười phút sau, người lính Pháp từ từ cho xe đổ cạnh đường, vui vẻ mời họ lên, còn xuýt xoa xin lỗi mãi vì đã để vai người chờ đến mười phút!

- Thế đó! - Trúc Lâm liền thoáng trở lại lời nhận xét ban đầu của mình - Đứng xa nghe nói thôi, thì kẻ thù có vẻ ghê gớm. Khi tiếp xúc, hóa ra thằng nào cũng chỉ là người !... Cũng như cái “khu quân sự đặc biệt” của Pháp trong thành cổ Hà Nội ấy, mình làm điệp báo cứ tưởng vào ra được đó cũng phải gửi lại bộ da ! Không đề đến khi khai thác mấy ả làng chơi thì họ tả vanh vách từ những chiếc xe tăng trong khu vực “anh tăng-đăng” đến chiếc giường lò xo lấy được của một nhà ngoài phố đem đặt trong buồng riêng quan đại tá bụng phệ !

Trúc Lâm nhìn Thái, chờ đợi một tiếng cười hưởng ứng. Không ngờ anh ta nhìn Trúc Lâm với đôi mắt khó chịu, vết sẹo chém trên trán chột tấy đỏ lên như xung huyết:

- Duy-pra không phải là một tên lính lái xe !
- Thế thì nó thế nào ?
- Khó nói lắm... Nó sẽ làm cho anh tin yêu nó... thế mới đáng sợ.

Xế chiều, hai người bước lên một bờ mương cao.

Vành đai trắng đột ngột hiện lên mệnh mông bát ngát. Tre làng, cỏ dại, từ mặt đất đến bầu trời, tất cả đều tẻ ngắt, ủ rũ, vàng vọt, im phăng phắc như bị chết đứng từ bao đời giữa một bầu không khí bão hòa chất độc.

Chưa lần nào vào Hà Nội bằng con đường người dân thường, Trúc Lâm không tránh khỏi lo sợ. Anh ấp úng :

- Trông ghê ghê thế nào ấy, anh nhi?
- Chuyện! Vành đai trắng mà lì ! - Thái thở dài nhẹ nhẹ như hình dung được từng tiếng nói của mình.

Hai người im lặng đi như hai bóng ma.

Đến một cái cống đã cạn khô nứt nẻ, Thái lấy trong tay nải ra một bó hương. Trúc Lâm nổi gai tận mắt cá chân khi nhìn thấy dưới cống ngổn ngang mấy bộ xương người. Thái cầm hương lên mô đất cao, chắp hai tay vái mấy cái, mới bình thân lên đường.

- Những ai thế anh ? - Trúc Lâm tò mò hỏi.
- Người mình bị Tây bắn chứ còn ai? Tội nghiệp, hơn năm nay rồi đó ! Mỗi lần đi qua, tôi đều nhớ thấp hương. Lúc đầu chỉ là chuyện mê tín, dần dần thấy ra như một tình thương, bây giờ thì là một nghĩa vụ.

Giọng anh trầm, không run, nghe như hơi thở của một cuộc đời lắng đọng. Trúc Lâm nhớ lại những lần anh quyết dứt bỏ cuộc sống xa hoa trong thành, nài xin ông Châu Phong cho ở lại vùng tự do công tác, nhờ sự chăm sóc ân cần của anh đối với anh em Tỵ điệp báo... Sự kiên định của Thái muốn chọn lấy con đường chông gai hình như dấn dấp ít nhiều đến những cảnh tượng trông

thấy trên con đường giao liên qua vành đai trắng hoang tàn đầy xương người, cột nhà cháy và mảnh vỡ chum vại này... Bất giác Trúc Lâm nghĩ tới mình. Chốc nữa, anh sẽ vào Hà Nội. Ở đó sẽ không còn chết chóc, tiếng súng, tro tàn và khói lửa. Không còn lính tây cỡi truồng, nhể nhại mồ hôi, áo quần lấm máu vắt vai, chạy đuổi theo đồng bào như những bầy quỷ sứ... Ở đó sẽ có ánh điện, cà-phê, gà quay, tiếng nhạc; có những người lịch sự, dù mặc áo lính thì cũng là thứ áo lính là thẳng tắp, lấp lánh lon vàng và giầy chiến thắng...

Mặt trời xé bóng thì Thái đưa Trúc Lâm bước lên mặt đường nhựa. Hai người đã đứng giữa quốc lộ 1, cách Hà Nội mười bảy cây số về phía Nam, cạnh bốt Chùa Thông.

Nhận ra người quen, từ xa tên lính gác đã cười nịnh.

Thái lấy trong túi áo ra rút cho nó món quà gì đó rồi thản nhiên bước vào trong. Mười phút sau, một chiếc xe gíp buồng mui kín mít đưa hai người về Hà Nội, vào đỗ tận bậc cấp một ngôi biệt thự ba tầng giữa phố Hàng Chuối. Trúc Lâm cố đọc số nhà. Nhưng cái biển số sắt trắng men, chẳng biết vô tình hay hữu ý, đã bị ai đập cho loang lổ, anh không tài nào nhận ra.

*

* *

Chỉ sáng hôm sau là Duy-pra đến làm việc.

Trong khi Trúc Lâm nôn nao chờ đợi tiếng xe gíp rít lên trước thềm và một viên thiếu tá tiền hô hậu ủng bệ vệ bước xuống, thì từ trên gác ba, nơi có buồng dành riêng cho các sĩ quan trực, “ông Dư” đi xuống, gõ cửa bước vào phòng Trúc Lâm ở, tự nhiên, thoải mái như vào thăm người nhà.

Với mái tóc màu hạt dẻ mềm mại và phong độ ung dung lịch thiệp, nếu không có khuôn mặt chữ điền cương nghị, thì “ông Dư” dễ làm cho người ta quên mất rằng, trong con người có vẻ học giả ấy, phải có một chỗ nào đó là không hiền lành như cái bề ngoài duyên dáng của ông.

Không chút khách sáo, Duy-pra cởi mở vào ngay công việc:

- Ông có thể đi thẳng vào vấn đề, cho biết nhiệm vụ của ông vào đây lần này là gì không?

Chừng như cảm thấy lối chân thành suồng sã ấy có chỗ nào chưa phù hợp với người phương Đông, Duy-pra nhìn thẳng vào khuôn mặt non trẻ của Trúc Lâm, ôn tồn gạn từng ý:

- Cụ thể là chúng tôi sẽ phải làm gì để giúp đỡ các ông ?

Thoạt đầu, Trúc Lâm không khỏi bị động. Với sự xuất hiện bất ngờ và giản dị, với cử chỉ chân tình đến lễ độ, ông Du thật khác xa những sĩ quan tinh báo trong tưởng tượng của anh. May sao cách vào đề hơi dài dòng và rào đón đã giúp anh có thì giờ trấn tĩnh nhớ lại lời căn dặn của ông Trần Châu Phong. Anh thông thả trả lời:

- Những bức thư của đại đội trưởng Huỳnh Công đã nói rõ, tôi vào đây không ngoài mục đích ấy... Tôi chỉ bị bất ngờ tí thôi... Cứ đọc truyền đơn của Chính phủ trung ương lâm thời, chúng tôi đinh ninh là sẽ được bàn bạc với những nhà đại diện quốc gia Việt Nam... Như vậy, đã cảm thấy có gì là không phải với lương tâm rồi, khi đem những chiến sĩ đang chống Pháp trở về... Không ngờ lại phải nói chuyện ngay với người Pháp ?

Trúc Lâm quay mặt nhìn đi nơi khác, tay chống cằm có vẻ thất vọng.

Đuy-pra không trả lời ngay. Ông cũng ngồi lặng đi, như là sự chua xót của người thanh niên đang bào mòn tim gan ông... Một lúc sau, ông mới nói, giọng nhẹ nhàng:

- Không, ông Lâm ạ ! Tôi hiểu điều ông muốn nói... Nếu ông thấy cần, thì ngay hôm nay, tôi đưa ông đến gặp ngài thủ hiến Nguyễn Hữu Trí và tôi xin tự nguyện rút lui khỏi cái vũ đài chính trị mà tư cách một người Pháp đã không thuận lợi cho tôi ! Nhưng lẽ nào, lẽ nào các ông câu nệ đến thế được ? Lẽ nào những người quen với sở trường phân định bạn và thù như các ông lại không thể chấp nhận một người Pháp khác với sự tưởng tượng lâu nay của các ông ?... Tôi xin phép tự giới thiệu tôi là một người Pháp mới, có nhãn quan mới về vấn đề Việt Nam... Trước khi ra đây, tôi cũng đã từng gặp các ông Bảy Viễn, Nguyễn Văn Thành, Trần Văn Soái... Họ đã về theo quốc gia. Tất cả những trường hợp đó đều do tôi làm môi giới... Ông có vui lòng đón nhận bàn tay môi giới của tôi không ?

Nói năng đến như vậy mà còn nghi ngại nhau thì chỉ là người không biết điều... Trúc Lâm lần lượt đưa ra một loạt yêu cầu đã được ông Châu Phong sắp xếp từ trước: Nên phiên chế đại đội của ông Huỳnh Công vào ngạch lính Liên hiệp Pháp lương cao hay ngạch nguy binh lương thấp? Trả tiền số vũ khí đại đội sẽ mang về như thế nào và bao nhiêu? Có được giữ nguyên đơn vị không? Có được thăng thêm một cấp như đối với Bảy Viễn, Trần Văn Soái không ? Những anh em muốn trở về làm ăn với gia đình có được cấp tiền làm vốn không ? Vân vân và vân vân... Những vấn đề lớn có, nhỏ có. Nó chứng tỏ ý định của ông Huỳnh Công đã được nghiền ngẫm rất kỹ, nghĩa là sự bất mãn của ông đã có từ lâu, chứ không phải là điều ai mới nghĩ ra thời gian gần đây... Những người tinh ý một chút còn nhận ra là phần thực dụng có vẻ nặng hơn phần lý tưởng chính trị, một đặc điểm thường làm cho người ngoài cuộc dễ phân biệt người kháng chiến cộng sản với người kháng chiến không cộng sản...

Đuy-pra có cách làm việc rất thỏa đáng. Hầu như vấn đề nào, trước khi trình bày ý kiến của mình, ông cũng đều hỏi: “Các ông muốn thế nào ?”. Việc gì giải quyết được thì trả lời ngay. Việc gì thuộc thẩm quyền của Quân nhu, Tác chiến thì Đuy-pra ghi lại cẩn thận để hỏi thêm...

Cuộc trao đổi kết thúc, Đuy-pra hẹn ba ngày sau sẽ trả lời để ông ta còn gặp gỡ các bộ phận liên quan... Phiên phức nhất, vẫn là kế hoạch tập kết đại đội. Nên về bất nào ? Làm sao để hai bên khỏi ngộ nhận đánh nhau? Nếu Việt Minh đuổi theo thì bảo vệ đơn vị ông Huỳnh Công như thế nào ?... Toàn những việc thuộc thẩm quyền tác chiến.

Đuy-pra cẩn thận dặn dò Thái và viên sĩ quan trực nhật chăm sóc nơi ăn chốn ở cho Trúc Lâm rồi ra về.

Ông có vẻ bận rộn theo công việc này nên vắng mặt suốt ngày. Chỉ có những buổi tối ông mới đánh xe đến trò chuyện hoặc mời Trúc Lâm đi chơi. Anh không từ chối. Phần vì tính ham vui của tuổi trẻ. Phần quan trọng là vì anh không nghe ông Châu Phong nhắc nhở gì, mặc dầu ông rất coi trọng những cái nhỏ nhặt trong thói quen và cá tính của người trinh sát. Anh cứ tự nhiên theo Đuy-pra đi chơi Hà Nội, lại còn nhờ lái đến những nơi anh thích. Anh cũng không kìm được sự thèm muốn đối với một số hàng hóa lạ mắt, và cả với đĩa gà quay nghĩ đến từ năm nào. Đuy-pra hết lòng chiều chuộng, bỏ tiền riêng ra mua nhiều hàng quý để tặng anh và gửi tặng cả ông Huỳnh Công và bạn bè thân thiết.

Những giờ phút thân tình ấy, câu chuyện của “ông Dư” lúc nào cũng nhẹ nhàng, thoải mái, thường tình như mây qua, gió thoảng. Ngày đầu mới là những chuyện thời thế, tình hình:

- Ông thấy sinh hoạt ở Hà Nội như thế nào? Ngoài kia, có phải là Việt Minh đang tuyên truyền rằng chúng tôi thiếu rau, thiếu gạo vì các đội “bao vây kinh tế địch” của các ông phải không?

- Các đội “bao vây kinh tế địch” hoạt động không tồi, nhưng phải nhận rằng các ông có phương tiện tiếp tế tốt.

- Ít ra, ông cũng khen chúng tôi được một điều ! Cảm ơn về sự thành thật của ông!

Đuy-pra cười hồn nhiên và kể lại chuyện một anh lính Việt Minh tại mặt trận Quảng Trị... Chả là thiếu tá Đờ Coăng-tê bị Việt Minh bắt làm tù binh trong trận tấn công vào thị xã Đông Hà. Trong trại giam, Coăng- tê viết thư cho Bộ chỉ huy Pháp tại thị xã Quảng Trị để xin thức ăn và bông băng. Một anh lính Việt Minh (hẳn là người hết sức tin cậy) được ban chỉ huy trung đoàn 95 giao nhiệm vụ cầm thư về gặp người Pháp... Anh lính được tiếp đãi tử tế. Bữa ăn trưa người ta dọn cho anh một mâm thịnh soạn kèm theo cà-phê sữa, sô-cô-la. Người ta hỏi anh : “Trên chiến khu, ăn uống như thế nào?”. Anh ta nhìn mâm cơm, bĩu môi, bảo rằng trên chiến khu, anh ta chỉ quen dùng cà-phê sữa và sô-cô-la kèm theo bát sốt-vang vào bữa ăn sáng ! ...

- Thế đấy, ông Trúc Lâm ạ - Đuy-pra kết luận. Chúng tôi đã quen với những câu trả lời giả dối như vậy, cho nên vừa rồi không phải là tôi cảm ơn lời khen của ông, mà đúng ra là tôi cảm ơn sự thành thật của ông đối với chúng tôi!

Mấy ngày sau thì Đuy-pra đi vào những chuyện về anh em kháng chiến không cộng sản :

- Những người như ông Huỳnh Công, ngoài ấy có nhiều không ?

- Tôi chỉ biết trong anh em cùng quê Nam Bộ. Họ không ít đâu !

- Có ai cao cấp hơn ông Huỳnh Công không?

- Khối người còn là bậc thầy ông Huỳnh Công kia chứ, ông Duy-pra ?... Tôi là lính ông Huỳnh Công thì phải theo lệnh ông ấy, chứ tôi mà được đi với người tôi chọn, thì chắc chắn là hôm nay không phải làm cái công việc không lấy gì làm vinh dự này đâu !

- Ông có thể cho tôi biết tên vài vị không?

Nghe cái giọng nghiêm trang đến thành ấp ứng của Duy-pra, Trúc Lâm thầm phục ông Trần Châu Phong. Những câu chuyện ngoài lề, những lời nói hững hờ qua khói thuốc lá mới là những giây phút thật nhất của nghề tình báo. Nhưng chắc chắn là Duy-pra chưa thể lộ hết điều mong muốn, vì nó chưa đủ tin để muốn... Trúc Lâm biết rằng bây giờ mình mới bắt đầu đến cái nút chính trong kế hoạch của ông Châu Phong, nên anh cân nhắc từng tiếng, qua về chậm rãi lười biếng của kẻ tự nhận thấy mình không còn đủ tư cách bàn đến những điều cao quý :

- Để làm gì, thưa ông?... Họ không phải là hạng người dễ mua chuộc như ông Bảy Viễn... Cũng không phải dễ làm liều vì những xích mích cá nhân với Việt Minh như ông Huỳnh Công ?... Nhưng xin lỗi, có lẽ chúng ta không nên nói đến họ ở đây... Tại vách mạch rừng, lộ ra không có lợi gì cho họ đâu, vì rất nhiều người đang nắm giữ những chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước Việt Minh.

Thế là Duy-pra chỉ còn biết gật đầu đồng tình với cách xử sự đúng đắn đó.

Cũng có lần đang vui đùa thân mật, Duy-pra chợt hỏi:

- Ông đi kháng chiến lâu thế sao chưa được vào Đảng nhỉ ?

- Tôi là đảng viên cộng sản mà! - Trúc Lâm vỗ ngực quả quyết.

- Ông còn lâu mới là đảng viên cộng sản !

- Ô hay, tôi lại không biết tôi sao ? - Trúc Lâm cứ khẳng khẳng.

- Không, ông tự do, thoải mái, sinh hoạt tùy tiện... Còn đảng viên cộng sản họ nói năng có quy tắc, nề nếp này, xét mặt khác.

- Hay chưa - Trúc Lâm chống chế - Nhưng thế nào nữa ?

- Đảng viên cộng sản họ có vẻ khắc khổ, còn ông thì thích vui chơi, ăn ngon mặc đẹp... xin lỗi, tôi nói là thích tí ti thôi, nhưng dù là tí ti thì cũng không phải là cộng sản rồi !

Bây giờ Trúc Lâm mới hiểu tại sao cẩn thận như ông Châu Phong mà không hề dặn dò anh một lời về những điều phải giữ gìn trong sinh hoạt. Thì ra ông đã biết tính tình của anh có lợi cho vai anh đóng, sự rộng rãi cố ý của ông là một kinh nghiệm dùng người...

Làm ra vẻ tự nhiên, Trúc Lâm cười khà khà như là bị Duy-pra đánh gục. Duy-pra đắc thắng hỏi:

- Thế thì tại sao ông tự nhận là cộng sản ?
- Là một vinh dự chứ ông? Ở ngoài ấy, ai là đảng viên cộng sản thì dễ được người ta kính nể !
- Nhưng ở đây với chúng tôi mà tự nhận là đảng viên cộng sản thì ông có thể ăn viên đạn vào đầu, ông không hiểu sao ?
- Trời đất, thế mà tôi cứ đinh ninh rằng, với các ông, thu phục được một người cộng sản trở về mới là giá trị, chứ loại như ông Huỳnh Công và chúng tôi thì có gì đáng cho các ông khoe khoang ?
- Ông Trúc Lâm ơi, nói như người Việt Nam, thì đúng là ông không nằm trong chốn nên biết đâu chốn có rận?... Nếu chúng tôi cần khoe khoang, thì đảng viên cộng sản chính cống về đầu hàng không phải là không có!... Nhưng chúng tôi cần cái thiết thực, cái thực chất mà nền chính trị xứ này đang thiếu... Tiếc rằng ông còn quá trẻ để có thể hiểu tôi... Tất cả khó khăn của chúng tôi đều từ sự thiếu thốn ấy mà ra...

Giọng Duy-pra nặng về ưu tư. Không phải hoàn toàn là sự khôn ngoan bên ngoài của một sĩ quan tình báo. Tuy chưa hiểu hết, Trúc Lâm vẫn tin rằng trong tâm trạng hẩn, đang có điều lo âu gì đó, điều suy nghĩ gì đó rất thật.

Hôm cuối cùng, Duy-pra mời thêm viên thiếu tá trưởng phòng tác chiến đến gặp Trúc Lâm. Bằng văn bản đánh máy, Duy-pra lần lượt công bố những thỏa thuận của Bộ tham mưu Pháp đối với các vấn đề Trúc Lâm nêu lên chung quanh việc đưa đại đội của ông Huỳnh Công trở về. Họ yêu cầu Trúc Lâm nhớ cho kỹ, vì văn bản không mang theo ra vùng ViệtMinh để bảo đảm bí mật.

Anh Thái lại dẫn đường cho Trúc Lâm trở về Ty điệp báo.

Trần Châu Phong đánh giá địch không chút nghi ngờ câu chuyện đặt ra. Nhưng cần phải làm rắc rối thêm ít nữa để biến sự không nghi ngờ thành lòng ham muốn. Vì vậy mà Trúc Lâm thêm mấy lần ra vào nội thành nữa. Khi thì đòi vài quyền lợi cho chiến sĩ. Khi thì thay đổi vài chi tiết trong kế hoạch tập kết của đại đội...

Lần cuối cùng sau khi thống nhất ngày J cho đơn vị kéo về, Duy-pra mới giao cho Trúc Lâm những phương tiện hành động như đèn pin nhiều màu, pháo hiệu xanh đỏ, ống nhòm, địa bàn... và không quên gửi biểu các chỉ huy trung đội, đại đội một ba-lô đầy cứng hàng nội thành.

Theo kế hoạch của ông Châu Phong, lần này Thái từ chối việc đưa đường. Lý do: anh đã ra vào nhiều lần, nếu lộ thì hỏng việc lớn. Hơn nữa, Trúc Lâm cũng đã quen đường, không còn bỡ ngỡ như các lần trước.

Nghe có lý, Duy-pra tán thành và cử một tên liên lạc tin cậy đi theo Trúc Lâm. Vừa qua khỏi vành đai trắng thì bất ngờ họ bị một toán người vũ trang, không ra công an, cũng không ra bộ đội hay du kích, vây chặt. Trúc Lâm nhanh tay rút được các thứ địa bàn, pháo hiệu. Khá ba-lô, chỉ thấy toàn hàng lậu, họ tuyên bố tịch thu và áp giải hai người về tỉnh để truy tố ra tòa án kinh tế...

Nhân lúc mọi người bận xúm vào xem hàng hóa, Trúc Lâm ra hiệu cho tên liên lạc thừa cơ trốn thoát.

Đuy-pra hết sức lo sợ khi được tên liên lạc báo cáo. Nhưng vài ngày sau, ông có vẻ yên tâm hơn. Dư luận con buôn ra vào vùng ấy cho biết Trúc Lâm bị một đội “bao vây kinh tế địch” bắt quả tang với một ba lô hàng lậu toàn loại xa xỉ phẩm !...

Đến ngày hẹn, không thấy đại đội ông Huỳnh Công về, Đuy-pra mới tin là câu chuyện hoàn toàn thất bại. Không sợ nguy hiểm, ông cử hãn Thái ra vùng Việt Minh tìm cách gặp Trúc Lâm cho kỳ được.

Phải hai, ba lượt đi, về, Thái mới thu nhặt được tin tức chính xác. Trúc Lâm bị xử phạt ba tháng tù giam vì tội buôn lậu hàng cấm, nhưng nếu có hai vạn tiền Đông Dương thì có thể nhờ “những người bạn lớn trong các cơ quan Việt Minh dứt lốt xin tha được”.

Hai vạn Đông Dương hồi ấy to lắm. Nó là cả một ngân sách nhỏ mà không phải cơ quan nào cũng chi dễ dàng. Ngay đến cơ quan tình báo cũng không thể chi cho một công vụ tầm thường, nói gì đến một công vụ mà Đuy-pra đã nắm chắc phần thất bại?... Thế mà viên thiếu tá tình báo vẫn đưa đủ hai vạn cho Thái cầm ra để tìm cách dứt lốt xin tha cho Trúc Lâm... Đây là một quả đấm dò của ông Châu Phong. Hãn là Đuy-pra còn trông đợi ở Trúc Lâm điều gì to hơn là cái đại đội vô huyệt !

Thái trở vào báo cáo với Đuy-pra là Trúc Lâm đã được tha, nhưng bị đuổi khỏi bộ đội về làm thường dân, cầu bơ cầu bắt vùng Cống Thần, Chợ Đại, sống nhờ sự giúp đỡ của mấy ông bạn lớn đồng hương.

Còn cái đại đội của ông Huỳnh Công, tuy không bị lộ, nhưng hình như Việt Minh nghi ngờ thế nào đó nên đã thay hết chỉ huy từ trung đội trở lên...

Thê thăm như vậy mà Đuy-pra vẫn bảo Thái ra khuyên Trúc Lâm trốn vào thành, Pháp sẽ bảo đảm sinh kế cho. Trúc Lâm trả lời: Dù đã trở thành đối tượng theo dõi của Việt Minh, thì cũng không vì thế mà cam tâm theo Pháp ! Thư của Lâm gửi cho Đuy-pra chỉ tỏ ra ân hận vì sự thiếu kinh nghiệm của mình mà để lỡ việc chung... Đuy-pra gởi thư cho Lâm nhận khuyết điểm của mình. Sao ông không chuyển những hàng xa xỉ phẩm vào lúc khác, hoặc giao cho người khác nhỉ! Ông còn giải thích rõ là vào thành mà không làm việc cho Pháp thì không thể gọi là phản bội lý tưởng được. Và cũng không vì thế mà bị cắt đứt với bạn bè bên ngoài.

Thư đi từ lại hàng tháng.

Thấy điều kiện đã chín muồi, ông Châu Phong mới cho hạ con gà tăng gia, làm bữa liên hoan nhỏ tiễn chân Trúc Lâm và Thái.

Cầm tay người đồng nghiệp trẻ, đôi mắt già của ông nhìn xuống giấu vẻ xúc động trong lời dặn không có một tiếng nào là tình cảm:

- Bảo Đại chưa về thì Pháp vẫn chưa ổn định được lá bài cho chiến lược thời kỳ sau Việt Bắc. Nhiệm vụ của anh là chuẩn bị cho bước sau này, khi Bảo Đại về nước. Bây giờ, anh hãy vào thành và ở lại hẳn trong đó.

Bằng con đường khúc khuỷu và kéo dài ấy, Trúc Lâm lọt vào nội bộ cơ quan tình báo quân sự Pháp ở Hà Nội.

5.

TRẦN CHÂU PHONG có lẽ đã vô tình vợ đùa cả năm khi ông đánh giá rằng “người Pháp phải hiểu cái tội tệt của Hiệp ước Hạ Long hơn ai cả” . Bô-la-e hoàn toàn không nghĩ như vậy.

Là bước thật lùi để khỏi đổ vỡ, là cái thực thể tạm trông được để che miệng huyết đen ngòm, ai muốn gọi thế nào thì gọi, nó vẫn là cái “xấu vừa” mà sự khôn ngoan của thành ngữ Pháp khuyên chọn lấy để tránh cái “xấu tệt”. Huống gì nó là đứa con của ông. Dù tàn tật, thì người mang nặng đẻ đau vẫn hiểu cuộc đời nó từ trong trứng nước để có thừa lý do mà tự hào.

Với ý thức trách nhiệm đầy đủ đối với một công trình dựng theo thiết kế của Nội các, Bô-la-e hăm hở nghĩ ra một loạt thủ đoạn nhà nghề để hà hơi tiếp sức cho đứa con mà cuộc sống gieo neo của cha mẹ buộc phải sinh ra tàn tật.

Điều trước tiên là phải tìm cách phát cao Hiệp ước ngay trên đất Bắc! Ở đây là cái xoáy của cuồng phong, là chiến trường quyết định thành bại cả nước. Nhưng ở đây, một chút lòng tin ngây thơ vào người Pháp cũng khó mà tìm ra. Cho đến nay, sau ba năm chiến tranh tàn khốc rồi mà vẫn chưa có một nhân vật kháng chiến nào tạm gọi là có máu mặt về hồi chính... Bô-la-e bay ra Hà Nội.

Một chiến dịch báo chí ồn ào. Hàng trăm tấn truyền đơn thả trắng vùng Việt Minh. Trí thức và thân sĩ đang cầm súng chống Pháp được đặc biệt quan tâm mời mọc. Họ tượng trưng cho trí tuệ và uy tín, hai mặt trần trụi nhất của cái “ Chính phủ trung ương lâm thời”, đó là một lẽ. Quan trọng hơn, họ mới đúng là những nhà quốc gia kháng chiến không cộng sản.

Thu xếp công việc lớn nhất ở Bắc Bộ rồi, Bô-la-e vội về Sài Gòn. Những chuyện thiết thực khác, liên quan đến thủ tục, giấy tờ, ngân sách... đều phải thông qua guồng máy cai trị xi-vin đóng đại bản doanh trong ấy... Hơn nữa, còn cái lễ nhậm chức của tướng Bơ-le- dô định vào ngày 10 tháng 6 này.

Tới Sài Gòn, Bô-la-e ngạc nhiên thấy đứa con tàn tật của mình đang khiến cho nhiều người phải chết khiếp lên mới lạ chứ ? Báo chí Sài Gòn vây quanh nó chửi rủa, làm như nó là một hung thần của thời đại không bằng!... Nào là “Ông Bô-la-e đã bán rẻ quyền lợi thiêng liêng của người Pháp ở Đông Dương rồi !”. Tệ hại hơn là: “Ông Bô-la-e đã phản bội quyền lợi nước Pháp rồi” !!

...

Còn thủ tướng Nguyễn Văn Xuân thì sao? Cái mà bụng dạ thật thà của Bô-la-e chỉ coi như con phỗng đá không hơn không kém, thì cũng bị những giọng lưỡi báo chí ấy vạch mặt như là một “nhân vật có tinh thần quốc gia vô cùng nguy hiểm”!...

Bô-la-e hiểu ngay đằng sau các bài báo ấy là ai rồi. Đó là những chủ đồn điền cao su, cà-phê hồng hách gấp trăm lần các lãnh chúa phong kiến vì họ không phải phục tùng ông vua nào cả. Những ông chủ hãng, chủ công ty kỹ nghệ đầy thế lực trong quốc hội, thèm khát đến điền màu mỡ đất Việt Nam để nuôi sống các nhà máy bên Pháp. Những ông quan đầu ngành trong bộ máy cai trị Đông Dương. Những tên thực dân phiêu lưu muốn lợi dụng thời cơ ngai lên thành chính khách. Tóm lại, là phái xi-vin thâm căn cố đế coi xứ sở Việt Nam như mảnh vườn riêng, nên đến cỏ trong vườn cũng bán cho lũ trẻ chăn bò, bòn từng xu một... Loại người này, họ muốn gì? Chính họ đã nói toạc ra trong các bài báo... Phục hồi tình trạng trước chiến tranh, họ muốn thế... Một Nam Kỳ thuộc địa có một đại biểu tại Quốc hội Pháp, họ muốn thế... Một Bắc Kỳ và Trung Kỳ bảo hộ có một ông vua không chút quyền hành, họ muốn thế... Nói cách khác, họ muốn chính những điều đã khiến cho cả dân tộc này vùng dậy gây ra thảm họa ngày 19 tháng Tám !... Lạy Đức Bà Thương Khó, có phải đâu Bô-la-e này không muốn như họ ? Nhưng thực hiện những điều mong muốn đó vào thời kỳ sau chiến tranh này là cả một nghệ thuật mà họ đâu có hiểu ? Tách khỏi những điều vinh nhục của chính quốc trước và sau thế chiến, họ hoàn toàn xa lạ với tinh thần Tân hiến pháp đến mức vô tình trở thành những kẻ thọc gậy bánh xe... Về chính trị, Bô-la-e sẵn sàng coi thường họ. Nhưng về thế lực, biết làm sao đây? Sự nghiệp của ông thành hay bại, một phần quan trọng tùy thuộc ở họ! Toàn bộ guồng máy điều hành cuộc sống ở đây đều nằm trong tay họ, từ viên chủ nhà băng đầy thế lực đến con bé đầm lai thu tiền trong tiệm giải khát.

Tính quần lo quanh, Bô-la-e thấy chỉ còn một chỗ dựa: Chính phủ! Nội các !... Chỉ có thể dựa vào Nội các mới bồi đắp được da thịt cho Hiệp ước Hạ Long!... Cho đến giờ này, mỗi bước đi của ông đều được Nội các diu dắt, ủng hộ! Cái Hạ Long này chẳng thế sao? Dù không thích thú nó lắm, thì cũng chỉ buổi sáng ký xong tại vịnh Bắc Bộ, buổi tối. Nội các Su-man đã ra thông báo “ghi nhận” nó rồi!... Phải, ông sẽ tranh thủ sự ủng hộ của Nội các, mặc cho ai la hét!...

Yên tâm với bài tính của mình, trước khi đi ngủ, Bô-la-e nuốt mấy viên thuốc an thần để hôm sau đủ tỉnh táo dự lễ nhậm chức của vị tân Tổng tư lệnh, một buổi lễ mà ông tin là sẽ không khỏi làm cho thần kinh ông bị tác động ít nhiều... Thật tình, tướng Bô-la-e nhậm chức sớm hay muộn một tuần, một tháng, thì đã có gì quan trọng? Tình thế này, phái quân sự còn phải nằm khàn chán ra!.. Thương là thương Xa-lăng ấy!... Việc phải đến, cuối cùng đã đến với hấn ta: trả món nợ Việt Bắc thu đông 47... Từ đầu tháng 5, Xa-lăng đã nhận điện báo bàn giao công việc, nhưng mãi đến hôm nay, hơn một tháng sau, Xa-lăng mới chịu trả chức trả quyền. Và còn định sang tháng 7 kia mới chịu lên tàu về nước!... Xa-lăng đi nữa, là hết!... Trên đất Việt Nam này, lớp người của thời kỳ Việt Bắc thế là chỉ còn lại độc Bô-la-e một mình đứng trước số mệnh!...

Bô-la-e cảm thấy một nỗi hoài nghi tự nhiên xâm chiếm lòng mình. Nó khác xa cái hoài nghi sau trận tấn công Việt Bắc. Không, lần ấy chỉ là sự hoang mang sau một trận đòn dữ. Lần này là sự xói mòn của lòng tin, là nỗi bơ vơ của đứa con bị ruồng bỏ. Bô-la-e cảm thấy lung lay từ tinh thần, ý chí sự nghiệp.

Ông quyết định phải về Pháp ngay để hỏi cho ra lẽ.

Không thể nán nà chờ ngày Xa-lăng cùng gia đình xuống tàu như vị tướng đã thiết tha yêu cầu, một sáng cuối tháng 6 năm 1948, Bô-la-e bay sang Pháp.

Xa-lăng tiễn chân ông đến tận máy bay. Bô-la-e bức bối nói nhỏ vào tai người bạn:

- Nếu không buộc được Chính phủ đưa ra Quốc hội phê chuẩn cái Hạ Long và long trọng ghi nhận sự nghiệp của chúng ta ở đây, thì tôi quyết sẽ không trở lại Sài Gòn nữa đâu!

Cái khẩu khí ấy không ngờ làm Xa-lăng sợ hãi. Đôi mắt vị tướng tối sầm xuống. Bô-la-e hiểu ra, ân hận. Nếu lời cam kết của ông thành sự thật, thì hóa ra Xa-lăng là kẻ cuối cùng trong ê-kíp đi khỏi Việt Nam không kèn đưa trống tiễn sao?... Tội nghiệp Xa-lăng! Phải để cho hắn ra đi trước, như vậy thì hợp tình hơn... Va-luy trót sớm về vườn, thì kẻ đứng ra nhận vai người lính cuốn cờ phải là ông chứ không nên là hắn. Chính ông đã đề nghị điều hắn sang đây, đã cùng hắn trải cái chỉ thị của Nội các lên mặt bàn tham mưu nghiền ngẫm từng câu, từng chữ; đã cùng hắn chung cánh máy bay, chung xe thiết giáp đi thị sát chiến trường, làm cho hắn cũng lay cái ảo vọng của ông trong vụ Ca-ta-li-na... Chỉ riêng đoạn đường gần bó ấy cũng đủ khiến ông coi trọng Xa-lăng hơn Bơ-le-dô nhiều, tuy Bơ-le-dô được Đờ Gôn tin nhiệm giao cho chuẩn bị việc Pháp trở lại Đông Dương từ những ngày còn lang thang trên đất Ấn Độ.

Ông nhún vai, kiêu coi thường lời nói gió bay, an ủi Xa-lăng:

- Nói phòng xa vậy thôi, chứ thế nào tôi cũng trở lại kịp ngày tiễn anh lên đường... Thế nào tôi cũng làm cho Nội các hiểu ra... Tôi có nhiều cách không cho phép ai bắt tôi vất chân sếu châu chực!

Thế mà Bô-la-e, lần nữa, vẫn không đọc thủng chữ ngờ.

Nội các Pháp, không chút sót ruột, đã để ông vất chân sếu nhả nha chờ đợi hết ngày này sang ngày khác.

Không một ai tìm nói với ông một lời, dù là chê bai, về cái Hạ Long mòng 4 tháng 6.

Không một ai tìm hỏi ông một câu về đồng tiền, manh áo cần thiết để đáp đổi cho đứa con tàn tật, mà mới tuần trước đây thôi, người ta vừa long trọng ghi nhận hay om sòm chửi rủa.

Thủ tướng Su-man càng không nhắc nhở gì đến chuyện đưa ra Quốc hội phê chuẩn.

Từ Sài Gòn, Xa-lăng điện cho ông biết vị tướng cùng bà vợ Xi-mon và cô con gái Đô-mi-ních (mà Xa-lăng đưa sang từ những ngày đầu để biểu thị cho lính Pháp thấy rõ quyết tâm của ông ta bình định kỳ được Việt Nam và ở lại lâu dài!) đã xuống tàu Ăng-đơ-rê Lơ- bông nhỏ neo ngày 4 tháng 7, sau mấy tuần mỗi mắt chờ trông ngài Cao ủy... Bô-la-e thờ dài, ngậm ngùi thương bạn. Lúc đến, Xa-lăng được chờ đợi bao nhiêu, thì lúc đi, ông bị quên lãng bấy nhiêu...

Dù sao thì Xa-lăng vẫn còn để lại một hệ thống dòn bót cấm cò Pháp trên phòng tuyến đường số 4. Còn ông Bô-la-e, nếu đến giờ phải rút lui, thì liệu ông để lại được cái gì? Cơ đồ của ông

đang rạn nứt từ nền tảng. Chút hoài nghi ban đầu biến thành nỗi buồn sâu nặng của người mất niềm tin... Bô-la-e lân la tìm đến bạn hữu trò chuyện cho vơi nỗi chán ngán gặm nhấm tam hồn.

Mác Ăng-đơ-rê, vị dân biểu Pa-ri am hiểu lòng người và hậu trường chính trị nước Pháp, vẫn là người tin cậy nhất.

Lúc nào cũng theo sát tình hình Việt Nam, Mắc đã dễ dàng lật ngửa ván bài ra cho Bô-la-e nhìn rõ:

- Làm sao mà thủ tướng Su-man có thể đưa ra phê chuẩn cho anh được? Đảng xã hội vẫn còn chiếm đa số trong Quốc hội. Xưa nay họ vẫn là lực lượng quấy nhiễu nhiều những ý đồ của Cộng hòa bình dân rất có hiệu quả, anh còn lạ gì ?... Hiện nay họ đang cuống lên vì cuộc bầu cử Hội đồng hàng Tổng sắp đến... Cử tri đang chán họ, nhưng họ thì không còn thì giờ để tiến hành một cuộc vận động chu đáo... Thế nào họ sẽ không chụp lên cái Hạ Long của anh đủ mọi điều phê phán tiến bộ nhất để tranh thủ cử tri kia chứ ?... ông Su-man thì hoàn là may cho anh đó!...

Ngậm bồ hòn làm ngọt, Bô-la-e đành vất chân sều đợi chờ.

Ngày 19 tháng 7, đến lượt Chính phủ Su-man đổ.

Nước Pháp lần nữa lại rơi vào cơn khủng hoảng chính trị triền miên... Bô-la-e ngao ngán. Thế là công việc phải kéo dài... Đến bao giờ, có là thánh Mi-sen cũng không hiểu nổi ! Hai đời Nội các Cộng hòa bình dân, ba đời Nội các xã hội, vấn đề Việt Nam vẫn rối như canh hẹ. Trông chờ một bộ mặt mới, đủ tài sức nhả ra gỡ mối tơ vò, đó chỉ là ảo tưởng. Cái ngao ngán trước điều bế tắc cụ thể trong con người ông Bô-la-e biến thành một nỗi buồn mênh mông. Quanh quẩn bước chân lơ đãng trong mây căn buồng của mình, ông càng cảm thấy nỗi buồn trở nên sâu lắng. Những cái còn đó - con đường phố chật mà ấm, những mặt nhà kiến trúc cầu kỳ mà thân mật - và những cái mất đi - tiếng gót giày thong thả nhịp một của đôi trai gái đón nắng bờ sông Xen, tiếng rao lanh lảnh của lũ trẻ con làm nên sự trẻ trung lẫn sự hỗn độn rất quen thuộc - đều làm ông nhức nhối... Nước Pháp tự do! Cái hình tượng thiêng liêng mà những người kháng chiến như ông ôm ấp trong lòng từ những ngày chống phát xít Đức, cái hình tượng ấy, sau hai năm thành sự thật, lại chỉ là một hình hài chia năm xẻ bảy, bất lực và trống rỗng như thế này sao?

Nhưng rồi ông Bô-la-e bỗng sượng ròn. Sau ngót chục ngày sóng to gió lớn, cơn khủng hoảng chính trị cũng được khắc phục. Lần này không phải Cộng hòa bình dân, cũng không phải Xã hội lập Nội các. Mà chính là... lạy Đức Bà Thương Khó, chính là đảng Cấp tiến của ông với ứng cử viên Ăng-đơ-rê Ma-ri!

Lập tức cái chủ quan cố hữu lại trở về với ông Bô-la-e. Đảng của ông chưa đến nỗi mê muội đường lối vũ lực như phái cực hữu, nhưng cũng không sợ những va chạm với phe đa số bồng bềnh như những người cầm đầu Cộng hòa bình dân... Một bước trượt thêm sang phải, chiều hướng chung rõ ràng là như vậy... Hơn nữa, Ăng-đơ-rê Ma-ri phải ủng hộ công trình của Bô-la-e chứ ? Việc đó liên quan đến uy tín của đảng Cấp tiến !...

Đến khi gặp tân thủ tướng, Bô-la-e mới hiểu sự đời không đơn giản! Nếu vớt cái Hạ Long ra cho Quốc hội tranh luận công khai trước khi phê chuẩn thì không khỏi mắc vào cái bẫy của đảng

Xã hội mà ông Su- man đã cố tránh... Bô-la-e lạnh toát người liên tưởng đến những tiếng la ó, đập bàn xô ghế, những quả cà chua, trứng thối, những hồi chuông trật tự thất thanh, những chiếc bạt tai, những lời nói văn hóa bay kịch cỡm..., tất cả có vẻ như xuất phát từ những trái tim nóng bỏng tình nhân loại, nhưng thực tế là để giành lấy những chiếc ghế Hội đồng mà người ta không đủ thời giờ vận động...

Ăng-đơ-rê Ma-ri khuyên Bô-la-e kiên nhẫn chờ.

Mấy ngày sau, Nội các Ăng-đơ-rê Ma-ri đưa ra trình Quốc hội một văn bản chuẩn bị sẵn, lời lẽ cân nhắc từng chữ :

- “Chính phủ - văn bản ghi nhận - long trọng biểu dương hoạt động của ngài ủy viên Cộng hòa Pháp. Những cố gắng không mệt mỏi của ông nhằm văn hồi hòa bình đã đưa đến một bước quan trọng: việc ký kết các hiệp ước ngày 7 tháng 12 năm 1947 và ngày 5 tháng 6 năm 1948 qui định những nguyên tắc cho nước Pháp kiến tạo sự hợp tác với dân tộc Việt Nam. Chính phủ hoàn toàn và long trọng tán thành những nguyên tắc ấy”...

Không kém xúc động hơn hồi nhận được điện của Xa-lăng trong vụ Ca-ta-li-na, Bô-la-e không cần nghe hết để còn lo giữ mình cho khỏi chết ngất vì một cơn máu ứ cơ tim đột ngột.

Giật được cái văn bản của Chính phủ rồi, việc quan trọng còn lại là tìm cách thúc ép Bảo Đại về nước.

Các phe phái cầm quyền, tuy có khác nhau về ý đồ, mục đích, nhưng đều coi việc Bảo Đại trở về nước là điều kiện tiên quyết cho toàn bộ chính sách của mình. Vì vậy họ càng thúc giục ông cao ủy ra tay.

Từ ngày Bảo Đại bỏ sang Pháp, Bô-la-e vẫn theo dõi ông ta qua số bạn bè ở Pháp. Cùng người tình cố cựu, ông ta bỏ về vùng Xanh Giéc-manh ở. Ông ta tiếp các đảng phái, các chính khách Pháp và Việt, cả mấy người mà cơ quan an ninh Pháp biết là có quan hệ với tòa đại sứ Mỹ tại Pa-ri. Ông ta tranh luận, thanh minh, ra tuyên bố và còn gửi hẳn cho Bô-la-e một bức thư nói rõ rằng “đối với Hiệp ước Hạ Long, ông ta chỉ là người chứng kiến nên không bị ràng buộc”...

Bô-la-e chuẩn bị kỹ, và chọn một ngày nắng ấm cuối tháng tám, đi Xanh Giéc-manh. Mặc cho ông viện hết lý tình ra thuyết phục, Bảo Đại lúng túng chối từ với những lí do có mà trời hiểu!

Từ Xanh Giéc-manh, Bô-la-e về thẳng nhà Mắc Ăng-đơ-rê.

Vị dân biểu Pa-ri nhìn khói thuốc lá, mơ màng nói với ông:

- Cái nguyên cơ thật, ông ta không giám lộ với anh đâu ! - Đóng chặt cửa phòng, Mắc đến cạnh Bô-la-e, rỉ tai hỏi nhỏ :

- Anh biết đảng “Tập hợp nhân dân” của Đờ Gôn ra đời rồi chứ ?

- Tất nhiên! Thế lực họ trong Quốc hội nào có ra gì!

- Nhưng bên ngoài, thanh thế họ to lắm, và ngày càng lên. Họ đã cầm chắc thắng lợi trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới!

Không tiện nói rõ nguồn tin, Mặc Ăng-đơ-rê lộ cho Bô-la-e biết rằng đảng của Đờ Gôn đã cử người đến gặp Bảo Đại. Họ xui Bảo đừng có vội vã ký kết gì với giới cầm quyền hiện nay mà sau này mắc kẹt. Cứ nhẫn nha đợi ngày họ ra nắm quyền hành. Họ sẽ đưa Bảo Đại trở về Việt Nam, đặt lên ngai vàng như cũ, và hứa sẽ hết sức ủng hộ ông ta bằng thế lực của một nước Pháp hùng mạnh, thống nhất hơn bây giờ !

Bô-la-e choáng váng. Thế là tha hồ cho ông nhọc nhằn, khôn ngoan, cứng rắn. Tha hồ cho ông đi từ xa đến gần, từ kín đến hở, cả một cách thức làm chính trị đúng đắn, nền nếp của ông đã bị đập tan bởi những lễ thói, những chương ngại, những thủ đoạn ma mãnh nào mà không bao giờ ông có thể nhận ra cho hết !..

Với cuộc trạm trán cuối cùng này, ông tin rằng sự nghiệp của ông ở Việt Nam đến đây là kết thúc.

Vì tới Sài Gòn không bao lâu, ông được tin Nội các Cấp tiến của Ăng-đơ-rô Ma-ri đổ. Chưa đến ngày Tổng tuyển cử cho ông Đờ Gôn lên vũ đài, nhưng ông Cờ lập Nội các mới vẫn bước hẳn một bước sang hữu bằng cách cử một cao ủy khác cho Đông Dương kể từ ngày 21 tháng 10 năm 1948.

Vị cao ủy này quá quen nên hóa lạ: ông Lê-ông Pi-nhông.

Không cần Quốc hội ủy nhiệm, chỉ bốn tháng sau, Pi-nhông kéo Bảo Đại ký với Tổng thống Pháp Ô-ri-ôn Hiệp ước mỏng 8 tháng 3 năm 1949.

Dem theo người tình cố cựu, sau một-ngàn-hai- trăm-tám-mươi-một đêm làm chính trị ở Pa-ri, Can-nơ và Hồng Kông, Bảo Đại bay về Tổ quốc, tự xưng Quốc trưởng và chọn luôn thành phố đường đi hiểm trở, xa các vùng dân cư đông đúc, thơ mộng và yên tĩnh nhất của đất nước, là Đà Lạt để đóng đô.

6.

CHÍN THÁNG CÓ DƯ, kể từ Hiệp ước Hạ Long mùa hè 1948 đến Hiệp ước Bảo Đại - Ô-ri-ôn mùa xuân 1949.

Suốt thời gian ấy, nhiệm vụ Trúc Lâm chỉ là nằm im, đóng cho đạt vai một người yêu nước chống Pháp, vì hoàn cảnh éo le, phải trốn vào thành nhưng không chịu cộng tác với địch.

Duy-pra tỏ ra không chút nghi ngờ anh. Những thủ đoạn thăm tra thử thách thông thường của nghề tình báo, cũng không thấy dấu hiệu gì. Những giờ dài dạo phố, trên tú kính phản chiếu của

các cửa hiệu, không lần nào Trúc Lâm phát hiện có đuôi bám theo. Viên đá lửa, sợi tóc ngắn anh gài rất kín đáo vào đồ đạc chặn gổ trong buồng cũng không bao giờ bị xê dịch trong những giờ đi vắng.

Đuy-pra chăm sóc anh ân cần hiếm có. Trước ngày vào thành, anh bị một cơn sốt kịch liệt, gầy tọp hẳn đi, tóc rụng sỏi đầu, da vàng nghệ. Cái rủi hóa may. Anh giống hệt một người vừa ở tù ra. Nhìn người thanh niên mới mấy tháng trước còn tràn trề sức sống, Đuy-pra không khỏi những phút xúc động rất tự nhiên. Ông giữ luôn Trúc Lâm trong biệt thự Hàng Chuối, xuất tiền sai Thái thuốc men tâm bô cho anh. Ngày ngày, trên đường từ Ban tham mưu về nhà riêng, ngang qua Hàng Chuối, không mấy khi Đuy-pra quên ghé vào hỏi han sức khỏe, lo lắng mâm cơm, món tiền tiêu vật khiến Trúc Lâm, dù cảnh giặc, vẫn không tránh được chút cảm tình riêng và nghĩ rằng viên sĩ quan này có lẽ đúng là một người Pháp mới.

Cho tới một hôm, Đuy-pra đưa ra một ý kiến làm anh choáng ngợp :

- Hay là anh về Sài Gòn nghỉ ngơi vài tuần ? Không khí gia đình rất có lợi cho những trạng thái thần kinh như của anh... Tôi sẽ thu xếp vé máy bay cho...

Điều này vượt xa sự chờ đợi của Trúc Lâm, đánh thẳng vào tim anh, làm tê liệt mọi phản xạ nhà nghề của nhân viên điệp báo... Ai đã từng ròng rã sáu tháng trường, chân rớm máu, gối rã rời, vật lộn với từng thước đất, mô đá trên đường rừng Nam -Bắc; ai đã từng xa quê hương miền Nam với niềm tin chắc chỉ có thể trở về sau ngày kháng chiến thắng lợi, người đó sẽ hiểu tâm trạng của Lâm trước lời đề nghị đột ngột của Đuy-pra... Một thời thơ ấu vụt sống dậy với bao nhiêu kỷ niệm đẹp về người mẹ tần tảo đảm đang, về đàn em bốn đứa, mỗi đứa mỗi tính, về con đường phố thẳng tắp tưởng như nhàm chán nhưng mỗi góc cây, mỗi đoạn vỉa hè đều có câu chuyện tâm tình riêng để kể lại... Như bị cả một dòng sông ký ức tràn ngập tới, Trúc Lâm choáng váng chỉ còn biết đứng trơ ra như phỗng, không kịp hiểu nên trả lời như thế nào... Đuy-pra càng thuyết phục:

- Còn chần chờ gì nữa? Tôi biết bà cụ anh rất thương nhớ anh... Anh là con trai cả trong gia đình phải không ?

Trúc Lâm im lặng, không muốn xác nhận điều gì về tung tích khi những chi tiết của Đuy-pra vẫn còn phù hợp với nhiều người.

- Bà cụ vẫn ở Rue d'Espagne đấy ! Loại bánh mì VITA của cụ rất được bà con Quận Một, Quận Hai ưa thích !

Chắc thằng này đã hỏi qua bọn Liêm phóng Liên Bang Sài Gòn mới có một ít tài liệu cũ mang ra lờ! Chuyện mẹ anh mở lò bánh mỳ từ thời mồ ma đế quốc thì còn ai không biết ? Đã bốn năm kháng chiến rồi. Lẽ nào gia đình anh vẫn giữ được nghề cũ ở nơi nhà cũ như Đuy-pra nói?

- Quan trọng hơn nữa là cô vợ xinh đẹp của anh đang mòn mỏi trông chờ anh về ! - Đuy-pra bắt ngờ nói tiếp - tội nghiệp cô bé, đã mấy lần đi liều ra bung để tìm anh đó !

Trúc Lâm có nén tiếng cười thoải mái. Anh mà có vợ ? Đúng là Đuy-pra trông gà hóa cuốc, nhầm lẫn gia đình anh với một chủ lò bánh mì nào đó cùng phố... Hi vọng gặp lại gia đình tiêu tan,

thì thói quen nhà nghề cũng trở lại. Trúc Lâm quyết cho Duy-pra lún sâu vào sự nhầm lẫn. Anh vờ bùi ngùi:

- Cảm ơn sự quan tâm của ông, nhưng tôi trở về như thế sao được?... Gia đình tôi có cảm tình với Việt Minh như ông biết. Trở về gia đình bằng máy bay của Pháp còn tệ hơn là ra vùng Việt Minh với cái Công vụ lệnh của 2B!

Duy-pra không nói thêm. Câu chuyện kết thúc. Điều duy nhất còn lại trong lòng Trúc Lâm là một thứ cảm xúc nhè nhẹ, lâng lâng về một người vợ trẻ đẹp mà Duy-pra vừa nói đến. Không hiểu sao nó gợi lên hình ảnh của Nho, mối tình đầu không bao giờ han gỉ của anh...

Trước Cách mạng tháng Tám không bao lâu, anh theo học trường Chasseloup, Sai-gon. Anh yêu chết mê một cô bạn cùng lớp, nổi tiếng đẹp nhất trong những cô gái đẹp của trường... Yêu trộm nhớ thầm vậy thôi vì anh biết cô ta đang được nhiều người theo đuổi, toàn con nhà giàu cỡ bự, học trên anh những hai ba lớp, nghĩa là... tư thế hơn nhiều... Kết thúc năm học, nhà trường tổ chức một đêm kịch, Nho được phân vai một nhân vật đàn bà quá lứa. Phải đem thoại về nhà học. Tập tành thế nào để ông cụ thân sinh nghe được, nổi giận đùng đùng, con gái mới lớn mà đóng cái vai gì quái gở vậy, ông cụ cáu tiết, không cho Nho được phấn son lên sân khấu, mặc cho nhà trường van nài... Ngày bế giảng thúc sau lưng, nhà trường vô vọng tìm người thay thế. Cái năng khiếu công an tương lai của Trúc Lâm tức thì nhận ra cơ hội thuận lợi. Anh xung phong thủ vai ấy với điều kiện Nho phải là người trực tiếp hóa trang cho anh giả gái!... Ôi, những giờ được hai bàn tay ngọc vuốt ve từ nếp trán đến làn môi. Cô ta không ngớt lời chê bai:

- Miệng anh rộng quá, con gái thiệt thì suốt đời chỉ biết ăn hiếp chồng!

- Trán anh dô ra như quả banh, thế này mà đóng vai nữ thì đúng là chửi bọn con gái trường này không bằng!

Khốn nỗi trách nhiệm của Nho đâu có cho phép cô tùy tiện bôi bác anh được?... Hóa trang xong, cô ta ngấm nghĩa anh một lượt rồi ngân người buột miệng kêu lên : “Đẹp”.

Anh sướng rơn và hy vọng. Nhưng mấy hôm sau, tới chơi nhà cô, sáp mặt với một thanh niên lớp trên, đi cùng gia đình, đã đến từ trước để “đặt vấn đề”, là anh hết liền ảo tưởng.

Ngày Tổng khởi nghĩa ở Nam Bộ, anh tham gia cách mạng. Giặc Pháp trở lại gây hấn, anh sung vào Quốc gia tự vệ cuộc, hoạt động địch hậu, bị bắt rồi trốn thoát hai ba bận... Trong cơn lốc cuộc chiến, anh quên mất cô bạn, mới mấy tháng trước thôi, còn ngự trị trong tim anh như một thần tượng... Nửa năm sau, cùng với mấy thanh niên khác, anh được Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ cho ra Hà Nội để theo học cao đẳng Y được nhằm đào tạo lâu dài. Trước cuộc chia li không hẹn ngày về, anh sức nhớ tới người tình trong mộng. Ba-lô lên vai, anh gọi cô Nhật, đưa em gái duy nhất ra chỗ vắng, dặn nhỏ:

- Ở nhà, nói má đi hỏi cô Nho cho anh, ngen?

Câu chuyện mối tình đầu của anh kết thúc ở đó.

Nó chỉ để lại trong lòng anh chút nuối tiếc nhẹ nhẽ của một bản tình ca chưa nghe trọn. Không rõ Duy-pra căn cứ vào đâu mà bịa ra đoạn kết thúc tốt đẹp thành vợ thành chồng như thế kia!... Vừa buồn cười vừa có chút gì đó là băng khuâng nó khiến anh giữ im lặng trước lời đề nghị của Duy-pra. Viên thiếu tá tình báo thì cho rằng anh bị mắc cảm thật sự về vai trò hiện tại nên cũng ái ngại, không nhắc lại nữa.

Từ hôm ấy, Duy-pra hay đến với anh hơn qua những câu chuyện tâm tình trong những giờ rỗi rãi ban ngày hay những cuộc dạo mát ban đêm trên xe riêng của ông. Một chuyện tếu xảy ra đầu đó, một biến cố chính trị, một thay đổi về tổ chức đang trở thành dư luận trong nhân dân hay chính giới, Duy-pra đều đem đàm luận với nhau. Hoặc Trúc Lâm có nêu lên ý kiến gì, ông cũng nhiệt tình bàn bạc... Anh thanh niên tỏ ra là một người nói chuyện có duyên, đôi khi còn đưa ra những ý kiến bất ngờ, khiến Duy-pra ngày càng cảm thấy trò chuyện với anh là một điều thú vị.

Khi thì họ trao đổi về một tin chiến sự:

- Anh Trúc Lâm, anh nghĩ như thế nào về trận Phủ Thông cuối tháng bảy vừa rồi ?

Lâm vờ ngạc nhiên hỏi lại:

- Các trận La Ngà, Nghĩa Lộ, Thất Khê, Hưng Yên từ sau Hiệp ước Hạ Long không nghe ông hỏi vậy ? Trận Phủ Thông có gì đặc biệt hơn thưa ông?

- Nó là trận công kiên chiến đầu tiên của kháng chiến. Nhỏ bất được một vị trí như vậy là điều chúng tôi chưa kịp chờ đợi ở các anh. Nhưng chuyện không phải chỉ đến thế! Vấn đề là sự trưởng thành của các anh, là cuộc chiến tranh cầm chắc sẽ kéo dài, là kết thúc chiến tranh như thế nào đây cho ổn thỏa...

Khi thì một tin đồn về chính trị:

- Ông Duy-pra, tôi nghe đồn rằng Cao ủy Bô-la-e sắp bị triệu hồi phải không?

- Đâu phải! Ngài cao ủy hết nhiệm kỳ nhưng không nộp đơn xin tái bổ nhiệm đấy chứ!

- Sao thế nhỉ? Ông Bô-la-e được tiếng là một chính khách làm ăn có quy củ...

- Vấn đề đâu phải là anh A hay anh B? Người nào rồi cũng phải theo cánh tay lái của Chính phủ. Mà Chính phủ Pháp thì càng trượt sang hữu... Vấn đề Đông Dương từ đó cũng ngày càng xa dần tinh thần Hiến pháp mới...

Khi thì chuyện tâm tình riêng giữa hai người:

- Ông Duy-pra, cứ làm như con nợ của ông mãi thế này, tôi cũng xấu hổ. Thế mà cứ nghĩ đến chuyện ra làm việc trong nội thành này, tôi càng xấu hổ hơn... Chi bằng ông cho tôi trở lại vùng tự do. Thà ngồi tù Việt Minh còn hơn là phụ lòng tốt của ông mà vẫn mang tiếng theo địch.

- Anh đừng nghĩ quẩn thế! Anh có gây phiền phức gì cho tôi lắm đâu?... Tôi rất trọng những người yêu nước chân chính. Tôi muốn giúp họ đem lại độc lập thực sự cho Việt Nam.

- Các ông cũng đã nói thế trong các Hiệp ước.

- Nhưng là nói ngoài mồm, còn trong bụng thì chỉ muốn chiếm đoạt. Tôi không thế. Tôi hiểu nghĩa vụ một người Pháp theo góc độ khác.

- Góc độ nào cũng không cho phép ông hao binh tổn tướng ở đây để cuối cùng rồi rút lui với hai bàn tay trắng!

- Sao lại thế được nhỉ? Ân trả ân, oán trả oán chứ ông? Chúng tôi chỉ cần Việt Nam không lọt vào tay cộng sản. Để bảo đảm điều ấy, thì hy sinh ít nhiều để ủng hộ một lực lượng quốc gia chân chính, có gì là quá đáng?... Lịch sử mối quan hệ giữa Việt Nam và Pháp đang giành cho chúng tôi nhiều thuận lợi hơn bất cứ nước nào... Để kéo dài hơn nữa cuộc chiến tranh, các mối quan hệ ấy xấu đi, thì ôi thôi chỉ còn chuyện cú kêu ma ăn như một thành ngữ Việt Nam đã nói.

Sau mỗi lần tâm sự như vậy, Trúc Lâm đều kể lại tỉ mỉ cho Thái để anh ra vùng tự do báo cáo lại ông Châu Phong. Ông tỏ ra rất quan tâm đến những lời bàn luận ngoài lề của Đuy-pra.

Ngày 28 tháng 2 năm 1949, bộ đội ta mở chiến dịch Lao Hà, diệt Phó Lu và mười một vị trí khác, mở rộng vùng giải phóng thêm ba nghìn ki-lô-mét vuông...

Cả Hà Nội xì xào bàn tán. Đuy-pra đến gặp Trúc Lâm, da mặt hơi tái đi vì lo lắng. Trúc Lâm hỏi:

- Hình như cái thảm họa Phó Lu không làm cho ông vui ?

- Vui sao được? Tôi là một cán bộ phụ trách tình báo, có trách nhiệm không nhỏ đối với thế tấn công hay phòng thủ của quân đội... Thế mà anh xem, chỉ từ sau cái Hạ Long đến giờ, phía bên kia đã liên tiếp mở bảy, tám chiến dịch... Xuân Đài, Xuân Mai, Đông Bắc, đường số 4... đều là những trận tấn công lớn cả, riêng gì Phó Lu hay Phủ Thông?... Còn quân đội Pháp thì sao? Hết bị động đi cứu viện biên giới, lại trở về giữ chốt ở đồng bằng, cứ chịu chết dí một chỗ, không mở được cuộc hành quân nào ra trò từ sau cuộc tấn công Việt Bắc đến nay ! Đó không phải là cách sử dụng một đội quân viễn chinh hàng chục vạn !...

- Tôi vẫn nghe loáng thoáng bạn bè của ông bàn tán một trận tấn công cỡ trận Việt Bắc năm nào để tìm diệt đối phương tận sào huyệt? Các ông còn đợi gì mà chưa làm nhỉ ?

- Lấy lý do gì chúng tôi tấn công Việt Bắc như hồi Thu Đông 47? Bước sang năm 1949, người ta không thể làm lại một Việt Bắc thứ hai mà không có người cầm cờ !

Cuộc trao đổi này được Thái ra báo cáo lại với ông Trần Châu Phong. Khi trở vào, anh giao cho Trúc Lâm một lá thư viết trên giấy pơ-luya màu hồng nhạt. Một bức thư tình, lời lẽ suốt mướt, kiểu văn chương Tự lực văn đoàn đang thịnh hành trong thanh niên học sinh Hà Nội. Một cô gái nào đó, ký cái tên “Lệ Hồng”, nét chữ run rẩy, đã không tiếc lời trách móc anh phụ tình và hẹn

anh đến Hồ Tây để trang trải món nợ tình trước giờ ly biệt: “Anh Trúc Lâm, vầng mặt trời sưởi ấm đời em”...

Đọc xong lá thư theo khóa quy định, Trúc Lâm không khỏi phân vân. Ông Châu Phong chỉ thị mấy việc cần làm ngay và chuyển cho anh mật khẩu để bắt mối với nhân viên liên lạc mới... Có chuyện gì lớn lao sắp xảy ra...

Trúc Lâm không nỡ đốt bức thư. Vừa phục ông Châu Phong khéo gài chỉ thị công tác vào một lá thư tình, vừa cảm thấy lời lẽ tuyệt vọng trong thư có chút gì đó gần gũi với mối tình viên vông mà khó dứt với cô bạn gái trường Chasseioup năm xưa... Anh gấp nhỏ tờ thơ-lựa màu hồng nhạt, nhét vào ngăn trong cùng của chiếc ví da cá sấu đắt tiền...

Hiệp ước mừng 8 tháng 3 công bố không bao lâu, thì một hôm, Trúc Lâm nói với Duy-pra:

- Tôi có điều suy nghĩ riêng muốn nói với ông, nhưng còn cảm thấy xấu hổ.

Duy-pra nhạy cảm ra điều gì không bình thường ở người thanh niên Việt không quen lối nói rào đón này :

- Chúng ta sống chung với nhau tám tháng trời. Nếu kể cả những ngày đầu anh gặp tôi với tư cách là thư ký riêng của ông Huỳnh Công, thì chúng ta làm bạn với nhau cũng đã gần một năm rồi đấy!... Lúc nào anh cũng bộc trực, nghĩ thế nào nói thế ấy, tôi rất thích... Lần này có điều gì khác thường chẳng? Anh không tin tôi nữa sao?

- Trước đây, ông quý mến tôi vì những lời nói thẳng, thì bây giờ ông cũng có thể khinh tôi vì một lời nói thẳng.

- Lời gì mà ghê gớm vậy ?

- Tôi ghét người Pháp, ghét đến cả những cô đầm mình tinh mần bạc! Nhưng thú thực, tôi không tài nào ghét ông được, một sĩ quan tình báo Pháp ! Thế có đáng khinh không?

Duy-pra lặng đi trong giây phút, như bị lời thú tội bất ngờ đó đánh thẳng vào tim. Rồi lần đầu tiên, ông mạnh dạn giang rộng hai cánh tay ôm chầm Trúc Lâm, giọng tắc nghẹn:

- Lạy Chúa tôi, anh vừa trao cho tôi phần thưởng quý báu nhất trong đời một người Pháp mới!

Duy-pra có vẻ không chút dối trá. Không quản tốn kém, công lao khó nhọc, ông quyết tìm cách đưa được Trúc Lâm vào Thành là vì, qua thực tế Á Châu sau Thế chiến, ông cảm thấy đằng sau con người này có một cái gì rất cơ bản của nền chính trị Việt Nam. Cái đó đang chìm đi trong không khí sôi động của kháng chiến, nhưng nó mới là điều quyết định con đường phát triển của đất nước này. Cũng như đảng “Tập hợp nhân dân” của ông Đờ Gôn bên Pháp đang chìm đi dưới cơn lốc tranh giành quyền bính của hàng chục băng phái thâm căn cố đế trong nền chính trị nước ông...

- Xin lỗi nếu tôi hiểu ông hơi muộn - Trúc Lâm vẫn có vẻ chân thật - Ôi, đi tìm một người Pháp tiến bộ trong đội quan viên chính còn khó hơn tìm một người quốc gia không cộng sản trong hàng ngũ chống Pháp!

- Không, không, điều này thì tôi không đồng ý với anh - Duy-pra trở nên phẫn chấn - Trái lại, chúng tôi tin rằng trong hàng ngũ kháng chiến, có đến 80 phần trăm là quốc gia, chỉ có 20 phần trăm là cộng sản.

- Ông căn cứ vào đâu mà kết luận thế?

- Căn cứ vào thực tế chính trị mới. Từ sau Thế chiến thứ hai đã xuất hiện nhiều nhà quốc gia yêu nước thực sự đáng kính, mà vẫn không cộng sản tí nào. Họ có thể là bạn đồng minh lâu dài của các cường quốc đã từng thống trị họ nếu các cường quốc này biết tự hạn chế mình trong những tham vọng hợp lý.

- Ông muốn nói những người như Bảo Đại ?

- Anh nghĩ như thế nào về Găng-di và Nê-ru ở Ấn Độ? Về Mác-cốt ở Phi Luật Tân hay Xu-các-nô ở Nam Dương? Việt Nam cũng không thoát khỏi quy luật chung của châu Á này.

- Ai lại đem Bảo Đại so sánh với Găng-di bao giờ ? - Trúc Lâm cười ruồi.

Câu khôi hài hợp lúc khiến Duy-pra không thể giấu nụ cười tán thưởng. Hồi lâu, ông ta mới lấy lại được vẻ nghiêm trang của nhà chính trị:

- Ông Bảo Đại vừa giật được cái Mồng 8 tháng 3 có đầy đủ những điều độc lập, thống nhất mà Việt Minh không giành được trong cái Mồng 6 tháng 3.

- Cho phép tôi hoài nghi uy tín cá nhân của quốc trưởng.

- Anh Trúc Lâm ơi, còn ai xứng đáng hơn ông ta để cầm đầu đất nước này nữa đâu, nếu anh không muốn Chính phủ Pháp ký kết với cộng sản?... Tính biểu tượng là quan trọng hơn con người, có nó mới tập hợp được đội ngũ nhân tài đất nước.

- Chung quanh ông Bảo Đại, tôi chưa thấy ai đủ tài đủ đức có thể làm vinh dự cho ông ta.

- Chúng tôi hiểu điều đó từ ngày Chính phủ Pháp dứt khoát chọn con bài Bảo Đại kia !... Ai cũng thấy rõ là phải trông chờ vào lực lượng quốc gia kháng chiến... Nhưng cơ hội hiểu nhau mới khó làm sao ! Tôi có lẽ là người may mắn đầu tiên... Tôi đề nghị phía kháng chiến quốc gia nên thực tế hơn... Đã không thể lâu dài đi theo cộng sản thì nên sớm nghiên cứu đường lối của ông Bảo Đại... Biết đâu các ông chẳng tìm ra được cách dung hòa thỏa đáng sách lược hai bên, có lợi cho Tổ quốc?

- Đó đâu phải là việc của tôi, ông Duy-pra? Đó là việc của những người có trách nhiệm cao hơn tôi nhiều!

- Anh có thể giới thiệu cho tôi một người như vậy không?

Trúc Lâm lưỡng lự hồi lâu:

- Chỉ sợ các ông không chung thủy...

- Kia, Trúc Lâm! Chúng ta là những người suy nghĩ chuyện lớn!

- Thế thì ông phải viết thư ra mời, tôi chỉ nói thêm ít nhiều... tôi vào đây đã lâu, sự tin cậy e không còn như trước... Có lẽ phải bắt đầu từ các ông anh kết nghĩa người Nam Bộ thì dễ dàng hơn...

- Ông quen được bao nhiêu người như vậy ?

- Làm sao kể hết! Nhưng gắn bó với nhau nhất phải nói là anh Tư Hoàng, một ủy viên Trung ương của Phục Việt.

Một tia sáng lóe lên rồi chợt tắt trong đôi mắt Duy-pra. Ông nhớ ra những cuộc tấn công chớp nhoáng phá hoại và trừ gian tảo bạo, những tờ truyền đơn đầy chất trí tuệ, lời lẽ khác hẳn cách diễn đạt của truyền đơn Việt Minh, xảy ra thời gian gần đây, ngay giữa những khu vực bố phòng nghiêm ngặt của Pháp và “Quốc gia”. Tất cả đều mang danh nghĩa của một tổ chức chính trị tự xưng là “Phục Việt quốc gia cách mệnh đảng” .

Ông gật gù cân nhắc, như còn tự hạn chế mình trong khuôn tình cảm của một sĩ quan tình báo:

- Tôi hiểu... Tôi hiểu... Người Nam Bộ đã tin nhau là theo nhau đến chết!... Bước đầu, làm như vậy là khôn ngoan...

Nhưng khi ra về thì ông ôm chầm Trúc Lâm trong vòng tay siết chặt của mình như sợ anh xổng mất, giọng ông bỗng trở nên cởi mở, thân tình, suồng sã, cứ như ông cũng là người Nam Bộ vậy:

- Trúc Lâm này, mày có muốn từ nay tao với mày kết nghĩa anh em không ? Dù muện màng thì mày cũng đã hiểu tao, chớ tao thì từ ngày mày bị Việt Minh bắt, tao đã nhìn ra đằng sau mày có cả một bề dày chính trị !

7.

- TRỜI ĐẤT ƠI, cả cái Cầu Bó ấy còn ai không biết tôi vừa làm trưởng ty công an Thanh Hóa? Đưa tôi vào hoạt động nội thành, có khác gì anh đẩy tôi vào hang cọp?

Trần Châu Phong nở nụ cười nửa miệng đầy độ lượng và tự tin, nhìn Văn Hoàng với đôi mắt già tinh ranh như đã đoán trước sự phản ứng. Bằng cái giọng Nghệ Tĩnh nặng mà chắc, ông vui vẻ lý giải:

- Kể ra thì tình báo khắp thiên hạ, chưa nghe nói có nơi nào phái “chánh mật thám” của mình vào sào huyệt đối phương, nhưng đến ta, ta cứ làm xem sao, bất ngờ là thế !

- Nhưng chí ít thì anh cũng phải tìm cho tôi một con đường đi đảm bảo hơn chứ?... Chẳng hạn như sang làm công cho một hãng buôn nào đó ở Thái Lan, bên đó ta thiếu gì Việt kiều? Từ Thái tôi sang Pháp, từ Pháp tôi về Sài Gòn, rồi từ Sài Gòn tôi sẽ tà tà ra Hà Nội, như vậy có phải là...

Không đợi Văn Hoàng nói hết, Trần Châu Phong đẩy đến trước mặt anh tờ báo nội thành trang đầu in dưới dòng tít đậm toàn văn bản Hiệp ước mồng 8 tháng 3. Ông bảo :

- Giấy thông hành đây! Anh sẽ đi thẳng tuốt từ vùng tự do vào Hà Nội! Những thủ đoạn lắt léo anh vừa nêu lên, bọn tình báo đế quốc chúng nó biết thừa ra. Dù anh có qua năm châu bốn biển, khi cần, chúng nó vẫn có thể đi ngược thời gian mà lần ra tung tích anh từ thời anh còn là đứa bé liên lạc cho anh em công nhân nhà máy xe lửa Dĩ An kia!... Vấn đề là làm cho địch tin! Cái thế đi quan trọng hơn đường đi. Điều đó tùy thuộc vào anh, vào kẻ địch một phần, nhưng phần lớn là tùy thuộc vào cái này.

Phong độ của ông vừa thâm trầm tính bình đẳng đồng chí vừa đậm đà vẻ cương nghị của người chỉ huy. Ít khi Văn Hoàng tranh cãi với ông lâu hơn, chính là vì thế. Anh lặng lẽ cầm lấy tờ báo nội thành nhàu nát hoen ố bụi đường mà từ lâu anh đã thuộc lòng từng chữ...

Hôm ấy, một sáng đầu xuân năm 1949, tại khu căn cứ Chợ Cháy. Cách đây bốn tháng, khi Pi-nông chính thức thay Bô-la-e làm Cao ủy tại Đông Dương, thì Văn Hoàng đang làm trưởng ty công an Thanh Hóa. Anh được lệnh của Nha công an bí mật điều về Ty điệp báo trung ương, thuộc quyền sử dụng của ông Trần Châu Phong.

Thế là suốt mấy tháng trời, ngoài căn nhà lá nấp kín dưới vòm cây và dăm gương mặt đã quen ở Ty điệp báo, tuyệt nhiên Văn Hoàng không được trông thấy gì hơn về thế giới bên ngoài. Đôi khi thèm bát nước chè tươi trong cái quán hẻo lánh cạnh đường, cũng đành bấm bụng chịu nhịn. Cái “máu Nam Bộ” của anh chắc đã nổi dậy nếu anh không phải làm công an, một công việc mà anh hiểu rằng những hoàn cảnh khó chịu nhất thường là những dịp luyện mình thiết thực nhất. Ngày cũng như đêm, anh chỉ đọc sách báo nội thành, điều duy nhất ông Châu Phong không giữ bí mật với anh nhưng lại nghiêm khắc cấm đoán anh chị em khác.

Lập luận, văn chương nội thành chán ốm, lắm lúc Văn Hoàng chỉ muốn xếp tất lại nếu thỉnh thoảng ông Châu Phong không đột ngột hỏi anh một câu, chẳng hạn như:

— Anh đã đọc bài của viên thầy cãi C chưa?... Hấn khuyến giới cầm quyền Pháp như thế này: “Muốn tránh những cuộc bùng nổ cách mạng thì xin các ngài hãy dựng lên thật nhiều đảng phái, tạo ra thật nhiều công đoàn, hiệp hội rồi cho người vào nắm lấy ! Bằng nếu các ngài cấm đoán tất

cả, kìm hãm tất cả, thì các ngài chỉ làm cho cách mạng bùng nổ mãnh liệt hơn mà thôi”... Thế đây, lập luận độc đáo đấy chứ?

- Viên thầy cãi này có kinh nghiệm cai trị - Văn Hoàng trả lời.

- Chưa hẳn đâu - ông Châu Phong ít khi tranh luận lý thuyết - bọn công sứ, toàn quyền ở đây chúng nó sẽ không nói thế. Nhưng anh phải nhớ lấy những lập luận mà anh cho là đầy kinh nghiệm ấy.

Cũng có khi ông chỉ hăn cho Văn Hoàng dăm bảy dòng đã được ông đánh dấu trong một bài xã thuyết:

- Anh xem đây, có viên toàn quyền Đông Dương nó đã Tổng kết về dân tộc Việt Nam như sau: “Người ta chỉ có thể khuất phục xứ sở này bằng sự khôn ngoan, bằng trí tuệ và đạo đức nho giáo chứ không thể bằng sức mạnh vì dân tộc này coi bạo lực như là biểu hiện của sự dã man”... Anh thấy thế nào?

- Tôi không tin viên toàn quyền này làm như hăn nói.

Ông Châu Phong lại tránh đi vào nội dung mà chỉ dặn :

- Chúng ta không được dạy khôn cho địch, nhưng phải nhớ lấy những luận điểm của địch để thuyết phục lại chúng nó khi cần. Kẻ nhảm lẫn bao giờ cũng mong chờ một kẻ nhảm lẫn thứ hai làm bầu bạn.

Thế là Văn Hoàng buộc phải đọc kỹ, suy nghĩ kỹ, tập dượt kỹ. Dần dà anh quen với lối nói năng, lập luận của địch và cảm thấy mình đang làm công việc của một nhà chính khách, không còn gì là việc công an... Bỗng sáng nay, Trần Châu Phong gọi anh đến và giao cho anh trở lại làm công an, mà loại công an khó khăn nguy hiểm nhất: công an điệp báo.

Cầm tờ lá cải nội thành hoen ố đăng tải cái Hiệp ước mồng 8 tháng 3, mà Văn Hoàng không tài nào đọc nổi một câu mặc dầu ông Châu Phong đã nói rằng sự thành công hay thất bại của anh tùy thuộc vào bản hiệp ước đó... Đánh rằng anh có làm trưởng ty công an mấy năm nay nhưng chỉ hoạt động ở vùng tự do, quen ỷ lại vào Đảng, vào tổ chức và tập thể nên cái cảm giác về sự bất lực trước chức trách chưa hề xảy ra... Bây giờ, một mình giữa vòng vây của địch.. Văn Hoàng áp dụng một lời đề nghị :

- Trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa, có lẽ anh nên chọn một trí thức, một nhân sĩ hay một nhà tư sản tiến bộ để đánh vào, chắc là dễ thành công hơn.

- Tôi đã thử cách ấy rồi, từ thời Đắc-giăng-lơ kia... và đã. thất bại!... Họ tài hoa mưu trí lắm, và dễ thành công trong buổi đầu... Nhưng về lâu dài mà nói thì tài hoa chưa đủ, mà phải là sự giặc ngộ chính trị... Về điều này, không ai chắc chắn hơn đảng viên cộng sản.

- Tôi cũng chỉ là một đảng viên chung chung thôi ! Chính trị, nhiệt tình thì có đấy, nhưng trong cái trò chơi với ma quỷ này, chỉ hai thứ ấy đâu có đủ anh?

- Dẫu sao thì anh cũng đã làm trưởng ty công an. Lại là người Nam Bộ. Anh bảo tôi còn chọn ai hơn nữa chứ ?

Dừng một lát như để cảm chắc Văn Hoàng không còn có gì từ chối, Trần Châu Phong mới ôn tồn thuyết phục:

- Anh biết đó, thời đế quốc tôi bị liền mấy cái án chung thân và tử hình, nhưng đều thoát được nhờ ba lần kịp thời vượt ngục. Lần thứ nhất, tôi chỉ mất một tuần lễ là tìm ra cách trốn. Lần thứ hai, mất ba năm. Lần thứ ba, mất mười một năm !... Thế đấy, có nhiệt tình khác có sáng kiến.

Văn Hoàng đã nhiều lần nghe nói về tài vượt ngục của ông Châu Phong từ những ngày anh còn là một Thanh niên phản đế bị giam tại nhà lao Bình Thuận. Mỗi lời nói của ông đối với anh, có sức nặng của chân lý. Thế nhưng cái lạ lùng của cuộc sống sắp tới cứ làm anh rờn rợn :

- Bọn tình báo Pháp bây giờ chúng nó khoa học và hiện đại lắm, mà tôi thì một tiếng Tây bòi cũng chưa biết! Cứ nhìn đôi mắt đục lờ đit chai của người Pháp là tôi chịu không thể hiểu bụng dạ họ!

Trần Châu Phong cười to, khoái trá:

- Những tên Pháp cáo già nhất, chính là bọn đã cai trị chúng ta ngót trăm năm nay. Hum-be, Na-đô, Xô-nhi, La-néc... anh đã từng nghe nói đến tài trí của chúng. Thế mà chúng nó có ngăn chặn được anh em cộng sản rải truyền đơn, treo cờ, vượt ngục đâu?... Lũ Tây con thời này lẽ nào làm anh lo sợ được?

Thấy Văn Hoàng đã chịu rút lui mọi thắc mắc, ông Châu Phong mới trở lại câu chuyện ban đầu. Ông cầm tờ báo nội thành lên nhưng không đọc, mà chấp hai tay sau lưng, đi lại quanh bàn, giọng Nghệ Tĩnh khoan thai, nặng nề:

- Lực lượng Pháp ở Việt Nam còn mạnh lắm. Nhưng từ chiến dịch Việt Bắc đến giờ, nó phải bị động nằm dí một chỗ vì thiếu cái chiêu bài chính trị... Ít nhất, thì đó cũng là một nguyên nhân quan trọng trước xu thế thời đại... Đưa Bảo Đại về nước, Pháp tính chuyển chuyển sang thời kỳ chiến lược mới đây !... Khôn nổi là Bảo Đại về đúng vào lúc lực lượng kháng chiến đã đủ sức đánh bật Pháp ra khỏi từng vùng rộng lớn, giành thế chủ động trên nhiều chiến trường; chưa nói tới nguy cơ người Mỹ đã vài lần tỏ ra thèm muốn nhảy vào Đông Dương, nguy cơ giải phóng quân Trung Quốc sắp vượt Trường Giang tiếp tục Nam hạ... Đã thế, bản thân Bảo Đại không có một chút uy tín, bộ máy ngục quyền thì nát như tương, đẩy Pháp lâm vào một thảm cảnh chính trị tồi tệ... Chưa bao giờ như bây giờ, một lực lượng quốc gia không cộng sản, có thực lực và cái bề ngoài sạch sẽ, trở nên cần thiết cho sự sống còn của thực dân Pháp ở đây đến thế...

Lặng lẽ nhìn Văn Hoàng trong giây phút, cảm chắc rằng anh không đến nỗi mơ hồ trước thực trạng đó của kẻ thù, Trần Châu Phong mới nói tiếp:

- Làm công an là như người đi câu ấy ! Phải biết con cá nó đang thèm mồi gì mà thả đúng mồi đó thì nó sẽ đớp ngay, có khi không kịp tính toán... Bây giờ, anh hãy sửa soạn vào thành dưới

vai một nhân vật kháng chiến quốc gia không cộng sản, thủ lĩnh một đảng mà tôi đã nặn ra từ trước: Phục Việt quốc gia cách mệnh đảng.

*

* *

Văn Hoàng được phép nghỉ mười ngày về thăm gia đình. Anh có vợ, hai con nhỏ và căn nhà tranh gần chân núi Voi, phía trong Cầu Bó.

Những năm 48 - 49 này, chuyện cán bộ về thăm nhà chỉ là điều kết hợp tình cờ trong công tác. Cấp dưới, cấp trên, những người mẹ, người vợ đều nghĩ giản đơn như vậy. Cho hẳn Văn Hoàng mười ngày phép để về gặp vợ con, rõ ràng là một ngoại lệ. Đối với công việc anh sắp làm, mặc dầu giữ về bên ngoài bình thản, ông Trần Châu Phong vẫn không thể không tính đến những biến cố khó lường... Văn Hoàng hiểu điều đó trên suốt con đường hàng trăm cây số từ căn cứ khu Ba về Thanh Hóa. Tự nhiên anh có cái nhìn khác hẳn đối với vùng tự do, vì quá quen thuộc, nên ít khi anh cảm nhận ra một dấu vết gì của nó trong tâm hồn.

Văn Đình... Nho Quan... Cống Thần... Chợ Đại...

Những thị trấn hợp tan theo đà bom đạn ấy, có giờ thì sôi động hơn một thành phố thời bình, có giờ vắng vẻ hơn vùng nông thôn hẻo lánh, đây điều dữ lẫn điều lành, vừa thu hút vừa xua đuổi, rộn ràng nhưng rất tĩnh táo. Dưới con mắt công an của anh, đó còn là những cái túi mồi tin và lò phát tin. Chuyện gì xảy ra ở đây, chỉ vài giờ sau đã đến nội thành. Nơi đây, anh có thể mất hút rất dễ và bị lộ rất dễ. Giấu người hay tìm người, cứ đến đây là chắc nhất... Những địa điểm vô danh của đất nước, bỗng chốc trở thành những trung tâm nổi tiếng mà cả địch và ta đều nhắc tới với tâm trạng gần giống nhau: vừa vui mừng vì có nó, vừa lo ngại cũng vì có nó.

Cầu Bó là một thị trấn như vậy. Còn hơn vậy, vì là thị trấn kháng chiến lớn nhất trên con đường từ đồng bằng Bắc Bộ bị tạm chiếm vào vùng khu Bốn tự do. Thời làm trưởng ty công an, thỉnh thoảng Văn Hoàng vẫn đến đây, và với cái máu nóng dễ sôi của người nam Bộ, không ngần ngại trở gậy đi đường cóc vào đầu bọn con trai càn quấy tóc gọng kính bết sáp, mồm phì phèo điều thuốc lá COTAB tẩm cà phê, cưỡi xe “xi-téc-linh” lắp hai đèn “Radios-duo” một lúc, buôn lậu công khai, ghẹo gái trắng trợn đến không ai dám can thiệp. Văn Hoàng khá nổi tiếng ở gần Cầu Bó qua hành động trấn áp này nên chắc chắn cơ quan gián điệp Pháp không còn lạ gì anh, người trước tiên chúng phải đối phó mỗi lần tung tay sai ra vùng khu Bốn. Và biết đâu anh sẽ không gặp lại một gã con trai tóc gọng kính bết sáp đã từng ném gậy của anh ?

Văn Hoàng bình thản đi qua suốt chiều dài Cầu Bó. Cách xa bốn tháng rông, anh hy vọng mình đã được mọi người quên lãng. Nhưng vô ích. Cứ mười bước là anh đã phải dừng lại nói chuyện. Anh từ đâu về? Tại sao vắng mặt lâu? Đi Việt Bắc hay trở vào quê hương Đĩ An?... Rồi

chuyện con anh lên sởi, vợ anh làm thêm gian bếp..., cái thị trấn nhốn nháo người tứ chiếng ấy không ngờ lại nắm chắc đến thế một con người không có quan hệ quê hương máu mủ gì với họ.

Một câu hỏi chợt làm anh lạnh gáy:

- Nghe tin anh về Ty điệp báo Trung ương?

Anh quay lại, nhận ra người hỏi là một đồng chí trong Ban thường vụ Tỉnh ủy. Tự nhiên anh muốn khoe. Khoe một loại công việc mà Đảng chỉ giao cho những người hết sức tin cậy... Nhưng rồi có cái gì đó, hình như là nỗi lo lắng cho tính mạng của mình, đã khiến anh nói dối:

- Có đâu anh? Tính khí như tôi làm nghề đó đâu có được!... Tôi đã chuyển sang làm ký giả.

Anh vừa nhớ ra lời dặn của ông Châu Phong. Có thể nói hết lịch sử công khai của mình, cả cái chức vụ trưởng ty công an chung chung... Chỉ cần giữ kín tư cách đảng viên cộng sản vì mình đóng vai quốc gia; và tất nhiên là mọi quan hệ với cơ quan điệp báo, vì đó là kẻ thù trực tiếp của phản gián địch.

Sau ba hôm ở lại nhà, anh từ biệt vợ con không có gì rắc rối. Ba lô lên vai, mới nghe vợ anh nhỏ nhẹ hỏi :

—Lần này, mình đi đâu?

—Sao hỏi lạ ?

—Những lần trước, không thấy mình dặn dò cách lĩnh lương?

Văn Hoàng lấy thể đàn ông trả lời quấy quạ, biết tính vợ không hay tò mò tìm hiểu công việc của chồng thậm chí còn không dám giành cho mình chút quyền riêng tư gì, dù là quyền được lo cho tính mạng của chồng.

Bé con theo anh đến cổng, chị lại hỏi:

—Còn chị Lợi bên ấy, phải giúp đỡ người ta thế nào chứ ?

—Biết giúp thế nào?... Nhà mình chạy đủ ăn còn khó...

- Nhưng mình đã đưa người ta về đây, người ta thì tứ cố vô thân...

Văn Hoàng lúng túng thấy vợ nói phải.

Năm ngoái, trong một đêm đi công tác qua huyện Quảng Xương, ánh đèn xe đạp anh bỗng chiếu vào một toán dân quân xúm xít trên đoạn đường vắng. Họ vừa kịp cứu khỏi cái chết một người đàn bà còn trẻ, vì lý do tuyệt vọng nào đó, đã dùng dây dừa treo cổ lên cây, mong thoát nợ đời... Lúc Văn Hoàng đến thì người đàn bà đã tỉnh nhưng còn mê mẫn. Chị chỉ khóc ràn rụa và lắc đầu không chịu trả lời những câu hỏi dồn dập!

- Làm sao mà chị nông nổi thế?

- Chị tên gì? Nhà ở đâu để chúng tôi đưa về?

Văn Hoàng dựng xe, đến tận chỗ người đàn bà

- Các anh tìm cho tôi cái võng đưa chị ấy đi bệnh xá !... Không được hỏi han gì hết, người ta đang mệt !

Nghe giọng nói Nam Bộ của anh, người đàn bà mở to đôi mắt le lói chút hy vọng. Tại bệnh xá. Văn Hoàng được biết chị tên là Lợi, quê Nam Bộ, có chồng người Bắc Ninh lưu lạc vào Sài Gòn làm nghề phát thư cho bưu chính. Kháng chiến Nam Bộ bùng nổ, người chồng trở về quê hương. Thế là chị gửi đứa con gái lên bốn lại cho bà ngoại, bế đứa con nhỏ mới sinh theo chồng... Những ngày lặn lội trên đường thiên lý. Những hiểm nghèo khi qua các vùng chiến sự. Và tai họa đầu tiên đã đến: qua địa phận Khánh Hòa, đạn đại bác địch từ chiến hạm Ri-sơ-li-ơ bắn vào đã giết chết đứa con của chị... Đến nhà chồng mới biết chồng đã có vợ con. Chị bị khinh rẻ, xua đuổi. Không thể nào tìm ra một nơi nương náu giữa cảnh đất Bắc đang như dầu sôi lửa bỏng trước những trận tấn công của giặc Pháp vào các tỉnh đồng bằng, chị phải tìm đường trở về Nam, trong tay không có gì ngoài vài bộ áo quần, món tiền nhỏ mọn anh chồng lén lút đưa cho và niềm hy vọng lớn lao gặp lại đứa con gái gởi bà ngoại... Tất cả nghị lực và của cải ấy chỉ giúp chị về được tới Thanh Hóa...

Chị Lợi cho Văn Hoàng xem chiếc túi vải nhỏ, mấy tờ bạc “tài chính” một trăm đồng đỏ, và mẫu giấy thông hành nhàu nát:

- Anh coi, tôi làm sao về tới quê được? Chỉ có cách chết đi thì may ra mới đỡ khổ.

Văn Hoàng không ngăn nổi xúc động. Không phải cơ nhỡ hay thất nghiệp, không phải hành khát, không phải nạn nhân chiến tranh, mà hóa ra là tất cả!... Những cuộc đời éo le sinh ra trong thời chiến, dù đã quen với công việc bách hóa của nghề công an, anh vẫn không tài nào hình dung cho hết!

Anh đưa chị Lợi về giới thiệu cho một nhà cùng xóm để tạm có chỗ dung thân. Còn sinh kế, vợ chồng anh giúp chị chút vốn nhỏ để mua bán con cá lá rau qua ngày... Chị làm ăn lặn lội lắm vì không quen nghề buôn. Thỉnh thoảng lại mất hết vốn liếng, lại quay về với những ý nghĩ bi quan, tiêu cực... Văn Hoàng còn ở Thanh Hóa thì chưa lần nào chị Lợi dám liêu lĩnh. Anh biết theo dõi và ngăn ngừa đúng lúc. Anh hiểu lẽ sống của chị từ nay trở đi là đứa con gái lớn nên biết đưa hình ảnh đứa con ra động viên chị trong những lúc tuyệt vọng... Nhưng từ nay anh phải đi xa... Điều lo lắng của vợ anh thật dễ hiểu. Gia đình anh là chỗ dựa duy nhất của chị Lợi.

- Hay là... để tôi rủ chị ấy về ở chung cho nhà đỡ neo đơn ?

Văn Hoàng phải chịu cái khôn ngoan của vợ.

Nếu anh chấp nhận một cuộc sống oái oăm như vậy của hai người đàn bà không họ hàng thân thích, tuổi tác và nhan sắc sần sần như nhau, dưới một mái nhà, tức là anh đã im lặng thừa nhận chuyển đi của anh không hẹn ngày về... Anh áp ứng:

- Tùy mình.

Vợ anh chỉ cần biết đến thế. Hai giọt nước mắt chập chờn chực trào ra, chị vội ôm sát đứa con vào lòng để tiện quệt nước mắt lên má nó không cho chồng thấy.

Văn Hoàng chỉ còn biết cúi đầu bước nhanh.

Mới xuất phát, anh đã bị lộ với một người đàn bà chưa hề học qua một thủ đoạn tình báo.

Văn Hoàng về tới Chợ Cháy sớm hơn một ngày. Liên lạc nội thành đã có mặt chờ sẵn. Ông Châu Phong giới thiệu với anh và nói:

- Bà Kiềm sẽ đưa anh đến bót Chùa Thông qua đường Cầu Dâm.

Hôm sau, họ ra đi từ sáng sớm, và vào một buổi xế chiều thì bắt đầu vượt vành đai trắng.

Suốt mấy ngày, chưa ai nói với ai cho tròn một câu chuyện. Bà Kiềm, vì thói quen của người giao liên. Còn Văn Hoàng với tính cởi mở của người Nam Bộ, đã đôi lúc muốn bắt chuyện, nhưng đều kìm được. Nói nhiều, dù là chuyện không đâu, vẫn tạo ra kẽ hở cho người nghe đi vào cuộc đời mình. Lời nói là thứ tung tích có cánh, đã gặp gió thì không còn ai giữ nổi. Huống hồ con người bà Kiềm, với vành khăn nhung đen nhánh, chiếc áo gụ phin nỡn và gánh hàng lâm sần trên vai, đã là một hình ảnh luôn nhắc anh giữ mồm giữ miệng.

Từ sau ngày giặc Pháp buộc phải rút khỏi Việt Bắc lui về bình định đồng bằng, thì trên trăm nghìn nẻo đường ra vào vùng bị tạm chiếm, xuất hiện một lớp đàn bà mà bất cứ ai đã sống vào thời kỳ ấy đều không thể không biết đến. Họ làm nghề buôn bán, đưa lâm thổ sản, thuốc nam từ vùng căn cứ vào và chuyển thuốc tây, hàng công nghiệp và xa xỉ phẩm từ vùng tạm bị chiếm ra. Họ là những thân cò lặn lội mà các đội tuần tra của địch và các đội “bao vây kinh tế” của ta thường bắt gặp những đêm khuya trên vành đai trắng, trong các làng tề, trên các lối mòn băng qua quốc lộ... Họ hoạt động căng thẳng và vất vả, làm giàu trong nháy mắt và sạt cơ nghiệp cũng trong nháy mắt. Không ít người đã bị địch bắn chết tại các ổ phục kích. Rất nhiều trường hợp họ bị cướp sạch hàng hóa lẫn thân thể. Vào thành phố, địch nghi họ làm do thám cho Việt Minh; ra vùng tự do, công an nghi họ làm gián điệp cho địch. Chưa ai đánh giá chính xác vai trò của họ trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhưng có điều chắc chắn là về mặt chính trị, họ không được quý trọng cho lắm dưới con mắt của ta lẫn của địch. Không ai xua đuổi họ, nhưng rất ít khi họ được tin tưởng một cách trọn vẹn.

Tuy nhiên, để duy trì sự liên lạc trong ngoài, thì họ là lớp người có nhiều khả năng nhất. Đội ngũ họ tính hàng nghìn hàng vạn, luôn luôn biến động, rất khó theo dõi để tìm một người cụ thể. Con đường phức tạp ra vào vùng địch, họ nắm chắc từng bước một. Họ biết những lối tắt nào là không thể vượt qua trước năm giờ chiều hay sau năm giờ sáng. Họ thành thạo những làng tề nào phải đến cho kịp hoặc phải tránh cho xa, những dấu hiệu, những sự đón đưa chỉ xuất hiện ở đoạn

này chứ không thể xuất hiện ở đoạn khác. Họ biết cảnh giác trước mùi thuốc lá E-ranh-mo từ một bụi cây cỏ vè bình yên theo gió bay đến, và biết liều lĩnh vượt qua một điểm giao thông có tiếng pháo cầm chừng nhưng thực tế đã bỏ ngõ. Về khôn ngoan nhanh nhẹn, thì họ kẻ tám lạng người nửa cân. Về kiên thức chính trị, tinh thần giác ngộ để thích ứng với một số yêu cầu nào đó thì họ cũng không thua kém nhau mấy, và càng không chịu thua kém người dân lương thiện nào trong các môi trường xã hội khác. Cái khổ là tìm ra người kiên định, trung thành nhất. Bà Kiểm là một người như vậy.

Vợ một nhân viên chạy giấy của Sở địa bạ địch, bà phải buôn bán thêm để kiếm sống. Từ vài món hàng ngoại bán trao tay, đến mấy chuyến theo bạn ra vùng tự do trốn lột, không bao lâu bà được ty kinh tế tỉnh công nhận thành một đầu mối kinh doanh lâm thổ sản vào nội thành.

Trần Châu Phong bí mật thu hút bà làm liên lạc cho Ty điệp báo, chủ yếu là để đưa cán bộ, truyền đơn, vũ khí vào thành cho các đội hành động. Bà ít nói nên dễ được coi là hiền lành, hơi thô vụng nên ít ai ngờ là nguy hiểm. Gần hai năm làm việc, bà đã đưa đón hàng chục cán bộ, chuyển hàng yểm truyền đơn, vũ khí. Những người qua đường giày của bà, chưa ai bị lộ. Nếu khâu liên lạc là khâu quan trọng và khó bảo đảm nhất trong hoạt động bí mật, thì bà Kiểm, với hàng trăm chuyến đi thành công, là một tay nghề mà chỉ có những nhà chỉ huy tình báo lão thành mới hiểu hết giá trị.

Trần Châu Phong rất tin bà. Đến khi thấy không thể để anh Thái tùy tiện ra vào mà khởi khiến địch nghi ngờ, ông thấy chỉ còn bà Kiểm mới đáng được giao nhiệm vụ giữ đường giây liên lạc giữa ông với Văn Hoàng, con út chủ bài của Ty điệp báo. Được ông Châu Phong cho mật khẩu bắt mối, Trúc Lâm đã gặp bà tại nơi qui định, và sau đó, báo cáo với Duy-pra rằng bà Kiểm là do anh trực tiếp tuyển mộ. Thế là dưới con mắt Duy-pra, bà Kiểm - nhân viên của kẻ đầu hàng phản hội như Trúc Lâm - đã nghiễm nhiên trở thành người của chúng nó. Cách làm thật là khôn khéo. Nó tránh được nguy cơ dùng gián điệp đôi mà nhiều người chỉ huy tình báo hay dùng để giải quyết những khó khăn về liên lạc.

Những điều ấy, Văn Hoàng chưa kịp hiểu. Dù hiểu, vẫn chưa phải là lúc anh có thể cởi mở gì hơn. Nhiệm vụ của anh chỉ là đi theo bà đến bót Chùa Thông.

Họ đến đây vừa lúc mặt trời sắp lặn.

Con đường phức tạp như một “Bát trận đồ” vào vùng địch đã được bà Kiểm tính toán chi li từng bước nên họ vẫn đến đúng chỗ và đúng thời gian.

Trước cổng vị trí, Trúc Lâm chờ sẵn.

Anh giới thiệu với Văn Hoàng người Pháp lái xe, mang lon quan ba sáng chói:

- Đại úy Giác-manh, phụ tá ngài Duy-pra... Đại úy nói tiếng Việt khá thạo, anh không ngại buồn dọc đường.

Quay sang phía Văn Hoàng, Trúc Lâm nói với Giác-manh :

- Đây là người thiếu tá Duy-pra mời vào.

Văn Hoàng đề ý không nghe Trúc Lâm nói rõ tên mình.

Như tuân theo điều quy định tế nhị giữa chốn xôn xao lính tráng này, Giắc-manh không nói gì. Ông khẽ gật đầu kín đáo chào Văn Hoàng và nhã nhận ra hiệu mời hai người lên xe.

Vừa yên chỗ, Văn Hoàng đã muốn ôm chầm lấy Trúc Lâm, chửi yêu một câu cho bõ mấy ngày giữ miệng. Nhưng anh kịp nén lòng khi sức nhớ ra điều Trúc Lâm vừa nhanh nhẩu báo động: Giắc-manh biết tiếng Việt.

Chiếc xe buồng kín mui, quay đầu về phía Hà Nội.

Bà Kiểm không được lên xe. Bà phải ở lại đợi xe khách. Vì người Pháp đã trả tiền cho bà trong chuyến đi ấy.

8.

KÉO TRÚC LÂM đến bên khung cửa sổ mở rộng để cho câu chuyện khỏi lọt vào một chiếc máy ghi âm bí mật gài đầu đó trong buồng, Văn Hoàng hỏi:

- Thăng Duy-pra nó có dễ sợ không mà ?

- Lành khô! Nó lịch sự và tin người lắm!

Vẻ thân thiện của người bạn trẻ khiến Văn Hoàng phát ngượng. Đã tới ngưỡng cửa cơ quan tham mưu cao cấp của địch rồi, mà anh vẫn chưa chế ngự được nỗi băn khoăn của cậu quân báo tập sự lần đầu mon men đến hàng rào kẽm gai một đồn bốt nhỏ. Tuy trước cách mạng, Văn Hoàng có ngồi tù vì tham gia Thanh niên phản đế, nhưng những kẻ tra tấn đánh đập anh chỉ là lũ mật thám người Việt, kẻ cả tên chớp bu là Ngô Đình Diệm hồi ấy còn làm tuần vũ Bình Thuận.

Đời hoạt động của anh chưa lần nào chạm trán một người Pháp : Nhìn đôi mắt của tên tri huyện hay án sát vội sụp xuống sau một câu trả lời đầy khí phách của người tù, anh có thể đoán biết bụng dạ nó đang nghĩ gì. Nhưng với người Pháp, cứ nhìn đôi mắt đục lừ màu thủy tinh dít chai ấy, anh chịu cứng... Thế mà chốc nữa, anh phải gặp một người Pháp nham hiểm như vậy hoặc hơn vậy, vì là một người Pháp chỉ huy tinh báo, ngoài sự khép kín của hình thể và chủng tộc, còn thêm sự khép kín của thói quen nghề nghiệp.

Câu trả lời của Trúc Lâm không giúp Văn Hoàng bớt lo :

- Mày chủ quan ! Tao vẫn ớn bọn Tây tinh báo lắm !

- Thì chốc nữa vào hội đàm anh sẽ biết! Hai ngày chờ đợi vừa rồi đã chẳng êm ru đó sao ?

Điều nhận xét của Trúc Lâm không hẳn là sai. Văn Hoàng nghĩ vậy khi thoáng nhớ lại diễn biến hai ngày qua, từ giờ phút chiếc xe jeep bật kín mui đưa anh từ bốt Chùa Thông về đỗ tận bậc cấp chính của ngôi biệt thự phố Hàng Chuối này. Đại úy Giắc-manh tự mình dẫn khách đến một gian buồng ở gác hai, lễ phép xin lỗi hộ thiếu tá Duy-pra vì nhờ cuộc họp nên chưa tới kịp, và mời khách nghỉ vài hôm cho đỡ mệt rồi sẽ làm việc.

Căn buồng nền gạch hoa trải thảm được trang hoàng khác hẳn buồng Trúc Lâm vẫn ở. Bộ xalông bọc đệm có đặt lọ cắm hoa. Một giá sách xinh xinh để gọn số sách vừa đủ giải trí, dăm chục quyển tiểu thuyết trinh thám xen lẫn sách Mác-Lê xuất bản tại Pháp. Tấm màn đăng-ten rộng phô mấp mờ chiếc giường Tây đánh xi bóng lộn, đệm giày phủ ra màu xanh nước biển...

Hai người xem xét đã khá kỹ mà vẫn chưa phát hiện ra một cái bẫy nào của nghề phản gián thông thường. Phía xa, thật xa bên ngoài các cửa sổ mở rộng cũng không thấy có một đoạn ống khói bay một con mắt bò của ngôi nhà nào khác để có thể từ đó nhìn trộm vào đây.

Tắm gội xong thì Thái cũng vừa mang về mấy bộ quần áo ngủ mua ở tiệm, toàn loại đắt tiền. Cơm nước dọn lên tận buồng, do một người bếp già vẻ mặt đần độn, im lặng đến im lặng đi, không chào hỏi, không buồn nhìn khách nên Trúc Lâm và Văn Hoàng không biết gì hơn ngoài điều ông ta theo đạo Thiên chúa, đeo lưng lửng cây thánh giá trên cổ. Nếu trong nghề tình báo, bồi bếp hay được dùng làm kẻ rình mò, thì đối với ông bếp già này hai anh có thể yên tâm. Bữa cơm thịnh soạn, nhưng Văn Hoàng đi đường mệt, không ăn được gì. Trúc Lâm thì vui mừng từ nay có đồng đội nên không ăn cũng no. Bàn ăn dọn đi hầu như còn nguyên. Chỉ mười lăm phút sau, Giắc-manh bước vào phòng, nét mặt lo âu:

Ông ăn uống như vậy thì tôi trả lời thế nào khi thiếu tá Duy-pra hỏi ? Hay là bếp vụng, thức ăn không hợp khẩu vị? Xin ông cứ thật tình cho biết để chúng tôi thay người bếp khác.

Biết là một cử chỉ hình thức rồi, mà Văn Hoàng vẫn phải thừa nhận ngậm răng bọn Pháp quả chu đáo... Một đường gân thớ thịt nào đó trong người anh hình như vừa được vuốt ve, làm anh bỗng chốc cảm thấy băng lòng với mình...

Sáng hôm sau, Giắc-manh và Thái lại dẫn vào phòng một người thợ may, mặc chải chuốt, tay xách cặp da căng ứ mẩu len dạ và hai quyển ca-ta-lô thời trang.

- Thiếu tá Duy-pra dặn chúng tôi sắm sửa cho hai ông đủ áo quần cần dùng – Giắc-manh vui vẻ.

Văn Hoàng không ngờ đến sự chu đáo này. Anh ngạc nhiên hỏi:

- Tôi có yêu cầu các ông đâu ?

- Thưa ông, người nào ở ngoài ấy vào mà không xin may sắm? Viên đại úy thản nhiên khoe.

Văn Hoàng chưa biết nên từ chối như thế nào thì Giắc-manh lại khích lệ thêm :

- Ông Nguyễn Đức Quỳnh, mới vào tuần trước đây thôi, còn yêu cầu may một lúc những năm bộ com-lê và hai chục chiếc sơ-mi kia chứ ? Ngoài ấy, chắc ông biết Nguyễn Đức Quỳnh ? Hình như là một nhà văn nhà vẽ thế nào đó...

Chuyện Nguyễn Đức Quỳnh vào thành, Văn Hoàng có biết qua. Báo chí địch công khai gọi đó là một vụ “từ chiến khu trở về”. Bọn bè thì bảo là hấn dính tề. Thư từ Quỳnh gửi lại thì thú nhận hấn vào để tìm cách “bắt chiếc cầu giao lưu văn hóa giữa hai vùng”... Riêng công an thì nghĩ khác. Vợ con Quỳnh còn ở cả Thanh Hóa ; mà Quỳnh thì rất nặng đầu óc gia đình... Có thể mới là một hành động thăm dò, chưa nên vội kết luận gian ngay... nhưng dù ngay hay gian, thì việc xin may một lúc ngần ấy áo quần sang trọng vẫn không đề cao chút nào phẩm chất cán bộ kháng chiến. Người Pháp đang hiểu anh qua hình ảnh của Quỳnh.

Văn Hoàng chỉ vào bộ quần áo vải thô cổ đứng của mình:

- Ông Quỳnh làm văn nghệ mới phải may mặc, chứ công việc của tôi thì bộ quần áo này là đủ rồi.

Viên đại úy khăng khăng phản đối:

- Vào đây mà ông mặc thế thì trông kỳ dị quá mất! Nay mai, ông còn đi lại, tiếp xúc ! Với bộ cánh ấy, ông có thể gây ra “xì-căng-đan” trong này cũng chưa biết chừng!

Một hình ảnh ngồ ngộ thoáng hiện ra : Một bộ áo quần đại cán của người kháng chiến tung hoành giữa hàng ồ địch, biết đâu nó sẽ nói được điều gì đó mà kẻ thù không dám nói?... Văn Hoàng cảm thấy thích thú ngẫm và lựa lời giải thích cho Giắc-manh vui lòng :

- Phương ngôn Việt Nam có câu “quen sợ dạ, lạ sợ áo quần”. Các ông muốn gặp chúng tôi với tình thân người quen hay khách khí người lạ?

Giắc-manh và người thợ may đo rút lui không bao lâu thì một lũ bốn năm đứa Tây lại ồn ào kéo tới :

- Nghe tin ông mới vào, mừng quá sức! Chúng tôi đang khao khát tin vùng Nho Quan, Xích Thồ, thế nào ông không biết vùng ấy ít nhiều?

- Được biết ông ở khu Tư, cụ thể là Thanh Hóa ? Cái vùng Thanh Nghệ Tĩnh ấy cứ như là cấm địa, bao nhiêu a-giăng của tôi phải đi, chưa thẳng nào làm nên cơm cháo gì. Ông có thể cho tôi biết ít nhiều về tình hình các đơn vị đóng ở khu Tư không?

Nhào nhào hỏi. Nhào nhào nói. Tranh giành nhau, xô đẩy nhau. Tự do hút thuốc, tự do lục lợi sách báo trong phòng... Văn Hoàng chưa kịp hiểu bọn này là thế nào thì những câu hỏi khác lại dồn tới, trắng trợn hơn :

- Trung đoàn nào đóng ở Chợ Cháy, thưa ông?

- Thanh Hùng vẫn là đại đội trưởng đại đội độc lập 48 đấy chứ ?

Văn Hoàng thấy đau nhói trong tim. Trước anh bao nhiêu người bỏ kháng chiến trở về Hà Nội đã bị đối xử như thế này rồi? Và những người ấy, có ai không vỗ ngực tự xưng là quốc gia? Thế nhưng bọn con hoang này đã không hề kiêng nể uy tín chính trị của họ và chỉ coi họ như những tên Việt gian, những kẻ đầu thú có nhiệm vụ cung cấp tin tức cho chúng.

Văn Hoàng xô ghế đứng dậy, giận dữ:

- Yêu cầu các ông ra khỏi đây ngay!

Bọn Tây lai đang ngơ ngác trông nhau, thì từ trên gác ba, có tiếng giày xõng xộc chạy xuống. Giắc-manh đẩy cửa bước vào, thoáng nhìn qua đã rõ chuyện.

- Ô, xin ông miễn thứ cho họ! Toàn “xếp rê-dô” của chúng tôi cả! Họ thèm tin như thèm ăn, chắc ông không nỡ chối từ giúp chúng nó làm tròn chức trách?

- Ông không chịu đuổi họ khỏi nơi đây, thì tôi buộc phải trở về vùng kháng chiến ngay bây giờ - vừa nói, Văn Hoàng vừa vẫy tay ra hiệu cho Trúc Lâm đi lấy mũ áo một cách dứt khoát.

Tức giận mà làm già, không ngờ bọn Pháp lo sợ thật. Giắc-manh bảo bọn Tây lai lui ra. Đợi chúng đi hết, ông mới xin lỗi:

- Thật là một điều hiểu lầm đáng tiếc! Những chuyện họ hỏi, nếu tôi không đoán sai, chỉ liên quan đến lực lượng Việt Minh?

- Thế Việt Minh không kháng chiến, không bảo vệ đất nước hay sao?

Giắc-manh nhìn Văn Hoàng với đôi mắt thăm dò

- Dầu sao thì Việt Minh vẫn là một thế lực không thuận lợi gì cho sự phát triển của lực lượng quốc gia thuần túy!

- Ông tưởng vì vậy mà chúng tôi sẵn sàng tiết lộ bí mật của Việt Minh cho các ông? Ông nhầm to đây! Chúng tôi không cộng sản, nhưng vẫn chủ trương đứng trong mặt trận Việt Minh để tiến hành việc kháng chiến cứu nước. Quyền lợi quốc gia sẽ còn được gì, khi nền độc lập của Tổ quốc đã mất đi?... Muốn nay mai làm việc với nhau cho có kết quả, điều đầu tiên tôi mong muốn các ông hiểu cho là: trong mục đích giành độc lập dân tộc, sự đoàn kết của chúng tôi với Việt Minh là sự đoàn kết thật, rất thật!

Những điều này, Văn Hoàng đã nhầm đi nhầm lại hàng tháng trước, có khi còn đưa ra thực tập đôi co gay gắt với ông Châu Phong nên bây giờ anh nói lại trôi chảy, sõi nổi như bốc lên từ đáy tim gan.

Giắc-manh ngồi thừ ra một lúc mới dăm chiêu, chậm rãi:

- Nếu vậy thì chúng tôi xin lỗi, thành thật xin lỗi... Chúng tôi chưa quen với những việc làm như vậy trong hàng ngũ các đơn vị quốc gia nội thành... Ở đây, Đại Việt có, Quốc dân đảng có,

quan lại, tri thức, tôn giáo, bảo hoàng, dân chủ, thợ thuyền, có tất! Mặc cho chúng tôi kêu gào, không bao giờ họ chịu bênh vực nhau hay nhường nhịn nhau một quyền lợi nhỏ! Tệ hơn, chỉ tìm cách dựa vào Pháp để đìm nhau mà ngoi lên. Hết Quốc dân đảng diệt Đại Việt, giờ đang là thời kỳ Đại Việt diệt Quốc dân đảng. Bộ máy Nhà nước không bao giờ ổn định để làm nổi một trò gì đến nơi đến chốn. Người Pháp chưa hồi tới, họ đã tố giác nhau, không ai chịu giấu cho nhau tội lỗi nhỏ nào...

Hai ngày chờ đợi, tuy không thật hoàn toàn êm ru như Trúc Lâm nhận xét, thì cũng có cái vẻ gồm toàn chuyện vặt như vậy.

Nhưng giờ đây, buộc phải ôn lại để có một nhận định về địch trước lúc gặp Duy-pra, Văn Hoàng chợt nhìn ra nét nhất quán của những câu chuyện mà anh coi thường. Không bị gài bẫy, theo dõi, rình mò, nhưng hai ngày liền, thật ra anh đã đối phó với một loạt đòn tâm lý nhằm xác định xem anh có đúng là một chính khách quốc gia không. Mặc dầu tư cách chính trị này đã được ông Châu Phong chuẩn bị kỹ hàng năm trước qua con bài Trúc Lâm, thì hai ngày qua vẫn hết sức nguy hiểm, vì đây là sự sờ nắn thực tế trên đường gân thớ thịt. Cứng rắn hơn một tí, anh chỉ có thể là “kẻ thù cộng sản”. Buông thả hơn một tí, anh chỉ là một “chính khách xa-lông” kiểu Nguyễn Đức Quỳnh mà Giắc-manh không giấu được vẻ miệt thị qua cách gọi là “nhà văn nhà vẽ”...

Khi Trúc Lâm dẫn Hoàng bước vào, thì trong phòng họp đã có hơn một chục người Pháp ngồi đợi sẵn. Tất cả đều mặc binh phục, áo quần là thẳng nếp, lon vàng giầy bạc lấp lánh. Duy-pra đeo cà-vạt, mặc sơ-mi dài tay, măng-sét gài cẩn thận, nổi lên giữa đám sĩ quan như một chính khách mềm mại. Ông ta có đôi mắt đen, một màu đen huyền như lấp lánh sau đôi kính trắng gọng kèn giản dị, khiến cho Văn Hoàng mới gặp đã thấy yên tâm.

Bọn Pháp rập giầy, đứng lên một loạt, làm cho không khí bỗng chốc trở nên trang nghiêm. Duy-pra ra tận cửa, không tự tiện đưa tay ra trước mà chỉ nghiêng mình thi lễ, nói chậm rãi từng ý ngắn cho Trúc Lâm kịp dịch:

- Tôi bận chút việc quân nên rất lấy làm tiếc là không có mặt tại Chùa Thông hôm nọ để đón ông. Tôi chỉ muốn giành cho mình cái vinh dự ích kỷ làm người đầu tiên tiếp xúc với một nhà quốc gia chân chính.

Về trang trọng pha chút khiêm tốn chưa bao giờ có ở một người Pháp nói chuyện với người “bản xứ” ... Kết quả của hai ngày dò xét đây, Văn Hoàng đoán vậy. Anh không tỏ ra dễ tin. Cũng không tỏ ra khó chịu. Anh nhìn một lượt khắp phòng, thoáng chút e ngại. Duy-pra vồn vã giới thiệu:

Trung úy Ca-mi, trung úy Găm-bi-ni, thiếu úy Bác-bê-rít của Phòng nhì... Toàn sĩ quan thân cận của tôi....

Những cái tên mật thám ấy. Văn Hoàng đã nhiều lần nghe nói đến với đủ thủ đoạn mãnh khỏe nhà nghề; đã từng hình dung như những con thú dữ hay những tên hung bạo mặt đầy sát khí, bàn tay nhuốm máu ... Thế mà bây giờ, chúng nó đang đứng trước mặt anh, bằng xương bằng thịt, mượt mà, lịch thiệp... Ôi, cứ mỗi đứa đẻ ra một con mắt, một lỗ tai thôi mà theo dõi anh trong buổi

đàm thoại thì màn kịch đến đồ mắt !... Thật dễ sợ !... Anh quay sang hỏi Duy-pra : Tôi có thể làm việc riêng với ông không?

Bọn Pháp nhìn nhau chưa hiểu. Văn Hoàng đã kịp suy nghĩ, nói rõ hơn :

- Ông mời tôi vào đây để tìm hiểu Hiệp ước mùng 8 tháng 3 và giải pháp Bảo Đại. Chắc hẳn có nhiều điều tôi nói ra sẽ không có lợi cho quan điểm và uy tín của Quốc trưởng, vì vậy không nên để nhiều người tham gia cuộc hội kiến.

Duy-pra buộc lòng hoan nghênh sự chín chắn của khách. Ông đề nghị để lại bốn người, rồi rút xuống ba. Cuối cùng, chỉ còn ông và viên đại úy phụ tá, với lý do Giắc-manh ở Việt Nam lâu năm nên rất cần cho ông.

Bọn Pháp lại rập gót giày đồng loạt đứng dậy, rậm rập nối đuôi nhau im lặng ra khỏi phòng không một cử chỉ phản kháng nhỏ, khiến Văn Hoàng không khỏi khen thầm tinh thần kỷ luật và cách làm việc nhanh nhẹn của người Pháp.

Trong phòng chỉ còn lại ba người. Với Trúc Lâm làm phiên dịch là bốn. Duy-pra tự tay rót rượu mời Văn Hoàng, thông thả, ung dung như muốn giành lại tư thế của vị chủ nhà vừa bị khách làm rối lên giây lát. Ông không ngờ đến sự can thiệp của Văn Hoàng nên hơi ân hận đã trót tỏ ra lúng túng. Dù sao thì sự can thiệp thật là chính đáng, đủ làm tiền đề cho ông vào cuộc một cách thoải mái.

- Ông biết không - Duy-pra lấy vẻ tự nhiên đến thân thiện - Quốc trưởng Bảo Đại quả xứng đáng với sự kính nể tể nhị của ông. Với Hiệp ước mùng 8 tháng 3, Quốc trưởng đã đạt được những thắng lợi mà chỉ ba năm trước đây thôi, Việt Minh chưa mong đòi hỏi.

Thế là rất khôn khéo, Duy-pra trình bày luôn các điều khoản của Hiệp ước mùng 9 tháng 3. Ông nói về tương lai huy hoàng của nước Việt Nam độc lập trong khối Liên hiệp Pháp, về cách thống nhất ba kỳ êm đẹp như giấc mơ, về các thể chế chính trị, quân sự, tài chính... Nói có phân tích, so sánh với các Tạm ước 6-3 và 14-9. Nói lưu loát, say sưa, với niềm tin chân thành... cho đến lúc: nhận ra Văn Hoàng vẫn giữ vẻ mặt lạnh như tiền, ông mới chịu dừng lại nhìn anh, nghi hoặc.

- Chúng ta nên thực tế hơn - Văn Hoàng không có vẻ châm biếm - Hiệp ước nào cũng chỉ là tờ giấy, nước Pháp hẳn hiểu rõ điều ấy hơn chúng tôi vì đã từng là thủ phạm hoặc nạn nhân của hàng chục hiệp ước... Giá trị một hiệp ước tùy thuộc thực lực hai bên, nhưng tôi chưa hiểu thực lực của ông Bảo Đại như thế nào nên chưa bàn về cái 8-3 được.

Cuộc hội đàm bỗng nhiên mất mục tiêu. Ý kiến Văn Hoàng tuy nhỏ, nhưng đưa ra đúng lúc, lại nêu lên một thực tế không thể bàn cãi, Duy-pra cảm thấy hẫng, thậm chí hơi khó chịu:

- Tôi cứ đinh ninh là ông vào đây để tìm hiểu Hiệp ước mùng 8 tháng 3 ?

- Hơn thế, tôi đi tìm con đường thích hợp nhất để giành độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc. Và ông biết đấy, con đường ấy không thể có trong Hiệp ước 8-3.

- Duy-pra cố nén cơn giận đang bắt đầu dâng lên

- Ông cho rằng nước Pháp vẫn hiền chỉ là kẻ nói suông?... Lẽ nào... Lẽ nào một bản hiệp ước được dày công vận động qua ba đời thượng sứ và tám đời nội các lại chỉ là một sự lừa bịp của nước Pháp? ...

Hay là tôi chưa hiểu hết ý ông?

- Ông chưa hiểu chính mình. Đúng hơn, ông chưa thành thật nói chuyện. Nếu Hiệp ước 8-3 giải quyết tốt đẹp mọi vấn đề của Pháp và Việt Nam rồi, thì việc gì ông phải mời tôi vào? Việc gì tôi đại diện ngôi đây để cho các ông, khi không vừa ý, sẽ tùy tiện bắt tôi như kẻ phiến loạn?

- A a ! Tôi bắt đầu hiểu ra ! - Giọng Duy-pra thêm gay gắt - Ông cũng không vượt khỏi nếp suy nghĩ của Việt Minh, thấy thắng được vài trận lớn, đã vội cho rằng chúng tôi đang thất bại trên các chiến trường?

Văn Hoàng nhìn thẳng vào đôi mắt đen láy của Duy-pra, hỏi lại không chút ác ý bề ngoài:

- Bỏ đi các thảm họa Phủ Thông và Thu Đông năm ngoái, chỉ với những biến cố Phô Lu, Đông Bắc, Sông Lô vừa xảy ra đầu năm nay, các ông vẫn nghĩ rằng quân đội Pháp đang thắng trong cuộc chiến tranh này ? .

Duy-pra làm như không nghe thấy gì, cứ giữ cách nói mỉa mai cũ :

- Hay là vì Trung Cộng vừa vượt Trường Giang, sắp tràn đến biên giới, nên các ông cho rằng nước Pháp sợ hãi không còn hy vọng gì vào cái 8-3, mới đi tìm một giải pháp khác?

- Nếu nghĩ như ông thì còn nhiều điều đáng sợ nữa chứ? Vị chủ nợ tham lam của các ông đã mấy lần thốt lên tiếng vói vĩnh ngập ngừng của họ . Mada-gascar, Algérie vẫn là những mồi lửa chưa tắt. Tinh thần phản chiến của dân Pháp đã đủ sức chặn đứng những chuyến tàu quân sự... Bên này thì bộ máy Nhà nước rã rời, còn quốc trưởng Bảo Đại thì chỉ là người tình cô đơn của một lũ chính khách cơ hội... Ôi, toàn những nỗi lo sợ tày đình. Đã vậy, lẽ nào tôi đơn giản coi việc ông mời tôi vào đây là chỉ để nghe ông giải thích lá bùa phù thủy mồng 8 tháng 3?

Khi mà tim đen của một người bị một đối thủ lợi hại phơi trần ra giữa thanh thiên bạch nhật, thì người ấy thường có hai thái độ. Hoặc là liều lĩnh chối từ mọi lẽ phải, ngoan cố chống đến cùng, nếu đối thủ là một kẻ đáng ghét. Hoặc là tìm cách chấp nhận để chịu nhất nếu đối thủ tỏ ra là người biết điều. Duy-pra ở trạng thái thứ hai. Trước mắt ông, Văn Hoàng đang bình thản nhìn khoảng trời cao rộng bên ngoài khung cửa sổ như mãi theo đuổi những suy nghĩ cao xa, không hề quan tâm đến những phản ứng vật của người đối thoại.

Không có cơ để nổi giận, Duy-pra nén chút tự ái còn lại trong một tiếng cười gằn:

- Tạm cho là như vậy đi! Với cách nhìn phóng đại của các ông, thì tình trạng nước Pháp quả là bi đát!... Nhưng về phía các ông, đã bao giờ chúng tôi được nghe một tiếng nói chân thật của các nhà quốc gia kháng chiến chưa?

- Vì tôi chưa nói hết. Hàng ngũ quốc gia kháng chiến chúng tôi cũng đang vấp nhiều điều nan giải..

Thích độc lập mà không cộng sản. Muốn kháng chiến nhưng sợ trường kỳ. Ghét chính sách cai trị hẹp hòi của Pháp, nhưng ghét hơn trăm nghìn lần ý thức kỳ thị chủng tộc Mỹ... Không có những nỗi lo lắng ấy, thì tôi cũng chẳng vào đây ... Tóm lại, chúng ta chỉ có một mối quan tâm thật sự: tìm ra con đường kết thúc chiến tranh có lợi cho cả hai bên trước khi nó xoay chiều thuận lợi cho Hoa Kỳ hay Trung cộng... Đó, nếu ông cũng nghĩ như vậy, thì chúng ta tiếp tục trao đổi. Còn nếu ông chỉ muốn khoe cái Hiệp ước 8-3 để mong chiêu hàng chúng tôi, tăng thêm màu son phấn cho con bài Bảo Đại, thì tốt hơn hết, là chúng ta nên chấm dứt cuộc hội kiến ngay từ bây giờ.

Đuy-pra như nhà hiệp sĩ bị ai bóc mất giáp trụ. Thật ra, những điều Văn Hoàng nêu lên, đối với ông, không phải là mới. Bạn bè và gia đình ông bên Pháp, cấp dưới và cấp trên của ông trong quân đội, các chuyên gia trong sách, các nhà chính trị trên diễn đàn tự do và diễn đàn quốc hội đều đã nói nhiều. Bản thân, ông cũng đã đôi lần tâm sự với Trúc Lâm. Nhưng về phía Việt Nam thì chưa có ai nêu lên với lập luận rõ ràng và bầu nhiệt huyết hợp với sự chờ đợi của ông như vậy.

Tuy nhiên ông vẫn thận trọng hạn chế sự bằng lòng của mình qua một câu thăm dò e ấp:

- Cảm ơn ông đã nói thật. Tôi đang có cảm tưởng: là có thể tìm thấy ở ông một người bạn tâm đồng ý hợp... Về phía mình, ông có sẵn sàng coi tôi là một người bạn tốt của nhân dân Việt Nam được không ?

- Không đâu, ông Đuy-pra ạ. Làm sao tôi có thể coi ông là một người như vậy, khi điều tốt lành nhất đối với nhân dân Việt Nam là người Pháp rút ngay về nước họ?... Tôi chỉ mong may mắn là tìm thấy ở ông một người Pháp thức thời để nói chuyện. Với một người biết điều, khi nào cũng có thể tìm ra một cái gì đó tốt đẹp hơn cái hiện tại, dù người đó chưa phải là bạn, thậm chí đang là kẻ thù.

Không đối lập gay gắt, không tán tụng dễ dãi, câu trả lời làm cho Đuy-pra yên tâm. Ông trở nên cởi mở, thân mật, có thể nói là khá chân thành, điều mà đôi mắt đen trong ánh của ông phản ánh khá rõ. Ông hỏi thẳng Văn Hoàng:

- Ông có thể cho biết chương trình làm việc để chúng tôi liệu cách giúp đỡ?

- Tôi có ý định gặp những tổ chức chính trị chủ yếu và một số nhân sĩ Bắc Trung Nam mà các ông quen gọi là lực lượng quốc gia nội thành.

- Ông định bắt đầu từ đảng nào, người nào?

- Đại Việt là đảng chính trị lớn nhất đang được các ông tin dùng, cho nắm hết các chức vụ chủ chốt trong bộ máy Nhà nước.

- Nếu vậy thì tôi xin đích thân giới thiệu ông với ông Nguyễn Hữu Trí, thủ hiến Bắc Việt, ông Trí là Trung ương Đại Việt.

- Tôi sẽ gặp Nguyễn Hữu Trí và cả Đặng Văn Sung, Tổng bí thư, bằng con đường riêng của tôi - Văn Hoàng hơi ngạc nhiên về sự sốt sắng có phần thiếu kín đáo của Duy-pra.

- Rồi sau đó ?

- Tôi chưa thể nói trước được.

Duy-pra mời Văn Hoàng thâm nhập tìm hiểu công việc một số cơ quan Pháp, tiếp xúc một số nhân vật Pháp, nhưng Văn Hoàng chỉ muốn tiếp xúc với phía Việt Nam.

Duy-pra muốn mời Văn Hoàng về ở một ngôi nhà gần khu quân sự Pháp hay cạnh dinh thủ hiến để tiện bảo vệ, nhưng Văn Hoàng đòi ra ở ngoài phố, giữa nhân dân Việt Nam, trong ngôi nhà anh tự thuê lấy.

Duy chỉ có mấy thứ mà trong những ngày đầu Văn Hoàng phải dựa vào Pháp để dễ bề hoạt động hơn. Giấy tờ đi lại sẽ do Phòng Nhì quân đội Pháp cấp. Một tài khoản của tỉnh báo Pháp được mở ra ở Ngân hàng Đông Dương cho Văn Hoàng chi tiêu, do Trúc Lâm quản lý.

Ngày hôm sau, lúc bóng tối nhá nhem không còn cho phép trông rõ mặt người, Văn Hoàng và Trúc Lâm, khăn gói nhẹ tênh, chuẩn bị ra phố ở nhờ nhà một góa phụ phố Hàng Bông, chị ruột một cô bạn gái của Trúc Lâm, hồi anh còn học ở trường Y Dược Hà Nội, năm 1946.

Việc cuối cùng của họ, trước khi rút khỏi ngôi biệt thự Hàng Chuối, là gọi Thái ra chiếc ghế đá trong vườn để cùng nhau từ biệt. Theo chỉ thị của ông Châu Phong, thì từ nay hai người phải chấm dứt mọi quan hệ với Thái. Không phải chuyện nghi ngờ hay thiếu tín nhiệm gì. Một nguyên tắc độc đoán của hoạt động bí mật, Thái không còn liên quan gì đến nhiệm vụ hai anh nhưng đã biết về hai anh rất nhiều.

Không ngờ hai anh vĩnh biệt Thái từ đêm ấy.

Tuân theo lời dặn của Ty điệp báo, Thái đã tự nguyện rút lui, thu mình lại cho cuộc chiến đấu tiến lên thuận lợi. Văn Hoàng và Trúc Lâm biết anh vẫn ở lại Hà Nội, vẫn ra vào cơ quan tình báo Pháp, và điều ấy không khỏi làm cho hai anh đôi lúc cảm thấy lo lo. Nhưng suốt thời gian hoạt động cho đến khi kết thúc cuộc chiến đấu, không một lần nào hai anh lâm vào một chút bối rối do Thái gây ra. Còn sống, mà Thái đã chết thật trong công việc.

Sau Hiệp nghị Genève năm 1934, tác giả tập sách này đã đi tìm Thái khắp Hà Nội một cách vô ích. Đất nước hoàn toàn giải phóng, lại đi tìm anh ở Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, cũng không bắt được dấu vết nhỏ...

Nếu chỉ là nhà tiểu thuyết, thì chắc chắn là tác giả không vội gì kết thúc số phận Thái ở đây. Nhưng tác giả còn có nhiệm vụ kể lại một truyện điệp báo nên không dám can thiệp vào sự thật. Trong cái nghề này, có những con người chịu nhận cả một cuộc đời tối tăm mờ mịt để thật sự sống có vài ngày, thậm chí vài giờ cho Tổ quốc. Thái là một người như vậy. Từ đây trở đi, tác giả sẽ không còn nhắc đến anh. Tệ hơn, vẫn giấu biệt tên thật. Vì nói lên, sẽ có không ít người dân lâu đời ở Hà Nội băn khoăn tự hỏi: “Thái nào đấy nhỉ ?... Thái yêu ta? Thái ba bớp ? Hay Thái ma-cô

?”... Qua những trang sách này, dù họ có yêu và ngưỡng mộ anh như một hình tượng đẹp, thì họ vẫn khó tránh khỏi những cách xưng hô vô tình như vậy. Điều đó, anh không muốn, phải không anh Thái? Chỉ có chúng tôi, những người theo dõi câu chuyện, và chỉ có cách mạng mới nhận ra được, từ ngày đầu, dưới cái tên thật mĩa mai ấy, một con người... Dù anh còn sống hay đã chết thì chúng tôi cũng không thể, trước khi xóa tên anh trong cuộc chiến đấu sắp đến, dừng lại mấy phút để tỏ lòng biết ơn sự hy sinh thầm lặng của những người như anh.

9.

GIAN GÁC dài hun hút, rộng thênh. Không có lấy chiếc ghế gãy hay chiếc móc áo bỏ quên nên trông càng trống trải. Sàn gỗ ghép nhẵn thín phủ đầy một lớp bụi mịn cứ mỗi bước là in lại vết giày rõ nét. Bốn mặt tường, vẫn thứ bụi mịn ấy của thời gian rắc những vệt thẫm dài như tô bóng mờ lên nền vừa quét màu hồng nhạt. Mạng nhện giăng đầy góc tường, song cửa.

Mặc, không ai để ý đến cảnh nghèo nàn trống trải ấy. Rốt cuộc, thế là họ được tự do. Thế là không còn phải lo lắng trông dọc nhìn ngang, không còn phải căng óc ra suy nghĩ tính toán mỗi lần nghe người ta nói hay nói cho người ta nghe. Giờ đây mới đúng là cuộc sống của con người.

Văn Hoàng loay hoay tìm chỗ đặt cái túi xách, trở lại cách xưng hô thân mật giữa anh em Nam Bộ với nhau, hỏi Trúc Lâm:

- Nhà ai đây mày ?

Trúc Lâm không trả lời mà hỏi lại:

- Thế anh có biết Vũ Văn Miến không đã?

- Thằng cháu rể Hoàng Trọng Phu chứ gì ? Trước Cách mạng, đã làm tri huyện, có tàn cư theo kháng chiến nhưng rồi lại dính tê, bây giờ là một luật sư nổi tiếng!... Nghe đâu Bảo Đại có mời ra tham gia Chính phủ nhưng nó không ra, trùm chẵn mà!... Thằng cha ấy không mê Pháp nhưng cũng ghét Cộng sản thấy mờ!

- Anh khá sành chính khách nội thành đó. Nhà này là của chị ruột hần.

Văn Hoàng buông rơi đánh bịch cái túi xách xuống sàn nhà làm một đám bụi nhỏ cuộn lên lơ lửng, trở mắt nhìn Trúc Lâm :

- Trời đất ơi, mày muốn bán đứng tao cho bọn Đuy-pra hay sao mà đem tao vào nhà một tên tri huyện? Lập trường mày đâu?

Nghe nhắc đến lập trường quan điểm, là Trúc Lâm hoảng. Anh chưa kịp nghĩ tới những điều rắc rối ấy. Và cũng không ngờ đến điều kiện tồi tệ của nơi ăn ở mà anh có nhiệm vụ chuẩn bị cho

Văn Hoàng. Nhận được chỉ thị của ông Châu Phong qua “bức thư tình của Lê Hồng”, anh đã mất nhiều ngày đi tìm nhà.. Một chỗ ẩn náu cho công tác bí mật, điều đó mới phiền phức làm sao ? Quá hẻo lánh thì dễ bị chú ý, quá lộ liễu dễ bị quấy rầy; khi yên thì phải rộng mở như quán trọ, nhưng khi biến thì phải lắt léo như hang núi, động tườ; tránh được con mắt mật thám nhưng cũng phải tránh được ông hàng xóm tò mò, mau miệng...

Đang thất vọng thì một hôm tình cờ gặp Vũ Thị Tý, cô bạn gái của mấy tháng gần gũi cùng học trường thuộc Hà Nội, năm 1946. Ngày Trúc Lâm bỏ học xin vào Công an xung phong thì Tý cũng bỏ học ra làm cửu thương, theo đoàn quân Nam tiến vào đến Quảng Nghĩa. Hà Nội bị chiếm, gia đình Tý trở về sớm, nhưng Tý thì lang thang mãi trên đất Phú Thọ cho đến khi không còn người quen nào để dựa dẫm, mới chịu hồi cư...

Gặp lại Trúc Lâm, Tý mừng quýnh, cái mừng dễ khi bất ngờ tìm ra một người tin được giữa một nơi không có gì đáng tin.

Nghe Lâm kể chuyện đi tìm nhà ở, đôi mắt cô sinh viên Hà Nội nhìn thẳng vào Lâm:

- Anh cần ở công khai hay bí mật ?
- Công khai.
- Chỗ kín đáo hay đông đúc?
- Đông đúc mà vẫn kín đáo,
- Cảm ơn anh đã nói thật.

Trúc Lâm chột dạ. Anh đã nói gì, lộ gì? Không, anh chưa lộ gì hết. Anh chỉ biết mình không thể dối trá với một đôi mắt sắc và thẳng thắn như vậy. Nếu chỉ có thế mà Tý đoán ra phần nào sự thật, thì quả là một cô gái thông minh đáng sợ.

Tý giới thiệu anh với người chị cả gia đình họ Vũ. Góa chồng, không thích giao thiệp, bà cùng em gái ở một ngôi nhà hai tầng giữa phố Hàng Hồng. Bà bỏ hũn căn gác, thu vén tất cả vào tầng dưới ngổn ngang sập gụ, tủ chè, đơn sứ và bức hoành “tiết hạnh khả phong” vàng son rực rỡ.

Thế đó. Kín đáo, vắng vẻ mà vẫn bất ngờ, chẳng lẽ bỏ nhưng thuận lợi ấy vì một nguy cơ chưa rõ ràng sao? Văn Hoàng chuyển rủi thành may để an ủi Trúc Lâm đang lo lắng:

- Không sao, người nhà Vũ Văn Miễn, địch càng tin.

Chủ nhà cho mượn chiếc chiếu Nam Định cạp vải điều và mấy thứ đồ dùng lặt vặt. Trúc Lâm ra phố mua về mấy hộp thức ăn nguội và bánh mì; thế là họ thu xếp xong nơi ăn chốn ở.

Việc đầu tiên của họ là đi dạo phố, tìm đến nhà in Trung Bắc. Một thân sĩ vùng tự do, vốn là người nhà của ông Trung Bắc, đã nhờ Ty Điện báo chuyển hộ lá thư. Trần Châu Phong giao lại cho Văn Hoàng để tạo cho anh điều kiện mở rộng giao dịch tìm hiểu tình hình nội thành trước khi

đi vào hoạt động chính thức. Những chủ nhà in, nhất là chủ nhà in kiêm nhà xuất bản như ông Trung Bắc thường biết nhiều vì phải tiếp xúc với văn nghệ sĩ, là lớp người tò mò và nhạy cảm nên hay bắt mạch được những sự thật sâu kín mà người khác không biết hoặc dễ bỏ qua.

Ông chủ nhà in đi vắng. Ra gặp hai anh là một người đàn ông cao to, trắng trẻo, mái tóc dài chải mượt, mặc toàn màu trắng kiểu sinh viên; cử chỉ linh hoạt tháo vát của tuổi thanh niên tương phản với vẻ mặt cương nghị và giọng nói trầm ấm của người từng trải. Anh ta tự giới thiệu tên là Đinh Xuân Cầu con rể ông chủ nhà in.

Cầu nhận thư, liếc nhìn chiếc áo cổ đứng vải thô nhuộm chàm của Văn Hoàng trong nháy mắt, rồi với vẻ lịch thiệp đã thành nếp, tìm cách rút lui khôn khéo:

- Chiều nay xin mời hai ông trở lại. Hai ông cần gì ông nhắc tôi sẽ vui lòng giúp đỡ.

Trúc Lâm bị chạm tự ái, chọi lại ngay:

- Cảm ơn, những thứ các ông có thì chắc là chúng tôi không dùng được.

Đinh Xuân Cầu đỏ mặt:

- Xin lỗi, tôi không cố ý... Hai ông đã có nơi ăn chốn ở chưa, chúng quen biết mấy chỗ...

Văn Hoàng phát thương hại, giá anh ta bé bỏng hơn tí chút thì chắc sẽ không có vẻ tội nghiệp đến thế. Anh ôn tồn nói với Cầu:

- Cảm ơn, cảm ơn! Anh bạn tôi nói đúng, chúng tôi chỉ lưu lại đây có mấy hôm đã gấp gờ vài anh em quốc gia theo Pháp, xong việc là chúng tôi trở ra ngay vùng tự do cầm súng chiến đấu thôi !... Tưởng ông chủ đây là người am hiểu nên tìm đến làm quen mong được soi sáng thêm đôi điều, chứ có gì quan trọng đâu !

Đinh Xuân Cầu ngạc nhiên trước những chuyện lạ lùng mà khách nói ra quá đơn giản

- Hai ông trở ra bằng cách nào? Ai đã cho hai ông trở ra ?

- Người Pháp mời chúng tôi vào thì người Pháp phải thu xếp cho chúng tôi ra chứ, biên bản hội đàm còn chưa ráo mực !

Mời mọc, hội đàm, biên bản, hình như Đinh Xuân Cầu đã biết qua những điều ấy, nên từ lúng túng đối phó, Cầu chuyển sang cười mở:

Nếu tôi đoán không nhầm thì hình như người Pháp mời hai ông với tư cách là những chính khách trong lực lượng đối lập?

- Gần như thế. Chúng tôi vào đây với tư cách là những nhà quốc gia kháng chiến không cộng sản được ông Duy-pra mời. Vì vậy mà ông Duy-pra có trách nhiệm bảo đảm mọi điều kiện đi lại, ăn ở trong thời gian chúng tôi lưu lại đây.

Cầu rồi rít xin lỗi vì sự hiểu lầm vừa qua, vội vã mời khách vào hẳn nhà trong nói chuyện.

Càng vào sâu, cơ ngơi nhà in càng bề thế. Nhà ngang, nhà dọc, buồng lớn, buồng bé, buồng chữ, buồng sách, từ ngoài kháng chiến vào, đã quen với cái máy in Mi-néc cộc cạch chỗ ông Trần Châu Phong, hai người sẵn lòng coi xưởng in từ thế kỷ 19 để lại ấy như một xí nghiệp hiện đại. Văn Hoàng nghĩ bụng nơi này mà ở hoạt động thì tha hồ kín đáo, lại có khả năng vận động công nhân in hộ truyền đơn...

Phòng khách chính là một căn buồng rộng có bộ xa-lông gỗ gụ mặt đá cầu kì đặt giữa một khung cảnh hài hòa tân cựu với những đồ trang trí đắt tiền, từ bức trướng phủ tường thêu “lý ngư vọng nguyệt” đến bộ đèn mạ kền bóng loáng hắt ngược ánh sáng lên trần nhà có nhiều đường vân xi-măng đẹp nổi.

Đinh Xuân Cầu bắt chuyện rất thoải mái và có vẻ thành thật. Cầu tự khoe mình cũng là người có đầu óc phụng sự quốc gia, từng nuôi ước vọng lớn về tự do độc lập, tản cư theo kháng chiến nhưng nhận ra không thể đi với Việt Minh lâu dài nên hỏi cư tìm con đường khác. Cầu tỏ ra am hiểu công việc khách phải tiến hành ở Hà Nội nên vừa mách nước vừa tự nguyện đứng ra giúp đỡ:

- Ông nhắc tôi bận bịu áp-phe kinh doanh nên tình hình trong này, ông không nắm được bao nhiêu... Tôi vừa là quản lý vừa phải quán xuyến công việc của nhà xuất bản nên trở thành người giao thiệp nhiều nhất với văn nhân, chính khách.

Quả thật, Cầu rất am hiểu chính giới nội thành, phê phán đảng này đảng nọ khá sâu sắc. Hầu như nhân vật có tầm cỡ nào Cầu cũng biết ít nhiều; hơn thế, có một số Tổng trưởng, thân sĩ, lãnh tụ đảng phái, trí thức trùm chần, không những Cầu biết cặn kẽ đời tư mà còn phân tích cả đường lối, quan điểm chính trị của họ, điều không khỏi khiến Văn Hoàng phục thâm ở một người đâu mới ngoài ba mươi tuổi. Nghe Văn Hoàng tỏ ý nghi ngờ thiện chí của Pháp trong việc mời anh vào và bao mọi hoạt động, Đinh Xuân Cầu quả quyết:

- Họ không lừa ông đâu, họ sẽ còn tranh thủ ông cao hơn thế nếu họ nắm được uy tín của ông trong lực lượng quốc gia kháng chiến... Tôi biết họ đang cố sống cố chết tìm cho được những nhân vật quốc gia có tầm cỡ từ bên kia về cộng tác mà !

Cuộc nói chuyện kéo dài. Đinh Xuân Cầu sôi nổi, càng về sau càng kết với những thuyết chính trị Văn Hoàng đưa ra. Tiễn chân hai anh, Cầu hỏi một câu khiến Văn Hoàng hơi ngạc nhiên vì nó gần giống câu hỏi của Duy-pra:

- Hai ông định bắt đầu từ đâu?

- Đại Việt - Văn Hoàng trả lời.

- Họ có ra gì đâu ông? Tôi cũng có một thời kỳ bị mê hoặc theo thuyết “dân tộc sinh tồn” của họ... Chung qui, đó chỉ là một cái đảng xa-lông.

- Tôi muốn tự mình đánh giá nó...

- Tùy ông... Tôi chỉ lo ông cộng tác với Đại Việt quá sớm, e sau này khó bảo toàn uy tín... Hay là thế này: để tôi giới thiệu ông đến gặp Nguyễn Hữu Trí, thủ hiến Bắc Việt... Trung ương Đại Việt đây ! Tôi chỉ cần một cú điện thoại, là ngay tối mai thôi, Trí có thể tiếp ông rồi. Đỡ cho ông những phiền phức về giấy tờ, thủ tục...

Về đến căn gác Hàng Bông, Văn Hoàng và Trúc Lâm còn chưa tin vào kết quả bất ngờ và chóng vánh của bước xuất quân đầu tiên. Chưa kịp chuẩn bị, tính toán gì, thì thoát một cái, chỉ tối mai thôi, hai anh đã phải xáp mặt thủ hiến Bắc Việt!

- Mày thấy Đinh Xuân Cầu thế nào? - Văn Hoàng hỏi.

- Không làm gì, sao nó biết nhiều chuyện quá?

- Nó chẳng làm quản lý nhà in là gì? Ở Hà Nội này, một tay chạy áp-phe còn biết nhiều chuyện riêng của một ngài Tổng trưởng nữa là... Tao còn nghi nó dính dáng đến Đơ Bê nữa kia... nhưng thôi, tao chỉ hỏi mày tính tình của nó ra sao, thật hay bịp?

- Thật thà, sôi nổi thì chắc rồi.

- Tao cũng nghĩ vậy.

- Có tinh thần yêu nước, có tham vọng.

- Yêu nước thì chưa chắc, nhưng tham vọng thì rõ quá, hơn thế, chỉ muốn trỗi lên trên đầu mọi người... Điều đó chỉ có lợi cho ta... Thôi, quyết định nhé : tao sẽ đi gặp Nguyễn Hữu Trí, còn mày thì gặp Đặng Văn Sung...

Có tiếng gõ cửa se se. Vũ Thị Tý ló đầu vào, theo sau là một người lạ mặt. Giọng Tý khinh khỉnh không bình thường:

- Hai anh có khách.

Một thanh niên to như đô vật, com-lê, giày da sang trọng, vừa nhận ra Trúc Lâm đã ré lên vui vẻ:

- Anh Trúc Lâm! Biết mà, tôi nhận ngay ra anh từ ngoài phố. Thế mà cô này cứ khẳng khẳng là không phải !

Trúc Lâm chưa kịp nhớ ra, thì anh ta lại bô bô:

- Tôi mới vào hôm kia, đang bơ vơ không nơi nương tựa thì thoáng thấy anh từ nhà in đi ra, theo mãi... Anh có quen Mai Ngọc Thiệu ở Liên đoàn lao công không ? Lão ta phụ trách tìm công ăn việc làm cho những người hồi cư đây !... Chà, dạo này trông anh có vẻ đàng hoàng quá. Đừng quên món gà quay Hàng Buồm đã hứa với nhau nhé ?

Thành Võ ! Người đội viên gan dạ và giỏi võ thuật, từ ngày Trúc Lâm còn làm đội trưởng đội hành động đóng vùng Văn Giang. Người đã cùng anh ra vào Hà Nội bằng xe nhà binh Pháp năm 1947! Gần hai năm giấu mặt, anh không gặp Thành, nhưng vẫn nghe tin cậu ta lập được nhiều chiến công khiến địch khiếp sợ treo giải thưởng cho ai lấy được đầu cậu ta. Có lần cậu ta lọt vào giữa vòng vây của năm tên mật thám và lính ngự nhưng đã dùng võ thuật nhanh chóng đánh gục năm tên và kịp chạy thoát trước khi bọn cảnh sát vũ trang đến.

Bây giờ trông cậu ta khác hẳn đi, trưởng thành cả về mặt hình thể. Trúc Lâm vừa mừng vừa lo. Với những người như Thành, nói dối kiểu nào cũng nguy hại. Nhận mình là “ta” thì rất nhiều nguy cơ bị lộ về sau, vì cái nghề ném lựu đạn, rải truyền đơn của cậu ta là dễ bị bắt lầm. Trái lại, nhận mình là “nó” thì cũng dễ xoi quả lựu đạn hay phát súng của cậu ta. Hơn nữa, Vũ Thị Tý đang thập thò trước cửa, thái độ nghi ngại rõ rệt. Từ cách ăn mặc, lối nói năng thô lỗ đến những chuyện đi xin việc làm, vói gà quay. Thành Võ đã gây cho cô sinh viên Hà Nội một ấn tượng không lấy gì làm đẹp.

Đội Vũ Thị Tý đi khuất xuống cầu thang, Trúc Lâm mới giới thiệu Thành với Văn Hoàng. Anh hứa sẽ đưa Thành đến gặp Mai Ngọc Thiệu để xin việc... Thành Võ phô hết nhiệm vụ của mình chuyến này là tổ chức vài vụ trừ gian lớn để cảnh cáo bọn Tây lai và mật thám hay lui tới các bất tiện tiêu nhận mặt người ra vào, gây cho anh chị em giao thông nhiều khó khăn lớn... Hai người chỉ nghe Thành nói và không hé môi về công việc của mình. Nhưng rõ ràng là Thành không một chút nghi ngờ hai anh dinh tề hay phản bội. Bằng hoạt động và máu thịt của mình, Thành Võ chỉ biết coi hai anh là những cán bộ điệp báo, điều mà hai anh không dám phủ nhận...

Thế là từ ngày đầu, giờ đầu, tung tích của hai anh lại bị lộ. Cắt được với anh Thái thì mắc vào Thành... Ôi, rắc rối gớm, nhưng biết làm sao khác?

Thành Võ đi rồi, Văn Hoàng và Trúc Lâm nhìn nhau, lắc đầu cam phận.

10.

Chiếc Rơ-nôn bé tí, hai chỗ ngồi, đỗ nhẹ trước một dinh thự hai tầng, mái ngói cong điểm những trang trí rồng phượng cách điệu, sân rộng có bồn hoa, núi giả. Đây là ngôi nhà của Hoàng Trọng Phu được lấy làm tư thất của Thủ hiến Bắc Việt.

Đinh Xuân Cầu quay sang Văn Hoàng:

- Đến nơi rồi... Tôi không được phép tham dự, chốc nữa xin trở lại đón ông.

Văn Hoàng toan mở cửa xe bước ra, thì Cầu ngăn lại:

- Nán tí chút, đợi người ra đón... Ông chỉ nên trò chuyện độ một giờ thôi để có thể về sớm. Ở khu vực này mà ban đêm ra khỏi nhà là cả một cuộc phiêu lưu.

Bước vào phòng khách rộng thênh thang, Văn Hoàng cảm thấy choáng ngợp. So với nơi đây thì phòng khách nhà in Trung Bắc chỉ là một sự thô kệch. Cái gì cũng bóng lộn, chấp chới, óng mượt; cái gì cũng lạ mắt, nhưng lạ nhất đối với anh là một bức ảnh chân dung treo giữa tường chính. Nó to gần bằng người thật, lồng trong khung bạc chạm trổ cầu kỳ.

Dưới ánh sáng trực tiếp của hai ngọn đèn pha-lê lộng lẫy, nó chấp chờn, cử động và như muốn bước ra khỏi tường. Chân dung của một đứa trẻ chừng mười ba, mười bốn tuổi mà sự đầy đủ ứ lên cổ, cằm và má, bận âu phục theo đúng thời trang Pa-ri 1948 mà Văn Hoàng đã nhìn qua trong tập ca-ta-lô của ông thợ may hôm mới vào, nét mặt phải nói là khôi ngô nếu không có đôi mắt hơi đàn và đôi môi hơi thô.

Một người hầu rất già, già như mọi kẻ tâm phúc gửi trọn cuộc đời cho những gia đình quyền quý, bùng đèn khay rượu. Thấy Văn Hoàng chăm chú nhìn bức ảnh, ông tỏ ra am hiểu, lễ phép thưa :

- Chân dung Đức Đông cung thái tử chụp ở Pháp đó. Hoàng thượng chỉ đưa về có hai bức mà đã ban cho quan Thượng một bức rồi!

Một câu nói mà nghe như cả thời phong kiến đầy cân đai áo mão sống lại. Hèn gì mà trông hần quen quen. Ảnh Bảo Đại thời xưa thường in vào bìa vở học sinh cũng có những nét hao hao như vậy, nhất là đôi mắt và cặp môi...

Ngài Thủ hiến không để Hoàng đợi lâu. Tuy tiếp khách tại nhà riêng mà ông vẫn trịnh trọng mặc cả com-lê cà-vạt, đi giày da, mái tóc đốm bạc chải cẩn thận. Khác với những quan chức nội thành thường da trắng bụng phệ, Nguyễn Hữu Trí hơi gầy, da ngăm đen, mũi thẳng, mắt sâu và sáng, mới trông qua cứ tưởng là lai Ấn Độ. Cái bề ngoài ấy làm cho ai mới gặp ông lần đầu, dù chưa yêu, cũng không thể ghét. Chưa nói đến thái độ kính trọng của ông đối với khách, qua cách ăn mặc và cử chỉ từ tốn, càng giúp ông dễ gây thiện cảm.

Sự kính trọng ấy, chính tự ông cũng nói ra ngay sau mấy lời thăm hỏi xã giao thông thường:

- Ở đây, tôi đã gặp và tiếp nhiều người. Lúc đầu tôi kính trọng bao nhiêu thì về sau, tôi càng thất vọng bấy nhiêu vì chỉ toàn là những cuộc đánh đổi hay mua bán... Mãi đến hôm nay, được gặp ngài ở ngoài ấy vào, lại có lời giới thiệu trước của ông Đình Xuân Cầu nên tôi rất lấy làm sung sướng và hân hạnh... Chẳng hay ngài có điều gì cần cho biết?

Văn Hoàng không quên Nguyễn Hữu Trí nguyên là Tổng đốc Thái Bình, nhưng con người ấy trong giai đoạn hiện nay như thế nào, thì cuộc gặp gỡ đột ngột không cho anh có thì giờ nghiên cứu. Là một thủ lĩnh hạng thứ sau Đặng Văn Sung, tại sao Trí được cả Duy-pra lẫn Đình Xuân Cầu nhắc đến trước, như là đại biểu ưu tú nhất của Đại Việt.

Bức chân dung của Bảo Long gợi cho Văn Hoàng một tia sáng. Nếu không nhằm một âm mưu sâu kín gì khác, thì ít nhất, Trí cũng là một người hiện đang muốn phô bày sự trung thành của mình đối với con bài Bảo Đại. Anh thông thả nói:

- Là người cộng sự thủy chung của Quốc trưởng chắc ngài linh hội đầy đủ chính kiến của Quốc trưởng trong Hiệp ước 8-3? Nếu ngài vui lòng truyền lại cho một ít cao kiến thì chúng tôi rất lấy làm vinh dự...

Một chút thỏa mãn làm cho nét mặt Trí thoáng phởn ra. Chắc là từ ngày Hiệp ước 8-3 ký kết đến nay, chưa ai nhờ Trí việc này. Điều đó, đối với địa vị một quan Thủ hiến, mới quan trọng làm sao !... Có lẽ vì thế mà Trí thuyết trình về Hiệp ước 8-3 với thái độ bình vực rất thật. Trí ca ngợi sự anh minh và nghị lực của Bảo Đại, những điều vinh nhục mà Quốc trưởng phải chịu để ký được Hiệp ước. Trí đưa ra nhiều dẫn chứng cụ thể mà một chính khách tinh ranh ít khi lộ với người lạ. Tóm lại, Trí dốc sức một cách nghiêm túc trong vai người thuyết khách cho đường lối Bảo Đại. Đề kết thúc, theo đúng tinh thần Hiệp ước, Trí không quên kêu gọi những ai có bầu nhiệt huyết đối với Tổ quốc nên xóa bỏ định kiến, hận thù để cùng bắt tay nhau xây dựng nền độc lập thống nhất mà Quốc trưởng vừa giành được.

Nói xong, ông ngồi thẳng dậy, chắp hai tay trước bụng một cách thỏa mãn, nhìn Văn Hoàng, hỏi:

- Nghe tôi giải thích, ông thấy thế nào?

Văn Hoàng suýt bật cười. Tính trịch thượng của vị Tổng đốc còn nặng trong con người này. Trước sau thì Trí mới nói lên những sự thật về Bảo Đại, còn cái thật của bản thân thì Trí chưa lộ ra. Anh cần đến loại sự thật này hơn vì chính nó mới giúp anh khám phá thực chất của Đại Việt. Anh vờ áp ứng:

- Tôi chưa thể trả lời thẳng vì không hiểu mình đang nói chuyện với ai... Nếu trước mặt tôi là quan Thủ hiến thì tôi sẽ nói khác để giữ cái đầu. Nhưng nếu là vị đại diện cho một lực lượng chính trị nội thành, như tôi được giới thiệu, thì những lời tôi sắp sửa nói ra e không làm vui lòng quan Thủ hiến.

Nguyễn Hữu Trí phân vân giây lát mới trả lời:

- Thôi thì cứ coi như tôi tiếp ông tại nhà riêng chứ không phải ở Văn phòng Phủ Thủ hiến, ông không có gì phải e ngại... Còn về tư cách chính trị, thì thú thật với ông là từ khi nhậm chức Thủ hiến Bắc Việt, tôi không dám nhận thêm một trách nhiệm chính trị nào cả vì tự thấy một mình không thể làm hai việc.

Một ủy viên Trung ương Đại Việt lại bảo rằng mình không nhận một trách nhiệm chính trị ?... Thế là thế nào? Cái lắt léo trong con người Nguyễn Hữu Trí có lẽ ở chỗ này.

Tìm ra kẽ hở, Văn Hoàng quyết lách:

- Làm sao chúng tôi có thể hưởng ứng lời kêu gọi của ngài khi bản thân Hiệp ước 8-3 chưa hề thỏa mãn những người yêu nước? Về khả năng thực hiện, Quốc trưởng quá tin vào người Pháp, có gì trong Hiệp ước ràng buộc người Pháp đâu ? Về thực chất, thì những điều vừa giành được - tuy rằng mới trên giấy - liệu có xứng đáng với xương máu dân tộc Việt Nam đổ ra từ bốn năm nay không? Và nếu cả hai mặt ấy, khả năng thực hiện và thực chất, mới chỉ như vậy thì chúng tôi có

quyền tự hỏi con đường của Quốc trưởng sẽ đi đến đâu, và đi bằng cái gì? Đi theo đường lối Quốc trưởng thì những người quốc gia không cộng sản sẽ đạt tới cái đích rõ rệt gì ngoài cảnh vĩnh viễn tự đặt mình dưới sự kìm kẹp của bộ máy cai trị hành chính và quân sự Pháp mà Hiệp ước 8-3 không hề đặt ra một điều kiện hạn chế nhỏ nào?

- Nguyễn Hữu Trí không chờ đợi một sự công kích thẳng thừng như vậy. Nhưng đã trót là người chiêu hiền đãi sĩ thì phải đóng cho trọn vai, cái khôn ngoan của nhà cai trị đã giúp Trí nhanh chóng trở lại bình tĩnh. Ông bắt đầu thanh minh, lập luận ông ngắc ngứ, đầy rẫy những ví dụ, những hình ảnh trong cuộc đời Tổng đốc. Ông thừa nhận rằng Hiệp ước 8-3 mới chỉ là một đồng vôi gạch. Nhưng với thời bủn xỉn cố hữu của mọi kẻ nhà giàu, mà nước Pháp vẫn phải bỏ ra ngân ấy thứ cho Việt Nam thì không phải là họ không chua xót, mình đòi hỏi nữa cũng không được... Đành phải nhận lấy đồng vôi gạch ấy để có cái sau này mà xây nhà... Về thiện chí người Pháp, Trí thừa nhận họ có quyền lợi riêng và chỉ trung thành với quyền lợi ấy, cho nên không thể tin người Pháp được... Nhưng - đến đây, Trí lập luận hơi ngắc ngứ - đã nói đến lòng tin thì phải nói cả hai phía. Phía Việt Nam phải làm cho người Pháp tin mình. Nghĩa là phải đồng tâm hiệp lực cùng nhau xây cất lên một ngôi nhà thật là đẹp để cho người Pháp trông vào, tin được, thì lúc ấy họ mới bỏ vốn thêm... Đại khái cũng như nhà giàu bỏ tiền ra cho vay thì cũng phải nhìn vào kẻ... có tóc!... Về con đường của Quốc trưởng thì Trí khẳng định rằng Bảo Đại là con người của lịch sử mà hạng như Trí chỉ có nhiệm vụ đi theo những đoạn đường do Bảo Đại vạch ra; còn ngày mai ra sao là việc khác, chỉ có Bảo Đại mới trả lời được.

Thì là quá rõ. Thêm vào đó Văn Hoàng chú ý đến điều suốt buổi nói chuyện. Trí không có một lời nào đã động đến triết học, tư tưởng, nhất là đến thuyết “dân tộc sinh tồn” và các thuyết khác của Đại Việt. Đối với một con người như vậy thì tranh luận về triết học hay đả kích về chính trị đều là việc thừa. Chỉ còn cách làm cho hắn thỏa mãn để hắn tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của mình.

Văn Hoàng vờ nghe Trí hết sức chăm chú. Trí đem hết tài hùng biện ra thuyết phục, và khi nói xong, không quên hỏi anh bằng cái giọng đầy chủ quan tự mãn :

- Bây giờ, chắc ông hiểu tôi rồi chứ?

- Hiểu được những người sâu sắc như ngài, đâu phải dễ nên tôi chỉ mong tiếp thụ được vài điểm cơ bản là đã tốt lắm rồi! - Văn Hoàng trả lời, biết rằng đã làm quan thì chẳng mấy ai là không ưa nịnh.

Có lẽ Trí cũng đã quen với những sự đồng tình dễ dàng như vậy nên lần này, cẩn thận hơn, hỏi lại:

Vậy thì ông tiếp thụ những điểm cơ bản gì nào ?

- Tôi hiểu rằng ngài không tin hẳn người Pháp nên chủ trương lấy những thành tựu thực tế về kiến quốc an dân mà buộc họ phải từng bước nhân nhượng ta rằng ngài thừa nhận cái 8-3 mới chỉ là một đồng vôi gạch, nhưng tình thế buộc chúng ta phải khôn ngoan thức thời nhận lấy; rằng ngài nhận thấy sự cần thiết phải đoàn kết các lực lượng quốc gia chung quanh quốc trưởng Bảo Đại là vị đại diện có tính tượng trưng cao nhất để nhanh chóng biến vôi gạch thành lâu đài... Như

vậy, tôi thiết nghĩ ngài đã sáng suốt nêu lên những vấn đề cơ bản của cách mạng quốc gia Việt Nam hiện nay... Chắc chắn, khi lựa chọn ngài làm Thủ hiến Bắc Việt, Quốc trưởng đã tỏ ra là một vị minh quân.

Không rõ Nguyễn Hữu Trí có nghĩ như vậy không, nhưng Văn Hoàng cứ tóm tắt theo hướng ấy. Đó là mớ luận điểm của Bô-la-e và những người Pháp chính quốc đang bênh vực con bài Bảo Đại; đó còn là luận điểm của bọn Việt gian được Pháp nâng đỡ rêu rao trên báo chí nội thành để đập lại bọn Việt gian bất mãn. Những lời lẽ ấy, anh đã nghe đến rác tai từ ngày còn ở với ông Trần Châu Phong, bây giờ được anh xào xáo lại, trình bày dưới một hình thức khác.

Lần đầu tiên từ khi vào chuyện, Nguyễn Hữu Trí cười lớn tiếng, lộ cả hai hàm răng đều đặn, đứng dậy tự thân đi lấy ra một chai xâm banh, mời Văn Hoàng chạm cốc :

- Tôi chưa bao giờ tiếp chuyện ai lâu như thế này... Thật là một cuộc hạnh ngộ... Bây giờ hiểu nhau rồi, tôi hi vọng anh em quốc gia kháng chiến sẽ nhanh chóng xác định con đường đi của mình...

- Việc đó đâu có đơn giản, thưa ngài? - Văn Hoàng cắt ngang lời Trí, không để cho sự tự mãn của viên Tổng đốc chuyển thành thái độ coi thường anh - tôi còn phải tiếp xúc nhiều thế lực chính trị khác... Nhưng dù sao thì ngài vẫn là người hé mở ra khoảng chân trời đầu tiên đầy hứa hẹn...

Nguyễn Hữu Trí bỗng đặt tay lên vai Văn Hoàng sốt sắng:

- Ông nên đi Đà Lạt gặp Quốc trưởng đi!... Phải đó! Tôi sẽ tiễn cử ông ngay trong ngày mai, bằng đường dây thông tin đặc biệt.

Bị bất ngờ, Văn Hoàng tìm có tri hoãn:

- Được diện kiến Quốc trưởng là một vinh dự lớn, nhưng, tôi sẽ nói được điều gì hữu ích khi tôi chưa hiểu hết nền chính trị ở đây?...

- Còn tìm hiểu gì nữa? - Nguyễn Hữu Trí buột mồm - Những điều gì hữu ích, tôi vừa nói hết rồi đấy thôi ? Người mình có làm ra nền chính trị trong này đâu ông?... Trong khi ấy thì không phải Quốc trưởng cũng hiểu tôi sâu sắc như ông.

Thấy đã khuya, Văn Hoàng xin cáo từ. Đình Xuân Cầu ngồi đợi trên xe, vừa thấy anh từ xa, đã vội mở máy. Văn Hoàng giữ tay y lại:

- Ông đợi cho tí chút... Hình như tôi quên cái gì...

- Gì vậy? - Cầu lo lắng nhìn ra những bụi cây um tùm trong vườn hoa Canh nông.

Từ phía phòng khách lộng lẫy đã tắt bớt ánh đèn, hai người thấy Nguyễn Hữu Trí xuất hiện, tắt bật bằng qua sân rộng, bồn hoa, núi giả, bước hẳn ra đường nhựa, đến cạnh cửa xe, tay phe phẩy một vật gì màu trắng:

- Ông Văn Hoàng, ông bỏ quên chiếc mùi-soa!

Trúc Lâm xuống tận vỉa hè trước nhà đợi Văn Hoàng. Khi trong gian gác chỉ còn lại hai người, Trúc Lâm vội hỏi:

- Sao lâu thế ? Tưởng anh bị bắt, tôi đang chuẩn bị chuồn đây !

Văn Hoàng ôm ngang cổ Trúc Lâm:

- Bị bắt là thế nào? Nó mê tao lắm rồi !

- Xạo!

- Thế này nhá, tao vờ bỏ quên chiếc mùi-soa... Bọn bù nhìn ở đây là chúa sợ ra khỏi nhà ban đêm. Thế mà nó cầm mùi soa chạy ra xe đưa tận tay tao mới chết chứ? Lúc ấy đã hơn mười một giờ!

Trúc Lâm lấy ra cho Văn Hoàng mẫu bánh mì chấm nước thịt hộp. Đang thiu thiu ngủ, Văn Hoàng chợt nghe Trúc Lâm hỏi, giọng chùng hẫng xuống:

- Tại sao anh không nhận lời lên Đà Lạt ngay đi?

- Phải xin chỉ thị ở ngoài chớ mày? Đi Đà Lạt đâu phải chuyện đùa?

- Giá mà đi Đà Lạt thì thế nào cũng được ghé lại Sài Gòn vài hôm anh nhỉ?

Văn Hoàng đoán ra tâm trạng người bạn trẻ.

Chắc chắn là Trúc Lâm đang nghĩ tới cô bạn gái trường Chasseloup, mối tình đầu trong trắng chưa kịp nhờ đưa em gái chuyển hộ lá thư tỏ tình thì đã phải xa nhau bằng tất cả chiều dài trắc trở của đất nước và thời gian không hẹn của cuộc kháng chiến trường kỳ.

11.

BỎ CON ĐƯỜNG Ôn Như Hầu, đi thêm một đoạn, Trúc Lâm rẽ phải, bước vào phố Rây-nát chật và vắng. Chừng hơn trăm mét, anh chợt dừng lại, không dè ngôi nhà số 70 lại ở gần đầu phố thế, sát ngay hàng rào mặt sau của Sở Liêm phóng Liên bang.

Một lớp thành thấp bao quanh, bên trong, hàng rào dây thép gai cao quá đầu người ken dày đặc, tuy không có vẻ cổng kín tường cao mà vẫn chẳng để cho ai nhìn qua lọt. Khu vườn rộng, cây cối um tùm, che khuất một ngôi hai tầng nhà thấp, xây theo kiểu biệt thự đa giác, giống một pháo đài thu nhỏ hơn là một nhà ở.

Được biết nguyên là nhà riêng của Phan Huy Quát tổng trưởng Quốc phòng, ủy viên Trung ương Đại Việt, vừa nhường lại cho Tổng bí thư Đặng Văn Sung. Trúc Lâm càng thâm phục sự lựa chọn của hai người. Thật, là một nơi cơ động. Từ đây người ta có thể thoát theo nhiều ngã. Ra phía trước, ngoài hai hướng: đông tây trên đường Rây-nát, còn có cái ngõ rộng bất ngờ đâm thẳng sang phố Ôn Như Hầu. Lùi phía sau, chỉ cần mười bước là đã đến chân tường Sở Liêm phóng. Sang bên trái là có thể biến luôn vào xóm Hạ Hồi đường ngang ngõ tắt rồi rầm như một bàn cờ nhỏ dẫn đến những phố lớn Hàng Kèn, Găm-bét-ta hoàn toàn cách biệt nhau và tỏa vào trung tâm bên cờ lớn là nội thành Hà Nội.

Bức thư Huệ Liễu cầm chắc trong tay. Trúc Lâm gọi công.

Một người đàn bà óng ánh xa-tanh trắng ra mở cổng. Tuổi chừng cũng đến ba mươi, nhưng bà còn trẻ đẹp, dáng dấp quý phái, chiếc áo dài tân thời chật vừa đủ để gợi lên những đường nét hấp dẫn mà vẫn giữ được vẻ dịu dàng của người khuê các. Theo sát chân bà, là một con chó ngao cao to, lông bóng mượt, lưỡi lè thè, đôi mắt hấp háy nham hiểm.

Trúc Lâm lấy lại phong độ anh sinh viên trường thuốc cũ, tự giới thiệu:

- Xin lỗi bà, tôi vừa ở chiến khu về. Tôi cần gặp Ông Đặng Văn Sung để trao đổi tin nhà và giao tận tay ông ấy món quà riêng của cô em.

Chắc chưa hề có ai đến đây với một tư cách đáng sợ và mục đích hấp dẫn như vậy nên người đàn bà trở mặt nhìn Trúc Lâm khá lâu để tin chắc anh không nói dối rồi mới xúc động lắm bầm:

- Trời đất, tin tức Huệ Liễu chẳng?... Lẽ nào...

Sau một nháy mắt quan sát khắp người Trúc Lâm - hẳn là xem để anh có mang theo vũ khí gì không - bà mở hé cổng sắt, dẫn anh vào ngồi đợi ở phòng khách, rồi thướt tha biến vào sau một tấm cửa rộng bọc hai lớp gỗ, viền dạ cách âm, có bức màn nhung màu huyết dụ che khuất.

Lại một người đàn bà khác, sang trọng, quý phái và trẻ đẹp không kém, từ góc gác nào không rõ, bước tới đặt lên chiếc bàn nhỏ một cốc nước ngọt. Bà không chào hỏi mà chỉ nghiêng đầu mỉm cười duyên dáng mời Trúc Lâm, rồi lại biến đi theo một lối nào đó Trúc Lâm không kịp nhận ra, chỉ còn để lại mùi nước hoa “Chiều Ca-pri” dễ nhận.

Bây giờ Trúc Lâm mới có thì giờ nhìn quanh.

Nếu chỉ đứng ngoài trông vào thì không ai ngờ cấu trúc ngôi nhà rắc rối thế. Buồng lớn buồng bé đủ hình đủ kiểu. Có buồng tròn thấp như hầm giam, có buồng đục thêm góc gác như hầm trú ẩn, có buồng xây hình cầu như hang thú... Cửa lớn mở theo nhiều lối, không còn hiểu lối nào là lối vào chính hay lối ra chính. Bóng đàn bà tha thướt qua lại, lên xuống lăng xăng, đều một vẻ sang trọng, trẻ đẹp sần sần như nhau. Chị này lên tầng tròn bằng cầu thang bên trái, thì chị kia đi xuống bằng cầu thang phía sau lưng, khiến Trúc Lâm khó đoán được nhà có bao nhiêu cầu thang. Chỉ có chó ngao là anh đếm được. Đã đến bốn, năm con, riêng tầng dưới, nằm phủ phục im lặng cạnh các ngưỡng cửa, có con lẩn vào những nếp màn nhung nên người khách vô tình dễ giẫm qua đầu nó... Không một bóng đàn ông, một tên vệ sĩ. Trong nhà hình như chỉ có đàn bà và chó ngao.

Cánh cửa gỗ hai lớp sịch mở. Đặng Văn Sung bước ra, vẻ mặt lạnh lùng, thậm chí đượm chút nghi ngại, nhưng không hề ngỡ ngàng mặc dầu ông ta chưa một lần gặp Trúc Lâm. Hình như ông ta đã có thì giờ từ một chỗ kín đáo nào đó quan sát kĩ Trúc Lâm nên không còn gì làm cho ông lạ lùng nữa. Còn Trúc Lâm thì ngược lại. Quen tưởng tượng Đặng Văn Sung, qua tài liệu Ty Địch báo, như là một tên Việt gian nham hiểm quỷ quyệt, anh không ngờ hần lại điển trai đến thế. Đó là một người đàn ông vào độ tuổi 40, chừng chạc, thân hình dong dong, trán cao, da trắng, môi đỏ, ngón tay dài, và đặc biệt là đôi mắt, đôi mắt uơn ướm màu đen, khóe xoáy nhọn, đuôi kéo dài nên trông vừa tinh tú vừa sâu sắc.

Trước cái nhìn lạnh lẽ của Đặng Văn Sung, Trúc Lâm rút trong túi áo ra đưa cho Sung một gói nhỏ và chủ động nói trước:

- Tôi là em kết nghĩa với chị Huệ Liễu. Tôi vừa ở chiến khu vào, chị Huệ Liễu có gửi thư và quà cho anh.

Vừa nhìn qua nét chữ trên phong bì, vẻ mặt lạnh lùng của Sung biến đổi một cách kỳ lạ. Không giữ được bình tĩnh. Sung vội vã bóc thư, liếc qua dòng chữ và tấm ảnh kèm theo, thay đổi hẳn thái độ, vừa cố nén xúc động vừa nói:

- Trời ơi! Cậu ở chỗ Huệ Liễu về thật đấy ư ? Thế mà tôi đã không tin cậu... Xin lỗi, xin lỗi, cuộc sống phức tạp đã tạo cho tôi cái tật xấu không tin ngay những người lạ... Thật không ngờ tôi còn được tin tức em gái tôi... Gần sáu năm anh em tôi xa cách - Một giọt nước mắt long lanh Sung không giấu giếm, lấy khăn ra lau - Bây giờ mời cậu ngồi chơi, cho phép tôi mười phút đọc hết lá thư...

Cẩn thận bỏ lá thư và tấm ảnh vào túi áo ngực, Sung bước vào buồng.

Một bóng áo trắng đi tới. Người đàn bà ra mở cửa lúc đầu. Bà đặt lên bàn hộp thuốc lá Lucky, vờ hí hoáy mở nắp hộp để có cớ lân la hỏi chuyện:

- Cô Huệ Liễu lấy chồng chưa cậu ?

- Chồng chị ấy là một cán bộ cao cấp của Việt Minh.

- Thế là ông Sung tuyệt vọng nhá! - Người đàn bà không giấu được chút ranh mãnh lóe lên trong khóe mắt sắc - Gần bốn mươi tuổi chưa chịu lấy vợ chỉ vì ôm ấp một mối tình si ấy.

- Xin lỗi, hình như bà nhầm thế nào đó. Chị Huệ Liễu với ông Sung có quan hệ thân thuộc với nhau thì phải ?

Người đàn bà rút ra điều thuốc lá thơm phức đưa mời Trúc Lâm và tự đánh diêm châm cho mình một điếu:

- Dễ chừng cậu am hiểu hơn tôi đấy?... Đúng là như cậu nói... Thế mà thế... Không ai lãng mạn như ông ta!

Nghe tiếng cửa mở, người đàn bà bỏ đi.

Đặng Văn Sung trở ra. Trúc Lâm ngỡ ngàng trước sự thay đổi trên vẻ mặt Sung. Bây giờ thì nó dịu dàng và hiền khô. Sung đặt tay lên hai vai Trúc Lâm, giọng ông âu yếm:

- Huệ Liễu khoe rằng cậu cùng xu hướng chính trị với nó hả? Thế thì chúng ta có thể cởi mở cho nhau... Cậu vừa mang tới cho mình điều hạnh phúc lớn nhất. Cô em ấy, cậu biết không, mình coi thân hơn cả cuộc đời chính trị của mình... Tối nay, cậu phải ngủ lại đây với mình. Còn bao nhiêu là chuyện phải hỏi cậu.

Tối ấy, Sung bắt Trúc Lâm ngủ chung giường thật.

Buồng ngủ ở tầng trên, trang trí theo kiểu thâm mỹ nhẹ nhàng, mềm yếu của đàn bà. Chiếc giường đôi quá rộng và đôi gối quá thừa cho một cuộc sống độc thân làm cho Trúc Lâm tò mò. Đặng Văn Sung nhận ra, nhanh trí giải thích:

- Nguy trạng cả đấy thôi ! - Ông lật chiếc gối lấy ra một khẩu súng ngắn kiểu Côn 12 nước thép da bạc - Khẩu súng của một nhân viên Công an Hà Nội dùng định ám sát mình đấy. Hắn bị bắt, mình bảo Nguyễn Đình Tại, giám đốc Cảnh sát Bắc Việt, gửi khẩu súng cho mình làm kỷ niệm.

Trên đầu giường lại treo lủng lẳng một khẩu tiểu liên Tom-xon. Trúc Lâm cầm xuống vuốt ve, mê mẩn

- Bọn em mà được khẩu này thì làm ăn ra trò !

- Lực lượng quốc gia kháng chiến các cậu có mạnh không?

- Tám mươi phân trăm những người cầm súng mà lại !

- Vũ khí thế nào ?

- Nhìn chung, thì kém Việt Minh vì họ có vũ khí Trung cộng, nhưng riêng lực lượng biệt động thì có tiểu liên đến cấp trung đội.

Những lời khoe khoang ấy, Trúc Lâm đã tính kỹ, đều khớp với những tin đồn do bọn tình báo thu thập được thời gian gần đây, khi quân Giải phóng Trung Quốc tiến gần đến biên giới. Đặng Văn Sung không chút nghi ngờ. Y vô tình thờ dài.

- Anh sao thế? - Trúc Lâm hỏi.

- Thực lực... Giá mà Đại Việt của mình có thực lực như các cậu thì chẳng đến nỗi bị người ta coi thường như bây giờ.

- Người ta là ai?... Anh muốn nói Pháp à ?

- Pháp thì có gì đáng nói?... Nhưng thôi, đó là chuyện chính trị... Hôm nay, anh em mình chỉ nói chuyện tình cảm.

Suốt mấy giờ liền, những điều biết về sức khỏe, nhan sắc, sinh hoạt, tính tình, chí hướng, chồng con của Huệ Liễu, Trúc Lâm đều đã nói hết, thế mà Sung vẫn chưa thỏa mãn. Quanh đi quẩn lại, vẫn những câu hỏi dớ dẩn: Huệ Liễu có nói gì về thời thơ ấu không, có nhắc tên mình không?... Có cách nào đưa Huệ Liễu về không?... Liễu có muốn về không?... Có hay buồn không?... Có thật sự yêu chồng không?... Những câu hỏi của một kẻ si mê, vì muốn che đậy cái bất chính, nên càng trở nên lẩn thẩn...

Trúc Lâm không ngờ nước cờ của ông Trần Châu Phong hiệu nghiệm đến thế. Qua hồ sơ Đặng Văn Sung, ông chú ý đến một chi tiết trong đời tư Vị thủ lĩnh Đại Việt. Đó là mối tình si của y đối với một người em gái có họ hàng... Nếu có những cuộc đời chỉ do một chuyện trớ trêu tạo thành, thì cũng có những chuyện trớ trêu ghi lại dấu vết sâu đậm trong một đời người. Ông Châu Phong đã có nhiều kinh nghiệm như vậy... Thế là ông đi tìm tung tích Huệ Liễu. May sao người em đó theo kháng chiến và đang là cán bộ của một cơ quan cấp tỉnh. Thế là có bức thư và gói quà của Huệ Liễu gửi vào cho Đặng Văn Sung...

Mãi đến khuya, khi không còn điều gì để hỏi, Sung ngồi thừ bên bàn, tay chống cằm, mắt nhìn xa xăm, thì Trúc Lâm cũng đủ mệt lử, quay ra ngủ thiếp lúc nào không biết.

Trời gần sáng, anh chợt tỉnh giấc.

Đặng Văn Sung vẫn còn ngồi lì bên bàn, đang tần mẩn lần từng trang một tập an-bum dày, khổ rộng Trúc Lâm xỏ dép, bước đến ngồi cạnh:

- Cho em xem mấy, có chị Huệ Liễu là em nhận ngay.

Sung vui vẻ đẩy tập ảnh sang cho Lâm. Vài cảnh lũy tre, làng mạc quê Sung. Những ông già áo gấm quạt lông chim. Một bà già chân dận hài mũi cong dính cườm hình phượng. Những cô cậu thiếu niên áo sa đen quần ống sớ... Tân thời nhất, có lẽ là ảnh Đặng Văn Sung, ngày tốt nghiệp đốc tờ, vận âu phục.

Trúc Lâm chợt reo khê, ngón tay chỉ vào một tấm ảnh:

- Chị Huệ Liễu đây nè!... Ôi, trẻ quá... hồi này dễ chừng chỉ mười bốn mười lăm tuổi... - Anh lật tiếp sang các trang khác - Ảnh này thì lớn rồi, chắc hồi này đang học tú tài... vẫn trẻ, nhưng không đẹp bằng bây giờ. Bây giờ chị hay có đôi mắt buồn nên trông dễ cảm tình hơn... Còn người đàn ông này... ai đây nhỉ... em trông quen quen...

Ngón tay Trúc Lâm đang tần ngần trên một bức ảnh khổ 9X12 chụp một người đàn ông nền trán cao rộng, mặt mũi khôi ngô, cốt cách của người có chí khí lớn... Đôi mày Trúc Lâm nhíu lại, cố nhớ:

- Là quá, nhất định em phải gặp người này đâu đây... Thôi, đúng rồi, chính ông ta, không thể lẫn được!... Mới đầu năm 1948 thôi mà em suýt quên!

Trúc Lâm thờ ơ lật sang trang khác, nhưng Đặng Văn Sung đã giữ tay anh lại, mặt tái nhợt giọng run run :

- Cậu bảo sao? Cậu có gặp người này năm 1948 ?
- Gặp mà thôi à? Em còn đi với ông ta hơn chục cây số đường rừng Hồi Xuân - La Hán nữa chứ!
- Có đích xác không? - Đặng Văn Sung run lên như giữa cơn sốt.
- Mới năm ngoái thôi mà, sao không đích xác?..

Ông ta quá thước, đẹp trai, nói chính trị như là lãnh tụ ấy! Ông giải thích tình hình cho em mãi, em quên sao được ?

Sung chồm người sang bấu chặt hai vai Trúc Lâm :

- Kể đi, cậu kể tỉ mỉ chuyện ấy cho anh nghe đi!... Trời ơi, anh Cả !
- Có gì rắc rối đâu mà không nhớ tỉ mỉ anh?... Năm 48, chả là em vừa mới ra tù Việt Minh nên thất nghiệp. Các anh cấp trên cho em về vùng Nông Cống - Hồi Xuân điều dưỡng, nhân thể phụ trách huấn luyện quân sự cho lực lượng biệt động quốc gia kháng chiến... Một hôm, anh chỉ huy gọi em đến, giao cho em một người khách lạ để đưa ra khỏi vùng kiểm soát của lực lượng quốc gia, qua trạm gác phía Tây Bắc. Ở đó, sẽ có người của ông ta đón sẵn... Thế là em chỉ có việc lấy một tiểu đội bảo vệ đi hộ tống ông ta trên mười cây số đường rừng có gài mìn, đến bàn giao cho người của ông ta tại trạm kiểm soát Tây Bắc... Chỉ một buổi sáng thôi, nhưng em nhớ mãi con người ấy... Đúng là cái trán rộng này, đôi mắt nhìn xa và cái miệng có duyên này... Thêm sự thông minh, uyên bác, lịch sự... Khi trở về báo cáo, thì anh chỉ huy hỏi em: “Cậu có biết vừa đi với ai không? Trương Tử Anh đó” ! Em ngớ ra, hỏi lại: “Trương Tử Anh là ai vậy” thì anh chỉ huy chê em “có nói, cậu cũng không hiểu, vì ngày cậu bước vào lịch sử, thì Trương Tử Anh lại kết thúc một chặng đường lịch sử...”. Thế đó, nói như thánh tướng, ai mà hiểu được ?... Chuyện gần hai năm rồi, em quên mất !

Trúc Lâm ngáp dài, lật sang tờ khác, khi anh trông lên thì mặt Đặng Văn Sung đã tràn trề nước mắt, Lâm ngây thơ hỏi:

- Trương Tử Anh là ai mà anh Hai có vẻ thương nhớ thế?... Sao lại gọi là anh Cả?

Đặng Văn Sung lắc đầu :

- Lứa tuổi cậu không thể nào hiểu nổi, người chỉ huy của cậu nói đúng. Trương Tử Anh, đảng trưởng Đại Việt... Năm 1946 bị Việt Minh bắt... Rồi trốn thoát... Rồi mất tích... Người thì bảo bị Việt Minh giết trong vụ Ôn Như Hầu, nhưng tất cả các chiến sĩ Ôn Như Hầu được thả hay sống sót sau này đều không biết. Người thì bảo đã thoát được lên vùng thượng du... Năm 1947, anh em Đại Việt trong này nhận được một lá thư khuyên củng cố lực lượng đoàn kết chờ thời. Thư kí tên Trương Tử Anh, cả nét chữ lẫn chữ ký đều khó để cho ai nghi ngờ. Nhưng anh em vẫn đề

phòng Việt Minh đánh lừa. Bèn rủ nhau viết thư bắt liên lạc, hỏi thử một việc mà chỉ có Trương Tử Anh và Đặng Văn Sung này biết... Không có thư trả lời. Thế là càng đĩnh ninh Việt Minh giả mạo thư chứ không hề nghĩ đến giả thiết là thư bị lạc hoặc anh Cả phải trốn chạy sang vùng khác.

Bỗng Đặng Văn Sung nhìn Trúc Lâm, hai khoe mắt xoáy vòng tròn ốc hung dữ :

- Những người quốc gia kháng chiến có thể giúp bọn này liên lạc tìm Trương Tử Anh không?

- Được lắm chứ anh ? Ông ta ở đâu mạn Hồi Xuân - La Hán chớ có đâu xa? Nhưng việc đó đâu phải thằng em này làm được? Phải các anh cấp trên kia !

- Nhờ ai? Nhờ ai bây giờ, cậu có giúp anh!

- Để em hỏi thử người này xem, nhưng không chắc gì... Ông ta ghét Đại Việt lắm vì Đại Việt thân Pháp kinh quá !

Đặng Văn Sung thở dài:

- Rồi ông ta sẽ hiểu. Việc đó đã có anh, miễn là em làm thế nào cho anh gặp được ông ta...

12.

Trúc Lâm càng được Đặng Văn Sung quyến luyến lưu lại ngôi nhà phố Rây-nát lâu bao nhiêu, thì tại căn gác Hàng Bông, Văn Hoàng càng sốt ruột bấy nhiêu. Cuộc nói chuyện với Nguyễn Hữu Trí chưa đạt kết quả gì có giá trị để hiểu Đại Việt cho chính xác, còn phải đợi những điều phát hiện được ở Đặng Văn Sung. Thêm vào sự thấp thỏm của chờ đợi, vốn chưa bao giờ sống lâu ngày trong vùng địch, Văn Hoàng nhìn mỗi hiện tượng xảy ra quanh anh như có vẻ bí ẩn riêng. Tiếng ô tô đồ nhẹ dưới lòng đường, một anh chàng mũ phớt che mặt đang tha thẩn trước cửa hàng đối diện, mọi thứ đều có vẻ đe dọa. Chỉ mỗi việc đứng cửa sổ nhìn đường phố cũng phải chọn lúc chọn chỗ như một trận đánh ! Bây giờ Văn Hoàng mới biết quý những giây phút sống bên người bạn trẻ từng trải hoạt động nội thành và cảm thông với nỗi hoang mang dễ dàng của anh ta chuẩn bị trốn khi thấy Văn Hoàng ở lại nhà Nguyễn Hữu Trí quá lâu.

Có tiếng chân lên cầu thang. Văn Hoàng chủ động ra tận cửa đón.

Đình Xuân Cầu bước vào, vẻ mặt tươi tỉnh. Bờ ngõ tí chút trước cảnh nghèo nàn tro bụi của gian gác trống, Cầu loay hoay tìm chỗ sạch ngồi, trả lại về sôi nổi thường ngày:

- Anh gặp Nguyễn Hữu Trí có kết quả lắm thì phải? Trí đang hết lời ca ngợi con mắt biết nhìn người của anh:

Văn Hoàng chú ý đến cách xưng hô của Cầu vừa đổi khác. Cầu gọi Hoàng bằng anh và gọi Trí bằng cái tên trống không.

- Anh đánh giá Nguyễn Hữu Trí thế nào? - Cầu lại hỏi không chút ân ý.
- Đối với Quốc trưởng, một mực tận tụy cúc cung, điều ấy rõ!
- Thế đối với tôn chỉ “dân tộc sinh tồn” của Đại Việt ?
- Ông ta tạm xếp để dành sức làm tròn nghĩa vụ một công thần.

– Biết mà! - Cầu đắc chí - Trí là ma lanh lắm ! Ông ta như người đi ăn cỗ, bữa nào gọn bữa ấy, cứ chén cho no để cầm chắc cái ghế. Tôi hiểu ông ta từ lâu, cho nên quen nhau thì có quen nhưng không tâm đồng ý hợp lắm... Dẫu sao, tôi vẫn khoái điều ông ta tiến cử anh lên Đà Lạt gặp Quốc trưởng. Anh đi chứ?

– Tôi chưa nhận lời vì mục đích tiến cử chưa rõ lắm.

- Rõ quá đi chứ anh? Trí muốn dùng anh làm con bài tăng thêm uy tín cho ông ta trước mặt Quốc trưởng đó !... Thì mặc kệ Trí! Riêng về phần anh thì nên tranh thủ lấy cơ hội này. Nên biết rằng hằng ngày có đến hàng chục người châu chực xin gặp Quốc trưởng, nhưng mấy ai được gặp đâu?

- Tôi chưa có điều gì đặc sác để thưa với Quốc trưởng cả. Những thứ đường lối như của ông Nguyễn Hữu Trí mà đem ra nói với dân, thì người ta theo cộng sản còn mau có độc lập hơn.

Đinh Xuân Cầu thừ ra. Dục Văn Hoàng đi Đà Lạt, Cầu tính bắn một mũi tên trúng hai đích. Uy tín của Văn Hoàng nhanh chóng được củng cố, thì vị trí của Đinh Xuân Cầu, người môi giới cho mọi cuộc tiếp xúc chính trị của anh cũng sẽ nhanh chóng được ổn định. Lý do từ chối của Văn Hoàng gợi cho Cầu dấn thêm bước nữa.

- Hay là để tôi giới thiệu anh tìm hiểu thêm người này - Đinh Xuân Cầu lại sôi nổi hiến kế - một nhân vật chính kiến dứt khoát, chống cộng triệt để, chống Pháp khôn ngoan và rất có thế lực. Ông ta có thời kỳ hoạt động chung với tôi, đã từng cùng nhau sang Hồng Kông tiếp kiến Quốc trưởng với tư cách là những người đại diện cho thế lực “hãnh tiến” nên chúng tôi rất thân nhau... Đại diện bí mật của Đức cha Từ tại Hà Nội, linh mục Xuyên, anh đã nghe cái tên ấy chưa ?

Mỗi ngày qua. Đinh Xuân Cầu lại vô tình lộ thêm một điều bí ẩn trong đời mình. Với tuổi 30, chàng thanh niên ấy đã đến với những tầng lớp chính trị chóp bu của nội thành mà vẫn chưa tìm ra đường đi dứt khoát. Quen thân nhiều, nhưng rốt cuộc vẫn lè loi, trở về nhà làm quản lý cho bố vợ... Lần này Cầu lại giới thiệu một loại đối tượng mà không người chiến sĩ công an nào nghĩ tới mà khỏi ít nhiều nghi ngại: những người cầm đầu giáo hội Thiên chúa Việt Nam. Nếu sự nhạy cảm chính trị buộc Văn Hoàng, ngay từ đầu, khẳng định bản chất của Xuyên, thì sự khôn khéo của nhà điệp báo lại khuyên anh không nên từ chối Những mối quan hệ như thế này rất có thể giúp ích nhiều cho anh về sau... Huống nữa ngồi không đợi Trúc Lâm càng thêm sốt ruột.

Vẫn bằng con đường riêng bí mật nào đó, như trường hợp đi gặp Nguyễn Hữu Trí, Đinh Xuân Cầu chỉ cần một giờ chuẩn bị, là ngay chiều hôm đó, chiếc Rơ-nôn hai chỗ ngồi đã đưa hai người đỗ lại trước một ngôi biệt thự sát vách nhà riêng của... Thủ hiến Bắc Việt.

Một lần nữa, Đinh Xuân Cầu lại rút lui, tự nguyện giữ vai người môi giới không cầu danh lợi.

Theo Cầu, thì cha Xuyên là một vị chân tu và là một nhà yêu nước sáng suốt. Cha rất có danh vọng: trong giới chính trị ở đây, từ thời Quốc Dân Đảng còn được trọng dụng với thủ hiến Nghiêm Xuân Thiện. Đã từ lâu lắm, bất kì chính khách nào qua Hà Nội, kể cả người ngoại quốc, đều có đến hầu cha. Cha chuyên môn ở trên lầu, cửa sổ cửa lớn đều có lưới thép che. Khách cao cấp đến mấy cũng chỉ được đứng bên ngoài bức tường cao vời vợi, chìa danh thiếp qua lỗ một chiếc cổng sắt kiên cố cho một tu sĩ trẻ cầm vào trình, cha có đồng ý tiếp thì mới được mời vào.

Ấy vậy mà nhờ sự giới thiệu trước như thế nào đó của Đinh Xuân Cầu mà thái độ của linh mục Xuyên với Văn Hoàng, ngay từ đầu, đã tỏ ra khá thân thiện. Chỉ qua mười phút trò chuyện, Văn Hoàng nhận ra rằng Xuyên biết hết công việc anh từ hôm mới vào, biết những nội dung trao đổi giữa anh với bọn Phòng Nhì Pháp, với Nguyễn Hữu Trí, biết cả một vài nét về cuộc đời hoạt động và đời tư của anh mới lạ ! Thật là một người nguy hiểm mặc dầu, về hình thể, ông ta chỉ cao hơn đứa trẻ con một tí - chừng một mét năm năm nếu phải ghi vào thẻ căn cước - người mảnh khảnh, trán hói, miệng nhỏ, môi mỏng, râu cạo nhẵn thín trông như một tên do thám hơn là một vị chân tu.

Xuyên công khai phê phán sự thống trị tàn bạo và ích kỷ của những giám mục nước ngoài suốt hàng trăm năm đô hộ ; ca ngợi Cách mạng Việt Nam đã giành lại độc lập cho dân tộc, đồng thời cũng giành lại độc lập cho giáo hội Việt Nam. Ông gọi người Pháp là “thằng” là “chúng nó”, nhưng khi được hỏi về cách đấu tranh cụ thể thì ông lại sa vào những luận điểm quen thuộc của chính khách nội thành:

- Với bọn Pháp hiện nay, chúng ta phải giằng co để đòi hỏi. Chúng nó trả cho ta được cái gì thì ta nắm lấy cái ấy để đòi hỏi thêm... Cho đến khi ta có lực lượng quân bình với nó rồi thì sẽ nói chuyện với nó cũng được !

Đối với các lực lượng chính trị nội thành, Xuyên coi thường tất. Theo ông, chỉ có Đại Việt là có một đường lối khả dĩ tạm gọi là được, còn lại thì toàn là những chương trình mộng ảo... “Bọn họ không có gì đáng để ý vì họ sẽ ngã theo mọi chiều gió”, ông nói như vậy.

Chỉ khi đi vào việc chống cộng, linh mục Xuyên mới lộ rõ tính độc đáo của mình. Ông thuyết trình say sưa, hùng khí xông lên đỏ ngầu hai mắt. Lý lẽ đanh thép, biện pháp rõ ràng, táo bạo. Ông chủ trương xây dựng những khu tự trị công giáo mà vùng Phát Diệm - Bùi Chu hiện nay là một kiểu mẫu. Cùng với các khu tự trị, phải huy động tất cả phương tiện có thể để tạo lập những chiến khu công giáo trong các vùng Việt Minh kiểm soát. Để có đủ cán bộ cho những khu căn cứ này, ông đề ra biện pháp táo bạo là tổ chức những cuộc phá ngục Việt Minh, đánh tháo cho những cán bộ quốc gia bị bắt về khu lãnh đạo. Khi những khu tự trị và khu căn cứ đủ nhiều và mạnh rồi, thì sẽ tổ chức liên lạc giữa các vùng đó, thống nhất đường lối, tiến tới thực hiện những cuộc đảo chính, do giáo dân làm chủ lực, trong vùng Việt Minh. Những cuộc đảo chính này, linh mục

Xuyến tin rằng sẽ được những người quốc gia kháng chiến - mà ông cũng đánh giá như dư luận chung là chiếm đến 80 phần trăm dân số vùng tự do - nhanh chóng ủng hộ và theo về...

Nghe vị đại diện bí mật của Lê Hữu Từ nói, Văn Hoàng không khỏi gai gai liên tưởng đến tình hình thực tế trong một số vùng theo đạo mà nghề công an của anh biết khá tường tận. Bắt đầu từ cái “khu tự trị Phát Diệm” kia. Dù chưa bị địch chiếm, thì từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay, nó đã trở thành một vùng địch thật sự. Ở đó, tua tủa hàng rào phòng ngự, lô cốt, hầm giam vây chặt lấy hàng vạn giáo dân quần quai trong cuộc sống thời trung cổ. Ở đó, có những điều quái đản nhất của một mảnh đất nằm trong Tổ quốc Việt Nam tự do độc lập: những đội quân tự vệ khăn vàng, một hệ thống chức sắc cuồng tín, những tên mặc áo thầy tu lưng đeo súng ngắn, mũ gắn phù hiệu tư lệnh và Tổng tư lệnh, và trên hết, là một vị vua đạo khoác bên ngoài chiếc áo cổ vắn tối cao của Chính phủ... Rồi những vụ nổi loạn ở các nơi có đạo nằm sâu trong vùng tự do - Tang Điền, Phúc Nhạc, Xã Đoài - hàng vạn đồng bào có đạo, dưới sự giật giây của một giáo chức nấp kín trong nhà thờ, vùng giáo mác gậy gộc, đốt nhà, cướp của, hò hét điên loạn giữa tiếng chuông báo động inh tai trút xuống từ một tháp chuông cao ngất treo cờ Va-ti-căng hai màu vàng trắng...

Tất cả rắc rối đó đều là hình hài của những điều mà linh mục Xuyến vừa nói ra với anh một cách say sưa, hùng khí xông lên đỏ ngầu hai mắt. Chính khách nội thành của Công giáo là thế đó ! Hành động và lý thuyết của họ thật là rõ ràng, dứt khoát trong những năm khó khăn này của Cách mạng và kháng chiến... Quốc gia, dân tộc, chống Pháp, những điều ấy, họ có thể có tất, hoặc không có lấy một mẩu, ai muốn tin thế nào cũng được... Nhưng có điều mà bất kỳ ai cũng phải tin: Đó là điều họ chống cộng một cách hung dữ, tàn bạo, mù quáng ít nhất là trong giai đoạn này. Có lẽ vì thế mà các chính khách chống cộng nước ngoài đều không quên tìm đến linh mục Xuyến mỗi lần qua Hà Nội. Chung qui Xuyến chỉ là người công khai và tự nguyện nói ra điều mà những linh mục bị bắt trong các vụ phiên loạn và các vị trong “khu tự trị” Phát Diệm, Bùi Chu không dám nói ra để tránh búa rìu pháp luật.

Có tiếng chuông réo. Ô chuông ngoài cổng không phải ai cũng biết. Dù có biết, thì vẫn phải đưa danh thiếp chứ không được tự tiện gọi chuông thẳng vào tầng trên như vậy. Văn Hoàng đã được Đình Xuân Cầu dặn dò cặn kẽ nên không khỏi bị bất ngờ.

Linh mục Xuyến xem đồng hồ, không giấu được chút bối rối:

- Ông vui lòng cho phép tôi mười phút!

Xuyến dẫn Hoàng vào một buồng bên cạnh, khóa cửa lại cẩn thận rồi mới trở về phòng khách. Trong buồng mới, cũng có bộ xa-lông nhỏ, mấy quyển kinh thánh bày trên bàn, chừng để cho ai chờ đợi có cái đọc. Rõ ràng linh mục Xuyến thường gặp tình huống éo le như thế này. Không tránh được tò mò, Văn Hoàng tìm một kẻ hở trông ra cầu thang chờ đợi. Đúng mười phút sau, anh thấy linh mục Xuyến tiễn khách xuống cầu thang. Người khách đó chẳng phải ai xa lạ. Chính là Giắc-manh, viên đại úy Phòng Nhì phụ tá của Đuy-pra!... Thật là rủi ro cho Xuyến. Cái sốt sắng của Đình Xuân Cầu đã tạo cho Văn Hoàng điều kiện khám phá sự thật bất ngờ này của vị linh mục chính khách.

Nắm được bản chất của Xuyến, Văn Hoàng trở nên chủ động. Câu chuyện tiếp theo thật là chân thành, cởi mở khiến vị linh mục lấy làm thích thú.

Khi Văn Hoàng từ biệt ra về, Xuyên đưa anh ra tận xe giao cho Đình Xuân Cầu, bắt tay anh thật lâu, thân mật dạn dò như với người bạn đạo:

- Cha rất hài lòng trong cuộc gặp gỡ này ... Bất kỳ lúc nào con thấy cần gì thì hãy đến với cha, khó đến mấy cha cũng tìm được cách giúp đỡ con để làm rạng danh Chúa !

Về đến nhà, Đình Xuân Cầu theo Văn Hoàng lên tận gác. Cầu có vẻ sốt ruột muốn nghe chuyện. Sự ân cần khác thường của một người đầy thể lực đen tối như Xuyên đối với một chính khách phía bên kia, chắc phải là kết quả của một cuộc đối thoại hấp dẫn.

Trúc Lâm cũng đã về. Văn Hoàng nói lại cho cả hai người nghe. Sự tín nhiệm đó làm cho Cầu xúc động. Bây giờ y mới nhớ đến sự nghèo nàn trợ trụi của căn gác, liền ân cần:

– Hai anh ở đây thì không còn thể thống gì nữa... Nhà tôi thì quá rộng. Nếu hai anh không thấy gì trở ngại, thì tôi xin mời hai anh vô nhà tôi, có đầy đủ tiện nghi cho hai anh hoạt động hơn.

Trúc Lâm chỉ mong tổng Cầu đi sớm để còn báo công việc với Hoàng nên vội trả lời ngay, không lấy gì làm vồ vập:

- Cảm ơn! Khi nào cần, chúng tôi sẽ đến nhờ vả anh.

Đợi Cầu đi khuất, không chờ hỏi, Trúc Lâm ghé tai Hoàng thì thầm:

– Nước cờ Trương Tử Anh hay lắm anh ơi! Đặng Văn Sung khóc như cha chết!... Hẳn xin gặp anh kỳ được... Tôi hứa rồi, anh chuẩn bị đi !

13.

Cái chết của Trương Tử Anh, ngay cán bộ công an cũng không mấy ai biết đích xác thì làm sao mà những người kẻ thù y cầm đầu Đại Việt có thể truy rõ đầu đuôi được? Thoát khỏi trận vây bắt trong vụ Ôn Như Hầu, Trương Tử Anh trốn tránh mãi mấy tháng sau mới bị một toán du kích tóm được tại một vọng gác gần cầu Long Biên và giải về Sở công an Bắc Bộ. Bị hỏi cung, trước những bằng chứng hiển nhiên về những việc làm phạm pháp của Đại Việt cho in bạc giả, giết cán bộ Việt Minh, cấu kết với giặc Pháp định gây ra cuộc đảo chính ngày 14 tháng 7 năm 1946, Trương Tử Anh đành nói liều rằng đó là những việc làm tất yếu trong mọi cuộc đấu tranh chính trị. Y bị tổng giam đày ngay xét xử thì giặc Pháp trở mặt phá hoại hội nghị Phòng-ten-blô, liên tiếp gây ra những vụ khiêu khích đẫm máu. lần chiếm ở Hải Phòng, tàn sát ở Bắc Ninh, Hà Nội và lộ liễu chuẩn bị mở rộng chiến tranh. Nhân dân bắt đầu tản cư, cơ quan rút ra ngoài, các trại giam chuyển địa điểm, thay đổi phạm... Trong không khí phức tạp trước giờ nổ súng, những gì bất ngờ nhất đều có thể xảy đến cho mỗi con người - lưu lạc, mất tích, chết đứng, chết oan - thì có lẽ cũng đã xảy

đến cho Trương Tử Anh thế nào đó... Chỉ biết rằng, sau những ngày hỗn loạn ấy, không còn ai tìm thấy hoặc nghe thấy Trương Tử Anh ở đâu nữa, ngay cả những cán bộ công an đã từng trực tiếp hỏi cung y... Còn lại chẳng là tập hồ sơ của Trương Tử Anh với đầy đủ tội trạng của một tên phản cách mạng cầm đầu một đảng chính trị hoàn toàn phục vụ âm mưu xâm lược của Nhật và Pháp. Còn lại chẳng, trong đầu óc bọn Đại Việt cấp dưới, là hình ảnh một đảng trưởng thông minh tài trí mà những hoạt động trốn tránh đầy mạo hiểm nguy nan trong những ngày cuối đời đã nâng lên thành thần tượng.

Nha Công an trung ương đã tận dụng tình trạng mập mờ ấy để phục vụ công tác. Ông Trần Châu Phong tìm một nhân viên có hoa tay, và trong mấy tháng liền, chỉ giao cho anh ta mỗi việc : tập nét bút và chữ ký của Trương Tử Anh còn lưu lại trong hồ sơ. Đến khi chữ viết và chữ ký giả - qua kiểm tra kỹ thuật hẩn hoi - đã không còn phân biệt được với tự dạng thật, ông mới cho viết một lá thư mạo danh Trương Tử Anh, bắt liên lạc với bọn Đại Việt nội thành, nhằm thông qua bọn này mà phát hiện ra bọn cải lại vùng tự do... Nhưng bọn Đặng Văn Sung cũng không phải tay vừa nên đã thẩm tra bằng cách hỏi lại một chi tiết cụ thể như y đã kể. Trần Châu Phong chịu thua, chỉ còn cách lờ tịt. Nhưng nước cờ của ông chưa hề bị lộ. Ngày được giao phụ trách Ty Điện báo, khi thấy chỉ thông qua con đường đảng phái chính trị mới có thể nhanh chóng được dịch tin dùng trong thể bế tắc chính trị của chúng, ông liền đem ra dùng lần nữa trong việc mớm cho Trúc Lâm câu chuyện Trương Tử Anh đi tìm lực lượng quốc gia kháng chiến như ta đã biết.

Quả nhiên Đặng Văn Sung, không còn chỗ để nghi ngờ, đã phải tìm đến gặp Văn Hoàng chiều nay, trên chiếc thuyền ba chỗ ngồi dập dờn giữa Hồ Tây, do Trúc Lâm điều khiển cánh buồm.

Đợi cho Đặng Văn Sung trình bày xong, Văn Hoàng mới tư lự:

- Có lẽ ông đặt hy vọng không đúng chỗ rồi. Chúng tôi xa lạ với Trương Tử Anh không kém gì với các ông! Trong cuộc gặp gỡ đầu năm 48, xu hướng hai bên đã tỏ ra xung khắc nhau. Phía chúng tôi cho rằng ông ta có đầu óc dân tộc chứ không có đầu óc dân chủ nên không phù hợp với tính chất cuộc cách mạng chúng tôi chủ trương. Phía ông ta thì cho rằng chúng tôi đứng trong Mặt trận Việt Minh là quá khích, chủ trương trường kỳ kháng chiến là làm hao phí xương máu nên cũng không ưa gì... Sau đó, chúng tôi không còn liên lạc với nhau gần hai năm nay. Biết đích xác ông ta ở chỗ nào thì không khéo chúng tôi đã bắt ông ta rồi, vì dù sao, ông ta vẫn là một trở ngại cho cuộc kháng chiến chống Pháp ở vùng tự do.

Chưa phải là một lời từ chối hẳn. Càng không phải sự khẳng định Trương Tử Anh đã chết nên Đặng Văn Sung cố nén cơn giận mà y biết là vô ích để đạt mục đích chính là nhờ bạn bè Văn Hoàng “ngoài ấy” giúp đỡ tìm ra Trương Tử Anh.

- Dù có tìm được, chắc gì Trương Tử Anh đã chịu về? - Văn Hoàng lưỡng lự.

- Giữa chúng tôi có nhiều tình thâm nghĩa trọng. Nếu nhận được thư tôi chắc chắn thế nào anh Cả cũng nghe theo !

- Năm sáu năm trôi qua rồi, bây giờ tôi hiểu Trương Tử Anh hơn ông, ông đừng giận. Trương Tử Anh vẫn trung thành với chủ nghĩa dân tộc sinh tồn, vẫn còn nuôi hận thù sâu nặng với người

Pháp, sau sự phản phúc của Nhật thời kỳ 40 - 41, đã đàn áp đẫm máu Đại Việt. Được tin các ông ra làm việc cho Pháp. Trương Tử Anh tỏ ra khá thất vọng.

- Không tạm thời theo Pháp thì chúng tôi lấy tiền đâu mà sống, thế chính trị đâu mà tồn tại? Nhưng lý tưởng của chúng tôi vẫn như cũ, vẫn là chủ nghĩa dân tộc sinh tồn.

Máy đã được khởi động, bằng cách nào, ở điểm cụ thể nào, Văn Hoàng không kịp xét kỹ. Chỉ biết rằng trong nghề này, muốn cho đối phương nói thật, thì không bao giờ được nghe một chiều dễ làm mất lòng tin, hoặc chống một chiều dễ gây đối lập. Phải biết vừa xoa vừa đấm, có ủng hộ và có khiêu khích. Đến thượng đế cũng còn biết nổi giận hờn hờ Đặng Văn Sung, qua câu chuyện Huệ Liễu mà Trúc Lâm báo cáo lại, còn nặng chất trần gian hơn ai hết?... Bây giờ y đang sôi nổi nói về thuyết “dân tộc sinh tồn”, về sự nghiệp suốt đời của y ... Nào là đánh đuổi ngoại xâm không còn mảnh giáp, nào là xây dựng đất nước Việt Nam lộng lẫy như hạt “minh châu trời Đông”, nào là thu phục Ai Lao và Cao Miên vào một mối và tấn công sang Miến Điện, Thái Lan trong cuối thế kỷ 20 này ...

Văn Hoàng lặng lẽ quan sát. Cử chỉ lịch sự, điệu bộ dứt khoát, lập luận rõ ràng, cái trán rộng chốc chốc ngẩng lên đầy tham vọng. Đặng Văn Sung dễ gây ấn tượng mạnh mẽ về một thủ lĩnh chính trị nếu như không có đôi bàn tay trắng tinh, ngón dài, mảnh khảnh, luôn luôn múa máy, là gợi lên hình ảnh một anh kép hát tài hoa tưởng mình đang làm vua thật trên sân khấu... Đợi Sung nói xong, Văn Hoàng mới đứng đính:

- Xin phép hỏi ông: bao nhiêu chuyện vĩ đại ấy, Đại Việt các ông lấy gì mà thực hiện? Người đâu? Tiền đâu? Vũ khí đâu?... Chắc ông không hy vọng vào Pháp hay Nhật là hai đồng minh đầy những kỷ niệm không đẹp ?

- Nhưng đi tìm đồng minh vẫn là vấn đề chiến lược chứ ông? Cái khó là ở chỗ tìm được một đồng minh tin cậy hơn, hào hiệp và giàu có hơn.

- À, các ông tìm đến với Mỹ?... Nếu vậy thì gọi Trương Tử Anh về làm gì ? Ông ta cứ ở ngoài ấy may ra còn giữ được uy tín.

Đặng Văn Sung nhỏ giọng:

- Ông chưa biết thôi, người Mỹ họ đang liếc mắt đưa tình với Ngô Đình Diệm... Phải nói rằng họ có lý. Diệm quả là một tên lợi hại. Quá trình bất mãn với Pháp, cuộc đời ẩn sĩ và tiếng liêm khiết của hắn là những tài sản cao giá của nhà chính khách. Uy tín của hắn to lắm, Sung này làm sao địch nổi?... Chỉ có Trương Tử Anh về. Có ông ta, là Mỹ buông Diệm ngay! Dù sao, Diệm cũng là gốc đạo dòng, lại cũng đã từng làm tuần vũ, thượng thư đàn áp phong trào dân tộc, lý tưởng chính trị thì không có gì ngoài thứ chủ nghĩa tôn giáo hủ lậu nên không thể là giải pháp có hiệu lực và thích ứng để có thể so sánh với Trương Tử Anh được!... Chính người Mỹ họ gợi ý cho tôi như vậy chứ ai ?

Sự thú nhận bất ngờ đến mức làm cho Văn Hoàng bối rối. Anh hạ giọng hỏi:

- Người Pháp họ có biết gì chuyện này không ?

- Tất nhiên là họ nghi, nhưng xưa nay có đảng chính trị nào là họ tin hoàn toàn ?... Nghi, nhưng không có bằng chứng nên cứ phải dùng. Hơn nữa mình phải đánh lạc hướng họ chứ ? Tôi không ra giữ chức vụ Nhà nước nào cho Pháp là để giữ uy tín cho nước cờ mai sau, nhưng tôi đã đưa cho họ hàng trăm đảng viên Đại Việt trẻ tuổi, thông minh để họ bổ sung cho các cơ quan tình báo đấy!

Văn Hoàng biết không còn gì đáng khai thác ở tên Đại Việt này nữa. Anh suy nghĩ một lúc, mới nói:

- Thôi được, tôi sẽ giúp ông. Ông cứ viết thư nói kỹ với Trương Tử Anh, và cử cho một người thân tín nhất làm việc này. Tôi sẽ có thư riêng giới thiệu người của ông với bạn bè tôi ngoài ấy... Chỉ mong ông hiểu điều này: Tôi làm thế, không phải vì tán thành tôn chỉ, mục đích của Đại Việt. Còn ngược lại là đằng khác !... Nhưng điều quan trọng trước tiên hiện nay là phải giúp đỡ mọi lực lượng yêu nước lớn mạnh thì mới mong nói đến độc lập thật sự! Việc làm của tôi không ngoài ý nghĩa ấy.

Chiếc thuyền giăng buồm trở về bến. Chiều Hồ Tây tràn nắng và gió. Đang giờ dân Hà Nội chơi thuyền... Khi bề lái tránh một chiếc thuyền ngược chiều, Trúc Lâm nhận ra sau cánh buồm rộng, Đinh Xuân Cầu cùng vợ cũng đang mải mê rong thuyền rẽ sóng.

Ba hôm sau, vào một buổi sáng, giữa lúc Văn Hoàng và Trúc Lâm đang soạn thảo cương lĩnh của những người quốc gia kháng chiến - một công việc ngụy trang không bao giờ xong của hai anh trong những giờ rỗi rãi ở nhà - thì Duy-pra đột ngột bước vào, vẻ mặt lạnh như tiền:

- Tôi rất phiền lòng thấy ông không tôn trọng những điều cam kết. Ông vào đây là để tìm hiểu tình hình chứ không được có hành động chính trị. Thế mà vừa rồi, ông bắt tay với Đại Việt định hại chúng tôi.

- Chúng tôi vẫn đánh Pháp mà chẳng bao giờ thấy cần thiết phải bắt tay Đại Việt ! - Chưa hiểu Duy-pra trách cứ điều cụ thể gì, Văn Hoàng đành trả lời chung chung.

- Thế ông giúp Đặng Văn Sung đưa Trương Tử Anh vào để làm gì ?

Bây giờ thì Văn Hoàng rõ. Thế là tên mang thư đã bị bắt theo đúng như anh dự đoán. Chỉ có điều chưa rõ là người của ai bắt? Có thể là do người của Nguyễn Hữu Trí. Tên quan lại này, sau khi dùng chiếc thang Đại Việt leo lên ghế thủ hiến rồi thì chỉ muốn vinh thân phì gia, một chiều phụng sự Pháp như cũ, không muốn dây dưa đến chính trị rối rắm nữa nên rất cảnh giác với những mưu mô của Đặng Văn Sung, từ đó mà cho theo dõi, phát hiện ra tên liên lạc của Sung đề ngăn chặn kịp thời âm mưu rước Trương Tử Anh về khuấy động cuộc đời đang phẳng lặng của y... Nhưng cũng có thể là do người của Duy-pra nhiều hơn, vì làm sao mà cuộc gặp gỡ giữa anh với Đặng Văn Sung trên Hồ Tây lại lọt qua con mắt Phòng Nhì được?...

Dù là bọn nào bắt, thì kết quả cũng đã như anh tính toán. Văn Hoàng bình tĩnh trả lời:

- Xin hỏi thật: ông có thích cho Đại Việt có một thủ lĩnh như Trương Tử Anh không, một thủ lĩnh có khả năng biến Đại Việt thành một đảng vững mạnh hơn cái Đại Việt các ông đang dùng không ?

- Nhưng nó vào đây là để tìm đường theo Mỹ, đá hất chúng tôi khỏi đất Việt Nam này, lẽ nào ông không biết điều đó ?

- Giá tôi cũng thích Mỹ thì sự buộc tội của ông còn nghe được. Nhưng ông đã biết tôi ghét Mỹ như thế nào... Tôi tin Trương Tử Anh hơn Đặng Văn Sung. Không dễ gì Tử Anh theo Mỹ nếu những người Pháp có nhân quan mới như ông góp phần tác động vào. Tóm lại, tôi không lo một nguy cơ tưởng tượng mà chỉ lo lực lượng quốc gia ở đây quá yếu không đủ sức vực nổi tình hình đang ngày càng xấu đi trông thấy.

Đối với Duy-pra, những lập luận của Văn Hoàng luôn luôn vừa hấp dẫn vừa dễ sợ. Hấp dẫn vì nó rất gần với những suy nghĩ của ông trên con đường đi tìm một giải pháp thật là chính xác để giữ chân người Pháp ở đây, chống lại làn sóng đỏ từ phía Bắc, mà vẫn phù hợp với tinh thần thời đại. Dễ sợ, vì những lập luận ấy lúc nào cũng cao hơn những tính toán ban đầu của ông một bậc, theo nó thì chưa đủ tin, mà buông nó thì hình như ông sẽ rơi vào nỗi bế tắc muôn thuở của chiến tranh... Dẫu sao thì trong việc này, Văn Hoàng cũng có công phát hiện ra sự phản trắc của Đại Việt, một sự phản trắc mà người Pháp luôn luôn đề phòng như một phản xạ chứ chưa hề có bằng chứng... Tuy nhiên, khi từ biệt ra về, ông không quên gài một câu buộc Văn Hoàng không dám phiêu lưu theo những hành động như vừa rồi nữa :

- Tôi sẽ trình việc này lên ngài trung tướng tư lệnh miền Bắc Đông Dương. Sự tín nhiệm đối với ông sẽ hoàn toàn do trung tướng định đoạt.

Chưa kịp suy nghĩ về lời cảnh cáo của Duy-pra, hai anh đã thấy Vũ Thị Tý hiện ra trong khung cửa, làm hiệu mời Trúc Lâm ra đầu cầu thang nói chuyện. Tý thản nhiên không chút tình cảm:

- Hai anh nên tìm nhà khác ở, chị Tý bảo thế!

- Tý muốn đuổi phải không? Chúng tôi đã làm gì xấu xa, Tý cứ nói thẳng ra coi !

Tý cúi mặt áp ứng:

- Chị Tý không thích nhà mình có những người thế này thế nọ ra vào... Mấy hôm trước thì một anh chàng xin ăn và tìm việc. Hôm nay thì một sĩ quan Pháp đi xe Jeep có lính bảo vệ, thế đó...

KHI MÀ TUỐNG A-lét-xăng-đri nổi giận thì xin mọi người cứ là ngậm miệng đứng im là khôn ngoan nhất, nếu không, thì chỉ một cú cón con cũng đủ khiến ông ta cách chức anh liền, hoặc điều ngay anh ra mặt trận cho xanh mắt!

Chung quanh chiếc bàn rộng hình bầu dục đặt chính giữa phòng họp Bộ tham mưu Tê-phanh, hơn một chục sĩ quan, từ tham mưu trưởng đến các trưởng phòng tác chiến, chính trị, tình báo... cứng đờ phồng đá, lăm lét theo dõi vị tướng bọc bội nện gót giày da, hùng hổ đi lại như thú dữ nhót chuồng. Ai nấy biết rằng cái nóng nảy ấy chỉ là sự phát tiết ra ngoài của một tâm sự u uất mới sinh ra gần đây thôi. Không ít sĩ quan trong đội quân thuộc địa còn chia sẻ với ông niềm u uất đó, nhất là các sĩ quan đã lâu năm ở Việt Nam, hiểu sâu giá trị những cuộc đời binh nghiệp như của A-lét-xăng-đri.

Là một người có công đưa hơn năm nghìn lính Pháp vai trần, giày thùng, mắng đắng, nước khe vượt hàng trăm cây số đường rừng về tận Côn Minh trong cuộc rút lui thảm hại sau ngày Nhật đảo chính, lại được chọn làm người quân nhân Pháp đầu tiên bắm gót phái bộ Mỹ trở lại Hà Nội sau khi Việt Minh lên nắm chính quyền ; A-lét-xăng-đri trở thành nhà quân sự cao cấp có nhiều cống hiến xương máu nhất cho quyền lợi của nước Pháp trên đất Việt Nam này. Còn nhiều hơn - theo ông nghĩ - cả sự cống hiến của Xa-lăng, vì vào giữa thời kỳ mà khó khăn và đau khổ đè lên số phận ông, thì Xa-lăng vẫn phê phỡn dự yến tiệc, cưỡi máy bay, ngồi ghế đệm ở bàn hội đàm, sang Tàu làm thuyết khách, về với vợ ở Pa-ri... Cho nên A-lét-xăng-đri không thể chấp nhận một sự coi thường của cấp trên, một sự thiếu phục tùng của cấp dưới, nói chi đến một sự phản trắc?

Thế mà ông đang đứng trước sự phản trắc bí ối của bọn Đại Việt bù nhìn muốn đá Pháp đi để rước Mỹ vào thì hỏi ông không phẫn nộ sao được ?

Chứng cứ rành rành ra đó, bằng giấy trắng mực đen. Phòng Nhì thế mà làm ăn được. Tuy giận dữ, A-lét-xăng-đri không từ chối ân huệ chốc chốc ném về phía chỗ Duy-pra đứng một cái nhìn thiện cảm.

- Các ngài thấy không - vị tướng chọn cách xưng hô này để vừa có vẻ dân chủ vừa giữ được khoảng cách của người chỉ huy - trong hoàn cảnh của chúng ta, thì đây là một sự phản trắc đáng trừng phạt. Gần hai năm rồi, lực lượng lục quân đồ sộ của chúng ta trên chiến trường này hầu như không mở được cuộc hành quân nào ra hồn! Chỗ nào cũng vậy, hễ chúng ta rút đi thì Việt Minh tức khắc trở lại...Nguyên nhân chính là do bộ máy cai trị bản xứ bất lực. Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã mấy lần thay đổi tư lệnh chiến trường mà chưa ai đem lại được tích sự gì. Đến lượt tôi, tôi đang cùng các ngài vạch ra một loạt kế hoạch hành quân bình định, thì đùng một cái, guồng máy cai trị bản xứ đáng tin cậy nhất lại phản bội... Tôi ra lệnh tạm hoãn mọi công việc chuẩn bị, đợi tôi bàn với bên dân sự xem... Ông Cút-xô, cố vấn đặc biệt của ông Bảo Đại sẽ đến đây trong chốc lát. Tôi sẽ làm cho ông ta mở mắt ra vì chính ông ta mới là người chịu trách nhiệm về chủ trương đưa Đại Việt ra thay Quốc Dân Đảng !

- Thân hình A-lét-xăng-đri nhỏ bẻ dưới tầm vóc một người Pháp trung bình, nên nếu chỉ nhìn bề ngoài, ông ta không có vẻ gì là nhà tướng. Nhưng tác phong ông ta hung hăng, bước chân sải dài nện mạnh, giọng ông oang oang, dù không phải lúc nổi giận cũng lạnh lạnh ngân xa oai vệ, âm thanh tròn vành rõ tiếng không thể để cho lỗ tai lơ đãng nào “nhầm lẫn ô ra ô”, được như ông thường căn dặn các cấp dưới.

Đám sĩ quan đều đồng tình với vị tướng của mình, nên lần này, giữ im lặng một cách dễ chịu. Họ hiểu ảnh hưởng nghiêm trọng của sự phản bội đến toàn bộ kế hoạch của A-lét-xăng-đri.

Hồi mới được làm tư lệnh kiêm ủy viên Cộng hòa Pháp tại miền Bắc Đông Dương sau khi bốn, năm bạn đồng nghiệp đã ném mũ thất bại, ông quyết nhân cơ hội này tỏ rõ tài trí hơn người. Nếu cái lon trung tướng hiện nay chưa đủ để nâng ông lên vị trí Tổng tư lệnh Tô-pheo, thì ít ra, những thắng lợi trên chiến trường quan trọng bậc nhất này sẽ tạo thời cơ cho ông một khi đại tướng Bờ-le-dô bị thất sủng. Điều này ông cảm thấy không còn xa xôi lắm, nếu căn cứ vào những hục hặc hiện nay giữa Bờ-le-dô với Cao ủy Pi-nhông, cách đây không lâu, còn là nhân viên mót xoài bên cạnh đại tướng, ở Ấn Độ... Nung nấu ý chí sự nghiệp cuồng nhiệt, A-lét-xăng-đri đã cùng Bộ tham mưu Tô-phanh hoàn thành một loạt kế hoạch tác chiến táo bạo, dựa trên hai thể quân sự và chính trị vững vàng, lấy việc bình định đồng bằng để phát cao Hiệp ước mông 8 tháng 3, đồng thời lấy việc phát cao Hiệp ước mông 8 tháng 3 để có cơ đẩy mạnh bình định đồng bằng... Vì vậy, mọi người đều hiểu mối quan tâm sâu sắc của A-lét-xăng-đri đối với một bộ máy cai trị bản xứ vững mạnh. Cùng với cố vấn đặc biệt Cút-xô, ông thái hời hợt Việt Nam Quốc dân đảng đã mất hết uy tín để đưa ra những người của Đại Việt, một đảng sạch sẽ hơn và cũng tỏ ra trung thành với Pháp trong âm mưu lật đổ chính thể Việt Minh mùa hè năm 1946.

Thế mà bỗng nhiên viên Tổng bí thư của chính cái đảng ấy lại phản bội... Những cái Anthracite, Ton-neau, Diabolo, Foudre mà ông vừa vẽ lên và tính toán chi li đến từng tiểu đội lính, từng chiếc xe tăng, từng phi vụ, có thể sẽ như nước đổ sa mạc; và cái tình trạng muôn thuở sẽ lại diễn ra : lính Pháp rút đi thì Việt Minh tràn tới...

Viên sĩ quan trực nhật bước vào rạp gót giày báo tin có ông cố vấn của Quốc trưởng Bảo Đại đến.

- Các ngài có thể rút lui - A-lét-xăng-đri nhìn bọn sĩ quan ra lệnh gọn và quay sang Duy-pra, ông thêm - riêng ngài, ở lại, chuyện này liên quan đến công việc của ngài!

Duy-pra cảm thấy như có cái gì đang đè nặng lên vai. Không phải vì trong câu chuyện sắp đến ông sẽ phải làm cái cọc chống đỡ cho vị tướng quân. Nghề nghiệp sĩ quan tham mưu còn có gì khác ? Huống nữa, tài liệu, bằng chứng, ông nắm chắc trong tay... Cũng không phải cái chức vị “cố vấn đặc biệt của Quốc trưởng” giòn như tiếng chuông ấy làm ông hoảng sợ.

Điều khiến Duy-pra ngại ngùng chính là vì Cút-xô còn mang một chức vụ không mấy người Pháp biết, chức chỉ huy S.D.E.C.E, cơ quan tình báo và phản gián Đông Dương trực thuộc Thủ tướng Pháp... Trên sân khấu chính trị Việt Nam, Cút-xô giữ vai trò đạo diễn chính. Từ việc sang tận Hồng Kông thuyết phục Bảo Đại về nước đến việc cất nhắc viên bộ trưởng này, thay viên thủ tướng nọ, ít có việc nào Cút-xô không tham gia phần ý kiến quyết định đối với Nội các và Phủ Cao ủy... Một người như vậy chắc sẽ khó chấp nhận thành tích của Duy-pra bóc trần con bài Đại Việt của ông ta... Thế là, thêm vào sự kèn cựa muôn thuở giữa hai cơ quan tình báo quân sự và do thám chính trị, Duy-pra sẽ còn phải đụng độ với một con người mà ông cảm thấy hết uy quyền và tầm lợi hại.

Chiếc traction avant lùn tịt, cũ kỹ, chấn bùn lổ chỗ tróc sơn, chậm chậm đỗ trước bậc cấp Bộ tham mưu. Cút-xô tắt máy, tự mình đẩy cửa bước ra, không có ai đi theo lái xe hay bảo vệ. Đó là

một người thấp lùn, trán hói, bụng xệ, vẻ nặng nề chậm chạp. Ông mặc bộ đồ Âu cháo lòng, không thắt cà vạt, áo ngoài bằng thứ vải rẻ tiền nhăn nhúm, sơ-mi để hở, vành cổ ghét bám vàng trông bẩn thỉu. Những đường nét tiêu biểu của viên thực dân da trắng ở ông ta hình như cũng bị xóa nhòa. Mũi không khoằm mỗ điệu, môi thâm xít, nhiều nếp nhăn trên trán và má biến Cút-xô thành một ông già chung chung phù hợp với bất kỳ xứ sở nào.

A-lét-xăng-đrê bước mấy bậc cấp xuống tận thêm ôm ngang lưng Cút-xô, thân mật, cởi mở:

- Anh đến thật là đúng lúc, tôi đang mong anh như thằng lính mong vợ!

Sĩ quan trực nhật bung tới khay rượu quý. Cút-xô chỉ xin cốc nước suối, rồi không đợi vị tướng mở đầu, vào luôn chuyện:

- Tôi đang đợi nghe anh chê trách đây! Nhưng trước khi ấy, anh cho phép tôi nói một lời cảm ơn viên sĩ quan Phòng Nhì của anh. Ông Duy-pra vừa giúp tôi những bằng chứng để khẳng định mối nghi ngờ cố hữu của tôi đối với Đặng Văn Sung!

Tướng dồn được ông ta vào ghế bị cáo, không dè chỉ qua lời nói đầu tiên. Cút-xô đã thay vai đôi vớ ! A-lét-xăng-đrê đâm ra lúng túng:

- Anh mà cũng nghi ngờ Đặng Văn Sung?

Giọng từ tốn, chậm rãi, Cút-xô phân trần cho vị tướng rõ điều đó đâu có khó hiểu ? Ai mà chẳng biết rằng Đại Việt sinh ra giữa thời kỳ ảnh hưởng Nhật Bản lan tràn Đông Nam Á, nên bắt chước tinh thần Nhật, nó cũng mơ tưởng bành trướng trên toàn cõi Đông Dương; rằng để đạt mục đích ngông cuồng ấy, Đại Việt lấy sự quay quắt làm phương thức hoạt động, hết dựa vào Nhật để đánh Pháp, lại dựa vào Pháp để tránh sự trả thù của Nhật, hết chạy theo Quốc Dân Đảng để núp bóng Tàu vàng, lại núp bóng Pháp để diệt Quốc Dân Đảng?... Giá tình hình cứ như trước thế chiến, thì ông, Cút-xô, sẽ bỏ tù tất !... Nhưng khôn nổi, giải pháp Bảo Đại không thể không cần đến đảng phái chính trị, mà trên đất Bắc này, ngoài cộng sản ra, còn đảng nào có hình thù rõ nét hơn Đại Việt nữa đâu ?

Riêng về Đặng Văn Sung thì Cút-xô lý giải :

- Sung là tên quay quắt nhất trong loại Đại Việt quay quắt. Việc hắn làm Tổng bí thư là một điều ngoài ý muốn của người Pháp. Thấy hắn chưa chịu công khai hợp tác với Pháp, tôi vẫn nghi ngờ theo dõi xem hắn còn định làm gì, chờ đợi gì, thì may sao ông Duy-pra đã trả lời bằng chứng có đích xác. Thì ra hắn muốn bắt tay với Mỹ, một ông chủ hào phóng hơn chúng ta.

Thái độ thân nhiên của Cút-xô coi thường mọi lo âu đang đè nặng lòng mình khiến A-lét-xăng-đrê khó chịu:

- Biết thế mà anh vẫn xui chúng tôi dùng Nguyễn Hữu Trí là thế nào?

- Trí khác chứ anh? Trí chỉ có cái vỏ Đại Việt, nhưng bên trong là một vị tổng đốc cũ mà sự trung thành với Pháp đã được thử thách từ trong máu ! Chính tôi cũng không ngờ đến điều may mắn là tìm được một người như vậy cho xứ Bắc Kỳ này.

Đã trót hứa là sẽ làm cho Cút-xô mở mắt, không ngờ liên tiếp bị ông ta lên lớp tình hình chính trị bản xứ, A-lét-xăng-đri bắt đầu nổi nóng, không còn xưng hô anh em thân mật nữa. Giọng ông trở lại sang sảng :

- Toàn thể bộ máy cai trị bản xứ ở Bắc Kỳ đều trong tay Đại Việt nắm giữ. Ngài có vấn đặc biệt lấy gì đảm bảo rằng họ sẽ không theo đường lối Đặng Văn Sung?

- Trung tướng muốn nói đến bọn nào? Lũ chủ sự các ngành chuyên môn, lũ tỉnh trưởng, quận trưởng, chi trưởng chẳng?... Lấy kinh nghiệm một đời phụng sự trên xứ sở này, tôi đảm bảo với trung tướng rằng tất cả chúng nó chỉ là loại tham sống sợ chết, đục nước béo cò như người Việt Nam họ đã nói rất hình ảnh như vậy.

Cút-xô vô tình đã tạo cho A-lét-xăng-đri một tấm ván nhảy.

- Cái thảm họa của chúng mình chính là từ chỗ ấy, thưa ngài có vấn ! - A-lét-xăng-đri sai những bước chân dài trong phòng - Phải thay thế ngay guồng máy ruồng nát ấy bằng những người được lòng dân, nếu không thì chúng ta chịu trách nhiệm lớn trước những tổn thất của quân đội!

- Trên xứ sở này, những người được lòng dân chỉ có ở bên kia trận tuyến - Giọng Cút-xô lạnh lùng như chân lý.

A-lét-xăng-đri sôi nổi hẳn lên. Điều khẳng định của Cút-xô phù hợp với điểm nào đó trong nhận thức của ông:

- Thì đã sao? Tám mươi phần trăm những người cầm súng là quốc gia mà? Lẽ nào chúng ta không thu hút được trong lực lượng thứ ba ấy một vài nhân vật sẵn sàng cộng tác với ta ?

Một tiếng ho khẽ - mà giống như tiếng cười mỉa của Cút-xô làm A-lét-xăng-đri cụt hứng. Cút-xô nhấp ngụm nước suối, giọng chân thành trầm xuống trong suy tư:

- Tất cả những lung củng của chúng ta trong chính sách đối với xứ sở này, hình như xuất phát từ chỗ cho rằng ở Việt Nam có một lực lượng thứ ba để mà lôi kéo! Tôi không hề tin như vậy!... Ở đây, người yêu nước rất nhiều, người không cộng sản cũng vô kể. Trước đây họ có nhiều con đường đấu tranh. Nhưng từ ngày Đảng Cộng sản ra đời, và rõ nhất là trong cuộc kháng chiến hiện nay, và có lẽ cả mai sau nữa, những người yêu nước ấy chỉ còn hai con đường: Hoặc là theo cộng sản đến cùng để chống Pháp, giải phóng dân tộc. Hoặc là dần dần khuất phục Pháp sau một thời gian thử thách vô hiệu. Cuộc chiến đấu giành độc lập ở xứ sở này không có con đường thứ ba, nên trên thực tế, không thể có một lực lượng thứ ba nào cả !

Có lẽ Cút-xô đã không hiểu A-lét-xăng-đri khi ông tâm sự ruột gan như vậy. Trước mắt ông là một vị tướng chỉ quen hạ lệnh cho người khác nghe, coi thường cả đại tướng Tổng tư lệnh ! Một

con người như vậy đâu có dễ dàng đứng nghiêm nghe ai thuyết chính trị ? A-lét-xăng-đri khoanh tay trước ngực, bình tĩnh và rắn rỏi:

- Cả nước Pháp, không ai nói như ông! Nội các, Quốc hội, chính khách, chuyên gia, tất cả đều tin vào một thể lực thứ ba. Nếu những điều ông nói là đúng thì ông giải thích như thế nào hiện tượng Bảy Viễn, khu bộ phó Việt Minh về theo Quốc gia?

- Ôi, nếu trung tướng nghe được những lời ca thán của dân chúng từ ngày mấy nghìn quân của Lê Văn Viễn được chúng ta giao trấn giữ trục giao thông Sài Gòn - Vũng Tàu! Một bọn lực lượng không hơn không kém !

- Thế còn Năm Lửa ? Ông ta được cả một vùng miền Tây ngưỡng mộ ?

Cút-xô bỗng bật lên cười, tiếng cười hồn nhiên, thích thú như vừa được nghe một chuyện tiếu lâm, không chút gì là châm biếm, nên A-lét-xăng-đri chỉ còn biết thụ động nghe :

- Hê hê... Trần Văn Soại !... Hê hê, một tên hây hô Nhật xuất thân từ tay anh chị bến xe Cần Thơ !... Đại tướng Năm Lửa... hê hê... một viên trung úy Pháp đã móc cho hắn cái lon tướng đó! - Cút-xô không nhịn cười được, phải lấy tay bưng miệng - hê hê, nếu được tận mắt xem cái lon ấy, thì đến trung tướng cũng phải mê!... Nó toàn bằng vàng thật, vàng 24 ca-ra hắc hoi! Đến đâu hắn cũng khoe là mang hàng mấy cây vàng trên vai đấy! Hê hê, thằng cha ấy hê không chịu được !

Cái vui hồn nhiên của Cút-xô làm A-lét-xăng-đri bề mặt :

- Sao ngài không dụ hàng được vài tên hê như vậy có hơn là đi dùng kẻ phản trắc không?

- Dụ hàng? Hai tên ấy không hàng trước thì cũng hàng sau, can chi phải mất công đi dụ ?

Từ khi vào chuyện đến giờ. Duy-pra chỉ ngồi im, giữ đúng vai trò một thuộc hạ. Nói cho công bằng, thì ông cũng cố lắng nghe Cút-xô, mong tiếp nhận được vài điều bổ ích của con người nổi tiếng già dặn này. Nhưng càng nghe, ông càng bức. Nói thế mà nghe được? Ở xứ sở này không có lực lượng thứ ba? Hừ, Cút-xô là nhà cai trị lỗi thời, tách rời bão táp bên chính quốc nên không hiểu được cái khôn ngoan của Hiến pháp mới. Loại người này là chuyên thọc gậy bánh xe đây. Họ sẵn sàng phá ngang những cố gắng của Nội các, hay bất cứ đảng nào, nhằm kiến tạo một đường lối chính trị cho các thuộc địa trước xu thế hiện nay. Thiên tả hay thiên hữu thì đường lối ấy cũng chỉ có một. Nó tóm tắt trong phương châm xử thế của ngài Tổng trưởng thuộc địa dày dạn Marius Moutet: “Hãy tìm một lực lượng quốc gia hợp với thời đại để kéo họ theo ta. Hoặc là hãy làm cho lực lượng quốc gia đang theo ta trở nên hợp với thời đại!”. Thế đó, một ông già như Cút-xô, chưa hoàn hồn sau những ngày xanh mắt trong nhà giam Nhật Bản, thì làm sao kịp hiểu những điều tế nhị đó?

Đến khi nghe Cút-xô miệt thị Năm Lửa và Bảy Viễn, hai con người mà Phòng Nhì Tê-phít đã phải tung ra một kế hoạch tốn kém và kéo dài mới dụ hàng được, thì Duy-pra cố nén tự ái nhà nghề, lễ phép nói với A-lét-xăng-đri:

- Thừa trung tướng, các ông Lê Văn Viễn và Trần Văn Soại dẫu sao cũng là những chỉ huy quân sự có thực lực rất đáng tin cậy về thái độ chống cộng rõ ràng chứ không phải lập lờ hai mặt như ông Nguyễn Đức Quỳnh đang được ngài cố vấn đặc biệt sủng ái.

Cút-xô mỉm cười, biết rằng viên sĩ quan tình báo hiểu lầm. Nguyễn Đức Quỳnh vào thành, Cút-xô có sẵn đón hơn những người dinh tề khác thật! Thấy hắn là một tri thức có quan hệ với nhiều cán bộ kháng chiến cao cấp, lại tự xưng là lãnh tụ một cái đảng có cái tên lạ tai là “Tái thiết xã hội”, tiền bạc và các lối ăn chơi tân kỳ, ông tung ra không tiếc để thu phục con người này, hy vọng moi được ở Quỳnh một vài điều cần biết về những nhân vật cầm đầu cuộc kháng chiến, nhất là những nhân sĩ quốc gia đi theo Việt Minh. Chính nhờ Quỳnh mà Cút-xô hiểu được rằng hầu hết bọn họ đã trở thành những chính khách vượt quá tầm tác động của tiền tài, danh vọng hay dọa dẫm rồi. Nhờ Quỳnh mà Cút-xô khẳng định thêm điều Tổng kết của mình là ở Việt Nam những người yêu nước chân chính chỉ có một con đường là chiến đấu trong hàng ngũ cộng sản... còn lại, chỉ là hạng người trước sau rồi cũng khuất phục Pháp, kể cả Nguyễn Đức Quỳnh... Đến đây, Quỳnh không còn giá trị gì đối với ông nữa. Thế là ông giao Quỳnh cho Phan Văn Giáo và lũ Việt gian nội thành tự tiện điều hành... Bọn này đã cho Quỳnh thả sức bộc lộ bản chất. Quỳnh viết bài cho các báo tiếng Pháp, làm thơ gửi đăng các báo tiếng Việt. Quỳnh hợp mặt văn nghệ sĩ nội thành giới thiệu những tác phẩm đem ngoài vùng tự do vào và bàn kế hoạch “trao đổi văn hóa giữa hai vùng”, nói một cách thực tế hơn, là nội thành in cho Quỳnh một số bản thảo để đổi lấy việc Quỳnh nhận chuyển ra vùng Việt Minh một số tác phẩm nội thành. Quỳnh ca ngợi trại an trí nổi tiếng tàn ác của Phan Văn Giáo như là nơi lý tưởng của tình nhân đạo và bác ái. Quỳnh đi xe du lịch, máy bay, thay đổi bốn, năm kiểu áo một ngày, có mặt ở mọi chốn ăn chơi hoa lệ, mua sắm hàng tạ hàng xa xỉ; mỗi ngày, viết một lá thư lâm ly đưa nhờ Cút-xô hay Phan Văn Giáo tìm cách gửi ra Thanh Hóa cho vợ con... Quỳnh đòi tiền cho thuê nhà, chuẩn bị mua nhà mới, và tai hại hơn cả, là suy tôn Bảo Đại thành bậc minh quân và Phan Văn Giáo là người hùng thời đại.

Từ đó, trước mắt Cút-xô, bản chất Quỳnh đã rõ như ban ngày. Nó hoàn toàn là một sự vô nghĩa, cũng như cái đảng “Tái thiết xã hội” của hắn. Tuy nhiên, thỉnh thoảng ông vẫn đánh xe ghé lại nhà hắn để, qua những câu chuyện văn chương lơ lửng, mà kín đáo moi thêm những điều lần trước chưa kịp hỏi.

Vì vậy, khi nghe Duy-pra nhận xét Quỳnh là kẻ lập lờ hai mặt, Cút-xô cười thầm, ranh mãnh hỏi lại:

- Quỳnh là gián điệp Việt Minh chăng?

Không dè Duy-pra quả quyết:

- Điều chắc chắn là cái mục đích giao lưu văn hóa của hắn là chuyện bịa đặt.

- Thiếu tá nói lạ ? Quỳnh là nhà văn có tiếng. Vào đây còn mang theo bao nhiêu là sách, tranh và văn hóa phẩm ?

- Ngài cố vấn có nhớ bức sơn mài của Sỹ Ngọc được báo chí ta nói tới không? Ngoài ấy, chính Sỹ Ngọc đang la lối ầm lên là ông ta bị mất cặp bức sơn mài đó !

- Ông thiếu tá nghĩ là Nguyễn Đức Quỳnh đánh cắp?

- Không, tôi không nghĩ vậy. Văn nghệ sĩ khi đã đánh cắp của nhau, thì không bao giờ họ đánh cắp một cách thẳng tuột và trắng trợn như vậy, thế nào cũng phải xáo xào lại ít nhiều... Trường hợp bức tranh của Sỹ Ngọc chỉ có thể giải thích bằng cách Công an Việt Minh bỏ tiền ra mua, trao cho Quỳnh để làm cái vỏ bọc giao lưu văn hóa rồi xúi họa sĩ rêu rao lên như vậy để tránh mọi liên lụy về chính trị sau khi bức tranh được báo chí nội thành ca ngợi.

Cút-xô hơi ngớ ra, ừ nhỉ, viên sĩ quan trẻ này cũng ranh ma đấy chứ? Còn ông, Cút-xô, già đời lẫn lộn với người Việt Nam, quen nắm họ tên toàn bộ tính cách, nên dễ mất cảnh giác trước những mẹo vặt của họ !... Biết đâu Duy-pra nó suy luận đúng? Những đảng chính trị ở đây, ông còn lạ gì ?... Quốc Dân Đảng của Nguyễn Thái Học, Đại Việt của Trương Tử Anh, cho đến Cộng sản của Nguyễn Ái Quốc đi nữa, đã có đảng nào lấy việc “Tái thiết xã hội” làm mục đích hàng đầu như đảng của Quỳnh đâu ?... Tất cả đều đặt vấn đề giành độc lập lên trước... Một thoáng nghi ngờ vụt lóe lên khi ông chợt nhớ ra đảng Phục Việt của Văn Hoàng đang được tình báo quân sự o bế. Nhưng ông ẻm được mỗi nghi ngờ sang một bên, giọng tỉnh khô như không buồn chấp nhận chuyện nhỏ:

- Hay đấy! Lý thú đấy!... Ông thiếu tá thử tiến sâu hơn nữa xem sao? Và nếu cần thì...

- Ngài cố vấn thấy thế nào, nếu chúng tôi tạm giữ Quỳnh?

- Ô Ô... Cút-xô này đâu có đâm ngang vào việc của bên tình báo quân sự? - thấy đã có thể chấm dứt cuộc gặp gỡ không lấy gì làm vui vẻ này, ông nói tiếp: - Câu chuyện Nguyễn Đức Quỳnh, xin tùy ông thiếu tá xử sự vì tôi không rõ lắm, do không có nhiều a-giăng ở vùng Việt Minh như bên tình báo quân sự... Còn câu chuyện về Đại Việt, tôi nghĩ chúng ta có thể kết thúc ở đây.

- Nghĩa là ngài cố vấn buộc chúng tôi làm ngơ trước sự phản phúc của Đặng Văn Sung ? - A-lét-xăng-đrô , giật mình hỏi.

- Trước mắt, chúng ta có thể tin vào ông Nguyễn Hữu Trí.

- Và cả bộ máy dân sự Đại Việt của ông ta trên khắp Bắc Bộ này? Đó là một sự tự sát, thưa ngài cố vấn. Là người có trách nhiệm quân sự lẫn hành chính trên miền Bắc Đông Dương, tôi không có quyền để tình trạng này tồn tại. Nếu ngài cố vấn không chịu tìm người thay thế, thì buộc lòng chúng tôi phải tự tìm lấy.

- A... a, tôi hiểu ngài muốn nói đến ai rồi !... Tôi chỉ xin lưu ý trung tướng điều này: dưới chế độ Việt Minh, đã có mấy nơi trưởng ty hoặc giám đốc công an không phải là đảng viên cộng sản, nhưng không có nơi nào cộng sản chưa nắm được giám đốc hoặc trưởng ty công an.

Xốc lại chiếc áo sơ mi cổ ghét bám vàng, Cút-xô thân mật bắt tay vị tướng chưa hết bức mình, đứng đình bước xuống thềm, lái chiếc xe cũ kỹ chậm chậm qua cổng sắt Tổng hành dinh, ọc ạch lăn trên đường như một ông già đi tìm mua đồ cổ.

Mười phút sau, ông đỗ xe trước nhà Nguyễn Đức Quỳnh.

Trong nhà, Nguyễn Đức Quỳnh đang lấy khăn lau mồ hôi, nhìn đồng hàng ứ đọng, lẩm nhẩm đếm : “Một... hai... năm... bảy... chín... mười một... mới đó mà đã dồn lại mười lăm gói hàng to tướng, dễ chừng phải nửa tiểu đội khuân mới đủ... Mồ cha thằng Phan Văn Giáo mười voi không được bát xáo. Hôm mới vào hấn hứa hươu hứa vượn muốn gửi thứ gì ra cũng được, gửi bao nhiêu cũng được vì hấn có đường dây ra vào Thanh Hóa rất bảo đảm! Quê hương thứ hai của hấn mà” !... Thế là Quỳnh đêm ngày chạy mua hàng, được chừng nào thì đóng gói ngay, đợi Phan Văn Giáo cho người tới đem đi... Nhưng ngày này sang ngày khác, hàng hóa dồn chật phòng rồi mà đã có gói nhỏ nào đến được tay vợ con hấn đâu?... Ôi, hôm ra đi, vợ hấn thêm vóc lụm nội thành hơn đàn bà chưa thêm nhót sáu... Càng nhớ lại càng thương vợ làm sao...

Cả mấy lá thư không gửi được nữa!... Từ hôm vào đây, không hôm nào Quỳnh quên viết thư cho vợ. Viết vào nửa đêm, như viết nhật kí... Cũng trên mười chiếc phong bì dán kín dồn lại một tập dày nửa gang tay rồi!... Bực tức, Quỳnh xé toạc một bì ra xem thử mình đã viết những gì cho vợ:

“Minh yêu,

Chồng đã nhờ người ta gửi cả thầy đã bốn bức thư cho mình mà chưa có cái nào lên đường được. Hôm nay có ông Phan Văn Giáo ở Huế ra, ghé qua thăm chồng (Chú thích của tác giả : Quỳnh rất thích xưng hô như thế này với vợ và đã từng khoe với bạn bè một cách rất trí tuệ rằng, trong từ ngữ Việt Nam thì tiếng chồng là hình ảnh nhất), chồng cảm chắc thư sẽ được đưa đi nên lại viết cho mình đây. Ông Phan Văn Giáo khẩn khoản nhất định đón chồng về Huế, trước hết, là để “có anh là bạn và là anh tôi” giữa lúc cả gia đình ông ta đều ở bên Pháp cả, và sau là để chồng có chỗ điều dưỡng ấm cúng hơn ở Hà Nội; rồi, nếu có sức thì đi khắp mọi nơi làm việc nước vì ông Giáo có phi cơ riêng”.

Mồ cha thằng Phan Văn Giáo - không ngờ lá thư vô tình gọi lại một số chuyện cũ, Nguyễn Đức Quỳnh nổi cáu, chửi đồng - Hóa ra hấn chơi xỏ! Tất cả những điều này là chỉ để gài mình tuyên bố với báo Climats rằng chế độ nhà tù của nó, đang bị báo chí vạch tội, là một thiên đường của chủ nghĩa nhân đạo... xong việc, là hấn đối xử với mình như thế này đây !

Giận Giáo giận lây sang vợ, Nguyễn Đức Quỳnh xé nát lá thư xấu số.

Nghe tiếng ô-tô hăm trước hè phố, Quỳnh nhận ra ngay Cút-xô đến chơi vì đã từng quen tiếng máy ọc ạch của chiếc traction avant cũ kỹ trong những lần được Cút-xô cho đi dạo quanh Hà Nội.

Về mặt Quỳnh thoáng chút lo lắng. Từ vùng kháng chiến vào, dù sao hấn cũng biết được rằng không có người Pháp nào là thiếu quyền lực đối với người Việt, huống gì một người Pháp khét tiếng như Cút-xô, tuy lần nào đến chơi, Cút-xô cũng chỉ nói chuyện văn chương nghệ thuật mà ông ta tỏ ra khá thành thạo.!

Quỳnh mở tủ lấy ra chiếc sơ-mi đẹp nhất, cẩn thận cài măng-sét bằng cặp khuy vàng óng ánh, không đợi Cút-xô gõ cửa, chủ động ra đón tận thềm:

- Con lấy cụ lớn ạ ! - Quỳnh biết trong nội thành mọi người đều gọi Cút-xô là cụ lớn, và Cút tỏ ra rất thích - Thật là hân hạnh cho kẻ tôi tớ này được cụ lớn hạ cố đến chơi giữa một sáng mùa thu tươi đẹp như thế này!

Cút-xô mỉm cười đáp lại bằng cái gật đầu nhẹ, bàn tay nâng cằm Quỳnh lên nhìn tận bộ mặt còn tái mét sốt rét rừng của y với đôi mắt hiền từ của bố già, nhẹ nhàng hỏi:

- Đạo này, Quỳnh thấy trong người dễ chịu chưa ?

- Đa tạ cụ lớn hỏi thăm, con cảm thấy dễ chịu lắm ạ... Bác sĩ Huy-a, bạn cố tri của con, quả là bậc thánh y! Mới điều trị một tuần mà đã cảm thấy như chưa bao giờ mắc bệnh... Nếu ở ngoài kia thì chỉ riêng việc đi lên bệnh viện Việt Bắc cũng đã mất bảy tám ngày trèo đèo lội suối, đến được bệnh viện không khéo chỉ còn cái xác!

Hai người vào buồng làm việc của Quỳnh, một căn phòng nhỏ dành riêng trong ngôi nhà người anh vợ. Trên bàn ngỗ ngang giấy tờ, tài liệu, có tập in đá, in rô-nê-ô đem từ vùng tự do vào. Cút-xô để ý đến mấy tờ giấy viết tay, chữ to xếp thành dòng thẳng tắp:

- Quỳnh đang làm thơ hử?... Phải, mình đọc báo Climats thấy họ ca ngợi rằng, trước hết, Quỳnh là một nhà thơ... Thế mà mình cứ ngỡ Quỳnh là nhà văn, nhà chính trị kia chứ?

- Bẩm cụ lớn, báo Climats họ xét người nhanh lắm! Từ bé, con đã nguyện làm người học trò nhỏ của Musset, Vigny... Hôm kia, chủ bút báo Giang Sơn có đến đây xin cho báo họ một bài thơ nên con cũng vừa làm xong mấy đoạn... Vào đây, tâm hồn yên tĩnh, hồn thơ lại lắng... Dạ, cụ lớn là người sành thơ, để con xin đọc hầu cụ lớn !... “Tâm sự người trở về” chắc cụ lớn không đến nỗi thờ ơ ...

- “Tâm sự người trở về” hử ?...Thế thì hay lắm, tuyệt lắm, Quỳnh cứ cho mình nghe thử.

Cút-xô ngồi xuống ghế, đôi mắt hiền từ nhìn Quỳnh đăm đăm. Nguyễn Đức Quỳnh cầm tờ giấy lên tay, cũng liếc nhìn lại Cút-xô, rồi lấy giọng:

- “Thương nhớ theo mưa xuống vạn hàng

Cho lòng tha khách nhớ tha bang

Cho buồn cố sự đau sông núi

Thì đến quê hương cũng võ vàng” ..

Cút-xô buông tiếng thở dài đứt ruột. Nguyễn Đức Quỳnh cảm động, giọng trở nên lâm li, đôi đoạn nước nỏ:

- “Đã biết thu buồn ... thu cổ đô

Còn bao tim lạc, ý mong chờ

Mà ngoài chiến địa xa xôi ấy

Cũng vạ hồn trai rộn dưới cờ” ...

Không phải là Nguyễn Đức Quỳnh hay Cút-xô thì trên đời này khó tìm ra người thứ ba tin rằng một cảnh tượng như vậy lại có thể diễn ra trong một buồng biệt thự Hà Nội bị chiếm, giữa một, người kháng chiến với viên quan cai trị người Pháp.

Đợi Quỳnh đọc xong, Cút-xô mới mệt nhọc đứng dậy đi lại, đầu cúi xuống như còn mang nặng tứ thơ, giọng êm êm bình phẩm:

- Quỳnh tình cảm lắm, nhân hậu lắm, và chịu ảnh hưởng sâu sắc của thơ ca lãng mạn Pháp!... Quỳnh có thể cho tôi xin bài thơ vừa rồi không?

Nguyễn Đức Quỳnh cuống quýt mở nắp bút máy:

- Bấm cụ lớn, vinh dự cho con lắm, nhưng xin cụ lớn mười lăm phút để con kịp chép bản khác, bản này sửa chữa bản quá !

- Không nên, cứ để nguyên vậy vì đó là những cảm xúc chân thật ban đầu... Tôi cần sự chân thật sơ khai ấy để làm chứng với Đơ Bê rằng Nguyễn Đức Quỳnh không phải là gián điệp Việt Minh như họ kết luận.

Nguyễn Đức Quỳnh buông rơi bút máy xuống nền gạch hoa, mặt cắt không còn giọt máu.

Cút-xô đã đánh trúng. Đối với người Việt Nam bình thường trong vùng địch, danh từ Đơ Bê kinh hoàng như một trận Đại hồng thủy. Mặc dầu dân tộc này không lạ gì với hàng chục tổ chức mật thám khác nhau : Lam Y, Hắc Long, Hiến binh, Mật vụ, Liêm phóng Liên bang, BCRI, BCRA, SEH nhưng rồi tất cả những thứ đó, trong cuộc chiến tranh này, đều mờ nhạt đi trước danh từ Đơ Bê! Mổ bụng moi gan, chặt đầu cắm cọc, xé xác trẻ con, xẻo vú đàn bà, rút móng tay, tra điện... những thủ đoạn tàn ác đó là của Đơ Bê!... Dùng gái dụ dỗ, dùng tiền mua chuộc, gieo rắc hoài nghi, chia rẽ nội bộ, li gián trên dưới, những thủ đoạn xảo quyệt đó cũng là của Đơ Bê!... Xét cặn kẽ về mặt tổ chức, thì sự qui nạp ấy đôi khi không đúng. Nhưng làm sao người ta phân biệt được, khi tất cả những tổ chức ấy của nghề trị an trong chiến tranh chỉ có một mục đích chung là dìm dân tộc này trong bể máu? Vì vậy, mà Đơ Bê, tổ chức do thám của bộ máy quân sự khổng lồ, trở thành hình tượng đại diện cho tất cả!... Sự qui nạp chưa khoa học lắm, nhưng không phải là oan uổng.

Một kẻ nhu nhược như Nguyễn Đức Quỳnh mà nghe nói đến Đơ Bê thì chỉ còn một việc là co rúm người lại. Y hốt hoảng hỏi Cút-xô:

- Thừa cụ, có phải con nghe nhầm không? Lẽ gì mà Đơ Bê qui tội cho con được ?

- Đáng buồn thay, không những họ quy tội, mà họ đang chuẩn bị bắt Quỳnh nữa kia!

- Trời đất ơi, con có tội gì đâu ? Cụ lớn còn lạ gì con ?

- Người ta nghi Quỳnh vào đây là để hoạt động gián điệp vì không có cơ quan văn hóa nào phái Quỳnh đi cả!

- Oan con lắm, con vào đây mang theo bao nhiêu là văn hóa phẩm ngoài đó mà ?

“ Chính những văn hóa phẩm ấy nó tố giác Quỳnh” đấy!... Quỳnh nhớ lại xem, cái bức tranh sơn mài ấy... Tác giả nó ngoài ấy đang làm âm lên nên Đơ Bê họ mới biết! Thế là họ có thêm lý lẽ để cho rằng cái đảng “Tái thiết xã hội” của Quỳnh cũng là chuyện bịa nót!... Kể ra không phải là họ không có lý ...

Đôi mắt ma quái của Cút-xô lướt nhanh qua gương mặt Quỳnh. Y vừa cúi đầu xuống như kẻ cấp bị bắt quả tang. Cút-xô không cần chờ đợi một lời nhận tội công khai. Tự ý đánh cắp hay được công an trao cho thì con người ấy cũng chỉ có thế. Điều hệ trọng nằm ở chỗ khác. Vì điều ấy, ông sẵn sàng coi rẻ những tính toán của Đơ Bê...

Nguyễn Đức Quỳnh tưởng chết đuối trước những điều Cút-xô vừa cho biết. Miệng Quỳnh méo xệch đi vì lo sợ:

- Bị Đơ Bê bắt thì con chết mất ! Con không chịu nổi tra tấn đâu! Vợ con con ngoài ấy cũng chết mất !Cụ lớn thương con, cứu con với!

- Cút-xô này chỉ là một viên chức dân sự, mà quyền hành ở đây thì trong tay quân sự cả... Mình tiết lộ cho Quỳnh biết, chẳng qua là vì tình cảm riêng để Quỳnh sớm lo liệu kéo không kịp!

- Con tứ cố vô thân, chỉ có cụ như cha ... Cụ không cứu giúp, thì con biết lo liệu thế nào?

- Quỳnh có quen ai trong này không, nhất là những người có quan hệ tốt với Đơ Bê?

Nguyễn Đức Quỳnh có moi óc. Gần đây, dư luận nội thành hay nhắc đến Văn Hoàng, một nhà quốc gia kháng chiến được Đơ Bê mời vào và đối xử như thượng khách. Quỳnh áp ứng nói lên tên Văn Hoàng với Cút-xô

- Chắc là được đấy - Cút-xô có vẻ thờ ơ - Đơ Bê đang trọng vọng ông này... Nhưng Quỳnh có chơi thân với Văn Hoàng không đã?

- Thân lắm, thừa cụ lớn ! Ông ta là trưởng ty công an, còn chúng con là văn nghệ sĩ tản cư về Thanh Hóa nên ông ta hay được tỉnh ủy phái đến các cuộc họp văn nghệ sĩ để làm quen và nói chuyện chủ trương, chính sách !

- À à, ông ta là tỉnh ủy viên Thanh Hóa chắc?

- Không phải đâu ạ, danh sách tỉnh ủy mỗi nhiệm kỳ thì còn ai không biết?

- Không thì cũng là một đảng viên cộng sản kỳ cựu ? ... Thế mà ông ta vào đây, dưới danh nghĩa một đảng quốc gia - Đảng Phục Việt - gần như đảng “Tái thiết xã hội” của Quỳnh ấy ! Quỳnh có cất nghĩa được điều khó hiểu này không?

Vì sốt ruột nên Cút-xô vừa phạm sơ xuất. Trong hồ sơ Văn Hoàng, ông đã truy đến trang cuối cùng mà vẫn chưa tìm ra được tài liệu nào chứng tỏ anh tham gia đảng cộng sản. Hồi còn nhỏ, bị bắt ở Dĩ An, mới là đứa bé liên lạc cho anh em công nhân xe lửa trong Công hội đỏ. Bị bắt ở Ninh Thuận, cũng chỉ là Thanh niên phản đế. Những ngày nằm khám lớn thì lại nhốt chung với phái tờ-rốt-kít Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm. Chắc chắn là công an Việt Minh đã dùng kĩ ức tập thể lật lại, soi kỹ từng trang đời của con người này, nắm chắc hẳn ta không để lại dấu vết gì rõ nét mới tung hắt vào dưới vai kháng chiến quốc gia !... Không nản chí, Cút-xô quyết tìm bằng chứng sống, và người đầu tiên nằm dưới tầm tay ông là Nguyễn Đức Quỳnh... Qua sự phát hiện thông minh của Đuy-pra về những đường vá vụng về trên lá cờ “Tái thiết xã hội” và “giao lưu văn hóa” của Nguyễn Đức Quỳnh, Cút-xô sinh nghi lá cờ Phục Việt... Linh tính báo cho ông biết phải tình báo quân sự có thể chơi con bài Văn Hoàng để trả thù sự châm chọc của ông nên ông muốn nhanh chóng lật ngửa ván bài: không thể có một lực lượng thứ ba bên kia trận tuyến, mà chỉ có những người cộng sản trá hình.

Sự sốt ruột ấy đã đẩy ông trở lại thói quen chưa dứt của quan công sứ cũ. Ông dồn dập nêu một loạt câu hỏi như người ta hỏi cung, quên mất rằng một người đã theo kháng chiến mấy năm ròng, dù mất cảnh giác đến đâu, cũng còn giữ được ít nhiều thói quen để nhận ra sự bất thường trong thái độ người Pháp... Thật vậy, đến đây, Nguyễn Đức Quỳnh hiểu ngay là Cút-xô muốn điều tra về Văn Hoàng nhiều hơn là tìm kẻ cứu y. Một niềm sợ hãi dâng lên khiến Quỳnh cứng họng .. Khai thế nào đây? Rút dây không khéo lại động rừng!... Thật ra Quỳnh có chí hướng chính trị gì đâu ? Chỉ muốn vào Hà Nội kiếm ít vàng đem ra vùng tự do cho vợ con xài... Thế là phải bịa ra cái điều “giao lưu văn hóa” để có cơ xin giấy công an. Ông Trần Châu Phong không những vui vẻ chấp nhận mà còn mớm cho Quỳnh một đảng chính trị để lòn địch. Thế là Quỳnh trở thành một thủ lĩnh quốc gia kháng chiến : Đơ Bê nó nghi là phải... Và sự nghi ngờ ấy đang dẫn Cút-xô tới cuộc gặp gỡ này đây ... Văn Hoàng mới là mối lo chính của họ ... Quỳnh thấy rất rõ là nếu để Cút-xô hỏi thêm vài điểm cụ thể nữa thì y sẽ đẩy Quỳnh tới bên vực thẳm của sự phản bội.

- Đối với cộng sản, con chỉ là kẻ ngoại đạo, làm sao mà biết được? - không dám nhìn thẳng Gút-xô, Quỳnh trả lời cho xong chuyện.

Biết hỏi nữa cũng vô ích, Cút-xô chuyển sang hiển kế:

- Quỳnh cứ nhờ Văn Hoàng thử xem, nhiều hy vọng đấy!

Đợi trời tối hẳn, Nguyễn Đức Quỳnh mới tìm đến nhà in Trung Bắc. Chỗ ở mới của Văn Hoàng không phải là điều xa lạ với chính khách nội thành. Nguyễn Đức Quỳnh biết từ lâu, nhưng cứ tìm cách tránh xa, sợ bị Văn Hoàng lật tẩy. Với một trường ty Công an, thật khó mà giấu kín những hoạt động kinh tế thật núp dưới lá cờ chính trị giả... Không hiểu ông ta vào đây làm gì, nhưng chắc chắn không phải để xin tiền, mua hàng, bán nhà như mình... Gần đây, nghe đâu ông ta tỏ vẻ bất mãn nên bị điều sang công tác khác, nhưng những người như ông ta, dù ở vị trí nào cũng chỉ có một mục đích: làm cách mạng. Không có bằng chứng, Nguyễn Đức Quỳnh vẫn khẳng định điều đó qua thời gian dài tiếp xúc với hàng chục, hàng trăm cán bộ cách mạng thực sự.

Mặc dầu bị bất ngờ, Văn Hoàng vẫn bình tĩnh đợi Quỳnh kể lẽ xong mới nói :

- Tôi biết cứu anh bằng cách nào, trừ phi nhờ vả Đơ Bê? Đó lại là điều nguy hiểm anh đang cố tránh?

- Cách nào tùy anh... Anh đã có cách vào đây thì nhất định phải có cách ra khỏi nơi đây!

- Tôi vào với tư cách là một nhà quốc gia kháng chiến được Đơ Bê mời. Nay mai, cũng sẽ do Đơ Bê tổ chức cho tôi ra !

Sự thể rõ ràng khiến Quỳnh cuống lên không còn giữ gìn nữa:

- Anh không phải là quốc gia, anh là cộng sản! Chính anh lên lớp giảng chủ nghĩa Mác - Lênin cho chúng tôi, chủ trì các cuộc hội thảo về duy tâm duy vật, phổ biến các nghị quyết của Tỉnh ủy về tình hình nhiệm vụ... Dù không tận mắt nhìn thấy anh họp chỉ bộ, dự đại hội Đảng thì với lời lẽ ấy, khẩu khí ấy, anh chỉ có thể là một người cộng sản! Lãnh tụ Phục Việt à? Cũng như tôi làm thủ lĩnh đảng “Tái thiết” chứ gì ? Một kiểu chơi cò của ông Trần Châu Phong cả, anh tưởng tôi lạ lắm sao?

Nguyễn Đức Quỳnh càng thét to. Văn Hoàng càng toát mồ hôi hột. Anh tin Nguyễn Đức Quỳnh nói thiệt. Tung nhiều mũi nghi binh một lúc là điều dễ hiểu trong nghề tình báo. Chỉ có một điều ông Trần Châu Phong chưa tính đến là không ngờ Quỳnh hèn nhất đến thế! Cái sợ chết đang đẩy nhanh hẳn tới chỗ phản bội cầm chắc, chưa nói đến nguy cơ Đình Xuân Cầu biết chuyện. Chịu về ở nhà Đình Xuân Cầu sau khi bị Vũ Thị Tý đuổi, là vì anh cầm chắc Cầu có quan hệ mật thiết với Duy-pra nên, tương kế tựu kế, muốn qua trung gian Đình Xuân Cầu mà làm cho Duy-pra tin mình hơn. Anh chưa đề phòng những tình huống bất ngờ như thế này.

Thấy anh bối rối, Nguyễn Đức Quỳnh làm già :

- Anh chối nữa đi! Anh đóng vai quốc gia vụng lắm. Chọn các anh, ông Trần Châu Phong cũng không khôn ngoan gì! Chúng tôi đây này mới là những nhà quốc gia thực sự! Chỉ thoát nhìn qua là tôi hiểu vai kịch của anh ngay, không ngu ngốc dễ lừa như bọn Pháp đâu!... Anh vào đây là để hoạt động, hoạt động gì tôi chưa rõ, nhưng nhất định không phải để xin tiếp tế như chúng tôi. Tại sao tôi khẳng định thế? Vì hoạt động là lẽ sống của các anh, cũng như hưởng thụ là lẽ sống của chúng tôi!

Văn Hoàng cố nén những cơn run bần bật. Biết làm gì bây giờ? Chỉ còn cách nhờ bà Kiểm bí mật dẫn hẳn ra... Nhưng bà Kiểm nằm trong đội ngũ giao liên chính thức của Đơ Bê. Bà cũng không thích gì hy sinh cho loại như Quỳnh nên chuyện bà để Quỳnh rơi lại vào tay Đơ Bê trên đường đi là rất dễ xảy ra...

- Anh quá sợ mà nghĩ ra thế, chứ Đơ Bê mà định bắt thì anh làm sao biết được ? - Văn Hoàng hi vọng làm dịu thần kinh cho Quỳnh.

- Cụ Cút-xô thương tôi mới tiết lộ cho tôi? Chính cụ khuyên tôi đến nhờ anh đó ! - Quỳnh càng hét to - Mà tôi cũng nói cho anh biết để định liệu: Cút-xô đang điều tra anh, anh không cứu tôi thì tôi sẽ tố giác anh với Cút-xô!

Văn Hoàng xuýt ngất xỉu. Cút-xô thì thiếu gì cách cứu Quỳnh nếu quả tình y muốn chơi xỏ Đơ Bê? Tại sao Cút đẩy Quỳnh cho anh, nếu không phải là để gài một cái bẫy thế nào đó? Không tổng Quỳnh đi sớm, thì y sẽ nói hết với Cút-xô. Mà tổng y đi theo con đường của ta thì lại lộ đường dây và tổ chức cho mành lưới Cút-xô đang giăng sẵn.

Văn Hoàng bảo Trúc Lâm mang giải khát đến cho Quỳnh để anh có thì giờ suy nghĩ... Mười lăm phút sau, anh cho mời Đinh Xuân Cầu tới. Đối với anh, Cầu hết lòng giúp đỡ vì nhạy cảm ở anh một nhân vật phù hợp với ước vọng cao xa của mình. Anh nói với Cầu:

- Tôi có ông bạn muốn trở ra vùng tự do, anh có thể nhờ linh mục Xuyên giúp đỡ được không?

Văn Hoàng đã biết sự lợi hại của Xuyên và sự gắn bó lâu năm giữa Xuyên với Cầu. Hoạt động của cha Xuyên không bó hẹp trong phạm vi Hà Nội. Cha có hẳn một mành lưới do thám bí mật mở rộng ra vùng tự do khu Tư, qua đường Phát Diệm.

Mặc dầu anh cho biết trước có nửa giờ để hạn chế bớt những tham lam của Quỳnh thế mà khi xe Đinh Xuân Cầu đến đón, Quỳnh vẫn lịch kịch hàng chục bao, gói và một túi da nhỏ hấn ôm khur khur trước bụng mà Văn Hoàng đoán chỉ có thể là vàng lá và bạc Đông Dương.

Đinh Xuân Cầu chờ Nguyễn Đức Quỳnh về Phát Diệm giao cho Lê Hữu Từ, kèm theo lá thư giới thiệu của linh mục Xuyên. Một tiểu đội tự vệ khăn vàng hộ tống Quỳnh với hòm xiềng lịch kịch của hấn qua các làng theo đạo Thiên Chúa dọc đường Nga Sơn - Điền Hộ, ra vùng Thanh Hóa.

Hôm sau, Văn Hoàng mới cho Trúc Lâm đến gặp Duy-pra.

- Hôm qua Văn Hoàng đã đánh tháo cho Nguyễn Đức Quỳnh ra vùng tự do rồi!

Duy-pra không giấu được vẻ thảng thốt, giọng gắt gỏng:

- Ô hay, ông Văn Hoàng có hiểu Quỳnh là người thế nào không ? Tại sao lại làm việc liều lĩnh như vậy ?

- Ông lạ gì tính ông Văn Hoàng? Cứ gặp người quốc gia là cứu giúp, không phân biệt chính kiến... huống gì việc này lại do ngài cố vấn đặc biệt đích thân nhờ cậy ?

Duy-pra lặng đi một hồi lâu, mới nhìn thẳng Trúc Lâm, đổi giọng ân cần:

- Thế thì vấn đề lại khác hẳn rồi! Không còn là chuyện của Quỳnh mà là chuyện của hai ông đó!

Thấy Trúc Lâm vẫn ngơ ra không hiểu, Duy-pra đặt tay lên vai anh, nói nhỏ:

- Nhấn lại với ông Văn Hoàng thế này: Ông Cút- xô đã đặt bàn tay lên gáy các ông rồi đấy ! Chả là các ông vừa giúp chúng tôi được một việc lớn là phát hiện ra sự phản trắc của Đại Việt, con bài chính trị của Cút-xô... ông ta bức lắm! Khi mà con người này đã để ý đến ai, thì người được chú ý thường không gặp may... - Duy-pra chợt vui vẻ hẳn lên - À mà thôi, khỏi phải lo! Tôi đã có cách khiến Cút-xô không dám gây chuyện lôi thôi với các ông. Ngày mai thủ tướng Xuân sẽ đến Hà Nội chuẩn bị cho chuyến kinh lý sắp tới của đại tướng Rơ-ve! Tôi sẽ tiễn cử hai ông làm thượng khách chính thức tiếp xúc với thủ tướng Xuân trước !.

16.

TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, nếu có người Việt Nam nào nghe nói đến Nguyễn Văn Xuân, thì họ cũng rất dễ quên, tuy rằng lúc đó Xuân làm đến đại tá pháo binh Pháp, tên tuổi được in vào quyển từ điển “Những nhân vật Đông Dương” bìa đỏ chữ vàng do Phủ Toàn quyền xuất bản. Quyền hành còn thua nhiều quan cai trị người Pháp, phú quý không bằng nhiều thân sĩ gốc ta, Nguyễn Văn Xuân thời ấy chỉ là một trong số 2.555 ông “Tây An-nam” xa lạ với người dân Việt bình thường.

Nhưng từ sau Cách mạng tháng Tám, nhất là sau ngày quân Pháp trở lại Nam Bộ, khi hình thù những cái gọi là “Hội đồng tư vấn Nam Kỳ”, “Xứ Cộng hòa tự trị Nam Kỳ” rõ nét dần và ngo ngoe hoạt động, thì tên tuổi Xuân được nhiều người để ý. Nhưng cũng không bận tâm vì một cái tên riêng, họ bèn gọi Xuân bằng cái tên bao hàm là “trùm Việt gian”, vừa nâng Xuân lên ngang tầm những nhân vật đã một thời vang bóng như Bảo Đại, Ngô Đình Diệm, vừa hạ Xuân xuống cùng loại chính khách nhiều lưu manh tính đang tiếng nổi như còn như Năm Lửa ở Nam, Nguyễn Tường Tam ở Bắc hay Phan Văn Giáo ở Trung.

Là một cán bộ công an điệp báo, tất nhiên Văn Hoàng không có quyền suy nghĩ giản đơn như vậy Xưa nay, đất Nam Bộ của anh thiếu gì hạng người anh chị? Nào là đốc phủ Tâm, người An-nam đầu tiên được làm quan đầu tỉnh, cha một ông tướng và chồng một mụ đầm; nào là đốc tờ Thịnh ruộng cò bay thẳng cánh, Trần Văn Tỷ lưu danh thiên cổ với lời tuyên bố “sẵn sàng xây một Vạn Lý trường thành phân chia Nam Bắc”... Mặc! Lọt thỏm vào giữa những con người nặng cân như vậy mà Nguyễn Văn Xuân vẫn đánh bại được họ, hai ba lần giành đi giật lại cái ghế thủ tướng “Nam Kỳ quốc” trước đây và cái ghế thủ tướng Chính phủ trung ương lâm thời hiện nay! Với một con người như vậy thì những cái lỗi bịch của một ông Tây An-nam chưa phải là điều quan trọng. Con người ấy chắc phải có nhiều bí ẩn giúp công tác điệp báo có thể soi sáng những chỗ lắt léo trong bàn cờ chính trị nội thành này... Nghĩ vậy, Văn Hoàng không còn cảm thấy lo lắng vì sắp phải gặp một vị thủ tướng nữa. Trái lại, anh vui vui chờ đợi một khám phá bất ngờ và lí thú.

Chiếc xe có màn gió che kín bỏ khu phố đông dân đi về phía Bắc, quanh co mấy con đường vắng, đỗ trước một ngôi biệt thự xinh xắn trên đường Cột Cờ. Duy-pra dặn Trúc Lâm bằng tiếng Pháp:

- Ông cứ tự nhiên đẩy cửa vào, mọi việc đã có Lê Văn Kim.

Nói xong, Duy-pra lái xe đi thẳng, hẹn chừng một giờ sau sẽ trở lại đón hai người ở một địa điểm khác.

Nhìn từ bên ngoài, ngôi nhà không có vẻ gì khác thường. Vọng gác, dây thép gai, biển đồng đều không có. Đến tám biển số cũng bị sút mẻ lỗ chỗ không tài nào đọc được khiến hai anh ngỡ ngợ như đã có lần gặp một ngôi nhà thế này... Phải rồi, ngôi nhà Hàng Chuối!... “Lại một trụ sở bí mật của Đơ Bê nữa chăng”, hai anh đều nghĩ thầm như vậy nhưng không tiện nói ra vì trong đó có cả một vị thủ tướng chứ không phải loại người ra vào phải che tai bịt mắt như thường bắt gặp ở Hàng Chuối.

Trúc Lâm đưa tay đẩy nhẹ thì cổng mở êm ru. Từ phía trong, tức khắc một người đàn ông mảnh khảnh, mũi khoằm đi ra, mặc binh phục trắng lớp. Không cần hỏi khách là ai, người đàn ông tự giới thiệu:

- Tôi, đại úy Lê Văn Kim. Phiền hai ông đợi tí chút, ngài thủ tướng sẽ tới ngay.

Kim kéo mấy chiếc ghế ra đặt cạnh gốc cây ngoài sân, mời khách ngồi. Chung quanh, tịnh không có lấy một bóng người thứ hai. Mọi việc đều do Lê Văn Kim tự làm lấy, nhanh nhẹn, lịch lãm và chủ động.

Kim chưa xếp xong khay rượu, thì từ trên bậc cấp, bước tới một người đàn ông tóc bạc, trán hói, mặt phì nộn, bụng phệ. Bộ áo quân nhà binh cắt rất đẹp, phẳng lì, khuy vàng chói lọi, ông ta mặc thoải mái như là suốt đời không quen thứ quần áo nào nhẹ nhàng hơn, Văn Hoàng quen tưởng tượng Nguyễn Văn Xuân cao lớn hơn thế, da không vàng đến thế, mắt không híp đến thế, và mũi cũng không...; đến người Việt Nam cũng ít ai có cái mũi bè thế như vậy huống gì ông ta, một ông Tây An-nam? Vì vậy, khi nhận ra Nguyễn Văn Xuân có cái hình thể Việt Nam hơn bất cứ người Việt Nam nào, Văn Hoàng không khỏi tên tò với mình một chút.

Xuân đưa bàn tay phải mu tròn như đĩa xôi chìa cho hai anh bắt:

- Tou... i thou... ou... toeuing đề...ây ! Khó nhọc, vất vả lắm Xuân mới bập bẹ được mấy tiếng mà Văn Hoàng đoán mãi mới hiểu : “Tôi, thủ tướng đây”. Anh liền tưởng ngay đến Nguyễn Hải Thần, năm 1946, trong buổi lễ ra mắt của chính phủ liên hiệp lâm thời, đã hiến cho nhân dân Hà Nội trận cười lí thú bằng lời chào ngọng nghịu : “Thưa tồng pào”..

Văn Hoàng chưa kịp nhăm nháp sự trùng hợp mà lịch sử vừa gợi lên thì Nguyễn Văn Xuân đột ngột chuyển sang nói tiếng Pháp... ôi, một thứ tiếng Pháp nhẹ như mây êm như gió, khi riu rít như tiếng chim chiều dọn tổ, khi lưu loát như nước chảy gềnh cầu. Thêm vào đó, giọng ông ta nhỏ nhẹ, cử chỉ ông ta điềm đạm không khoa trương, khiến Văn Hoàng, dù chưa kịp hiểu gì cũng cảm giác ra ngay là mình đang nói chuyện với một con người không chút tầm thường.

Lê Văn Kim dịch lại, chắc là chỉ dịch đại ý:

- Trung tướng gửi lời thăm hỏi ân cần và huynh đệ đến tất cả anh em quốc gia kháng chiến... Sự người Pháp ký hiệp ước 8-3 công nhận độc lập và thống nhất cho nước Việt Nam là một bằng chứng hùng hồn về sự văn minh nhân đạo của người Pháp. Bây giờ dân tộc ta đã toại nguyện, cuộc

chiến đấu vũ trang không còn ở mặt phẳng thứ nhất nữa, thì lý do cầm súng của anh em quốc gia kháng chiến cũng hết. Nghe nói hai vị mới ở ngoài bung vào cần gặp thủ tướng, như vậy là tốt, thủ tướng rất thích anh em ngoài đó... Vậy xin hai vị cứ cho biết mục đích.

Chưa có chính khách nào Văn Hoàng đã gặp - dù sôi nổi như Đinh Xuân Cầu, khôn ngoan như Nguyễn Hữu Trí, gian ác như linh mục Xuyên hay xảo trá như Đặng Văn Sung - lại có thể chủ quan, đại dốt và nông cạn như vậy.

Không hi vọng gì một cuộc đối thoại lí thú, Văn Hoàng trả lời sáo mép:

- Chúng tôi vào đây tìm hiểu một số chính kiến, may mắn thế nào được gặp thủ tướng, thật là một vinh dự...

- Mọc-xì !

Xuân trả lời ngay, Và tiếng ấy thì Kim không cần phải dịch.

- Mục đích của chúng tôi không ngoài đi tìm con đường giành độc lập cho đất nước Việt Nam...

- Việt Nam độc lập? Tốt, tốt... Tôi rất thích.

Cứ “tốt tốt” và “tôi rất thích”, chốc chốc Nguyễn Văn Xuân lại thốt lên những tiếng Việt nhát gừng nghe đến chối tai như vậy. Nhưng Văn Hoàng cố giữ vẻ từ tốn :

- Nếu nghe theo thủ tướng thì chỉ còn việc bỏ súng trở về với Pháp, toại nguyện làm dân một đất nước bị giày xéo dưới giày đinh của hàng chục vạn quân xâm lược ?

Nguyễn Văn Xuân mỉm cười, một nụ cười héo hon chán nản như đã từng nghe quá nhiều những lời trách móc kiêu ấy. Hết cười. Xuân thở dài:

- Những định kiến lịch sử ngăn cách chúng ta quá lâu nên tôi không trách sự hiểu lầm vừa rồi. Ngay từ những ngày Chính phủ cụ Hồ Chí Minh còn ở Hà Nội, cũng chẳng bao giờ các ông chịu nhận ra để ủng hộ những sáng kiến rất cách mạng của tôi nữa là...

Sáng kiến cách mạng của Xuân trong năm 46 sóng gió? Mọi óc mãi, Văn Hoàng cũng chỉ nhớ có mỗi việc là ngày 4 tháng 8 năm 1946, tại Hội nghị Liên bang Đông Dương do Đắc-giăng-lơ triệu tập ở Đà Lạt, trong một bữa tiệc. Xuân có tuyên bố rằng “sự chia cắt Nam Kỳ ra khỏi Bắc và Trung Kỳ không phù hợp với một chút thực tế nào của lịch sử dân tộc Việt Nam” ... và “không có gì cản trở cho sự thống nhất ba kỳ nếu Chính phủ Hà Nội bớt thiên tả hơn nữa”...

Văn Hoàng hỏi đó có phải là sáng kiến Xuân muốn nói không?

- “Tốt tốt!” - Xuân có vẻ dỗi tính, bắt đầu hơi khoa trương - Lúc bấy giờ, chỉ có tôi mới dám nêu lên những luận điểm cách tân như vậy. Ông biết không, sau ngày ấy bọn kẻ thù chỉ trích tôi

gay gắt, còn người Pháp thì nổi giận ép tôi phải nhường chức thủ tướng Nam Kỳ lại cho Lê Văn Hoạch. Anh em kháng chiến có hiểu điều đó cho tôi đâu?

Có lẽ Xuân không đến nổi ngây ngô như mình tưởng, Văn Hoàng nghĩ vậy. Dẫu sao, Xuân cũng tìm ra được, trong đời lính Pháp của mình, một hành động nhỏ gì đó làm vốn chính trị. Và nếu cứ để yên cho ông ta kể, thì Xuân còn không ít những việc làm tương tự đã khiến cho bọn cực hữu, có thời kỳ, đã báo động cho nhau về “tính chất mập mờ tối nguy hiểm” của Xuân !... Đại loại là Xuân còn có thể khoe khoang thêm chuyện, ngày 29 tháng 12 năm 1947, sau khi cuộc tấn công Việt Bắc thất bại buộc Chính phủ Pháp phải giải quyết liệu nước cờ Bảo Đại, thì Xuân tức khắc lên tiếng công kích cái Tạm ước 7-12-47 giữa Bảo Đại và Bô-la-e là “không đạt được gì đáng kể”... Hoạch Xuân còn có thể khoe lời tuyên bố ngày 1-5-49 vừa rồi của ông ta, “mời Việt Minh tham gia Chính phủ”, khiến cho Cao ủy Pi-nhông hoảng sợ lập tức lên tiếng cải chính.

Thế đấy, tuy đã già, đôi khi Xuân vẫn không chế ngự được cách nói bạt mạng của người lính tây... tuy trên việc làm thì ông ta không có vẻ hùng hổ như vậy:

- Những tuyên bố của ông còn kém xa những lời công kích của phái tả tại Quốc hội Pháp thì làm sao có thể khiến cho Pháp giận dữ ông được? Việc đưa Lê Văn Hoạch ra thay ông là để tranh thủ phái Cao Đài lúc đó đang mạnh nhằm dễ dàng bình định miền Tây!

... Người Pháp có bao giờ nghi ngờ thiện chí của ông đối với xứ Nam Kỳ tự trị đâu? Dù không còn ở ghế thủ tướng, thì trong chuyến đi sang Pháp sau đó, ông vẫn thiết tha đề nghị với Mu-tê ký một hiệp ước tay đôi công nhận Nam Kỳ là một quốc gia chư hầu của Pháp kia mà?

Nguyễn Văn Xuân tái mặt như bị quả pháo đối phương nổ ngay trước họng pháo mình. Ông bập bẹ mấy tiếng không ra Việt, không ra Pháp nên Lê Văn Kim không biết thế nào mà dịch. Hai bàn tay mu dày như đĩa xôi chùa run run... Trúc Lâm đưa mũi giày qua gầm bàn, đá nhẹ vào gót Văn Hoàng, ra hiệu bảo anh kìm lại. Còn Lê Văn Kim thì lên đi vào nhà trong đẩy ra một chiếc bàn nhỏ đặt mấy chai nước giải khát và ít hoa quả, ý chừng là muốn góp phần làm dịu tình hình... Ai nấy căng ra chờ đợi sự phản ứng của thủ tướng...

Nhưng rồi Nguyễn Văn Xuân, có lẽ biết khó làm gì nổi một vị khách do Phòng Nhì giới thiệu đến, nên đã tự chủ được mình. Ông đứng dậy, đầu hơi cúi xuống, không đi đi lại lại như các vị thủ lĩnh thường làm trong một cuộc hội nghị, mà đứng nguyên một chỗ, hai tay chống xuống bàn, giọng nói rù rì của lũ chim chiều đã ẩm tổ :

- Tôi có làm việc ấy!... Mới nghe qua, thật là lố bịch!... Nhưng tôi có suy nghĩ riêng của tôi chứ?... Tôi chưa hề thổ lộ điều này với ai, dù chuyện đã qua rồi... Nhưng với ông, một người ngoài ấy vào và nay mai lại trở ra, tôi không sợ trả thù... Biết đâu là một dịp để các ông hiểu hơn một con người đã bị các ông kết án tử hình vắng mặt?... Hồi đó, nếu không nâng Nam Kỳ lên địa vị một quốc gia có quan hệ máu thịt với Pháp quốc, thì tôi làm thế nào nâng được người cầm đầu của nó lên ngang hàng với ông Bảo Đại ở Trung Kỳ và nhất là với ông Hồ Chí Minh ở Bắc Kỳ?

Thế rồi, Xuân ngượng ngập kể cho Văn Hoàng nghe giấc mộng bá vương của mình những năm 1946 - 1947.

Sau ngày phải nhường lại ghế thủ tướng Nam Kỳ cho Lê Văn Hoạch, Xuân bỏ sang Pháp, giao thiệp với một mệnh phụ đang chủ trương một xa-lông được nhiều chính khách lui tới. Tại đây, Xuân quan hệ mật thiết với những người thuộc cánh hữu đảng Xã hội và tranh thủ được tín nhiệm của Ma-ri-ut Mu-tê. Nhờ sự ủng hộ này mà Xuân trở về Sài Gòn. Chỉ qua hai cuộc họp của Hội đồng tư vấn Nam Kỳ, ông ta lật đổ Lê Văn Hoạch, giành lại chiếc ghế thủ tướng dễ như trở bàn tay... Đến đây, Xuân nảy ra tham vọng mới. Theo cách nghĩ của ông, thì diễn biến chiến cuộc ở Việt Nam đã dẫn đến sự hình thành tự nhiên ba lãnh tụ chính trị: Cụ Hồ Chí Minh ở Bắc Kỳ, ông Bảo Đại ở Trung Kỳ, và ông ta, Nguyễn Văn Xuân, ở Nam Kỳ... Tại sao ba nhà lãnh tụ ấy lại không thể bàn bạc với nhau để thành lập một Liên bang Việt Nam thống nhất?...

- Ngài bảo là Liên bang Việt Nam ? - Văn Hoàng vặn hỏi, tưởng rằng Xuân chỉ giản đơn sao chép lại mô hình Đắc-giăng-lơ đặt ra từ mùa hè 46.

- Xin lỗi - Lê Văn Kim trả lời - ngài thủ tướng dùng chữ Confédération.

- Khối cộng đồng Việt Nam - Trúc Lâm chữa hộ Lê Văn Kim.

- Vâng, thì cộng đồng Việt Nam, các ngài muốn nói gì, tùy, nhưng tiếng Pháp người ta gọi là Confé- dération. Với hình thức confédération - Xuân nói tiếp - thì ít nhất nước Việt Nam cũng được thống nhất trên các mặt danh nghĩa, hành chính, mà vẫn, giữ nguyên thể chế mỗi miền.

Nguyễn Văn Xuân phân tích một cách ngậm ngùi và chân thực rằng trong ba lãnh tụ ấy, chỉ có Xuân mới có cái thế thuận tiện để làm người dung hòa cái khuynh tả của cụ Hồ Chí Minh với cái bảo hoàng của Bảo Đại... Và nếu người Pháp thông minh nhận ra điều đó từ năm 1947, thì Xuân đã là người cầm đầu vận mệnh quốc gia chứ không phải là ai khác !

Văn Hoàng lặng người đi, dở cười, dở mắng, mà chỉ lạ lùng. Thật không ngờ những ý nghĩ nông cuồng như vậy lại có thể ngự trị trong một con người như Nguyễn Văn Xuân. Anh tự trách mình đã sớm coi thường tham vọng của hắn... May mà người Pháp hiểu biết về Xuân một cách nông cạn đến là thảm hại. Đối với Pháp, Thịnh - Xuân - Hoạch... chỉ là những con bài trong cuộc “thí nghiệm Nam Kỳ” những ngày đầu trở lại Việt Nam. Cuộc thí nghiệm thất bại, mới chơi sang nước cờ Bảo Đại. Trên con đường chính trị gập ghềnh mấy năm qua, cái lưng ngựa để thờ Bảo Đại về nước không thể chọn trong đám ngựa bất kham ở Trung hay Bắc mà chỉ có thể chọn trong tàu ngựa của nhượng địa Nam Kỳ. Trong đám này, trước sau cũng chỉ có Nguyễn Văn Xuân là nổi lên, trung thành không kém ai, lại được thêm cái màu mè dễ nhìn sau một số lời tuyên bố bạt mạng... Nhưng bây giờ Hiệp- ước 8-3 đã ký, Bảo Đại đã về Đà Lạt, thì sự tồn tại một ông Tây An-nam lộ liễu trong bộ áo quần lính tây lâu đời sẽ bất lợi cho một ông Tây An-nam có lớp son phấn của hai mươi năm hoàng đế...

Văn Hoàng lấy làm lạ thấy Nguyễn Văn Xuân không hề cảm nhận ra nguy cơ ấy. Ông ta chỉ phàn nàn nhiều về chuyện người Pháp không chịu giúp đỡ, hay chuyện Bảo Đại không chịu gây sức ép với Pháp; chứ không hiểu tại sao Bảo Đại và chính phủ Pháp lại làm thế.

Từ giả Nguyễn Văn Xuân. Văn Hoàng cảm thấy nhẹ tênh. Loại thủ tướng này, không cần đánh cũng đổ. Anh tin rằng sẽ không bao giờ gặp lại Xuân nên nói một câu lấy lòng:

- Cảm ơn thủ tướng đã tin cậy cho biết những uẩn khúc riêng tư... Tôi sẽ cố gắng làm cho anh em kháng chiến hiểu rõ thủ tướng hơn bây giờ !

- Mọc-xi... Ô-rơ-voa !... - Xuân chìa bàn tay mu tròn béo ra cho hai người bắt.

Lê Văn Kim tiễn hai anh ra tận cổng. Một thoáng quay đầu nhìn lại, hai anh thấy ngôi nhà đã đóng cửa im ỉm, mảnh buồn vắng rữ, như không bao giờ có người trong ấy.

Đuy-pra đỗ xe chờ bên vườn hoa Canh Nông. Ông lái xe chậm chậm đi quanh những phố vắng để kéo dài thời gian trò chuyện. Ông rất vui vẻ:

- Tôi không sốt ruột đâu nhé! Càng chờ lâu, tôi càng tự bảo: “À, thế là thủ tướng đã say ông Văn Hoàng rồi”!...

- Tôi không lạc quan như ông - Văn Hoàng tắc lưỡi - trái lại, tôi băn khoăn không hiểu ông có ý định gì khi tổ chức cuộc gặp gỡ này?... Giữa thủ tướng với chúng tôi, không có quan điểm chính trị gì để bàn cãi !

Đuy-pra cười ngất, cười mở :

- Ông Văn Hoàng ơi! Chỉ mỗi việc thủ tướng tiếp ông như khách quý cũng đủ khiến cho ông Cút-xô, dù có muốn làm gỏi ông, cũng còn phải suy nghĩ chán !

Biết Đuy-pra có dụng ý ấy thật, Văn Hoàng thấy cần xoa hấn một tí cho được việc:

- Thành thật cảm ơn ông đã giúp tôi rút ngắn được công việc rất nhiều. Bây giờ ông nên giúp đỡ chúng tôi nay mai đi Huế tiếp tục cuộc tìm hiểu ở miền Trung có được không?

Đuy-pra ngáp ngừng giấy lát:

- Huế không như ngoài này đâu.

Đuy-pra đã nói vậy thì chắc là có chuyện gì đây. Không nghe y lúc này là nguy hiểm... Nghĩ vậy. Văn Hoàng thân mật:

- Mọi việc sắp xếp xin tùy ông. Chúng tôi tin cậy ở ông...

Đuy-pra phản chấn hấn lên :

- Ông bắt đầu hiểu tôi rồi đấy ! Nay mai, ông sẽ hiểu tôi hơn trong việc này... Bây giờ, hai ông cứ yên tâm đợi tôi thu xếp máy bay và báo tin cho ban bè tôi ở Huế !

Rồi rãi dễ sinh hư. Một hôm Văn Hoàng chợt bảo:

- Trúc Lâm, tôi nay mày dẫn tao đi ăn bữa cơm Tây nghe ?

Trúc Lâm mở to đôi mắt tò mò. Từ ngày chuyển về nhà Đình Xuân Cầu, việc ăn uống của hai anh chu đáo hơn, có thể nói là sang trọng vì tiền Duy-pra dành ở Ngân hàng tiêu không hết. Đôi khi Văn Hoàng còn dặn dò phải tiết kiệm kéo chúng nó khinh nữa là... Văn Hoàng nói rõ:

- Tao chưa biết ăn cơm Tây thế nào, sợ nay mai còn gặp Tây Tàu chúng nó coi thường...

Tối ấy, họ đến cửa hàng ăn Thủy Tạ. Thực đơn Trúc Lâm đặt có năm món. Tưởng Văn Hoàng nói chơi, hóa ra anh quỳnh thật, điều Trúc Lâm hoàn toàn không ngờ ở một trưởng ty công an !... Văn Hoàng lấy cả ổ bánh mỳ để nguyên, thấy ma-gi ngon, liền rắc đầy một ổ, và cứ thế chén cho đến hết. Ăn xong, mới hỏi Trúc Lâm:

- Còn gì nữa không mày?

- Còn bốn món nữa.

- Tao no lắm rồi, mày ăn đi, đừng để thừa phí !

Xấu hổ với bà chủ khá ranh mãnh, Trúc Lâm đành trả tiền, kéo Văn Hoàng về ... Đến đường, họ thoáng thấy bóng Thành Võ bước vào hàng... Linh tính báo cho họ phải đi nhanh. Trong hàng vào giờ đang có nhiều lính và sĩ quan Pháp. Chỗ ở mới của hai anh. Thành Võ chưa biết. Đừng để Thành theo dõi phát hiện được, mặc dầu hai anh không chút nghi ngờ Thành.

Vừa thay xong quần áo, hai anh nghe tiếng nổ rinh tai từ phía cửa hàng ăn Thủy Tạ. Họ đoán ngay ra một cú của Thành... Mừng vì họ đã ra về trót lọt, cái quỳnh của Văn Hoàng thế mà có ích. Lo không biết Thành Võ định hành động gì ở đó và có thoát được không...

Không tài nào ngủ được, tuy hành động không liên quan tới mình...

Vào khoảng 9 giờ đêm, khi mọi tiếng hấp tấp, bất an của cuộc truy ráp đã tan biến vào nơi xa, hai người chợt nghe có tiếng ai gọi tên Trúc Lâm, và chỉ lát sau, Đình Xuân Cầu, nụ cười kín đáo mà ranh mãnh trên môi, dẫn vào tận phòng hai anh một người con gái.

Đợi Cầu đi khỏi, Vũ Thị Tí mới trút bỏ bộ mặt then lúc mới vào, đôi mắt thông minh mở to, sợ hãi:

- Người ta cần gặp hai anh đây, làm thế nào bây giờ ?

Thì ra, sau khi ném quả lựu đạn giết mấy tên sĩ quan Pháp tại nhà Thủy Tạ, Thành Võ tháo chạy về căn gác Hàng Bông, tưởng Văn Hoàng, Trúc Lâm còn ở đó. Vũ Thị Tí ra mở cửa. Trông vẻ hốt hoảng của Thành, cô gái thông minh hiểu ngay ra bước đường cùng của anh ta, và cả sự nhầm lẫn của mình trước đây ... Không còn cách nào khác là dẫn anh ta đến gặp Trúc Lâm. Giấu Thành trong một lối hẻm, cô đến gõ cửa nhà in Trung Bắc, biết rằng làm như vậy không khỏi gây cho Đình Xuân Cầu một sự hiểu lầm về quan hệ giữa cô với người thanh niên ở trọ cũ... Nhưng tình thế không cho phép cô chần chừ...

Trúc Lâm theo Vũ Thị Tí đến chỗ gặp Thành. Cậu ta liền láu:

- Suýt tí nữa em bị bắt. Em vừa làm một cú lựu đạn ở nhà Thủy Tạ, cả thành nghe tiếng nổ ! Đạn moóc-chê cải tiến mà!

- Ai giao cậu làm việc này?

- Đi chơi rồi ngứa tay, tức quá, em choang một phát chết lẩn chết lóc!... Vào đây, các anh ấy chỉ việc giao việc ban ngày ở bất ngoại vi, nên ban đêm phải lang thang trốn tránh buồn chết được!... Bây giờ thì chúng nó đang lùng ráo riết!...

- Cậu định đêm nay trốn ở đâu ?

- Trốn ở đâu mà chẳng được ? Có lẽ trở lại nhà Thủy Tạ cũng nên... Nhưng vương là vương cái này !

Thành Võ lấy từ trong túi áo và thắt lưng ra một quả lựu đạn nữa và một khẩu súng Côn 12 đen nhánh.

Ba người nhìn nhau lắc đầu.

Chừng mười phút sau, một cô gái từ phía Bắc ung dung đi về nhà mình ở giữa phố Hàng Bông. Cô khoác trong tay một túi xách sang trọng, gọng kèn sáng loáng. Những viên cảnh sát, trưởng khu, trưởng phố rải rác dọc đường mỉm cười chào cô. Dọc phố này, không ai lạ gì cô là sinh viên cao đẳng y dược Hà Nội, con nhà giàu, em gái Vũ Văn Miễn, vị luật sư nổi tiếng đang rập rình ra nắm lấy chiếc ghế tổng trưởng ngoại giao...

Khi hai người đã nằm cạnh nhau và chắc chắn trong nhà không còn ai thức, Văn Hoàng mới bảo Trúc Lâm:

- Thăng Thành mà bị bắt thì chúng mình nguy mất!

- Biết làm sao? Ban đêm nó phải rút vào nội thành mới khỏi lộ.

- Mai mày dẫn nó đến gặp Mai Ngọc Thiệu xin cho nó một việc làm để nó có chỗ ở ổn định, đỡ phải lang thang làm bậy nữa !

- Nhưng biết nói với Thiệu thế nào ?

- Thì cứ nhận nó là đội viên cũ, từ thời mày còn ở đại đội ông Huỳnh Công cũng được chứ sao ?... Từ nay, chúng mình sẽ bay xa khỏi đất Bắc, không được để lại một cái gì còn trực trặc phía sau lưng.

TRÊN CHUYẾN MÁY BAY đi Huế, tuy không nói nửa lời với nhau, Văn Hoàng và Trúc Lâm đều cùng chung một mối lo. Vào Hà Nội, hai anh được chuẩn bị chu đáo bao nhiêu, thì lần đi Huế này, hai anh càng nghèo nàn và bị động bấy nhiêu. Không có lấy một đầu mối. Thậm chí xuống máy bay rồi còn đi về đâu, hai anh cũng chưa biết.

Nhưng thật là bất ngờ. Đặt chân xuống sân bay Phủ Bài, hai anh thấy một gã đàn ông bé loét choắt, com-lê xúng xính, đến trước mặt Văn Hoàng khúm núm hỏi tên và tự giới thiệu là Đồng lý Văn phòng Phủ Thủ hiến ra đón.

Trên con đường dài mười bốn cây số về thành phố, nhìn trước, nhìn sau, càng ngạc nhiên hơn. Hộ tống hai anh là cả một đoàn xe năm, sáu chiếc nối đuôi nhau, giữ cự li và tốc độ nghiêm ngặt, hai chiếc bọc thép dẫn đầu và khóa đuôi, súng đại liên ghéch nòng cao vọi.

Hai bên đường, quang cảnh mới buồn làm sao ! Đời hoạt động của Văn Hoàng đã từng quen với những hình ảnh nên thơ của xứ Huế. Cô gái đi chợ lặng lẽ nép bên đường nhường lối cho khách lạ, quai nón bài thơ kéo xuống che miệng, giấu nụ cười chào. Một bóng đèn thon thả trôi trên dòng sông An Cựu “nắng đục mưa trong”. Rừng cau Nam Phổ nghiêng ngả theo đà những em bé hái cau nhanh như vượn, vít ngọn chuyền từ cây này sang cây khác ... Tất cả những cảnh ấy đều không còn. Còn lại hai bên đường, chỉ là đồng khô, cỏ dại, làng xóm tiêu điều...

Thứ ủy khanh Hà Văn Lan, phó thủ hiến, đến chờ tận khách sạn. Ông cho biết là vừa nhận được điện của Văn phòng Quốc trưởng từ Đà Lạt báo tin hai anh sẽ đến hôm nay. Rất tiếc là thủ hiến Phan Văn Giáo bị gọi lên Đà-lạt gấp để làm việc với Quốc trưởng, nhưng đã có ông Trần Mạnh, trưởng ty An ninh, rất thông thạo đất và người xứ Huế, được ông Giáo kịp thời cử ra để giúp đỡ hai anh trong những ngày ở lại đây ... Cuối cùng, ông hẹn sẽ gặp lại vào sáng mai, và trước khi ra về, không quên giới thiệu nơi hai anh ở là “Khách sạn Sứ thần”, lớn thứ hai Huế, sau khách sạn Mo-ranh dành riêng cho Pháp... Nhân một phút viên trưởng ty An ninh đứng tách biệt, ông bỗng buông chùng giọng, nói rất nhỏ, chỉ đủ cho Văn Hoàng nghe lọt: bà chủ khách sạn là chị vợ của thủ hiến Phan Văn Giáo và chồng bà ta làm việc ở Sở Mật thám Liên bang...

Cái gì quá trôi chảy thường là không tự nhiên. Câu chuyện đã lên tận Bảo Đại, chắc chắn là qua con đường Nguyễn Hữu Trí. Về đồng lõa vừa rồi của Hà Văn Lan càng khiến Văn Hoàng thêm lo... Hình như Duy-pra cũng biết trước thế nào đó, nên lúc tiễn hai anh ra sân bay, ông căn dặn: việc đầu tiên đến Huế là phải đi tìm gặp một người Pháp tên là Pa-ri, bạn của ông.

Tối ấy, Văn Hoàng mở rộng cửa sổ, bật đèn lên đi đi lại lại trong buồng, làm nghi binh cho Trúc Lâm lên ra đường qua cửa ngách. Anh tìm đến một ngôi biệt thự cạnh Cầu Ván, trên đường Nam Giao. Một cái cổng sắt kín đáo dưới giàn hoa giấy rậm rì. Một tên lính Nhật, càng kín đáo hơn, nấp sau cổng. Trúc Lâm nói đúng câu Duy-pra dặn, chỉ có mấy tiếng đơn sơ: “Tôi là Gioóc, người của Gát-xtông”. Tên lính Nhật không nói không rằng tiến lên phía trước, có nghĩa là : “theo tôi”. Một con chó ngao không biết từ chỗ nào đi ra, lèo đèo theo sát chân Trúc Lâm. Hai phút đợi ở thêm với con chó ngao, rồi một người Pháp ra thân mật đón anh vào nhà trong:

- Tôi đã được báo trước là phải có trách nhiệm giúp đỡ các ông. Nào, bây giờ ông cần gì?

- Tôi chưa cần gì cả, chỉ đến để các ông biết là chúng tôi đã có mặt ở Huế.

- Vàng, vậy thì lúc nào cần, mời ông đến.

Câu chuyện chưa đầy năm phút, Trúc Lâm ra về, buồn cười, và lạ lùng. Tây nó làm việc đơn giản đến không ngờ. Từ ngày Văn Hoàng vào đây, mặc dầu hai anh đã trang bị đủ thứ giấy tờ, nhưng có bao giờ phải dùng đến một mảnh nào đâu ? Thế nhưng hai anh vẫn cảm giác khá rõ ràng nếu một chuyện đi lại công khai nào đó không có Đơ Bê giám sát thì nó sẽ khó mà trót lọt.

Sáng hôm sau, Trần Mạnh đưa xe đến đón hai anh đi gặp Hà Văn Lan ở Phủ Thủ hiến đóng gần ga, tại trụ sở Viện dân biểu Trung Kỳ cũ. Thấy Mạnh muốn theo chân mình vào dự hội kiến Văn Hoàng nhắc khéo :

- Tôi chỉ cần gặp Phó thủ hiến để tìm hiểu những xu hướng chính trị lớn của cổ đô chứ không muốn đi vào từng con người cụ thể, vì vậy không dám làm mất thì giờ của ông trưởng ty An ninh...

Qua lời nhắc nhở xa xôi của Hà Văn Lan hôm trước về mục chủ khách sạn Sứ thần, Văn Hoàng ngờ giữa Giáo và Lan có sự không ăn cánh nên mới tìm cách ngăn cản tên Mạnh là người của Giáo. Quả nhiên Hà Văn Lan tỏ ra cởi mở hơn. Chỉ sau mười phút trò chuyện là Văn Hoàng khẳng định được Hà Văn Lan là - người thân tín của Bảo Đại đặt cạnh Phan Văn Giáo. Không phải vì Giáo thiếu trung thành, hẳn chẳng là một trong những nhân vật tích cực ủng hộ con bài Bảo Đại từ đầu là gì?... Nhưng vì tư cách hẳn gây quá nhiều tai tiếng nên Quốc trưởng không thể làm ngơ, phải để một con mắt ra theo dõi. Đó là Hà Văn Lan. Với Bảo Đại, nhất là với Bửu Lộc, vị cận thần từ Pa-ri về, gần gũi với Quốc trưởng vì nhiều lẽ, Hà Văn Lan có đường dây liên lạc riêng, qua Ứng An đại diện của Bảo Đại tại Sài Gòn.

Làm quan lâu năm, nhưng Hà Văn Lan chỉ giống Nguyễn Hữu Trí ở mái tóc hoa râm và đôi chút khệnh khạng trong cử chỉ, ngoài ra, ông hoàn toàn khác. Ông chỉ cao chừng 1,55 mét, mặt thịt, bụng béo. Nói năng thì lắp bắp, lúng túng. Lập luận về điều gì cũng nửa kín nửa hở, không dứt khoát. Mắt hay liếc ngang hoặc nhìn xuống. Có khi ông giữ im lặng kéo dài đến hai ba phút tuy đã biết Văn Hoàng cố ý nhường lời. Ông mang chút gì như là vẻ rụt rè đàn em của đất Huế so với Hà Nội, Sài Gòn và cái nôm nớp sợ hãi của con người cảm thấy mình luôn luôn bị dò xét.

Tuy nhiên ông vẫn đủ sức tóm tắt tình hình các thế lực “quốc gia” ở Huế trong một câu thật là giản dị mà khái quát:

- Ở đây có hai phe. Hai phe mà không có mấy người. Một phe của cụ Ngô, cụ Lý và một phe tán thành cụ Thủ hiến. Thật sự trung lập thì chẳng có ai, họa chăng chỉ các cụ hưu quan, còn lại thì yên phận chờ thời tất !

Theo yêu cầu của Văn Hoàng, ông cũng kể ra được tên vài người để cho anh tìm gặp. Bửu Hiệp, Phan Ngô, Trần Thanh Đạt... những người đang hoạt động chính trị âm ỉ mà ai cũng biết. Còn với vài nhân vật đang làm chính trị ngầm mà Văn Hoàng biết như Ngô Đình Diệm, Trần Văn Lý, thì Hà Văn Lan chỉ buông lửng :

- Với các vị ấy, gặp hay không là tùy ngài!

Ở các tỉnh nhỏ, những chuyện lạ lan truyền rất nhanh. Và những chuyện thông thường, chỉ cần đủ sức khuấy động lên chút đỉnh không khí yên tĩnh của một đoạn phố, cũng dễ được thêu dệt thành chuyện lạ. Xứ Huế êm đềm xưa nay vốn là môi trường thuận lợi cho những chuyện con cá lá rau phát triển thành tiểu thuyết. Như dòng sông Hương càng phẳng lặng thì cơn gió mát cũng đủ thổi lên ngọn sóng. Đã có thời kì cả Huế xôn xao bàn tán về những chuyện không đâu vào đâu : Nào là chuyện người đàn bà nọ bị chồng nhét đĩa vào tai, được đưa về trưng bày tại hiệu sách A. I. P.I () đã thu hút hàng ngàn học sinh phần nọ bỏ học kéo đến xem suốt tuần lễ, khiến ông chủ hiệu nảy ra sáng kiến xuất bản luôn một “đoạn thiên tiểu thuyết” bán chạy như tôm tươi, với cái tên hấp dẫn “Những chuyện BI AI trong nhà sách AIBI” !... Nào là chuyện nhà tư sản đồ sắt Thái Lợi trong cuộc họp Hội đồng dân biểu Trung Kỳ, khi được viên chủ nhà băng Đông Dương là Pôn Ga - nay hỏi “ngài tên gì”, đã đồng dặc trả lời: “Me-xù, ...gie... gie... Thái Lợi” !

Chuyện vặt đã thế, huống gì lần này là chuyện một nhà kháng chiến được Quốc trưởng gửi gắm và Phủ Thủ hiến tiếp đón như thượng khách? Hàng ngày người đến khách sạn xin gặp hai anh khá đông. Học sinh, công chức, quan lại về hưu, nhiều nhất là thầy giáo các trường trung học, đại học - loại người thường được coi như đại biểu cho sự suy nghĩ của tầng lớp trung lưu có ảnh hưởng rất lớn. Thế mà Văn Hoàng chú ý nhận thấy họ tò mò hơn là thăm dò chính trị. Chuyện gì họ cũng muốn biết để rồi trở về với cuộc sống yên ổn của mình và quên đi lúc nào không hay.

Thình thoảng bà chủ quán lại gõ cửa vào phòng đưa cho Văn Hoàng một tập danh thiếp của những người đến thăm không gặp. Một người trong bọn họ thiết tha mời Văn Hoàng đến chơi nhà. Lời lẽ trong thiếp rất mực chân thành và đúng đắn. Viên trưởng ty An ninh khuyên Hoàng không nên từ chối vì Bửu Hiệp, người có tên trên tờ thiếp, là chính khách số Một của Huế lúc này. Con trai của cụ ung Bình Thúc Gia Thị, một vị thượng thư hưu trí có tài văn thơ, em ruột của Bửu Viêm, lãnh tụ Đại Việt Quốc dân đảng Trung Bộ, bản thân cũng là thủ lĩnh Đại Việt Quốc dân đảng tỉnh Thừa Thiên, lại đỗ bác sĩ ; Bửu Hiệp có đủ tư cách một chính khách mà ngay đến những người thích thi thố quyền lực như thủ hiến Phan Văn Giáo cũng chưa dám làm gì...

Nhà Bửu Hiệp ở vùng Gia Hội, có vườn rộng trồng nhiều loại cây, kéo dài ra tận Sông Hương, vào đoạn sắp chia thành hai nhánh bao quanh Cồn Hiến nên dềnh lên bát ngát. Vì bận đi viếng lăng miếu và thăm sức khỏe thái hậu Từ Cung, nên khi Trần Mạnh dẫn Văn Hoàng đến nơi, thì trời đã về chiều, gió biển từ Thuận An thổi lên lành lạnh...

Con người của Bửu Hiệp làm sụp đổ vẻ oai hùng mà viên trưởng ty An ninh vừa dựng lên chung quanh y. Nhỏ thó như đứa trẻ con, Hiệp nói lắp không tưởng tượng nổi. Y đánh vật với mỗi từ còn vấp vả hơn trung tướng Nguyễn Văn Xuân nói tiếng mẹ đẻ. Cứ mỗi tiếng thốt lên được, con mắt của y lại nháy một cái, thành thử y luôn luôn nháy mắt như một anh hề... Dù đã quen luyện mình tôn trọng cổ tục của người khác, Văn Hoàng vẫn không tài nào giấu được chút ngạc nhiên ban đầu trên nét mặt. Phải chọn Bửu Hiệp làm lãnh tụ, Đại Việt Thừa Thiên chắc không còn ai ra hồn. Nếu không, thì Bửu Hiệp phải là một kẻ hết sức lợi hại; điều này anh không tin lắm.

Vừa kết thúc mấy câu thăm hỏi xã giao, thì chiếc đồng hồ chuông trên tường thông thả buông năm tiếng. Bửu Hiệp nhón nhác nhìn ra phía bờ sông. Một làn sương mỏng vừa phủ lên mặt nước, dòng sông Hương như rộng ra và khó hiểu thêm. Trong sân, những cây muỗm, cây dâu gia sum suê cũng trải bóng che hết những vật nặng còn lại, quang cảnh trong nhà sầm hẳn xuống...

“Hô... ô... ô... ô... n... n... ay (ta hãy bỏ qua tất nói lắp của Hiệp để khỏi mất thì giờ) xin chịu thất lễ để ông có thể về sớm. Ông trưởng ty An ninh đây chứng thực lòng thành cho tôi. Từ giờ này trở đi là thời gian của Việt Minh. Chúng nó hoạt động dữ lắm, chỗ nào bọn Công an cũng lọt vào được. Vùng Gia Hội này càng loạn hơn nơi nào hết.

Hiệp mời Văn Hoàng ngày mai trở lại vào buổi sáng để có thì giờ đàm luận lâu hơn với đồng đủ bầu bạn hơn.

Văn Hoàng hơi lầy lăm lẹ về sự lo xa quá sớm của Hiệp. Vườn rộng nhiều bóng râm, nhưng nhìn ra đường, trời vẫn sáng tươi, phải lâu nữa mới tới hoàng hôn. Anh bảo Mạnh đánh xe đi quanh thành phố. Đang vào giờ đẹp nhất của cố đô. Cái nắng ấm về chiều càng làm cho cảnh vật vốn vắng lặng của Huế càng thêm dịu dàng. Một bên giắt nhà ai soi bóng xuống dòng sông phẳng lì như mặt gương soi, gợi lên cảm giác êm ả và một cuộc sống thanh bình. Tự nhiên Văn Hoàng ước ao, giá trong cuộc đời căng thẳng của mình, được làm người dân Huế dù chỉ là một buổi chiều thôi, như chiều hôm nay...

Xe đi vào thành nội. Đến trước cửa Thượng Tứ nó phải đỗ lại. Mấy tên lính gác bước tới, mặc cho Trần Mạnh vỗ ngực mình là trưởng ty An ninh, vẫn cương quyết bắt cả ba người phải gửi lại mọi thứ giấy tờ và đồ dùng bằng sắt thép mới chịu cho đi, vì trong thành có cơ quan tỉnh đường Thừa Thiên và Sở An ninh Trung Việt đã mấy lần nhận giấy cảnh cáo của Công an Việt Minh đặt ngay trên bàn làm việc.

Mấy tên lính gác đã làm cho Trần Mạnh bẽ mặt. Ngồi trên xe, y tìm cách đổ tội tình hình trị an tồi tệ do Việt Minh gây ra.

Ở đất Huế này, cứ đến độ giờ sắp lên đèn, là cuộc sống hình như bị “xơ cứng” lại trong một không khí đặc biệt. Bộ máy dân sự, từ thủ hiến Phan Văn Giáo tới tên trưởng thôn, bộ máy quân sự từ Nguyễn Ngọc Lễ tới tên lính gác; tất cả, viên chức, giáo sư, quan lại, cho đến mật thám cải trang đều vội vã ai về nhà nấy và bắt đầu cuộc sống riêng trong ngôi nhà cửa đóng then cài, không còn biết chuyện gì xảy ra bên ngoài nữa. Nếu bất thành linh nghe một tiếng nổ trên đường thì họ mừng thầm mình vừa thoát nạn vì cảm chắc rằng tất cả những người Việt đang dạo trên đoạn phố ấy đều bị bắt giữ để tra xét giấy tờ, lí lịch. Nếu tiếng nổ xảy ra trong một rạp hát, thì họ càng mừng hơn vì biết chắc rằng lúc này cảnh sát đang chặn cửa để cho những người Pháp chạy ra trước, còn bao nhiêu khán giả Việt Nam đều bị bắt và áp giải về Sở Mật thám liên bang. Vô phúc có một người Pháp chết trong rạp, thì trên đường tới Sở Mật thám, những khán giả Việt Nam kia thế nào cũng bị công chúng Pháp xông vào đánh cho như từ, gọi là trận đánh báo thù... Trên sông Hương thơ mộng, thuyền bè không được nhúc nhích. Chèo ra xa bờ, tức là tìm cách liên lạc với Việt Minh, còn chèo vào sát bờ tức là tìm cách cho Việt Minh lên bộ, cảnh sát bảo vậy.

Thế mà Công an Việt Minh hoạt động hầu như tự do, nhất là về đêm. Trần Mạnh không thể giấu giếm những chuyện gần như công khai trong dân chúng về những hoạt động xuất quỷ nhập thần của Công an Việt Minh ở Huế. Nào là cướp xe Gíp dịch giữa ban ngày, vung cờ đỏ sao vàng ngang nhiên chạy qua cầu Tràng Tiền trước mũi bọn Pháp trong khách sạn Mo-ranh. Nào là đột nhập bệnh viện Huế lấy bộ đồ mổ trị giá hàng nghìn tiền Đông đem về cho Quân y viện. Nào là đặt thư cảnh cáo ngay trên bàn làm việc, trước mũi tên Chánh mật thám liên bang...

Dem những chuyện ấy kể lại, Trần Mạnh đã vô tình, bồi đáp cho hai vị khách của mình những điều mà hai anh đang cần: niềm tự hào về đội ngũ đồng nghiệp ở khắp nơi, và cảm giác như được luôn luôn gần cơ quan lãnh đạo, hai nguồn sức mạnh của những người chiến đấu lẻ loi trên mặt trận điệp báo.

Sáng hôm sau, Văn Hoàng và Trúc Lâm y hẹn đến sớm. Phòng khách hôm qua đã được kê thêm ghế tựa, bàn trà. Hơn mười người đợi sẵn. Qua lời giới thiệu của Bửu Hiệp, Văn Hoàng chú ý đến sự vắng mặt hoàn toàn của giới hưu quan, giới đang cầm quyền của Phan Văn Giáo và những kẻ chờ thời. Anh tự bằng lòng dù sao cử tọa này cũng đại diện đúng đắn cho thế lực chính trị thực tế của Huế lúc này.

Hơn 150 năm qua đi, kể từ ngày nhà Nguyễn chọn Huế làm đế đô, họ đã gửi gắm vào lòng đất Huế hài cốt của tất cả các triều vua. Họ sinh sôi nảy nở ra trên đất Huế cả một dòng họ tôn thất dày đặc đến nỗi người ta có thể gặp trên bất kỳ đường phố nào của Huế một anh kéo xe, một chị bán chè hay một lão loạn óc như “Mệ Đực” vênh váo tự liệt mình vào hàng cha chú để tự do gọi vua bằng đủ mọi cách xưng hô tùy tiện, vui mồm thì gọi là cháu là cậu, bực mình thì chửi luôn là hần, là thằng...

Gốc rễ và tàn tán của nhà Nguyễn sâu rộng như vậy thì cái cử tọa rất những người dày ơn vua nợ nước ấy khó mà có chính kiến gì độc đáo. Sẵn định kiến, nên Văn Hoàng không khỏi ngỡ ngàng khi thấy những người này phê phán Bảo Đại với vẻ hằn học thật sự. Họ sẵn sàng bỏ qua cho ông ta những thói xấu trong sinh hoạt mà họ biết rõ hơn ai hết: Những Văn phòng lố nhố nữ thư ký tiếp giáp những buồng riêng lúc nào cũng có gái túc trực; những thú chơi nhây nhụa trong các hộp đêm Pa-ri và Hương Cảng, những kiểu xe hơi tân kỳ thay đổi, những giống ngựa đắt tiền; và gần đây, những cuộc săn bắn kéo dài trong rừng Ban-mê-thuột và những buổi giọng thuyền trên biển Nha Trang, cùng với việc duy trì ngay trong biệt điện Đà Lạt những trò tiêu khiển tốn kém và một lũ cận thần thông thạo các trò chơi Âu Mỹ được gọi từ Pháp về. Tất cả những thói hư tật xấu ấy, họ chỉ nhắc qua để mà cười vui hoặc để tỏ ra mình là người biết nhiều chuyện chứ không muốn găm bưng. Họ bất bình với Bảo Đại về một điều quan trọng hơn. Không những họ bác thẳng thừng Hiệp ước 8-3, mà còn phủ nhận cả vai trò lịch sử của Bảo Đại nữa mới lạ! Họ lập luận rằng “con bài Bảo Đại” lúc đầu là nên dùng. Nhưng họ lại quy tội cho Bảo Đại đã để cho Pháp xỏ mũi dẫn đến một sự sai lầm là Hiệp ước 8-3. Đó là một sai lầm không thể sửa chữa, nên “con bài Bảo Đại” cũng không còn tác dụng, uy tín Bảo Đại cũng đi tong!

Sự phê phán sâu cay này của những con người đã gắn liền cuộc đời mình vào triều Nguyễn không khỏi làm cho Văn Hoàng phân vân... Thật hay giả? Thẳng thắn hay có uẩn khúc gì?... Anh hỏi về sự đánh giá của họ đối với cá nhân Bảo Đại. Tức thì Bửu Hiệp, không cần né tránh tất cả lăm của mình, giành lấy nói. Có lẽ cho rằng mình thuộc vào hàng cha chú nhà vua trong hoàng tộc, nên Bửu Hiệp càng nói càng hăng và không còn kiêng nể ai nữa:

- Bảo Đại là một con người tốt bụng nhưng không biết dùng người. Ông ta đã dùng lầm một bọn hoạt đầu và lưu manh chính trị! Ngay ở đây, nơi mà bao nhiêu tiền để còn gửi nắm xương tàn, ông ta cũng cóc cần, đưa luôn bọn còn đồ lên cầm chính quyền, quay lại chèn ép khinh bạc trăm họ và những người trong hoàng tộc!

Mấy tiếng vỗ tay ngằm bom bóp hưởng ứng. Thế là mũi nhọn đã chĩa thẳng vào Phan Văn Giáo. Văn Hoàng hiểu ra. Cái chốt của trò ú tim chính trị vừa rồi có lẽ là đây. Giận cá chém thớt, trước sau chỉ thế.

Bắt được cơ hội, Văn Hoàng lái câu chuyện sang ngài Thủ hiến. Lại Bửu Hiệp tranh lấy nói, làm như vì có Phan Văn Giáo nên ông ta mới không được làm thủ hiến :

- Cụ Giáo thì ở đây chúng tôi khỏi nói. Ông cứ nghe dân chúng nói thì rõ hơn.

- Nhất là đàn bà nói thì càng rõ hơn nữa.

Mọi người cười ồ một cách khinh bỉ. Văn Hoàng bây giờ mới chú ý đến người vừa nói câu châm biếm ý nhị trên. Ông ta ngồi tận góc phòng, trầm tĩnh nghe, nhìn nhiều hơn phát biểu. Có vẻ như không cùng cánh với cử tọa mà vẫn được vị nể. Trần Mạnh ghé tai anh, thì thầm:

- Hà Thúc Ký, người của cụ Ngô đó ! Cậy mình là trí thức không còn kiêng nể ai !

Sau câu bông đùa của Ký, những lời chê trách thủ hiến Phan Văn Giáo cứ dồn dập như những nổi u uất có dịp thì bùng ra :

- Tai họa lớn nhất cho nhân dân ở đây là có vị thủ hiến hiện thời.

- Các nhà giam ông ta lập ra là để giam bọn quốc gia chân chính, chứ cộng sản thì ông ta sợ, và nào có bắt được ai đâu?

Không khí trở nên thuận tiện cho Văn Hoàng mở rộng diện tìm hiểu để có một nhận định chính xác hơn về nền chính trị ở Huế. Anh hỏi thêm về một số người đã được Hà Văn Lan giới thiệu hoặc có thiệp đến xin gặp. Những lời bình phẩm vẫn dỗi dào, cởi mở :

- Phạm Bá D. ư ? Ông gặp cũng không được tích sự gì đâu. Xin đảm bảo với ông là lão ta hết thời rồi. Không có lập trường gì đâu... chống cộng gì lão ? Chỉ chống bằng mồm !

- Người ông vừa nêu tên, trước đây mấy tháng thì còn dùng được, lúc còn làm chủ nhiệm từ “Dân đen” và lấy tên là Phan T... Nhưng bây giờ, hắn đã bán mình cho cụ Phan Văn Giáo một cách không thương tiếc rồi! Chúng tôi có đủ bằng chứng về việc hắn tự nguyện đóng cửa tờ “Dân đen” để nhận mấy vạn Đồng Dương của cụ Giáo giúi cho.

- Ở xứ Huế này, chỉ có mỗi mình ông ta là kháng chiến. Nhưng bác sĩ R. chỉ kháng chiến bằng mồm thôi, và ông ta sẽ đình chiến ngay nếu Sở Mật thám liên bang mời ông ta đến bảo ông ta đình chiến !

Đại khái, đều như vậy. Cứ mỗi lần Văn Hoàng nêu tên một tên người, thì lập tức có hai ba ý kiến nổi dậy chê bai, toàn một chiều hướng bác bỏ. Văn Hoàng tưởng tượng nếu trong mười con người này mà anh gặp riêng từng người, thì anh ta sẽ nói về chín người kia như là đã nói về Phan T. hay bác sĩ R.

Họ chỉ dễ dàng nhất trí với nhau trên một vấn đề. Đó là đánh giá vai trò kháng chiến. Ở đây, khi mà cuộc kháng chiến đã được đưa vào tận bàn giấy của Chánh mật thám liên bang, thì ca ngợi kháng chiến là cái vốn chính trị của những kẻ muốn ngai lên, và là cái hỏa mù cho hung thủ tung vào đám dân chúng đang đuổi theo hần. Chẳng thế mà đã có lúc Phan Văn Giáo hết sức ưu ái Nguyễn Đức Quỳnh, suy tôn Quỳnh làm “người anh, người bạn lớn”, ăn chung bàn ngủ chung đệm và còn nhờ Quỳnh chuyển tới anh em kháng chiến những lời hăm dọa náo nức nhất!... Cho nên thật là dễ hiểu khi toàn thể cử tọa khẳng định với Văn Hoàng rằng giải pháp Bảo Đại đã hết hiệu lực, rằng chỉ có kháng chiến mới đi đến thắng lợi! Tất cả chỉ tiếc có mỗi điều là anh em cộng sản quá cố chấp nên không thể cộng tác được, còn kháng chiến quốc gia, thì đây là lần đầu tiên được tiếp xúc, loại trừ Nguyễn Đức Quỳnh chỉ là người tản cư mà họ biết quá rõ... Thấy tranh luận chán mà vẫn chưa đi đến kết luận nào, Văn Hoàng nhân cơ hội, nêu lên câu hỏi:

- Thế thì các vị định kháng chiến như thế nào?

Họ nhìn xuống, nhìn ngang, nhìn dọc, nhưng không nhìn Văn Hoàng.

Mãi đến khi tiễn anh ra xe, Bửu Hiệp mới nói thật:

- Tôi thấy cái đất Huế này không thành vấn đề cho anh tìm hiểu kỹ. Nó sẽ phụ thuộc vào Hà Nội hay Sài Gòn.

Hà Thúc Ký tâm tình hơn:

- Để kết luận cho mình, từ lâu chúng tôi đã tâm niệm một thái độ là “hãy chờ đợi một cái gì từ trong Nam tới hay từ ngoài Bắc vào chứ không thể chờ cái gì ở Huế này nổ ra cả” !

Mới một tuần lễ mà Văn Hoàng đã cảm thấy không còn việc gì đáng làm ở Huế nữa. Tin giặc Pháp vừa nhảy dù xuống Phát Diệm càng khiến anh sốt ruột muốn trở ra Hà Nội. Cuộc kháng chiến đang trải qua thời kỳ khốc liệt với sự mở rộng chiến tranh ra vùng duyên hải Bắc Bộ. Anh bảo Trúc Lâm :

- Huế không có gì quan trọng đâu, chúng ta trở về Hà Nội thôi. Mày đi nói Trần Mạnh chuẩn bị vé máy bay, có lúc nào là đi ngay lúc ấy.

Bà chủ khách sạn lên tận buồng báo tin có khách. Sau hôm tọa đàm tại nhà Bửu Hiệp, Văn Hoàng không thú gặp chính khách nội thành Huế nữa. Nhưng họ vẫn đến lai rai. Biết ý anh, bà chủ nói thêm vào cho vị khách đang chờ. Theo bà, ông Phan Quang Bồng là đảng viên kỳ cựu của Việt Nam Quốc dân đảng ở Huế, từng làm chủ bút báo “Bạn Dân”, bênh vực quyền lợi giới lao động. Bây giờ, ông Bồng là giám đốc Sở Thông tin tuyên truyền Trung Việt, một vị khách quen thuộc của khách sạn Sứ thần vì tại nơi đây, ông Bồng phải gặp gỡ rất nhiều chính khách Nam Bắc...

Phan Quang Bồng chừng 35, 37 tuổi, người gầy, mắt sáng, môi mỏng. Điều bộ y, nếu nói là viên chức cao cấp Nhà nước, thì thiếu chút gì đó là nền nếp: nếu là một đảng viên Quốc dân đảng kỳ cựu thì thiếu chút gì đó là sự chín chắn của nhà chính trị; và nếu là chủ bút một tờ báo có tín nhiệm, thì càng thiếu những gì đó làm nên bản lĩnh một nhà báo. Một thứ nghề nghiệp khó đoán

ra, như một sợi chỉ đen đã xuyên qua và làm hỏng ít nhiều tất cả những nghề nghiệp chính thức của Phan Quang Bồng.

Văn Hoàng chưa kịp hiểu nên bắt đầu như thế nào thì may sao Phan Quang Bồng đặt vấn đề trước. Là nhà báo, Bồng muốn trao đổi nghề nghiệp với Văn Hoàng vì anh được giới thiệu đến Huế với tư cách là ký giả. Là đảng viên một đảng chính trị kỳ cựu, Bồng muốn trao đổi với Văn Hoàng một số ý kiến về kháng chiến, cứu nước, chống cộng mà đảng của ông, dù đang trong tình thế bất lợi, vẫn luôn luôn phấn đấu, sẵn sàng chịu đựng mọi hi sinh lớn lao để đạt đến mục tiêu...

Có tiếng gõ cửa đột ngột. Hà Thúc Ký bước vào. Ông chợt chững lại khi nhận ra trong phòng còn có Phan Quang Bồng. Ngược lại, vừa thấy Hà Thúc Ký, vẻ liên thoáng trên gương mặt Phan Quang Bồng cũng biến mất. Y hấp tấp đứng dậy, hẹn sẽ gặp lại Văn Hoàng vào dịp khác, và không buồn che giấu vẻ ngượng ngùng của kẻ cấp bị bắt quả tang, vội vã xách cặp bước ra sau khi chào Văn Hoàng mà không chào Ký.

Hà Thúc Ký nhìn theo với đôi mắt khinh bỉ, đợi Bồng đi khuất mới quay sang hỏi Văn Hoàng:

- Hắn đến đây có việc gì? Hắn đã nói gì với anh?

Văn Hoàng trả lời là hắn vừa chỉ kết thúc câu khai tử. Ký căn dặn:

- Hắn làm mật thám đã nhả mặt ở đây, anh không biết sao? - Rồi Ký lộ vẻ lo lắng - như thể là mật thám đã chú ý đến anh rồi... Anh nên tìm cách đi sớm khỏi nơi đây thôi, ở lại thì nguy hiểm đó!

Chỉ về phía gian ngoài, nơi chủ khách sạn đang làm việc, Ký tiết lộ thêm:

- Cũng là mật thám nữa đấy, chứ chủ chiếc gì? Nhân tình Phan Văn Giáo đó, chị vợ chỉ là danh nghĩa thôi. Cả cái khách sạn này là tiền của Giáo bỏ ra tậu cho mục ta.

Tất nhiên là Hà Thúc Ký đến không phải vì chuyện chủ khách sạn hay Phan Quang Bồng. Ông đề nghị với Văn Hoàng chuyện khác. Ông khẳng định thêm nhận xét hôm trước của ông về các chính khách ở Huế và sự bất lực của Huế nhằm đem lại một thay đổi gì to lớn cho giang sơn... Nhưng ông quả quyết rằng ở Huế còn người tài trí, tầm vóc vượt khỏi phạm vi một địa phương nhỏ hẹp để vươn tới vai trò quyết định vận mệnh cho cả đất nước. Đó là Ngô Đình Diệm.

Hà Thúc Ký ca ngợi Diệm là nhà yêu nước tâm huyết nhất, nhà chí sĩ uy tín lớn nhất, nhà chính trị sáng suốt nhất hiện nay. Diệm cũng đang mong mỏi gặp gỡ những người quốc gia có chí khí ở phía bên kia... Cuối cùng Ký đề nghị với Văn Hoàng, nếu đã đến Huế, thì không nên bỏ lỡ cơ hội đi gặp Ngô Đình Diệm.

VĂN HOÀNG lim dim mắt, cố nhớ lại hình ảnh Ngô Đình Diệm, lần cuối cùng anh gặp.

Hồi đó, Diệm làm quản đạo Ninh Thuận, còn anh thì vừa đến tuổi thành niên, lần đầu tiên xa quê hương Nam Bộ ra vùng này kiếm sống.

Anh bị bắt trong một cuộc biểu tình của Thanh niên phản đế và giải về công đường để khai cung. Trong lúc chờ đợi, anh được chứng kiến giai đoạn chót quan quản đạo xét hỏi một đảng viên cộng sản bị bắt không rõ vì chuyện gì ... Lính lệ vừa giải người đảng viên ra khỏi, thì Diệm cho gọi Văn Hoàng tới Chường như thăm mệt trong cuộc vật lộn với người đảng viên, quan cảm thấy dễ chịu hơn trước một đứa trẻ con nên vờn vai đứng dậy bước ra khỏi bàn giấy, đi lại gần anh.

Quan quản đạo mặc áo gấm màu tía, hoa dệt nổi bằng cái bát, cổ ửi cứng còn lót thêm còn nhựa trắng; quần nhúng hồ nếp là sắc như thanh nửa, chân dận hài quai nhung thêu cườm ngũ sắc ... Tất cả các thứ ấy đều phẳng lì, mượt mà, sang trọng, phủ lên một thân hình thấp mà không lùn, đầy đặn từ ngực xuống bụng nhưng vẫn không phì nộn, tóm lại một mô hình khệnh khạng của một vị quan triều đình khuôn mẫu... Một tay cầm roi cặc bò, Diệm chỉ vào mặt Văn Hoàng, giọng Huế khô đặc:

- Quỳ xuống !

Văn Hoàng ngớ ra, không hiểu. Diệm phải quát lại, to hơn nhưng cũng thanh hơn:

- Quỳ xuống !

Văn Hoàng chỉ trở mắt ra nhìn, không chịu quỳ mà cũng không nói gì. Diệm trở đầu roi cặc bò gõ lên đầu anh:

- Quan biểu mi quỳ xuống !

- Tôi không quỳ !

- À, mi chướng hả? Lính mô, căng nọc hấn ra, đập hai mươi trượng !

Văn Hoàng sợ đòn, thét tướng lên :

- Quan chỉ giỏi dọa tôi! Sao lúc này quan không bắt được người cộng sản kia quỳ coi ?

Diệm chường hứng rồi cười to:

- Ồ ờ, thằng con nít ngộ hè?... Thôi tụi bây tha

cho hấn !

... Nhớ chuyện cũ không nhịn cười được.

Mới đó mà đã hai mươi năm. Văn Hoàng hơi ân hận trong hai mươi năm ấy, không hề chú ý tới hấn. Chỉ biết rằng, sau ngày gặp gió leo nhanh lên đến chức thượng thư Bộ Lại, cánh điều Ngô Đình Diệm - đột ngột đứt dây, và cứ thế, kéo dài cuộc phiêu bạt hai mươi năm qua một không gian xáo động “muru Âu gió Á”, không cho phép hấn kịp đỗ lại nơi nào và cũng không cho phép ai có thì giờ nhớ ra hấn. Cuộc sống ngọt ngạt trong ngôi nhà Phước Quả từ sau khi thất sủng. Nỗi kinh hoàng khi nghe đất Huế rung lên những ngày Cách mạng tháng Tám. Cuộc chạy trốn đầy hiểm nguy trên con đường thiên lí vào Nam. Những giây phút tuyệt vọng trong nhà giam Quảng Ngãi chuẩn bị ra pháp trường. Lệnh khoan hồng đột ngột của Chủ tịch Hồ Chí Minh và những tuần tự do khó hiểu trên đất Hà Nội... Rồi những mưu ma chước quỷ để trốn vào nhà thờ theo Pháp và được Pháp giải thoát sang Hồng Kông, Nhật Bản... Cuối cùng, là cuộc chiến tranh tái xâm lược Việt Nam và tình thế mới đặt ra trước mắt Diệm: một giang sơn nổi sóng chia sẻ trong tay những người cộng sản đã từng bị y đàn áp và những người Pháp đã từng đá hất y khi còn ở chỗ cao sang tuyệt đỉnh, từng bỏ quên y trong hai mươi năm hoạn nạn.

Một kẻ bình thường nào khác, trong cơn sóng gió phức tạp như vậy, có lẽ đã cỏ lúc nổi lên trên tột đỉnh hay chìm xuống vực sâu trong chốc lát để rồi bị vĩnh viễn vớt lên bờ lịch sử như những cái rêu, cái rác. Ngô Đình Diệm không thể. Biết rằng không thể nào ngoi lên giữa hai thế lực Pháp và Việt Minh, y khôn ngoan chờ thời, và trong thời gian chờ đợi, biết tạo cho mình một cái vốn chính trị dày đặc làm bằng mọi thứ. Nổi uất hận đối với Pháp và vua tôi nhà Nguyễn, lúc đầu phát sinh từ bất mãn cá nhân, dần dà được nâng lên thành tinh thần phản thực, bài phong. Cuộc sống riêng không còn dồi dào bổng lộc từ sau ngày mất ghế thượng thư, được dần dà tô vẽ thành chuyện nằm gai nếm mật. Những éo le chính trị thuận có, nghịch có với Pháp, Bảo Đại, Việt Minh được đề lên thành mọi thứ nhân quan, đường lối hấp dẫn ...

Phải nhận rằng tình thế Ngô Đình Diệm phức tạp hơn tình thế bất cứ tên việt gian nào khác. Thêm vào sự khôn ngoan của cụ thượng thư đầu triều, Diệm còn là người có tham vọng lớn và hận thù sâu. Đã không ngoi lên được, thì ít nhất cũng không thể để chết chìm đi trong dòng lịch sử đang cuộn cuộn như bao kẻ ngu ngốc và hèn yếu khác. Diệm bèn tự chọn làm cây sù, cây vẹt vật vờ bên dòng chảy, cắm sâu vào lòng đất bằng bao nhiêu sức mạnh của thứ vốn liếng mà y đã tự tạo cho mình... Thế là cây sù Ngô Đình Diệm trở thành niềm tin, thậm chí thành cái cọc cho các thứ rêu rác bám vào, hi vọng sống qua sóng gió.

Đó là vị trí của Ngô Đình Diệm cho đến ngày Văn Hoàng gặp lại hấn lần thứ hai. Cũng là lý do giải thích tại sao Hà Thúc Ký thiết tha đứng ra tổ chức cuộc hội kiến bất ngờ này.

Nơi hẹn là nhà Trần Văn Lý, chủ tịch Hội đồng chấp chính - Một thứ thủ hiến - vừa về vườn để nhường ghế cho Phan Văn Giáo.

Nhà Lý ở ngay bên bờ sông An Cựu, đối diện cung An Định, nơi Thái hậu Từ Cung đang ở ... Một biệt thự lớn bằng bê-tông kiên cố, đôi chỗ đang xây dở. Bên ngoài, vôi vữa chưa dọn hết. Bên trong, ngay phòng khách, cũng chưa kịp trang trí. Tất cả các cửa sổ cửa lớn đều còn nguyên gỗ mộc ...

Lý ngồi chờ sẵn trong phòng khách. Đã có lần bị ám sát hụt nên vợ con Lý đề ra cho y một kỷ luật là không bao giờ được bước chân ra hàng hiên về ban đêm.

Ngô Đình Diệm chưa đến. Trần Văn Lý cho Văn Hoàng biết Lê Hữu Từ, do muốn rửa mặt trước giáo dân các xứ về tội nước Pháp vào Phát Diệm, nên có cử người vào Huế gặp Diệm, vốn là chỗ thâm giao cũ, để thanh minh: vì vậy mà Diệm xin phép nán lại một lúc để tiếp khách đáng xa... Ba người dành trao đổi với nhau vài câu chuyện vặt trong lúc chờ đợi.

- Anh em quốc gia kháng chiến không thấy cụ tham gia chính phủ do Quốc Trưởng cầm đầu nên cũng có bàn tán - Văn Hoàng nói với Lý.

- Tham gia mà không làm được việc gì ích quốc lợi dân, thì thà đứng ngoài còn hơn.

Mặc dầu có phảng phất đôi chút u uất, câu trả lời vẫn không khỏi khiến Văn Hoàng ngạc nhiên. Giặc Pháp chỉ mới chiếm được Huế, thì Trần Văn Lý là người đầu tiên nhảy ra lập bộ máy ngụy quyền làm tay sai cho giặc khi tiếng súng kháng chiến còn vang vọng ngay vùng ngoại ô... Một người như Lý mà nói điều ích nước lợi dân thì thật buồn cười. Nhưng không, Lý còn nói nhiều hơn thế. Y chê cái 8-3 là một hiệp ước hẹp hòi đối với một quốc gia độc lập, ký kết với những con người không có thiện chí thi hành. Y đã kích Chính phủ hiện nay không có thực quyền vì bao nhiêu quyền hành đều nằm trong tay Pháp. Y kết luận rằng giải pháp Bảo Đại đã hỏng và phải vĩnh viễn xếp sang một bên...

Lập luận của Trần Văn Lý, thực ra, không có gì mới so với những điều Văn Hoàng đã nghe ở Huế. Nhưng nó vẫn làm cho anh chú ý vì nó được nói ra từ một người mới hôm kia, còn trốn tránh kẻ vai số chính khách “thời trang” - không khác gì Lý về mặt chính kiến - trong cuộc tiếp xúc với anh... Chuyện Trần Văn Lý chê Bảo Đại và Hiệp ước 8-3 chỉ có thể so sánh với chuyện con chó trong tục ngữ dân gian chê những gì dành cho chó...

Một người tu sĩ cao, gầy, đeo kính cận, mặc áo chùng thâm bước vào, im lặng ghé tai Hà Thúc Ký lí nhí mấy lời. Hà Thúc Ký lại đến ghé tai Trần Văn Lý lí nhí mấy lời. Trần Văn Lý đứng dậy, sửa áo đi sang buồng bên.

Từ phía cửa ngách, lại một người tu sĩ nữa đi vào, đảo mắt nhìn một lượt khắp phòng rồi mới lặng lẽ đến bên cạnh tu sĩ trước, xếp thành hai bóng đen im phăng phắc, ép sát vào bức tường phía trong. Lúc đó, Ngô Đình Diệm mới vào, theo sát sau lưng là Trần Văn Lý. Văn Hoàng nhận ra ngay Ngô Đình Diệm mặc dầu đã 20 năm không gặp lại... Diệm thuộc loại đàn ông trẻ dai. Vẫn cái thân hình thấp, dày ấy, nhưng trong chiếc áo dài the đen giản dị, Diệm trông gọn và đờ khệnh khạng hơn là trong vóc gầy phắc lì. Nước da rám nắng mặt trời miền Nam những năm xưa đã trắng bệch một màu trắng thư sinh. Hai mươi năm bế tắc thừa chua cay mặn lạt chỉ đủ in vài nếp nhăn mờ mờ trên nền trán làm cho Diệm ra dáng một người đàn ông chín chắn và dễ nhìn. Duy có đôi mắt là bất lợi cho Diệm. Đôi mắt quá nhỏ trên khuôn mặt nở nang gây cảm giác khó chịu như khi ta nhìn một ngôi nhà đẹp bỗng nhận ra cánh cửa ra vào quá bé... Có lẽ Ngô Đình Diệm cũng biết được nhược điểm hình thể ấy nên suốt buổi nói chuyện, Văn Hoàng để ý thấy y không bao giờ nhìn người đối thoại. Ngoảnh mặt sang hướng khác, hoặc hơi cúi đầu nhìn xuống đôi bàn tay ngón ngắn của mình, Diệm nói trầm trầm, chậm chậm một thứ giọng Huế chưa pha tạp, không lẫn nào câu kinh, bốc lên hay hạ xuống vô cơ mà chỉ đều đều, vừa phải, như là nói cho mình nghe, hay là như đọc kinh cũng vậy... Đối với một quan lại đã từng quen hồng hách, thì đây là một sự đổi thay khá sâu sắc. Nó chứng tỏ Diệm đã dành cho 20 năm qua nhiều thì giờ suy tư hơn là hành động.

Sau những câu chuyện nghiêm túc về Trương Nghi, Tô Tần, Hàn Tín và cả những câu chuyện tầm phào về tướng số, tử vi mà Văn Hoàng, dò biết sở thích của Diệm, đã cố gợi ra để tạo không khí cởi mở, nhất là để đã phá đầu óc khinh thường trí tuệ người khác, vốn là đặc tính của Diệm, thì không khí trong phòng bắt đầu thay đổi. Trước tiên là hai người tu sĩ lặng lẽ rút lui. Rồi đến Hà Thúc Ký và Trần Văn Lý... Văn Hoàng đoán thăm chắc là Diệm đã ngỏ ý muốn có một cuộc đàm thoại hoàn toàn tự do và kín đáo... Quả nhiên, Diệm ngập ngừng hỏi:

- Cộng sản họ nắm hết quyền lãnh đạo cuộc kháng chiến này... ông có tin rằng họ sẽ giành được thắng lợi cuối cùng không?

Văn Hoàng phác một nụ cười châm biếm trên môi tuy anh không chắc gì Ngô Đình Diệm đã chịu nhìn:

- Lẽ ra thì ông nên hỏi: Bao giờ họ thắng ? Sang năm, họ đã đuổi được hết Pháp chưa? Hay phải sang năm nữa?... Cộng sản sẽ thắng, điều ấy, chính người Pháp còn phải thừa nhận nữa là. Đến chuyện kết thúc sớm hay muộn, trước đây còn là vấn đề bàn cãi. Nhưng từ ngày Trung cộng vượt Trường Giang, thì nó đã trở thành sự thật trước mắt rồi... Hiện nay tình cảnh những người đối lập Cộng sản chẳng khác gì tình cảnh người dân đánh cá đã nhận ra đợt sóng thần cuộn lên ở chân trời...

Diệm thoáng nhắm nghiền đôi mắt nhỏ lại thay một cái rùng mình. Một ký ức nào từ xa xưa vụt sống dậy chăng? Ông cũng đã sống những vùng ven biển miền Trung, từng biết thế nào là sóng thần, thế nào là nỗi khủng khiếp của bão tố, dù là chỉ biết qua những số phận dân chài Phan Thiết mà đôi khi quan tuần vũ Ngô Đình Diệm vẫn phải bận tâm... Cái sự thật đáng sợ, mà trước đây ông mới hình dung một cách lơ mơ, vừa được một người trong cuộc phơi trần ra trước mắt ông như một thảm họa cảm chặc !... Thế là những người cộng sản, kẻ thù truyền kiếp của ông, một lần nữa, lại đứng ra nắm lấy vận mệnh quốc gia! Lần này vượt xa những ngày tháng Tám năm 1945. Họ sẽ huy hoàng rực rỡ hơn, sẽ được dân tộc tin yêu hơn, sẽ vĩnh viễn là người chủ giang sơn nhờ vinh quang của chiến thắng.

Ngô Đình Diệm lim dim đôi mắt như để nuốt hết chua cay vào bụng... Trong đời ông, chưa lúc nào ông chịu dành thì giờ tìm hiểu những nguyên nhân khiến mình thù cộng sản, như đã nghiêm túc chiêm nghiệm một câu kinh thánh mơ hồ cho đến lúc tìm ra được chân lý trong lời Chúa. Sinh ra, ông thù cộng sản từ giờ rửa tội. Làm cậu ấm, ông thù cộng sản từ trên ghế nhà trường. Ra làm quan, cứ thế mà ông thẳng tay diệt trừ cộng sản như áp dụng một bài học nhập tâm từ bé. Thù từ bản năng khí huyết. Như cha ông, quan thượng Ngô Đình Khả thù. Như các bào huynh ông, giám mục Ngô Đình Thục hay Tổng đốc Ngô Đình Khả thù. Như bạn bè quan trường của ông. Như cha đỡ đầu linh hồn cho ông... Một mối thù mù quáng như sự tôn sùng Chúa.

Cái địa ngục Việt Nam cộng sản như chợt xóa nhòa hình ảnh non sông gấm vóc trước mắt Diệm. Tiếng hỏi nhỏ thôi nhưng rít qua đôi môi mím chặt :

- Ông thăm dò chính giới trong này chắc là để thành lập khối liên minh các lực lượng quốc gia dạng đề phòng tai biến ?

Câu hỏi không đề cao gì khả năng chính trị của Diệm. Đó là điều suy nghĩ đầu tiên của mọi chính khách. Từ hôm vào thành đến nay, đã có hàng chục người hoặc dò hỏi, hoặc gợi ý Văn Hoàng điều này, kể cả Duy-pra. Tuy nhiên Văn Hoàng vẫn chưa trả lời. Nhiệm vụ anh là tìm mọi cách không để cho kẻ thù ổn định được bộ máy chính quyền, gây tin nhiệm, đập lên đầu bọn viết gian nội thành mà leo cao, đi sâu... Còn nhiệm vụ tiếp theo sẽ như thế nào là do cấp trên căn cứ vào tình hình lúc ấy mà quyết định. Nghĩ vậy, anh trả lời lơ lửng :

- Ông có cho rằng một mặt trận thống nhất các lực lượng quốc gia là biện pháp tốt không ?

- Nó chỉ tốt cho những kẻ tay trơn, làm chính trị bằng bột mép. Chớ đối với những người có quân đội và vũ khí như các ông thì liên minh chỉ thiệt... Ông là người có tâm huyết, đã vì quốc gia mà vào đây, thì tôi cũng xin lấy tâm huyết mà bày tỏ lại...

Diệm quay người về phía Văn Hoàng. Anh tưởng y sẽ nhìn thẳng vào anh, và như vậy anh có dịp đi vào tâm hồn hần qua đôi mắt. Nhưng không, Diệm vẫn nghiêng đầu xuống đôi bàn tay ngắn ngón, giọng đều đều như tụng kinh. Cũng như linh mục Xuyên, Diệm hết sức khinh bỉ các lực lượng quốc gia nội thành, kể cả Đại Việt. Nhưng khác với Xuyên, ông tỏ ra rất nghiêm khắc với Lê Hữu Từ, cho rằng bằng con đường bắt tay với Pháp, Lê Hữu Từ đã bôi vết nhơ không gì chuộc được cho giáo dân miền Bắc nói riêng và giáo hội nói chung... Diệm thổ lộ cho Văn Hoàng những nỗi u uất đủ màu đủ vẻ của Lê Hữu Từ đối với Pháp trong vụ Phát Diệm mà vị phái viên của Từ vừa tâm sự với Diệm nhằm thanh minh cho bề trên mình. Diệm chỉ ngại có bọn Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên ở Nam Bộ vì lý do duy nhất là bọn này tập hợp được đông người, có nhiều vũ khí, có khu vực hoạt động riêng, tóm lại, là có thực lực. Nhưng bắt tay với bọn này, ông không bao giờ nghĩ tới, và khuyên Văn Hoàng cũng không nên nghĩ tới:

- Chỉ có cách là đè bẹp họ, vượt lên đầu họ mà đi tới. Bắt tay là đại, mình chia bàn tay cho chúng nó thì chúng nó sẽ ngoạm cả cánh tay mình... lịch sử những đấng vua chúa bị phế truất đã dạy bài học nghiêm khắc đó cho những ai muốn làm chính trị!

Lần đầu tiên Văn Hoàng được nghe, trong vùng địch, một lập luận chống lại xu hướng thống nhất các lực lượng quốc gia. Với một chính khách nội thành tay trắng, thì điều đó chỉ có thể là một sự nói khoác. Không thì là sự khẳng định của một thế lực ma quái. Với hoàn cảnh Diệm, Văn Hoàng thiên hơn về khả năng thứ hai. Anh náo nức muốn biết Diệm nắm được gì trong tay. Anh lập luận rằng, trước thế lực cộng sản đang ở ngưỡng cửa của một sự trưởng thành vượt bậc, nhất là trước sự đe dọa của Trung cộng, thì dù cho mạnh mẽ như lực lượng của những người quốc gia kháng chiến, cũng không thể đương đầu thắng lợi mà phải tranh thủ sự giúp đỡ bên ngoài. Thế lực bên ngoài hiện nay chỉ có thể là Pháp. Do đó phải sớm cùng với Pháp tìm ra một phương thức hợp tác...

Vừa nghe nhắc đến Pháp, Diệm đã xòe bàn tay ngắn ngùn ra hiệu ngăn lại:

- Tôi biết ông đang tìm con đường đó. Pháp cũng chỉ còn con đường đó nên sẵn sàng giúp đỡ các ông. Nhưng với lòng thành thật nhất của một con chiên của Chúa, tôi khuyên ông không nên cộng tác với Pháp. Tôi làm việc với họ nhiều năm. Tôi hiểu họ hơn ông. Họ chỉ nghĩ đến quyền lợi của họ, và nay mai, nếu xét bắt tay với cộng sản là có lợi, họ sẽ tức khắc chia tay ra cho cộng

sản, bỏ mặc các ông trở thành nạn nhân của thời cuộc mặc dầu hôm nay các ông còn là những người cộng tác chân thành bậc nhất của họ... Pháp là thế đó !

Bốn tiếng sau cùng, Diệm buồn thối như một tiếng thở dài.

- Nếu như theo tôn ý của ông, thì chúng ta chỉ còn cách khoanh tay ngồi nhìn Việt Minh độc quyền đưa cuộc kháng chiến tới thắng lợi sao? - Văn Hoàng hỏi.

- Chúng ta phải tìm đồng minh tin cậy. Tôi khuyên ông nên tìm đến người Mỹ. Họ giàu có hơn, và nhất là chống cộng triệt để hơn.

Qua Đặng Văn Sung, Văn Hoàng đã biết rằng Ngô Đình Diệm đang dò dẫm con đường theo Mỹ, nhưng anh vẫn không ngờ ý nói đến chuyện bắt tay với Mỹ một cách dễ dàng và thẳng tuột như vậy! Quốc gia, chí sĩ, phản thực, bài phong, bao nhiêu từ ngữ tốt đẹp ấy đều không một chút cản trở Ngô Đình Diệm nói ý đồ của mình ra không chút úp mở, hoa lá. Có lẽ vì thế mà, ngay từ đầu. Diệm đã đuổi hết tả hữu ra ngoài chẳng? Hóa ra khi cần, hắn cũng biết nói toạc! Nếu không thì cũng mắc cái nhược điểm quen thuộc của loại người cô độc là vụng về, không có nghệ thuật nói của các chính khách nhà nghề. Văn Hoàng thấy thủ đoạn thích hợp nhất lúc này cũng phải là thủ đoạn nói thẳng:

- Một kẻ thù hùng mạnh hơn chỉ đem đến một sự thống trị tàn bạo kéo dài và khó lật đổ hơn... Và thế là dân tộc ta lại dấn thân vào một trận chiến đấu mới.

Diệm ngồi thẳng dậy, tựa hắn tấm lưng rộng vào thành ghế đệm, hai bàn tay chắp trước ngực, giọng vừa nghiêm khắc như muốn thuyết lý, vừa hơi cất cao lên như tranh luận:

- Ông quan niệm như thế nào là một dân tộc đang chiến đấu? Mọi cuộc chiến đấu đều nhằm đem lại tự do cho dân tộc ấy có phải không? Cơ sở nền tảng của dân tộc là tự do cá nhân của mỗi người phải không? Kẻ thù của tự do cá nhân, của nhân bản không thể là ai khác ngoài chủ nghĩa cộng sản. Còn chủ nghĩa cộng sản thì đất nước còn chiến tranh, dù có liên minh hay không liên minh với nước ngoài ! Hết chủ nghĩa cộng sản thì đất nước cũng hết chiến tranh và chỉ còn xung đột... Huống gì nước Mỹ không thể đem so sánh với nước Pháp? Họ hào hoa, rộng rãi vô cùng, tôi đã tiếp xúc với người của họ, tôi biết!

- Hào hoa đến mấy thì họ cũng vẫn là đế quốc và dân ta cũng chỉ là nô lệ !

Văn Hoàng nổi giận nên trong giọng nói đã có vẻ gay gắt. Ngô Đình Diệm chỉ mỉm cười thông cảm và tiếp tục nói thẳng, nhưng nói rất chân thành như muốn đem ruột gan ra phơi bày để thu hút Văn Hoàng theo ý:

“Ông tưởng dân mình đã có thể thoát cảnh nô lệ rồi sao? Tôi đã đi nhiều nơi, tôi biết. Thiên hạ người ta hùng cường lắm! Người mình thì hủ lậu, dốt nát lắm, có độc lập thì cũng khó mà đứng vững ! - Nhìn Văn Hoàng một thoáng rất nhanh với đôi mắt ti hí long lanh một ý nghĩ quyết định, Ngô Đình Diệm chậm rãi nói tiếp: - dân tộc này chưa thể thoát khỏi kiếp ở chuồng trâu! Nhưng đã ở trong chuồng, thì phải chọn cái chuồng bằng vàng, đừng có chọn cái chuồng bằng gỗ mục !

Rất lâu về sau này, cuộc nói chuyện với Ngô Đình Diệm đêm ấy bên bờ sông An Cựu vẫn để lại trong tâm hồn Văn Hoàng nhiều điều day dứt.

Có lẽ ít ai được Diệm tâm sự thẳng thừng và dông dài như vậy... Cùng với thời gian, Diệm cũng tìm ra cách nói khôn ngoan hơn, thậm chí có thể có những thay đổi nhỏ trong vài quan điểm nào đó. Cũng với thời gian, người đời cũng tô vẽ thêm cho Ngô Đình Diệm những họa tiết mới làm cho bất kỳ ai không phải trong cuộc đều có thể nhìn Diệm ra con người khác hẳn. Nhưng với Văn Hoàng, thì anh không thể nào quên Diệm với đôi mắt cúi xuống không muốn cho ai nhìn thẳng vào ruột gan, với những lập luận khủng khiếp về chống cộng hi sinh cả quyền lợi dân tộc, nhất là lập luận cuối cùng về kiếp ở chuồng và cách chọn chuồng mà y cố tình nhắc đi nhắc lại hai ba lần để thuyết phục anh.

Tất nhiên là đêm hôm ấy, mặc dầu giận sôi lên nhưng vì yêu cầu chiến đấu, anh vẫn giả vờ để cho Ngô Đình Diệm thuyết phục. Diệm biết mình lẻ loi, cô độc, dù có uy tín trong một số vây cánh, thì trái lại không có chút uy thế đối với các thế lực chính trị khác, càng hoàn toàn biệt lập với quảng đại quần chúng. Vì vậy mà Diệm rất cần sự cộng tác của những người quốc gia kháng chiến. Diệm bàn với Văn Hoàng nên cử thanh niên cho sang Mỹ đào tạo ngay từ bây giờ, “tuy có muộn nhưng còn kịp”, và Diệm sẽ lo cho mọi thủ tục. Văn Hoàng giới thiệu luôn Trúc Lâm. Diệm đã giao cho người tu sĩ thân cận biên thư tiễn cử Trúc Lâm với “bảo huynh” Ngô Đình Thục.

Từ biệt Ngô Đình Diệm hôm ấy, Văn Hoàng không hề có cảm giác nhẹ nhõm như lần từ biệt Nguyễn Văn Xuân. Trong nghề tình báo chính trị của anh, những người như Nguyễn Văn Xuân coi như đã mất vị trí. Còn với Ngô Đình Diệm, thì tất cả mới chỉ là bắt đầu ...

Về đến khách sạn Sứ thần, Văn Hoàng đóng cửa ngòai một mình để được yên tĩnh đánh giá lại những cảm giác, suy tư vừa dấy lên trong cuộc tiếp xúc vừa qua. Hình như nó xa lạ với những câu chuyện tẻ nhạt, những lập luận chung chung, những sự đồng tình dễ dãi trong các cuộc tiếp xúc quá nhàm với lũ việt gian từ hôm anh vào thành... Trên bàn cờ chính trị Việt Nam, vừa xuất hiện một quân cờ không, một tay chơi cờ khác hẳn, vừa bày ra không phải là một nước đi, mà là cả một thế trận mới, còn rất rối rắm nhưng đã đầy vẻ nguy hiểm. Không còn là con đường “đánh Pháp giành độc lập” của Việt Minh nữa. Cũng không còn là con đường “Lập mặt trận thống nhất Quốc gia làm áp lực buộc Pháp thực hiện Hiệp ước 8-3, từng bước giành độc lập” của các thế lực chính trị nội thành nữa !... Không, Ngô Đình Diệm không hề quan tâm tới hai cách đó. Y đang muốn chuyển cuộc chiến tranh giải phóng hiện nay thành cuộc chiến tranh chống cộng ở cường độ quyết liệt hơn, với những thế lực hung hăng tàn bạo hơn. Y muốn biến những đau thương tang tóc của dân tộc trong cuộc chiến tranh giữ nước thành những đau thương tang tóc của một cuộc trả thù giai cấp khốc liệt và kéo dài. Trong trí tưởng tượng của Văn Hoàng vừa hiện ra hình ảnh một đất nước Việt Nam mịt mù khói lửa trong đó những đoàn quân quỷ sứ đủ màu da và hình thù, mỗi lần xông trận, oái oăm thay, lại thét lên khẩu hiệu “Vì Chủ” và vung lên lá cờ chống cộng.

Trúc Lâm đẩy cửa bước vào. Anh vừa đi gặp Trần Mạnh về.

– Thế nào, mày? Mai ra Hà Nội được chưa ? - Văn Hoàng sức tỉnh hỏi.

- Phan Văn Giáo từ Đà Lạt vừa điện xuống yêu cầu anh nán lại vài hôm đợi nó về đàm luận nhiều vấn đề quan trọng. Trần Mạnh bảo thế. - Trúc Lâm trả lời.

- Phan Văn Giáo thì có vấn đề gì là quan trọng? Cả thành phố Huế này, đứa trẻ con cũng chửi nó... Ta cứ về đi thôi để còn kịp báo cáo ra ngoài xin đi Đà Lạt. Bây giờ thì đi Đà Lạt tốt rồi !

- Nhưng Trần Mạnh nó không chịu lấy vé máy bay? Nó sợ Phan Văn Giáo trừ.

- Được, để tao đi hỏi Hà Văn Lan xem.

Nhưng Hà Văn Lan cũng khẳng định như vậy. Vừa rồi, quả Phan Văn Giáo có điện cho Hà Văn Lan dặn có mời Văn Hoàng nán lại vài hôm đợi Giáo... Hà Văn Lan chỉ hơi thắc mắc không hiểu lần này có chuyện gì mà Quốc trưởng lưu ngài thủ hiến lại lâu thế!

Văn Hoàng đành nghe theo. Bỏ đi vội vã, e không phải với một ngài thủ hiến đã tỏ ra hâm mộ mình... Anh cùng Hà Văn Lan trao đổi thêm vài câu chuyện ngoài lề. Hoàng kể lại cho Lan nghe chính kiến những người anh đã gặp. Lan gật gù xác nhận: “Họ nói trúng tâm sự họ đó”. Riêng với việc Trần Văn Lý không tham chính, Hà Văn Lan cười ruồi:

- Cụ Lý mà không ưng tham chính à? Cụ lừa ông đó thôi... Ngôi nhà của cụ xây chưa xong nên cụ rất muốn tham chính để xây nốt. Nhưng có điều cụ cao vọng quá. Cụ chỉ muốn chiếc ghế thủ hiến nhiều lộc, không thì cũng chiếc ghế Bộ trưởng Nội vụ chứ cái chức Quốc vụ khanh như Quốc trưởng gọi ý thì cụ cho là không xứng đáng với công lao cụ nên từ chối đó thôi.

Văn Hoàng kể tiếp cho Lan nghe cuộc tiếp xúc với Ngô Đình Diệm. Lan không cười ruồi như đối với Lý nhưng cũng không quá quan trọng hóa những quan điểm chính trị của Diệm như anh:

- Cụ Ngô đọc sách và suy tư nhiều nên tưởng tượng cao xa ! Có thể đó là tâm sự thật của cụ. Nhưng có cái thật hơn nữa, thì cụ quên đi... Nếu bây giờ mà cụ được Pháp mời đứng ra lập chính phủ, thì chưa chắc cụ sẽ còn cho mình là ghét Pháp! Sở dĩ cụ ghét là vì biết không bao giờ Pháp làm việc đó... Cụ đã gây nhiều sức ép với Quốc trưởng, đòi hỏi quá nhiều, bị Quốc trưởng gạt ra, thế là cụ bất mãn rút về làm chí sĩ đó thôi!

Thật là một vị quan lại già ranh mãnh! Ông ta hiểu con người thuộc phía bên kia một cách chính xác đến là giản dị! Văn Hoàng thích thú thấy rằng cái sành sỏi của Hà Văn Lan vừa giúp anh lý giải, được cái cảm giác nửa tin nửa ngờ của anh sau lần gặp Trần Văn Lý và Ngô Đình Diệm.

Hết hai ngày chờ đợi, Văn Hoàng lại cho Trúc Lâm đến gặp Trần Mạnh:

- Chúng tôi không thể chờ đợi được nữa. Ông chuẩn bị vé máy bay cho chúng tôi ra Hà Nội ngày mai.

- Thưa, ngày mai thì máy bay đã hết chỗ.

Nghe câu trả lời ấy, Văn Hoàng và Trúc Lâm biết thế là “có chuyện” rồi. Bọn thủ hiến và an ninh mật thám vốn có rất nhiều quyền hành. Chuyến bay nào cũng có dành chỗ cho chúng đến giờ cuối cùng trước khi cất cánh. Thậm chí quá giờ ấy. Chúng còn viện lý do đặc biệt để mời một hành khách nào đó lùi sang chuyến sau, “lấy chỗ cho công vụ” ...

Văn Hoàng nhớ lại mấy lần Hà Thúc Ký khuyên anh nên sớm rời khỏi Huế. Và cả sự thận trọng khó hiểu của Duy-pra hôm tiễn anh đi Huế. Anh bảo Trúc Lâm:

- Mày thử đến hỏi lại người Pháp xem sao?

Trúc Lâm lại tìm đến ngôi biệt thự cạnh Cầu Ván, trên đường Nam Giao.

Vẫn phải qua đủ tên vệ sĩ Nhật, con chó ngao rồi mới đến Pa-ri. Nghe Trúc Lâm kể xong. Pa-ri thân tình hỏi:

- Tôi hỏi ông câu này, mà ông không nên nói lại ông Văn Hoàng, giữa Phan Văn Giáo với ông Hoàng, trước đây có va chạm gì không ?

– Tôi có biết giữa hai ông ấy thế nào đâu? - Trúc Lâm thật thà - Nhưng chắc là không va chạm gì vì ông Văn Hoàng nói với tôi là ông ta vào đây cốt để gặp Phan Văn Giáo?

– Nói thật với ông, việc ông Giáo ra đi đúng vào hôm hai ông đến Huế và việc ông ta kéo dài thời gian gặp Quốc trưởng tại Đà Lạt đều có sự sắp xếp cả. Điều này, chúng tôi không thể nói cho ông Văn Hoàng rõ để ông ấy yên tâm làm việc, nhưng bây giờ, nếu ông nhắc, thì ông ấy sẽ hiểu ngay thôi... Còn nếu hai ông muốn ra Hà Nội ngày mai thì cứ thế này...

Trúc Lâm đem câu chuyện nói lại Văn Hoàng. Hoàng vỗ trán kêu lên:

– Chết cha rồi, thằng Giáo nó nhớ chuyện cũ nên tìm cách trả thù đấy!... Thằng ấy không có lương tâm đâu, phải chuồn ngay thôi!

Thì ra, thời kỳ còn làm trưởng ty công an Thanh Hóa, Văn Hoàng đã bố trí cả một mạng lưới theo sát Giáo. Anh phát hiện Giáo bí mật liên lạc với Pháp ở Hà Nội, làm gián điệp cung cấp tin tức vùng tự do khu 4 cho bọn Phòng Nhì... Thế là Giáo bị bắt nhốt vào nhà tạm giam của ty công an thiết lập trong một ngôi đình làng bỏ vắng, có hẳn một trung đội du kích ngày đêm canh gác, chờ ngày đưa ra truy tố trước tòa án quân sự... Nhân một đêm mưa bão, Giáo trốn được, chạy một mạch về Hà Nội, chui luôn vào thành, công khai theo Pháp... Từ đó, y đã nhiều lần bắn tin, qua số con buôn ra vào vùng tạm chiếm, rằng y chờ đợi ngày bắt được Văn Hoàng, sẽ vật lông anh nướng như nướng chim sẻ làm đồ nhắm.

Chuyện mới có ba năm, Phan Văn Giáo còn găm bụng cũng dễ hiểu. Nhưng Pháp biết được mới kỳ. Bây giờ Văn Hoàng mới hiểu tại sao Duy-pra bắt anh kéo dài thời gian ngồi chơi ở Hà Nội chờ y chạy... vé máy bay !

Buổi tối, Trần Mạnh đến khách sạn hỏi hai anh sáng mai có định đi đâu không để y chuẩn bị xe. Hai anh trả lời chỉ ngồi nhà sửa soạn tài liệu chờ ông thủ hiến về làm việc.

Nửa đêm họ thức dậy, lặng lẽ làm va-li thật gọn. Sáng hôm sau, Trúc Lâm gọi bà chủ đến báo cho bà ta biết ông Văn Hoàng cần yên tĩnh để viết lách nên không tiếp khách. Chờ lúc mục chủ bận vào việc tiền nong, hai anh bước qua cửa sổ, ra đường. Có chiếc xe jeep nhà binh đỗ sẵn một góc ngã ba, cách đó chục thước.

Một người Pháp lạ mặt, không hỏi han một lời, thản nhiên rủ ga đưa hai anh về sân bay Phú Bài, xuất trình giấy tờ, vé làm sẵn từ bao giờ, xách va-li hộ tống hai anh ra tận cầu thang máy bay. Văn Hoàng và Trúc Lâm không phải mở miệng nói một tiếng hay làm một việc nhỏ, y như hai mảnh hồn người lướt đi giữa dòng người sống nên không ai kịp chú ý, mà chỉ những ai trong cuộc mới cảm nhận ra sức nén đọng ngàn cân của mỗi giây phút.

Mãi đến khi máy bay cất cánh, hai anh mới có cảm giác khoan khoái của người vừa thoát nạn. Văn Hoàng suýt bật cười nghĩ đến nỗi éo le của mình. Lúc đến ồn ào bao nhiêu thì lúc ra đi lặng lẽ bấy nhiêu. Cái xứ Huế yên tĩnh ấy không ngờ lại là nơi nhiều sóng gió nhất.

Xế chiều hai anh về đến nhà in Trung Bắc, chưa kịp nghỉ ngơi đã thấy Đinh Xuân Cầu đẩy cửa vào phòng, ghé sát tai Trúc Lâm thì thầm, quan trọng:

– Thời gian anh vắng nhà, Nguyễn Đình Tại, giám đốc Cảnh sát Bắc Việt, đã mấy lần cho người đến đây dò hỏi anh bao giờ về, có vẻ muốn gây chuyện... Anh nên tìm gặp Duy-pra ngay đi, để nhớ ra có chuyện bất trắc gì cũng đỡ...

– Tôi chả có chuyện phải sợ Nguyễn Đình Tại cả - Trúc Lâm trả lời lạnh nhạt, cái lạnh dễ kích thích những người bông bột. Cầu tự ái:

– Có đấy, tuần trước, ở Cầu Gỗ xảy ra một vụ khủng bố táo bạo. Nạn nhân là một đảng viên Đại Việt kỳ cựu được đưa ra làm trưởng khu. Thủ phạm là một nhân viên của ty Điện báo Việt Minh, rất giỏi võ và hình như quen thân với anh mới rầy rà !

– Có biết tên gì không?

– Cảnh sát giữ bí mật!... Chắc là có mục đích gì đấy... Nhưng tôi vẫn có cách dò ra. Đại khái là một cái tên không rắc rối lắm... Phải rồi, hắn ta tên Nguyễn Văn Thành, biệt hiệu Thành Võ.

19.

Thế là điều hai anh thường cố tránh vẫn cứ xảy ra : những cú bạo động, trừ gian vang dội nhưng hay làm lộ cơ sở, có khi gây đổ vỡ dây chuyền sang hàng loạt tổ chức bí mật khác. Chắc chắn là bọn cảnh sát ngụy đã đọc kỹ hồ sơ Thành tại Công đoàn Lao công, tìm thấy mối quan hệ giữa anh với Trúc Lâm thời “còn đi bộ đội”. Việc chúng sẵn đón chờ ngày Trúc Lâm trở lại Hà Nội có hai khả năng. Hoặc là chúng hi vọng vào Trúc Lâm để có thêm tài liệu về Thành. Hoặc là chúng sẽ thông qua Thành để moi thêm tài liệu về Trúc Lâm. Khả năng thứ hai này thật nguy hiểm vì tung tích Trúc Lâm gắn chặt với số phận Văn Hoàng.

Văn Hoàng xem đồng hồ, giục Lâm:

- Sắp tới giờ tan trường rồi, mày chạy ngay tới nhà Vũ Thị Tý xem nó bị bắt chưa, rồi trở về liền ! Tất cả phải rõ ràng trong đêm nay, trước khi bọn cảnh sát biết chúng mình đã về.

Lát sau, Trúc Lâm đã ngồi trong một tiệm giải khát có tấm gương lớn phản chiếu đoạn phố dài chạy qua nhà Vũ Thị Tý. Vừa thấy bóng cô sinh viên được đi từ trường về nhà, Lâm trả tiền cà phê, quan sát cẩn thận những người khả nghi rồi mới mạnh dạn theo sát gót Tý bước vào sau cánh cổng gỗ lồi di cạnh nhà. Qua phút mừng rỡ tự nhiên, giọng Tý đầy lo lắng :

– Thành bị bắt rồi, nhưng chúng nó chỉ hỏi về anh là nhiều.

Sao Tý biết ?

– Nguyễn Đình Tại mời anh Miễn ra làm trạng sư bào chữa mà! Hắn còn nhờ riêng anh Miễn khôn khéo dò xem anh có quan hệ gì với Thành thời gian gần đây không?

– Thành sẽ không khai gì đâu, thằng ấy gan lì lắm.

Mấy ngày đầu thì anh ta không hé răng một lời thật. Nhưng chúng nó tra tấn dữ tợn lắm, đến hôm qua, đã phải nhận thêm vụ ném lựu đạn ở nhà Thủy Tạ, làm Tý rụng rời sợ anh ta khai ra mấy thứ nhờ Tý cất giấu. May mà họ chưa hỏi tới... Anh Miễn bảo rằng, với cái kiểu tra tấn tàn khốc này, thì đến bố mẹ đẻ cũng phải khai ra!... Ôi, Tý lo đến gầy người!

Bóng tối đổ dần xuống lối đi vắng hẹp làm cho không khí cuộc gặp gỡ nhuộm màu bí hiểm. Trúc Lâm cố làm Tý yên lòng bằng một lời bông đùa :

– Yên trí, nó sẽ không khai thêm nữa đâu. Bằng chứng là Tý và tôi đã ai vào nghỉ nhà đá đâu?

Biết là Trúc Lâm chỉ lên gân làm cứng mà Tý vẫn vui lây. Suốt tuần sống trong lo âu nên một giây yên tĩnh bất ngờ cũng đủ tạo ra những xúc động quen thuộc. Nhận ra hai người như có vẻ vụng trộm trong bóng tối nhá nhem. Tý cười ngượng nghịu:

– Đúng thế này trông kỳ quá, ta vào nhà đi anh !

– Không nên để ai biết chúng tôi đã về, ít nhất là trong đêm nay... Bây giờ Tý giao lại cho tôi số vũ khí Thành gửi để tránh nguy hiểm cho Tý.

- Tý vứt hết xuống cống rồi còn đâu?

Cái đau của anh nhân viên điệp báo bị mất vũ khí làm Trúc Lâm nổi cáu:

– Trời đất, quả lựu đạn mang được vào đây có khi phải đổi mạng người giao thông đấy, cô biết không?

– Anh coi thường Tý vừa chứ? Tý đã từng Nam tiến nửa đường, đã ở vùng tự do, sao lại không biết ?

– Thế sao vút vũ khí chiến đấu ?

- Tý không tin người ta, Tý chỉ tin anh !

Ra thế! Cậu nói bộc trực, cái nhìn thẳng tắp không cho phép ai nghi ngờ một chút tình ý gì trong tâm hồn cô gái. Nhưng cái thứ tình cảm rắc rối ấy vẫn không hợp với cánh điệp báo. Trúc Lâm gắt:

– Chuyện sống chết mà cô bùng nhùng kiểu ấy có hại cho người ta không?

Chỉ quen làm ơn, bây giờ bị trách, Tý đâm bực mình:

– Tý chưa làm việc này bao giờ, chỉ suy nghĩ đến thế !

Thế là đủ cho chuyện bất hòa nổ ra, không ai ngờ trước và cũng không ai muốn. Đôi mắt người con gái sập xuống, hàng mi dài phủ thêm một lớp bóng mờ. Một tâm hồn vừa khép kín. Trúc Lâm biết mình có lỗi, nhưng vẫn không muốn xin lỗi. Anh đẩy cổng, bước ra đường, mong thoát cho nhanh cơn lúng túng. Trong cái nghề này, không hay ho gì khi phải để lại phía sau mình một điều u uất chưa giải.

Trúc Lâm báo cáo xong, khẳng định:

– Chúng nó không nghi ngờ gì anh, mà chỉ truy tôi. Gần hai năm làm “thư ký đại đội trưởng Huỳnh Công” liên lạc với Duy-pra, tôi dư bằng chứng gỡ tội !

– Tất cả lý lẽ của mày sẽ đi tong nếu Thành nó khai ra việc cất giữ vũ khí sau cú Thủy Tạ.

– Nếu khai thì nó đã khai rồi !

– Tao đã ngồi tù nên hiểu thế nào là những cuộc tra tấn kéo dài... Mấy lại không nên coi thường kinh nghiệm của viên tri huyện cũ Vũ Văn Miễn.

Chờ Trúc Lâm ăn xong bữa tối, Văn Hoàng lại giục :

– Bây giờ mày phải đi gặp Đặng Văn Sung lần nữa !

– Để làm gì, anh ?

– Tên bị giết là đảng viên Đại Việt, Nguyễn Đình Tại là thủ lĩnh Đại Việt. Đại Việt có đủ lý do và quyền hành xếp vụ án đi, không cho địch kịp truy rộng ra các mối liên quan khác.

Văn Hoàng hiểu những nhân viên hành động trong các đội điệp báo của công an và biệt động của bộ đội. Họ có những đặc điểm ít ai nghĩ ra. Họ sợ một trang tài liệu, một buổi nghe giảng, nhưng mạo hiểm xông pha mũi tên hòn đạn thì họ say sưa thâm ngày suốt tháng. Bị bắt, họ lớn tiếng chửi vào mặt kẻ thù. Ra pháp trường, họ phanh ngực hứng đạn. Không ít người nêu được những tấm gương hi sinh oanh liệt mà các chiến sĩ cách mạng lão thành cũng ít khi có dịp ... Nhưng

họ như ngọn lửa hàn chổi lòa giây phút chứ không thể làm bó đuốc soi sáng lâu dài. Họ dễ dàng chiến thắng những nguy cơ to lớn dựng lên rành rành trước mắt, nhưng đối với những nguy cơ được che kín và kéo dài thì họ thường thất bại... Văn Hoàng cảm thấy Thành Võ là một người như vậy nên cố tìm cách sớm giải thoát anh khỏi bàn tay xảo quyệt của bọn mật thám bằng cách lợi dụng thế lực Đặng Văn Sung.

Từ sau vụ tên liên lạc ra tìm Trương Tử Anh bị bắt quả tang, Đặng Văn Sung không có gì để nghi ngờ Văn Hoàng nên vẫn đi lại bình thường với anh. Sung lo phía người Pháp nhiều hơn. Đại Việt vừa trở thành cái xương bất ngờ nằm ngang cổ họng Pháp. Nuốt vào không trôi, khạc ra càng khó, Pháp đành phải tiếp tục dùng Đại Việt nhưng không tin cậy như trước. Đặng Văn Sung hiểu điều đó. Từ nay, thế là hết hy vọng lợi dụng Pháp để đưa Đại Việt ngoi lên. Phải tìm con đường mới. Con đường ấy không ngoài cách tiêm cho Đại Việt một ít sắc tố kháng chiến mà các lực lượng chính trị nội thành đang đổ xô đi tìm, từ tên nhà báo câu khách Bùi Diễm đến vị thủ tướng vào làng Tây Nguyễn Vạn Xuân.

Đặng Văn Sung theo dõi rất kỹ hoạt động của Văn Hoàng tại Huế qua tin tức của Bưu Hiệp, bí thư Đại Việt Thừa Thiên. Để đề cao mình, Bưu Hiệp và các chính khách Huế đã vô tình tô điểm cho anh không ít. Những buổi tranh luận chính kiến, lần tiếp xúc Ngô Đình Diệm, cuộc thoát thân li kỳ khỏi bàn tay trả thù của Phan Văn Giáo đều được Huế, với tài gia giảm muối ớt làm nên mùi vị đặc biệt của các món ăn núi Ngự sông Hương, phóng đại lên thành những hành vi hiệp khách. Sau chuyến đi Huế, vai trò của Văn Hoàng bắt đầu đổi thay trong con mắt chính giới Bắc Bộ. Với những người Pháp biết việc như Duy-pra, Cút-xô, anh dễ hiểu, dễ tin hơn vì bớt đi được vẻ gì là xa lạ đáng gờm. Với số chính khách Việt như Sung, Cầu, Trí thì Văn Hoàng mang thêm nhiều nét của một thân tượng chính trị xưa nay họ trông chờ. Đặng Văn Sung không khỏi nhạy cảm ra một nước cờ chính trị có lợi.

Vì vậy mà đêm ấy, khi người đàn bà phong độ quý phái dắt con chó ngao lông chải mượt bước vào buồng riêng báo tin Trúc Lâm đến chơi, Sung quên khuấy nguy hiểm, ra đón tận sân, vui vẻ tuyên bố sẵn sàng thức suốt đêm nghe Trúc Lâm kể lại chuyến đi Huế.

Nhưng Trúc Lâm buồn buồn vào ngay công việc:

—Tôi có chút việc riêng nhờ anh giúp cho. Một người quen cũ của tôi vừa bị bắt giữ.

—A, Thành Võ chứ gì ? Nguyễn Đình Tại có nói qua. Nghiêm trọng đấy, tôi khó mà can thiệp tha cho hắn.

—Tôi chỉ nhờ anh bảo Nguyễn Đình Tại kết thúc hồ sơ để đưa ra tòa cho sớm đi. Sự việc quá rõ rồi, kéo dài thăm vắn ra làm gì nữa?

—Nào, để thử xem nào... Việc ấy chắc không khó lắm. Chúng ta sẽ đền bù ít nhiều cho gia đình nạn nhân là êm chuyện ... Nhưng - Đặng Văn Sung tỏ ra là một người có đức tính hoài nghi - làm như vậy thì cậu được cái gì ?

–Thành lĩnh án sớm thì chúng tôi có điều kiện chạy chọt xin tha hoặc giảm tội cho hẳn khi chúng tôi còn ở trong này. Anh biết đó, chúng tôi đang được sự quan tâm của nhiều người có thể lực... Chứ một khi đã trở lại vùng Việt Minh thì không hi vọng làm được gì cho Thành nữa !

Lý do thật là đơn giản và xúc động. Sung vui vẻ gọi đây nói đến thằng nhà Nguyễn Đình Tại. Tại từ chối và cho Sung biết: Nha cảnh sát Bắc Việt được mật lệnh phải mở rộng cuộc thẩm vấn hơn nữa để truy tìm một số đầu mối tối nguy hiểm mà Tại không có quyền nói rõ trên điện thoại.

Trúc Lâm cố nén cơn sợ hãi vừa đẩy lên qua một câu hỏi băng quơ :

– Anh là đảng trưởng mà không ra lệnh được thì còn ai dám ra lệnh cho Nguyễn Đình Tại nhỉ ?

– Có mà trời biết! Tại là viên chức Nhà nước, nó phải thi hành những mệnh lệnh của guồng máy chính quyền mà tư cách đảng viên của nó vẫn không bị ràng buộc !

Tình thế trở nên nguy hiểm hơn nữa. Một tên quan thầy nào đó đang âm mưu phanh đến ngọn nguồn. Ai nhi ? Ngụy quyền Bắc Việt chăng? Chắc không phải Nguyễn Hữu Trí, tuy mâu thuẫn với Sung, nhưng trong việc này không có gì phải giấu đảng trưởng. Hay là Phòng Nhì Pháp ? Cũng không phải nốt. Chỉ cần Duy- pra nghi ngờ, là hai anh đã phải bị giữ ngay từ những ngày còn ở Huế... Vậy thì ai là kẻ muốn trị mà vẫn phải e dè hai anh? ... Phải thừa nhận rằng tháng ấy đã gặp dịp may hiếm có vì tất cả sự thật chỉ còn tùy thuộc vào lời thú nhận cuối cùng của Thành về số vũ khí trong vụ Thủy Tạ...

Điều ấy định gần như nắm chắc nên sốt ruột đợi hai anh về để đi nước cờ quyết định. May, rủi chỉ còn là chuyện tính bằng giây, phút.

– Sáng mai, mày cứ chủ động đến gặp Nguyễn Đình Tại yêu cầu hắn cho vào thăm Thành Võ đi ! BẠN cũ mà! - Văn Hoàng thấy chỉ còn cách ấy - Ngồi đợi nó cho cảnh sát đến bắt là chuyện tệ hại nhất!

Chịu thôi, tôi biết nói gì? Nhỡ ra nó lại bắt ngay tại chỗ

Thế thì tao đi với mày, coi như chuyện tình cờ mà đi theo.

Anh bị bắt thì tôi ồm đòn với ông Châu Phong!

Thành chưa khai hết thì chúng nó chưa dám bắt đâu. Chúng mình là khách của Đor Bê, của thủ hiến, là bạn của thủ tướng kia mà ! Phải biết tranh thủ dùng cái lá chắn ấy, dù chỉ trong một phút!... Thôi, ngủ đi để còn sức làm việc ngày mai, quyết định rồi!

Sáng hôm sau, Nguyễn Đình Tại được báo trước đầu giờ làm việc, bằng một cú điện thoại của Trúc Lâm gọi từ nhà in Trung Bắc:

Nghe nói anh có cho người đến chỗ anh Đình Xuân Cầu tìm tôi phải không?... Tôi định đến thăm anh ngay bây giờ đây, nhân thể nhờ anh chút việc riêng, anh không đến nỗi quá bận chứ ?

Vâng, vâng... có, có... mời anh cứ đến - Giọng Nguyễn Đình Tại không giấu được chút lúng túng.

Từ hôm vào đây, anh Văn Hoàng chưa gặp gỡ anh. Nhân dịp này, anh ấy cũng muốn đến thăm anh nói chuyện cho vui được chứ ?

Vâng, vâng... được được...xin mời cả hai anh đến...

Đặt máy nghe xuống, Nguyễn Đình Tại cau mày khó chịu. Hắn vẫn chờ đợi cuộc gặp gỡ tay ba này. Hơn thế, cả tuần lễ vừa qua, hắn chỉ tập trung chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ này. Nhưng với thủ tục khác kia, hai ngôi khách, chủ khác kia!...Không ngờ nó đến sớm hơn mà hắn không thể từ chối. Uy tín của Văn Hoàng thời gian gần đây được nhiều người tai to mặt lớn biết đến, một số chính khách xin gặp được Văn Hoàng còn phải chờ một!

Tuy nhiên Nguyễn Đình Tại vẫn đoán ra mục đích cuộc thăm viếng đột ngột này phải liên quan ít nhiều đến vụ Thành Võ, sau khi hai người đã chạy chọt với Đặng Văn Sung không thành... Không có gì đáng lo ngại cả. Cho đến ngày hôm qua, thì Thành Võ cũng vừa tụt xuống nấc thang cuối cùng, chỉ cần một cái đẩy nhẹ nữa ! Việc đó, những tên đồ tể khét tiếng của hắn có thể làm ngay bây giờ, và làm nhanh thôi trước khi khách đến!

Tại sai nhân viên văn phòng đem rượu, thuốc, bánh kẹo bày biện phòng khách thật sang trọng, rồi hối hả kéo mấy tay nhân viên thăm vấn xuống buồng giam. Khi hắn trở lại thì cũng vừa kịp đón Văn Hoàng và Trúc Lâm đang từ ngoài cổng bước vào.

Trước yêu cầu của Trúc Lâm, Tại tỏ ra không chút nghi ngờ:

– Tội thằng ấy ăn ngon ăn tử hình đó, nể anh lắm tôi mới cho gặp. Nhưng anh quen với nó như thế nào mà thiết tha thế ?

– Thì tôi đã nói với anh Mai Ngọc Thiệu rồi đấy thôi? Nó là cận vệ của tôi thời tôi còn ở bộ đội. Tận tụy và trung thành lắm, đã mấy lần cứu thoát tôi khỏi vòng vây của lính Pháp nhờ võ nghệ của nó. Không hiểu nó theo Việt Minh lúc nào, hay là nó vào đây rồi Việt Minh móc nối được, xui nó làm bây...

Nguyễn Đình Tại cười tự nhiên như là đã chờ đợi từ trước những câu trả lời trôi chảy và hợp lý như vậy. Thế rồi y lái câu chuyện xoay quanh những vấn đề chính trị mà các giới nội thành vẫn quan tâm. Chuyện quốc gia, đảng phái, mặt trận thống nhất... Nhưng y nói linh tinh, chuyện nọ xọ chuyện kia, lập luận nửa vời, khi rời rạc như vụn thuốc Lào, khi lau tau như tép nhảy nên Văn Hoàng đoán ra là y muốn kéo dài thời gian chờ đợi điều gì.

Vừa lúc đó một gã đàn ông bước vào, tay áo sơ mi xắn cao có vẻ vừa đánh đập ai xong, nói với Tại:

– Thưa ông, thằng ấy đã chịu xin lên gặp ông để khai! Phải bẻ gãy mất cái xương sườn mới được thế!

– Thằng Thành hả ? - Nguyễn Đình Tại hỏi lại, như là chuyện tình cờ - Thế thì dẫn nó lên. Có ông Trúc Lâm đây là xếp cũ cũng đang muốn gặp:

Nguyễn Đình Tại linh hoạt hẳn lên, gọi thêm rượu bánh, vồn vã mời khách. Thái độ đó có nghĩa là Thành Võ đã không chịu nổi tra tấn và buông thả hoàn toàn rồi!... Trúc Lâm đưa mắt nhìn Văn Hoàng, nhưng Hoàng lơ đãng. Anh cũng chưa nghĩ ra cách đối phó... Dù bị động, thì Tại vẫn có ít nhiều thì giờ để hành động và đã moi được ở Thành Võ một lời hứa hẹn nào đó mà cuộc giáp mặt sắp tới sẽ là đòn quyết định.

Tuy đã được Vũ Thị Tý cho biết trước, thế mà vừa thấy Thành bị tên đồ tể đẩy vào, hai anh đều sững sờ nhìn, khiếp đảm. Con người to cao ấy phù lên như con bò mộng bị thui. Mười ngón tay nứt nẻ như những quả chuối mủn. Đôi môi phình lên cong vều. Máu bết kín mái tóc, lông mày; máu che kín hai con mắt sưng húp, trong đó hai tròng trắng, nhìn kỹ, chỉ còn như hai sợi chỉ nâu lơ mờ.

Bị xúc động đột ngột, cả hai người ngồi trơ ra, không kịp nghĩ điều gì.

Nguyễn Đình Tại có vẻ khoái trá trước thế bị động của khách, càng tỏ ra lịch thiệp hơn, đẩy cốc rượu tới trước mặt Văn Hoàng, nhìn Thành Võ khuyến khích:

– Kia anh Thành, chào nhau đi chứ? Người quen cả thôi mà? Anh có nhận ra ai đây không?

Cuộc chiến đấu bắt đầu, và Nguyễn Đình Tại đã giành được cao điểm. Văn Hoàng biết là lúc này mình phải có phản ứng nhạy bén, bất kỳ là phản ứng gì, thì mới mong giết đứt tung được những nút vô hình mà Nguyễn Đình Tại đã thắt sẵn. Biết thế, nhưng anh vẫn không cự mình được. Cái xúc động mà hình thù kinh khủng của người đồng chí bị địch hành hạ vừa gây ra, vẫn giữ anh trong một trạng thái tê liệt, chỉ còn biết thụ động đợi chờ...

Thành Võ lê từng bước đau đớn đến cạnh bàn, ý chừng là để nhìn cho rõ mặt... Đột nhiên, bằng một sức bật phi thường mà chỉ những thầy dạy võ mới giải thích nổi, anh đá tung cốc rượu trên tay Văn Hoàng, nhổ luôn vào mặt anh một bãi nhầy nhựa đờm và máu, miệng gào lên ba tiếng: “Đồ phản bội” ! -Rồi chỉ thẳng mặt Văn Hoàng, Thành nói tiếp : - Hiểu chúng mày sớm hơn thì tao đã dành những viên đạn đó cho mày rồi !

Văn Hoàng gục đầu xuống, lịm đi trong một cơn suy tư khó hiểu, mặc cho đờm và máu cứ chảy ròng ròng ướt đầm ngực áo.

Nguyễn Đình Tại chỉ kịp xô ghế đứng dậy, hét tên đồ tể đẩy Thành Võ ra ngoài, rồi rít gọi người lấy khăn mặt, nước hoa rồi chạy đến bên Văn Hoàng xin lỗi. Văn Hoàng vẫn ngồi bất động, để mặc cho Nguyễn Đình Tại xun xoe. Hồi lâu anh mới nói, giọng trầm lặng nên càng có vẻ hăm dọa :

– Lần đầu tiên, từ hôm vào đây, danh nghĩa quốc gia kháng chiến của tôi bị lãng nhục. Mà lại do một thủ lĩnh Đại Việt kiêm giám đốc Công an bày ra một cách có dụng ý... Cảm ơn ông Nguyễn Đình Tại. Ông đã giúp tôi hiểu thế nào là thiện chí của chính khách, trong này đối với

kháng chiến để tôi có tài liệu trình bày trong cuộc đối thoại với người Pháp sắp tới và với Quốc trưởng nay mai... Bây giờ, ông cho tôi gọi nhờ máy đến Phòng Nhì.

Không chờ Tại mời, Văn Hoàng quay số gọi luôn Duy-pra, yêu cầu viên chỉ huy tình báo chờ anh đến nói chuyện.

Nguyễn Đình Tại sợ xanh mặt:

– Bên Đơ Bê biết việc này, họ làm to chuyện lên thì chúng tôi đến chết mất! Ai cũng biết công việc của họ được trung tướng tư lệnh kiêm ủy viên cộng hòa A-lét-xăng-đri ủng hộ?

– Biết làm sao được? Theo sự thỏa thuận của hai bên thì Đơ Bê chịu trách nhiệm về tính mệnh và danh dự chúng tôi thời gian ở trong này...

Giọng Nguyễn Đình Tại van nài thành thật:

– Thú thật với ông, đây là việc của ông Cút-xô giao riêng cho tôi! Ông ta dặn phải hết sức giữ kín, không được cho bên quân sự và bất kỳ ai khác biết.

Hai người đi thẳng đến phố Hàng Chuối. Họ cố tình đi bộ để cho cuộc sống và không khí bên ngoài giúp thần kinh họ dịu lại. Họ im lặng, mỗi người theo những suy nghĩ riêng. Mãi đến khi nhận ra ngôi nhà có tấm biển số trắng men loang lổ đằng xa Văn Hoàng mới nói :

– Phải bắt thằng Cút-xô trả món nợ sáng nay mới được !

*

* *

Kỳ thực thì Văn Hoàng tìm tới Duy-pra chỉ để trao đổi kết quả chuyến đi Huế. Duy-pra vui vẻ bắt chuyện trước:

– Được biết hai anh về từ hôm qua, nhưng sáng nay lại bận ở chỗ Nguyễn Đình Tại. Có việc gì vậy?

Văn Hoàng kể qua câu chuyện buổi sáng, không dă động gì đến Cút-xô và nói tiếp:

– Nhưng đó không phải là việc chính để tôi gọi đây nói xin gặp ông. Điều quan trọng hơn là hôm nay tôi đã có thể trả món nợ tình nghĩa đối với ông.

– Tôi sẽ nói rõ lập trường sau khi tìm hiểu đã khá đủ. Nhưng trước hết, tôi phải trách ông về việc ông đã cố tình tìm cách không cho chúng tôi được gặp Phan Văn Giáo.

– Lẽ ra ông cảm ơn tôi mới phải chứ? Sáng nay tôi nhận được điện của Pa-ri cho biết nhiều chuyện thú vị. Ông đi chưa bao lâu thì Phan Văn Giáo về đến Huế. Bằng máy bay riêng đi thẳng từ Đà Lạt nhé ! Không vờ được hai ông, Giáo đã xạc Trần Mạnh vô hồi kỳ trận và cách chức tên này rồi. Còn mục chủ khách sạn Sứ thần thì ông ta dọa sẽ thay người khác.

Văn Hoàng toát mồ hôi ngằm trước cái nhảy bén chính trị của Phan Văn Giáo. Nhanh chân tý nữa, chắc hẳn đã xơi ngon hai anh, Duy-pra có can thiệp cũng là chuyện đã rồi ! Phải chặn đứng ngay, đừng để cho cái nhảy bén ấy lây lan sang thẳng Tây. Anh giải thích:

– Chuyện xích mích giữa Giáo với tôi mới xảy ra chưa đầy ba năm, khi quyết định đi Huế, lẽ nào tôi không biết là chuyện đó Giáo vẫn găm trong lòng như một mối thù chưa trả ?... Nhưng tôi đã có cách làm cho Giáo hiểu. Tôi sẽ kể lại cho ông ta rõ con đường trốn chạy của ông ta qua những thôn nào, xã nào, ông ta gặp rắc rối ở trạm kiểm soát nào, ai đã gỡ rối cho ông ta đúng lúc, và người ấy hiện nay ở đâu?... Tôi sẽ kể thêm cho Giáo tên hàng chục nhà quốc gia khác bị Việt Minh cầm tù ở Thanh Hóa cũng đã trốn thoát trong hoàn cảnh tương tự, trên những con đường mà tôi hiểu tường tận từng chỗ ẩn náu... Tóm lại, tôi sẽ làm cho ông ta hiểu rằng nếu người khác làm trưởng ty công an Thanh Hóa những ngày đó thì ông ta và một số nhân vật quốc gia khác không còn đến ngày nay... Cuối cùng, nếu đã biết như vậy mà ông ta còn muốn trả thù, thì tôi sẽ nhờ anh bạn Trúc Lâm đây thưa lại với Quốc trưởng Bảo Đại và người Pháp rằng: các ngài đã dùng nhầm một tên hoạt đầu chứ không phải một nhà chính trị.

Văn Hoàng vừa tung ra một thứ hỏa mù. Trong thời anh làm công an, do điều kiện sơ sài của việc canh giữ mà đã có nhiều tên phản cách mạng lợi hại trốn thoát được. Bây giờ anh nhanh trí biến những vụ tù sống ấy thành chiến công của một nhà quốc gia không cộng sản và đưa thêm vào câu chuyện hàng lô chi tiết mà Duy-pra chỉ kịp cảm giác chứ không tài nào nhớ, hoặc dù có nhớ cũng không tài nào thẩm tra. Và hình như anh đã thuyết phục được Duy-pra nên viên chỉ huy tình báo lắc đầu nói với anh:

– Tất cả những bằng chứng anh đưa ra là điều tẻ nhạt của lòng người, còn Phan Văn Giáo thì lại rất thô thiển trong tình cảm nên hẳn sẽ không tin gì đâu. Chúng tôi hiểu Giáo từ những ngày còn ở Hồng Kông. Hồi ấy, Giáo sẵn sàng hy sinh những người bạn thân để được một mình xun xoe bên cạnh Quốc trưởng. Tuy nhiên nói thế không phải để ông ghi công lao chúng tôi!

Văn Hoàng cảm ơn thiện chí của Duy-pra và bắt đầu kể lại những cuộc tiếp xúc của anh gần đúng sự thật, không cường điệu, không bôi bác, nghĩ rằng những sự thật đó cũng đủ cho Duy-pra tự đánh giá lấy, và y cũng đã biết thừa : Bắc Bộ với cái xương sống Đại Việt đốt vẹo, đốt thối, đốt thành gai. Trung Bộ với lớp trung lưu nói nhiều hơn làm, chửi nhiều hơn nói. Nam Bộ với thể lực phân liệt bảo hoàng hơn vua và những binh đoàn thổ phi giả danh chính trị... Rồi những lãnh tụ đảng phái càng bết tắc càng thích thọc gậy bánh xe hơn là tìm ra đường lối; những người cầm đầu tôn giáo hừng hực hận thù và háo chiến. Những lý thuyết chính trị viển vông què quặt những hành động chia rẽ, vơ vét làm giàu... Đó, lực lượng quốc gia nội thành qua sự tìm hiểu của anh, hơn thế, qua sự thú nhận của chính bản thân họ... Văn Hoàng kết luận:

– Tôi vào đây, mang theo một niềm tin dè dặt đối với những người yêu nước đang ủng hộ hoặc còn giữ thái độ hoài nghi trước giải pháp Bảo Đại. Nhưng sự thật là người ta không thể làm

nên việc gì với những thế lực như vậy... Ông đã giữ lời hứa dành cho chúng tôi mọi tự do hoạt động, bây giờ mong ông giữ nốt lời hứa giúp chúng tôi trở lại vùng tự do.

Từ đầu câu chuyện, Duy-pra chờ đợi Văn Hoàng mặt sát dữ dội các thế lực chính trị nội thành, và sau đó, đấu tranh cho những người quốc gia kháng chiến của mình một số quyền lợi gì đó... Chẳng ngờ Văn Hoàng không chỉ trích một cá nhân nào, không một chút đề cập đến sự hợp tác, mà chỉ đơn giản xin rút lui hoàn toàn.

Duy-pra đã tham gia kháng chiến ở Pháp nên ít nhiều hiểu hàng ngũ lực lượng chống phát xít Đức theo kiểu của ông. Trong bọn họ, hồi ấy, không phải ai cũng là bạn, thậm chí không ít người đối lập nhau về lý tưởng, quyền lợi, nhưng trước nguy cơ của Tổ quốc, họ vẫn là những đồng minh tin cậy. Trước mắt Duy-pra, Văn Hoàng hiện lên với đầy đủ dáng dấp của những nhà quốc gia của thời kỳ sau đại chiến tại các nước thuộc địa cũ mà ông đã từng theo dõi như Phi-líp-pin, Ấn Độ, Nam Dương...

Nghĩ vậy, ông thân tình hỏi Văn Hoàng:

– Sao các ông không trực tiếp bàn với người Pháp để cùng nhau tìm cách tháo gỡ bế tắc nhỉ ?

- Những người Pháp nắm quyền ở đây, bó buộc ra một người biết điều như vậy ?

– Sao không? Ông đã tiếp xúc lần nào với trung tướng tư lệnh miền Bắc Đông Dương chưa? Trung tướng là một con người thức thời. Ngài đã nằm gai nếm mật vì cái đất Đông Dương này nên rất mong muốn cho hòa bình và hạnh phúc chóng được phục hồi ở đây... Tôi tưởng đã đến lúc ông nên gặp trung tướng nếu ông thành tâm muốn tìm một giải pháp cho đất nước.

Văn Hoàng suy nghĩ giây lát mới trả lời:

– Chỉ cần người dân Hà Nội thấy tôi bước qua cánh cổng của Phủ ủy viên cộng hòa Pháp, là uy tín của đảng tôi bị tổn thất nghiêm trọng rồi... Cảm ơn ông Duy-pra đã gợi ý một cuộc gặp gỡ như vậy, nhưng cho phép tôi khước từ vì xét thấy chưa đến lúc.

Tuy phật ý, Duy-pra vẫn giữ được bình tĩnh, sau một cái nhếch mép gượng gạo, y nói với Văn Hoàng:

– Thật là đáng tiếc... Hình như ông quá cố chấp...

– Mong ông đừng vì sự từ chối này mà quên giúp đỡ chúng tôi những gì cần thiết để trở về chiến khu an toàn...

– Hai ông định khi nào thì trở ra?

– Khi nào ông trao cho chúng tôi đầy đủ giấy tờ.

– Vậy xin hai ông chờ cho ba ngày nữa, vừa đủ thời gian cần thiết để chúng tôi chuẩn bị cho anh em quốc gia kháng chiến ngoài ấy một ít quà nội thành.

Nhưng chỉ hai mươi bốn giờ sau, Đuy-pra đã trở lại nhà in Trung Bắc.

Nét mặt buồn rười rượi và đầy lo âu, y nói với Văn Hoàng:

– Tôi xin báo cho hai ông một tin bất ngờ khiến cho chúng tôi cũng rất phiền lòng. Bắt đầu từ giờ này chúng tôi được lệnh phải câu thúc thân thể hai ông.

– Nghĩa là các ông bắt chúng tôi - Trúc Lâm vừa dịch vừa run.

– Đúng vậy. Nhưng vì trời đã tối nên đêm nay hai ông vẫn được phép ở lại đây cho tới sáu giờ sáng.

– Nhưng lệnh của ai?

– Của Sài Gòn, của Bộ Tổng tư lệnh, chỗ đại tướng Bờ-le-dô ấy ! Chúng tôi chỉ là kẻ thi hành.

Văn Hoàng ngồi xuống ghế, nói trầm tư:

– Thế đây! Bạn bè tôi đã có lý khi họ khuyên tôi không nên có ảo tưởng vào thiện chí của bọn xâm lược...

– Kìa, ông Văn Hoàng, lẽ nào chuyện đáng tiếc này lại làm cho ông quên mất rằng đối với ông, trước sau tôi vẫn là một người bạn thủy chung rất mực ? Nếu muốn làm hại ông thì tôi thiếu gì cơ hội mà phải đợi cho tới lúc này ?... Tôi lấy danh dự mà thề với ông rằng đây là lệnh của Tổng hành dinh tại Sài Gòn, dấu là ngài trung tướng A-lét-xăng-đri đi nữa thì cũng chỉ có chấp hành một phép mà thôi!

– Cái tên A-lét-xăng-đri, vô tình nhắc tới, như chợt gọi ra cho Đuy-pra một lối thoát bất ngờ. Ông đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng, bàn tay vỗ nhẹ lên trán, miệng lầm bầm:

– Ừ nhỉ, tại sao ta không nghĩ ra chuyện nhờ trung tướng A-lét-xăng-đri can thiệp với Sài Gòn ?... Phải đấy, uy tín trung tướng rất lớn trong các sĩ quan Bộ Tổng tham mưu... Lại nữa, nay mai đại tướng Bờ-le-dô về Pháp thì trung tướng sẽ lên làm Tổng tư lệnh chứ còn ai? Trung tướng vốn rất có cảm tình với các nhà quốc gia chân chính...

Đuy-pra dừng lại, đến cạnh Văn Hoàng, giọng chân thành như thiếu tí nữa là khóc được:

– Vì tình bạn của chúng ta, tôi sẽ làm một việc tuyệt vọng là thử đến cầu cứu trung tướng tư lệnh... Xưa nay, chẳng ai dám quấy rầy trung tướng vì những việc buộc trung tướng phải đem uy tín cá nhân của mình ra mà xin xỏ một ân Huệ... - Đuy-pra xem đồng hồ - Huống gì bây giờ đã sáu giờ chiều, trung tướng có thương tôi mấy đi nữa thì cũng là một sự quấy rầy quá đáng...

Nhắc tới nhắc lui Văn Hoàng và Trúc Lâm là không được ra khỏi nhà, Duy-pra, vẻ mặt buồn thương và lo lắng, bắt tay tạm biệt hai anh, lên xe một cách vội vã, nói là để kịp đi chạy việc.

20.

DUY-PRA ĐI RỒI, hai người mới ngẩn mặt nhìn nhau. Việc xảy ra đột ngột quá. Văn Hoàng lo đối phó theo bản năng tự vệ của mình, còn Trúc Lâm chỉ lo dịch cho sát, không còn ai kịp suy nghĩ sâu xa thế nào cả. Hồi lâu, Lâm mới hỏi Hoàng, như còn chưa tin hẳn :

– Thế là chúng nó bắt mình phải không anh ? Tôi ngồi dịch mà cứ hoang mang không kịp hiểu ra sao cả.

– Đúng như thế chứ còn gì? Chuẩn bị mà vào tù đi !

– Tại sao nhỉ? Chúng mình đã để lộ chỗ nào chẳng ?

– Ôi cha, tình báo nhà quê như chúng mình thì thiếu gì kẻ hở ? Có thể nói cái vỏ bọc của người điệp viên Việt Minh nó như chiếc áo tơ lá con nhà nghèo ấy, thiếu hụt tới mức chỗ nào cũng có thể nhìn được thấu sườn nếu địch nó chịu bỏ công ra nhìn.

– Suy nghĩ giây lát, Trúc Lâm bàn:

– Hay là ta trốn? Ngồi yên thế này đợi nó đến bắt thì dở quá !

– Khi nó đã tuyên bố thế này rồi thì không còn đường trốn nữa đâu. Coi như nó đã bắt rồi đó, không tin mày cứ giả vờ ra cửa trước xem!

Trúc Lâm mặc áo đi liền. Nhìn ra phố, thấy công an, cảnh sát đứng đầy ở ngoài, hai chiếc Citroen khóa chặt hai đầu đường. Anh trở vào, nói với Văn Hoàng:

– Chúng nó bao vây chặt lắm!

– Tao đã nói ngay mà! Dẫu mình có trốn được thì cũng có hai khả năng xấu. Một là, ông Trần Châu Phong sẽ cho rằng chúng mình tòi, địch mới thử nắn gân một cái mà đã mất tinh thần chạy dài. Hai là biết đâu địch nó chỉ thăm dò thế thôi mà mình đã chạy thì khác gì lạy ông con ở bụi này ? Thật ra, nếu chúng nó muốn bắt thì có thể bắt ngay, chuyện gì mà bày vẽ ra điều báo trước ?

– Có thể thằng Duy-pra nó tin mình nên mới nói trước cho mình thế.

– Đời nào thế được! Tây là Tây mà ! Chỉ còn lo chúng nó không nấn gân mà là bắt thật do sợ hờ nào đó của chúng ta. Trường hợp này thì đối phó hơi rắc rối đây vì không biết mình sợ hờ chỗ nào.

– Sợ hờ to nhất là nó biết chúng mình là nhân viên Ty Điệp báo chứ gì ? Mặc kệ, cứ kêu ầm lên là chúng nó vu cáo! Khi nào ra tòa, anh và tôi chửi chúng nó một trận cho hả! Cứ lấy tư cách nhà cách mạng quốc gia mà chửi để cho bọn quốc gia nội thành chúng nó học tập ! - Trúc Lâm bỗng bật nhớ lại những gương ra tòa của các lãnh tụ cách mạng anh đã đọc trên sách. Văn Hoàng gật đầu :

– Phải dứt khoát phương hướng đó mà đấu tranh. Tất nhiên là chúng nó sẽ đưa ra bằng chứng chúng ta là công an. Kệ xác bằng chứng, ta cứ phớt lờ hết, chỉ giữ lấy tư cách quốc gia mà thôi. Chúng ta đi gặp chính khách nội thành, hay hội đàm với Pháp đều là những việc mang tính quốc gia rồi, cứ nói toạc móng heo ra hết thì tức khắc chúng nó sẽ biến thành những tên đều cáng, lừa bịp lực lượng quốc gia khi không còn nắm được họ. Làm được thế thì chúng ta sẽ biến phiên tòa thành một vụ án chính trị lớn, đập vào tư tưởng thực dân lỗi thời của chúng, cô lập chúng với các lực lượng quốc gia nghiêng ngã!

Đêm ấy, hai người không ngủ. Văn Hoàng ngồi vào bàn, viết một lô thư từ gửi các đảng phái, các tổ chức và người quen, tố cáo thái độ lật lọng của người Pháp. Con đường đã chọn, anh quyết đi tới cùng, dù nó có về đang dẫn anh xuống vực. Anh hiểu lúc này mà hốt hoảng nhảy, sang con đường khác thì sẽ gặp nguy hiểm gấp mấy lần xông vào chông gai địch vừa rập lên trên con đường cũ.

Tuy nhiên linh tính vẫn báo cho anh một điều gì không bình thường. Xưa nay, có bao giờ Đơ Bê, mật thám đi bắt người lại báo cho người ta hàng nửa ngày trước để có thì giờ trốn thoát hoặc hủy giấy tờ, tài liệu một cách tự do đâu? Lại còn câu chuyện nhờ A-lét-xăng-đrơ can thiệp với Sài Gòn? Ai ở Sài Gòn có thể ra lệnh bắt một vị khách của Quốc trường tại Hà Nội mà không qua sự đồng ý của vị tư lệnh kiêm ủy viên cộng hòa tại miền Bắc?... Rõ ràng là địch đang có một mưu mô gì mà chúng chuẩn bị không được khôn khéo lắm, có lẽ vì thiếu thì giờ... Nhưng thôi, mình cứ đi cho trọn con đường “quốc gia”, đó là cách đối phó chiến lược nhất...

Gần sáng, hai người rửa mặt, chải tóc, mặc quần áo thơm tạt rồi gọi hàng quà đem cà phê vào, bình tĩnh điếm tâm chờ đợi. Một thoáng nhìn ra đường, thấy hai chiếc Citroen và bọn cảnh sát, công an đêm qua vẫn còn nguyên. Một lát sau, chiếc xe Pho đen của Duy-pra trườn nhẹ tới.

Duy-pra leo cầu thang, lão đảo như muốn ngã. Mặt phờ phạc, hai mắt đỏ lù sâu hoắm như là suốt đêm không ngủ được. Bước vào phòng ông vừa thở vừa nói:

– Đói quá, các cậu chén gì chưa, cho mình chén với !

– Chúng tôi vừa uống cà phê.

– Không không, cho mình ăn cơ ! Suốt hôm qua mình chưa ăn, cả đêm qua lại không ngủ, bây giờ mới xong việc đây !

– Nào, nào, ông ngồi xuống đây, tôi gọi mì ốp- la cho!

– Cho mình uống, cho mình uống đã! Mình khát quá đi mất!

Cho mình ăn sau! - Đuy-pra hét lên, chưa uống đã đòi ăn, chưa ăn đã đòi uống, làm như sắp chết đói lần chết khát đến nơi.

Trúc Lâm gọi cà phê sữa, thứ này có thể thỏa mãn cả hai yêu cầu một lúc, đói và khát. Đuy-pra nốc cạn cốc, ngồi lấy hơi một lúc rồi nói:

– Hoàn toàn mỹ mãn ! Hoàn toàn...

– Hoàn toàn...nhưng mà sao cơ?

– Lệnh của Sài Gòn hôm qua đã đình lại rồi!

– Văn Hoàng ôm lấy Đuy-pra, hôn chùn chụt lên má, nói rồi rít. Trúc Lâm không còn biết là anh thành thật hay giả vờ :

– Cảm ơn, thành thật cảm ơn ông !... Đây, ông xem, chúng tôi đã chuẩn bị đầy đủ cả rồi. Nếu ông bạn không vận động cho được, thì đây, thư gửi cho đảng tôi, cho các đảng bạn, cho vợ tôi nữa, sẵn sàng cả đó ! Có thì giờ, ông lấy đọc chơi. Không có thì giờ, thì cũng là giữ một kỷ niệm của chúng tôi - Văn Hoàng trao cho Đuy-pra tập giấy tờ anh thức suốt đêm vừa rồi để viết - Trong thư tôi muốn nói với mọi người rằng: Hãy qua thất bại của tôi mà dứt điểm với người Pháp đi! Hãy chấm dứt mọi ảo tưởng về những lời “hứa hẹn”, những “khả năng”, những “tia sáng” trên con đường hợp tác với Pháp đi! Phải tìm một con đường mới để cứu văn quốc gia... Riêng đối với sai lầm của mình, trong thư tôi đã xin chịu tội với đảng về sự nông cạn của tôi trong cách đánh giá người Pháp. “Tây là Tây, không phân biệt Tây mới, Tây cũ gì hết”, tôi nói với ngoài kháng chiến như vậy đó !

Đuy-pra trân trọng đón tập tài liệu từ tay Văn Hoàng, cắt vào cặp da, nói là để làm kỷ niệm. Rồi ông kể tiếp :

- Bây giờ tôi nói để hai ông hiểu đầu đuôi... khi tôi trình bày xong với ông A-lét-xăng-đri, ông ấy nói “cái này khó đấy... Bộ Tổng đã điện như thế, ta muốn can thiệp thì cũng phải có lý lẽ thế nào chứ? Anh đến gặp tôi vào lúc sáu, bảy giờ tối thế này thì làm sao tôi có thì giờ tìm hiểu được rõ ràng mà can thiệp”?... Mặc ông ấy nổi nóng, tôi bình tĩnh kể lại đầu đuôi công việc, nhất là những việc mới đây và các bước anh dự kiến tiến hành... Trung tướng nghe xong, quát ầm lên “chết! Việc đại sự thế này mà mãi tới hôm nay tôi mới nghe báo cáo, là thế nào”?... Trung tướng từ chối can thiệp vì cho rằng cần phải xem xét kỹ lại đã... Tôi đành lấy đầu mình ra bảo đảm mà trung tướng vẫn không chịu. Tôi van nài mãi, trung tướng mới hỏi “Thế vua Bảo Đại biết chưa?”. Tôi liền thưa “ không những biết mà còn mời lên Đà Lạt và lệnh cho Thủ hiến ba kỳ phải đối xử như thượng khách của Quốc gia”. Trung tướng lại hỏi “Thế ngài thượng sứ Pháp, ông Lê-ông Pi-nhông, biết chưa”? Tôi trả lời “Thưa có biết, nhưng chỉ biết một phần”... Lúc ấy, trung tướng mới yên tâm bảo tôi tóm tắt tất cả lý lẽ vào một bức điện đưa ngài ký và đánh đi Sài Gòn ngay đêm hôm qua... Đến sáng, vừa nhận được điện trong đó trả lời là chấp nhận đề nghị, tôi chạy đi gặp

trung tướng báo cáo liền Trung tướng rất vui lòng và còn ân cần dặn: “Thế thì anh hãy đến báo tin ngay cho ông Văn Hoàng để ông ấy khỏi băn khoăn lo lắng, nhưng anh không được nói là tôi đã đứng ra can thiệp nhé” ! Ôi, trung tướng dặn thế, chứ với hai ông, tôi giấu thế nào được chứ ? Không có trung tướng thì đến mười thằng Duy-pra này cũng không cứu hai ông bạn của nó nổi ! Uy tín của trung tướng lớn lắm ! Quyền hạn cũng lớn lắm, nhất là đạo này đang có chiều hướng dư luận trung tướng sẽ thay ông Bờ-le-dô làm Tổng tư lệnh Tê-pheo!

– Chúng tôi xin nhờ ông chuyển tới ngài A-lét- xăng-đri lời cảm ơn của chúng tôi.

– Vâng, tôi sẽ chuyển, nhưng giá ông trực tiếp đến cảm ơn thì ngài sẽ vui lòng hết sức. Trước đây, tuy mới nghe tôi báo cáo sơ qua, ngài đã có cảm tình và đã vài lần ngó ý muốn gặp, nhưng phải nói là hoàn cảnh hai bên lúc ấy đều chưa thuận tiện. Lần này, được biết rõ ràng về hoạt động của ông, ngài đánh giá rất cao tinh thần quốc gia chân chính của ông nên mới giúp đỡ một cách nhiệt tình như vậy. Tôi nghĩ đây là cơ hội tốt để hai bên xích lại gần nhau.

Nếu từ đêm qua tới giờ, Văn Hoàng còn nghi nghi hoặc hoặc, thì lúc này, anh vừa nhìn ra vấn đề : Duy- pra muốn kéo vị tư lệnh chiến trường vào cuộc thử nghiệm của mình để có một cái ô. Sau những cuộc tiếp xúc với số chính khách tiêu biểu nhất của Bắc Kỳ, thì quan điểm và đường lối của “Phục Việt quốc gia cách mạng đảng” đã bộc lộ khá rõ và tỏ ra là hợp khẩu vị Duy-pra... Nước cờ “quốc gia kháng chiến” của ông thế là có thể tìm ra con át chủ bài... Nhưng còn Cút-xô? Còn phái dân sự Pignon. Toret đây thế lực đen tối? Muốn chơi trọn ván cờ, Duy- pra không còn cách nào khác là dựa vào vị tư lệnh chiến trường đây ý thức công thần, cứng đầu và đang thất vọng với bộ máy ngục quyền bất lực... Thế là nhân vật quốc gia kháng chiến, thủ lĩnh một thực lực có căn cứ ở vùng Việt Minh được Duy-pra tô vẽ ra trước mặt A-lét-xăng-đri. Quả nhiên viên tướng tin và ngó ý muốn gặp. Văn Hoàng không khỏi không nhận ra điều thuận lợi to lớn cho công tác tình báo của anh một khi anh được A-lét-xăng-đri tín nhiệm. Tuy trong thâm tâm, anh vẫn giữ cái ngại ngùng khó chữa mỗi lần phải tiếp xúc với một “thằng Tây” bằng xương bằng thịt, có đôi mắt đục lờ màu thủy tinh dẹt chai, nhưng anh vẫn tin vào sự đánh giá của ông Trần Châu Phong trong những cuộc trò chuyện hồi còn ở khu Chợ Cháy. Theo Trần Châu Phong thì sau cái hình thể dữ tợn ấy, hầu hết bọn quan cai trị đế quốc mà ông đã trải qua, nhất là bọn quân phiệt, đều hết sức chủ quan, kiêu ngạo, quen thói coi khinh người “bản xứ”; do đó, nếu biết khôn khéo kích động thì có khi chúng nó nói toạc ra cho anh rất nhiều điều quan trọng mà chúng vẫn đinh ninh rằng; anh không tài nào hiểu được hoặc đối phó được!

Từ ngày vào thành, Văn Hoàng vẫn rình rập một cơ hội để được tiếp xúc A-lét-xăng-đri. Không ngờ cơ hội đến vào lúc anh ít chờ đợi nhất. Lại đến trong điều kiện hết sức thuận lợi. Ngờ rằng anh cố chấp trong quan hệ với Tây, nên Duy-pra đã đạo diễn ra cả một màn kịch khiến cho anh bước vào cuộc một cách rất tự nhiên... Tuy vậy, để tránh tỏ ra thích thú, anh vờ ngập ngừng hỏi Duy-pra :

– Tôi hỏi thật ông: đã đến lúc tôi có thể gặp tướng A-lét-xăng-đri mà không có hại gì cho uy tín lực lượng quốc gia kháng chiến chưa?

– Đúng lúc lắm rồi, ông Văn Hoàng thân mến ! - Duy-pra lý giải rành mạch, chứng tỏ ông vẫn giữ một niềm tin vững chắc. Tuy chưa xem trọn bàn cờ chính trị đơn điệu và tẻ nhạt của lực lượng quốc gia ở đây, thì ông cũng đã thừa bằng chứng để nhìn ra đoạn cuối của ngõ cụt. Ông còn

đợi đến bao giờ mới tìm tòi một chân trời mới? Bỏ lỡ cơ hội này tức là ông đã tự phá mất chiếc cầu dẫn các ông sang con đường mong đợi đây !

– Nếu vậy thì tôi đi gặp. Nhưng tôi xin nêu mấy điều kiện. Ông thông cảm cho, một kẻ như tôi mà đi đặt điều kiện với một vị tướng lĩnh tiếng tăm uy quyền như vậy, quả là không phải đạo, nhưng tình thế nó bắt buộc tôi... Thứ nhất, là làm thế nào cho tôi khỏi bước qua cổng tòa nhà của Ủy viên Cộng hòa Pháp...

– Chẳng lẽ để tướng A-lét-xăng-đri tới ngôi nhà in tôi tắm này sao ? - Duy-pra trở mắt nhìn Văn Hoàng, vẻ khó chịu.

– Tất nhiên là không được rồi - Văn Hoàng đính chính - Tôi muốn đề xuất một địa điểm thứ ba, xin nhờ ông Duy-pra tìm giúp và tất nhiên phải được trung tướng chấp nhận... Thứ hai là cuộc gặp gỡ này phải được giữ hoàn toàn bí mật, vì cho đến nay, tôi vẫn là đại diện của một tổ chức chính trị chống Pháp.

– Thôi được, tôi sẽ thu xếp việc này theo đúng yêu cầu của ông!

Duy-pra lưỡng lự giây lát như ân hận đã trót hứa một điều quá sức, rồi gật đầu chấp nhận, xách cặp bước ra xe.

Thu xếp thế nào không rõ, mà khoảng hai giờ chiều. Duy-pra đã trở lại báo tin:

– Trung tướng A-lét-xăng-đri chấp nhận rồi !

– Địa điểm như thế nào ? - Văn Hoàng hỏi.

– Sẽ đúng như yêu cầu của ông. Bí mật tuyệt đối!

– Chúng tôi đi thế nào đây?

– Sẽ có xe đưa ông đi chu đáo! Đúng tám giờ tối! Xin tạm biệt!

Duy-pra vội vã ra về.

Cơm tối xong một lúc, hai người không ngồi chờ ở nhà in Trung Bắc. Họ lững thững đi bộ dọc theo đường Vua Lê lên phía Tràng Thi.

Đến đầu đường Bảo Khánh thì chiếc Pho đen của Duy-pra từ phía sau trườn tới, nhẹ nhàng ghé sát lề, mở cửa cho hai người lên. Xe chạy theo các đường rộng, sáng trưng về Cửa Nam. Từ đây trở đi, đèn điện hai bên đường đều tắt, cả vùng tối om, chỉ còn hai ngọn đèn pha của chiếc xe Pho là chiếu ra hai vệt sáng dài. Đến gần trụ sở Ủy viên Cộng hòa Pháp, xe rẽ trái, đi vào đường Van Vollenhoven và dừng lại. Duy-pra mở cửa cho hai anh xuống, dẫn đến ngôi nhà số 6, rồi lái xe biến vào đêm tối.

Đã quen với cung cách này của người Pháp, hai anh đi thẳng tới ngôi nhà Duy-pra chỉ. Đứng cổng nhìn vào, chỉ thấy trong nhà tối đen, không đèn đóm gì. Trúc Lâm giờ tay định tìm nút chuông thì cánh cổng mở, có tiếng một người Pháp nói rất gần “Mời hai ông vào”. Một bóng người đợi sẵn trên lối đi. Y lại nói “Mời hai ông theo tôi”. Nó dắt hai người lên cầu thang, thò tay mở cửa, bước hẳn vào phòng khách rồi mới chịu bật đèn lên. Thì ra đó là Valêani, chủ sự chính trị của A-lét-xăng-đri, và đây là nhà của hắn.

Căn buồng rộng được sắp xếp cho một ý đồ riêng. Cửa sổ cửa lớn buồng ri-đô đầy. Chính giữa đặt một chiếc bàn tròn, trên có hộp thuốc lá bằng bạc chạm nổi ngôi đền Ăng-ko, một bật lửa to bằng bàn tay đặt cạnh. Chỉ có hai ghế bành kê đối nhau và một chiếc đi-văng đặt sát tường. Tóm lại, một sự bày biện không thừa, hoặc chỉ có thiếu cho đối với bất kỳ ai không phải là nhà chính trị hay quân sự nòi.

Vừa trao đổi được dăm ba câu với Valêani - một công sứ cũ có vợ lai nên nói tiếng Việt rất sôi - thì bỗng nghe tiếng giầy đinh rộp rộp, cánh cửa mở ra, một lô úy, tá ngót chục người, kéo thành hàng dài đi vào. Họ mặc đại lễ, lon, sao, huân chương lấp lánh. Tất cả đều là nhà binh, chỉ có một tên đầu hói là mặc xi-vin, mà mãi sau này hai anh mới biết chính là tên Batschmit, trùm tình báo Pháp ở Viễn Đông vừa thay tên Fleurand. Lúc ấy, Batschinit là trung tá tình báo. Họ sắp hàng dọc sát tường, cách nhau rất đều đặn và đứng nghiêm, oai vệ, bình tĩnh, mặc dù qua cách bài trí, hai anh đoán e họ phải đứng nghiêm như vậy suốt buổi nói chuyện...

Số người này vừa ổn định xong đội ngũ, thì cánh cửa lại mở và A-lét-xăng-đri bước vào. Một loạt tiếng gót giầy đánh rộp chào. A-lét-xăng-đri không đáp lễ, tiến thẳng tới bắt tay Văn Hoàng. Quay ngay sang Trúc Lâm, ông nói gọn bằng tiếng Pháp: “Mày ngồi xuống”.

Valêani làm thủ tục giới thiệu vắn tắt, A-lét-xăng-đri bảo y:

Hỏi xem ông Văn Hoàng định giải quyết vấn đề phiên dịch như thế nào?

Tôi tin cậy người thư ký của tôi - Văn Hoàng nói cho Valêani dịch.

Trúc Lâm lịch sự nhờ Valêani giúp một tay, nhưng hắn nguyên tắc:

Không, chúng tôi chấp hành sự lựa chọn của ông: Văn Hoàng - nói xong, Valêani lùi mấy bước, xếp vào hàng sĩ quan đang đứng nghiêm.

A-lét-xăng-đri gật đầu khen! “Tốt! Ta bắt đầu”, và quay sang Văn Hoàng, viên tướng tiếp luôn :

– Thưa ông Văn Hoàng, những thủ tục ngoại giao, xin ông miễn cho. Tôi là thằng lính, thằng lính không quen ngoại giao đâu... Chúng ta đi thẳng vào vấn đề... Sự thật, cuộc gặp gỡ này tôi chờ đợi hơi lâu một chút, nhưng không sao... Ông có ý kiến gì trước khi đi vào cuộc hội đàm giữa hai chúng ta không?

Viên tướng đã già, người nhỏ bé, nhưng giọng nói nó sang sảng, nghe rất oai vệ. Nó nói ngắn gọn, to. Tất cả bọn đứng bên tường im lặng. Một con muỗi bay qua tường cũng nghe rõ... Trúc Lâm cố tình dịch chậm chậm để Văn Hoàng vừa nghe vừa kịp suy nghĩ đối phó, Văn Hoàng nói:

Theo tôi, một cuộc hội đàm muốn đi đến kết quả, phải đề ra một số nguyên tắc trước...

D' accord ! Entendu ! Đồng ý, ông nêu điều kiện của ông đi!

– Trước hết là hai bên phải tin cậy lẫn nhau.

– D' accord - A-lét-xăng-đri oang oang ủng hộ, vừa nói vừa gật đầu, vừa đưa cả hai tay làm điệu bộ như muốn ra oai, hay uy hiếp người đối thoại cũng thế. Văn Hoàng thì từ tốn:

– Vì vậy, điều kiện thứ hai là nếu một bên nào đó cảm thấy đối phương thiếu sự thành thật, cuộc hội đàm khó đi đến kết quả thì có thể đơn phương yêu cầu dừng lại để khỏi mất thì giờ cho cả hai bên.

– D' accord !... - A-lét-xăng-đri vẫn lớn giọng đều và nói luôn - để khỏi mất thì giờ quý báu, tôi bắt đầu. Ông Văn Hoàng vào đây, chủ trương hiện nay và sắp tới là như thế nào, cho tôi biết?

– Những việc tôi làm từ trước đến nay ở trong này đã được một người bạn thân thiết của tôi là Ăng Đuy-pra tường trình tỉ mỉ với ông!

– Không, không, tôi muốn nghe từ miệng ông nói ra kia !

– Vậy thì tất cả hoạt động của chúng tôi có thể tóm tắt trong câu này : Giành độc lập thống nhất cho đất nước.

– A, tốt lắm! Nhưng bằng điều gì ? Bằng lực lượng nào? Phương tiện ra sao? Ông cho tôi biết? Thực lực của các ông có gì ?

Thật là quân phiệt, lỗ mãng nếu chỉ nghe nó mà không nhìn nó. Không một chữ thừa, không một tiếng xã giao, nhưng cái nhìn thì bốc lửa, cử chỉ thì sôi nổi, dứt khoát khiến cho Văn Hoàng cảm thấy đó là những điều đang cháy bỏng trong ruột gan viên tướng già. Anh thông thả:

– Những vấn đề này nói ra đông dài lắm, có lẽ ông đề cho một dịp khác vì trong một buổi nói chuyện sơ giao như tối nay, làm sao mà trình bày hết được ?

– Không, ông cứ nói ngắn gọn nó ra thôi!

– Viên tướng làm cho Văn Hoàng mất chủ động. Lần đầu tiên từ ngày vào đây, anh phải hướng câu chuyện của mình theo yêu cầu của đối thủ. Anh lúng túng :

– Thực lực của chúng tôi là nhân dân Việt Nam và lý tưởng quốc gia.

– Viên tướng nhún vai, vẻ châm biếm:

– Thế mà đủ ư ?

Văn Hoàng đâm bực cho cái tính lỗ mãng quân phiệt:

– Tất nhiên là chưa đủ! Vì tôi chắc ông muốn biết nhiều điều rõ ràng hơn, ví dụ như chúng tôi có bao nhiêu tiểu đoàn, trung đoàn, đóng ở đâu, trang bị thế nào; muốn biết chúng tôi có bao nhiêu đảng viên, bao nhiêu chỉ ủy, huyện ủy, tỉnh ủy Phục Việt chứ gì? Thưa ông, chúng ta có thể kết thúc cuộc gặp gỡ ngay lúc này để ông khỏi trở thành một tên chánh mặt thám; và tôi, một tên gián điệp!

Văn Hoàng tưởng viên tướng sẽ đưa cả hai tay ra xin lỗi anh ngay sau cú phản công bất ngờ và cớ lý ấy. Không thì hẳn cũng sẽ lúng túng và thay đổi thái độ kiêu ngạo đi. Không dè hẳn cười lớn một cách khoái chí và vẫn giữ cái giọng sang sảng ấy, hẳn chuyển câu chuyện sang hướng khác hẳn một cách đột ngột:

– Tốt! Tốt! Tùy ông muốn cho biết hay không. Đó là quyền của ông. Bây giờ tôi hỏi ông: quan niệm của ông về sự hợp tác giữa lực lượng quốc gia kháng chiến với Pháp là sự hợp tác như thế nào?

– Bình đẳng và hai bên cùng có lợi.

– Lợi của người Pháp là những gì nào?

– Tất nhiên là một số những quyền lợi nhất định về kinh tế, văn hóa.

– Thế mà đủ ư ?

– Chắc trung tướng muốn biết thêm những nhân nhượng về chính trị, ngoại giao, quân sự và... lãnh thổ nữa chứ gì?... Chúng ta không nên mua bán da gấu quá sớm như vậy! Ngài mới là vị Tư lệnh chiến trường, còn tôi cũng chỉ đại diện cho một thế lực đánh Pháp trong mặt trận kháng chiến rộng lớn của Việt Minh!

– Lần thứ hai, A-lét-xăng-đri cười lớn tiếng như vừa phát hiện ra điều thú vị mới: “ít ra, cũng không phải là một cha nói khoác”. Y vui vẻ:

– Không không! Hỏi cho biết chính kiến lớn của các ông để hoạch định chính sách hợp tác cụ thể thôi, chứ riêng về phía người Pháp, tôi bảo đảm với ông là chúng tôi không hề có một mục đích vụ lợi nhỏ nào từ trước đến nay đối với những lực lượng chống cộng trong vùng Việt Minh!

– Trung tướng có thể cho một ví dụ ?

– Thì vụ Phát Diệm vừa rồi đó, là một ví dụ ! - Chúng tôi giúp Đức Cha Lê Hữu Từ thu hồi lại vùng Phát Diệm mà có đòi tí lợi lộc nào đâu ?

– Ấy vậy mà chính Đức Cha lại than phiền về các ông rất nhiều !

A-lét-xăng-đri bật dậy như ngồi phải lửa:

– Đức Cha Từ phản nản chúng tôi? Ông có thể cho biết Đức Cha phản nản điều gì không?

– Những ngày ở Huế, tôi có gặp phái viên của Cha Từ. Hai chúng tôi đã không bỏ lỡ cơ hội trao đổi cho nhau kinh nghiệm cộng tác với người Pháp. Phải nói là Đức Cha vướng mắc với các ông nặng nề !

– Tôi muốn nghe cụ thể.

– Nhiều chuyện lắm! Ví dụ như việc ông cho quân đội nhảy dù xuống Phát Diệm mà không thông báo trước ngày giờ cụ thể cho Đức Cha nên đã xảy ra rất nhiều chuyện bất thỉu của quân đội đối với nữ giáo dân, làm mất uy tín Quân đội và Đức Cha không ít !

– Ô, nên để Đức Cha chuyên làm nghề tôn giáo thì hơn ! Công việc nhảy dù, đồ bộ của chúng tôi mà phải thông báo ngày giờ cụ thể với Đức Cha thì là cả một sự hài hước !

Không hiểu là do câu chuyện thật sự là hài hước hay là để lấy lòng A-lét-xăng-đri mà bọn tướng tá, từ đầu đến giờ vẫn xếp hàng đứng nghiêm bên tường, bỗng cười ồ lên khiến cho không khí gian phòng tự nhiên bớt căng thẳng và cởi mở hơn. A-lét-xăng-đri như được khuyến khích, đứng dậy, hai tay chắp sau lưng, dần từng bước quân sự, đi lại trong phòng, giọng càng sang sảng:

- Đối với ông, tôi có thể nói ra những sự thật này để chúng ta khỏi hiểu lầm nhau nếu sau này sự may mắn nào đó run rủi chúng ta đi tới sự hợp tác như với Cha Từ... Đức Cha đã trực tiếp bàn bạc với chúng tôi cho quân đội Liên Hiệp Pháp nhảy dù xuống Phát Diệm ? Cái đó có. Thỏa thuận về cơ bản thể thôi chứ, còn ngày giờ hoạt động quân sự mà để cho Đức Cha biết thì có thể tồn tại đến bao nhiêu sinh linh, Đức Cha phải biết điều đó chứ? Đức Cha trách? Mặc, tôi không cần giải thích.

–Đức Cha còn phản nản nhiều chuyện nữa. Ngay vấn đề vũ khí, các ông có thực hiện đúng như lời hứa đâu?

Đức Cha nói thế ư ? - A-lét-xăng-đri bỗng nhiên nổi giận nói oang oang khiến lũ sĩ quan xếp hàng cũng lập nghiêm đứng im rín rít - Chúng tôi đã giúp thế nào, các sĩ quan phụ tá của tôi đây biết cả ! Đức Cha yêu cầu bao nhiêu súng trường có bấy nhiêu, bao nhiêu súng cối, súng máy cũng đều có đủ... Ngay từ năm 1947, khi còn là cố vấn tối cao của Chính phủ Hồ Chí Minh, Đức Cha đã yêu cầu một máy phát vô tuyến tầm xa cực mạnh, tôi đã gửi liền hai cái đến tận nơi, ngoài yêu cầu của Đức Cha thì sao?... Còn về tiền, Cha luôn luôn nhờ tôi đổi bạc Đông Dương loại 100 đồng đỏ. Tôi đã nói với Đức Cha rằng loại đó Ngân hàng Đông Dương hủy bỏ rồi, nhưng Đức Cha có chịu nghe đâu? Lâu lâu ông ta lại đi vợ vét giấy 100 đồng đỏ trong giáo dân đem về từng bó, bắt tôi đổi hộ để cha lấy lãi! Tôi đã đổi cho Cha bao nhiêu triệu rồi đây chứ, thế mà vừa rồi Cha còn nhờ đổi nữa! Tôi đã trả lời việc này phải xin ý kiến Bộ Tài chính Pháp, phải qua Ngân hàng vân vân... Nếu có dịp nào đó gặp Đức Cha, ông cứ hỏi xem có phải thế không? Nếu ông ta trả lời

“không phải”, thì tôi sẽ chỉ thẳng mặt ông ta mà bảo rằng: “Monseigneur vous êtes un msnteur” - Thừa Đức Cha, Ngài là một tên nói dối!...

Mặt A-lét-xăng-đri phùng phùng, y nói một thôi, rồi lặng im, cổ nén cơn giận. Rõ là y vừa nhớ ra vai chính khách của mình. Còn Văn Hoàng thì không muốn cắt. Anh đang thú vị về những tài liệu do viên tướng buột miệng lộ ra... ít khi ngành công an có cơ hội nắm được những chứng cứ cụ thể và chính xác đến thế về những hành vi bí mật của Lê Hữu Từ.

–Continuons ! Chúng ta tiếp tục ! - A-lét-xăng-đri chủ động nói lại câu chuyện bỏ dở - mặc cho những người thiếu trung thực họ làm gì mặc họ, ông với tôi chúng ta hãy nói chuyện với nhau trên tinh thần hiểu biết tin cậy như đã đặt ra lúc này... Ông có nói rằng sự hợp tác giữa chúng ta nên đặt trên cơ sở hai bên cùng có lợi... Như vậy e nặng tính buôn bán quá chăng ? Tại sao không phải là quan hệ bè bạn ? Nước Pháp đã từng tìm ra trên đất Việt Nam này rất nhiều bạn bè kia mà?

–Làm gì có? Người Pháp ở đây đã một trăm năm, nhưng chưa có người Việt Nam nào là bạn cả. Đối với một người lâu đời như ông cũng vậy thôi.

–A-lét-xăng-đri dừng hẳn lại, trợn mắt hỏi:

–Sao ông lại nói thế ?

–Vì thực tế nó là thế. Từ trước đến nay các ông chỉ có những người bồi bếp thôi chứ chưa hề có bạn. Chính vì vậy mà trong những ngày các ông bị Nhật làm nhục, các ông không tìm ra một chỗ dung thân trên mảnh đất Việt Nam. Nhìn rộng ra, trong suốt cuộc chiến tranh chống phát xít ở Đông Dương, những người Pháp yêu nước như các ông đã chẳng tìm đến liên kết với những người quốc gia và cộng sản chống Pháp như chúng tôi là gì? Những giờ phút sóng gió ấy, không có “người bạn” Việt Nam nào khác chìa tay ra cho các ông cả... Nhưng các ông có biết dừng lại rút kinh nghiệm sau mỗi chặng đường thánh giá ấy đâu ? Vừa đặt chân lại trên đất nước chúng tôi là các ông cứ ngựa quen đường cũ, chỉ quan tâm đi tập hợp một số tay sai, bồi bếp nhả mặt đã từng phản bội mình, chứ không hề biết đi tìm bạn!... Là một người Pháp sống nhiều vinh nhục trong những ngày cay đắng ấy, chắc ông thấy rõ hơn tôi sự sai lầm!

A-lét-xăng-đri nghiêng đầu lại nghe Trúc Lâm dịch. Câu trả lời có vẻ làm cho hắn thấm thía điều gì đó. Khá lâu sau, hắn mới gật gù:

– Đúng, ông quả là một nhà cách mạng quốc gia ! Dù ông nhận hay không thì tôi cũng yên tâm coi ông như một người bạn. Rất mong rằng trong lần gặp gỡ sau, chúng ta có thể bàn đến sự hợp tác với nhau như hai người bạn.

– Cảm ơn tình cảm của trung tướng. Về phía mình, tôi chưa dám nghĩ rằng chỉ trong vòng dăm ba ngày nữa tôi sẽ trở thành bạn của trung tướng giữa thời kỳ chính địch thân trung tướng chứ không ai khác đang tung ra những chiến dịch Anthracite, Diabolo, Tonneau đầy hàng triệu nhân dân vùng duyên hải Bắc Bộ chúng tôi vào cảnh núi xương sông máu ? Chỉ riêng việc đến gặp trung tướng ở đây, nếu người dân Việt Nam biết được, thì chúng tôi đã bị buộc tội nói giáo cho giặc rồi, nói chỉ tới một sự hợp tác công khai và toàn diện?

Lần đầu tiên giọng viên tướng trầm ngâm không còn sang sảng:

– Ông Văn Hoàng, tôi rất thích sự sòng phẳng vừa rồi của ông. Cái hồ chia rẽ giữa người Việt và người Pháp là một thực tế! Muốn lấp nó, mỗi bên phải góp một ít công. Nếu ông nhắc tới những chuyện thiếu thiện chí, thiếu trung thực như ông vừa nêu, thì chúng ta còn khỏi chuyện để nhắc! Không chỉ riêng về phía chúng tôi, mà cả về phía các ông nữa chứ, quốc gia và Việt Minh ?... Nhưng thôi, đối với ông Văn Hoàng, tôi muốn có sự tin cậy lẫn nhau hoàn toàn. Tôi xin đi một bước trước - A-lét-xăng-đri quay lại viên trưởng phòng chính trị - Ông Valêani cho tôi hồ sơ ông Văn Hoàng !

Valêani bước vào buồng bên cạnh. A-lét-xăng-đri lại hất hàm cho Duy-pra. Viên thiếu tá tình báo vội chạy đi lấy tới một chiếc bàn còn lắp bánh xe, trên đặt các thứ giải khát. Y rót rượu ra mời. Văn Hoàng bảo Trúc Lâm pha loãng một cốc nước bạc hà vì anh không uống rượu được! Trúc Lâm làm một li canh- ki-na, còn A-lét-xăng-đri thì nốc một ly con rượu mạnh. Bọn sĩ quan tùy tùng vẫn đứng nghiêm tại chỗ, nhìn.

Valêani ôm tập hồ sơ vào, kính cẩn đưa tận tay A-lét-xăng-đri. Viên tướng ném nó lên bàn, trước mặt. Văn Hoàng và Trúc Lâm liếc nhanh dòng chữ to ghi trên bìa cứng. Tên khai sinh của Văn Hoàng được ghi bằng chữ rỗng đậm nét. Một cái tên Trúc Lâm chưa hề nghe nói. Còn Văn Hoàng thì cười mỉm, A-lét-xăng-đri nói:

- Thưa ông Văn Hoàng, như tôi vừa nói, tôi xin đi trước một bước để xích lại gần nhau, lấp cái hồ chia rẽ giữa Việt Pháp... Đây là hồ sơ cuộc đời ông từ trước đến nay. Ông có thể xem kỹ vì chắc nó sẽ nhắc cho ông nhiều kỷ niệm mà lâu ngày ông cũng khó nhớ - Thấy Văn Hoàng vẫn thản nhiên nhìn tập hồ sơ chứ không cảm thấy, A-lét-xăng-đri tiếp - Đứng về quyền hạn của một người chịu trách nhiệm về nền an ninh ở đây, thì căn cứ vào những báo cáo gần đây về ông, tôi có thể đem ông ra bắn mà không cần phải qua tòa án. Vì vậy tôi tuyên bố một cách trân trọng với ông rằng tôi coi hồ sơ này chỉ là tập giấy loại không hơn không kém, và tôi sẵn sàng thiêu hủy nó, coi như xóa sạch mọi điều hận thù cội rễ giữa ông với chúng tôi.

A-lét-xăng-đri ra hiệu cho Valêani. Viên trưởng phòng chính trị lại đem tập hồ sơ vào buồng, ném nó đánh soạt vào giữa lò sưởi đang cháy. Một vầng lửa bùng lên, sáng rực ra buồng ngoài. Tất cả nhìn về hướng đó chờ ngọn lửa tắt. Văn Hoàng đứng dậy, nhìn A-lét-xăng-đri, giọng xúc động:

– Cảm ơn trung tướng, thành thật cảm ơn! Việc làm cao đẹp của trung tướng, xin trung tướng đừng giận, cũng chỉ mới là xẻng cát lấp biển nhưng dấu sao vẫn là việc làm đầy thiện chí. Về phía mình tôi hứa sẽ có những hành động tương xứng để trung tướng hiểu rằng những người quốc gia kháng chiến chúng tôi không đến nỗi là cố chấp và ích kỷ chỉ biết có quyền lợi phía mình.

A-lét-xăng-đri tự pha chế hai ly rượu bạc hà, lịch sự mời Văn Hoàng nâng cốc. Không khí trở nên cởi mở, thậm chí thân tình. Đợi Văn Hoàng ngà ngà say vì không quen men rượu dù đã pha loãng, A-lét-xăng-đri nhìn anh, chân thật khuyên:

– Nếu ông muốn, tôi có thể giúp các ông một cú như đối với Cha Từ !

- Trung tướng muốn nói đến một cuộc tấn công vào Thanh Hóa ?
- Các ông sẽ phản ứng như thế nào khi một cuộc tấn công như vậy thật sự xảy ra?
- Chúng tôi sẽ đánh lại các ông đến người lính cuối cùng, cả Việt Minh lẫn Phục Việt!
- Tốt, rất tốt! Nhưng các ông có được những gì trong tay để tổ chức cuộc chống chọi?
- Ông A-lét-xăng-đri ơi, chúng ta đã cạn ly rượu mừng tinh thần hợp tác trên tay đâu nào ? Lúc này mà ông thăm dò một cuộc tấn công vào Thanh Hóa thì tôi e rằng các vị có mặt ở đây sẽ cho rằng trung tướng của họ treo đầu dê bán thịt chó !

Dẫu cho Trúc Lâm có làm giảm nhẹ ít nhiều cái xác xược trong câu trả lời khi dịch, thì A-lét-xăng-đri vẫn không ngăn được một thoáng giận dữ. Nhưng, rất nhanh, ông nhận ra cái chủ quan của mình, lấy lại vẻ uy quyền nhà tướng, chủ động chìa tay cho Văn Hoàng bắt, lên giọng sang sảng:

–Ồ ồ, chuyện đùa vui ngẫu nhiên thôi... Thế là chúng ta xong công việc nhé! Tạm biệt! Rất vui thú vì đã được gặp ông hôm nay.

Viên tướng rộp rộp đi ra cửa. Bọn đứng nép bên tường, từ hơn hai giờ liền không một tiếng cười nói cũng quay lưng, xếp hàng dọc dài, tằm tắp, im lặng đi theo sau... Văn Hoàng và Trúc Lâm bước ra sau cùng.

Đuy-pra đánh xe đến trước ngôi nhà số 6 đón họ. Mọi thủ tục đều diễn ra đúng như khi họ tới. Đường phố vẫn tối om cho đến tận Cửa Nam mới có đèn.

PHẦN THỨ HAI

- BÂY GIỜ THÌ ÔNG ĐI ĐÀ LẠT ĐƯỢC RỒI ĐÓ. Tôi hi vọng rằng sau cuộc tiếp xúc thượng đỉnh này, ông sẽ tiến thêm một bước dài trên con đường tìm kiếm tế nhị và cao cả của ông.

Liên mấy hôm, sau cuộc hội đàm với A-lét-xăng-đri Đuy-pra thuyết phục Văn Hoàng đi Đà Lạt. Tướng A-lét-xăng-đri căn cứ vào câu vừa tiên của Văn Hoàng với nguy quyền, nhưng người cuối cùng quyết định con bài lại là quốc trường Việt Nam. Dẫu bù nhìn thì vẫn là kẻ cầm đầu ẩn. Có cái ô của A-lét-xăng-đri thì khỏi phải lo Bảo Đại khó dễ. Thế là nhân vật Đuy-pra đi trót lọt nước cờ lợi hại của mình, dùng đường tình báo mà thay đổi thế trận, nếu không ở phạm vi cả nước thì ít ra cũng lại chiến trường trọng yếu miền Bắc Đông Dương thuộc quyền ngài Tư lệnh Tê-phanh!

Mong ước và tự hào làm cho Duy-pra không giấu được chút nôn nóng khiến Văn Hoàng đoán ra không khó. Nhưng anh vẫn chần chừ trước cơ hội thuận lợi này. Đối với nghề điệp báo, Bảo Đại là một thứ gì rất hấp dẫn, vừa là đích, vừa là điểm xuất phát. Đích của những chiến công trừ gian vang dội phát huy nhanh chóng ảnh hưởng của kháng chiến trong vùng tạm bị chiếm. Điểm xuất phát thuận tiện cho những hoạt động len lỏi vào hàng ngũ tay sai đắc lực để rồi từ đó leo cao đi sâu vào bọn Pháp cầm đầu bộ máy xâm lược. Gặp được Bảo Đại là cơ hội hệ trọng trong đời hoạt động của một điệp viên. Không phải vì Bảo Đại là một đối thủ chính trị sắc nước gì, mà chính là vì tầm quyết định đó của cuộc gặp mặt đối với toàn bộ công việc của điệp viên... Không dễ cái danh nghĩa “quốc gia kháng chiến” đã tạo cho anh những cơ hội dễ dàng và bất ngờ tới mức làm anh lúng túng. Đã hai lần Văn Hoàng phải kiểm có tri hoãn. Lần đầu, do Nguyễn Hữu Trí tiến cử. Lần sau, do Nguyễn Văn Xuân, cả hai người đều muốn lợi dụng vai trò chính khách kháng chiến của anh để đề cao họ và mặc cả kiểm chắc thêm với Bảo Đại... Lần này đến lượt người Pháp thúc dục. Mục đích cao hơn: tạo tư thế cho một con bài thích nghi hơn với chiến cuộc, theo lối suy nghĩ đã thành nếp của họ.

Nếu không có câu nói “vô tình” của A-lét-xăng-đrơ trong cơn dở tỉnh dở say cuối buổi hội đàm thì chắc hẳn Văn Hoàng đã tranh thủ cơ hội hiếm có này bay đi Đà Lạt rồi. Nhưng câu chuyện “đùa vui ngẫu nhiên” của viên tướng đã khiến anh ngờ ngợ nhận ra một ý đồ nguy hiểm: địch đang tính toán một cuộc tấn công lớn vào các tỉnh tự do của Liên khu Bốn, ít nhất là tỉnh Thanh Hóa!... Tin tức thu lượm được mấy ngày sau, qua các buổi trò chuyện với Đinh Xuân Cầu và Đặng Văn Sung - hai con người có nhiều quan hệ bí ẩn với các cơ quan mật vụ Pháp, ngày càng làm rõ thêm âm mưu này. Thời gian gần đây, Phòng Nhì tập trung nhiều mạng lưới chỉ điểm về vùng giáp ranh Khu Bốn, thậm chí còn vét những mạng lưới lợi hại phụ trách vùng Việt Bắc về bổ sung...

Phải báo cáo gấp ra ngoài và đợi chỉ thị. Văn Hoàng gặp Duy-pra tìm có tri hoãn chuyển đi Đà Lạt:

- Yết kiến Quốc trưởng là việc hệ trọng của một chính khách, tôi phải ra khu xin chỉ thị của đảng tôi chứ không thể tự ý định đoạt!

- Có gì là ghê gớm đâu ông? Căng lắm thì cũng như ông gặp các thủ lĩnh đảng phái vừa rồi thôi chứ gì? Mà chắc gì đã đến như vậy?

Nghe hơi châm biếm ngầm trong câu nói, Văn Hoàng hiểu Duy-pra đã kết với những quan điểm “quốc gia” của anh tới mức có thể coi thường Bảo Đại. Nhưng anh vẫn nghiêm nghị như mọi nhà chính trị đứng đắn :

- Các thủ lĩnh đảng phái chỉ có lý thuyết suông, còn Quốc trưởng thì ngài có thể đưa ra cho tôi một vài điều thiết thực để chấp nhận hay từ chối. Cả hai khả năng ấy đều phải được đảng tôi thảo luận và cho ý kiến trước.

Không còn lý lẽ để ngăn cản, nhưng Duy-pra vẫn sợ Văn Hoàng ra khu là đi thẳng hoặc không trở vào được. Ông đề xuất:

- Nếu chỉ là xin ý kiến, thì ông cử một người tin cậy mang thư ra có được không?

- Người tin cậy nhất của tôi trong này là Trúc Lâm, nhưng ông biết rồi đó, cậu ta đang bị Việt Minh tróc nã, ra ngoài đó, chưa liên lạc được với ai, có khi đã bị bắt rồi... Hay là ông có người giao thông nào tốt thì giới thiệu cho tôi một người, tôi đành viết thư nói cặn kẽ cho các bạn tôi hiểu cũng được.

Hỏi thế, nhưng Văn Hoàng biết trước là Duy-pra không thể chọn ai ngoài bà Kiểm. Ngay tối hôm đó bà Kiểm được đưa tới trụ sở Hàng Chuối, do đích thân Giác-manh lái xe đi đón, nên Văn Hoàng và Trúc Lâm không kịp liên lạc dặn dò gì... Trước mặt hai viên sĩ quan tình báo Pháp, anh vẫn trao cho bà một lá thư viết trên giấy mỏng mà anh đã đưa cho Duy-pra xem và góp ý. Anh bảo bà Kiểm:

- Bà có nhớ cái quán giải khát hôm bà đem thư ông Trúc Lâm ra gặp tôi lần đầu tiên không? Cái quán tre nửa hình lục giác, cửa sổ sơn xanh che diêm lụa hồng ấy, bà nhớ không nào?

- Dạ nhớ ạ.

Thật ra, không có cái quán nào diêm dúa như vậy trong vùng căn cứ căn cõi đồi hoang của vùng tự do Khu Ba cả, nhưng bị đặt trước cuộc gặp gỡ đột ngột, Văn Hoàng nói thật chậm rãi và bịa ra những điều lạ lẫm ấy để bà Kiểm có thì giờ hiểu rằng anh chỉ hỏi vờ.

- Trong quán, có cô chủ còn trẻ, ông bác ở chung là một người đàn ông năm mươi tuổi, mặt rỗ, môi dày, nói giọng Nghệ Tĩnh nặng chịch, bà nhớ không ?

- Dạ nhớ chứ ạ -Bà Kiểm trả lời lưu loát vì đó là hình ảnh ông Trần Châu Phong.

- Bây giờ bà ra đó đưa lá thư này cho người đàn ông rồi đợi thư trả lời cắm vào cho tôi, được chứ ?

- Dạ đến đó thì được, đi đâu xa hơn nữa thì tôi chịu - Bà Kiểm bắt đầu tham gia trò chơi, “bịt mắt bắt dê” với bọn sĩ quan tình báo Pháp, cố làm cho ra vẻ ly kỳ thêm.

- Đi đâu xa hơn nữa là việc của người đàn ông, bà chỉ đợi ở quán: Cho bà một ngày đi, một ngày về, hai ngày ở lại... chậm lắm là cuối ngày thứ tư, có hay không có thư trả lời, bà cũng phải trở về đây, được không ?

- Dạ được.

Bà Kiểm cứ một mực dạ dạ vâng vâng làm như mọi chuyện đều rõ ràng mặc dầu bà chỉ đoán lờ mờ. Văn Hoàng nhét lá thư mỏng vào chiếc ống kim loại nhỏ - đưa cho bà Kiểm :

- Bà định cất đâu ?

- Dạ có nhiều chỗ cất lắm.

- Dọc đường, nếu các đồn bắt khám thì không được giao cho họ xem nghe ?

- Dạ có giấy của ông Duy-pra thì không đồn bắt nào dám khám đâu ạ.

- Nhờ Việt Minh khám, bà đổi phó thể nào?

- Dạ có nhiều cách lắm, chúng tôi quen việc này rồi.

- Thế thì bà về được rồi. Sáng mai, tôi sẽ nhờ ông Giắc-manh cho xe tới đưa bà về tận bến Chùa Thông.

- Dạ không cần, ngồi xe Gíp không tiện đâu để tôi đi xe khách có khi hay hơn.

Bà Kiềm trả lời tinh khôn. Duy-pra ngồi nghe Giắc- manh dịch lại từng lời một cách thích thú. Ông khen tốt rồi trao cho bà mấy trăm tiền Đông Dương trong phong bì lịch sự, gọi là tiền lộ phí và hứa khi về sẽ trọng thưởng.

Trời tối mịt, bỗng nhiên Văn Hoàng sai Trúc Lâm bí mật đi tìm bà Kiềm. Lâm dẫn bà dạo quanh co mấy phố để phát hiện người theo dõi, sau mới đưa bà tới địa điểm gặp Văn Hoàng.

- Lúc chiều tôi dặn thế, bà hiểu ra thế nào nào ?

- Ông bảo ra tìm ông Trần Châu Phong chứ gì?

- Đúng, nhưng không phải để đưa lá thư lúc chiều đâu. Lá thư ấy, khỏi vảnh đai, bà vút đi cũng được. Nhưng bà phải bảo đảm đưa tận tay ông Châu Phong mảnh giấy này. Sống chết gì cũng phải đưa tới nơi, không cho địch biết.

Anh trao cho bà Kiềm một mảnh giấy khác, chỉ bằng tờ giấy quần thuốc lá và bà Kiềm ra về. Khoảng nửa đêm, Văn Hoàng lại vùng dậy, bảo Trúc Lâm:

- May đưa tao đi tìm bà Kiềm, giờ này địch không ngờ đâu.

- Khuya rồi, anh còn định dặn dò gì nữa?

- Đòi lại cái thư chập tối. Linh tính nó báo thế nào ấy mà tao không sao ngủ được.

Nhận mẫu giấy từ tay bà Kiềm trả lại, Văn Hoàng bỏ vào mồm nhai luôn:

- Thôi, không cần giấy tờ gì hết! Bà chỉ nói lại với ông Trần Châu Phong thế này... thế này... Học thuộc lòng đi!... Nói lại tôi nghe coi... Được rồi, cứ thế mà báo cáo mồm, bà hiểu chưa?... Địch nó có xẻo từng miếng thịt, cũng chỉ được nhận là người của Duy-pra thôi, khai gì khác là Tây nó giết bà trước đó!

- Ít khi Trúc Lâm thấy Văn Hoàng bối rối như vậy. Trong nghề điệp báo, cũng chưa bao giờ anh thấy ai giao một nhiệm vụ hệ trọng một cách lộ liễu như thế cho một bà giao thông... Chuyến đi này chắc phải khá nguy hiểm mới đủ khiến cho Văn Hoàng nghi ngờ hiệu quả của các thủ đoạn nghiệp vụ mà chỉ còn tin vào con người. Anh đã nói với bà Kiềm những điều mà lẽ ra

người chiến sĩ điệp báo phải nói bằng tiếng lóng, mật mã, mực hóa học và các thủ đoạn bí ẩn, ly kỳ khác.

Thế rồi họ thấp thỏm chờ đợi ngày bà Kiềm trở vào.

Đến ngày thứ tư, Trúc Lâm tới gặp Duy-pra:

- Xin ông cho mượn chiếc xe, tôi xuống bắt Chùa Thông đón bà Kiềm. Hôm nay là ngày hẹn với bà ấy.

- Được, để tôi sai Giắc-manh đi.

- Không, tôi phải tự đi lấy. Không hiểu sao tự nhiên tôi thấy sốt ruột. Bà ấy mà bị ngoài kia bắt thì công việc của chúng tôi sẽ trở nên rắc rối vô cùng.

Duy-pra lắc đầu quây quậy :

- Không, không, tôi sẽ thu xếp cho, rồi ngày mai hãy đi. Thời chiến này, chậm trễ một hai ngày là chuyện thường!

Sáng hôm sau, Trúc Lâm đến thì Duy-pra nói:

- Người ta báo đường đi ở dưới ấy bị Việt Minh chôn mìn, mấy cái xe bị lật đổ rồi cho nên chưa đi được.

- Đợi mìn nổ xong, ta vẫn đi được chứ? - Trúc Lâm nài.

- Tôi đã điện hỏi dưới ấy rồi, hôm nay bà ấy vẫn chưa vào. Lúc nào bà ấy đến nơi, họ sẽ báo cho chúng ta biết, ta xuống cũng không muộn, chỉ mười phút ô- tô thôi anh bạn trẻ ạ.

Sang ngày thứ sáu, Trúc Lâm lại hỏi :

- Dưới bắt, người ta điện lên chưa ?

- Chưa.

- Thế thì có chuyện không may rồi.

- Sao cậu biết ? - Duy-pra đột ngột hỏi lại.

- Bởi vì có gặp hay không gặp người của chúng tôi, thì sang ngày thứ tư, bà ấy cũng phải trở vào kia mà?

- Theo ý cậu thì có thể có chuyện gì?

Câu hỏi chỉ thoáng qua, nhưng Trúc Lâm, với kinh nghiệm sống của mình, nhạy cảm ra một cái bẫy. Chỉ cần anh hờ ra tí chút lo âu về phía các đồn bắt Pháp có thể gây phiền hà cho bà Kiểm, là lập tức mục đích chuyển liên lạc sẽ bị Đuy-pra nghi ngờ. Anh trả lời:

- Bị Việt Minh ngoài ấy bắt chứ còn chuyện gì nữa? Còn trong vùng kiểm soát, nếu có bọn lính tráng nào đó chúng nó làm bậy thì bà ấy đã nhờ gọi điện cho chúng ta rồi!

Một phút tính toán, rồi Đuy-pra lấp lửng:

- Không khéo Văn Hoàng sai bà ấy tiện đường vào Thanh Hóa thăm gia đình rồi cũng nên?

- Không thể có chuyện ấy được, anh ấy đã quen sống xa nhà.

- Ô, đó là lúc bình thường. Nhưng vừa rồi thì hình như gia đình có chuyện rắc rối đấy. Hai bà ghen tuông thế nào đó mà bà hai bỏ đi ở nhà khác rồi!

- Ông kể chuyện gì vậy? Bà hai nào ?

- Bà vợ lẽ của Văn Hoàng chứ còn bà nào nữa? Ông ta quyến luyến bà này lắm, người Nam Bộ với nhau mà, cậu không biết sao? Ông Văn Hoàng thế mà có số đào hoa tệ!

Không còn biết nói sao, Trúc Lâm đành ra về,

Chiều ngày thứ bảy, Đuy-pra mới gọi Lâm tới:

- Bà Kiểm trở vào rồi, chúng ta cùng đi đón đi!

Gặp bà Kiểm ở bến Chùa Thông, Lâm hỏi ngay:

- Cho bà có bốn ngày, sao mãi hôm nay bà mới trở vào là thế nào ?

- Trời ơi, ở ngoài đó họ chuẩn bị chống quân trong này đánh rộng ra nên họ kiểm soát kinh lắm! Cái quán cũ bị hốt đi rồi, tôi loay quanh mất mấy ngày tìm nó nhưng chịu, đành trở về tay không!

Thái độ bà Kiểm tự nhiên, chuyện của bà khớp với tình hình vùng Việt Minh dưới sức uy hiếp của các chiến dịch Đi-a-bô-lô, Ăng-tơ-ra-xít... nên Trúc Lâm cứ ngỡ là thật, còn Đuy-pra thì gật gù một cách đồng lõa và cuối cùng phân bua với Lâm :

- Đấy, cậu thấy chưa, mình đã bảo là thời chiến mà ?

Nhân một phút chỉ có hai người bên xe, Lâm hỏi nhỏ bà Kiểm, trong lòng như có lửa đốt :

- Bà không tìm ra ông Châu Phong thật à ?

Bà Kiểm cắn môi nín cười.

- Sao trở vào có một mình?

- Ông ấy bảo vậy.

- Có thư từ gì không?

- Không. Cũng như trong này, ông ấy chỉ dặn mồm : “Nay mai ông ấy sẽ vào. Khi nào tới nơi, sẽ cho liên lạc đi gọi”.

*

* *

Bảy hôm về trước, bà Kiềm gánh đôi bò thuốc Nam thuốc Bắc đi chưa đến Văn Điển thì bị bắt. Không phải lính bắt, hiến binh hay mật vụ gì, mà do một tốp ba-tui dẫm tên lính Pháp từ cái lô cốt cạnh đường nhảy bổ ra như là đón sẵn.

Bà thần nhiên để cho chúng dẫn đi, tin vào cái giấy thông hành đầy uy lực của Phòng Nhì... Bọn ba-tui không về vị trí tiểu khu mà lại đem thẳng bà vào lô-cốt của chúng, một cái boong-ke xây ngầm trong lòng đất, chia thành nhiều ô ngăn cách nhau bằng những bức tường bê-tông dày non thước. Ở đây tiếng bộc phá còn không âm vang được nữa là.. Bà Kiềm không chịu chui vào cộng sự, kêu ầm lên:

- Các ông bắt tôi vì lẽ gì?

- Bà liên lạc cho Việt Minh.

- Nói láo, tôi là người của ông Duy-pra.

Bà đưa tờ thông hành ra, không thẳng nào buồn xem. Một tên mang lon đội, dong dong cao, nước da mai mai của trí thức bàn giấy, còn chế:

- Chúng tôi không biết ông Duy-pra nào cả. Đóng quân vùng này, chúng tôi theo dõi bà từ lâu và biết đích xác là bà hoạt động cho Việt Minh.

Không chút gượng nhẹ, chúng nó đẩy bà vào bên trong, đóng tấm cửa sắt nặng nề lại. Bà Kiềm bắt đầu lo, bọn lính xéc-tơ là chúng nó chúa làm ầu.

Gánh thuốc bị đồ tung ra. Rồi đến chiếc làn đựng trà và đồ vật. Vạch từng cây que, lật từng chiếc lá, chúng nó lục soát rất kỹ, cũng chỉ tìm được dưới đáy làn bức thư mà Văn Hoàng đã giao cho Duy-pra góp ý trước khi giấu vào ống kim loại. Tên đội mở ra đọc. Chỉ được vài dòng, hần lắc đầu, trả lại vào ống, hỏi:

- Bà còn giấy tờ gì nữa không?

- Không. Có thì các ông đã tìm ra rồi!

Tên đội nhún vai. Mấy tên lính ập vào lột trần truồng bà Kiềm ra và không cần một bàn tay phụ nữ nào giúp sức, không chút văn minh châu Âu, khám xét khắp người. Vẫn không tìm thấy gì hơn, chúng bèn đẩy bà sang ngăn bên cạnh bày sẵn máy phát điện, giấy thùng, vòng sắt, nước lã và các dụng cụ tra tấn khác.

Thế là bà Kiềm ném đủ mọi cực hình nhà nghề của Mật vụ Pháp: tàu bay, tàu lặn, lộn mề gà, tra điện, nước ốt, hầu như không thiếu kiểu gì của các sở mật thám Pháp khét tiếng mà bà đã nghe từ bé, bây giờ được đem vào một cách trái khoáy trong cái boong-ke dã chiến này, do những tay mặc áo lính không kém phần trái khoáy tự do biểu diễn. Dưới sự chỉ huy của tên đội (mà bà cũng không tin là đã đúng chức đội) có bộ mặt khá trí thức, chúng nó thay nhau hỏi cung, không cho bà nghỉ:

- Bà đi chuyến này có nhiệm vụ gì?
- Ai chỉ huy bà ở Hà Nội? Ngoài vùng Việt Minh?
- Bà còn mang giấy tờ, tài liệu gì khác không?

Không một câu hỏi nào hé ra một tia sáng giúp bà đoán được bọn này là người của ai. Với những hiểu biết hạn chế của mình về kẻ địch, bà cứ đinh ninh đây chỉ là bọn lính địa phương làm bậy. Tình huống xấu đi quá bất ngờ khiến bà không còn đủ tỉnh táo truy ra manh mối câu chuyện bắt bớ khá dễ hiểu này. Bị cực hình, bà chỉ còn nhớ ra lời căn dặn gần đây nhất của Văn Hoàng để cố sức chịu đau khỏi khai bậy: “Dẫu địch có móc lưỡi ra, cũng chỉ nhận là người của Đuy-pra, khai thêm gì khác thì Tây nó giết bà trước”...

Hai ngày liền, đau đớn đến mấy, bà cũng chỉ một mực nói vậy. Sang ngày thứ ba, tên đội cho ngừng tra tấn, trả áo quần lại cho bà, cắt cử người - cũng chỉ trong bốn tên lính ấy thôi-băng bó các vết thương và lo cơm nước chu đáo nhưng vẫn chưa chịu thả. Biết bọn này chịu thua, bà bắt đầu làm giả:

- Tôi sẽ mách chuyện này với ông Đuy-pra, các người mà không mất chức mất lon thì tôi thề không bao giờ còn qua lại nơi đây nữa!

- Bà mà mách với ông Đuy-pra thì chúng tôi chết! Thôi thì chúng tôi xin lỗi bà. Chúng tôi quá tin vào bọn a-giăng chúng nó báo cáo láo nên mới trót bắt nhầm!

- Nhầm là thế nào ? Tôi đã bảo các ông gọi điện về hội Phòng Nhì, tại sao các ông không làm?

- Ô, bà hiểu cho! Bọn lính chúng tôi thì làm sao mà nói chuyện thẳng với Bộ Tham mưu được ?

- Thế giấy tờ của tôi, sao các ông cũng không tin?

- Ô, bà hiểu cho, nhân viên Phòng Nhì bị bắt có ít ỏi gì cho cam ? Đến giấy tờ của Bộ Tổng tư lệnh cấp, Việt Minh họ còn kiếm ra được nữa là...

Cứ mỗi lần bị đấu, viên đội lại cứ trả lời như vậy, dễ dãi gán hết trách nhiệm lên vai mình. Sang ngày thứ tư, ngày mà lẽ ra bà phải trở vào gặp Văn Hoàng, bà Kiểm thấy nếu cứ làm căng mãi thì bọn này chắc chưa chịu thả cho bà đi làm nhiệm vụ, bà bảo tên đội:

- Bây giờ các ông phải thuốc thang cho tôi, các ông tra khảo tôi thế này...

- Thôi thì bà cầm lấy hai ngàn và đừng nói gì với ai cả - Viên đội trao cho bà một xấp bạc Đông Dương, về xoa dịu.

- Các ông tưởng hai ngàn của các ông to lắm sao? Tôi đi một chuyến tiếp liệu, kiếm ra tiền ngàn đâu có khó? Chưa nói điều công việc hoàn thành, khi trở về, ông Duy-pra còn thưởng cho hậu hĩnh... Bây giờ trở về tay không, ông ấy hỏi thì tôi biết trả lời thế nào? Ông ấy mà không cho ra vào buôn bán nữa thì cả gia đình tôi đến chết đói vì chuyện này mất ! Thế mà các ông bảo tôi đừng mách lại ông Duy-pra và giấu biệt gia đình tôi sao được ?

- Ôi gia đình bà mà biết nữa thì tôi sẽ ra tòa án binh mất !... Đây, bà cầm thêm ba ngàn nữa và đi ra khu ngay thôi, chưa nên trở về Hà Nội... Giấy tờ bà đây, chúng tôi xin trả lại đủ ; còn việc chúng tôi giữ bà, coi như không liên quan gì tới ai cả, không liên quan tới công việc của bà, bà thấy như vậy được chưa ?

Bà Kiểm sợ còn bị giữ lâu liền nhận:

- Thôi thế cũng được, tôi cầm tạm năm ngàn của ông.

Bọn Pháp đưa cho bà một tờ giấy viết sẵn, đại ý “Tôi có nhận của bột X... năm ngàn đồng với điều kiện không nói lại với bất kỳ ai rằng tôi bị bắt ở bột này”... Một trò trẻ con đối với nhà nghề, nhưng có thể là một sự hù dọa hợp với những người tầm thường như bà Kiểm, chắc bọn lính Pháp này nghĩ vậy...

Sang ngày thứ năm, khi mà tại Hà Nội Trúc Lâm giục Duy-pra lần thứ hai, và Duy-pra lấy cớ đường bị mìn không đi đón được, thì viên đội Pháp dẫn bà Kiểm lên chiếc xe Gíp, đẩy luôn bà ra ngoài khu, không cho trở về Hà Nội. Gặp ông Trần Châu Phong, bà kể đầu đuôi câu chuyện bị bắt và truyền đạt bản báo cáo bằng lời của Văn Hoàng. Sau một đêm suy nghĩ, ông cho gọi bà Kiểm tới:

- Bà hãy trở vào một mình. Địch có hỏi thì bảo là ngoài này tàn cư chiến sự nên không bắt được liên lạc. Nói riêng cho ông Hoàng tìm cách trì hoãn chuyến đi cho đến lúc tôi vào gặp trực tiếp...

Ông không nói cho bà Kiểm rõ là việc bị bắt ở Văn Điển là một cú do Duy-pra đạo diễn nhằm thăm tra Văn Hoàng, sợ bà hoang mang thấy bị Tây nghi ngờ. Cũng vì lẽ ấy, ông không đại gì phái người vào Hà Nội theo đường dây bà Kiểm, mặc dầu việc liên lạc với Văn Hoàng từ trước tới giờ chỉ theo lối đơn tuyến.

MỘT BUỔI SÁNG, HAI NGÀY SAU HÔM BÀ KIỂM TRỞ VÀO Trúc Lâm đang ngồi chép lại bản “Tổng kết tình hình chính trị nội thành” chuẩn bị cho Văn Hoàng nay mai làm việc với Bảo Đại, thì Đinh Xuân Cầu bước vào báo tin có một người đàn ông đến nhà in Trung Bắc xin gặp Văn Hoàng.

- Ông ta có nói tên gì không ?-Lâm hỏi.

- Ông ta cố tình xưng một cái tên lí nhí nên tôi cũng không tiện hỏi rõ.

- Vậy thì để tôi xuống trước xem sao đã! Lâm chủ động đưa tay cản khi thấy Văn Hoàng toan đứng dậy đi.

Đúng là trong phòng khách có một người lạ mặt đang đợi.

- Ông muốn gặp ông Văn Hoàng?

- Vâng.

- Xin ông cho biết ở đâu tới ạ ?

- Tôi... tôi ở trong này thôi.

Người nội thành hay hỏi Văn Hoàng thường là loại chính khách, mà con người này thì có vẻ láu cá hơn là từng trải. Chờ cho Đinh Xuân Cầu đi khuất, anh ta bước lại gần Lâm hạ giọng thân tình:

- Anh Tư Hoàng có ở đây không anh ?

- Thường ngày... là ở đây, nhưng hôm nay có chút công việc nên đi vắng, ông cần gì, xin cứ cho biết để tôi báo lại.

- Anh nói hộ thế này: tôi là người của Trần Vạn, có việc cần, muốn gặp anh Tư Hoàng.

- Xin cho biết Trần Vạn là ai và ở đâu ạ?

- Không được, anh cứ nói thế là ông Văn Hoàng khắc hiểu.

- Vâng, mời ông hai giờ chiều lại đến.

Khách về. Trúc Lâm vào buồng rủ tai Văn Hoàng:

- Ông Trần Châu Phong cho người tìm chúng ta rồi!

Văn Hoàng sững quá, hỏi dồn, hỏi dập:

- Thật à ? Thăng nào đấy? Mà có biết mặt không?

- Tôi chưa gặp bao giờ, nhưng nó tự xưng là người của Trần Vạn. Anh coi, cái bí danh ấy của ông Trần Châu Phong, ngoài mấy anh em tin cậy ở Ty Điện báo Trung ương ra thì còn ai biết được nữa chứ?

- Thế thì đúng rồi, ông Châu Phong vào thật rồi, chiều nay chúng ta đi gặp thôi.

- Khoan đã - Trúc Lâm cảnh giác - Để chiều tôi gặp nó hỏi xem có thư từ gì nữa không? Với lại cũng phải tổ chức gặp thế nào, ở đâu cho bảo đảm, chứ cái kiểu nó cứ xông xộc chạy thẳng vào đây, nhớ ra Đinh Xuân Cầu biết, có phải lộ cả không?

- Ừ, cũng lạ thật ! Sao ông ấy không có mảnh giấy tờ gì nhỉ?- Phân vân tí chút, nhưng rồi Văn Hoàng lại dễ dãi - Nhưng mà cách làm ăn của cán bộ ta nhiều khi chỉ luộm thuộm gia đình chủ nghĩa như thế thôi, Trúc Lâm ạ!

Đã chiến đấu lâu ngày một mình trong lòng địch, Trúc Lâm hiểu nỗi khát khao của Văn Hoàng mong gặp một đồng chí bên ngoài, một nỗi khát khao bức xúc hơn cả tình yêu, nên dễ làm cho con người trở nên mất cảnh giác. Anh nhất thiết không cho Văn Hoàng lộ mặt sớm.

Hai giờ chiều, gặp lại người lạ mặt, Lâm nói:

- Tôi đã thưa lại với ông Văn Hoàng rằng có người của ông Trần Vạn tới tìm, nhưng ông Văn Hoàng cho biết là không quen ai tên là Vạn cả.

- Ông Văn Hoàng nói thế thật à ?

- Đúng vậy, ông ấy không hề biết ông Vạn nào cả -Trúc Lâm cố ém cái họ Trần là một chi tiết quan trọng làm nên cái tên gọi thân tình ấy. Quả nhiên người khách lạ thốt lên :

- Trần Vạn, anh bạn trẻ ạ - Khách lễ vẻ khó chịu.

- Vâng, thì Trần hay Nguyễn gì đó tôi không quan tâm lắm, nhưng nếu đã là quen biết thì làm sao mà ông Văn Hoàng lại không nhớ ra một con người mang cái tên dễ nhớ như vậy?... Ông có thứ gì khác, quen thân hơn, một nét chữ chẳng hạn, để giúp gợi ý ít nhiều cho ông Văn Hoàng không?

Khách đắn đo mãi mới nói:

- Thế thì anh nói cho Văn Hoàng biết: người liên lạc tới tìm tên là Trần Nghị.

Moi được tên rồi, Lâm còn muốn biết thêm:

- Vâng, tôi xin ghi lại... Trần Nghị. Xong. Hiện giờ ông ở đâu, địa chỉ thế nào ạ?

- Tôi không có địa chỉ rõ ràng. Chỗ ở cũng vậy.

Nhưng sáng mai tôi sẽ quay lại. Anh nhớ cho: Trần Nghị đến báo tin là ông Trần Vạn rất cần gặp Văn Hoàng.

Nghe Trúc Lâm kể chuyện, Văn Hoàng mừng rỡ:

- Thôi đúng rồi, người của ta đây! Mai gặp thôi!

- Nhưng Trần Nghị là người như thế nào mới được chứ ?

Văn Hoàng phải nói rõ, Trần Nghị tên thật là Trần Kim Tuyền, con một nhà tư sản loại nhất nhì Hải Phòng. Một vài năm trước, Nghị là trưởng phòng một phòng gì đó trực thuộc ông Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Liên khu 3. Không hiểu vì thấy Nghị có năng khiếu mật thám hay vì ý định gì khác mà ông chủ tịch viết thư tiến cử Nghị với ông Trần Châu Phong vốn là bạn hoạt động cũ trước Cách mạng. Hôm Nghị cầm thư đến Ty Điệp báo Trung ương thì Văn Hoàng cũng có ở đó nhưng giấu mặt, chỉ ngồi buồng trong nhìn qua vách liếp. Trần Kim Tuyền trình bày cả một đề án phát triển tình báo nội thành, che Công an Hà Nội, che Ty Điệp báo Trung ương, che cả bên Tình báo quân sự không biết cách làm ăn... Rồi y thuyết trình say sưa kế hoạch của mình. Nào là cách tổ chức các mạng lưới, cách thu hút cơ sở, móc người ra, đánh người vào, hệ thống giao thông dài, liên lạc ngắn... Văn Hoàng ngồi nghe trộm mà cứ mê đi. Dẫu làm Công an đã lâu năm, anh cũng không am hiểu được như vậy. Cái biệt tài ấy, nổi bật lên giữa một đội ngũ Công an cách mạng chưa hề được ai huấn luyện một cách quy củ, không khỏi làm cho ông Trần Châu Phong để ý. Trong thâm tâm, ông nghi hẩn được một cơ quan tình báo đế quốc nào đó bí mật tuyển mộ từ trước để sử dụng lâu dài; và trong tình hình hiện nay, cơ quan đó chỉ có thể là của Ấng-lê hay của Mỹ. Tuy nhiên vì chưa có triệu chứng nguy hiểm trước mắt, nên ông vẫn dùng Trần Kim Tuyền trong một số việc, Văn Hoàng mang máng nghe có chuyện như vậy... Anh tả lại diện mạo Trần Kim Tuyền. Lâm nhận đúng là người khách trẻ. Văn Hoàng phấn khởi hẳn lên:

Đúng nó rồi! Ông Châu Phong cho thằng này vào tiếp tay thì được việc lắm, nó giỏi đấy!

- Trông mặt nó, tôi thấy bất lương thế nào ấy. Có cái gì là thiếu minh bạch như một kẻ manh tâm phản bội ấy... Mai, tôi phải thăm tra thêm đã !

- Còn thăm tra gì nữa? Nó là người tin cậy của ông chủ tịch Khu Ba mà!

- Nhưng tại sao ông Châu Phong lại vào tận đây? Anh không thấy đó là chuyện mạo hiểm khó tin à?

- Mà y hỏi ông Châu Phong ấy. Với ai, chứ với ông ấy thì vào ra Hà Nội đâu phải là điều không dám làm?

- Cho là vậy đi nữa, thì tại sao lại liên lạc linh tinh thế này? Ông ấy vốn rất cẩn thận kia mà? Dẫu Trần Nghị là người của ta thì cũng không thể bắt mối xô bồ thế được.

- Mày tính còn cách nào khác? Giữa bọn mình với Ty chỉ liên lạc đơn tuyến, mà bà Kiềm thì đã bị nghi ngờ? Nếu gặp công việc sống chết thì tao hỏi mày còn cách nào hơn không?

- Linh tính của tôi nó thế nào ấy, sau khi quan sát kỹ cái bộ mặt thẳng cha! Người ngợm gì mà chỗ ở không rõ, địa chỉ cũng không, tên thật thì giấu đi, tên giả thì không chịu nói? Nó che kín đến nỗi không còn chừa một chỗ nào cho người ta nhận ra; không rắp tâm làm phản thì tội gì mà khổ sở thế?

- Thôi thôi, mày muốn thẩm tra thì cứ thẩm tra đi chứ mày đặt một loạt câu hỏi như thế thì tao làm sao mà trả lời được? Tao nghe mày một lần này nữa thôi chứ tao sốt ruột lắm rồi!

Sáng hôm sau, Trần Nghị có mặt đúng hẹn. Lâm lịch sự:

- Xin lỗi ông, ông Văn Hoàng cũng không nhớ ra Trần Nghị là ai.

- Lạ quá nhỉ - Trần Kim Tuyền cau mày khó chịu - Thôi thì cứ tạm cho là Văn Hoàng không biết cả Trần Vạn lẫn Trần Nghị, nhưng có cách nào cho tôi gặp ông ấy một hai phút được không?

- Đã không biết người đến là ai, vì mục đích gì, lại không có giấy tờ giới thiệu trước, thì tôi là bí thư riêng, tôi không cho gặp.

Trần Kim Tuyền ngồi thừ ra một lát mới nói:

- Bây giờ thế này, anh nói lại hộ: Ông Trần Vạn đã có mặt trong này rồi và rất cần gặp Văn Hoàng, ông Văn Hoàng phải chủ động bố trí nơi gặp và ngày giờ gặp. Nguyên văn lời ông Trần Vạn là thế đó, nếu Văn Hoàng không nghe theo thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Tôi sẽ xin nói lại. Nhưng có điều hơi rắc rối là Trần Vạn là ai thì ông không cho biết, thế mà buộc Văn Hoàng phải chịu trách nhiệm trước ông ta thì làm sao mà nghe được?

- Tôi chỉ được phép nói với anh bạn trẻ bấy nhiêu thôi, còn chịu nghe hay không lại là chuyện của ông Văn Hoàng.

- Xin tạm bằng lòng với điều ông nói. Nhưng chúng tôi chỉ là khách tạm trú trong này thì làm sao mà chủ động được nơi gặp, giờ gặp? Nếu quả thật là ông Trần Vạn yêu cầu thì ông ấy cứ hẹn ngày hẹn cho đi, chúng tôi sẽ vui lòng đến gặp có phải tiện lợi hơn không? - Trúc Lâm suy nghĩ mãi mới tìm cách buộc Trần Kim Tuyền phải nói lên một chi tiết gì rõ rệt. Hắn lại cau mày tính toán một lúc như một người quen đánh giá mỗi nước cờ rồi mới nói:

- Vậy thì chín giờ sáng mai, hai ông đến nhà số 3 đường Mongrand có được không?

- Xin ông nhắc lại cho... số 3 Mongrand... đi xuống phía hồ Ha-le, ra phố Khâm Thiên, phải không ạ?

- Đúng.

- Ông Trần Vạn sẽ có mặt ở đó chứ gì ?

- Ông ấy đã có mặt ở đó từ hai ngày nay.

Nói xong, Trần Kim Tuyền ra về. Trúc Lâm chạy bỏ lên lầu, mặt tái mét, hồn hèn nói với Văn Hoàng:

- Chết rồi anh ơi! Ông Trần Châu Phong lọt vào bẫy chuột của Đơ-Bê ở 3 Mongrand mất rồi!

- Sao mày biết ?

- Thì cái 3 Mongrand xưa nay vẫn là cái ổ gián điệp đôi mà! Công an Hà Nội thì cứ đinh ninh đó là hộp thư của mình chứ biết đâu rằng toàn bộ bọn nhân viên trong đó đã bị Đuy-pra khống chế biến thành gián điệp đôi hết?... Thời gian đầu vào đây, mỗi khi thiếu người phiên dịch thành thạo, Đuy-pra và Giác-manh đều đưa tôi đến đây nhờ dịch hộ, toàn về đêm để tránh lộ trụ sở.

Văn Hoàng cố nín chút hi vọng:

- Không khéo người nào mượn bí danh ông ấy đấy. Đã là Trần Châu Phong thì khó mà rơi vào một ổ của Đơ-Bê. Ông ấy dùng người cẩn thận lắm.

- Nhưng ông ấy biết đâu rằng nếu Trần Kim Tuyền chưa trở thành a-giăng đúp thì hẳn cũng đã chui gọn vào cái tổ kén nhưng nhúc a-giăng đúp rồi? Ngày mai, chỉ cần ông ấy bắt tay “chào đồng chí” với anh và tôi nữa, là tất cả sẽ biến thành khói trong nháy mắt thôi!

Văn Hoàng tái nhợt. Anh vừa bóp trán vừa rí rả đủ cho hai người nghe:

- Bây giờ mỗi đứa cố suy nghĩ xem !... Sẽ xảy ra khả năng gì trong trường hợp đến hoặc không đến? Anh chưa dứt lời, Trúc Lâm đã la lối lên, giận dữ:

- Anh gàn vừa vừa chứ? Lúc này mà còn nói khả năng, phương hướng à? Phải có cách cứu ngay ông Trần Châu Phong, nếu không thì chỉ vài ba ngày nữa thôi, ông Trần Châu Phong và toàn bộ mạng lưới của Ty Điệp báo ở trong này sẽ bị bắt ráo, tất nhiên là cả anh và tôi.

Văn Hoàng chịu người bạn trẻ. Anh ta nhạy cảm nhanh hơn với mức độ nguy hiểm của những tình huống khác nhau để định ra việc gì nên làm trước. Cái nhạy cảm nhà nghề đó, những cán bộ chính trị như Văn Hoàng thường mất nhiều thì giờ phân tích mới thấy... Hai người rủ nhau dạo chơi Hồ Gươm cho bớt căng thẳng để dễ tìm mưu kế. Dần dà trong đầu óc Văn Hoàng nảy ra một kế hoạch hành động:

- Tao sẽ đến 3 Mongrand, mày phải đi với tao.

Hôm sau, khoảng chín giờ. Trúc Lâm đến gặp Đuy-pra xin mượn chiếc xe Gíp và khẩu súng ngắn. Đuy-pra cười hỏi để làm gì. Lâm nửa đùa nửa thật:

- Đưa ông Văn Hoàng đi gặp một chính khách đặc biệt nguy hiểm.

Đuy-pra cho mượn xe, còn khẩu Côn 12 thì biểu luôn Trúc Lâm:

- Cậu giữ lấy để còn phải bảo vệ ông Văn Hoàng. Lâm lái xe ra về, Đuy-pra còn dặn với:

- Công việc ra sao, nhớ trở về cho mình biết kết quả với nhá ?

Chiếc xe Gíp hãm phanh mà nghe rít lên như nó cũng biết cảm giận. Hai người xuống xe, sòng sọc đi vào. Một ngôi biệt thự hai lầu kiên cố, đẹp. Cầu thang rộng, gấp khúc đưa thẳng từ sân lên lầu một. Trần Kim Tuyền từ trên ấy chạy xuống, đến trước mặt Văn Hoàng:

- Anh Văn Hoàng!

- Mình không nhớ ra cậu - Văn Hoàng lạnh lùng.

- Em là Trần Nghị đây mà!

- Trần Vạn có ở đây không? - Văn Hoàng hỏi riết.

- Dạ có, mời anh lên.

Ba người lên gác. Vừa đến cửa buồng khách rộng, Văn Hoàng thấy một người đợi sẵn. Anh suýt bị choáng. Chút hi vọng mỏng manh còn lại tiêu tan. Người đó là ông Trần Châu Phong.

Văn Hoàng chợt hiểu hết. Một việc gì đó, cần thiết đến ghê gớm, đã buộc ông phải trực tiếp vào gặp anh mới giữ được bí mật và giải thích hết ý. Bà Kiềm bị địch nghi ngờ, ông phải theo đường dây khác và chọn Trần Nghị. Nghị đưa ông tới 3 Mongrand vì ngôi nhà này đang là một hộp thư của Công an Hà Nội. Nếu Trúc Lâm không có một thời kì được Đuy-pra tin dùng thường cho đi theo làm phiên dịch, thì Lâm cũng không thể ngờ rằng đó là một cái bẫy của địch, nói gì ông Trần Châu Phong? Vì vậy, vừa thấy Văn Hoàng hiện ra trong khung cửa, ông đã vui mừng đứng dậy giang rộng hai tay:

- A, Văn Hoàng!

Sau một thoáng ngỡ ngác làm như cả đời mình chưa hề gặp con người này, Văn Hoàng không chút lịch sự, chỉ thẳng vào mặt ông, quát:

- Té ra mày chính là Trần Vạn đấy hả? Lần đầu tiên tao trông thấy mày!... Tao báo cho mày biết: đất này không phải là chỗ cho chúng mày làm ăn đâu!

Chỉ mất vài giây ngỡ ngàng là Trần Châu Phong hiểu. Ông ngẩn mặt ra, trở mắt nhìn Trần Kim Tuyền như ngầm hỏi: “Anh dẫn về cho tôi đưa nào thế này” trong khi Văn Hoàng vẫn mắng xa xả:

- Mày xin gặp tao làm gì? Lực lượng quốc gia kháng chiến chúng tao không có điều gì phải bàn bạc với những kẻ rắp tâm phản bội tìm tới người Pháp... Lẽ ra tao cho bắt mày ngay, nhưng vì tao ở ngoài ấy vào và nay mai lại trở ra, nên tao không nỡ cạm tào ráo máng. Nhưng tao đảm bảo rằng sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ mà tao còn gặp mày trong này thì tao sẽ cho mày vào Hỏa Lò!

Trong phòng khách lúc ấy có trên chục tên a-giăng đúp. Thấy Văn Hoàng làm dữ, chúng nhất loạt đứng dậy, trơ mắt nhìn, không kịp hiểu ra sao nữa. Trúc Lâm rút khẩu Côn 12 ánh nước thép, lên đạn, chĩa thẳng vào chúng, cảnh cáo:

- Chúng mày ngồi xuống! Đứa nào nhúc nhích là ông bắn bỏ! Gớm thật, chúng mày coi trời bằng vung, giữa ban ngày dám vào đây tổ chức gặp nhau hả? - Làm ra vẻ coi thường một lũ tép riu, Lâm quay sang Văn Hoàng, lễ phép - Anh Tư cứ để mặc bọn này cho cảnh sát, chúng ta về cho đỡ phí thì giờ !

Văn Hoàng quay lưng đi liền. Ông Châu Phong vội chạy theo ra cầu thang theo dõi. Đợi ông khuất sau chỗ vòng bậc cấp, Văn Hoàng nhét vội nhét vào bàn tay ông mẫu giấy viết sẵn: “Mắc bẫy 2B rồi. Đến hiệu chè Đồng Lương gặp. Không cho bọn trong nhà này biết anh đi đâu”.

Bọn a-giăng chỉ còn biết ngồi trơ theo dõi vì Trúc Lâm, súng ngắn trong tay, vẫn đứng chặn ngang ngoài cửa cho tới khi ông Châu Phong trở lại mới chịu rút lui, không quên dứ dứ vào mặt ông ta khẩu súng ánh nước thép ra vẻ hăm dọa.

Hai người lên xe, mở máy vù đi như còn chưa nguôi cơn giận. Họ cố tình lái đi lung tung để không cho bọn a-giăng theo dõi được. Chiếc xe Gíp của Duy- pra đem dùng vào việc này quả là vô địch. Đến một chỗ vắng, Văn Hoàng xuống xe, đi bộ tới nơi hẹn, Trúc Lâm thì đánh mấy vòng chơi phố mới chịu đem xe đi trả.

Bắt tay Văn Hoàng, Trần Châu Phong làm như cái bẫy vừa rồi chỉ là một trò đùa nhỏ trong cuộc đời chỉ huy điệp báo của ông, dí dỏm hỏi:

- Các cậu vừa đạo diễn trò gì thế? Thăng Trần Kim Tuyền nó phản à?

- Hôm nay chưa phản thì ngày mai nó sẽ phản. Điều chắc chắn là nó đã nằm gọn trong tay Duy-pra rồi... Sao anh tin nó ghê vậy ?

- Ông chủ tịch Khu Ba giới thiệu mà! Nhưng chính ra là do mình khoái cái khiêu tình báo của nó. Một biệt tài đấy!

- Anh đã nói là nghề tình báo không nên chỉ nhìn vào biệt tài mà?

- Đành rằng thế, nhưng công việc thúc bách quá nên phải chọn đường dây của nó mới kịp gặp anh trước ngày đi Đà Lạt... Với lại cũng không ngờ nó bị Tây lung lạc nhanh đến thế?

Ông Trần Châu Phong nói cho Văn Hoàng rõ lí do đã buộc ông phải đích thân vào gặp anh chứ không thể nhờ ai khác... Địch đang vét những đội chủ lực của quân Viễn chinh, dồn sức lấn

chiếm đồng bằng Bắc Bộ. Viên tướng A-lét-xăng-đrơ liên tiếp bày ra nhiều chiến dịch quy mô, tốn kém và đẫm máu: Foudre, Diabolo, Anthacite... Nhảy dù Phát Diệm, đổ bộ Hòn Nè, tiến đánh Kim Sơn, mở rộng sang Xuân Trường, Giao Thủy, Hải Hậu, nơi nào chúng cũng phát cờ Bảo Đại đi đầu... Cả một vùng giàu có ven biển Khu Ba lọt vào vòng kiểm soát của địch... Những biến động ấy thật là đầy ý nghĩa khi nhìn lại từ sau trận tấn công Việt Bắc thu-đông 1947 tới giờ, địch mắc đối phó với cuộc chiến tranh nhân dân, hầu như chỉ dậm chân tại chỗ, chưa mở được đợt hành quân quy mô nào... Những nỗ lực của A-lét-xăng-đrơ có thể là trong khuôn khổ thực hiện Kế hoạch Rơ-ve 1949 bỏ thương du lui về bình định đồng bằng nhằm đối phó có hiệu quả với sức ép từ phía biên giới. Cũng có thể là âm mưu thâm tóm vùng đông người lăm của ven biển Bắc Bộ làm kho dự trữ hậu cần chiến lược phục vụ những cuộc phiêu lưu mới nhằm giành lại thế chủ động như tấn công Việt Bắc lần thứ hai hay chiếm đóng Khu Tư và Khu Năm vốn dĩ là ước mơ lâu ngày của địch để nối liền vùng kiểm soát Nam - Bắc thành một dải... Đơn giản hơn, cũng có thể là một sự kết hợp ra oai của A-lét-xăng-đrơ với tư cách là Tư lệnh chiến trường kiêm Ủy viên Cộng hòa Bắc Bộ, mong kiếm vốn giành chức Tổng Tư lệnh mà y biết là Blaizot sắp phải nhả ra... Gì đi nữa, thì địch vẫn giằng dụa trong thế bị động. Chưa lúc nào như lúc này thời cơ trở nên thuận tiện cho ta để mở những trận tấn công quy mô lớn chưa từng có từ ngày chiến tranh bùng nổ nhằm tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, tạo bước ngoặt có ý nghĩa cho cuộc kháng chiến. Hướng cụ thể của chiến dịch lịch sử, những cán bộ như Văn Hoàng chưa được biết, nhưng dù ở hướng nào thì các tỉnh tự do của Khu Bốn vẫn là hậu phương, là căn cứ địa sống chết của chiến trường ... Vì vậy mà cái tin A-lét-xăng-đrơ thăm dò một cuộc tấn công Thanh Nghệ - Tĩnh do Văn Hoàng báo cáo ra trở thành sự kiện đặc biệt gay cần đối với kế hoạch chuẩn bị. Nó lại không thể không dính tới bọn nguy quyền cao cấp ở Sài Gòn và Đà Lạt qua thực tế diễn biến của các cuộc hành quân vừa rồi của viên tướng Tư lệnh Tê-phanh... Tuy nhiên, tất cả mới là dự đoán. Nhiệm vụ trước mắt lại không cho phép nói mò. Không dồn sức kịp thời bẻ gãy một cuộc tấn công có thật, hay dồn một phần lực lượng quan trọng về nằm bẹp một chỗ chờ một cuộc tấn công tưởng tượng, đều là chuyện gây tai họa lớn cho kế hoạch Thu-Đông... Nha Công an Trung ương chỉ thị cho Trần Châu Phong phải vào gặp Văn Hoàng thăm tra tại chỗ và tùy giá trị nguồn tin, mà cùng nhau bàn kế hoạch hành động trong chuyến đi sắp tới lên Đà Lạt.

Thế đó, hai năm hoạt động nội thành, chưa bao giờ Văn Hoàng thấy công tác điệp báo của mình gắn liền với vận mệnh đất nước như lúc này... Trên đoạn đường tiền ông Trần Châu Phong ra vùng tự do, nghĩ về những công việc táo bạo, bất ngờ nhưng rất khôn ngoan và hợp lí mà Ty Điệp báo Trung ương giao cho anh phải làm nay mai, anh phấn chấn hẳn lên, lòng tràn niềm tin và sức mạnh.

....

Ba ngày sau, họ lên đường đi Đà Lạt.

Là khách chính thức của Quốc trưởng nên cuộc tiễn đưa khá trọng thể. Có ông Thủ hiến Bắc Việt thay mặt Nhà nước. Có Đuy-pra với tư cách là người bạn thừa ban đầu. Tại sân bay, Nguyễn Hữu Trí giới thiệu Văn Hoàng với một người Pháp lai thấp lùn, đầu hói, mặc xoàng xĩnh, chiếc áo sơ-mi cổ ghét bám vàng. Tuy mới gặp Văn Hoàng lần đầu tiên, Cút-xô trò chuyện với anh thân tình cứ như là quen nhau từ đời tám hoánh. Ông nói về những người yêu nước Việt Nam, ông thuộc lòng từ câu thơ cụ Phan Bội Châu đến câu văn cụ Nguyễn Ái Quốc, ông tâm sự về ước vọng của ông hiện nay trong thiên chức cao trọng mà nhân dân hai nước Pháp-Việt tin cậy trao

cho, thiên chức Cố vấn đặc biệt của Quốc trưởng... Những điều ấy, Cút-xô nói lên với thái độ tự nhiên, chân thành, bằng một thứ tiếng Việt bình dân giàu ca dao, thành ngữ khiến người nghe rất dễ tin rằng ông ta lo nghĩ đến Việt Nam không kém gì lo cho nước Pháp.

Trên máy bay, ngồi cạnh Văn Hoàng, nhân khi hai người nhắc tới tình hình trị an không tốt ở Huế, ông còn ngỏ ý nhờ Văn Hoàng tìm cho một vệ sĩ người Việt, Văn Hoàng khuyên:

- Vệ sĩ là người mình gửi gắm tính mạng, ông nên tìm một võ sĩ người Pháp thì hơn.
- Một thời đại mà, thưa ông? Người châu Âu thích xài vệ sĩ da màu!

Văn Hoàng nghiệm ra Cút-xô nói đúng. Pa-ri ở Huế dùng người Nhật. Một số đại sứ, lãnh sự phương Tây tại Sài Gòn, Hà Nội thích người da đen, người Ả-rập... Cút-xô nói thêm:

- Ông từng ở Thanh Hóa lâu năm, chắc quen nhiều lò võ. Ông có thể tìm giúp tôi một người như vậy lắm chứ?

- Người giỏi võ nhất tỉnh Thanh Hóa mà tôi biết thì chắc ông không dám dùng.
- Ai vậy?
- Nguyễn Văn Thành, tên thủ phạm vụ Cầu Gỗ ấy chắc ông biết rõ.

Cút-xô không một thoáng nhăn mặt, thản nhiên:

- Có nghe Nguyễn Đình Tại nói qua loa, nhưng cũng được chứ sao đâu? Nếu ông đánh giá hẳn là tay nghề số một, thì tôi sẽ bảo Nguyễn Đình Tại trao ngay hẳn cho tôi, nhất trí rồi nhá? Một thanh niên yêu nước thì có gì là đáng ngại?

Nhân lúc rộn ràng chuẩn bị xuống sân bay Tân Sơn Nhất, Văn Hoàng ghé tai Trúc Lâm, thì thầm:

- Tính mạng thằng cáo già này đã nằm trong tay tao rồi, mày cứ chờ coi!

TRÚC LÂM BƯỚC NHỮNG BƯỚC DÀI VÀ GẤP, LÒNG NHẼ tênh. Bốn năm hoạt động bí mật, lần đầu tiên anh hoàn toàn thoải mái. Với địch, anh có đầy đủ giấy tờ của Phòng Nhì. Với ta, sáng nay, lúc anh xin phép về thăm nhà, Văn Hoàng còn khuyến khích thêm:

- Ủ, cho mày triệt để giải phóng. Hai ngày trước mắt không cần đến mày, nhưng sáng ngày thứ ba phải có mặt trước bảy giờ để ra sân bay.

Công việc của Văn Hoàng tại Sài Gòn trong khi chờ máy bay đi Đà Lạt không cần tới Trúc Lâm thật. Ghé thăm Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân chỉ là phép lịch sự thông thường theo gợi ý của Duy-pra. Gặp quốc trưởng mà không nói gì trước với thủ tướng, quả là không phải đạo. Với loại chuyện đầu lười ấy thì một mình Lê Văn Kim thông ngôn cũng đủ.

Bốn năm bị chiếm. Sài Gòn trông khác đi nhiều. Ở đây, kẻ thù có vẻ mạnh tay kiến thiết hơn là ở Hà Nội. Điều dễ hiểu. Tất cả các cơ quan tâm cỡ quốc gia và Liên bang của Pháp và bù nhìn đều tập trung về đây, biến Sài Gòn thành thủ đô của cuộc chiến tranh tái chiếm Đông Dương - Đông đúc, chặt chội, nhốn nháo ở khu này, nhưng không ngờ lại điều tàn, hoang vắng ngay ở khu bên cạnh - Thêm nhiều giọng nói Bắc và Trung hơn, qua âm thanh ồn ào của những người chào hàng, mua bán, van xin, chửi thề. Nhiều kiểu áo quần thô kệch hơn từ các tỉnh lẻ tràn về. Mái bạt, mái liếp giăng tràn góc ngách. Đặc biệt là lưới thép, chỗ nào lưới thép. Tầng trệt, tầng lầu, cửa sổ, cửa lớn của cơ quan, biệt thự, khách sạn đều giăng lưới thép. Đến cửa ra vào chính của các hiệu cao lâu, tiệm nhảy cũng phải che thêm một lớp lưới thép; khi có khách, người gác đảo mắt liếc khắp từ đầu xuống chân mới chịu nhấc tấm lưới cho khách vừa lách người qua lọt rồi đóng sầm ngay lại sau lưng... Vẫn là không khí sợ hãi Việt Minh như ở Huế, Hà Nội, nhưng công khai hơn, quy mô và tốn kém hơn... Trúc Lâm nhớ lại mấy vụ trừ gian vang dội các năm qua giữa Sài Gòn nhưng nhúc lính tây và ma-tà, nhằm vào những tên Pháp khét tiếng gian ác như cò Ba-danh và những tên việt gian đầu sỏ như Khâm sai đại thần Nguyễn Văn Sâm... Anh vừa mừng vừa lo. Xa Việt Bắc hàng tháng đường rừng, anh vẫn gần với đội ngũ đồng nghiệp vô hình. Nhưng biết đâu họ chẳng đang giành cho anh một sự trừng phạt nào đó khi biết rõ anh vào đây với tư cách là khách mời của Bảo Đại ?

- Từ xa, Trúc Lâm đã nhận ra mặt nhà và đoạn vỉa hè gập ghềnh gạch hoa quen thuộc. Không, gia đình anh chưa dọn đi đâu cả, như anh đoán mò. Phía trên cửa lớn vẫn treo tấm biển ngày xưa, màu sơn đã xỉn nhưng dòng chữ “BOULANGERIE NGUYỄN THỊ HOA” và hình vẽ ổ bánh mì vàng ruộm vẫn còn rõ nét. Một người con gái từ trong nhà đẩy chiếc xe đạp đi ra vội vàng vàng, suýt đâm xe vào anh. Cô cúi kính chào lên và đổi ngay nét mặt. Lâm chưa kịp nhớ ra thì cô gái đã dựa xe bên lề đường, quay quả trở vào nhà, gọi tướng lên :

- Chị Hai ơi, anh Hai về rồi nè ! Anh Hai về thiệt rồi nè!

Trúc Lâm bật cười nhớ ra đứa em gái duy nhất của mình, cô Nhật. Sao nó lớn nhanh thế nhỉ? Mới có bốn năm mà như thể một con người nào khác. Mà nó gọi ai vậy chứ?... Chị Hai? Chị Hai nào trong nhà này ?

Chưa hết ngỡ ngàng thì một người con gái khác từ trong nhà đi ra, hai tay áo xắn lên quá khuỷu, chắc là đang dở nấu ăn. Anh không còn tin vào mắt mình nữa. Nho! Đúng là Nho, thần phạt ơi !... Dẫu Nho cũng thay đổi không ít sau bốn năm, thì anh vẫn nhận ra ngay như là nhớ bằng tim ấy. Nhưng sao Nho lại ở đây? Đáng ngạc nhiên hơn nữa là sau phút e thẹn ban đầu, cô ta giục anh với lời lẽ đượm chút hờn yêu nhưng vẫn hồn nhiên làm như cô ta mới là chủ ngôi nhà này từ bao giờ:

- Coi kìa, vô nhà đi chứ anh, bộ đứng đó hoài à?

Cô em gái không hiểu gì tâm trạng ngỡ ngàng của anh, cứ liến láu :

- Mấy năm nay chị Hai nhớ anh ghê, năm nào cũng vậy, cứ tới Tết là khóc!... Năm nay lại thêm cái bệnh ham coi bói, phong kiến quá hà? Thế mà tuần trước vợ được ông thầy nghề, ông bảo hôm nay thế nào anh hai cũng về... Từ sáng tới giờ chị Hai cứ thấp thỏm trông hoài ra đường!

Nó chỉ giỏi làm cho câu chuyện khó hiểu thêm. Anh Hai... chị Hai... mấy năm nay... những tiếng khẳng định ấy ong ong bên tai Trúc Lâm như trong cơn lo sợ mỗi lần nghe tin dữ... Phải chờ tới khi bà mẹ đi chùa về, câu chuyện mới sáng tỏ.

Trúc Lâm lên đường ra Bắc không bao lâu thì cô em gái đem lời anh dặn kể lại với má. Má liền mang lễ vật sang nhà cụ thân sinh ra Nho dạm hỏi Nho cho anh. Chỉ tháng sau là tổ chức cưới, một lễ cưới đàng hoàng, nghi thức, trọng thể, đông đủ, vui nhộn và đặc biệt là vắng vẻ, ngay giữa thành phố Sài Gòn bị tạm chiếm.. Sau đó, tuy tuổi già sức yếu và chỉ có mỗi mình Nho là con, cụ thân sinh vẫn cho Nho về nhà Trúc Lâm làm dâu cho phải đạo. Từ ấy, Nho nghiễm nhiên là vợ Lâm, mặc dầu cái ngày gặp chồng thì từ Nho cho tới hai gia đình, hai họ, rồi bạn bè quen thân, không ai quyết định được là ngày nào mà chỉ tin rằng nhất định nó sẽ đến .

Lâm rung rung nước mắt nghe má kể lại câu chuyện hôn nhân éo le ấy. Anh biết ơn ông nhạc làm sao! Một hiền nho đã từng không chịu để cho con gái sống một cuộc sống giả, dù chỉ là mấy chục phút trên sân khấu, giờ lại quyết cho nó về làm vợ một chàng trai chưa hề tự mồm thốt ra một lời đính ước, cách vờ con mình bằng tất cả chiều dài trắc trở của đất nước và tất cả thời gian vô định của cuộc kháng chiến trường kỳ... Anh cũng chợt hiểu sự lựa chọn kiêu hãnh của Nho khi cô từ chối mọi lời cầu hôn của lớp bạn cũ, trong đó có người đang làm đến tổng trưởng bù nhìn, hiểu tình yêu cao đẹp khi vợ anh chấp nhận cuộc sống thật là oái oăm, đầy hy sinh kéo dài và thâm lặng vào những năm tháng đẹp nhất của một đời con gái...

Tất cả chỉ vì anh là một người đi kháng chiến, đi theo Bác Hồ!... Thế mà giờ đây anh trở về bằng máy bay của kẻ thù, mặc toàn len dạ đô thị!

Đêm ấy, Lâm tắt đèn đã lâu mà vẫn không thấy Nho vào buồng. Nho ngủ lại bên buồng cô Nhật.

Ngày hôm sau, không khí gia đình căng thẳng hơn. Mới qua một đêm mà trông Nho vồ vàng hẳn đi, hai mắt đỏ hoe, cứ mỗi lần gặp Trúc Lâm là cô tìm cách lảng tránh. Bà má thì không nói gì nhưng vẻ mặt nghiêm nghị không giấu được nỗi buồn trên những nếp nhăn sâu hơn nằn trún. Duy chỉ cô em gái là hung hăng. Có mấy người quen tới chơi, trong số đó Lâm biết chắc vài người đang hoạt động bí mật. Họ vừa bước vào nhà là Nhật vội vã tìm cách nói xa nói gần, hai mắt thì lúng liếng nhìn anh để báo động cho bọn họ liệu giữ mồm giữ miệng!

Đèn thành phố vừa bật sáng thì bỗng nhiên Lâm thấy vợ từ nhà dưới chạy lên, xô cửa vào buồng cô em gái, úp mặt xuống gối khóc òa. Nhật vào theo liền. Mười phút sau, nó trở ra, mặt hầm hầm đến cạnh anh:

- Anh hai có vợ rồi sao còn yêu đương lãng nhăng?

- Làm gì có?

- Nếu em có bằng chứng thì sao? - Nói xong, nó chìa ra trước mắt anh một tờ giấy mỏng màu hồng đào, mặt vênh váo - Chị Hai đi giặt vừa lấy được trong cái bóp da cá sấu của anh đó. Nào, chổi nữa đi!

Trúc Lâm tò mò đưa tờ giấy ra trước ánh đèn. Đó là một bức thư tình nét chữ còn gái mềm mại, bên dưới kí tên “Lệ Hồng” và mở đầu bằng một câu ngọt lịm: “Anh Trúc Lâm, vầng mặt trời sưởi ấm đời em”... Thì ra đó là bức thư ông Trần Châu Phong gửi cho anh từ năm xưa, do Thái cầm vào, lấy lời lẽ một người con gái bị tình phụ thiết tha chờ anh ở Hồ Tây để nói lời vĩnh biệt... Thư dặn anh tìm nhà ở và trao mặt khẩu bắt liên lạc với bà Kiểm chuẩn bị đón Văn Hoàng vào.. Phục tài ông Trần Châu Phong khéo gài chỉ thị công tác vào một bức thư tình lãng mạn, anh đã không nỡ đốt bức thư mà nhét nó vào ví da, lâu ngày quên mất.

Trước sự căm phẫn đang hùng hực trên gương mặt cô em gái, anh thấy không còn cách nào khác là thu hẹp sự hiểu lầm lại thành một chuyện tình ái lãng nhăng:

- Trời ơi, chuyện a-mua-rét thôi mà, đâu phải là A hoa ? Anh đã cắt đứt rồi, không thấy họ trách vậy sao ?

Cô em gái lườm anh, giọng kéo dài khinh bỉ:

- Biết mà, người như anh ai mà tin được?

Trúc Lâm tái mặt, muốn cho ngay em gái cái tát. Anh liếc mắt trông sang mẹ. Bà má vẫn ngồi im không nói gì. Có nghĩa là má cũng đồng tình với Nhật vì xưa nay má rất trọng lễ nghĩa, chưa bao giờ dung thứ những điều hỗn láo như vậy của một đứa em đối với người anh cả.

Tự nhiên anh thấy trong người trống rỗng, chán chường. Chán cảnh gia đình. Chán cả những điều éo le không đáng có mà mình đang gặp phải. Anh mặc áo, bước ra khỏi nhà, lặng lẽ đi về khách sạn. Trong nhà, không một ai buồn hỏi anh đi đâu.

Lâm đem hết mọi chuyện hai ngày qua kể lại và yêu cầu Văn Hoàng tới nhà thanh minh chính trị cho mình. Văn Hoàng hỏi, như chưa tin hẳn:

- Mà có vợ thiệt rồi sao ?

- Thiệt quá đi chứ!

- Mà bảo có tên thầy bói đoán trúng ngày mà về ?

- Thế mới lạ? Thấy tôi về, trong nhà không ai ngạc nhiên cả, cứ như là chờ đợi sẵn ấy.

Văn Hoàng suy nghĩ giây lát rồi chậm rãi:

- Mà có vợ, chính mà cũng không biết, thế mà Duy-pra nó biết từ mấy năm trước rồi. Đến cái ngày mà về nữa ! Tên thầy bói là người nó bố trí bảm gia đình mà chứ bói toán gì?... Minh oan cho mà ư? Tao sẵn sàng làm việc đó nếu mà đảm bảo với tao rằng: trong số khách ra

vào nhà máy không có một kẻ nào là tay chân của Duy-pra đang từng giờ từng phút theo dõi từng đổi thay nhỏ trong thái độ mừng, tủi, vui, buồn, yêu, giận của những người gần gũi máy nhất để đoán ra cái chính trị của máy... Máy muốn họ hoan nghênh máy như một anh hùng chống Pháp chắc?... Trong nghề này, phở cái vinh không cần thiết bằng biết nuốt cái nhục.

*

* *

Trong khi Trúc Lâm hoài phí mất hai ngày hiếm có trong đời chiến sĩ điệp báo của mình, thì Văn Hoàng, ngược lại, đã sống hai ngày bổ ích.

Cuộc thăm hỏi Nguyễn Văn Xuân đã vượt ra ngoài phạm vi một cử chỉ xã giao. Chắc là Duy-pra đã báo tin trước, nên mới lời nói đầu tiên qua điện thoại của khách sạn Majestic, Lê Văn Kim không cần hỏi lại Thủ tướng, nhanh nhẩu cho xe tới đón ngay. Lần này, không phải là ngôi biệt thự kín đáo có cổng mang tám biển số nhảm nhí như ở Hà Nội. Xe đưa thẳng Văn Hoàng tới dinh thống đốc Nam Kỳ cũ, một tòa lâu đài đồ sộ, hành lang thênh thang, hàng cột vờ vọi, xứng đáng là cái cơ ngơi của Chánh phủ Trung ương lâm thời - tất nhiên là sau cái “Dinh toàn quyền”, lâu đài Norodom - mà người Pháp còn giữ lại xài.

Khách quen nên thủ tướng nói luôn bằng tiếng Pháp cho thoải mái. Lê Văn Kim dịch lịa, dịch lưu loát đến nỗi đôi lúc Văn Hoàng cảm chắc là Kim đang phát ý kiến riêng của mình mà không thấy thủ tướng có phản ứng gì, có lẽ do không kịp hiểu tiếng Việt cũng nên...

Văn Hoàng thông báo điều mình được Quốc trưởng mời lên Đà Lạt nhưng tự thấy cần phải ghé qua trình diện thủ tướng với hi vọng được thủ tướng khai thông thêm cho những vấn đề mới về chính cuộc.

Nguyễn Văn Xuân mỉm cười chua chát:

- Bao nhiêu khách được Quốc trưởng mời lên Đà Lạt, có ai thấy cần phải dừng lại lâu đài này đâu? Quốc trưởng cứ mời thẳng, cóc cần phải hỏi ý kiến thẳng...thẳng vô biên này - Lê Văn Kim lúng túng mãi mới tìm ra từ thỏa đáng để làm nhẹ bớt nộ khí của thủ tướng mình - làm như Nội các Nguyễn Văn Xuân không còn tích sự gì đối với tương lai đất nước. Việc làm của ông đối với tôi quả là một cử chỉ xúc động.

- Tôi sẽ cố gắng trình bày với Quốc trưởng suy nghĩ của lực lượng quốc gia kháng chiến đối với cá nhân thủ tướng.

- Muộn rồi!... - Giọng Xuân đầy chán ngán - Mấy tháng trước đây thì tôi còn yêu cầu ông như vậy, nhưng bây giờ thì muộn rồi.

Hai bàn tay rau tròn như mâm xôi chùa xoa lên nhau một cách căm phẫn. Xuân chậm rãi phân tích cho Văn Hoàng biết người Pháp vẫn rất tin cậy ông, nhưng cuộc chiến tranh Việt Nam đã tới lúc vượt ra ngoài sức chịu đựng của Pháp. Vừa rồi, bằng một loạt cuộc hành quân quy mô hòng bình định đồng bằng Bắc Bộ, tướng A-lét-xăng- đri đã ngoạm vào ngân sách Đông Dương

một khoản tiền kinh khủng, khiến cho Cao ủy Pi-nhông phải đàm đơn kiện ông ta với Nội các. Chưa thoát khỏi vòng bế tắc ấy, thì đại tướng Carpentier-mà ông Tổng tham mưu trưởng Pháp cử sang thay Blaizot không cần đếm xỉa gì tới niềm u uẩn của A-lét-xăng-đri - lại bày vẽ ra nhiều điều to lớn mới. Nào là củng cố bố phòng Cao Bằng, Lạng Sơn, Đông Khê, Thất Khê! Nào là tăng cường biên giới, quyết không bỏ rơi thượng du Bắc Kỳ như kế hoạch Rơ-ve đã tính toán... Nào là thành lập binh đoàn cơ động này, lữ đoàn ứng chiến nọ...Ngần ấy công việc mới nữa của Carpentier - theo như Xuân được một số bạn bè bên Pháp tâm tình cho biết - đã đẩy Nội các Pháp tới tình thế hoàn toàn bất lực. Họ cầu cứu Mỹ, Đại sứ Jessup đã đồng ý là Hoa Kỳ sẽ giúp với điều kiện là Bảo Đại phải gây dựng được một bộ máy cai trị có gương mặt quốc gia sạch sẽ hơn, được công chúng tin cậy hơn, nói trắng ra là ít thân Pháp hơn, nêu chưa được tiếng là đối lập hay chống Pháp .. Vì vậy, dầu có thương, tiếc Xuân đứt ruột, thì Pháp vẫn phải nửa úp nửa mở đánh tiếng cho ông ta tìm cách xử sự khôn ngoan nhất - nghĩa là rút lui đúng lúc và trong danh dự - và hứa rằng đó chỉ là cách dàn xếp tạm thời chứ không đòi nào nước Đại Pháp nổi tiếng văn hiến lại đang tâm bỏ rơi một người bạn thủy chung đã được thử thách - Nguyễn Văn Xuân trở lại ý kiến của Văn Hoàng:

- Tôi nói muộn rồi là vậy. Dầu ông có bệnh vực tôi đến mấy trước Quốc trưởng, thì con đường tôi đi cũng đã được xếp đặt.

Nói xong, Xuân buông tiếng thở dài nhẹ như hơi gió, lầu bầu một câu tục ngữ tiếng la-tin đầy những âm út, ít, ý nghĩa thế nào không rõ mà chỉ thấy Lê Văn Kim tròn xoe mắt lên chứ không dám dịch.

Đoán ra là thủ tướng đang bực mình. Văn Hoàng tranh thủ thăm dò:

- Chắc Quốc trưởng đã bàn bạc với thủ tướng để tìm ra một nhân vật quốc gia hợp với xu thế mới ?

Xuân nhún vai. Ra điều ông không được bàn bạc. Và cũng không coi là chuyện hệ trọng. Rồi ông lý giải:

- Tìm người đâu có phải là việc của Quốc trưởng, trừ những cái đầu ăn chơi đang quây quần bên cạnh ngài trong biệt điện Đà Lạt? Đó là việc của Pháp, mà tâm lý người Pháp, tôi lạ gì? Đối với họ, điều quan yếu bậc nhất là lòng trung thành, dầu có phải hi sinh những đức tính hàng đầu của người cầm lái con thuyền quốc gia như uy tín cá nhân, bản lĩnh chính trị.

Nhận xét của Nguyễn Văn Xuân không trùng với điều ông Trần Châu Phong phân tích về Pháp tại hiệu chè Đồng Lương khi ông dặn anh phải tìm cách giành ngọn cờ “quốc gia nội thành” vào tay Phục Việt- Anh hỏi:

- Bảo thủ thế thì làm sao Pháp tìm ra nhân vật hợp với xu thế mới ?

- Được chứ! Được chứ! Người Pháp ranh ma như cáo ấy! Tạm thời, họ cứ phát cao một con bài quốc gia sạch sẽ - Đại Việt, Quốc Dân Đảng trí thức trùm chần, thậm chí Phục Việt của ông nữa, biết đâu - để Mỹ viện trợ cho họ đã! Khi đạt mục đích rồi, họ sẽ quay trở lại với những con người trung thành cũng được chứ sao? - Nguyễn Văn Xuân cứ bốc dần như mọi nhà quân sự dễ say men chiến thắng - Chính người Pháp ri tai tôi như vậy đó. Rồi ông xem, bạn bè tôi bên Pháp

rất nhiều người có thể lực, trước sau họ chỉ tin cậy những người như tôi. Tha hồ cho những ai đó múa may để ngoi lên lúc này, họ chỉ là kẻ đi ăn xin cho người khác hưởng! - Xuân nổi máu lính tấy, buột mồm thốt ra một lời đe dọa các đối thủ vô hình - : “Gare à eux”. Chúng nó hãy coi chừng!

Dũng khí của thủ tướng càng dâng lên, thì Văn Hoàng càng cảm thấy chắc chắn rằng đây là một kẻ hết thời. Anh xin phép từ biệt. Xuân chìa bàn tay mu béo tròn ra với lời chào quen thuộc:

- Mọc-xì, ô-rơ-voa!

Trên đường về, Văn Hoàng cố quên đi cái cảm giác buồn cười sau mỗi lần gặp Xuân để nghiêm túc suy nghĩ về công việc vừa làm. Ừ, đầu sao cuộc nói chuyện cũng không đến nỗi rỗng tuếch. Trong vai thủ tướng bù nhìn được một nhóm cực hữu bên Pháp tin cậy, những phát hiện của Xuân, đem đối chiếu với những điều ông Trần Châu Phong cho biết, thấy có nhiều điểm trùng hợp. Đến Hiệp ước mong 8 tháng Ba, thì vai trò cò mồi của Xuân chấm dứt, Pháp đang tìm tên phát cò đắc lực hơn cho lá bài Bảo Đại; điểm thứ nhất trùng hợp. Người phát cò mới phải là kẻ có bộ mặt quốc gia sạch sẽ, có thêm tí ít sắc tố đối lập và truyền thống yêu nước càng hay, điểm thứ hai trùng hợp... Kế hoạch hành động ông Trần Châu Phong bàn với anh tại hiệu chè Đồng Lương dựa trên hai điều trùng hợp cơ bản ấy. Anh chỉ hơi lầy lăm lã là tại sao Xuân không hề hay biết gì về kẻ đang được thăm dò để đưa ra cầm cờ thay y... Sợ Xuân phá đám chăng? Chắc thế. Một tính cách lính tấy đã từng ăn nói bạt mạng như Xuân thì dám chơi lăm chớ bộ? Tiếc thật. Giá được biết trước ít nhiều thì anh sẽ có thêm tài liệu để trong cuộc tiếp xúc sắp tới với Bảo Đại, khôn khéo đánh bật đối thủ để tiến cử mình lên... Nhưng cũng không sao, biết được cái xu thế như vậy do chính miệng kẻ thù thú nhận cũng đủ tin tưởng vào thành công rồi.

Đang phân khởi như vậy, về tới khách sạn, Văn Hoàng vấp ngay vào thái độ ủ rũ của Trúc Lâm chưa hết buồn bực vì bị gia đình hiểu lầm. Anh hơi bất ngờ về sự bi quan kéo dài ấy của một thanh niên vốn yêu đời và không hề tính toán khi phải xông vào nơi nguy hiểm. Nhưng làm sao mà trách cậu ta được? Như Lâm, anh cũng có một làng quê, một mái nhà, một bà mẹ và nhiều cô bác cách xa đây có hai mươi cây số, ở làng Dĩ An... May mắn hơn Lâm là anh cưới vợ ở Huế, còn mẹ anh thì được các bác đón về phụng dưỡng. Từ lâu lắm rồi, cái tập thể nhỏ bé ấy đã thay mặt anh làm mọi nghĩa vụ của một người con để anh có thì giờ hoạt động, cho nên cũng từ lâu lắm rồi anh không còn những phút quặn lên vì nhớ hay lo cho gia đình như Lâm nữa.

Để cho Lâm khỏi ngời rồi sinh hư, gọi anh tới giao việc:

- Sáng mai là đi Đà Lạt rồi, chỉ còn chiều nay, mày chạy việc này cho tao tí. Mày xuống chợ Năng-xi tìm đứa con gái của chị Lợi đem về đây !

Thì ra, ở một góc sâu kín nào đó trong tâm hồn Văn Hoàng, vẫn canh cánh hình ảnh người đàn bà Nam Bộ mà số phận éo le do chiến tranh gây nên đã hơn một lần đẩy tới cái chết dữ dần. Lần nào cũng vậy, anh chỉ cứu thoát được chị ta bằng cách động viên tình cảm và giải thích trách nhiệm của chị đối với cuộc đời của đứa con gái duy nhất còn lại ở Sài Gòn.

Trúc Lâm hăng hái đi liền. Ba giờ sau, anh trở về khách sạn một mình. Theo bà con cô bác ở đó cho biết thì đứa con gái chị Lợi, năm nay lên chín, đã được cán bộ đem ra bung giao cho cách mạng nuôi dạy sau ngày bà ngoại, vốn là một cơ sở của du kích, qua đời.

Trúc Lâm lôi từ trong túi quần ra một chiếc áo trẻ con. Áo may bằng thứ lụa ngoại đắt tiền, đính bộ khuy sặc sỡ. Năm xưa, chị Lợi đã phải bỏ ra một số tiền khá lớn mua chiếc áo ấy cho đứa con lên năm tuổi để dỗ nó chịu ở lại với bà ngoại cho mẹ ra đi. Hôm đứa con theo cán bộ ra bung, nó đã kỉ niệm lại bà hàng xóm và bà đã cho Trúc Lâm để làm tin mà không cần lấy tiền.

Cầm chiếc áo, Văn Hoàng thích thú mắng yêu:

- Không bị con Nho nó làm tội, thì mày là một tay trinh sát thông minh đó.

4

RA HIỆU CHO TRÚC LÂM NGỒI CHỜ Ở PHÒNG KHÁCH Bí thư văn phòng Phạm Bích dẫn một mình Văn Hoàng dọc theo hành lang lát gỗ đánh xi, dừng lại trước bức màn nhung vén cao, màu vàng rực, chỉ cho anh căn phòng thênh thang, cửa sổ rộng lắp kính sáng trưng, bày biện những bộ xa-lông nhiều màu, nhiều kiểu. Một mùi khói thuốc lá nặng xộc tới làm Văn Hoàng nén tiếng ho khế, Phạm Bích vừa mời vừa nhắc khéo:

- Hoàng thượng đặc ân giành cho ngài một tiếng đồng hồ trước khi phải tiếp đức hộ pháp Phạm Công Tắc.

Đã quen với hình ảnh Bảo Đại in trên bì vỏ học sinh và truyền đơn quảng cáo Hiệp ước Hạ Long rồi, thế mà khi trông thấy ông ta đứng dậy dạng chân khoanh tay giữa phòng đợi anh vào, Văn Hoàng không khỏi ngẩn ngơ chút bỡ ngỡ pha lẫn buồn cười. Ông ta to quá, khỏe quá, kèn càng quá, ngược trông lên cứ tưởng như sừng cằm. Trong lòng bàn tay to rộng ông ta đưa ra bắt, bàn tay Văn Hoàng chỉ như tay con nít.

Cái hình thể đồ sộ không bình thường đó của Bảo Đại so với tầm vóc của người Việt Nam chắc đã giúp nhiều cho vị chính khách nào dễ xúc động và rối trí trước vẻ oai nghiêm thường là truyền thuyết của các nguyên thủ quốc gia. Sau giây phút ngỡ ngàng, Văn Hoàng nhanh chóng trấn tĩnh, nhếch nụ cười thân thiện thay một lời chào chưa nghĩ kịp. Nhưng rất chủ động và lịch thiệp, Bảo Đại không để anh lúng túng chờ đợi:

- Ông ở ngoài nớ vô, thế có được tin tức gì về cụ Hồ Chí Minh không? Ngài có được mạnh khỏe không? Các ông bộ trưởng trong Chánh phủ kháng chiến có được mạnh khỏe không?

Mở đầu thật là bất ngờ. Không phải đối thoại căng thẳng mà là thăm hỏi thân tình. May sao sức khỏe Bác Hồ thì có người dân nào là không theo dõi? Văn Hoàng trả lời lưu loát:

- Tôi không được nghe gì về các ông bộ trưởng nhưng về Chủ tịch Hồ Chí Minh thì luôn luôn được nghe nói tới. Cụ vẫn rất khỏe, đi bộ mỗi ngày bốn mươi cây số, nhiều thanh niên theo được còn là mệt.

Bảo Đại nuốt tiếng thở dài. Giọng ông ta đã trầm, mòm như đầy lưỡi, lại nói thứ tiếng Huế khô đặc nên rất khó nghe:

Tôi đã từng sống cạnh Cụ Hồ, nghe cụ nói chuyện, cùng cụ đi công cán hay chủ tọa nhiều phiên họp Nội các, từng chứng kiến đức độ của cụ, coi cụ như cha và cũng được cụ thương yêu như con. Những điều đó đã để lại trong lòng tôi không ít kỉ niệm đẹp, và có thể nói nó chi phối không ít những việc làm của tôi kể từ ngày tôi xa cụ tới nay...

Tự nhiên Văn Hoàng liên tưởng tới một loạt hành vi và thái độ của Bảo Đại được ghi lại trong hồ sơ của Ty Điện báo Trung ương. Sự im lặng của ông ta không một lời chỉ trích Việt Minh trong suốt một năm rưỡi, từ ngày 18 tháng 3 năm 1910 rời Hà Nội đến ngày 18 tháng 9 năm 1917 công bố bản tuyên ngôn nhận đứng ra điều đình với Pháp, là “một sự im lặng có ý nghĩa”, đúng như sự đánh giá có vẻ hằn học của mật thám Pháp chăng?... Rồi những bước tiến thoái lập lờ thời kì Hiệp ước Hạ Long, những con hòn dổi và làm lạnh thời kỳ Hiệp ước mùng 8 tháng Ba, những quyết định chập chờn khi về khi ở, những tham vọng và chán chường trước và sau ngày lên ngôi Quốc trưởng... Tóm lại là sự búng nhùng của ông ta trên chặng đường trở về chuồng cũ, biết đâu, còn có nguyên nhân từ những thảng ngẩn ngủi mà cực kì sôi động đi theo bên cạnh Bác Hồ ?

Nghĩ vậy, Văn Hoàng thấy Bảo Đại không đến nỗi đáng ghét như anh chờ đợi. Không khí trở nên dễ chịu. Những điều anh sắp đặt từ trước được nói ra tự nhiên, thoải mái, điều mà những chiến sĩ tình báo quen với đấu tranh căng thẳng, thường khó đạt nhất trong những lần trò chuyện với địch thủ. Nghe đồn rằng Bảo Đại rất thích được tiếng có hiệu, anh nói về sức khỏe của bà Từ Cung mà anh có dịp vẫn an trong những ngày lưu lại Huế. Anh nhắc tới những ngày sau Cách mạng tháng Tám, bà Nam Phương rút ra cung An Định sống với mẹ chồng, tâm sự éo le của bà mỗi lần được mời đi họp Phụ nữ cứu quốc hay dự các buổi thiêu hủy sắc bằng vua ban do Mặt trận Thừa Thiên tổ chức và nhất là sự khôn ngoan tuyệt xảo của bà để thoát khỏi những con mắt theo dõi của chính quyền cộng sản, lọt được vào Tòa Khâm mạng Phú Cam, và nhờ vậy, kịp thời tránh được một kiếp tàn cư bắt buộc ngày Việt Minh phải rút khỏi Huế lên chiến khu... Anh nói về vài nhân vật tai mắt trong hoàng tộc, về sự ra đi của cụ Ứng Úy về thơ văn của cụ Ứng Bình, về tính đàng trí của Đông cung giáo thụ Ứng Quả...

Văn Hoàng vừa dứt lời thì thấy Bảo Đại đứng dậy, đến lấy ra từ sau bức bình phong chiếc điều cày làm bằng một đoạn ống nứa to chạm trổ rồng phượng, vê thuốc Lào trong chiếc hộp bạc chạm, bỏ vào nõ, đánh diêm kéo một hơi dài say sưa khiến Văn Hoàng sửng sốt! Bây giờ anh mới nhớ ra mùi khói thuốc nặng lúc sắp bước vào phòng mà anh đã tưởng chỉ là loại thuốc lá sợi nâu Bảo Đại vốn quen dùng. Không dè vị Quốc trưởng còn giấu cả điều thuốc Lào để hút trộm khi vắng khách!... Hết cơn say, Bảo Đại cười chữa thẹn:

- Học được trong mấy tháng theo cách mạng đó! Bỏ không được! Chỉ khi nào gặp người quen thân mới đưa ra.

Không khí tin cậy đã thuận tiện cho Văn Hoàng đi vào lĩnh vực chính trị...

Một điệu kèn quái đản không hiểu từ đâu bỗng vọng tới. Bảo Đại thoáng cau mặt, bước tới vén tấm màn cửa nhìn ra con đường dốc dẫn lên biệt điện, nói với Văn Hoàng:

- Hộ pháp Phạm Công Tắc đó! Ông ta đi đến đâu cũng đem theo một toán lính danh dự Cao Đài dàn cảnh thổi "bu-dịch" mỗi khi lên xe, xuống xe, hề không chịu được !... Ta cứ tiếp tục, mặc kệ họ!

Thế rồi Bảo Đại đi vào cái việc mà ông ta biết đối với chính khách nào ông ta cũng phải làm, là bênh vực Hiệp ước mùng 8 tháng Ba!... Cứ nghe những điều ông ta nêu lên để giải thích, Văn Hoàng biết rằng trước đó ông ta đã được cấp dưới báo cáo đầy đủ. Toàn là những vấn đề anh đã tranh luận gay gắt với bọn Xuân, Sung, Cầu, Trí, Xuyên hay Duy-pra...

Đến đây, Văn Hoàng chợt ngỡ ngơ như mình đang bắt gặp một con người giả. Không còn là Bảo Đại biết hút thuốc lảo, châm biếm Phạm Công Tắc hay nói về Chủ tịch Hồ Chí Minh với thứ giọng Huế trầm trầm xúc động như lúc đầu nữa. Ngôn ngữ chính trị của ông trôi chảy quá, cứ như anh học trò đọc vào sách giáo khoa ấy. Lập luận của ông cũng như khuôn vàng thước ngọc đúc sẵn. Về sự thống nhất đất nước, ông cũng đánh giá là một thắng lợi cao hơn Hiệp định sơ bộ mùng 8 tháng Ba và biết né tránh không lí giải tí gì về tính hài hước của sự thống nhất đó. Về nền độc lập chưa trọn vẹn của Tổ quốc, ông cũng lấy ví dụ ngôi nhà nhiều tầng, mới được giao tầng trệt thì cứ nên tiếp nhận lấy để có chỗ ở và tập dượt làm quen dần với cuộc sống nhà lầu để tiến tới dành tiếp các tầng trên... tóm lại, là thứ lập luận vôi vữa của Nguyễn Hữu Trí!... Đã thế giọng ông đều đều, tuôn tuột, thiếu hẳn cái sôi nổi của niềm tin và ý chí... Như bọn Trí và các chính khách Huế, Bảo Đại cũng phê phán người Pháp là ngoan cố, bảo thủ, dây dưa không chịu thi hành Hiệp định. Đôi khi, ông còn gọi người Pháp là "đối phương", hoặc cao hơn, là "kẻ thù của chúng ta ", nhưng vẫn với cái giọng đều đều xếp thù và bạn cùng ngang tầm số... Chưa nghe trọn, Văn Hoàng đã cảm thấy hiểu hết lập luận chính trị của Bảo Đại. Anh muốn kết thúc sớm dòng biện giải ấy để đi vào những chuyện thiết thực hơn:

- Điều trọng yếu mà anh em quốc gia kháng chiến chúng tôi muốn biết là Quốc trưởng có cách gì buộc Pháp phải thi hành những điều khoản của Hiệp ước mùng 8 tháng Ba ?

- Chúng ta phải củng cố những tổ chức yêu nước nội thành, phải bắt tay với những người quốc gia kháng chiến đang chiếm hơn tám mươi phần trăm lực lượng của Việt Minh, lập thành một mặt trận quốc gia rộng rãi làm hậu thuẫn... Tôi ngày đêm suy nghĩ tới điều ấy...

Cũng không phải là điều gì mới. Càng không phải là sáng kiến riêng của Bảo Đại. Văn Hoàng nêu câu hỏi cụ thể hơn:

- Ngài đánh giá cuộc kháng chiến do Việt Minh lãnh đạo như thế nào mà nói tới điều liên hiệp?

- Nhờ có cuộc kháng chiến của anh em Việt Minh - trong đó có những nhà quốc gia không cộng sản như ông - mà người Pháp mới buộc phải kí Hiệp ước mùng Tám tháng Ba, tôi không phải là không biết điều đó. Chính vì lẽ đó mà tôi luôn luôn coi Chánh phủ cụ Hồ Chí Minh là Chánh phủ kháng chiến. Nhưng kháng chiến bao giờ cũng là - và chỉ nên là - một cứu cánh góp phần cho đấu tranh ngoại giao đem lại thắng lợi hoàn toàn.

Văn Hoàng gai gai người. Quả hỏa mù tung ra thật khôn khéo. Bảo Đại láu cá đập nhập vàng thau làm một đề tự nâng mình lên vị trí lãnh đạo quốc gia, đứng cao hơn các đảng phái. Thứ lập luận của những người Pháp trước đây cho rằng chính phủ Pê-tanh là một thực tế cần thiết cho chính phủ Đờ Gôn ở trong nước... Biết vậy, nhưng việc của mình không phải là làm cho ngài Quốc trưởng bề mặt, Văn Hoàng bình thản hỏi:

- Nghe Quốc trưởng nói, nếu không phải từ vùng Việt Minh vào đây, thì tôi đã tưởng lầm rằng Việt Minh và ngài chỉ là hai cạnh sắc của một thanh gươm chống Pháp!... Tiếc thay, những cuộc tiếp xúc vừa qua với các vị trọng nhiệm trong các cơ quan Nhà nước của Ngài chưa cho phép tôi nhìn ra vị nào có thành tích chống Pháp và uy tín quốc gia đủ cho nhân dân ngưỡng mộ. Còn những chính khách có đôi chút chính kiến và uy tín thì vẫn đứng bên ngoài, và không phải ai cũng có thiện chí... Thành thử, đối với chúng tôi, tìm được một thể lực quốc gia có điều kiện xứng đáng để hợp tác quả là việc không dễ !

Trong thâm tâm, Bảo Đại biết điều ấy nhưng vẫn tìm cách chống chế :

- Ông vừa đi khắp ba kỳ, gặp đủ mặt nhân tài hiền sĩ, lẽ nào chưa nhận ra những gương mặt quốc gia đầy uy tín không ai chối cãi được?... Ở Bắc Việt, ông Nguyễn Hữu Trí chẳng hạn rất có thiện cảm với ông?

- Thực lực chính trị ở Bắc nằm trong tay Đại Việt, ông Trí vì muốn làm thủ hiến nên phải khoác cái áo Trung ương Đại Việt. Còn lòng dạ Đại Việt ra sao, chắc Quốc trưởng không lạ, Đặng Văn Sung, mặc dầu là con một tổng đốc, vẫn không phải là người tôn sùng chính thể quân chủ!

- Ở Nam Việt, tôi có Nguyễn Văn Xuân ?- Bảo Đại khôn ngoan lướt qua cái cỗi Bắc mà hai mươi năm làm vua, ông ta chưa bao giờ nắm được.

- Quốc trưởng có thể kể thêm Nguyễn Văn Tâm, Lê Văn Hoạch, Trần Văn Hữu và nhiều kẻ khác tương tự ! Nếu cái công ty Pháp bản xứ này ủng hộ Quốc trưởng thì chắc Ngài đã đặt biệt điện tại Sài Gòn chứ đâu phải chọn xứ Đà Lạt hẻo lánh này?

Đã quen một đời nhần nhục, Bảo Đại chỉ thoáng đỏ mặt lên, rồi ông ta trở lại bình tĩnh:

- Tại đây, tôi chỉ quen với những lời cầu xin nịnh bợ, nên được nghe những lời thẳng thắn vừa rồi của ông, thấy cũng vui tai!... Dầu sao thì chúng ta cũng nên từ tốn mới mong dễ hiểu nhau hơn... Ông biết tại sao tôi chọn Đà Lạt không? Ngoài các lí do chính trị, an ninh và địa lí, còn có lí do đạo lý... Đà Lạt thuộc đất Trung Kỳ, nơi tôi sống gần trọn một đời, cố đô Huế là nơi tôi sinh ra. Ở đó, còn có mộ phần các tiên đế, còn cả một hoàng tộc thuộc mọi giai tầng từ quyền quý xuống tới người dân ; còn bà con thân thích được tôi cứu mang và một đời tận tụy với tôi... Vì hoàn cảnh bó buộc mà tôi chưa thể trở về sống tại quê hương, nhưng tôi tin chắc rằng Huế đối với tôi, trước sau, vẫn thủy chung như nhất.

Niềm tin và thể mạnh chính trị duy nhất còn lại của Bảo Đại hẳn là cái xứ Huế này đây. Chừng nào còn nuôi ảo tượng về Huế, thì Bảo Đại còn chưa thấy rõ sự trần trụi của mình để vồn vã đón nhận những bàn tay hợp tác. Văn Hoàng làm vẻ hoài nghi, nói:

- Tôi sợ rằng nhân dân Huế xa Ngài đã quá lâu, mà chiến tranh thì có ma lực thay đổi lòng người hôm sớm. Với lại, những người chịu trách nhiệm ở Trung Việt, vì mục đích riêng tư, đã không đủ can đảm trình bày hết với Ngài tình hình thực tế nơi mình cai quản, nên quê hương, nhân tình biến đổi ra sao, Ngài không được nghe tường trình trung thực.

Văn Hoàng thuật lại những cuộc gặp gỡ chính khách Huế... Cái nham hiểm chờ thời của Ngô Đình Diệm, hành động côn đồ thất nhân tâm của Phan Văn Giáo, nỗi sợ hãi triền miên của Hà Văn Lan, cái bất mãn của Trần Văn Lý. Nhất là thái độ bàng quan vô trách nhiệm của tầng lớp trung lưu đầy thế lực tiềm tàng đang không chế dư luận Huế và buông xuôi tay chờ đợi số phận mình do một biến cố từ trong Nam ra hay từ ngoài Bắc vào chứ không một chút hoài vọng vào vị cựu hoàng mà họ thống nhất đánh giá là "không còn chút uy tín sau cái sai lầm lớn là Hiệp ước mong 8 tháng Ba".

Bảo Đại nghe chăm chú, hay ít ra là cố vẻ thế, vì suốt thời gian Văn Hoàng kể lại các cuộc tiếp xúc. Bảo Đại vẫn giữ tư thế đàng hoàng chừng chặc của đẳng quân vương. Nhưng khi nghe đến những lời bình phẩm của chính khách Huế về vai trò của mình từ nay, ông gồ nhẹ ngón tay to bằng quả chuối lên mặt bàn nước, ra hiệu cho Văn Hoàng thư thả. Ông hỏi ngay:

- Người ta bình phẩm về tôi như thế nào, ông có thể nói rõ hơn không?

- Thưa, tôi có được phép nói nguyên văn không?

- Ông cứ tự nhiên, tôi đã quen nghe những lời cương trực.

- Các ông Bửu Hiệp, Phan Ngân đều cho rằng Ngài chỉ có tác dụng lúc đầu. Nhưng bây giờ, sau khi đã đề cho Pháp xỏ mũi dẫn đến sai lầm thảm hại không thể sửa chữa là Hiệp ước mong 8 tháng Ba, thì lá cờ Bảo Đại cũng hết thời rồi... Họ nói thế đó, Ngài có thể hỏi thêm ở ông Hà Thúc Ký, cũng là một nhân chứng chỉ giữ như tôi vai trò quan sát viên trong cuộc tranh cãi.

Chỉ một nụ cười nửa miệng mà Bảo Đại hình như cũng không còn đủ sức cười cho trọn. Đôi môi dày của ông động đậy uể oải:

- Hừ, có lẽ họ nói vậy để làm vừa lòng một người của phía bên kia mới vào... Tôi đối với họ ơn nặng nghĩa dày...

Nói vậy, nhưng trong bụng Bảo Đại không tin rằng ơn mưa móc của ông đã đem lại điều ông mong ước nhất : Sự ủng hộ của mọi tầng lớp. Trái lại, nghe Văn Hoàng nói về Huế, cái cảm giác cô đơn muôn thuở từ đâu lại trở về, được khung cảnh Đà Lạt, với lớp sương mù mênh mang phủ lên những đồi thông mập mờ, làm cho nó càng dễ thấm sâu vào lòng... Một nỗi cô đơn bệnh hoạn từ những ngày còn ở Pháp, Hồng Kông ông đã cảm thấy, nỗi cô đơn của các vị vua chúa trong những nước đã bùng nổ cách mạng!... Mấy tháng đi theo cụ Hồ Chí Minh, ít ra ông cũng hiểu điều đó. Ông biết trong đời mình, mới có hai việc làm là tạo được cho ông chút ít sắc thái riêng: Việc thoái vị năm 1915 và tiếp theo là việc ra làm cố vấn cho chính phủ cách mạng... Thế mà cái ghế quốc trưởng giờ đây đã đánh tan chút sắc thái chính trị ấy rồi. Tệ hơn, nó còn đẩy ông tới tình trạng bi đát hơn thời làm vua nữa!... Ngày nay, các đảng chính trị coi thường ông về chính kiến. Trí thức, nhân sĩ coi thường ông về trí thông minh về tài chèo lái đất nước. Tầng lớp trung

lưu coi thường ông về khả năng quy tụ dân tộc. Dân chúng thì coi thường ông về trăm thứ giai thoại không thom tho gì... Những điều ấy, vì ác ý, vì thương hại, vì lường gạt, hay vì lợi lộc cá nhân, mà kẻ thù của ông, bạn bè thân tín của ông - và cả những người Pháp muốn xỏ mũi ông - đều cố nói tới, cho nên không phải là ông không hiểu sự cô đơn của mình. Vì vậy, ông đã tìm mọi cách che đậy bớt về trần trụi trước khi về nước. Ông đòi hỏi thật nhiều kiến nghị, nhiều trưng cầu, nhiều thỉnh nguyện, ông bày ra những cuộc phỏng vấn, những lời tuyên bố... Ông lẩn tránh, ông trì hoãn, ông thăm dò, đòi hỏi cho tới lúc người Pháp kiệt sức chịu đựng phải phát cáu lên, ông mới chịu lên máy bay về Đà Lạt... Nhưng bao nhiêu vật vã của ông, chỉ là công cốc. Chưa đầy mấy tháng sống trên đất nước có chiến tranh đã đủ cho ông nhận ra mình chỉ như con tiến sĩ giấy ném vào con lũ, bao nhiêu thứ phẩm màu ông bôi bác lên người chỉ làm ông xấu hổ thêm vì nó bị mưa gió bóc trần quá dễ.

Cứ mỗi lần sự trợ trụ hiện ra thì ông lại chán ngán không muốn làm gì hết. Nhưng rồi ông lại phải làm, do người ta phỉnh nịnh, lừa gạt, ép buộc hay dọa dẫm... để rồi lại tự dấn thân vào một con chán nản cao hơn. Và cứ mỗi cơn suy sụp như vậy, ông lại bày ra một trò chơi. Ngồi bành voi đi săn Buôn Ma Thuật. Cưỡi thuyền buồm lướt sóng Nha Trang. Hay lao tới những nơi dành riêng ngay trên đất Đà Lạt này, những nơi có đủ đàn bà và các trò chơi tân kỳ do các tay chơi nhà nghề mà ông đã kỳ công đem từ Pa-ri, Hồng Kông về như Phạm Bích, Bửu Lộc bố trí.

Phải chịu rằng lạc thú chưa hề lừa phỉnh ông, nhưng vì là một vị cựu hoàng nên ông không thoát khỏi cuộc đời chính khách và cứ mỗi khi bước vào những giờ làm chính khách thì chán ngán lại trở về nhanh chóng bao trùm lấy ông.

Lần này, nỗi chán ngán nặng nề hơn bao giờ hết. Sự phản bội bắt nguồn ngay tại nơi chôn rau cắt rốn, do những người ruột thịt của ông!... Một cơn giận ngầm của con người bị tình phụ làm cho ông không giấu được vẻ bức bối và chút cay cú trong giọng nói:

- Nghe ông, tôi càng thấy rằng mình đã xử sự đúng. Vì quyền lợi của giang sơn gấm vóc mà tôi đã tự chuốc lấy sự hằn thù của họ đó. Trong việc cất nhắc chức thủ hiến Trung Việt, tôi có chấm người nào ở Huế đâu mà chọn luôn Phan Văn Giáo mặc cho họ la ó!

- Thưa, chính việc đó bây giờ đang là cái ngòi nổ cho các cuộc tranh cãi về tư cách chính trị của Quốc trưởng.

- Họ hò la thế nào, tôi muốn nghe thử coi!

- Họ cho rằng Quốc trưởng không biết dùng người nên mới đưa một tên côn đồ lên cầm quyền ngay ở nơi các tiên đế còn gửi nắm xương tàn.

Bàn tay hộ pháp của Bảo Đại bỗng nắm chặt lại. Một quả đấm ngàn cân tưởng đã đánh sập mặt bàn xa-lông nếu ông ta không phải là bậc quân vương đã từng tập dượt cách xử sự trước những tình cảnh bất ngờ. Trái với sự lo xa của Văn Hoàng, quả đấm chuyển thành một cái vỗ nhẹ, dù vỗ nhẹ nó vẫn làm cho chiếc gạt tàn to tướng bằng pha-lê màu của một hàng xì-gà nổi tiếng nảy bắn lên. Giọng nói khê đặc bị dồn nén, như khó khăn lắm mới bật ra thành từng tiếng mệch mệch :

- Thật là dễ sợ, những điều ông vừa nói!... Dễ sợ! Dễ sợ!

Cả con người đồ sộ ấy thế là như bị ai rút mất xương sống. Ông từ từ ngã lưng xuống đệm ghế, xoắn dài hai chân tới tận mép bên kia tấm thảm nhung, đầu ngửa ra, hai mắt mí dầy lim dim trong một tư thế chán chường tưởng con ruồi tới đậu lên chóp mũi cũng không buồn đuổi.

May sao cơn choáng không kéo dài. Hai phút sau, Bảo Đại đã ngồi thẳng dậy, nhún vai một cách kẻ cả, nói với Văn Hoàng:

- Tôi quen sống chân thành nên không chịu được những điều phản phúc. Nhưng thôi, ai quân tử, ai tiểu nơn đã có lịch sử trả lời... Tôi quên chưa hỏi ông về anh em quốc gia kháng chiến. Tôi được phúc bẩm rằng ông là một trong các vị thủ lĩnh của Phục Việt quốc gia cách mệnh đảng?

- Tôi được anh em ngoài ấy cử vào với tư cách như vậy.

- Tôi có nghe nói đến những hành động dũng cảm của các chiến sĩ Phục Việt giữa lòng Hà Nội đang làm cho quân đội Pháp lúng túng. Cũng có đọc mấy tờ truyền đơn Phục Việt do bên Đơ Bê cho mượn. Lời lẽ truyền đơn hợp ý tôi lắm.

- Thừa thế đó. Phục Việt chủ trương đánh Pháp để giải phóng Tổ quốc nhưng vẫn tìm một con đường kết thúc chiến tranh nhanh chóng để đất nước khỏi điêu linh và đồng bào đỡ xương máu.

- Đó cũng là ước vọng của mọi người quốc gia chân chính. Nhưng chẳng hay Phục Việt các ông đánh Pháp bằng cách nào và bằng cách nào Phục Việt giữ được cho mình khỏi bị Việt Minh thôn tính ?

Câu thăm dò khôn ngoan và tự nhiên. Duy-pra, A-lét- xăng-đri đều đã thăm dò như vậy. Quá chán ngấy những nhà quốc gia mồm ở đây, nên cả Pháp lẫn ngụy đều không dễ tin những lời nói suông trước khi chịu nhả ra một điều nhượng bộ gì. Anh lạnh lùng hỏi lại:

- Nếu tôi nói rằng Phục Việt là một tổ chức chặt chẽ, có hệ thống từ Trung ương xuống tỉnh, huyện, có lực lượng vũ trang hùng hậu, có khu căn cứ vững chắc, rộng lớn, tồn tại bình thường bên cạnh Việt Minh thì liệu ngài có tin không, khi ngài chưa được nhìn tận mắt ?

- Tin chứ, tin hung chứ! Đức cha Lê Hữu Từ đã chẳng có hàng ngàn Tự vệ khăn vàng ngay giữa đất Nam Định - Ninh Bình của Việt Minh đó sao? Ở Nam Bộ, tình hình các thế lực chống Pháp càng độc đáo. Bình Xuyên, trước khi về hợp tác, cũng đã từng là một đội quân chiến đấu bên cạnh Việt Minh ở chiến khu Bảy đó chứ! Tại sao tôi không tin Phục Việt hề?

- Tôi sẽ rất tự hào nói rõ lực lượng của mình sau khi được Quốc trưởng cho biết quan điểm của ngài về sự hợp tác giữa hai bên?

Vừa nói, Văn Hoàng vừa ngồi thẳng lên ghế, nhìn Bảo Đại với cái nhìn thẳng tắp, tỏ cho ông ta hiểu rằng mình vừa nêu lên câu hỏi quan trọng nhất, vấn đề quyết định nhất từ hôm vào thành đến nay. Nếu như ông Trần Châu Phong đoán trúng, thì lúc này, sau khi anh đã bóc trần bộ mặt của bọn việt gian chủ yếu Bảo Đại đang dùng, thì ngài quốc trưởng nhất định sẽ biểu thị quan điểm hợp tác thức thời của mình là mời đại biểu Phục Việt tham gia lãnh đạo nước nhà, giữ một

vị trí xứng đáng trong Nội các mà ông ta đã bao lần hứa hẹn sẽ cải tổ cho phù hợp với xu thế thời đại...

Không dè Bảo Đại, chẳng nghiêm túc tí nào, nhõn một nụ cười đắc chí. Rồi ông đứng dậy, thọc hai tay vào túi quần, bước tới cạnh Văn Hoàng, nghiêng mồm xuống sát tai anh, giọng môi chài:

- Tôi hiểu! Ở ngoài đó khổ lắm! Nếu ông có thực lực như vậy thì nên noi gương Bảy Viễn kéo hết về đây với Quốc gia. Sẽ không còn gì phải lo âu về ăn ở, tiêu xài!

Văn Hoàng chưng hửng. Những điều to tát mà cả hai bên đều quan tâm chỉ kết thúc như thế này thôi ư? Có cái gì như là chuyện đầu voi đuôi chuột. Trước mắt anh thần tượng uy nghi của đấng quân vương hay là vẻ bề tiện của tên việt gian đầu sỏ đều tan biến trong phút chốc. Còn lại, lạ thay, chỉ là sự buồn cười. Không là buồn cười về hình thể như lúc ban đầu, mà buồn cười về những sự thật đến là bất ngờ trong một con người cỡ ấy. Ông Trần Châu Phong hiểu sai Bảo Đại rồi! Ông vua này chưa thể có một sự suy nghĩ nào độc lập, cả những lúc ông ta nói lầu bầu về đường lối, sách lược. Tài năng chính trị của ông ta chỉ mới làm được việc dụ người ăn tiền của nghề ma-cô và mật thám đang đầy rẫy lúc này trong nội thành. Dựa vào con người này để leo cao đi sâu chỉ là ảo tưởng. Phải tìm sang phía người Pháp, tuy con đường này không phù hợp lắm với vai trò quốc gia kháng chiến anh đang đóng...

Biết đàm luận nữa cũng vô ích, Văn Hoàng xin từ biệt ra về. Đến tiền sảnh, anh ngạc nhiên thấy Trúc Lâm và Phạm Bích đang chụm đầu vào nhau trò chuyện say sưa, như là đã từng quen nhau từ đời tám hoánh ấy! Đành rằng gia cảnh họ gần giống nhau, trí thức, con nhà giàu, thạo ăn chơi, nhưng cũng phải thừa nhận rằng Trúc Lâm có cái bộ mặt dễ gây cảm tình... Không hiểu họ nói chuyện gì với nhau mà mắt liếc, tay đưa có vẻ đồng lõa thế ?

Phạm Bích tiễn hai anh ra tận con đường dốc dẫn lên biệt điện, nhân thể đón Phạm Công Tắc vào. Thấy Văn Hoàng chốc chốc mím miệng cười ruồi, Bích tò mò hỏi:

- Chưa có ai được hoàng thượng giữ lại trò chuyện gần ba tiếng đồng hồ như ông. Chắc hoàng thượng vừa tìm thấy ở ông một người tâm đầu ý hợp?

- Đâu có! Ngược lại là đằng khác... ông có biết quốc trưởng nói gì với tôi không? Ngài dụ hàng tôi đó!... Cha mẹ ôi, cầm lái con thuyền quốc gia trong những giờ phút này mà không hiểu được thế nào là một nhà quốc gia chân chính để đi dụ hàng người ta như nghề mật thám thường làm, thì biết tới bao giờ quốc trưởng mới thu hút được những nhà quốc gia có uy tín ra cộng sự với ngài ?

Phạm Bích thoáng tái mặt đi vì giận, nhưng nhìn thấy Văn Hoàng vẫn hiên ngang trong chiếc áo cổ đứng nhuộm chàm của anh, y biết không thể ăn nói với anh như với những con người quen vào vào ra ra nơi đây xưa nay.

- Ông nên công bằng với Hoàng thượng hơn - Phạm Bích bênh vực - Ảnh hưởng của Hoàng thượng ngày càng tỏa rộng nên thời gian gần đây không thiếu chỉ các vị nhân sĩ yêu nước có tiếng tìm tới hiến việc.

- Ông cho nghe tên vài vị?

Nguyễn Phan Long chẳng hạn? Ông ta sắp được Hoàng thượng mời đứng ra lập Nội các mới đó, chắc ông không nghi ngờ uy tín quốc gia và tinh thần yêu nước của nhà trí thức này?

- Quốc trưởng chưa cho tôi biết điều này.

- Vì nó rất khó thực hiện! Nhân vật Nguyễn Phan Long ấy tính cách như thế nào đó mà Quốc trưởng và ông cố vấn Cút-xô muốn bàn bạc cho hết lễ đã trước khi chính thức mời lên gặp.

Lại một con tính sai nữa của ông Trần Châu Phong, Văn Hoàng nghĩ thầm: Tình thế thúc bách đến vậy, thì Pháp và nguy vẫn chưa tin những nhân vật "phía bên kia" như anh. Dẫu là quốc gia, là đối lập hay là gì gì đi nữa, thì Long vẫn là người cùng phe, khác hẳn anh chỉ là người mới quen biết... Không phải là tay đủ sức điều khiển những con dao sắc như Long, Sung, Diệm nên Bảo Đại chắc không dám một mình quyết định sự lựa chọn này. Phạm Bích đã tình cờ lộ ra vai trò Cút-xô. Bây giờ anh mới hiểu tại sao hẳn cùng vào Đà Lạt với anh trên một chuyến bay. Sau hai lần suýt tóm gáy anh qua các vụ Nguyễn Đức Quỳnh và Thành Võ, đây là lần thứ ba tên thực dân cáo già này đứng ra làm vật cản trên con đường vốn đã đầy chông gai của anh...

Ngồi trên xe trở về khách sạn, Văn Hoàng chưa hết tức cười. Cuộc hội kiến bao công phu chuẩn bị kết thúc đến là bất ngờ.... Bảo Đại đấy ư?... Đôi khi ông ta gây cho anh ấn tượng về một con người lạnh mạnh với hình thể lực sĩ, cử chỉ lịch sự: ấn tượng về một tính tình dễ thương, thậm chí hiền lành, dễ dãi với những lời lẽ, cảm xúc chân thật về gia đình, bè bạn; cả ấn tượng về một bộ óc thông minh, hiểu biết, không đến nỗi đần độn như lời đồn ... Nhưng ấn tượng về một chính khách có bản lĩnh và đường lối rõ ràng thì không, tuyệt nhiên không, kể cả những lúc ông ta bốc - như khi nói về khu tự trị Phát Diệm - vì chỉ cần một cơn gió chướng rất nhẹ là cái bốc ấy tắt ngay như ngọn lửa rom, chỉ còn để lại trong trí nhớ của anh hình ảnh về một con người chán chường mà sinh khí chỉ hiện lên khi gặp môi trường nào khác, không phải là môi trường chính trị và triết học.

Cuộc hội kiến chắc đã trở thành một thất bại nếu anh không may mắn gặp Phạm Bích. Sự tiết lộ của Bích về con bài Nguyễn Phan Long khiến Văn Hoàng thích thú... Long với anh là chỗ thân tình cũ. Trước Cách mạng tháng Tám, Long chủ trương tờ báo "Đuốc nhà Nam", còn Văn Hoàng thì hoạt động trong công nhân. Anh có viết một vài bài phóng sự về đời sống khốn khó của công nhân nhà máy xe lửa Dĩ An, nhưng không tờ báo nào dám đăng. Anh cảm đến cho Long thì Long đăng ngay, trả nhuận bút rất hậu và còn khuyên anh viết thêm. Hai người dần dần trở thành đôi bạn. Lúc đó, Hoàng nghĩ rằng Long chỉ là một trí thức tiến bộ, có tinh thần quốc gia, nhưng xu hướng chính trị thì chưa rõ nét. Anh biết Long ghét Pháp và coi thường Bảo Đại. Ngày kháng chiến bùng nổ ở Nam Bộ, trên đường rút ra bung. Văn Hoàng có ghé vào trang trại Nguyễn Phan Long nghỉ lại một đêm. Hoàng mời Long ra bung, nhưng Long xin ở lại Sài Gòn và hứa sẽ không bao giờ hợp tác với Pháp. Sáng hôm sau chia tay, Long còn đưa tiễn anh một đoạn đường và nói:

- Thế là từ nay sân khấu chính trị sẽ do các anh điều khiển.

- Còn các anh? - Văn Hoàng hỏi lại.

- Trong ao tù vùng bị chiếm, chúng tôi là những kẻ hết thời.

Trước kia, Long thế đó. Không đến nỗi thiên cận về thời thế... Ráp ranh tìm tới một con người gai góc như vậy, Pháp và nguy chắc đã phải tính toán hơn thiệt thế nào đây...

Về tới Sài Gòn, Văn Hoàng giao cho Trúc Lâm chuẩn bị hành trang chờ ngày ra Hà Nội, còn mình thì đến nhà Nguyễn Phan Long, Long vẫn tỏ ra là một người bạn chân thật, không giấu chuyện Cút-xô có tìm tới gặp ông ta thăm dò ý tứ... Với vẻ thích thú không che đậy. Nguyễn Phan Long lộ cho Văn Hoàng biết ít ra là cũng đã có ba vị đặc sứ Hoa Kỳ tìm cách trực tiếp hoặc gián tiếp móc nối riêng rẽ với Bảo Đại: Bullit, Jessup, Do-nald Heath. Lúc ở Hồng Kông, khi ở Pháp, lúc ở một nước trung gian... Họ đều hứa sẽ giúp Bảo Đại nếu Việt Nam không phải là cộng sản... Thời kỳ này, Mỹ vừa hất cẳng Hà Lan để nhảy vào Nam Dương. Không cần thông minh lắm cũng đoán ra bụng dạ họ. Long là người nhạy bén nhìn ra sớm nhất cái liếc mắt đưa tình ấy của Hoa Kỳ để nhanh chóng xác định con đường cứu nước...

Đến đây, Văn Hoàng mới tỉnh người ra. Nhà trí thức phản thực bài phong của Nam bộ cũng không tránh khỏi lối đi dễ dãi của những chính khách đối lập khác ở Bắc và Trung như Đặng Văn Sung, Ngô Đình Diệm là tìm theo Mỹ. Có hấp dẫn hơn chẳng là Long người Nam bộ nên dễ chơi hơn. Nét tính cách ấy có lẽ đã xui khiến Cút-xô tìm tới Long trước những tay thân Mỹ khác. Nhưng Long cũng tỏ ra hiểu người Pháp khi ông phân tích :

- Pháp dùng tôi không ngoài mục đích moi viện trợ quân sự Hoa Kỳ. Nhưng đâu có được? Tôi đại gì đem uy tín chính trị của mình ra làm giàu cho người Pháp hay củng cố ngai vàng ông Bảo Đại?... Nay mai, tôi sẽ đi gặp Bảo Đại. Nếu ông ta đồng ý với một số điều kiện thì tôi mới chịu đứng ra lập Nội các mới.

- Những điều kiện của anh là gì?

- Trước tiên, Pháp phải trao trả các cơ quan trọng yếu như Quốc phòng, An ninh, Tài chính vào tay người Việt Nam, giải tán bộ máy cai trị nặng nề của người Pháp đang nắm hết quyền bính ở đây; phải để yên cho tôi làm thủ tướng ít nhất là ba năm, thời gian tối thiểu để đặt nền tảng cho một số công trình, không được nghe lời dèm pha đơm đặt mà nản lòng; phải thay hết những người cầm đầu các kỳ hiện nay, nhất là các chức thủ hiến để tập trung quyền lãnh đạo quốc gia vào Chính phủ Trung ương, phải... phải... ôi, nhiều việc lắm anh ạ.

- Liệu Pháp có chịu theo những điều kiện ấy không ?

- Không thể thì tôi có khác gì Nguyễn Văn Xuân ? Khi mà họ đã cần đến tôi để moi viện trợ Mỹ, thì ắt là họ đã tính đến những điều nhân nhượng ấy.

Văn Hoàng nhớ tới cách đánh giá của Nguyễn Văn Xuân về sự khôn ngoan của người Pháp:

- Anh có nghĩ tới điều người Pháp chỉ xài anh cho tới khi moi đủ viện trợ Hoa Kỳ rồi thì cho anh về vườn để thay một người khác để bảo hơn không ? Thế là trước sau anh chỉ làm cái việc cú kêu ma ăn như dân ta hay ví.

Long lặng thinh như bị đánh bất ngờ. Văn Hoàng thì vẫn từ tốn:

- Thế đó, cách này hay cách khác thì anh sẽ mắc vào cái tròng của Pháp, trở thành kẻ nối giáo cho giặc. Giả sử Pháp không thêm chơi lối lật lọng trắng trợn ấy mà muốn dùng anh lâu dài, thỏa mãn những yêu cầu anh vừa nêu lên - điều này, anh biết rằng những tên thực dân già dặn như Pháp dám chơi lắm đó - thì liệu anh có phải là người Việt Nam đầu tiên mở đường cho xe tăng, đại bác Hoa Kỳ vào đây giúp Pháp mở rộng chiến tranh xâm lược một cách tàn khốc hơn không nào?... Thế mà năm năm trước đây, đã có lần anh nói với tôi là sẽ không bao giờ hợp tác với Pháp?

- Tôi không tin rằng Hoa Kỳ...

- Anh chưa thể công khai dựa vào Hoa Kỳ lúc này được đâu! Pháp nó sẽ bóp cổ anh để dâng gắp mấy bóp cổ Sung và Diệm đó! Hai người ấy còn giữ được cái lí lịch không có vết, còn anh thì đã một lần ra làm tổng trưởng ngoại giao rồi !

Nguyễn Phan Long nuốt nước bọt như để cho trôi đi cái gì đó mắc ngang cổ ông ngập ngừng hỏi:

- Chẳng lẽ từ chối một cơ hội người Pháp tạo cho mình để làm được việc gì ích nước lợi dân ư ?

Trong lời nói thoáng gọn lên chút nuối tiếc cơ hội hiếm hoi dễ nổi lên trên đầu mọi người. Văn Hoàng biết đó vốn là cuồng vọng của Long từ ngày đứng ra lập tờ "Đuốc Nhà Nam", chọn con đường làm kí giả. Anh lựa lời, nói:

- Đã ra làm tổng trưởng, mà bây giờ từ chối chức thủ tướng thì không tự nhiên; uy tín chính trị của anh đã không thêm được gì, mà những kẻ ác ý còn có cớ để gán cho anh bao nhiêu điều xấu như vôi vĩnh, bất mãn, gây khó khăn cho đất nước...

- Anh nói trúng ý tôi quá. Anh bảo tôi nên làm thế nào ?

- Cứ nhận, nhưng làm khác ý đồ của Pháp. Đừng xin viện trợ quân sự mà chỉ xin viện trợ lương thực, vải vóc chẳng hạn. Đừng xin máy móc cho than Hòn Gai hay Cao su Đất đỏ mà xin phân bón, giống cho Nông nghiệp Việt Nam chẳng hạn... Tất nhiên là Pháp sẽ khụ nự. Lúc ấy, anh có thể rút khỏi chức thủ tướng với uy tín lớn lao và chính đáng của một nhà yêu nước có nhiệt huyết, chờ đợi thời cơ thuận lợi hơn.

Nguyễn Phan Long nắm chặt bàn tay Văn Hoàng trong hai bàn tay mình. Hoàng hiểu Long đang xúc động. Về phần mình, anh cũng thấy lương tâm nhẹ nhõm. Anh hiểu nếu để Long ra lập Nội các thì y sẽ là một con bài khá nguy hiểm, được cả Pháp và Mỹ tin cậy, chất trí tuệ thì cao hơn Diệm, tư cách thì sạch sẽ hơn Sung... Nhưng khuyên y từ chối ngay thì vừa không hợp lí vừa có thể khiến y sinh nghi.

Tiền anh đến cổng, Long đáp ứng hỏi nhỏ:

- Những lời khuyên của anh là với tư cách của đại diện Phục Việt quốc gia cách mệnh đảng hay là :

- Của một người cộng sản, anh nghĩ vậy cũng không gì sai - Văn Hoàng biết không chơi bài lật ngửa lúc này thì không thể nào khuất phục được con người đã biết hoạt động của anh từ hồi còn trẻ và đã một lần chịu ra làm tay sai cho địch với chức tổng trưởng ngoại giao. Anh nói tiếp: - Trong tình thế khó khăn của anh, thì chỉ có người cộng sản mới nghĩ ra được cho anh con đường hoạt động hợp tình hợp lý như vậy.

Trong bàn tay anh, bàn tay Long xiết chặt hơn lần trước như muốn cảm ơn sự tin cậy và sòng phẳng ấy. Văn Hoàng hiểu có thể từ biệt Long mà không sợ Long tố giác mình với người Pháp.

5

MỚI XA HÀ NỘI CHƯA BAO LÂU MÀ KHI TRỞ VỀ, Cả Văn Hoàng và Trúc Lâm đều cảm thấy Hà Nội có gì khang khác. Bắt đầu từ sân bay Gia Lâm. Chưa bao giờ hành khách bị kiểm soát ngặt như thế, nhất là người Việt, bất kể là vị chính khách bệ vệ hay anh nhà báo lạnh chanh. Hành lý bị tháo tung. Túi áo, túi quần bị nắn bóp tưởng như chiếc cúc nhựa cũng làm nên tội. Đó đây thấp thoáng những tấm biển lạ mắt: CẤM ĐI LẠI - CẤM CHỤP ẢNH - BÃI MÌN... Và hàng rào kẽm gai, rất nhiều hàng rào kẽm gai mới dựng lên ở những chỗ thật là bất ngờ, làm như thể cái lỗ tròn kim cũng là một kẻ hở đáng sợ.

Về tới nhà hỏi Đình Xuân Cầu mới biết là Việt Minh vừa tấn công sân bay hôm 18 tháng Giêng. Hai mươi hai máy bay bị thiêu ra tro, con át chủ bài để quân đội Pháp giành ưu thế trên chiến trường bị một đòn thần rên quý khóc, Việt Minh quả là tay chơi cừ và chắc chắn là họ sẽ không dừng lại ở nước cờ ấy.

Vốn thuộc giới thạo tin, cộng thêm máu tình báo bẩm sinh, lại là con rể của một nhà xuất bản quen thuộc mọi kiểu văn chương. Cầu còn kể ra nhiều chi tiết li kỳ và hấp dẫn mà Hoàng và Lâm không thể phân biệt là thật hay bịa nhưng vẫn thích ngẫm. Nào là chuyện tình báo Việt Minh gài người vào sổ tù binh lao công trong sân bay. Nào là con đường ngầm thoát nước từ sân bay ra cánh đồng. Rồi chuyện những ổ hóa trang nằm trự của biệt động Việt Minh trong các nhà dân quanh vùng, vân vân... Kể xong, Cầu trang nghiêm hạ giọng rí tai hai anh:

- Việt Minh họ sắp tổng phản công tới nơi rồi, cả Hà Nội này đang xôn xao có mỗi chuyện ấy.

Văn Hoàng suýt phác một cử chỉ răn đe của anh cán bộ chính trị quen lên lớp. Nói chuyện với anh tại hiệu chè Đồng Lương, tuy có phổ biến quyết tâm của Trung ương mở những trận tấn công lớn vào kẻ địch để tạo nên bước ngoặt có ý nghĩa trong cục diện kháng chiến vào Thu-Đông 1950 này, thì ông Trần Châu Phong cũng đã phê phán thái độ lạc quan tếu của không ít cán bộ

vùng tự do vốn rất nhạy cảm và giỏi đoán mò. Khẩu hiệu "Tích cực cầm cự, chuẩn bị Tổng phản công" đã bị giới lạc quan tếu cợt cắt mất về đầu, chỉ còn giữ lại mấy tiếng "chuẩn bị Tổng phản công" âm vang như hồi kèn xung trận. Có anh cán bộ cao cấp, trong buổi mít tinh kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến cuối năm 1949 tại thị xã Tuyên Quang, còn bạo phổi cam đoan trước đồng bào rằng "trong năm 1950, Hồ Chủ tịch sẽ hạ lệnh tổng phản công, ngày 30 tháng 12 chưa thấy thì sang ngày 31 tháng 12 nhất định sẽ hạ, đồ có sai"!.. Vùng tự do đã thế, cán bộ cao cấp đã thế, thì đối với dân thành thị nhiều tiểu tư sản và thanh niên học sinh dễ bốc, người cán bộ hoạt động tình báo cứ là phải hết sức tỉnh táo mới tránh được nguy cơ bộc lộ sơ hở và tìm ra cách thực hiện được những việc vốn rất khó lúc bình thường.

Đúng là Văn Hoàng vừa gặp một tình hình như vậy sau khi nghe Đinh Xuân Cầu nói về không khí náo nức trong nhân dân thủ đô. Thay vì lên lớp chính trị, anh tỉnh bơ hỏi Cầu :

- Anh có tin rằng họ Tổng phản công được không?

- Cờ Nguyễn Hữu Trí, Đặng Văn Sung còn tin nữa là tôi! Với những cú như cú Gia Lâm thì còn nơi nào trong Hà Nội này họ không tới được? Thiên hạ còn xôn xao rằng họ đã vào hàng trung đoàn nằm sẵn; chỉ còn chờ hiệu lệnh nữa thôi !

- Một người như Đinh Xuân Cầu, trẻ trung, sôi nổi, có quan hệ mật thiết với Pháp và bù nhìn mà đã sớm dao động như vậy sao? Văn Hoàng chưa tin vào ảnh hưởng sâu rộng của những chiến công như vụ Gia Lâm nếu hôm ấy hai anh không gặp Vũ Thị Tý, một trong những người đại biểu tâm lý phổ biến của người dân nội thành bình thường và trung thực.

Từ ngày biết chắc Trúc Lâm hoạt động điệp báo và trực tiếp giúp anh cứu nguy cho Thành Võ, Vũ Thị Tý rất tránh gặp Lâm mặc dầu nhà in Trung Bắc và nhà chị Tý cùng chung đường phố. Lần này, chủ động hẹn Lâm ra gặp ở Hồ Gươm, chắc Tý phải có điều gì hệ trọng muốn nói, Lâm nghĩ vậy.

- Anh ở Sài Gòn ra, có chuyện gì vui kể Tý nghe với?

Biết chỉ là câu chuyện mở đầu, thế mà Lâm không cưỡng lại được tính tò mò hồn nhiên của cô gái. Chuyện vui của anh không ngoài chuyện lập gia đình đã hơn ba năm mà cả hai vợ chồng vẫn độc thân!

Nghe xong Tý bĩu môi:

- Chuyện dễ ợt mà anh chịu bó tay, kém quá vậy?

- Tý bảo tôi phải làm thế nào? Chẳng lẽ nói thật công việc mình ra à?

- Ờ hay, sao lại xen nghề nghiệp của anh vào chuyện vợ chồng?... Anh có muốn Tý thu xếp cho không nào? Chỉ cần Tý bay vào một lần là đâu sẽ vào đó cả...

- Thôi, thôi đừng có nhúng tay vào mà Tý làm hỏng hết bây giờ!... Nào, có chuyện gì nói ngay đi!

- Anh đi xa về có cảm thấy không khí Hà Nội khác năm ngoái không ?

- Đúng là khác nhiều. Căng thẳng hơn, chộn rộn hơn, lo lắng nhiều hơn và... vui mừng cũng nhiều hơn... Nhiều tâm trạng, nhiều vấn đề... Như chờ đợi chuyện hệ trọng gì ấy...

- Chờ đợi Tổng phản công chứ gì nữa ? -Tý nói lên, điềm đăm như thể là một sự kiện không hề làm mình lo lắng. Rồi nhìn Lâm với cái nhìn thẳng tắp quen thuộc ánh lên dưới ánh sáng ngọn đèn đường hắt vào đôi mắt. Tý chùng giọng, hỏi tiếp - Người ta khuyên Tý nên tránh sang Pháp du học, anh Lâm tính có nên đi không ?

Câu hỏi bất ngờ, Lâm chưa kịp nghĩ gì, hỏi lại:

- Ai khuyên ?

- Không cần biết. Mà cô hiểu ra là anh Miễn hay là ông bạn giáo sư nọ, bà bạn đốc-tò kia thì cũng được chứ sao? Họ suy nghĩ như nhau cả.

- Họ nghĩ như thế nào mới được chứ? Còn tương lai, sự nghiệp, uy tín chính trị của Tý thì sao?

- Tất cả các vấn đề ấy, họ đều nghĩ tới theo kiểu của họ... Rằng những người như Tý, như anh Miễn cũng yêu nước như anh cả thôi. Nhưng hoạt động như các anh thì hết chịu nổi. Sợ khổ, sợ chết, thiệt tình là vậy... Trót sung sướng quen rồi... Chi bằng, ngay từ bây giờ, tránh sang Pháp học cho thành tài, đất nước độc lập, thế nào lại không cần tới trí thức? Lúc ấy, mình xưng phong ra giúp nước thì hữu dụng hơn bây giờ nhiều...

Trúc Lâm như bị cái gì chẹn ngang cổ. So với lớp người này, anh không hề thua kém họ về giàu sang và trí tuệ. Cũng đã từng chơi ngông bỏ tiền ra mua hết lô ghé hạng nhất của rạp Majestic để chiêu đãi bạn bè cô Nho nhân kỉ niệm ngày sinh cô ta. Cũng đã có lần ném hũ xấp bạc "Con công" ra trước mặt tên chủ hiệu người Pháp đại đi vì kinh ngạc để vét hết bốn chiếc đồng hồ Mô-va-đô duy nhất trình bày trong tủ kính làm quà tại chỗ cho bốn đứa bạn đi theo chơi tối thứ bảy... Sung sướng kém gì ai, nhưng đã bao giờ anh tính toán đến một tương lai xa vời vợi như thế đâu?... Tự nhiên anh cảm thấy bao nhiêu tình cảm đối với Tý trở thành như một sự bị lừa, và một thoáng trông sang Tý, khoảng cách giữa hai người hình như cũng nhích xa hơn... Sự thay đổi đột ngột ấy, dù chỉ là qua một cái nhìn trong đêm tối, hình như Vũ Thị Tý vẫn cảm nhận ra được. Giọng cô sinh viên trở nên ấp úng:

- Nếu Tý nghe theo họ, anh Lâm có khinh Tý không?

Phải hỏi vậy, một con người cao ngạo như Tý chắc khổ tâm lắm. Lâm lại thấy thương cô ta nên an ủi:

- Tôi luôn luôn quý trọng sự chân thật của Tý đối với bạn.

- Cảm ơn anh Lâm. Tý sẽ cố không làm gì để ảnh hưởng đến những ngày đẹp đã qua... Nhưng dầu đi hay ở, thì Tý cũng sẽ thu xếp cho hạnh phúc của Lâm không đến nỗi dở dang oan uổng như hiện giờ...

Sau lần gặp Tý, Văn Hoàng và Trúc Lâm mới tin hơn vào sự đánh giá của Đinh Xuân Cầu về những đổi thay mới diễn ra trong không khí chính trị của Hà Nội những ngày đầu năm 1950, nhất là sau vụ sân bay Gia Lâm... Đâu đó đang âm thầm diễn ra những cuộc chạy đua đi tìm bất liên lạc với kháng chiến. Dư luận luôn luôn rộ lên những tin giật gân từ sở cảnh sát Bắc Việt lọt ra. Có ngài quận trưởng bỏ tiền ngàn mua công trái kháng chiến để giữ cái đầu với Việt Minh, rồi đem nộp ngay cho Phòng Nhì để giữ cái đầu với Pháp. Có ông bà dân biểu cho Việt Minh mượn ô-tô đi lại để dễ lọt qua các đồn cảnh sát. Có nhà trí thức trùm chặn cả nước biết tên cho Việt Minh mượn nhà làm nơi hoạt động và gửi ủng hộ chiến khu hàng két tân được. Có ông đốc-tờ, có cô y tá chữa chạy cho cán bộ Việt Minh bị thương trong chiến đấu... Lại lòng hơn nữa là có ông quan tư Pháp che giấu Việt Minh hàng mấy tháng trời, có nhà trí thức Pháp bị bắt quả tang tại sân bay vì tội mang tài liệu cho Việt Minh, vân vân... Xem ra chỗ nào cũng có Việt Minh và lúc nào cũng có thể có tổng phản công!

Những ai nghệt thở dưới gót sắt của địch mới biết khoan dung với những chuyện ít nhiều bóc đồng như vậy. Văn Hoàng tự nhiên cảm thấy nhớ vùng tự do làm sao! Anh hình dung ra những con người, những nét sinh hoạt của vùng tự do trong những ngày này. khi mà cả nước đang dồn sức cho một cuộc tấn công lịch sử mà ai cũng cảm nhận ra nhưng chưa ai nắm được những điều cụ thể... Vùng tự do trong những ngày chuẩn bị chiến dịch, không có hình ảnh nào có thể thay thế bức tranh hoành tráng thiêng liêng ấy. Bên cạnh nó, những kỉ niệm đẹp nhất về quê hương, mái trường, về một xứ lạ trên con đường công tác hay du lịch đều trở nên mờ nhạt. Một đêm trăng giữa sân đình ghi tên đi hỏa tuyến, một mái lán dân công bằng cây rừng bên bờ suối, một lối mòn dốc đứng đá tai mèo, hay một cuộc gặp gỡ bất ngờ với đơn vị bộ đội năm nào đã đóng quân ở làng, những hình ảnh xa xăm, thô sơ thô nhưng lại rất đổi thiêng liêng, đậm đà nên không có sự mới lạ và lộng lẫy nào thay thế được.

Dầu đã được ông Châu Phong răn đe từ trước, thì Văn Hoàng và Trúc vẫn không khỏi ít nhiều bị lay cái lạc quan chung. Có cái gì như là triệu chứng của những sự kiện, những đổi thay trọng đại mà ông đã báo cho anh trước ngày đi Đà Lạt, nhưng mãi đến hôm nay và trên chiến trường trọng yếu này của đất nước gần gũi với Trung ương, hai anh mới cảm nhận rõ ràng hơn.

Không khí chính trị như vậy, nên Văn Hoàng không lấy làm lạ khi thấy chỉ vài hôm sau ngày anh từ Đà Lạt trở về, người ta đã dập diu tìm tới gặp anh. Một nhân vật kháng chiến từ vùng Việt Minh vào, được Quốc trưởng mời lên đàm luận, được Pháp đối xử như thượng khách, Văn Hoàng đang trở thành chỗ bầu vịu cho hy vọng của nhiều người.

Nguyễn Hữu Trí cho xe đến tận nhà mời anh lên dinh thủ hiến. Văn Hoàng không quên điều ông cựu tổng đốc Thái Bình trước đây thúc dục anh đi Đà Lạt chỉ nhằm mục đích nhờ anh nói một lời tiến cử con người đã cúc cung tận tụy với nhà vua từ đời cha cho tới đời con... Văn tòa dinh thự kiêu cách với cái sân rộng đầy chậu hoa và cây cảnh ấy, vẫn bức chân dung. Bảo Long chụp nổi lếp lánh dưới ánh đèn ấy, nhưng ngài cựu tổng đốc đã không còn cái vẻ sôi nổi ngày nào, khi bàn tới đường lối cứu quốc hưng dân của Quốc trưởng. Ông chỉ hỏi qua loa về cuộc hội kiến để có cớ mà bắt sang chuyện khác, chuyện mà Văn Hoàng thấy rõ đang làm cho ông ta quan tâm.

Biết Văn Hoàng quê ở Sài Gòn, lại có nhiều bạn bè, người thân ở mọi tầng lớp, Trí hỏi anh rất nhiều về các vấn đề kinh tế, đúng hơn, là chuyện tiền, vàng... Nào là giá vàng trên thị trường Sài Gòn lên xuống ra sao? Các tuy-ô buôn vàng từ Hà Nội vào Sài Gòn, qua trung gian Hoa kiều Chợ Lớn đến các nước Phi-líp-pin, Xanh-ga-po, Thái Lan, Hương Cảng ra sao? Ngân hàng nào ở nước ngoài được các giới doanh nghiệp Sài Gòn tin cậy nhất và cách tính lãi xuất của từng ngân hàng?... Toàn là những điều mà Văn Hoàng mù tịt!... Thấy Nguyễn Hữu Trí quan tâm bao nhiêu, Văn Hoàng càng giận mình bấy nhiêu. Anh nhận thấy Trí có nhiều sức mạnh trong đam mê. Danh cũng như lợi. Giá mà anh có kiến thức cao hơn về kinh tế tài chính thì chuyện này chắc anh dễ dàng nắm Nguyễn Hữu Trí trong tay như lấy đồng xu trong túi áo. Bây giờ thì anh đành bằng lòng với điều có thể khẳng định về Trí. Khi mà chiếc ghế thủ hiến đang lung lay trước bão táp chính trị, thì hẳn thêm khát địa vị một nhà tài phiệt di cư với cuộc sống phè phỡn ở nước ngoài. Hẳn bắt đầu tìm mối manh để gửi tiền, vàng sang các nhà băng quốc tế với một niềm hăm hở không kém gì ngày thúc dục anh đi Đà Lạt để tiến cử hẳn với Bảo Đại... Thế là thêm một nhân vật quốc gia to đầu nũa của Bảo Đại, có cái vỏ chính trị mượt mà nhất, đứng ở nơi đầu sóng ngọn gió của thời cuộc, sắp cáo chung mặc dầu ông ta còn ngồi trên chiếc ghế thủ hiến...

Tuy cùng là Đại Việt, nhưng đảng trưởng Đặng Văn Sung để lại cho Văn Hoàng nhiều ấn tượng và suy nghĩ miên man hơn. Lần này, Sung mời hai anh đến nơi làm việc, ngôi nhà 70 Reinacht quen thuộc với Trúc Lâm. Không có đàn bà đẹp, tuy Trúc Lâm biết họ vẫn lẩn quẩn đâu đó sau những lối ra, vào, lên xuống phức tạp của ngôi nhà kiến trúc thích hợp cho những loại việc cần phải kín đáo. Nhưng chó ngao thì còn, nhiều chó ngao nữa là khác, con nào con nấy đen sì, cao lừng lững đứng im lặng ở các bậc cửa, vừa canh giữ, vừa để ra oai.

Trông cách bày biện trang nghiêm của phòng khách. Văn Hoàng hiểu lần này Sung muốn thảo luận trên thế bình đẳng của hai tổ chức chính trị chứ không phải thế cầu xin như lần trước. Quả nhiên Sung đi thẳng vào vấn đề, khá thông minh và chính xác nếu Văn Hoàng là một nhân vật quốc gia kháng chiến thuần túy chứ không phải là một nhà tình báo giả danh:

- Ông đã gặp Quốc trưởng? Tôi chắc ông đang thất vọng? Xưa nay, đã bao giờ Bảo Đại tỏ ra là một người có chính kiến độc lập đâu?

- Tôi nghĩ nhiều hơn đến tính biểu tượng của ông ta lúc này, khi Mỹ chưa thể vào và Pháp chưa chịu rút lui - Văn Hoàng trả lời.

- Ông tin rằng phe kháng chiến có thể tận dụng được tính biểu tượng ấy có lợi cho sự thống nhất các lực lượng quốc gia trong vùng Pháp kiểm soát?

- Dầu sao, ông ta vẫn là nhân vật có nhiều điều kiện thích ứng nhất để phát ngọn cờ quốc gia.

- Không, trong vùng kiểm soát này, chỉ có một người phát cờ duy nhất có uy tín với quốc dân, đó là đảng chúng tôi.

- Tôi thấy hơi khác. Tình hình chính trị gần đây chứng tỏ rằng lá cờ Việt Minh đang gây sóng gió nhiều hơn. Chỗ nào cũng nghe nói tới Tổng phản công của Việt Minh.

Đặng Văn Sung nhún vai hoài nghi:

- Ông biết rõ hơn tôi về khả năng Tổng phản công... Tôi thừa nhận uy tín lớn lao của kháng chiến trong lòng người dân nội thành, nhưng mạnh đến mấy, thì ở đây, họ chỉ là một lực lượng bí mật, đối chọi sao nổi với những lực lượng nắm quyền lực trong tay như Đại Việt chúng tôi?... Uy tín và sức mạnh mà biết dựa vào nhau thì sẽ trở thành vô địch... Tại sao chúng ta không nghĩ tới một sự hợp tác? Đại Việt chúng tôi sẵn sàng giúp đỡ các nhà quốc gia kháng chiến hoạt động trong nội thành, Hà Nội và các nơi khác, nếu các ông thấy cần...

Văn Hoàng biết Sung sắp đi nước cờ độc nên cố giữ im lặng để buộc y phải nói ra. Sung đưa điều kiện, không ụp mở:

- Để đền bù lại, tôi chỉ đề nghị bên ông nhận cho mấy cán bộ Đại Việt ra vùng Thanh - Nghệ - Tĩnh.

- Đi tìm Trương Tử Anh? Tôi không tin ông ta còn sống. Lần trước, thấy ông qua thiết tha thì tôi cũng tìm cách giúp đỡ, vô tình gây thêm rắc rối cho cả ông lẫn chúng tôi.

- Tôi nghĩ đó là một cú đá ngầm của Nguyễn Hữu Trí. Hắn là người của Cút-xô nên chỉ biết phục vụ quyền lợi của Pháp. Hắn không bao giờ muốn cho Đại Việt đi chệch con đường làm công chức nên chặn đường về của Trương Tử Anh đó thôi!... Đại Việt cử người ra vùng kháng chiến lần này không ngoài mục đích hoạt động chính trị bình thường.

Nói xong, Sung hồi hộp chờ đợi. Trước không khí chính trị sôi động tại các vùng bị chiếm, Sung đã tính kỹ. Nếu Văn Hoàng ngã theo cách sắp đặt của y, thì trong nội thành, với bộ máy bạo lực dày đặc trong tay. Đại Việt vẫn có thể làm chủ được tình hình và khi cần, thì tiêu diệt các thế lực đối lập nào tỏ ra nguy hiểm không khó gì. Còn ở vùng tự do bao la thì hắn vẫn phát triển được lực lượng “Đại Việt kháng chiến” để tạo thêm uy tín, củng cố chân đứng của Đại Việt trong thành, nhằm vùi vĩnh thêm Pháp và Mỹ... Vùng Nghệ - Tĩnh lại là nơi vùng vẫy một thời của gia đình hắn, từ những ngày cha hắn - Đặng Văn Hương - còn làm tổng đốc Nghệ An. Ở đó, hắn còn nhiều người thân kẻ thuộc để móc nối, phát triển thế lực thuận tiện hơn bất cứ nơi nào khác. Hắn hiểu người dân Nghệ - Tĩnh, ít ra là trong phạm vi quen thuộc của hắn, đã thích giao du theo lối “bày choa” thì cũng dễ chấp nhận một thủ lĩnh chính trị như hắn hơn là một thủ lĩnh đầu từ Nam Bộ ra như Văn Hoàng... Và cứ theo lối suy nghĩ ấy, thì chuyện “Đại Việt kháng chiến” của hắn lớn mạnh nhanh chóng đánh bật Phục Việt của Văn Hoàng, không phải là chuyện viễn vông... Tất cả đều phụ thuộc vào bước đi ban đầu: “cắm được cơ sở ra vùng Thanh - Nghệ - Tĩnh”.

Những tính toán gần xa có phần nào bóc đồng ý của vị thủ lĩnh của thuyết “dân tộc sinh tồn”, có thể Văn Hoàng không quen, không ngờ, không hiểu hết nên không đoán kịp. Nhưng bản chất Sung là một tên quay quắt, nham hiểm, thì vẫn là điều anh đinh ninh, không một phút lơ là. Anh chọn một cách giải quyết không ràng buộc mình và không để ai tuyệt vọng, là hứa sẵn sàng giúp đỡ Đặng Văn Sung khi có thời cơ thuận tiện. Việc có tình hình Khu Tư hiện nay rất nguy hiểm cho những ai không quen nếp sinh hoạt kháng chiến, anh khuyên Sung nên bám chắc thế mạnh của mình là nội thành để củng cố thực lực và uy tín của đảng.

Thấy Văn Hoàng không từ chối hắn, Sung thú thật:

- Ông có nằm trong chần đầu mà biết chần có rận? Đại Việt chúng tôi, ai đã ra làm cho Pháp là mất hết uy tín rồi, không còn hi vọng gì vớt vát như Trí, Quát, Hoàn... Số còn lại chưa ra làm cho Pháp thì đếm đầu ngón tay. Họ đều bị mật thám theo dõi, ngày đêm lo âu, run rẩy nằm im... Người nào có chút vai vế thì thích làm những anh nghị sĩ đối lập tự do hò hét trên diễn đàn, những chính khách chạy áp-phe, những nhân sĩ chủi đồng... còn hơn là làm chính trị Đại Việt!

Lời thổ lộ mới gan ruột và khái quát làm sao!... Văn Hoàng chợt liên tưởng tới bao nhiêu “đảng”, bao nhiêu “nhà” mình đã gặp... Ném mình vào giữa cơn lốc mưa Âu gió Mỹ, thì những mảnh cờ chính trị tả tôi còn sót lại sau bão táp cách mạng kia còn hấp dẫn được ai nếu không tìm ra cách nhuộm mới lại?... Đầu chỉ là chuyện Đại Việt ? Còn là chuyện của Việt Nam quốc dân đảng, của các đảng Dân chính, Duy dân, Việt cách, hay bất cứ đảng nào tự lao mình vào cơn lốc... Ngoài Trí và Sung - hai hình thể tiêu biểu của giới ngụy quyền và đảng phái ra, Văn Hoàng còn phải tiếp không ít người tới xin gặp. Chính khách cơ hội, trí thức trù chần, kháng chiến dinh tề, đầu hàng phản bội... Họ đã nói những gì với anh, làm sao nhớ nổi? Những thủ đoạn tranh thủ tình cảm. Những bước thăm dò móc nối. Những lời thanh minh muộn màng... Một mớ những con người phạm ít nhiều sai lầm và tội lỗi, chỉ đại diện cho chính kiến và hoàn cảnh của riêng mình nên không để lại cho anh ấn tượng gì sâu sắc như vô vàn cuộc đời mà ta đã quên đi trong những cuốn tiểu thuyết số trang dày hơn số phận.

Tất cả những con người ấy, gặp phải không khí chính trị mùa xuân 1950, đều quay cuồng, đảo lộn. Sau cuộc tiếp xúc với Bảo Đại, biết được tính cách của nhân vật thượng đỉnh ấy rồi, Văn Hoàng càng thấy rằng công việc ông Trần Châu Phong giao cho anh - “tìm mọi cách ngăn cản không cho địch củng cố ngụy quyền, đánh đổ loại đầu sỏ nguy hiểm, giành ngọn cờ quốc gia vào tay Phục Việt” không phải là điều gì khó thực hiện. Không cần phải tấn công, chia rẽ, gây bè bối, thì những con bù nhìn ấy tự nó cũng đã rệu rã không còn dùng được. Bảo Đại biết vậy. Pháp càng biết vậy. Thế nhưng anh vẫn thất bại, từ Đà Lạt trở ra với hai bàn tay trắng...? Cả Pháp lẫn ngụy cũng chỉ mới có gan dựng lên những con người kiểu Nguyễn Phan Long chứ chưa dám can vào những con mồi quốc gia kháng chiến mà Ty Diệt báo Trung ương đã mất bao nhiêu công sức đặt vào những đoạn hấp dẫn của con đường chính trị Việt Nam... Điều gì đã ngăn cản họ? Rõ ràng là vì họ chưa tin, chưa có gì để tin, ngoài những luận điểm chính trị mà các anh đã dùng để đấu tranh suông và tô vẽ cho mình trong thời gian vừa qua.

Coi như đến đây mình hoàn thành công việc thăm dò trong nội thành, Văn Hoàng và Trúc Lâm đến gặp Đuy-pra để nhờ ông ta giúp đỡ hai anh trở ra chiến khu theo như sự thỏa thuận từ đầu giữa hai bên.

Đã biết rõ kết quả cuộc tiếp xúc giữa Bảo Đại và Văn Hoàng tại Đà Lạt rồi, mà Đuy-pra vẫn còn như tiếc rẻ, than phiền :

- Ông Bảo Đại là thế đó, chúng tôi không lạ. Nếu có nhà yêu nước nào khuyên ông ta “việc ấy tốt đấy, hãy làm đi” chưa chắc quốc trưởng dám làm; ngược lại, bảo “việc ấy dở ẹt, phải thôi ngay”, cũng chưa chắc Quốc trưởng dám bỏ...

- Thế thì theo ông, Quốc trưởng nghe ai ?

- Ông cố vấn đặc biệt - Giọng Duy-pra phảng phất chút bức tức - Ông Cút-xô cản trở rất căng mọi cố gắng của chúng tôi tìm tới những nhà quốc gia kháng chiến.

- Thế thì tôi càng có cơ để không nên chờ đợi điều tốt đẹp gì ở hai con người cố cựu ấy... Phải trở về chiến khu với hai bàn tay trắng, tôi chỉ lấy làm tiếc là không đáp lại được phần nào thiện chí không nghi ngờ được của trung tướng và của ông.

- Tôi thì có gì đáng kể! - Duy-pra buồn buồn - Đáng kể chẳng là sự quan tâm đặc biệt của trung tướng đối với ông, mà tôi là người đầu tiên chịu trách nhiệm kêu gọi vấn đề... Các ông có thông cảm cho tôi không chứ! Các ông ra đi rồi, tôi biết nói thế nào với trung tướng đây? Nếu lúc nào đó trung tướng gọi tôi tới hỏi: “Này, ngài chỉ huy tình báo Tê-phanh, ngài kéo tôi vào một cuộc chơi hải hươc gì đây hả?” thì thử hỏi hai ông tôi còn mặt mũi nào nhìn trung tướng nếu trung tướng còn cho tôi giữ cái đầu để nhìn?... Như vậy đã hết đâu? Còn phải lo tới miệng lưỡi của những người đối lập nữa chứ? Thế nào bọn họ bên phái dân sự lại không bịa đặt ra lắm chuyện khả ố để dèm pha trung tướng? Nào là lòng tin mù quáng. Nào là ảo tưởng chính trị. Nào là đầu voi đuôi chuột... họ sẽ không tiếc gì lời độc đầu... Đáng buồn là lúc ấy không còn hai ông để gánh đỡ cho Duy-pra này một ít gánh nặng.

Bỏ qua những chi tiết cổ tình nói quá lên một tí cho có vẻ lâm li, thì phải nhận rằng những điều lo lắng của Duy-pra là rất thật... Sau một hồi cần mẫn suy nghĩ. Văn Hoàng cầm tay Duy-pra.

- Hay là thế này... Chuyến ra này của tôi, thế nào Trung ương Phục Việt cũng phải họp để nghe tôi báo cáo kết quả đợt công tác nhằm hoạch định đường lối chiến đấu và hợp tác... Để giúp những người Pháp thức thời chứng minh rằng trong vùng Việt Minh vẫn tồn tại những lực lượng quốc gia kháng chiến độc lập, và trung tướng tư lệnh đã tìm ra một lực lượng như vậy, tôi xin mời mấy đại biểu quốc gia nội thành được các ông tin cậy nhất ra tham quan chiến khu Phục Việt. Chúng tôi lấy danh dự bảo đảm các đại biểu ấy đi đến nơi về đến chốn và mọi tự do hoạt động khác để tìm hiểu khu căn cứ của chúng tôi.

Chỉ đủ kiên nhẫn chờ Văn Hoàng nói hết, Duy-pra đứng bật dậy, bước tới cầm chặt tay Văn Hoàng, mặt mày rạng rỡ:

- Thật là vô cùng tuyệt diệu, cái sáng kiến đầy thiện chí của ông! Một món quà tinh thần và tình cảm vô giá ông vừa đem tặng cho trung tướng và cho tất cả những ai quan tâm tới một lối thoát cho cuộc chiến tranh phức tạp này... Chúng tôi hết sức xúc động tiếp nhận.

Ba người đi vào thảo luận các vấn đề cụ thể.

Số người theo ra có thể từ một đến ba. Ít vậy mà xem ra khó tìm. Văn Hoàng buộc phải là người được cả Pháp lẫn quốc gia tin cậy tuyệt đối để khi trở vào báo cáo là không còn gì phải nghi hoặc. Lại là người có học thức, biết suy nghĩ và hành động lớn. không được dùng bọn gián điệp tiểu nhân chỉ thích thừa cơ dò xét tình báo... Phía Duy-pra thì lo điều khó khăn nhất là tìm ra người dũng cảm, tháo vát, vì chuyến đi, trong tưởng tượng của chính khách nội thành, là đầy chông gai nguy hiểm... Hai bên đồng ý một thời gian chuẩn bị là bảy ngày. Văn Hoàng yêu cầu Duy-pra thông báo vấn đề lên quốc trưởng. Theo anh, không thể có con đường tranh đấu quốc gia nào hiện nay mà không liên quan đến cái “biểu tượng có sức thuyết phục nhất” là Quốc trưởng Bảo Đại.

NGỌN GIÓ BIỂN QUEN QUEN CHỚT LÀM TAN BIỂN NỖI lo âu đè nặng lòng hai người từ những phút đầu tiên của chuyến đi kỳ quặc này. Mặt biển tối om, nhưng họ tưởng như đang nhận ra phía trước mắt, cách hơn hai giờ nữa. Những rặng xi lau, những mái nhà, những chiếc mảng ghép bằng bương luồng của vạn chài Sầm Sơn quen thân từ những ngày đầu tản cư và kháng chiến.

Tuy cả hai người mới trở về quê hương, Trúc Lâm đoàn tụ với gia đình, ở đại lộ Đết-pan còn Văn Hoàng thì chỉ cách Dĩ An có non hai chục cây số, thế mà hôm ấy họ không có cái cảm giác mừng mừng tủi tủi như lần này được trở về Thanh Hóa. Vùng tự do Khu Bốn, nơi họ sẽ gặp lại những gì đã làm nên đoạn đời đẹp nhất của họ từ sau Cách mạng.

Đoàn ca-nô lướt êm ru, chiếc trước cách chiếc sau có mười mét mà không tài nào nhìn thấy. Chỉ nhờ nghe tiếng máy êm êm và nhìn làn sáng làn tinh cuốn theo sau lái mới biết vị trí từng chiếc. Bọn biệt kích Pháp trên hai chiếc đi sau cũng giữ im lặng. Kỷ luật nghiêm ngặt của những cuộc hành quân đặc biệt như thế này hay là cảnh tịch mịch đêm khuya giữa biển làm cho chúng buồn tẻ? Viên quan ba thủy quân lục chiến người Pháp ngồi cạnh hai anh trên ca-nô dẫn đầu chốc chốc nhìn chiếc đồng hồ dạ quang to tướng đeo ở cổ tay rồi ngẩng đầu đón gió biển một cách bình thản như nắm chắc cuộc hành trình trong đêm tối của mình không một chút lo lắng.

Hôm qua, họ còn ở Hà Nội. Cuộc tìm kiếm những “chiến sĩ tiên phong” của lực lượng quốc gia nội thành để ra tham quan chiến khu Phục Việt kéo dài đúng một tuần. Mới nghe nói qua thì ai cũng háo hức, người tình nguyện đến non chục. Nhưng khi bàn kỹ thì rút lui rất nhanh, chỉ còn mấy người của Đại Việt đề cử là cứ bám lấy nhưng lại không được Pháp ủng hộ. Cuối cùng chỉ có Đinh Xuân Cầu là được ba bên bốn bề nhất trí lựa chọn. Ngoài tiêu chuẩn được tin cậy. Cầu còn là người có năng lực đồng đều trên các mặt chính trị, quân sự, tình báo, rất cần cho chuyến đi này.

Lợi dụng mấy ngày kéo dài, Văn Hoàng cho bà Kiểm ra trước thông báo cho các anh ngoài ấy... Phải tập trung mọi người về Thanh Hóa. Phải chuẩn bị không khí cho một “chiến khu” và một “đại hội”... Chơi cái trò đảng phái ma này đâu có phải là thủ đoạn mới toanh để mong địch dễ mắc vào tròng? Tình báo thế giới đã làm nhiều rồi. Trọn vẹn và tài tình nhất có lẽ là chiến công của Liên Xô trong vụ “XANH-ĐI- CA 2” kéo được tên tướng Nga hoàng Xa-vin-cốp, trùm phản cách mạng lưu vong, từ Pa-ri về Mát-xcơ-va. Chơi trò này, đóng vụng một tí là lộ tẩy ngay. Đinh Xuân Cầu đâu phải tay vừa? Hẳn thông minh, văn hóa cao, chính trị khá, quân sự cũng không tồi. Nguy hiểm hơn, hẳn còn làm mật thám riêng cho Phòng Nhì, cho linh mục Xuyên, cho cả Đại Việt nữa cũng nên. Chỉ có thể mới giải thích được thái độ Đặng Văn Sung đang cay cú đưa người của Đại Việt, lại dễ dàng rút lui ý kiến khi Duy-pra quyết định chọn Cầu... Bảo Đại được thông báo, cũng từ Đà Lạt điện ra Hà Nội động viên Cầu...

Bà Kiềm đi được năm ngày, thời gian ước tính đủ cho bên ngoài kịp chuẩn bị, Văn Hoàng và Trúc Lâm mới quyết định lên đường. Mọi việc đều trôi chảy. Không ai tỏ ra mảy may nghi ngờ... Thế mà giờ đây, bước vào cuộc chiến, nhìn địch, nhìn ta rõ hơn, Văn Hoàng đâm lo. Phương tiện liên lạc của mình tồi quá. Bà Kiềm đi bộ liệu có kịp gặp các anh ấy đúng ngày không, mặc dầu anh tin rằng bà Kiềm sẽ côi cút đi trên con đường thiên lí từ sáng đến khuya, uống trong chai, ăn trong gói lá, không dừng không nghỉ để lấy sự cần cù bù tốc độ?... Dẫu bà Kiềm đến kịp, thì liệu các anh ấy có đủ thì giờ bố trí thế trận ở Thanh Hóa không?... Phía Tây, thì chúng nó làm nhanh như chớp. Khi đã quyết định ngày lên đường rồi thì chúng nó mời luôn cả ba người lên máy bay đưa xuống Hải Phòng, cho lên một chiến hạm chờ sẵn, chờ luôn vào Hòn Mê, để từ đó đi ca-nô đổ bộ lên Sầm Sơn...

Họ mới tới Hòn Mê tối hôm qua. Đúng hai mươi bốn giờ sau, lúc mười giờ đêm, đợt trăng lặn hẳn, họ xuống ca-nô xuất phát. Một trung đội thủy quân lục chiến, do một đại úy chỉ huy, có nhiệm vụ hộ tống họ vào đến Sầm Sơn. Công việc trôi chảy thì bọn Pháp sẽ rút lui. Gặp Việt Minh thì bọn Pháp sẽ tác chiến bảo vệ cho ba người rút ra Hòn Mê đợt dịp khác... Theo kế hoạch, thì Văn Hoàng chưa thấy điều gì đáng ngại. Gần hai giờ lướt trên mặt biển, cái ước ao mừng tủi sắp được đặt chân lên vùng tự do cũng làm cho hai anh phần nào quên đi niềm lo lắng.

Bổng viên quan ba xem đồng hồ và nói:

- Chúng ta còn cách Sầm Sơn một cây số. Các ông chuẩn bị đi.

Hắn quay lại dùng đèn pin ra hiệu thế nào không rõ mà trong đêm tối, hai ca-nô theo sau cùng tắt máy một lúc. Bọn lính Pháp rút chèo tay ra chèo. Sự im lặng càng trở nên tuyệt đối... Văn Hoàng hỏi viên quan ba:

- Nếu gặp du kích Việt Minh thì sao?

- Đánh nhau chứ còn sao nữa? Trung đội tôi sẽ tác chiến để ba ông rút ra ca-nô. Họ sẽ trở về sau.

- Không được. Như vậy dễ nhầm lẫn lắm. Nhỡ ra là người của chúng tôi đợt đón thì sao? Tôi đề nghị thế này. Nếu bên kia có bắn trước thì các ông cũng chưa được nổ súng liền, đợi tôi nghe ngóng ra sao đã. Du kích Việt Minh là hay bắn hú dọa lắm, các ông vội vàng là hỏng hết việc đó!

Viên quan ba suy nghĩ chốc lát rồi nói :

- Thế thì ông phải giữ khẩu súng này. Màu xanh là rút lui, màu đỏ là tấn công. Cần xử trí ra sao là tùy ông bắn, chúng tôi sẽ liệu tác chiến theo yêu cầu của ông.

Nói xong, y đưa cho Văn Hoàng một cặp pháo hiệu và dặn qua cách dùng. Một lúc sau, ba chiếc ca-nô dừng lại, bọn lính nhẹ nhàng bước xuống, bò vào bãi cát bố trí trước. Chúng nó phục kích êm ru, Văn Hoàng ngồi trên ca-nô theo dõi mà không tìm ra điểm sơ xuất nào. Đợi một lúc không thấy động tĩnh gì, viên quan ba ra hiệu cho các anh bước xuống. Nước chỉ sâu ngang đầu

gối, họ vào bờ dễ dàng. Viên quan ba đưa ba người đến tận bãi cát trống xi-lau, quan sát xung quanh một lúc, thấy thật sự yên ổn mới nói:

- Nhiệm vụ của chúng tôi đến đây là hết, xin tạm biệt và chúc các ông lên đường may mắn
- Y đưa cho Văn Hoàng một tờ giấy và nói tiếp - Xin ông ký cho một chữ là chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ... Bây giờ là không giờ hai mươi bảy phút... ông kí vào chỗ này... không có gì đáng tiếc xảy ra, vâng chỉ xác nhận như vậy... Vâng, tôi phải về nộp biên bản này cho ngài thuyền trưởng chiếc La Moqueuse, chiến hạm đã đưa ba ông tới Hòn Mê.

Tự nhiên Văn Hoàng cảm thấy nao nao. Dẫu là kẻ thù thì anh vẫn không khỏi mến phục tinh thần kỉ luật và tính dũng cảm, bình tĩnh của một con người thi hành một nhiệm vụ đặc biệt phiêu lưu một cách giản dị như vậy. Anh cầm tay viên quan ba nói mấy lời cảm ơn.

Cả ba tiểu đội rút lui. Họ đi qua bãi cát, lụi lụi, im lìm như những bóng ma. Không nghe tiếng bước chân họ khua nước, không nghe tiếng mái chèo, và chờ mãi, cũng không nghe nổi tiếng máy nổ của đoàn ca-nô ra khơi. Văn Hoàng bắt giắc thì thâm vào tai Trúc Lâm;

- Bỏ mẹ, chúng mình làm ăn dở ẹt! Kiểu canh gác như thế này, nếu tấn công Khu Tư thì chúng nó đổ bộ vào chỗ nào mà chẳng được?

Nằm trong rừng phi lao, ba người lo lắng. Tình huống quả là éo le. Ty Điệp báo Trung ương không bố trí liên lạc ở Sầm Sơn như đã yêu cầu trong thư gửi bà Kiểm cầm ra. May mà không gặp toán du kích hay bộ đội nào đi tuần. Nếu có thì chắc đã xảy ra đổ máu to. Cái kiểu tình báo nông dân thế này thì nguy hiểm quá! Thấy Đinh Xuân Cầu bắt đầu sợ hãi, Văn Hoàng phàn nàn to tiếng;

- Chúng mình đổ bộ sai điểm hẹn rồi. - Vừa nói, anh vừa nắm tay Trúc Lâm trong đêm tối. Lâm phù họa liền:

- Biết đâu đường bị Việt Minh kiểm soát chặt mà người của chúng ta ở chiến khu về không được?

- Cứ tự động đi tới thôi, vùng này chúng ta có mấy cơ sở tốt đấy - nói xong, Văn Hoàng mạnh dạn tiến lên trước.

Trong đêm tối, họ lần mò đi về phía một cái làng gần đó nhưng không dám vào. Đinh Xuân Cầu chốc chốc lại rên rỉ. Khi thì hấn lo sợ về quần áo:

- Chết thôi, các anh không tìm ra đồ hóa trang thì đến lộ mất !

Quả thật cả ba người đều mặc quần áo nội thành. Bây giờ Văn Hoàng mới thấy cái ấu trĩ thảm hại của mình trong nghề. Chưa biết tính sao, thì Cầu lại rên rỉ chuyện khác:

- Chết thôi, mặt mũi tôi như thế này mà để du kích tóm được thì chỉ có bị chúng nó treo cổ !

Hai người cố bấm bụng nhịn cười. Trong đêm tối, họ vẫn hình dung ra Đinh Xuân Cầu to béo, da trắng như trứng gà bóc, mái tóc đen nhánh chải lật đít vịt, không ra dân kháng chiến tí nào.

Gặp một bụi cây bên đường. Văn Hoàng bảo dừng lại và dặn :

- Các anh ngồi chờ tôi ở đây, tôi đi liên lạc trước.

Vùng này, Phục Việt có mấy cơ sở trong chính quyền cấp xã.

Nói rồi, anh biến đi. Hơn nửa giờ sau, anh đem về ba bộ áo quần nâu, ba chiếc nón lá và ba tấm giấy thông hành làm Đinh Xuân Cầu lác mắt. Họ thay quần áo. Văn Hoàng lại cầm ba bộ quần áo nội thành ra đi:

- Phải gửi nó cho cơ sở để nay mai trở vào có cái mặc.

Trúc Lâm biết tổng là Văn Hoàng vừa tìm tới nhà ông chủ tịch hay ông trưởng ban công an xã. Cả tỉnh Thanh Hóa này có mấy cán bộ cấp xã mà không quen thuộc ít nhiều với ông trưởng ty công an vốn nổi tiếng là xông xáo này?

Ba người lại ra đi, quanh co giữa cánh đồng mới cày vỡ. Hơn một tiếng đồng hồ nữa, Văn Hoàng mới đưa được hai người bước lên mặt đường nhựa rộng rãi, con đường từ thị xã Thanh Hóa về Sầm Sơn. Đinh Xuân Cầu đỡ sợ hơn, bắt đầu nói chuyện được. Y hỏn hển chữa thẹn :

- Đời tôi đã qua những cuộc phiêu lưu nguy hiểm hơn thế này nhiều chứ, thế mà vừa đặt chân lên vùng đất Việt Minh, tôi chợt có cảm giác bất lực của một kẻ cô đơn bị rơi giữa biển cả.

Với Văn Hoàng, Cầu ít khi dối trá. Hắn vốn thích phiêu lưu, và khi cần, không chối từ mạo hiểm. Vẫn tự hợm mình là thanh niên dũng cảm biết xả thân cho sự nghiệp lớn. Từ khi được mọi người tin cậy nhất trí cử ra tham quan chiến khu Phục Việt, máu anh hùng của hắn cũng được hâm lại. Thấy mình nổi lên thành nhân vật số một trong hàng ngũ quốc gia nội thành, hắn nhận lời không lưỡng lự... Thế mà giờ đây, trên con đường vùng Việt Minh kiểm soát tối om và vắng ngắt, hắn không ngăn được nỗi hoảng sợ xâm chiếm tâm hồn.

Bỗng bên đường có tiếng quát nghe rất gần: “Ai? Đứng lại”.

Một vọng gác du kích bất ngờ. Chắc là vì vào giờ này không còn ai đi lại trên đường nên vọng gác tắt đèn ngủ yên khiến ba người không kịp nhận ra, suýt vấp phải. Một ngọn đèn hoa kỳ lập tức được khêu to, anh du kích trực giờ cao đèn lên soi. Đằng sau anh, mấy bóng đèn khác đang nằm trên sạp cũng lôm côm ngời dậy cầm lấy súng.

- Các anh đi đâu? - một người hỏi.

Văn Hoàng bấm tay Lâm và Cầu, ra hiệu cứ để anh đối phó. Anh bước tới, vồn vã:

- Dạ chào các đồng chí, chúng tôi ở Sầm Sơn lên.

- Sao các anh đi khuya thế này? Hai ba giờ sáng còn đi là thế nào ?

- Dạ đi đêm cho mát, ban ngày vừa nóng vừa sợ máy bay.

- Các anh có giấy tờ gì không?

Văn Hoàng đưa trình giấy tờ của anh. Cầu sợ quá cứ tìm núp vào sau lưng Trúc Lâm để giấu cái mặt bụ sữa. Anh du kích lại đã lên tiếng:

- Còn hai anh kia, giấy tờ đâu ?

- Dạ, hai đồng chí đây cũng là bệnh binh an dưỡng Sầm Sơn giờ hết hạn trở về đơn vị - Văn một mình Văn Hoàng trả lời.

Trúc Lâm không khỏi cười thầm vì cả hai, nhất là Đinh Xuân Cầu to như bò mộng, béo như lợn i thì bệnh binh cái nổi gì? Cầu bắt đầu run khi nhận thấy anh du kích xem giấy tờ quá lâu mặc dầu đó là giấy thật của Công an xã cấp, có thể là cái xã đã lập ra vọng gác du kích này cũng chưa biết chừng! Hồi lâu anh ta ngẩng mặt lên gọi:

- Mời ba anh vào đây. Đêm nay ba anh nghỉ lại đây đã.

Văn Hoàng phản đối:

- Chúng tôi có giấy tờ hợp lệ, tại sao các đồng chí giữ?

- Hợp lệ thì hợp lệ chứ đêm khuya thế này... Cấp bách như dân công hỏa tuyến, người ta cũng đã tìm chỗ nghỉ ngơi từ lâu rồi... Các anh phải đợi sáng mai để chúng tôi xem kỹ đã!

Biết không cưỡng lại được, Trúc Lâm dặn nhỏ Cầu:

- Cứ yên trí, giấy tờ chúng mình hợp lệ!

Cầu run như cây sậy :

- Giấy thì mặc giấy chứ, tôi sợ nhất cái du kích này. Ở ngoài kháng chiến mãi, tôi còn lạ gì? Nó làm bậy là chết oan với nó đấy.

Nhìn vào trong nhà mới biết là cả một trung đội nằm đó. Trên cái sạp tre kéo dài suốt theo chiều dọc căn nhà, mấy chục con người ngủ lãn, co duỗi sần sật trên liếp. Giữa nhà, một nồi nước treo bằng sợi xích sắt đu đưa trên mấy cây củi cháy dở... Văn Hoàng năn nỉ:

- Các đồng chí làm thế này thì khổ chúng tôi ! Ngày mai về đơn vị muộn, chúng tôi bị phê bình chết!

- Đẳng nào cũng muộn rồi. Dem bệnh binh đi giữa đêm khuya như thế này là không tốt. Tôi cũng chưa thấy ai hoành hành bệnh binh bao giờ!

Lý anh du kích như dùi đục chấm mắm cày, không cãi được. Văn Hoàng đòi kể :

- Hay là đồng chí cho tôi gặp cấp chỉ huy một tí có được không?

- Cấp chỉ huy đóng tận trong làng, đồng chí muốn gặp cũng phải đợi chúng tôi cho người đi báo cáo. Chỉ bằng cứ vào tạm đây đã.

Nói nữa chỉ thêm lộ, Văn Hoàng ra hiệu cho cả bọn chui vào nhà, đến ngồi quây quần bên bếp lửa. Không dè gần lửa thì còn sáng hơn ngoài đường. Anh du kích thấy Cầu to béo, phương phi thì cứ ngây mặt ra nhìn. Cầu tìm cách thu nhỏ mình lại, nhưng càng thu nhỏ càng trở nên buồn cười. Cuối cùng, hắn xin đi nằm nghỉ để được chui vào bóng tối mập mờ cuối sạp. Còn lại Trúc Lâm và Văn Hoàng, anh du kích trực ban đã trở ra vọng gác. Những người ngồi xôm cũng đã lại nằm xuống, có lẽ yên trí vì cách ăn nói của Văn Hoàng đúng là lối ăn nói của một cán bộ kháng chiến già dặn.

- Làm thế nào bây giờ anh ? - Lâm hỏi nhỏ.

- Đợi đến sáng thì lộ hết. Thế nào họ cũng làm lòi thôi to!

- Trốn nhá? - Lâm quen thói mạo hiểm, đề xuất.

- Trốn được thì mày kéo thằng Cầu trốn trước đi, để lại một mình tao đối phó.

- Tìm nhau ở đâu ?

- Đến Cầu Bó hỏi nhà ông X... cơ sở của tao, tạm chui vào đó nằm đã. Phải đi suốt đêm cho tới Cầu Bó, nếu không thì mai sớm các ngã đường sẽ bị chặn hết đó.

- Trời, ba giờ sáng rồi, đi sao kịp?

- Phải chạy cho kịp.

Trúc Lâm trèo lên sạp, đến nằm cạnh Đình Xuân Cầu thông báo cho y chủ trương giả vờ xin đi giải để chạy trốn. Anh du kích không nghi ngờ gì. Lâm ra đường đứng đợi mãi vẫn không thấy Cầu ra, đành phải trở vào. Thì ra vì Cầu thấy anh du kích chốc chốc lại liếc nhìn hắn nên chột dạ không dám xin xỏ gì, chỉ nằm thờ dài tại chỗ.

Đang chưa biết tìm ra cách nào khác để trốn thì vừa lúc phía trong làng có người cầm đuốc đi ra, Lâm giả bộ mừng rỡ nói với anh du kích:

- Chỉ huy của các anh ra rồi kia, may cho chúng tôi quá!

Anh du kích bỏ chỗ gác đi tới đón người cầm đuốc. Thế là Trúc Lâm kéo tay Cầu ù chạy. Họ cứ cầm đầu cầm cổ chạy trên đường dài. Chạy đến đứt hơi, không dám ngoảnh cổ lại nhìn. Độ hai cây số thì không tài nào chạy được nữa. Lâm đứng lại:

- Mệt quá, nghỉ thôi.

Cầu ngồi bệt xuống lòng đường:

- Chết mất thôi, phổi tôi rụng hết rồi! Các ông dẫn đi thế này có chết người ta không?

Một tiếng gì sột soạt bên bờ ruộng. Hai người lại vụt đứng dậy chạy như điên. Chưa được dăm trăm bước, Cầu đã gọi tướng lên :

- Thôi thôi, tôi kiệt sức rồi! Bắt thì bắt thôi, tôi không chạy được nữa đâu!

Cầu nằm lăn kên ra giữa lòng đường, xoắn tay xoắn chân như một xác chết. Trúc Lâm mệt quá cũng ngồi xuống bên cạnh... Bỗng có tiếng chân thành thịch từ phía Sầm Sơn chạy tới. Cầu bật đứng dậy, giọng lạc hẳn đi:

- Họ đuổi đến nơi rồi, Trúc Lâm ơi, nên hàng trước đi thôi! Để họ bắt được thì chết vì tra tấn mất! - Vừa nói, Cầu vừa lững thững tiến lên phía trước, mặt hướng về phía Sầm Sơn. Trúc Lâm kéo áo đẩy hẳn xuống ruộng ngô bên đường, mắng:

- Đồ hèn ! Mới thế mà đã mất tinh thần hả? Nấp xuống đây xem sao đã !

Tiếng chân chạy nghe càng gần. Hai người căng mắt trông lên mặt đường... Một bóng người đang đi tới, chỉ một bóng thôi... Nhìn kỹ, nhận ra vóc dáng thấp đậm của Văn Hoàng, Lâm gần tiếng, gọi:

- Anh Tư đó hả ?

- Ừ, tao đây. Chúng mày ở đâu ?

- Dưới ruộng ngô.

Văn Hoàng trượt xuống. Thở một lúc, anh nói:

- Chúng mày chạy một lúc thì tao cũng nhân cơ hội chúng nó cùng tay chỉ huy chụm đầu vào ba tờ giấy thông hành để chạy nốt!

- Lúc anh chạy đã nghe chúng nó báo động gì chưa?

- Chưa nghe gì.

- Thế thì phải tranh thủ chạy nữa!

- Ôi, để tao thở cái đã - Văn Hoàng kêu lên.

Ngồi nán lại có đến mười lăm phút, vẫn không nghe động tĩnh gì. Đêm tối đã cứu thoát họ. Dầu cho cả một trung đoàn du kích cũng khó mà tìm ra được ba bóng đèn giữa đêm tối mênh mông này... Đinh Xuân Cầu trở lại bình tĩnh. Chính hắn sốt sắng dục trước :

- Ta vẫn phải phòng xa, cứ tranh thủ vượt trước họ được phút nào hay phút ấy.

Chạy thêm một đoạn, Cầu còn hiến kế:

- Chạy “pa xì-cút” đi các anh! Cứ năm mươi bước chạy thì tiếp năm mươi bước đi.

Thế là suốt chặng đường ngót mười cây số còn lại cuộc chạy việt dã có một không hai đã diễn ra trong đêm tối mà có lẽ không có nhà tình báo đại tài nào trên thế giới trước đó đã trải qua...

Ấy thế mà chưa tới Cầu Bó trời đã sáng bạch. Chợ đã đông vì còn phải đề phòng máy bay đến sớm. Chợ họp ngay trên mặt đường nhựa, kéo dài ngót cây số, chen chân không lọt. Dù các mặt hàng xa xỉ của Hà Nội dồn về trên một con đường hẹp nên trông ngồn ngộn, la liệt, vừa như một thứ chợ giới hỗn độn, vừa như một cảnh ngày hội hàng hóa... Ba người buộc phải đi từ từ, giả vờ nhòm ngó như người chơi chợ bình thường, người này cách người kia dăm thước, coi như không hề quen nhau. Cầu luôn luôn kéo nón cẩn thận che mặt.

Có bàn tay ai bỗng đập lên vai Cầu, và một giọng nói quen quen cất lên khiến Trúc Lâm và Văn Hoàng giật mình quay lại tìm cách quan sát:

- Ôi! Đinh Xuân Cầu, con gió độc nào thổi anh phiêu bạt ra đây? Lại ăn mặc kỳ quái thế này hử?

Văn Hoàng nhận ra Nguyễn Đức Quỳnh! Hắn dắt chiếc xe đạp Xtec-linh bóng lộn, diện vải lụa nội thành mượt mà... Thật là mối nguy cơ không tính được nếu để hắn bám theo Cầu. Thời kỳ ở thành, con người “bắt chiếc cầu giao lưu văn hóa” này đã biết rõ quan hệ giữa Cầu với Pháp, nguy quyền, tôn giáo và đã là người cộng sự gần gũi của Văn Hoàng... Chưa kể quan hệ giữa nhà thơ với đại diện số một của nhà xuất bản... May sao Quỳnh chưa trông thấy hai người, nhờ chợ quá đông. Cũng may nữa là nhờ Quỳnh không biết Trúc Lâm... Văn Hoàng nháy mắt ra hiệu. Lâm bước tới chỗ Quỳnh đang đứng. Trông Cầu lúc này thật là thảm hại. Tuy Quỳnh chưa có lời lẽ nào có vẻ hăm dọa, mà mặt Cầu đã cắt không còn giọt máu, hai mắt trắng dã, lưỡi lia lịa liếm môi, dầu Quỳnh có ngu đến mấy cũng không thể tin hắn là người lương thiện được. Lâm cảm thấy rằng nếu trước mặt Cầu là một anh công an thì chắc hắn đã quỳ xuống xin hàng rồi.

Lâm cảm ngang ghi-đông xe đạp của Quỳnh, đẩy chiếc xe ra tận mép đường, miệng kêu la khó chịu:

- Bác ơi, sao đứng thế này, dẹp xe sang một bên cho anh em đi nhờ với chứ ?

Quỳnh buông vai Đinh Xuân Cầu, vội vã bước theo chiếc xe quý. Khi quay trở lại, thì Cầu đã biến mất đằng nào. Nguyễn Đức Quỳnh, cứ thế, đứng ngây người ra giữa chợ, tiếc ngẩn tiếc ngơ như vừa để mất lạng vàng...

Ba người lại cúi đầu bước nhanh, mong thoát khỏi cái Cầu Bó đáng sợ này, nơi mà Văn Hoàng biết có thể giấu kín bất cứ gì, nhưng cũng không gì khỏi bị phơi trần ra cho người ta dễ tóm.

Đến một đoạn vắng gần ngã ba Voi, họ mới vào quán nước bên đường tạm nghỉ chân. Lâm biết nơi đây đã gần nhà Văn Hoàng. Chưa rõ anh ta sẽ định đoạt thế nào thì Văn Hoàng nói:

- Bây giờ hai cậu cứ ngồi nghỉ đây. Mình đi liên lạc với cơ sở xem đã chuẩn bị xong đường dây về chiến khu chưa ?

Cầu lo sợ ra mặt. Cứ mỗi lần mất chỗ dựa là một lần hấn mất tinh thần. Con người có vẻ hùng hổ này chỉ hùng hổ sau một tấm lá chắn. May sao hấn quá mệt nên xin bà quán một chỗ nằm tạm rồi thiếp đi.

Chừng một giờ sau thì Văn Hoàng trở lại. Ông Trần Châu Phong đã vào kịp ngày nhưng không kịp về Sầm Sơn nên đã để lỡ kế hoạch đón đưa như vậy... Hai người đánh thức Cầu dậy để về “trạm đón tiếp”, một ngôi nhà gạch hai gian sát chân núi Voi. Văn Hoàng dặn:

- Vài ngày tới, hai cậu cứ an tâm nghỉ lại đây đợi người tới đưa lên chiến khu... Tôi bận thu xếp những công việc cuối cùng để khi gặp được Trung ương là có thể báo cáo ngay.

Đến cổng, Văn Hoàng còn quay lại dặn Trúc Lâm:

- Vùng này là “Thủ đô” của Việt Minh Khu Bốn đó... Họ chưa quên cái lệnh truy nã cậu đâu. Chưa về tới chiến khu Phục Việt thì cậu không được bước chân ra khỏi nhà đó!

Văn Hoàng trở gót đi ra thoăn thoắt làm Lâm cố nén một nụ cười. Anh biết tổng Văn Hoàng sợ anh ham vui lơ là việc canh gác Đình Xuân Cầu nên bịa ra cái lệnh truy nã buộc chân Lâm, để cho anh được tha hồ về với gia đình cách đây chỉ vài cây số.

VAI ĐEO TÚI NHỎ, CHIẾC NÓN LÁ CHE BỐT VÀNG TRÁN rộng, vào giờ chập choạng hoàng hôn, Văn Hoàng cúi đầu, lụm chụm bước vội qua cánh cổng luôn bỏ ngõ của nhà mình, người nhẹ tâng như sắp bước tới một động tiên nào trong truyện cổ.

Đâu là phải lần đầu anh xa nhà? Đã mấy bận vào Nam giúp Bình Trị Thiên khỏi lửa hay ra Việt Bắc học tập rồi chứ? Cũng hàng tháng đường rừng, hàng năm không biết tới mặt vợ con chứ ít ỏi gì?... Nhưng còn ở trong vùng ta, thì những điều xa cách kinh khủng đó không lạ gì hơn những buổi vắng nhà đi tăng gia hay lên họp huyện, họp tỉnh... Chuyến đi vừa rồi không thể. Cách nhau có mỗi cái vành đai trắng mà cứ như địa ngục với thiên đường, không thể chuyển đổi từ nơi nọ sang nơi kia mà không qua một phen hóa kiếp.

Vừa khỏi cổng, anh đảo mắt khao khát tìm quanh. Mảnh sân, gốc cau, chum tương, vại nước, anh không quan tâm gì tới các thứ đó mặc dầu đối với kẻ xa nhà lâu ngày, những vật vô tri ấy cũng có lời tâm tình riêng khi gặp lại... Anh chỉ tìm chị. Nôn nóng như buổi hò hẹn đầu tiên bên bến Phú Văn Lâu mới khi... Kìa, chị đang từ trong nhà bước ra, thoáng thấy khách lạ. Nhoáng cái, anh nhận ra ngay vợ mình gầy hơn trước, xanh hơn trước, chắc là mòn mỏi đi vì phải kéo dài cuộc sống khốc thâm nhớ trộm đầy thấp thòm nhọc nhằn của một người có chồng hoạt động trong lòng địch. Một tình cảm thương nhớ và biết ơn thiêng liêng như muốn ném anh ào tới ôm chị vào vòng tay. Nhưng anh kìm được. Không chị cũng ba lăm, ba bảy tuổi rồi chứ trẻ nít gì?

Sau một phút bỡ ngỡ, chị mới tin chắc là anh. Không chào hỏi, chị quay mặt vào nhà, giọng reo vui:

- Ba về rồi Mít ơi, ba con về rồi đây này!

Làm như bản thân mình chẳng bao giờ chờ đợi ai, chị khoe:

- Từ dạo biết nói, hôm nào nó cũng hỏi bao giờ ba về, bao giờ ba về; chẳng biết thế nào mà trả lời nó cả !

Anh thấy hạnh phúc tràn nhà. Vợ anh bộc lộ tình cảm đến như vậy, là chị mừng lắm đó. Thấy chị xuống bếp châm đèn, anh xuống theo, đột ngột ôm chị vào lòng, như ôm đứa trẻ, hôn lên mặt, lên tóc, lên môi, say sưa, mừng rỡ, hôn mà không dám nói gì, sợ lời nói đầu tiên không khỏi dính tới điều năm qua anh làm gì và bao giờ thì đi lại... Mãi cho tới lúc chị xấu hổ đẩy anh ra “kìa, con nó đang nhìn”, anh còn nói liêu “kệ nó, mới hơn hai tuổi, biết gì”...

Đợi anh nghỉ ngơi xong, chị đưa anh ra chỗ tắm. Chậu nước ấm xông lên mùi thơm lạ, anh hỏi:

- Lá gì vậy ?

- Lá sả. Tắm cho nó bay cái mùi nội thành đi!

Anh nhại giọng Huế của chị:

- Thôi, đau ốm chi? Cho anh bánh xà phòng thơm.

- Chị tròn xoe mắt:

- Sang trọng hê? Làm chi có?... ờ mà rằng mình không mua về một bánh để dành tắm cho thằng Mít?

Câu hỏi vô tình mà anh như bị xát muối vào tim. Sực nhớ ra là sau hơn một năm đi khắp Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Đà Lạt, tiêu của thằng Tây hàng vạn, mà anh vẫn không có chút quà cho vợ, dù chỉ là bánh xà-phòng thơm!... Đêm nằm cạnh vợ, đôi khi anh trần trối:

- Mình rằng rứa ? - chị thắc mắc hỏi.

- Ôi cha, cái sạp đau lưng. Nằm đệm mãi quen nết!

- Sao không ở luôn trong ấy ? - chị ôm ngang cổ anh, hỏi nhỏ vào tai, vẻ tinh nghịch và hồn nhiên khiến anh phải nhận ra mình còn kém xa vợ về chịu đựng gian khổ. Anh nâng đầu chị cho gối lên ngực mình, giọng dụ dỗ:

- Chuyển này đưa mình vào ở luôn với anh nghe?

- Phản động !- Mắng anh thế, nhưng bàn tay chị vuốt ve trên ngực anh không hề nói thế.

Sáng hôm sau, ban ngày ban mặt, anh mới có dịp nhìn kỹ nhà mình, vẫn ngôi nhà một gian hai mái mái tranh; vách đất, cửa tre. Ngoài sân, chum nước đặt dưới gốc cau, trên úp chiếc gáo bằng vỏ đồ hộp nhặt ở Cầu Bó.... Không thêm không bớt cái gì. Nhưng cái gì cũng sút mẻ đi, già nua thêm một tí... Những lần anh vào Nam hay ra Bắc trước đây, xa đến đâu, lâu đến mấy thì vợ con anh ở nhà vẫn được hàng xóm láng giềng và anh em cơ quan chăm nom cho từ chiếc ghế long đình đến mái bếp bị dột... Anh hiểu sự thờ ơ lần này của mọi người. Dưới nhiều con mắt, hoạt động của anh ở nội thành chỉ là hoạt động của kẻ đầu hàng phản bội... Chỉ có bên trong nhà, cái vùng ăn ở trực tiếp hàng giờ của chị, thì không khí nền nếp cần cù của cuộc sống có trách nhiệm mới được phô bày đầy đủ. Mọi thứ đều ngăn nắp, sạch sẽ, ấm áp hơi người như luôn luôn có bàn tay dịu hiền sắp xếp. Thấy cách bày biện có khác hồi mình ra đi, anh hỏi:

- Giường chiếu nhà ai kê ở gian bên này?

- Chị Lợi chớ ai ?

Ồ nhỉ, năm xưa vợ anh đưa ra ý kiến đón chị Lợi về ở chung nhà cho đỡ neo đơn. Anh lại hỏi:

- Cô ấy sinh sống ra sao ? Đạo này còn hay đòi tự vẫn nữa không? Làm ăn tận đâu mà đêm qua không về nhà?

- Lạc hậu vừa thôi, ông ơi! Chị ấy được trên Ty tuyển vào làm cấp dưỡng lâu rồi!... Cả tuần ở luôn trên ấy, chỉ tối thứ bảy mới về nhà.

- Đây với đó có bao xa, sao không ở luôn đây cho tiện ?

- Tại mình cả đó!-Thấy anh ngờ ra không hiểu chị tinh nghịch tiếp - Hàng xóm người ta cười chị ấy là “vê-đơ” của mình, nên chị xấu hổ bỏ đi, can mấy cũng không nghe! - Rồi chị giả vờ thiết tha - Ôi được như vậy thì em đỡ lo cho thằng Mít mỗi lần phải vắng nhà... Ba cu Mít tán thành không? Nam Bộ với nhau mà!

Văn Hoàng bỗng nhiên cười phá lên, cười đến sặc sụa khiến chị vui lây, hỏi:

- Thế có nghĩa là đồng ý rồi phải không?

Anh không trả lời, đúng hơn là không thể trả lời. Anh vừa sức nhớ tới câu chuyện của Đuy-pra nói với Trúc Lâm từ những ngày bà Kiểm bị bắt giữ ở Văn Điển. Câu chuyện về cái số đào hoa của anh và sự va chạm giữa hai bà vợ khiến bà hai phải đi ở chỗ khác...

*

* *

Không đợi chiều thứ bảy, trưa hôm ấy, chị Lợi về.

Ông Trần Châu Phong cùng anh em Ty Diệp báo Trung ương vào Thanh Hóa để cùng Công an địa phương tổ chức đón tiếp “phái viên quốc gia nội thành” tại “chiến khu Phục Việt” đã gây ra những xáo trộn nơi ăn chốn ở khó lọt khỏi mắt nhiều người. Là người thân của Văn Hoàng chị Lợi sớm được các anh lãnh đạo cho biết tin và thế là chị bay về nhà, không đợi tới chiều thứ bảy và cũng không e ngại về điều đã khiến chị lên ở cơ quan.

Trong đời mình, ít khi Văn Hoàng được chứng kiến những đổi thay nhanh như vậy trên một con người. Trước mắt anh, không còn là người đàn bà chán đời bi quan mà tất cả cái thân chỉ còn đọng lại ở đôi mắt lạnh lẽo cô đơn có cái nhìn ngơ ngác như một tâm hồn lang thang chưa tìm ra nơi đậu. Không, cái số kiếp không ra cơ nhờ hay hành khất, không ra thất nghiệp hay nạn nhân chiến tranh trước đây đã biến mất như do phép lạ và thay vào đó là một người đàn bà linh hoạt cởi mở, mang nhiều nét dễ gây ấn tượng.

Ấn tượng đầu tiên là về một thái độ chân tình, hồn nhiên rất Nam Bộ khi chị sung sướng nắm lấy cánh tay anh quàng lên vai mình như đứa em út nũng nịu, ngấm nghĩa vẻ béo trắng nội thành của anh một cách tò mò, miệng thì nói năng không cần gìn giữ:

- Trời đất ơi, anh Tư trông sang trọng thế này thì đâu có thêm để ý tới con Lợi này mà thiên hạ cứ nói vào nói ra cho thêm tội?

Rồi tự coi như là một việc không đợi hỏi, chị báo cáo cho Văn Hoàng nghe những đổi thay trong đời chị hơn một năm qua. Cuộc sống người buôn thúng bán mẹt chấm dứt sau một trận ốm được chị Tư tận tình cứu thoát. Anh trưởng phòng tổ chức của Ty về thăm tết gia đình tuyển chị vào Công an. Công việc cấp dưỡng những tháng đầu và nhiệm vụ quản lý hiện nay... Như mọi nhân viên công an, chị cũng được học chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, đôi khi nghe cả báo cáo vụ án... Chưa biết gì thì cảm thấy mình như cái lô cốt bên đường trơ ra trước mọi chuyện. Khi vỡ về biết được ít nhiều thì lại cảm thấy mình như căn buồng trống, điều gì cũng muốn tham lam tìm kiếm hút vào. Hiện giờ thì đôi khi chị khiến cho vài người phải phát bực vì cái tính tham công tiếc việc ấy...

Chị Lợi kể lể say sưa, không chút kênh kiệu, vẫn với cái giọng sôi nổi lúc đầu, những điều quá quen với anh cán bộ bình thường nhưng lại như là những phép lạ đối với chị... Cái vẻ mê ly âu trĩ của chị làm Văn Hoàng nhớ lại tâm trạng của mình những ngày đầu Cách mạng tháng Tám. Chị Lợi đến với Cách mạng muộn hơn người khác những năm năm, nhưng với lứa tuổi và những mầu đời của chị, thì cái đến muộn thường là cái rất vững. Chị gây cho Văn Hoàng ấn tượng - như đã từng nhận ra ở anh Thái - về một con lũ rừng, vì bị cầm giữ lâu trong khe núi, nên vừa thoát

khỏi, vội lao về phía trước với một sức mạnh kinh khủng mà chính mình đôi khi cũng không ngờ tới.

Đang trò chuyện sôi nổi, chị Lợi chợt lặng người khi nghe Văn Hoàng nói tới những ngày ghé lại Sài Gòn.

- Trời ơi, hai cánh tay chị vịn vào nhau trong một cử chỉ khắc khoải, sao anh Tư không tới chợ Năng-xi tìm đứa con gái tội nghiệp của con Lợi này với?

Hình ảnh người nữ nhân viên linh hoạt lúc này không còn. Từ lời nói, cử chỉ, đến nét mặt, chị Lợi đã thay đổi dễ sợ. Toàn thân chị là cả một niềm xót thương đang hiện lên đôi mắt long lanh sòng sọc nhìn Văn Hoàng, chờ đón câu trả lời. Văn Hoàng tưởng như vừa gặp lại người mẹ những năm trước, người mẹ mà chỉ có hình ảnh thiêng liêng của đứa con mới có thể cứu thoát khỏi những chuyện liêu thân bi đát. Biết không nên để cho nỗi khắc khoải kéo dài, anh vui vẻ nói:

- Có chớ, có tới chớ, quên sao được điều ấy, cô Chín?

- Thế anh có tìm ra con nhỏ không, tìm ra con nhỏ không, anh Tư?

Đôi môi khô nẻ, da cổ thóp sâu vào, tưởng chị như chờ đón từng tiếng trả lời từ miệng Văn Hoàng phát ra.

- Tôi có lời mừng cho cô Chín. Cháu đã được anh em cán bộ đưa ra bung giao cho Cách mạng trông coi rồi.

Khuôn mặt chị Lợi giãn ra trong một vẻ rạng rỡ thần tiên. Văn Hoàng thuật lại chuyện công tác của Trúc Lâm về chợ Năng-xi và lấy từ trong túi xách ra tặng chị chiếc áo trẻ con đắt tiền có bộ khuy óng ánh... Chị Lợi giật lấy chiếc áo, lật qua lật lại một lúc rồi đưa lên mặt hít hà ồn ả, làm như là hơi đứa con còn dính trong nếp vải... Trông thấy Văn Hoàng đang nhìn mình vẻ tò mò, chị nói:

- Anh Tư cho em nghen?

- Ừ, thì tôi xin về là để cho cô đấy thôi! Cứ giữ lấy để sau này mẹ con có cái mà nhận ra nhau, vì năm năm nữa thôi nó đã là cô cán bộ rồi đó!

Chị Lợi ôm chiếc áo đi vào buồng riêng. Từ trong ấy, chốc chốc vọng ra tiếng thổn thức. Vợ chồng Tư Hoàng nhìn nhau, lắc đầu khó hiểu. Dẫu đã xấp xỉ cái tuổi tứ tuần, họ vẫn chưa hiểu được thế nào là đứa con gái đối với một người mẹ cô đơn.

Lâu lắm chị Lợi mới trở ra, tới ngồi bên bậu cửa hóng chuyện. Gương mặt chị đã trở lại vẻ linh hoạt lúc đầu. Hơn thế, từ đôi mắt trong sáng, từ làn da tự nhiên ửng hồng lên, toát ra một niềm tự hào chưa ai được trông thấy ở chị. Thế nhưng hai vai chị chốc chốc vẫn rung lên vì dư âm của những thổn thức chưa dịu hẳn. Văn Hoàng cười, trách :

- Cô Chín kỳ quá hà? Tủi hồ nổi gò nữa mà khóc hoài vậy?

Cái sôi nổi Nam Bộ vùng lên, chị cãi:

- Anh Tư mới kỳ chứ ? Không tui hồ sao được ? Con Lợi này hỏi, nếu anh Tư có đứa con gái, lúc còn nhỏ anh Tư cho nó cái gì ?

- Đồ chơi! Và áo đẹp như cô Chín đã cho ấy!

- Thế tới tuổi đi học?

- Thì cho sách, cho vở - Tư Hoàng vô tình bị cuốn hút vào câu chuyện mà anh chưa nghĩ ra là nó sẽ đi tới đâu.

- Thế khi nó lấy chồng ?

- Thì cho vốn, cho tiền! Ờ, mà đó là nói theo phong tục tập quán thôi ấy...

- Được rồi!... Còn khi nó đi làm cách mạng thì anh Tư có gì cho nó? ... Có gì? Sao anh Tư không trả lời được? Cho nó cái gì nào?

Văn Hoàng đâm ra lúng túng.

Thật tình, anh chưa hề nghĩ tới điều đó, nếu nay mai con anh đi làm cách mạng thì anh sẽ cho nó cái gì làm vốn?... Ấy thế mà một người nghèo về tiền, cô đơn về thể, hạn chế về tri thức như chị Lợi... thì đã đặt ra từ giờ đầu biết con đi làm cách mạng, như là một lý tưởng cho suốt cuộc đời làm mẹ.

THẤY ĐÃ CHẬP CHOẠNG KHÔNG CÒN TRÔNG RÕ MẶT người, ông Trần Châu Phong mới cho phép Văn Hoàng ra về. Suốt ngày hôm nay, trong căn nhà bí mật của Công an Thanh Hóa bố trí gần núi Voi, họ đã xem xét hết mọi vấn đề, mọi khía cạnh, nhưng giờ đây, trước đợt công tác mới mà chỉ riêng ông được phổ biến tầm quan trọng, ông thấy dù có dặn dò kỹ đến đâu cũng không thừa:

- Mọi việc trên ấy đã chuẩn bị xong, từ ngày mai anh có thể cho hấn bắt đầu chuyến tham quan... Cứ tha hồ phô trương lực lượng cho hấn khoái, nhưng không nên dềnh dàng, cố gắng kết thúc gọn để trở vào sớm. Sau cú này, sẽ không còn điều gì ngăn cản Bảo Đại trao thẳng ngọn cờ quốc gia vào tay anh. Chúng bé tắc lăm rồi. Phía bù nhìn, thì Nguyễn Phan Long vừa từ chức, anh biết chưa ? Nguyên nhân: do ông ta từ chối xin viện trợ Mỹ theo đơn kê hàng của người Pháp, nên chưa làm thủ tướng được bao lâu, đã bị Pháp đá luôn... Thời cơ đang thuận lợi cho anh để làm thất bại âm mưu của địch nhằm phá ngang nhiệm vụ chiến lược năm nay của chúng ta... Chỉ nhắc nhở anh vấn đề trọng yếu đó và trong hoàn cảnh liên lạc khó khăn, cho phép anh được quyết định mọi

hành động có mục đích làm thất bại những chủ trương và công việc cụ thể của địch... Và nhân thế, cũng nói thẳng cho anh biết rằng: Đảng không cho phép anh làm hồng việc và chuyển đi lần này của anh không còn là chuyện riêng của ngành điệp báo Công an nữa. Anh chỉ được phép thành công hoặc là chết. Tôi có thể gợi thêm một lối thoát thứ ba: phải giành thắng lợi dù phải hy sinh.

Nếu cái siết tay của Trần Châu Phong lần này vừa chặt vừa lâu, thì nụ cười khế, chỉ làm run nhẹ đôi môi dày, khiến cho bầu không khí đang căng lúc ấy tự nhiên chùng bớt và dễ thở hơn tí chút... Về tới nhà rồi mà cảm giác về cái siết tay ấy cứ vương vẩn trên làn da anh... Kể ra, ông có nói thêm điều gì mới hơn đâu, so với những điều đã nói tại hiệu chè Đồng Lương sau vụ 3 Mongrand và so với những điều anh đã biết được tại Hà Nội hay Sài Gòn? Nhưng về ý nghĩa công việc sắp tới, thì quả là ông đã gây ra một ấn tượng đủ khiến anh cảm thấy những ngày nghỉ tại nhà, từ nay trở đi sẽ hết chịu nổi. Anh không phải là người có đôi bàn tay tháo vát để giúp vợ lợp lại mái bếp hay đóng lại dây cộc rào. Còn nằm khàn suốt ngày đọc sách lại là điều có thể làm anh loạn óc. Chỉ có mỗi việc thích hợp với anh những lúc rỗi rãi là dắt đứa con nhỏ thăm chơi bạn bè, hàng xóm, thì việc ấy bị cấm rồi. Đã thêu dệt nên được câu chuyện “bà hai Nam Bộ” thì ai đảm bảo rằng người của Đuy-pra không quanh quẩn đâu đây ?

Với tâm trạng ấy, anh không khỏi giật mình khi đang cặm cụi thu xếp áo quần cho chuyến “đột nhập chiến khu” ngày mai, thì bỗng nhiên nghe phía trước cổng, tiếng chị đang quyết liệt thanh minh với người nào đó... Mặc dầu chị bảo rằng không, nhưng khách khư khư quyết đoán là anh đang có nhà. Khách còn nói rõ là anh vừa ở nội thành ra, cùng đi với mấy người bạn. Khách tự nhận là chỗ quen thân, hơn thế, là đồng tâm, đồng chí hoạt động cùng mục đích với Văn Hoàng... Tới đây thì anh biết ngay là Nguyễn Đức Quỳnh!

Thật là một nỗi phiền toái không ngờ. Không hiểu sao hấn cứ bám lấy mình vào những lúc mình không chút dính dáng tới hấn, thậm chí còn phải tránh xa hấn ? Từ ngày tổng được hấn ra khỏi Hà Nội theo đường dây của Lê Hữu Từ và báo cáo sự việc với ông Trần Châu Phong, anh coi như dứt điểm được một lỗ rò; còn cách xử lí đối với hấn như thế nào thì anh không hề quan tâm vì đó là trách nhiệm của cấp trên. Mấy ngày vừa rồi gặp ông Trần Châu Phong, anh có hỏi qua về Quỳnh thì ông cho biết là Quỳnh có bị Ủy ban tỉnh gọi tới cảnh cáo về tội tùy tiện khoác cái vỏ mượt mà che đậy mục đích cá nhân để vào vùng tạm chiếm, làm những việc có lợi cho địch và ít nhiều gây tổn thất tới thanh danh văn nghệ sĩ theo kháng chiến. Thấy hấn chỉ sợ hãi một phép nhận tội, lại chiếu cố hoàn cảnh sinh hoạt khó khăn, nên Ủy ban cho phép hấn được tự do trở về gia đình. Trên chiếc cầu “giao lưu văn hóa giữa hai miền” mà hấn tung ra, hấn chỉ là kẻ đi tìm cuộc sống hưởng lạc thấp hèn...

Món tiền vàng hấn vừa mang ra đủ cho hấn ăn tiêu phè phỡn còn lâu mới hết, thì liệu hấn tìm tới anh có chuyện gì? Lánh mặt hấn lúc này là hạ sách, hấn đã tìm lối đây thì chắc không phải là chuyện mò mẫm vô tình rồi... Văn Hoàng lấy điệu bộ tự nhiên coi như cuộc tái ngộ lý thú, ra tận cổng mời hấn vào. Nguyễn Đức Quỳnh có vẻ đắc thắng:

- Tôi đoán không sai mà! Hôm gặp Đinh Xuân Cầu ở Cầu Bó, tôi đã chắc thế nào cũng có anh ra, chớ cái ngữ thẳng ấy thì có cho một đụn vàng hấn cũng không dám lò dò một mình ra vùng tự do Khu Bốn này đâu.

Sau mấy phút giao đãi, Văn Hoàng lái câu chuyện sang chiều tâm sự. Anh nóng lòng muốn biết Quỳnh hiểu về anh như thế nào để liệu cách đối phó... May sao Quỳnh, vốn tính bốc đồng, đã nói điều ấy ra, khá ranh mãnh:

- Tôi biết anh là người của ta, cái chất cộng sản của các anh, dầu có đem trộn với trăm thứ rác thì cuối cùng nó vẫn bật ra... Các anh đóng kịch vụng lắm, tôi đã nói rồi; may sao không phải ai cũng là người sành xem kịch, bọn Tây thực dân càng không thể tự hào về điều đó, anh chưa bị lộ là nhờ vậy... Thằng Cầu thì lại là ca khác, hẳn không đời nào đóng kịch được, ấy là nói kịch trên sân khấu đời. Cái bản chất giai cấp bóc lột của hắn, thì dù có chọn con đường khổ ải sang Tây Trúc thỉnh kinh, thì hắn vẫn lộ ra là một thằng hạng bét như Tam Tạng hay Trư Bát Giới thôi... Anh và Đinh Xuân Cầu đồng hành ra vùng tự do chỉ có nghĩa là anh đã được người Tây tin hết sức!... Các anh dự định làm những gì với Đinh Xuân Cầu ở đây, tôi không cần biết. Tôi chỉ nhờ anh vui lòng giúp tôi chút việc nhỏ, nay mai khi anh trở vào.

Nguyễn Đức Quỳnh lấy trong cái xà-cột nhỏ treo bên người ra mấy tập giấy gói ghém rất cẩn thận, lần lượt đặt trước ánh đèn. Những tập bản thảo đánh máy có, viết tay có. Giọng Quỳnh rí rả:

- Nhà văn, nhà thơ chúng tôi, gia tài quý nhất chỉ có cái này, anh làm trưởng ty công an chắc không lạ. Đây là tập thơ của tôi, hơn trăm bài, viết từ dạo bắt đầu tản cư theo kháng chiến... Xúc động lắm... Tôi đọc anh nghe thử nhá?... Đây là cảnh ngộ đôi vợ chồng nhà văn, anh sẽ nghe, hiện thực vô cùng...

Không đợi Văn Hoàng kịp mời mọc hay chối từ, Quỳnh đã nhắm nước bọt đầu ngón tay, cẩn thận lật tìm bài thơ và lên giọng ngâm luôn :

“Cửa nhỏ trông vời vương chán song

Một khuôn thu hẹp mấy phương lòng

Bốn tường vôi đỏ loang màu máu

Mộng cũ thêm sầu chuyện núi sông”

Văn Hoàng khó chịu như có hàng vạn con kiến đang bò khắp người. Một cái gì xa xăm, lạc điệu gợi lên từ cái giọng ê a đến hình ảnh sáo rỗng của những mộng cũ, phương lòng làm anh tưởng như Quỳnh muốn chơi xỏ anh... Nhưng nhìn kỹ thì thấy Quỳnh đang lim dim mắt thoát tục. Và bây giờ thì hắn đang đi vào những nỗi khổ của nhà văn theo kháng chiến:

“Cũng đôi lần khói bếp không lên

Vợ người con xuôi túi hết tiền

Chồng gục cả lòng lên bề mực

Bôi ngòm mặt giấy tối như đêm”

Nếu hần không phải là một nhà thơ có ít nhiều tên tuổi thì Văn Hoàng đã trở đầu gậy của trưởng ty Công an gõ lên đầu hần như anh thường làm trước đây đối với bọn càn quấy ở Cầu Bó. Không phải vì nội dung phản động của lời thơ - cái đó không ai trị bằng đầu gậy - mà là vì sự lật lọng mang tính chất côn đồ văn học của tác giả. Anh biết chắc rằng nếu mở một cuộc khám xét nhà Quỳnh lúc này thì công an có thể tịch thu ít ra là cũng hàng chục lạng vàng và hàng vạn bạc Đông Dương, tiền bán nhà ở Hà Nội... Hình như Quỳnh cũng nhận ra vẻ khó chịu trên nét mặt Hoàng, nhưng hoặc là do hần hiểu lầm Văn Hoàng với cuộc sống nội thành kéo dài của anh, hoặc là do coi thường sức cảm thụ văn thơ của “các ông cộng sản” mà hần vẫn nhon nhon đưa tay ra hiệu khuyên anh bình tĩnh:

- Khoan khoan ông bạn, chớ vội phê bình!... Thơ tôi nêu lên cuộc sống hiện thực tàn nhẫn nhưng vẫn có hướng đi lên, có lối thoát thoát mái. Không tin, anh hãy nghe đoạn kết này! - Và Quỳnh ngâm luôn :

“Nhưng vợ chồng kia chẳng thờ than

Vẫn cười, coi nhẹ nỗi lân loan

Cần cù thiếp vẫn chăm son mực

Đề bút chàng khơi mạch thế gian”

- Thôi, đủ rồi đó! Lối thoát của anh đâu có nằm trong thơ? Nó ở trong thành kia chớ? - Không kìm được cơn giận, Văn Hoàng buột miệng lớn tiếng gắt, nhưng sức nhớ ra vai trò màu gió mình đang đóng, anh tìm cách làm dịu lại không khí - Nghe cho có nghe thôi, chứ tôi không sánh thơ... Nào, thật thà với nhau đi, anh đã tìm tới đây chắc không phải để đọc thơ cho tôi nghe chứ?

Nguyễn Đức Quỳnh chưng hửng giây lát, rồi chừng như nhận ra không còn cách làm nào khác, hần đành diễn đạt quanh co, lắt léo:

- Đọc thơ cho anh nghe vẫn là mục đích lớn của tôi. Chúng tôi, văn nghệ sĩ, rất mong được các anh xác nhận cho những đóng góp của mình trên trận tuyến văn nghệ. Những đóng góp đó gây ảnh hưởng lớn lao trong vùng bị tạm chiếm. Thời gian vào nội thành để bắc chiếc cầu giao lưu văn hóa hai vùng, anh em văn nghệ sĩ trong ấy hết sức ca ngợi nền văn nghệ vùng tự do. Chỉ tiếc rằng do vô vàn khó khăn của chiến tranh mà những tác phẩm văn học nghệ thuật ngoài này không phổ cập được trong thành, gây thiệt thòi cho nhân dân trong ấy...

Thế rồi Quỳnh khôn khéo lái câu chuyện sang việc làm thế nào để chuyển những bản thảo của văn nghệ sĩ vùng tự do vào sử dụng trong thành, ranh ma đập nhập vàng thau lẫn lộn.

Một sự khinh bỉ cứ dần dà xâm chiếm lấy Văn Hoàng. Tự nhiên anh muốn biết cung cách làm ăn của bọn này cụ thể hơn. Tổ thái độ sẵn sàng giúp đỡ mỗi việc làm có ý nghĩa như thế, anh nêu khó khăn:

- Nhưng văn nghệ sĩ nội thành, tôi quen ai đâu mà giới thiệu bản thảo của anh với họ?

- Cần gì phải quen, anh? Anh đưa cho nhà văn nào mà chẳng được? Cứ nhìn thấy tên tôi trên bản thảo là họ mừng rồi, lần trước, họ đã nói rõ sự ngưỡng mộ như vậy.

- Ôi, anh cứ nói thẳng lên vài người anh đã tiếp xúc thì tôi mới có cơ tìm tới chơi chứ? Khi không, bỗng dưng tới nhà người ta như vậy, ngượng chết!

- Thế thì anh cứ đem tới cho Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Nguyễn Tường Tam, thằng nào mà chẳng được? Toàn làng văn quen biết cả! - Nhưng sức nhớ ra điều gì, Quỳnh xua tay lia lịa - không được, không được, xin anh chớ giao cho họ! Bọn này xấu chơi lắm, chúng nó không ăn cắp tên thì cũng ăn cắp hết nhuận bút của tôi thôi!... Anh cứ giao thẳng cho thủ hiến Phan Văn Giáo giúp tôi vậy.

- Anh quen Phan Văn Giáo như thế nào đã chứ?

- Giáo vẫn coi tôi như bậc đàn anh của hắn vì tôi đã giúp đỡ gia đình hắn trong những ngày hắn bị anh giam ở Thanh Hóa... Chuyển tôi vào thành vừa rồi, Giáo cung phụng tôi hết ý, lo toan mọi điều ăn ở, đi lại, tổ chức tham quan, họp báo...

Lại như sức nhớ điều gì, lần thứ hai, Nguyễn Đức Quỳnh xua tay, lắc đầu, mồm rớt rít cái chính:

- Không được, không được! Anh chớ có đưa cho Giáo! Thằng ấy mười voi không được bát xáo, lại sẵn tính tráo trở côn đồ, đưa bản thảo cho hắn còn tệ hơn gửi trứng cho ác!... Anh cứ cầm đưa tận tay cụ Cút-xô hộ tôi vậy.

- Cút-xô? -Vũ Hoàng chỉ còn biết tròn mắt, hỏi cộc lốc.

- Đúng, cụ Cút-xô rất thương tôi, anh không nhớ à? Lại là người rất hâm mộ văn nghệ Việt Nam nói chung, đặc biệt là văn nghệ kháng chiến mà cụ thường thức rất sành. Cụ có hứa là sẵn sàng giúp các nhà văn kháng chiến in tác phẩm trong vùng tạm bị chiếm và cả ở Pháp, ở Anh nữa!... Anh phải biết, nếu sách được dịch ra tiếng Pháp, tiếng Anh thì nhuận bút ăn suốt đời không hết!

- Làm thế nào người ta trả nhuận bút tới tay anh được ?

Nguyễn Đức Quỳnh nhìn Vũ Hoàng với vẻ ngạc nhiên pha chút kênh kiêu:

- Thế thì bằng cách nào chiếc bật lửa “nguyên tử” của Bảo Đại gửi tặng lại đến tay cụ M. được, anh là trưởng ty công an có biết không?

Vũ Hoàng giả vờ xấu hổ để cho hắn bóc. Tinh ranh hơn tí nữa, Quỳnh đã dễ nhận ra câu hỏi thăm dò của anh. Nhưng hắn chủ quan tưởng đã lòn được Vũ Hoàng nên say sưa ba hoa một chiều:

- Anh biết không, cả Pháp lẫn bù nhìn đều rất mê những nhân sĩ như cụ M. Vừa là trí thức uy tín toàn quốc, đào tạo trong lò văn hóa Pháp, vừa tham gia kháng chiến cấp thượng tầng nhưng

lại rất ôn hòa nên có sức thuyết phục lớn đối với giới trí tuệ đang là điều trần trụi của phái quốc gia nội thành. Vì vậy mà khi nghe tin tôi sắp trở lại vùng kháng chiến, Bảo Đại gửi biếu cụ chiếc bật lửa đó để kỉ niệm những ngày hai người quen nhau thời Bảo Đại làm tối cao cố vấn ấy... Cụ Cút-xô giao cho tôi cầm ra chớ ai ?

Cứ thêm một khúc trò chuyện, Quỳnh lại tuôn thêm một điều bí mật về hoạt động của hần thời kỳ “giao lưu văn hóa”- những hoạt động gián điệp và phản cách mạng mà Pháp và ngụy quyền đẩy hần tới thế phải làm, không sao cưỡng lại được.

Thấy rõ bộ mặt Quỳnh hơn, Văn Hoàng yên tâm chơi với hần. Anh vui vẻ nhận tập bản thảo, nhận thêm mấy lá thư hần gửi cho Cút -xô, Phan Văn Giáo...

Sau gần hai giờ trò chuyện, hần mới ra về. Được một lúc, tưởng hần đã đi xa, Văn Hoàng không ngờ thấy hần trở lại, ngồi vào bàn, xin anh tờ giấy nhỏ, hoáy viết. Xong, hần cầm tờ giấy trao cho anh, vẻ trân trọng của người đang nâng trứng hứng hoa :

- Tôi bỏ sung hai xì-tờ-rốp này vào bài thơ “Vợ chồng nhà văn” đọc anh nghe lúc nãy... Ngoài này thì không ai dám dùng, chữ in trong ấy thì nó thêm sức nặng cho tập thơ.

Biết Quỳnh sắp lên giọng ngâm thơ mình mặc cho ai đó muốn nghe hay không, Văn Hoàng định gấp vội tờ giấy cho vào túi áo, nhưng không kịp. Cái giọng uốn éo như khóc như than của Quỳnh đã cất lên, trong khi cây bút Parker 51 vàng chói rả sát từng dòng, từng chữ như sợ bỏ sót:

“Đồ đặc loanh quanh có mấy đầu

Một phường tàn tật muốn lia nhau

Ghế què đợi bữa thay làm củi

Cho một thương bàn nghiêng gỗ đau”

.....

“Cũng có lần ốm không thuốc thang

Ngõ cùng đâu dễ gặp thầy lang

Thân gầy áo rộng tay run bút

Vợ quạt mong chồng chóng hết trang”

Văn Hoàng cố tìm ra cách suy nghĩ khoan dung nhất để chế ngự cơn giận đang ngùn ngụt bốc lên trong đầu. Năm năm kháng chiến, dân vùng tự do thất lưng buộc bụng nuôi hần và gia đình hần làm thơ. Năm năm, người ta dành cho gia đình hần chỗ kang trang nhất trong ngôi nhà tản cư, chia sẻ với hần những củ khoai lang buổi sáng và những bát nước chè sánh buổi chiều, dành cho con cái hần những chiếc đùi gà ngày giỗ, đối xử với gia đình hần ân tình trọn vẹn để cho hần

làm thơ... Và hẳn đã trả ơn như vậy, bằng sự đổi trắng thay đen và sự nói xấu đê tiện... Ôi, giá lúc này Văn Hoàng còn là trưởng ty công an!... Đã thế, anh còn mất cả quyền được công khai nỗi giận như người dân thường!...

Giả vờ cúi đầu xếp tập bản thảo để che bớt vẻ mặt đầy ác cảm của mình, anh nói với Quỳnh:

- Bản thảo dày cộm thế này rồi mà còn có mấy chục chữ, nhà thơ cũng tiếc rẻ nữa sao?

- Thơ thất ngôn, tám câu, năm mươi sáu chữ! Nếu dịch ra tiếng Anh, tiếng Pháp thì nó không rẻ đâu, đắt lắm đấy!

Quỳnh đưa chiếc Parker 51 lau lên cánh mũi cho cái nắp vàng chói ánh lên trước khi găm vào túi áo ngực, cười híp hai mắt, sướng rơn vì vừa thực hiện được một trò chơi chữ rất trí tuệ, như trước đây y vẫn dùng tiếng “chồng” để xưng hô với vợ trong thư, coi đó là từ “hình ảnh” nhất trong tiếng Việt!

TRĂNG LÊN SOI RÕ ĐƯỜNG ĐI THÌ HỌ CŨNG VỪA ĐẾN vùng đồi thấp mà Văn Hoàng gọi là “tiền chiến khu” của căn cứ địa Phục Việt. Anh nói với Đinh Xuân Cầu :

- Từ đây trở đi, trên một diện tích hai trăm ki-lô- mét vuông, là vùng ảnh hưởng của Phục Việt, theo như sự thỏa thuận giữa Việt Minh với chúng tôi. Chúng ta có thể chuyển trò thoải mái mà không cần phải giữ gìn lắm.

Một tiếng quát đanh gọn “Ai, đứng lại” từ bụi cây bên đường ném thẳng ra khiến Đinh Xuân Cầu giật mình co chân định chạy. Hai người đàn ông bước tới, từ một vọng gác bằng tre nửa dựng rất khéo dưới vòm dây leo rậm. Họ đội mũ lá, mang thắt lưng to bản, mặc áo quần tây may bằng thứ vải nhuộm thâm màu. Người đi trước đeo súng ngắn ra vẻ chỉ huy, người đi sau nhích lên mấy bước rồi dừng lại tại chỗ, tay lăm lăm khẩu súng Mút ngắn nòng. Đinh Xuân Cầu dễ nhận ra cách ăn mặc đã tiến gần trang phục Vệ quốc, còn tác phong xét hỏi, canh gác thì đã vượt xa du kích.

Văn Hoàng buông trả một câu khẩu lệnh ngắn bằng cái giọng trầm, cố làm cho thêm oai vệ của anh. Người chỉ huy tức khắc lập nghiêm, đưa tay lên vành mũ, còn người gác thì bồng cao khẩu súng Mút đập tay chào đánh bốp.

Ba người lọt qua vọng gác đầu tiên vào “chiến khu”. Từ đây, họ dọc theo một dãy núi thấp mà Văn Hoàng gọi là Hoàng Sơn, cách núi Voi có tới hai chục cây số. Trên đường, họ gặp nhiều đoàn người gồng gánh đi thâm đêm. Lúc đầu, Cầu tỏ vẻ lo sợ, nhưng sau cứ thấy Văn Hoàng gặp

đoàn nào cùng vẫy tay “chào bà con” để được nghe họ ríu rít đáp lại “chào cán bộ, chào đồng chí”, Cầu ngơ ngác hỏi:

- Họ đi đâu mà đông thế ?

- Dân khu căn cứ đi tiếp tế cho các đơn vị Phục Việt đóng ở các tuyến đầu đó.

Cái láu cá của Văn Hoàng đã khiến Trúc Lâm nhiều lần cười thầm. Anh không thể ngờ con người luôn luôn có vẻ mặt trang trọng kiêu chính khách ấy lại là tác giả những câu trả lời khôi hài, những chuyện bịa đặt nhanh trí như vậy. Những đoàn người kia, Lâm biết chán ra là những đoàn dân công, và con đường các anh đang đi là một trong những tuyến tiếp tế từ Khu Tư ra Bắc Bộ trong các chiến dịch. Cái cảnh thân tình của những cuộc gặp gỡ dân công với cán bộ, bộ đội dọc đường ra hỏa tuyến là một trong những nét đậm đà làm nên cuộc đời người đi kháng chiến, Trúc Lâm cũng đã từng sống qua, nhưng chỉ Văn Hoàng mới khai thác được cái không khí hồn nhiên sẵn có ấy để lừa địch.

Đêm ấy, không ai nhớ họ đã qua bao nhiêu đèo, lội bao nhiêu suối trong dãy “Hoàng Sơn”. Ai nấy mệt nhừ. Được cái, nhờ đêm trăng mát trời, cảnh đồi núi, làng mạc, ruộng lúa, nương ngô hiện ra mờ mờ ảo ảo, lúc gần lúc xa như những bức tranh đẹp nên cũng quên đi phần nào cái mệt. Cũng có thể vì cả ba người quen với cuộc sống chật chội ở thành thị, giờ gặp cảnh đất rộng trời cao nên khoan khoái ra, vừa đi đường vừa ngắm cảnh, làm quen với những nét sinh hoạt của chiến khu về đêm...

Qua hốc núi nào mà thấy có ngọn đèn con nhà ai còn le lói, là Văn Hoàng giải thích thành thứ này hoặc thứ khác:

- Công binh xưởng của Phục Việt đấy! Nó làm được lựu đạn, nhưng đang phải tập trung làm đạn là chính.

- Kia là chỗ đào tạo dân quân.

- Dãy nhà thấp thoáng đằng xa ấy là trường học dành cho con em cán bộ thoát li của Phục Việt. Nó phải dạy theo chương trình Nhà nước như mọi trường khác của Việt Minh.

Từ trên núi, Văn Hoàng cứ chỉ văng mạng ra, không ai có thể tới gần xác minh được. Gặp những ngã ba, ngã tư khó tìm ra hướng đi, thì Văn Hoàng dừng lại trông quanh một lúc rồi vẫy tay theo một hiệu lệnh riêng. Từ các lèn đá gần đấy, lập tức có tiếng vẫy tay đáp lại và ba người cứ nhắm hướng ấy mà tiến bước, không cần phải có ai đưa đường... Thật là ly kì huyền bí xi- nê- ma ! Ánh trăng khuya càng làm cho cảnh tượng thêm hấp dẫn Đỉnh Xuân Câu không ngăn nổi máu nhà phiêu lưu đang bốc dữ. Hắn luôn mồm tấm tắc khen:

- Trời ơi, đẹp đẽ quá ! Hùng vĩ quá!... Các anh chọn địa điểm chiến khu như thế này thật là tuyệt vời!

- Cuối cùng, họ đi ngang qua sát sạt một ngôi nhà dài rộng như ngôi đình, có cái sân mênh mông như sân vận động. Ban ngày, chắc chắn người ta sẽ nhận ra ngay một kho thóc Nhà

nước hay một trường học, nhưng ban đêm, qua làn sương đục như sữa, nó chỉ còn phô cái vẻ ngênh ngang đồ sộ ra dưới ánh trăng. Văn Hoàng quan trọng :

- Đây là “Nghĩa sảnh đường” của Phục Việt. Những ngày tổ chức hội thể, cờ quạt treo đầy, lộng lẫy... Còn bây giờ thì phải nguy trang thể để phòng máy bay.

Quá nửa đêm thì hai anh đưa Cầu đến một ngôi nhà lá xinh xắn dựng lưng chừng một ngọn đồi trồng cây lưu niên sum suê. Nhà khá sang trọng và đầy đủ tiện nghi. Văn Hoàng gọi là “Chiêu đãi sở”, nhưng Trúc Lâm thì cảm chắc đó là nhà một người dân vừa được Ty Địch báo Trung ương mượn tạm trong mấy ngày đóng kịch.

Một quá, ba người ai về buồng nấy, buồng màn đánh một giấc ngon lành không chút lo lắng vì xung quanh nhà đã có lực lượng vũ trang của Phục Việt tuần tra canh gác.

Sáng hôm sau, trong không khí bồi hồi khó tả của một “vùng tự trị giữa khu căn cứ Việt Minh”, họ thu xếp cho Đình Xuân Cầu một chương trình tham quan lí tưởng. Suốt năm ngày liền - hay lâu hơn nữa nếu Cầu thích - Cầu có thể tự do đến những cơ sở trọng yếu xưởng quân giới, kho lương, kho vũ khí, gặp gỡ một vài đơn vị vũ trang cỡ trung đội, đại đội, tiếp xúc với dân chúng địa phương và sau cùng là hội đàm với đại diện cấp Trung ương và cấp tỉnh ủy Phục Việt sở tại...

Ngày đầu tiên của Đình Xuân Cầu trôi qua trong việc gặp gỡ những người dân quanh vùng chiêu đãi sở. Trong làng gần đó, Ty Địch báo Trung ương và Công an Thanh Hóa đã bố trí sẵn những tay trình sát hóa trang nằm chờ trong các gia đình, đợi Cầu đến là ra tiếp. Xa hơn nữa thì Cầu không dám đi. Ngay cả những mục tiêu tham quan trọng điểm như Công binh xưởng Phục Việt (một phân xưởng của Quân giới Khu Tư được bài trí lại), khu sản xuất của dân binh Phục Việt (một trại sản xuất tự túc của Công đoàn Công an Thanh Hóa)... thì Cầu bằng lòng với việc thăm hỏi người đại diện tới mời để biết thực tế chứ không dám đến tận nơi. Cái nhát gan của Cầu đã làm nhẹ đi khá nhiều những chi tiết rất phức tạp, tỉ mỉ về tổ chức để đón hấn. Tuy nhiên cũng đã xảy ra những chuyện bất ngờ khó tránh như những khi có vài nông dân đi làm đồng hay học sinh tới trường vô tình đi qua mà Cầu gọi vào lân la trò chuyện. Cầu thích hỏi về tình hình làm ăn, cuộc sống của họ trong vùng “đảng” kiểm soát.... Tất cả đều trả lời hồn nhiên trôi chảy tuy họ không phải là những người được bố trí. Chỉ trông vẻ phỉ nộn của Cầu, cách thăm hỏi, lục vấn của y, người ta dễ tưởng ra là một cán bộ nào ở cấp cao về kiểm tra. Còn về những cái “đảng”, “mặt trận”, “trung ương” “cấp ủy” mà Cầu hay nêu lên khi trò chuyện, thì không ai nghĩ ra điều gì khác ngoài Đảng Lao Động Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và những cơ cấu cách mạng đã quá quen từ trước tới nay... Cái ưu thế tuyệt đối của Việt Minh ở vùng tự do đã khiến cho người dân lương thiện không thể tưởng tượng ra nổi một thực thể chính trị nào khác tồn tại ngoài lực lượng Việt Minh. Vì vậy, kẻ thù như Đình Xuân Cầu mà đã ra vùng tự do với những điều kiện như thế này, thì họ cũng không thể nghĩ ra là kẻ thù được!... Chính nhờ vậy mà cái trò chơi của Ty Địch báo Trung ương, lẽ ra phải hết sức cầu kỳ như ở nhiều nước khác đã làm, thì ở đây lại đơn giản đến bất ngờ.. Đình Xuân Cầu không thấy điều gì đáng nghi trông những con người mình đã gặp, tuy không ít người là hoàn toàn ngẫu nhiên... Cũng cần nói thêm rằng nếu có sơ hở bất thường nào đó thì đã có Trúc Lâm. Anh được Văn Hoàng giao cho bám sát Cầu cũng nhằm mục đích tùy cơ ứng biến mỗi lần gặp chuyện trái khoáy trong chuyến đi thực tế của nhà chính khách. Hết đợt tham quan, Lâm chỉ có một lời tổng kết để báo cáo với Ty Địch báo Trung ương:

- Hẳn nhất hơn chúng ta tưởng rất nhiều.

Sang ngày thứ tư thì có người dắt con ngựa hồng tới mời Cầu đi gặp đại biểu Trung ương Phục Việt. Một con đường rừng đẹp và hiểm hóc “một người canh giữ, muôn địch khó qua” - đúng như Cầu thường đọc trong các sách binh thư - Những công sự nguy trang kín đáo nhưng vừa đủ hở hang cho những con mắt tinh báo lảnh nghề như Cầu phát hiện. Và cuối cùng, một dốc đá thăm thẳm dẫn tới một con hẻm còn hóc hiểm hơn đoạn đường.

Vị đại diện Trung ương Phục Việt người cao, hơi gầy, da hồng hào, mái tóc hoa râm, mang kính trắng, phong độ chừng chạc của một thủ lĩnh. Đồng chí Trần Sơn, là cán bộ trí thức vận, hình thể thích hợp nhất với vai trò phải sắm. Anh ở một cấp Trung ương thật: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc. Trước khi thu hút anh vào trò chơi, Trần Châu Phong bắt anh học thuộc lòng cả cuốn tài liệu Ty Địch báo Trung ương soạn về Cương lĩnh và Điều lệ của Đảng Phục Việt... Đã quen với những cuộc đàm luận về quốc gia, dân tộc, liên hiệp, đoàn kết, Trần Sơn lập luận đâu ra đó, Đinh Xuân Cầu chỉ còn một nước phục lãn ngồi nghe một chiều chứ không dám có ý kiến tranh cãi lấy một lần... Để tỏ lòng mến phục, Cầu tháo cả chiếc đồng hồ Ô-mê-ga của mình ra, khúm núm biểu vị đại diện Trung ương làm kỷ niệm khiến Trần Sơn phải từ chối mãi... Sang ngày thứ năm là cuộc thăm hỏi của đại diện “Tỉnh ủy Phục Việt sở tại”. Ông này đến tận Chiêu đãi sở theo đúng nghi lễ đối với khách mà người ta mặc nhiên tôn lên hàng khu ủy, tỉnh ủy... Vai này do một cán bộ trung cấp của Công an Hà Nội đóng cho có được cái vẻ ngang vai ngang lữa tự nhiên mà không cần phải bố trí. Trong anh em, Duy Sách nổi tiếng keo kiệt với người, tư lợi với mình, nhưng vì là con người nhiều thủ đoạn và khôn ranh nên được ông Châu Phong chọn thu hút vào cuộc. Ghét việt gian, anh ta không ngần ngại cắt xén khá nhiều những tiêu chuẩn chè thuốc đường sữa kẹo bánh, toàn hàng ngoại Ty cấp cho “Tỉnh ủy Phục Việt Thanh Hóa” đi tiếp khách. Đã thế, thấy Cầu có vẻ thật sự say men Phục Việt, Sách còn gạ Cầu nay mai tiếp tế ra cho Tỉnh ủy Thanh Hóa thôi thì đủ thứ ra-đi-ô, xe đạp, máy chữ... Được cái là anh ta ăn nói thân tình, câu cậu tớ tớ, thậm chí có lúc vỗ vai, vỗ đùi hay sờ sảng chửi thề nói tục, tính thân thiện không chút gì là giả tạo, nên Cầu vẫn rất xúc động.

Chưa hết một tuần lễ theo chương trình đã vạch. Đinh Xuân Cầu nặng nề đòi trở vào. Hẳn tuyên bố chỉ cần chừng ấy điều tai nghe mắt thấy cũng quá đủ cho hẳn đánh giá thực lực Phục Việt và viết một thiên phóng sự trăm trang về khu căn cứ quốc gia kháng chiến này cho dân nội thành lác mắt!... Điều hẳn không nói ra nhưng ai cũng đoán được là hẳn nhớ vợ, con và rõ hơn hết, là hẳn sợ, một nỗi sợ hãi ăn sâu vào tiềm thức sinh ra từ cảm giác bất lực của kẻ cô đơn trên biển cả như có lần hẳn đã tự nhận.

Mặc cho Văn Hoàng thuyết phục, hẳn khư khư không chịu đi trở lại con đường Sầm Sơn. Văn Hoàng đành chọn con đường Ba-làng là điều anh mới biết từ hồi còn làm trưởng ty công an chứ chưa hề đi bao giờ. Cũng như trong chuyến đi Huế hoàn toàn bị động, anh định bụng sẽ tùy cơ ứng biến và một phần nữa trông vào cái may...

Đường về Ba-làng khá xa nên ba người phải đi từ sớm. Thế mà khi tới nơi, chỉ còn đủ ánh sáng mặt trời để trông đường đi tìm một nhà xin nghỉ tạm. Một trạm dân quân kiểm soát giấy tờ họ. Cầu lại thêm một phen mất vía. Nhưng giấy tờ hợp lệ, đám dân quân này cũng không có lí do để nghi ngờ vì lúc ấy trời còn sáng.

Hết một vòng quanh xóm rồi mà không nhà nào cho trú ngụ. Rủi hóa may. Đây là vùng đồng bào theo đạo Thiên chúa bị bọn phản động đội lốt thầy tu không chế triển miên. Nó nằm giữa vùng tự do nên chúng chưa dám giở trò gì lớn... Văn Hoàng biết vậy càng ca cẩm. Một cơ hội thuận tiện để làm cho Cầu tin thêm rằng chiến khu Phục Việt của anh không phải là trường hợp duy nhất...

Cuối cùng rồi họ cũng tìm được một mái nhà tranh hẻo lánh cuối xóm. Nhà chỉ có hai bố con nên bằng lòng cho họ trú chân sau khi đã nhận một số tiền kha khá. Họ qua một đêm yên tĩnh.

Sáng hôm sau trở dậy, họ đã có thì giờ làm cho bố con chủ nhà cởi mở hơn. Họ biết chủ nhà có thuyền đánh cá và hàng ngày vẫn ra biển làm ăn. Văn Hoàng giả bộ mừng rỡ :

- Trời ơi, giá cụ cho anh em chúng tôi ra biển hưởng gió mát và xem đánh cá thì hay biết mấy? Nằm trong nhà mà dưỡng bệnh sao bằng? Chúng tôi sẽ biếu cụ ít tiền bù vào chỗ thu hoạch.

- Đi thì đi, nhưng qua đồn công an phải trình giấy tờ. Ở đây, chỉ có dân đánh cá mới được ra biển, còn người thường thì chỉ được đi lại từ đồn công an trở vào.

- Chúng tôi có giấy tờ đầy đủ cả đây cụ ạ. Bệnh binh mà đi điều dưỡng thì công an cũng nể mặt chứ cụ?

- Khoảng xế chiều thì hai cha con ông già đánh cá sửa soạn lưới xong, gọi cả ba ông khách xuống thuyền. Qua đồn công an, nghe tiếng hỏi vọng từ đồn theo gió bay tới:

- Này, đâu đấy?

- Chúng tôi đi đánh cá đây ! - Ông cụ cũng gửi câu trả lời theo gió tới đồn.

- Máy người?

- Năm

Không nghe trên đồn hỏi gì nữa. Kiểm soát lơ mơ thế đó, ba người miệng trách nhưng bụng mừng. Nhất Định Xuân Cầu. Từ đây, trên mặt biển, hẳn coi như đã cầm chắc sự sống, bấu môi chế giễu :

- Công an chính quy mà kém xa du kích!

Ra tới biển, ông cụ không đi xa mà chỉ cho thuyền quanh quần làm nghề trong lộng. Văn Hoàng nài:

- Cụ ơi, ra xa tí nữa cho mát!

- Không được, ngoài ấy tàu Tây đông lắm, chúng nó đi lại luôn.

- Tôi cho thêm mười đồng, cố ra xa thêm tí!

Ông già nhận tiền, bỏ túi, kéo buồm chạy ra xa. Ba người vừa nhận ra đảo Hòn Mê thì ông lại giọng thuyền trở vào. Biết không còn cách nào hơn, Văn Hoàng ra hiệu cho Trúc Lâm. Lâm rút khẩu Cón 12 giao cho Cầu và tuôn luôn một tràng tiếng Pháp. Lúc này, Cầu mới có dịp trở tài thám tử quen xông pha mạo hiểm. Hắn quay tít khẩu súng trên hai bàn tay rồi đột ngột chìa thẳng nòng vào sát ngực ông già, ra lệnh:

- Đi thẳng ra Hòn Mê !

- O ơ... các ông làm gì thế này?

- Không chịu ra Hòn Mê thì sẽ ăn phải đạn nằm lại đây luôn đó, hiểu chưa? - Đinh Xuân Cầu tỏ ra cũng có lúc không biết sợ.

- Các ông là ai? -Ông già nhìn cái xác to như bò mộng của Cầu, run run hỏi.

- Không cần biết! Đi hay không thì bảo?

Nhìn sát khí đằng đằng trên gương mặt Cầu, Văn Hoàng và Trúc Lâm hiểu hẳn có thể bắn chết ông cụ thật dễ ợt uy hiếp người con, buộc phải lái thuyền ... Đang lo không biết nên can thiệp như thế nào, thì may sao ông cụ chỉ cần nhả một câu kêu khổ “các ông làm thế này thì tôi chết thật”, rồi chịu khuất phục, cho thuyền quay mũi ra Hòn Mê.

Từ xa, ba người nhận ra chiến hạm La Moqueuse, lần trước đã đưa ba người từ Hải Phòng vào, đang buông neo chờ đợi. Cầu bảo ông già đánh cá :

- Đi thẳng tới chiếc tàu Tây!

Ông già đành cho thuyền đâm thẳng tới. Trên tàu, có người đánh cờ làm hiệu. Trúc Lâm huơ hai cánh tay trả lời. Một cuộn thang dây được ném xuống. Đinh Xuân Cầu giằng leo lên trước. Trên boong tàu, một vị khách mặc áo chùng thâm đang ngồi chơi, thấy ba người lạ, bèn quay lưng, cúi gằm mặt xuống. Một tên phản động ở Ba-làng ra liên lạc với Pháp, không sai... Ba người được viên chỉ huy chiến hạm mời trở lại mấy ca-bin vừa phân cho họ chưa lâu nên y còn nhớ .

Có tiếng ông già đánh cá từ dưới thuyền gọi lên:

- Ối ba ông bệnh binh ời! Trả thêm tiền chứ? Đưa ba ông ra tận đây mà chỉ thêm có mười đồng sao được?

Trúc Lâm nắn túi không còn đồng nào. Anh nói với hạm trưởng cho xin ít thuốc lá. Y đưa luôn cả một két mấy chục tút thuốc BASTOS. Anh gọi ông già cho thuyền áp sát mạn tàu, thông dây thả xuống và dặn to:

- Giấu cho cẩn thận đó nghe? Công an mà bắt được thì tù một gông đó? Lần sau nhớ đừng có chơi cái trò chở người lạ mặt nữa nghe?

Vào tới ca-bin, Cầu ôm ngang lưng Trúc Lâm, hôn chùn chụt :

- Ôi, chuyến đi tuyệt diệu! Về Hà Nội thế nào tôi cũng cho xuất bản một tập phiêu lưu ký, có mà in tới một vạn cũng không đủ bán cho mà xem !

NEU NHƯ SAU CHUYẾN ĐI ĐÀ LẠT GẶP BẢO ĐẠI LẦN THỨ nhất trở về, các chính khách nội thành có vẻ sôi động hơn trong mối quan hệ với Văn Hoàng, thì họ cũng nhằm hai mục đích. Hoặc là muốn qua sự đánh giá của người kháng chiến về triển vọng chiến tranh mà “hoạch định” tương lai, tiền đồ của những người đang hợp tác với Pháp. Hoặc là họ sẽ căn cứ trên việc làm thực tế của Văn Hoàng bên cạnh Pháp và Bảo Đại mà dò xét xem những nhà quốc gia kháng chiến có gì khác với những nhà quốc gia chờ thời kiểu Ngô Đình Diệm để đáng được họ coi như nước cờ dự trữ không?... Cái khôn ngoan chuyên vốn ra ngân hàng nước ngoài của Nguyễn Hữu Trí hay cái ranh mãnh của Đặng Văn Sung để đặt chân đứng tại vùng Việt Minh cũng chỉ mới là lời lẽ thăm dò chưa biến thành hành động. Ngay cả người Pháp, chán ngán đến thế với bộ máy ngục quyền bất lực, chịu khó đến thế để đi tìm một con bài quốc gia sạch sẽ, mà trong cuộc hội đàm với anh, ngoài mục đích thăm dò khả năng một cuộc tấn công quân sự, A-lét- xăng-đri cũng chỉ mới mong tìm hiểu xem Phục Việt có phải là một lực lượng quốc gia thực sự chơi được không hay chỉ là dân ăn tục nói phét?... Hành động dừng lại ở mức ấy. Tình cảm, quan hệ cũng dừng lại ở mức ấy.

Lần này thì khác hẳn. Vị trí của Văn Hoàng hoàn toàn thay đổi sau chuyến cùng Đình Xuân Cầu trở về Hà Nội. Anh là cái đỉnh của thời cuộc. Các chính khách mọi lứa tuổi, mọi xu hướng tìm tới nhau hỏi han tin tức về anh. Các buổi sinh hoạt, họp hành, liên hoan của bù nhìn, đảng phái thàm thì những giai thoại về đảng Phục Việt, về chiến khu Phục Việt và về các thủ lĩnh quốc gia kháng chiến từ Trung ương đến địa phương ...

Tất cả sự ồn ào ấy đều do Đình Xuân Cầu khuấy động lên. Vừa đặt chân lên Hà Nội là hấn đi biên biệt suốt ngày, đêm đến thì cặm cụi viết lách tới khuya. Từ dạo quen hấn, chưa bao giờ Văn Hoàng và Trúc Lâm thấy hấn có vẻ quan trọng và tất bật như vậy. Hai anh biết hấn đi báo cáo cho Pháp, cho bù nhìn và cho bất cứ ai đã quen với hấn từ thuở cuộc đời chính trị ấy còn mỏng như tờ... Chỉ một tuần sau là hấn đã trao cho Văn Hoàng xem một bản thảo đánh máy rất đẹp, dày ngót trăm trang giấy trắng mịn, mang cái tên thật như đêm nhưng hấp dẫn không kém tên các tiểu thuyết phiêu lưu của Jules Verne : "Mười lăm ngày sống giữa chiến khu Phục Việt". Mọi chi tiết đều được Cầu đưa vào, từ cuộc đổ bộ mạo hiểm lên Sầm Sơn trong đêm tối, tới cuộc rút lui kiểu anh chị Huê Kỳ trên chiếc thuyền đánh cá lộng của ông lão Ba-làng... Thằng cha giỏi thiệt, đầu óc tưởng tượng phong phú làm sao! Điều tai nghe mắt thấy đã đành, ngay những điều do nhát gan hấn không dám bèn mắng tới như Công binh xưởng, kho lương thực, trạm quân y... bây giờ hấn cứ tả vanh vách, khá chân thực, chỉ dựa trên lời giới thiệu của những đại biểu được cử tới mời hấn... Những thủ lĩnh Phục Việt ở cấp Trung ương và tỉnh ủy thì Cầu hết lời ca ngợi từ lập luận

chính trị sắc sảo đến thái độ đón tiếp cởi mở, chân tình... Lẽ dĩ nhiên là với Văn Hoàng, nhà thủ lĩnh hàng ngày diu dặt hẳn, thì Cầu tô lên thành thần tượng...

Những chuyện thêu rồng vẽ phượng ấy, Văn Hoàng hiểu cuối cùng là đề đề cao chính bản thân Cầu. Điều hẳn không tính được là trong cơn sốt của nội thành đi tìm một lực lượng quốc gia có uy tín, thì cuốn sách của một nhân chứng như Cầu có sức thuyết phục ghê gớm.. Văn Hoàng khuyên không nên in thành sách mà chỉ coi như tập ghi chép đường dài, quay rô-nê-ô nhiều bản, gửi cho các nhân vật cần thiết, coi như thay thông báo và bản tường trình công việc. Cách làm này tránh được cho Phục Việt những có "khiêu khích không cần thiết của Việt Minh", Văn Hoàng lí giải với Cầu như vậy, nhưng thực ra anh muốn bó hẹp câu chuyện buồn cười này lại trong nội bộ bọn viết gian cao cấp và Pháp, tránh càng lan rộng càng dễ lộ.

Cầu nhận nhiều thư khen và càng khen Cầu, người ta càng tìm tới quấy nhiễu Văn Hoàng. Cho tới hôm Bảo Đại từ Đà Lạt gửi về cho Cầu một lá thư động viên và ban cho hai vạn Đông Dương tiền thưởng, thì vấn đề đảng quốc gia kháng chiến Phục Việt trở thành một thực thể cực kỳ hấp dẫn mà không một nhà chính trị nội thành nào là không cảm thấy liên quan xa hoặc gần tới số phận hay đường đi nước bước của mình.

Dĩ nhiên là những con người quen biết xưa nay vẫn dành cho mình cái quyền được quấy nhiễu trước tiên. Nguyễn Hữu Trí đã làm cho Văn Hoàng sững sốt khi trái với sự chờ đợi của anh, ông tỏ ra chưa hề chán con đường hoạn lộ để chuyển sang làm nhà doanh nghiệp ở nước ngoài. Té ra Trí còn bầu víu lấy niềm tin vào sự thắng lợi của Pháp, nhất là tấm lòng sùng ái của người Pháp đối với ông mà giới thân cận của Bảo Đại vừa tiết lộ cho ông biết. Chả là sau khi ra kinh lý biên giới phía Bắc và được vị thủ hiến Bắc Việt dốc lòng cung phụng, ngài Tân Tổng tư lệnh Tê-pheo, trong một cuộc tiếp xúc với Bảo Đại, đã ngỏ ý cho biết rằng "ngài rất thích Nguyễn Hữu Trí vì ông ta có cái lá mặt chữmng chạc, vẻ thật thà không chối cãi và tinh thần chống cộng sôi sục và ngài Tân Tổng tư lệnh muốn đưa Trí ra làm phó thủ tướng kiêm tổng trưởng quốc phòng!"... Thế thì còn lâu Trí mới chán hoạn lộ để làm nhà doanh nghiệp!... Chừng như muốn thanh minh cho Văn Hoàng rõ quan điểm của mình không có gì khác trước, mặc dầu có lúc nào đó mình hơi quá quan tâm các vấn đề ngân hàng và tiền tệ, Trí lý giải rằng ông vẫn chủ trương hợp tác lâu dài với người Pháp, nhưng không phải với một bộ máy quốc gia mà người cầm đầu lại "vô vị " (ông dùng từ ngữ banal của tiếng Pháp) như đức Kim thượng. Theo ông, một lãnh tụ quốc gia kháng chiến là điều toàn dân mong mỏi để đứng ra điều hành việc nước như một thủ tướng, nhưng đại diện cho Tổ quốc Việt Nam thì vẫn phải là một người thỏa mãn được tâm lí "on vua nợ nước" lâu dài của dân tộc.

Thật khó mà hiểu được lập luận mới mẻ này của quan tổng đốc Thái Bình cũ. Lẽ nào Trí ủng hộ giải pháp Cường Để hay giải pháp Duy Tân đã có thời được một số người nhắc tới?... Đang phân vân thì anh thấy Trí quay đầu cẩn thận nhìn liếc chung quanh, thấy không có ai, ông mới ghé miệng vào gần tai Văn Hoàng, vẻ đồng lõa:

- Thú thật với ông, một vài người Pháp có thẩm quyền tỏ lộ cho tôi biết họ đã chán ông Bảo Đại lắm rồi! Nhưng phé truất Bảo Đại lúc này tức là vô tình khai tử cho chế độ quân chủ để cho chế độ cộng hòa tự do lên ngôi à?... Không được!... Vẫn phải duy trì nền quân chủ mà không cần tới ông Bảo Đại mới tài!.. Hà hà, ông có hình dung ra nước cờ như thế nào không?

Văn Hoàng chịu chết, cúi đầu cười ngượng nghịu như muốn nói "thôi thôi, tôi chịu thua ông thủ hiến rồi đó"... Tính kiêu ngạo cố hữu của quan tổng đốc xưa kia trỗi dậy, Trí thẳng lưng trên ghế, hai tay đặt lên bụng trong tư thế tự mãn, sẵn sàng cho nhà chính khách kháng chiến biết những quan điểm và hoạt động chính trị sâu sắc, mới và táo bạo của mình. Giọng ông thì trầm nhưng vẫn chừng chặc, có cái vẻ "thật thà không chối cãi" như ngài Tân Tổng tư lệnh Tê-pheo xác nhận:

- Này, ông nghĩ như thế nào về giải pháp cực kỳ đặc biệt này: đưa Bảo Long lên ngôi và tôn bà Nam Phương làm nhiếp chính?... Hà hà, cao tay đấy chứ? Hấp dẫn và mạnh bạo đấy chứ?... Nam Phương hoàng hậu, ông biết không, một kỳ nữ tài sắc song toàn, có đầu óc quyết đoán, không bùng nhùng như chồng, có khả năng thu phục lòng dân Nam Bộ và được giới tăng lữ đầy thế lực ủng hộ!...

Hết ca ngợi sự khôn ngoan chính trị của bà Nam Phương để đối phó với những chính sách cách mạng của Việt Minh Huế và liên lạc được với cha cố ở nhà thờ Phú Cam mà Văn Hoàng đã biết, Trí suy tôn bà ta như một người đàn bà kiểu mẫu, những ngày sống cô đơn ở cung An Định, vừa hết đạo làm dâu đối với bà Từ Cung lắm lời ít đức, vừa thay chồng kèm cặp thái tử Bảo Long sống trong khuôn phép... Đối với vị vua con này, Trí không thiếu gì điều để ngưỡng mộ, thậm chí ngưỡng mộ từ những ngày cậu ta mới độ tuổi lên mười, trong buổi lễ thoái vị của vua cha ở lầu Ngọ môn, khi thấy lá cờ quẻ li bị hạ xuống thì Bảo Long khóc thút thít, nhưng khi lá cờ đỏ sao vàng kéo lên thì Bảo Long quay mặt bỏ đi!

Chừng nghĩ rằng mình đã thuyết phục được Văn Hoàng, Nguyễn Hữu Trí lại ưỡn ngực hỏi:

- Nghe tôi lý giải, ông thấy thế nào? Công thức mới của chúng tôi - một thủ tướng quốc gia kháng chiến, một Nội các quốc gia ôn hòa, một đảng tối cao Nam Phương - Bảo Long quân chủ ...

Ồi, con người này thật là bất ngờ. Mỗi lần gặp, cứ tưởng là Trí đã trở thành một con người khác. Văn Hoàng biết rằng cái công thức Bảo Long - Nam Phương không hề là sáng kiến riêng của Trí - vì nó liên quan đến Tòa Khâm mạng Đông Dương ở Huế, hình như liên quan tới La Mã nữa - nhưng Trí vẫn bập vào nó không chút ngập ngừng chừng nào nó vẫn là sở thích của một vị chủ còn đủ thế lực che chở cho mình ...

Khác với Trí, Đặng Văn Sung không xúc động ra mặt. Đến chúc mừng Văn Hoàng tại nhà in Trung Bắc, giọng hần trầm tư:

- Tôi mừng lắm khi thấy anh trở vào an toàn... Đọc thiên phóng sự của anh Cầu, tôi rất lo cho các anh khi liên tưởng đến một khu căn cứ quốc gia khác đã từng tồn tại oanh liệt trong vùng Việt Minh nhưng cuối cùng đã sụp đổ một cách đáng hổ thẹn!

- Anh muốn nói đến thứ căn cứ nào?

- Ở Bắc Bộ này, còn nơi nào khác ngoài vùng Phát Diệm? Đã có thời kỳ người ta coi cái hang ổ chống cộng điên rồ và trung cổ ấy như một căn cứ quốc gia kiểu mẫu trong vùng Việt Minh, đáng cho các nơi noi gương học tập kia đấy... Thật là mỉa mai! Bây giờ mới thấy rõ đó lại là nơi

mà người Pháp không cần mồ hôi và xương máu cũng chiếm được. Thay vì kháng chiến, Lê Hữu Từ đã làm cái việc rước voi giày mả tổ!

Hắn là Đặng Văn Sung không đến nỗi ngu ngốc đem so sánh chiến khu Phục Việt của anh với vùng Phát Diệm; vậy thì hắn lo cái nỗi gì cho anh kia chứ?...Cái tên đảng trưởng Đại Việt này vốn lắt léo đến Tây cũng sợ.

- Tại sao ông lại đưa vấn đề Phát Diệm ra đây nhỉ? - Văn Hoàng hơi cúi - Hay là ông nghĩ rằng sự tồn tại của căn cứ Phục Việt là có lợi cho Pháp như cái Phát Diệm?

- Thế thì theo ông, nó có hại cho Pháp ở chỗ nào? Pháp đang mơ ước những vùng như vậy mọc lên khắp nơi trong vùng Việt Minh kiểm soát. Ở Nam Bộ họ tiếp tay cho Cao Đài, Hòa Hảo. Bình Xuyên xưng hùng xưng bá, chiếm cứ những vùng rộng có tới hàng triệu dân. Ở Trung Bộ, họ kích động công giáo ở Xã Đoài, xui bầy lang đạo ở Thanh Hóa... Đối với Pháp, một khu căn cứ quốc gia không có giá trị gì khác ngoài giá trị một bàn đạp cho họ mở rộng xâm lăng.

- Tên đế quốc nào cũng suy nghĩ như Pháp thời, thưa ông ! Còn chúng có làm được như thế hay không lại là việc của ta.

- Tôi không nghĩ như vậy - giọng Sung trở nên mềm mỏng hơn - Đế quốc cũng có ba bảy thứ. Có thứ xâm chiếm đất đai, có thứ chỉ tranh giành thị trường là chính. Nhưng cũng có thứ đế quốc, vì đã quá giàu mạnh, nên chỉ lấy việc giúp đỡ bạn bè, ủng hộ các nước nhược tiểu, gây ảnh hưởng về văn hóa, khoa học để tạo ra sức mạnh tổng hợp của mình nên họ rất thực tâm ủng hộ các phong trào quốc gia. Đó mới là những người bạn lớn, xứng đáng cho chúng ta đầu tư những gì chúng ta đã giành được trong cuộc đấu tranh với cộng sản.

Nói bật ra được điều mình muốn nói sau nhiều công sức rào đón vòng vo, Đặng Văn Sung bắt đầu đóng vai kẻ mời chào dụ Văn Hoàng theo Mỹ.

Qua mấy lần tiếp xúc trước, Văn Hoàng cứ tưởng rằng Sung không đi xa hơn mục đích tìm một chỗ đứng ở vùng tự do - đâu chỉ là một chỗ đứng tạm gửi - để tăng thêm sắc tố chính trị cho Đại Việt nội thành. "Không dè cái đầu ngông cuồng ấy vẫn chưa dứt khỏi không khí hí trường với giấc mơ thống trị Miên-Lào, bành trướng xuống vùng Đông Nam Á vào năm 2000"... Biết Pháp không thể là một quan thầy hùng mạnh, Sung sớm tìm ra Mỹ. Nhưng với chủ nghĩa thực dụng Mỹ thì một chính khách xa-lông như Sung không thể ngang giá với cây sù vẹt Ngô Đình Diệm đang tạm thời bị ngập đi dưới ngọn triều cách mạng. Sau lần đi tìm Trương Tử Anh thất bại. Sung rút vào thế thủ, tạm bằng lòng với những thủ đoạn lập lờ, tay này chìa ra với các thế lực trung gian và đối lập, tay kia bí mật giúp đỡ Pháp tuyển mộ một đội ngũ đông đúc trong các cơ quan do thám, hi vọng bằng cách chơi hai mặt ấy, vừa tránh được sự trả thù của Pháp vừa duy trì được chút uy tín chính trị mong manh của Đại Việt.

Đang sống lắt lay như vậy mà bỗng nhiên thấy xuất hiện trước mắt một căn cứ quốc gia mà mình đã có ít nhiều quan hệ tốt, Sung hăm hở nhập cuộc. Khi nghe Văn Hoàng mời đại biểu quốc gia nội thành ra tham quan chiến khu, Sung đã tìm tới những đảng viên tin cậy nhất. Thuyết phục, hăm dọa, động viên, không đưa nào chịu liều mạng ra theo Văn Hoàng... Thiên phóng sự

của Cầu càng làm cho y tiếc ngẩn tiếc ngơ và y đã chửi bọn đàn em một trận nên thân. Bây giờ, chưa chịu bỏ cuộc, y bày thế cờ khác.

Sung khuyên Văn Hoàng rút kinh nghiệm âm mưu Pháp đối với Phát Diệm mà không nên để cho người Pháp dính sâu vào câu chuyện căn cứ địa Phục Việt. Theo Sung thì Phục Việt nên nắm lấy chỗ mạnh đó để tranh thủ người Mỹ. Đối với Hoa Kỳ, ai mạnh là họ bắt tay và dưới con mắt của họ thì giữa một chiến khu quốc gia trong vùng Việt Minh và một chí sĩ quốc gia trong vùng Pháp chiếm, không thể có sự so sánh khời hải như vậy được. Đề thuyết phục Văn Hoàng, Sung hết lòng cổ xúy cho Mỹ.

Hoa Kỳ là một thứ đế quốc lạ lắm! Họ giàu mạnh quá rồi, đất đai thừa thãi quá rồi nên chỉ còn thích gây ảnh hưởng bằng những hành vi nhân đạo và ủng hộ các phong trào quốc gia một cách vô tư, chí tình.. Anh không thấy sao, trước 1945 họ đã có thời kỳ giúp Việt Minh chống phát-xít đó là gì! Ngay giữa núi rừng Việt Bắc, họ đã nhảy dù xuống gần trung đội chứ có ít gì? Người cầm đầu cấp thiếu tá kia - thiếu tá Tô-mát - còn lại, toàn là chuyên viên có cỡ! Thế đó, mặc dầu lúc ấy họ biết Việt Minh là cộng sản, nhưng họ vẫn tiếp tế vũ khí, giúp huấn luyện du kích, được sống gần gũi với các ông Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp chứ xa lạ gì?

Sự am hiểu của Sung làm Văn Hoàng ngạc nhiên. Do đâu mà Đặng Văn Sung hiểu được những điều bí mật ấy của Việt Minh trước Cách mạng tháng Tám? Cán bộ cao cấp của ta còn không mấy người biết nữa là... Chắc là do Hoa Kỳ lộ cho y trong một dịp nào đó... Mà cái việc Đặng Văn Sung đang làm lúc này là việc gì đây? Tuyên truyền lôi kéo anh theo Mỹ, rõ là thế! Theo yêu cầu của Mỹ chăng? Có thể lắm chứ? Đại sứ Bullit vừa ghé qua đây, giữa lúc thiên phóng sự của Đinh Xuân Cầu đang được người ta tìm đọc một cách náo nức...

Tựa như một chất xúc tác vạn năng, cái trò chơi "chiến khu ma" ấy làm bật ra những mưu đồ sâu kín của nhiều thế lực chính trị khác nhau trong vùng tạm bị chiếm. Ngay quyền như Trí đảng phái như Sung đã đành. Còn không ít những kẻ khác chẳng đại diện cho ai nhưng vẫn hợp thành từng chủng loại: dân biểu đối lập, trí thức trùm chần, chính khách khôn ngoan chọn con đường ngoi lên bằng các hoạt động từ thiện sạch sẽ... Rồi những nhân vật đã từng vang bóng một thời, giờ đây bị thả nổi trước dư luận, đang kéo rê cuộc sống bồng bềnh trong và ngoài nước như loại Vũ Hồng Khanh, Hoàng Nam Hùng, Nguyễn Tường Tam... tất cả những con người ấy, khi được biết một chiến khu quốc gia kháng chiến đang tồn tại, đều bằng cách này hay cách khác bán tin, nhả tiếng hay trực tiếp đi tìm... Một cảm tưởng vui buồn lẫn lộn, mĩa mai và thương hại lẫn lộn trỗi dậy trong lòng Văn Hoàng khi anh nhận ra điều này: một tổ chức quốc gia họ chưa hề thấy mà trở thành thần tượng dễ dàng đến thế thì không biết sự trần trụi của những cái gọi là quốc gia trong vùng tạm bị chiếm thâm hại tới mức nào!

Quan tâm đặc biệt hơn cả, phải nói là Phòng Nhì Pháp. Duy-pra hớn hờ ra mặt tuy từ hôm trở vào, chưa lần nào Văn Hoàng chính thức gặp gỡ hẳn. Phòng Nhì của hắn đang bận bịu tợn về chuyện Thu-Đông. Một lần gặp thoáng qua, hắn cho biết là đã đọc một lèo thiên phóng sự - tường trình của Đinh Xuân Cầu và rất lấy làm thích thú về chiến khu Phục Việt. Duy-pra còn nói rằng tướng A-lét-xăng-đrê rất mong được Văn Hoàng trực tiếp nói cho nghe về căn cứ địa của mình và khi Văn Hoàng trả lời là sẵn sàng làm vui lòng trung tướng để đáp lại thiện chí của ông ta, thì Duy-pra hẹn sẽ thu xếp cuộc gặp vào cơ hội sớm nhất sau khi trung tướng được nghỉ ngơi tí chút, việc đối phó với tình hình căng thẳng ở biên giới đang đe dọa nghiêm trọng sức khỏe của trung tướng..

Người đến với anh muộn màng hơn cả là ngài cố vấn đặc biệt. Mãi tới hôm Nguyễn Hữu Trí trao cho Văn Hoàng bức điện của Bảo Đại mời anh lên Đà Lạt thăm dò việc cải tổ Nội các và tham dự hội nghị quân sự với tư cách là quan sát viên, thì Cút-xô mới giả vờ vô tình nhân có việc đi ngang qua nhà in Trung Bắc, tạt vào chơi, đem theo cả Thành Võ mà Cút khoe là "coi như con đẻ" khiến Văn Hoàng không khỏi cười thầm về "cái chủ quan cố hữu của bọn thực dân"... Được hỏi về chuyến đi Đà Lạt lần này có mục đích gì, Cút-xô nói úp mở về một sự cải tổ cách mạng trong Nội các mà hẳn vừa được Quốc trưởng tin cậy cho biết với tư cách là cố vấn đặc biệt của ngài. Cút nói gần nói xa đến điều sẽ tiến cử Văn Hoàng một ghế tổng trưởng để kỷ niệm cuộc hạnh ngộ giữa hai người. Trước khi ra xe, Cút còn tha thiết mời thầy trò Văn Hoàng tới khách sạn Métropole chơi để hẳn có dịp chuyện trò thân mật hơn vì hẳn tự thấy mình chưa được các nhà quốc gia kháng chiến tin cậy lắm, mặc dầu vào những giờ phút khó khăn nhất của cách mạng Việt Nam sau cái đêm 9-3-1945 kinh khủng, hẳn là một trong những người Pháp đầu tiên đứng ra kêu gọi sự hợp tác với những người cộng sản ở Đông Dương để chống phát xít Nhật.

Văn Hoàng căng thần kinh im lặng nghe Cút-xô tâm tình. Kinh nghiệm trò chuyện với Cút là vậy. Nếu bình thần như nghe những người Pháp khác, thì anh sẽ tin Cút là người bạn tâm tình nhất mà Tổ quốc Việt Nam có thể tìm ra được. Nhưng với Văn Hoàng thì anh chưa quên rằng, chỉ mới hơn một năm qua, đã ba lần anh suýt bị phơi áo vì hẳn, trong đó có một lần tưởng như sắp sụp đổ hoàn toàn nếu không có sự dũng cảm tuyệt vời của Thành Võ.

Anh vui vẻ nhận lời tới chơi với Cút. Trong thâm tâm, anh vừa quyết định một kế hoạch trả thù trước ngày anh đi Đà Lạt. Có như vậy thì họa chăng mục tiêu phấn đấu của anh lần này mới thoát khỏi bàn tay phá hoại của hẳn...

TOAN ĐƯA TAY GỖ CỦA THÌ VĂN HOÀNG DỪNG LẠI vì chợt nghe trong buồng của khách sạn có tiếng huỳnh huych vạt nhau. Tiếp đó là tiếng rên la:

- Ôi, đau quá, đau quá buông tó ra !
- Không buông! Phải cho ông mang cái cán vá!
- Van cậu! Cậu làm tó đến gãy tay mất!
- Ông phải thú nhận là chịu thua đã!
- Ờ... ờ, tó xin chịu thua, cậu là võ sĩ mà?

Văn Hoàng tò mò đẩy nhẹ cánh cửa, bước vào. Cảnh tượng trước mắt làm anh lặng đi vì kinh ngạc. Chính giữa sàn nhà ván lát, Cút-xô mình trần trụi chỉ mặc quần đùi, đang nằm sấp, một cánh tay bị bẻ quặt lại sau lưng; còn Thành Võ thì đang dùng tay trái chẹn ngang cổ Cút-xô, tay kia thì ghì chặt cánh tay còn lại của Cút vào đầu gối của mình trong một thế võ hiểm hóc.

Thấy khách vào, hai người buông nhau ra. Cút-xô lấy áo sơ mi mặc vào, nói:

- Xin lỗi ông Văn Hoàng nhé! Tôi đang lỡ buổi học võ. Người ông giới thiệu cho tôi quả là một võ sĩ cừ khôi, ăn đứt tất cả các tay đã từng bảo vệ cho tôi trước đây !

Thì ra nó đang học võ với Thành! Cởi trần ra mà vật nhau. Xưng hô với nhau như bạn bè ngang vai ngang lứa!... Mà có phải nó học thật không? Hay chỉ là một thủ đoạn thử thách tay nghề để đánh giá sự giới thiệu của Văn Hoàng là thật hay giả?... Với tên thực dân này, không có gì là không mang dụng ý. Từ ngày giới thiệu Thành cho Cút-xô, năm thì mười họa! Hoàng mới gặp anh ta một lần, nhưng đều tránh trò chuyện đông dài. Anh tin những người như Thành, không bao giờ thay đổi về bản chất nên sợ gặp gỡ nhiều càng dễ lộ. Anh định bụng chỉ khi nào sắp hành động thì nói với Thành, tối làm sáng nói là vừa... Hình như Thành cũng đã đóng trọn cái vai anh dặn, cố phục vụ Cút-xô cho trung thành để lấy lòng tin, chờ ngày nhận lệnh hành động... Anh cũng biết Cút-xô rất thích Thành, đi Đà Lạt, Sài Gòn đều cho đi theo... Thế nhưng anh không thể tưởng tượng ra điều giữa thầy và trò, giữa một tên Pháp đầy uy quyền và một người Việt làm thuê lại có sự thân tình tới suồng sã như cảnh tượng anh vừa thấy.

Mặc áo xong, Cút-xô mời hai anh ngồi và dặn Thành Võ:

- Bây giờ mình cần tiếp hai ông bạn này một tiếng đồng hồ, Thành muốn đi chơi đâu thì cứ tự nhiên nhé! Lấy ô tô mình mà đi, chia khóa xe đây. Cứ chơi cho thỏa sức, lúc nào về cũng được. - Y trao chìa khóa chiếc traction avant quen thuộc cho Thành, còn dặn thêm - xe mình trông cũ kỹ thế thôi, nhưng mà tốt đấy, không hay hỏng vặt đâu.

Căn buồng khách tuyệt nhiên không bày thêm thứ tiện nghi lạ mắt nào. Văn Hoàng nhớ lời đàm luận của giới chính khách nội thành về tên cáo già này. Chưa bao giờ nghe nói hẳn mời ai tới nhà. Hình như hẳn không có nhà mà chỉ chuyên môn ăn ở tại khách sạn. Hà Nội thì Métropole, Sài Gòn Majestic, và Đà Lạt thì Hôtel Langbiang, mỗi nơi Cút-xô có dành riêng cho mình vài ba buồng. Suốt đời làm quan cai trị ở Việt Nam, người ta biết Cút-xô chỉ có một lần xây nhà. Đó là lần ông cho làm ngôi nhà gạch ba gian để biếu bà nhũ mẫu người Việt đã nuôi ông từ bé đến khi ra làm quan sứ...

Từ dạo vào thành, cũng đã mấy lần Văn Hoàng trò chuyện với Cút, nhưng toàn là lúc gặp gỡ ngẫu nhiên trên chuyến bay, trong bữa tiệc chứ chưa bao giờ chủ động tìm tới. Kỳ thực thì trong bụng Văn Hoàng ngán nó lắm. Nham hiểm như nó, càng tiếp xúc nhiều, càng dễ hờ. Bao nhiêu đồng chí dày dạn ở nhà tù Sơn La về còn phải chịu thủ đoạn cáo già của nó nữa là... Họ đã kể cho anh nghe nhiều giai thoại về Cút, coi như là tên thực dân loại nguy hiểm nhất. Chẳng hạn như chuyện thu thuế ở vùng Mèo. Trước Cút, bao nhiêu tên Pháp lên Sơn La làm công sứ ra lệnh cho người Mèo nộp thuế, họ đều được dân Mèo trả lời: "Khi nào con hươu con nai trong rừng nó nộp thuế cho người Mèo thì chừng đó người Mèo mới nộp thuế cho Tây"... Thế mà thời kỳ Cút-xô làm

công sứ Sơn La, hấn thu phục nhân tâm và sử dụng hạt muối làm chủ bài như thế nào đó mà dân Mèo cứ là đóng thuế răm rắp cho Pháp!...

Trò chuyện với anh về Cộng sản, Cút dễ làm cho anh ngỡ rằng nó là bạn thân của hầu hết những đảng viên cộng sản nổi tiếng. Nó gọi anh Nguyễn Lương Bằng bằng những bí danh "Sao Đỏ", "Anh cả" quen thân với mọi người; gọi Khuất Duy Tiến bằng cái biệt hiệu - "Tiến Đầu Bò" mà anh em tù chính trị đặt cho anh vì cái đầu quá cỡ của anh... Ngày Nhật đảo chính, Cút là một trong những người Pháp đầu tiên ở Việt Nam tìm cách bắt liên lạc với các chiến sĩ cộng sản cũ, vì theo kinh nghiệm bản thân, hấn biết không ai đánh phát xít hăng bằng người cộng sản. Thậm chí gần đây, đã có lần Cút gợi ý cho Văn Hoàng:

- Khi nào ông có dịp trở ra ngoài ấy gặp anh em tù Sơn La cũ thì nhờ ông nói lại với anh em rằng Cút-xô tha thiết mời anh em vào thành chơi, muốn đi đâu thì Cút-xô cũng vui lòng tạo điều kiện cho anh em đi lại dễ dàng, ở đây bao lâu cũng được và muốn trở ra vùng kháng chiến lúc nào cũng được. Cút-xô này bây giờ có đủ quyền hành để che chở bạn bè của nó.

Văn Hoàng nghĩ rằng nếu những người hấn mời được trực tiếp nghe hấn nói thì biết đâu lại không có ai đó sẽ nhẹ dạ mắc tròng? Sức thuyết phục của Cút-xô xuất phát từ lòng tự tin rất cao vào kết quả của những việc do bản thân hấn trực tiếp đứng ra làm, đầu đó là việc trái cựa như mời người cộng sản kháng chiến về thành chơi với một tên trùm mật thám. Niềm tin ấy lại được cái vỏ bề ngoài của Cút-xô làm tăng thêm ma lực quyến rũ. Mặt nó không có gì dễ thương, nhưng cũng không có đường nét xa lạ của người châu Âu. Nó nói năng nhẹ nhàng, ngắn gọn, từ tốn. Tác phong không quan cách, không bệ vệ, mặc dầu rất thích được người ta gọi là cụ lớn. Khi cần tỏ tình thân giao với ông già Việt Nam nào, hấn thường sai đem mắm tôm đậu phụ ra nhắm rượu và còn chê người Việt Nam đưa đôi ăn phở-mát, chứ theo hấn, thì phở-mát làm sao ngon bằng mắm tôm được?... Không vợ con (hoặc không thấy vợ con), không một chút cơ ngơi dinh thự riêng, cuộc đời hấn hình như chỉ có một lí tưởng, một hành động mà hấn bộc lộ công khai nghiêm túc với bạn bè cũng như với kẻ thù, là “cúc cung tận tụy phụng sự nước Pháp mà hấn coi như cha và nước Việt Nam mà hấn coi như mẹ”...

Hiện nay thì quyền hành Cút-xô rất lớn. Cố vấn đặc biệt của Quốc trưởng, hấn còn có chân trong Hội đồng cố vấn Cao ủy phủ, bên cạnh những tên cáo già khác như Bonfils, Béjart... Một vài nhà kí giả Pháp còn gọi Cút-xô là nhà đạo diễn sân khấu chính trị Việt Nam. Hấn đeo râu, đội mũ, đặt ghế cho ai là người ấy được. Chính điều này thúc dục Văn Hoàng tìm tới Cút khi anh nhận được điện của Bảo Đại mời lên Đà Lạt...

Thấy y nuông chiều Thành Võ quá mức. Văn Hoàng trách:

- Ông cố vẫn nuông chiều thế là nó dễ sinh hư lắm đó!

- Tôi thương nó như con. Nếu gọi thế là nuông chiều thì âu là tôi đành nhận cái tội đáng yêu của người cha nhu nhược - Cút-xô lém lỉnh thanh minh.

- Tôi đã không giới thiệu cho ông một kẻ bất tài chứ ?

- Ô, ồ, ngược lại thế !... Thành là một thanh niên dũng cảm và điều này mới quý hóa hơn, rất tận tụy và trung thành với chủ.

Văn Hoàng đã thấy gai gai người, nhưng cố giữ vẻ tự nhiên:

- Lúc đầu, chắc ông không nghĩ tốt đẹp như thế về Thành?

- Hừm... biết nói thế nào cho ông tin được tấm lòng thành thật này! Tất nhiên là lúc chưa hiểu ông, thì làm sao tôi không lo ngại được về một con người từ bên kia tới?... Nhưng dần lúc đó, Thành có là người xấu chơi đi nữa thì tôi cũng cóc cần lo lắng, miễn là hắn giỏi võ thuật như ông đã đánh giá rất cao... Chỉ có thứ ấy là tôi không tạo ra được. Còn lại bao nhiêu những thứ khác, những đức tính khác cần cho một con người sống chung với mình, không dám khoe khoang với ông làm gì, tôi đều có thể tạo ra được hết, như là ông Bôđêga làm ra đĩa ca-ri-dê ấy !... Với người nông dân Việt Nam, việc ấy càng dễ hơn với người nước nào khác, ông có công nhận như vậy không?

- Nếu ông tạo ra được những con người Việt Nam như ý dễ dàng thế, thì chắc chắn là các ông đã không phải đưa sang đây bốn năm chục vạn quân để canh giữ lòng trung thành của họ?

- Ông Văn Hoàng hiểu sai tôi rồi đó! Dân tộc Việt Nam có lịch sử chống ngoại xâm lâu đời, tôi biết lắm chứ? Nhưng người Việt Nam cũng có những đức tính, đúng hơn là những nếp đạo đức mà các nhà cai trị nước ngoài, tiếm thay, đã không nhìn ra để tận dụng có lợi cho công việc cai trị của mình. Một trong những nếp đạo đức đó là lòng tri ân.

Thế rồi Cút-xô, không hiểu vì muốn chơi xỏ, hay vì tính hợm mình cổ hủ của những viên quan cai trị hoặc chỉ đơn thuần vì nhu cầu tâm lý khi gặp được người nghe phù hợp, liền chậm rãi, từ tốn kể lại cuộc thử nghiệm lòng người của mình để giành được thắng lợi ở những nơi mà các viên công sứ khác thất bại. Cút cho rằng nhà cai trị nào cũng có trong tay hai vũ khí ân và uy... Cút phân trần :

- Từ ngày ra làm công sứ, nói về ân thì tôi có thừa, nhưng cái đó không hề giúp tôi thoát khỏi nhiều phen suýt toi mạng và thành công, sở dĩ tôi thành công và thoát chết nhiều lần, chính là nhờ tôi đã coi trọng chữ ân... Người Việt Nam lạ lắm, họ coi sự vong ơn như một tội lớn đến đời con đời cháu còn lây nhục. Thậm chí họ có thể vì lòng biết ơn mà xóa bỏ cả những mối thù cố hữu... Trong cuộc đời làm quan cai trị của tôi, tôi không tiếc cơ hội ban phát ơn ra khắp nơi, như đan những mắt lưới khổng lồ, không cần đòi hỏi ai phải trả, nhưng cầm chắc sẽ có lúc nào đó thu hoạch được một mùa chim cá lớn.

Văn Hoàng và Trúc Lâm ngồi nghe, không khỏi cảm thấy tình người ra đời với tên cáo già. Hèn gì mà Nguyễn Đức Quỳnh, tuy bị Cút-xô lợi dụng khai thác tình hình, vẫn không dứt được với những thứ lợi lộc mà Cút bày ra với dụng ý ban ơn và lôi kéo lâu dài... Với một người chất phác và thù Tây như Thành Võ thì liệu thủ đoạn của Cút-xô có ảnh hưởng gì tới cậu ta không? Văn Hoàng thấy trước khi thi hành độc kế của mình, phải kiểm tra lại Thành cho chắc... Kéo dài câu chuyện ân, uy sợ đánh động Cút-xô, anh lái cuộc viếng thăm sang hướng khác:

- Hôm nay tới thăm ông cố vấn, trước là để đáp lại thịnh tình ông cố vấn đã đi bước trước đối với chúng tôi, nhưng cũng còn mong được ông cố vấn cho biết trước một vài điều để suy nghĩ dần, phòng nay mai Quốc trưởng có hỏi tới cùng không đến nỗi đưa ra những lời thất kém... Tôi đang băn khoăn chưa hiểu Quốc trưởng gọi tôi lên Đà Lạt có việc gì?

- Ông đang nổi lên là nhân vật hấp dẫn nhất của nền chính trị trong này, thế nào Quốc trưởng chẳng mời ông tham gia Nội các mới?

- Nội các Nguyễn Phan Long mới nhậm chức chưa bao lâu? - Văn Hoàng làm như mình chưa hề biết gì.

- Nhưng thằng cha ấy gà, tổ bố! - Cút-xô giờ cái giọng ngang bệch dân Việt Nam mà hãnh khí thông thạo - Tưởng là người Pháp chúng tôi hết bơi và người Mỹ đã ép được chúng tôi nên Long làm mình làm mẩy ra mặt. Hắn đặt điều kiện cho Quốc trưởng phải để hắn làm thủ tướng ít ra là hai năm, thời gian cần thiết để hắn tạo nền móng cho một số công cuộc. Đến khi móc được với một phái đoàn viện trợ Hoa Kỳ thì hắn phớt lờ gợi ý của chúng tôi, tự tiện lên một bảng kê gồm toàn phân bón và máy móc nông nghiệp, nói là để đẩy mạnh nền kinh tế bản xứ, nhưng thực ra là để làm giàu cho các đồn điền của hắn! Đâu được? Chúng tôi cần viện trợ quân sự, cần cơ giới khai thác than Hòn Gai kia chứ?... Thế là không đợi một hai năm, mà chỉ ba tháng sau là Quốc trưởng phái hoàng thân Bửu Lộc tới gợi ý hắn từ chức... Thằng cha sĩ diện nói Quốc trưởng không ra gì, và nghe đâu còn nổi khùng cho Bửu Lộc một cái tát nên thân mà hoàng thân phải vì Quốc trưởng mà ngậm đắng nuốt cay không dám làm to chuyện.

- Đúng là chân đứng của Pháp còn vững. Nhân vật quốc gia có uy tín mà Pháp lẫn nguy đều trông vào, thế là đã chấm dứt vai trò một cách đột ngột. Bây giờ còn giải pháp nào hấp dẫn và đáng tin hơn giải pháp Phục Việt nữa? Nghĩ vậy, Văn Hoàng cũng thấy bài tính của Ty Điện báo trung ương thật là chính xác, tài tình, khi ông Trần Châu Phong quyết chơi trò chiến khu ma để tạo điều kiện cho anh bước một bước nhảy vọt trong thực hiện kế hoạch.

Lúc hai anh từ biệt Cút-xô thì Thành Võ vẫn chưa về Văn Hoàng dặn:

- Tối nay, ông cho phép Thành tới chỗ chúng tôi có chút việc. Có người ở ngoài kia vào cho biết là mẹ Thành đang ốm nặng lắm, sợ rằng...

- Tôi sẽ báo cậu ta tới ngay - Cút-xô sốt sắng - Bà cụ bị thế nào người nhà có nói rõ không?... Tôi nghiệp, tôi biết Thành là người rất có hiếu, ông có cách nào giúp tôi chuyển một ít thuốc ra cho bà cụ không?

Tối ấy, khi Thành tới, Văn Hoàng và Trúc Lâm dẫn anh ta ra một chỗ vắng trên bờ đê xa phố xá. Văn Hoàng hỏi:

- Anh có một việc rất quan trọng cần giao cho chú, chú có dám làm không?

- Làm chứ, làm ngay chứ anh! Em chờ anh giao việc từ lâu rồi! Việc gì thế anh? Em đâu ngại nguy hiểm?

Văn Hoàng rút trong thắt lưng ra một con dao găm nhọn hoắt, nghiêm trang nói với Thành:

- Chú hãy đâm con dao này vào đúng tim Cút-xô cho anh!

Như bất ngờ xấp mặt với hung thần, Thành Võ hất mạnh cánh tay của Văn Hoàng đang đặt trên vai mình, nhảy một phốc ra xa, xuống tấn giữ thế thủ, hai mắt đại đi trong cái nhìn kinh ngạc... Trước mặt: Thành, không ai là kẻ thù... Chỉ có những người đã cứu Thành khỏi một cái chết đã cầm chắc... Hay là họ thử anh ? ... Không, công việc này, bây giờ họ mới nói, nhưng anh đã đoán ra từ ngày đầu đến ở chung với Cút-xô!... Cái nhìn của Văn Hoàng sắc lạnh thế kia thì không phải chuyện nói vui rồi... Còn Trúc Lâm, rõ ràng là một khẩu côn-đuôi đang nằm gọn trong bàn tay hãn...

Thành Võ bỗng quỳ sụp xuống, lết trên hai đầu gối tới sát Văn Hoàng, giọng thổn thức:

- Anh thử lòng em thôi, phải không anh ? Anh cứ giao cho em bất cứ việc gì, giết mật thám, ngục quyền, giết cả Tây nữa, bắt kẻ thằng Tây nào, nhưng xin anh đừng giết ông Cút-xô !... Ông ấy tốt lắm, ông ấy rất thương em, thương người Việt Nam, ông ấy không phải là thực dân đâu, em xin lấy đầu em ra mà bảo đảm với hai anh như vậy !

Thành Võ dần dà kể cho hai anh nghe những tháng ngày đi bảo vệ Cút-xô. Cút coi Thành như con đẻ, hoặc hơn thế nữa, và đôi lần thổ lộ cho Thành biết rằng trong cuộc đời không cha không mẹ, không vợ con của Cút tại xứ sở này, thì Thành Võ thay thế tất cả. Tiền bạc giao không bao giờ đếm. Sắm sửa tùy thích, ăn chung một bàn, những lúc đi xa, ngủ chung một buồng, ngồi chung một xe. Gọi nhau thì bố bố con con, không thì tớ tớ cậu cậu. Luôn luôn ca ngợi tinh thần yêu nước của thanh niên Việt Nam, hay nhắc nhở Thành chớ vì cuộc sống xa hoa nội thành mà quên sức chịu đựng gian khổ của người kháng chiến cũ. Thỉnh thoảng, kể cho Thành nghe những gương thanh niên Pháp chống phát-xít Đức và cũng đã nhiều lần tận mắt trông thấy Cút-xô đích thân tha cho những đội viên biệt động của ta bị Mật thám liên bang bắt đưa tới... Biết mẹ Thành hay đau ốm và Thành thì rất thương mẹ, nên cứ vài tháng một lần, lại cho Thành vài thứ thuốc quý để gửi ra... Cút còn hứa là ngày về hưu sẽ đem mẹ con Thành sang Pháp. Bên ấy, Cút có cô cháu gái xinh đẹp và một vườn nho, ông hứa sẽ gả cô cháu cho Thành, và cho luôn vườn nho quý để hai vợ chồng sinh sống... Từ một thanh niên vùng quê Thanh Hóa bỗng nhiên được lấy vợ đảm, Thành giấu biệt Cút-xô là mình đã có vợ từ thuở mười hai, do cái lệ tảo hôn hủ lậu của quê anh...

- Thôi đủ rồi - Văn Hoàng cắt ngang, thấy càng nghe càng như bị xát muối vào tim. - Tôi không xử tử anh lần này vì ít ra anh cũng đã nói thật.

Họ đưa Thành về nhà bà Kiểm, bắt Thành viết một lá thư nói dối với Cút-xô rằng vì bà mẹ sắp chết, Thành phải ra ngay cho kịp chuyến liên lạc nên không thể trở về từ biệt Cút-xô được.

Khoảng nửa đêm, Trúc Lâm và bà Kiểm áp giải Thành Võ tới bàn giao cho đường dây quân sự Hai đội viên biệt động nội thành cùng bà Kiểm đưa Thành Võ, ngay đêm hôm ấy, thoát ra khỏi vùng nguy hiểm.

Một việc làm đột ngột như vậy trong nghề tình báo là điều tối kị, nhưng chuyện không thể dừng... Sụp đổ như vậy mà không hiểu sao Thành chưa khai hai anh ra với Cút-xô, sự may mắn lạ

lùng ấy đã cứu được công việc chung... Dầu sao thì vẫn là một thất bại, Văn Hoàng xuýt xoa than phiền mãi, mỗi lần nhớ đến:

- Mình chưa giết được nó thì nó đã giết mất của mình một người!... Mà là một con người chưa có cái chết chóc hay đòn tra tấn tàn bạo nào khuất phục nổi mới đau chứ!

- VỤ CON BÀI NGUYỄN PHAN LONG THẤT BẠI ĐÃ ĐẨY vị vua đầy chán chường ấy vào trạng thái chán chường cao hơn. Lần đầu tiên dám dùng một con bài quốc gia tạm gọi là sạch sẽ, thì ông bị luôn cái tát, nói theo nghĩa đen. Cái tát của Nguyễn Phan Long vào mặt Bửu Lộc làm cho ông rất lây. Bửu Lộc là người hoàng tộc có vai vế nhất hiện nay, là người vạch chiến lược, chiến thuật, bày câu bày chữ cho ông trong các cuộc hội đàm và hiệp nghị quốc tế, lại là phái viên chính thức rất được ông tin dùng, chưa nói điều là người mà ông cũng muốn đưa ra nhậm chức thủ tướng... Kể ra, nếu cố tình, thì không phải là ông không thể chơi lại Nguyễn Phan Long một cú đá ngầm bằng những việc bê bối của hắn ta thời làm tổng trưởng ngoại giao!... Nghiệt một nỗi là chính bản thân Bửu Lộc cũng giấu biệt cái bạt tai ấy đi nên ông không có cớ để kiểm chuyện. Mấy lại ông vốn tính tốt bụng, không ưa gây rắc rối với những nhà báo sành nghề làm bùng nổ xì-căng-đan như loại Long...

Thế rồi ông bức mình lây sang người Pháp. Họ đã đồng tình với ông đi nước cờ Nguyễn Phan Long để moi viện trợ Hoa Kỳ rồi chớ bộ? Rửa mà khi mở bát, họ không đếm xỉa gì tới quyền lợi thiết thân của phía Việt Nam thì ai chịu được? Chuyện gì đã khiến cho người Pháp, vốn khôn ngoan bỗng trở nên vụng tính như vậy? Khó khăn chiến trường chăng? Nghe đâu ngoài ấy cờ Trung cộng đã pháp phối bên kia biên giới, quân đội Việt Minh ngang nhiên sang Tàu hàng trung đoàn để tập huấn và mang vũ khí về... Sau trận Việt Minh tiêu diệt Đông Khê tháng 5 vừa rồi, thì người Pháp đang lo sợ một cuộc tấn công lớn của kẻ thù vào phòng tuyến biên giới, ông được giới quân sự cao cấp Pháp tâm tình như vậy... Hay là khó khăn về chính trị? Cụ thể, là khó khăn gì đó hề?... Về nước lâu rồi, Bảo Đại mới nhận ra mình hiểu đất nước không rõ bằng lúc còn ở nước ngoài!... Giờ đây, chính trị ra sao là việc của các ông Pi-nhông, Cút-xô. Quân sự ra sao là chuyện của các Bộ Tham mưu Tê-pheo, Tê-phanh, Tê-phít. Nhân tình ra sao thì các phe phái không còn tìm tới ông để xin xỏ, chê bai nhau nữa, họ thích tìm thẳng tới Cút-xô cho nhanh hơn nên ông cũng mù tịt luôn... Đến những công việc gọi là tối ưu quan trọng mà người ta khẩn thiết van lơn ông làm xong sớm ngày nào hay ngày ấy, ông cũng không được bàn bạc cho ra lẽ, như việc cải tổ Nội các sau cú Nguyễn Phan Long và cuộc hội nghị thống nhất chỉ huy quân sự nay mai.

Nội các! Ôi, nó cứ vương vào thân phận ông như cái khối u xơ không ra lành, không ra dữ! Biết tìm ai sau Long đây? Đưa ra một người làng Tây như Trần Văn Hữu thì chỉ là sự lặp lại quá thô thiển nước cờ Nguyễn Văn Xuân. Chọn hoàng thân Bửu Lộc như thâm tâm ông mong muốn, thì chẳng làm gì khác hơn là thêm cho chính phủ quốc gia một cái đầu ăn chơi nữa!... Khó tới mức lão già cổ vắn cũng chưa dám liều lĩnh đưa ra một cái tên nào...

Còn chuyện “thống nhất quân đội quốc gia” vào một mối, nó mới viễn vông làm sao, nhất là khi nó nhằm chủ yếu vào các thế lực ô hợp của bọn giáo phái ở Nam Bộ thì nó càng buồn cười dữ! Bộ óc quái đản nào đã nghĩ ra cho người Tây chuyện đó hề ? Bọn du côn cầm súng tại các vùng Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên thì hẳn rằng thống nhất được vào sự chỉ huy của một ông Tổng tham mưu trưởng quốc gia chứ ? Bọn chủ sơn trại tân thời này, thì đích thân Bảo Đại ra làm tổng tham mưu trưởng chúng còn chưa chịu, huống nữa là một Phan Văn Giáo hay một Trần Quang Vinh như Pi-nhông đã gợi ý! Mà có phải ý ông Pi-nhông thật không chớ? Qua lời lẽ nửa nạc nửa mỡ của ông Cao ủy, thì đây có vẻ là một sáng kiến của ngài tân Tổng tư lệnh Carpentier kia đây !... Ông này thì phái A-lét-xăng-đri khinh khò! Ông ta chỉ thạo các vấn đề châu Phi là nơi ông ta nắm quyền sinh sát. Sang mảnh đất Đông Dương này, may lắm ông ta chỉ giỏi được cái chịu nắng miền nhiệt đới, ngoài ra thì hiểu đầu cua tai éch gì mà làm phách làm tướng kia chứ? Được che ô mà làm nên Tổng tư lệnh, ông ta giản đơn cho rằng chỉ cần làm một phép tính cộng sơ lược sáu ngàn quân Cao Đài với ba ngàn quân Hòa Hảo và hai ngàn quân Bình Xuyên là tự khắc dưới tay ông ta sẽ xuất hiện bao nhiêu binh đoàn, lữ đoàn cho ông ta thả sức điều đi đánh đông dẹp bắc!.. Dốt nát thế đó, nhưng cứ thử làm hỏng ý đồ của họ thì sẽ biết ngay phản ứng! Bao nhiêu điều quy chụp độc ác sẽ dồn lên bộ máy hành chính do ông cầm đầu. Nào là bất lực, tham nhũng, mất lòng dân !... Rồi cắt viện trợ, trì hoãn lương, buộc thay đổi cơ chế, nhân sự.. Ôi, làm quốc trưởng hậu thế chiến sao mà rắc rối hơn làm vua tiền thế chiến nhiều rứa hề ?

Cái rồi chính trị chưa gỡ thì cái nợ tình từ đâu không đợi cũng bay tới buộc vào. Nguyễn Hữu Trí vừa mật báo cho ông biết nàng Lý Lệ, người tình tiếng nổi như cồn của ông, bị khói lửa các cuộc hành quân của tướng A-lét-xăng-đri vừa dồn từ vùng Việt Minh Khu Ba vào Hà Nội, đang lớn tiếng đòi đi Đà Lạt gặp ông, khiến các nhà chính trị và tình báo Bắc Việt lo trắng mắt!... Đối phó thế nào cho êm đẹp hề? Giấu biệt người đẹp vào một căn hầm nào đó là không xong rồi. Cuộc tình duyên của ông với Lý Lệ hiển nhiên tới mức công luận có thời sẵn sàng coi nàng như một thứ phi nên không thể dùng bạo lực hốt đi như một ả ca-ve tiệm nháy!.. Nhưng để nàng lên thầu Đà Lạt thì, lạy Chúa, ngày tận thế chắc cũng không dễ sợ bằng! Trước hết là bà Nam Phương. Trông cái vẻ ngây ngô khi bá ta vênh đôi tai ngềnh ngẩng lên nghe ai nói, và cái vẻ ngọng nghịu khi phải trả lời ai bằng một thứ tiếng Việt pha tạp, ai muốn cho rằng bà ta vụng về ngây thơ mặc họ, chứ ông thì mãi đến giờ còn thấm nhiều bài học.

Một Hoạn Thư vương giả, không oan. Bà ta không ra tay trực tiếp hành hạ chồng mà chỉ cần mách nước cho một tình địch ngoại quốc nào đó, là tức khắc ông bị nhục hai ba tầng, không phải chỉ chảy nước mắt như Thúc Sinh, mà có lần còn chảy cả máu mới khiếp! Trong vai người nội trợ, bà cũng đã từng có can đảm lạnh lùng chỉ cho ông chồng quân vương từng tờ giấy bạc trăm đồng một để hạn chế bớt nếp sinh hoạt phóng túng của ông trong những ngày ông sô lông sống xa ra trốn đất Hà-thành hoa lệ... Bà Nam Phương mà tóm được nàng Lý Lệ trên mảnh đất Đà Lạt này, thì không cần là nhà văn cũng viết tiểu thuyết được, đó có sai! Hiện nay, chỉ mỗi cái việc giấu kín không cho bà ta biết sự đi lại của ông với cô Bướm Mộng - hoa khôi Đà Lạt, người tình mới và tại chỗ của ông - mà ông đã phải trải rộng Văn phòng Quốc trưởng ra hai, ba định làm việc cách nhau lớp lớp đôi thông, huy động đến những tay cự phách như Phạm Bích, Bửu Lộc lập thành một ban tham mưu, thực sự lo ngày lo đêm một lữ mới cầm chắc bung tai bịt mắt được bà hoàng hậu sắc sảo ấy, mà cuộc tình duyên trở trêu với ông cũng bắt đầu năm xưa năm xưa trong một bữa tiệc người Tây chiêu đãi cũng trên đất Đà Lạt này...

Cùng với con người dữ tợn ấy, còn một lô một lốc những nhà chính khách thời trang, vì không có việc gì để làm, nên đang chờ cơ hội biến những chuyện con cá lá rau thành những trò chơi hấp dẫn như ở một câu lạc bộ. Bọn này mà bắt gặp được nàng Lý Lệ ở đây thì nhất định đất Đà Lạt này sẽ nổ tung lên trong một vụ xì-căng-đan không tiền khoáng hậu... Chưa kể những kẻ xấu mồm lúc nào cũng có và những kẻ thù chính trị mà sau cuộc nói chuyện với Văn Hoàng, ông biết rằng không phải là ít và kém phần dễ sợ...

Thật tình, ông chỉ lo có thể. Buồn cười là người ta lo hộ cho ông những điều ông không tưởng tượng nổi. Nguyễn Đình Tại, viên giám đốc cảnh sát Bắc Việt, trong tờ trình lên Nguyễn Hữu Trí, tỏ ý ngờ rằng nàng Lý Lệ, tân cư theo Việt Minh từ 1940 đến nay, chắc đã bị Việt Minh cảm hóa và chọn đúng lúc tung nàng về để tìm cách ám hại ông...

Dẫu ngớ ngẩn, thì cái lý của viên giám đốc công an vẫn là cái lý để từ chối yêu cầu của nàng Lý Lệ một cách đúng đắn nhất... Nhưng giao nàng cho Công an ư?... ông còn phải có lúc xa Đà Lạt, vào Nam, ra Bắc! Mà ông biết chỗ yếu của mình... Phải có cách nào đó giữ được nàng trong vòng cương tỏa của ông mà ông không phải mang tai tiếng... Hôm đệ trình bức thư của Nguyễn Hữu Trí về việc này, Phạm Bích có trình bày luôn cách giải quyết khá làm ông vừa ý. Nhưng không thể phái Bích đi Hà Nội. Đến đó với danh nghĩa bí thư Văn phòng Quốc trưởng, hẳn chỉ làm cho bọn nhà báo tò mò thêm. Bích cũng không có thể về chính trị để thuyết phục được một tên trung ương Đại Việt như Nguyễn Đình Tại.

Đang nghĩ tới hần, thì thật là thiêng, thằng bé đánh tiếng bước vào. Sáng nay, đúng hạn thư mời, Văn Hoàng và viên thư kí đã đến Đà Lạt và đang chờ để được yết kiến.

Bảo Đại mừng thầm. Ông còn nhớ về bức tức của Văn Hoàng lần trước, khi nghe ông khuyến dụ đem quân về theo Quốc gia. Thiên phóng sự của Đinh Xuân Cầu đủ khiến ông nhận ra sai lầm của mình. Con người ấy có thể giúp ông giữ cái thế cân bằng để mặc cả với Pháp và treo cao giá Quốc gia với các chính khách nội thành... Sau khi Nguyễn Phan Long đổ, hình ảnh đảng Phục Việt như một tia sáng cuối đường hầm. Nhớ lời tiến cử của A-lét-xăng-đrê, ông đã áp dụng tung tên Hoàng ra thăm dò Cút-xô. Lão cố vấn cũng khá phân vân. Chưa có bản tường trình của Đinh Xuân Cầu thì chắc Cút đã cười vào mũi ông và viên tư lệnh chiến trường rồi. Nhưng tài liệu của Cầu chân thực tới mức Cút-xô cũng tin tưởng, phần chần. Thế nhưng, trong con người của viên công sứ già ấy, có cái gì đó còn cao hơn lý trí, bằng chứng. Có lẽ là tiềm thức của viên quan cai trị già cỗi đối với những điều gì là cải cách, là cách mạng?... Cuối cùng, tuy không dám công khai bên vực giải pháp Trần Văn Hữu thô kệch, Cút cũng không cho dùng giải pháp Phục Việt. Tuy nhiên, ông ta vẫn phải lùi một bước, và chính bước lùi ấy đang cho phép Bảo Đại tạo ra cuộc gặp gỡ lần này đây.

Ý thức được vị trí lần này của Văn Hoàng, Bảo Đại không còn dậm chân khoanh tay đứng giữa phòng đợi anh vào như lần trước, mà ra tận chỗ bức màn nhung vàng rực đang vén cao bắt tay anh. Hơn thế, thoáng thấy Trúc Lâm đang ngồi chờ ở phòng ngoài, ông còn dặn Phạm Bích tiếp anh chu đáo và gửi cả một cuốn sách trình thám cho anh giải trí trong lúc chờ... Quay lại Văn Hoàng, ông mở đầu tự nhiên, lịch thiệp, lúc nào cũng lấy sự thăm hỏi ân cần bắc cầu vào chuyện:

- Tôi nghe tin ông vừa từ chiến khu trở vào nên rất mong được gặp để hỏi thăm tình hình sức khỏe anh em kháng chiến ngoài đó.

Đối với Văn Hoàng, Bảo Đại lúc nào cũng có vẻ như béo thêm, cường tráng thêm đôi chút, nên cái cảm giác buồn cười cứ bám riết theo anh. Lần này, cảm giác ấy càng trở dậy rõ hơn do một câu chuyện vui tếu trong mấy ngày qua, tại vùng tự do Thanh Hóa. Hôm ấy, anh đang say sưa thuật lại cuộc tiếp xúc gần ba tiếng đồng hồ với Bảo Đại tại biệt điện Đà Lạt, thì có đồng chí trong Ty Điện báo hỏi ngang:

- Thế cứ sau mỗi giờ nói chuyện, hắn ta có đứng dậy xin lỗi cậu để đi vắng đâu chừng mười phút không ?

Đó là anh T. KH. đã từng là bạn ăn chơi của Bảo Đại từ những ngày còn du học bên Pháp, và sau này, khi Bảo Đại ra Hà Nội làm Cố vấn tối cao, được bố trí ở tại biệt thự 51 Gambetta, thì anh vẫn là người sát cánh với Bảo trong những đêm ăn chơi kéo dài ở Hà Nội, Hải Phòng... Thấy Văn Hoàng nghiêm túc cau mày cố nhớ lại, anh KH. phá lên cười. Anh cho biết trước đây, khi còn ở Hà Nội, cứ sau một giờ làm việc với ai. Bảo thường xin phép rút lui vào một buồng riêng bố trí đâu đó gần nơi làm việc, ở đó, thế nào cũng có một cô Hồng, cô Tuyết, thường là cô Lý Lệ, sẵn sàng làm dịu thần kinh vị cựu hoàng trong những ngày bà Nam Phương ở lỳ lại Huế.

Gặp lại Bảo lần này, Văn Hoàng cố kiềm chế cảm giác buồn cười mà anh biết là có hại cho sự tin cậy anh đang cần!

Bảo Đại hỏi rất kỹ về chiến khu Phục Việt. Rồi ông khen ngợi sự chính xác và sắc sảo của anh lần trước, khi anh phân tích những tầm lẫn trong chủ trương kiến quốc hưng dân của các nhân vật quốc gia nội thành mà sự sụp đổ của Nguyễn Phan Long vừa rồi buộc ông phải nhìn lại một loạt. Bàn tới việc cải tổ Nội các, Bảo Đại nhìn Văn Hoàng bằng đôi mắt thỏa mãn:

- Lần này, Chính phủ tôi dành cho anh em quốc gia kháng chiến một số ghế quan trọng, ông có thể tiến cử cho tôi vài vị của đảng Phục Việt để giữ mấy ghế tổng trưởng không ?

Bảo Đại giải thích cơ cấu Nội các mới và tuyên bố sẵn sàng dành cho Phục Việt hai ghế tổng trưởng! Văn Hoàng không tỏ ra vui mừng hay bất mãn trước cái nhìn thăm dò không lấy gì làm kín đáo của Bảo Đại. Ông ta liền nâng lên ba ghế và phân trần :

- Tôi nghĩ vượt qua con số ấy thì Nội các khó được quốc dân chấp nhận.

Văn Hoàng hiểu đây là con số tối đa Pháp và bù nhìn thỏa thuận với nhau trước khi bước vào mặc cả. Con số quá ước mơ của ông Trần Châu Phong, nhưng chưa phải là điều quyết định. Người đứng đầu Nội các mới là kẻ nắm quyền hành thực tế. Sau Nguyễn Phan Long, người ấy chỉ có thể là anh hoặc một thủ lĩnh Phục Việt khác - nếu Pháp và bù nhìn tỏ ra sáng suốt và thức thời về chính trị... Chưa nghe Bảo Đại nêu vấn đề này ra, Văn Hoàng đành giữ thái độ hờ hững... Cảm nhận ra điều không vừa ý thế nào đó của anh, Bảo Đại lên cái giọng môi chài quen thuộc:

- Riêng với ông. Tôi xin mời ông ra giữ chiếc ghế tổng trưởng Nội vụ.

Thế là rõ. Trần Châu Phong đã, lần nữa, đánh giá sai kẻ thù. Cái lô-gích của ông không hề là lô-gích của chúng... Tự nhiên anh thấy lúng túng. Đối phương còn có nước cờ nào nữa mà Ty Điện báo Trung ương chưa phát hiện ra chăng? Anh đánh một câu thăm dò khá kín:

- Lễ nào Quốc trưởng chỉ định tổng trưởng khi chưa chọn xong người đứng ra lập Nội các?

- Có, có bàn cả rồi đó. Nhưng thật là nan giải, ông ta có uy tín trong quốc dân, có năng lực lãnh đạo, nhưng chưa chắc đã chịu nghe theo chúng tôi, cũng chưa chắc ông ta đã chịu nhận!

- Ông ta là ai vậy ?

- Cụ thượng Ngô Đình Diệm.

Văn Hoàng cố ghì một thoáng giạt mình. Anh hỏi:

- Chẳng lẽ đã tới lúc Pháp nhất thiết phải nhân nhượng Hoa Kỳ mới giải quyết được vấn đề viện trợ cho cuộc chiến ở đây sao?

- Vị tất đã là thế. Viện trợ Hoa Kỳ có nhiều con đường khác chứ không phải chỉ có qua con đường dùng người. Đã có gan cho Long về vườn thì cũng có gan hy sinh một tuy-ô nhỏ để nhận viện trợ rồi đó... Đây lại là việc của người Pháp. Họ đang hết sức cần tới một bộ máy quốc gia cứng cáp và ngó ý với tôi là bằng bất cứ giá nào cũng phải dựng cho được, dẫu là chỉ trong năm bảy tháng trước mắt. Hình như họ đang đứng trước khúc quanh nguy hiểm thế nào đó của tình hình. Có thể họ mới gọi con bài Ngô Đình Diệm, một viên quan cai trị có đôi bàn tay cứng cáp mà ai cũng biết, mặc dầu họ và tôi đều không thích gì ông Diệm.

- Qua những lần tâm sự với tôi, ông Diệm đã tỏ rõ chí hướng của mình và còn khuyên tôi đi theo con đường của ông ta, tìm tới cái chuồng bằng vàng chứ đừng cố tìm tới cái chuồng bằng gỗ mục. Chắc gì ông ta nhận lời đứng ra lập một Nội các thân Pháp? ...

- Nhưng cũng chưa có gì để cảm chắc là ông ta sẽ không nhận! Hồi tôi còn ở Hương Cảng, thì chính ông ta là một trong những nhân vật tích cực sang vận động tôi về nước chấp chính, lại còn tự nguyện làm con thoi duy trì sự trao đổi giữa tôi với Cao ủy Bô-la-e ở Sài Gòn nữa chứ? Lúc đó, chắc ông ta không hề nghĩ rằng Pháp là cái chuồng gỗ mục?... Mời ông ta tham chính lúc này mình còn mạnh hơn thì dễ điều khiển ông ta hơn là sau này khi Pháp có thể suy yếu đi. Ngựa khó phải có gan cưỡi ngay khi kỵ sĩ còn đủ sức trị nó, là một tay chơi ngựa, tôi hiểu.

Chà, hóa ra người Pháp không hiền lành khờ dại gì! Chơi với bạn là tiểu nhân còn hơn chơi với kẻ thù là quân tử... Đang băn khoăn thì anh lại nghe Bảo Đại từ tốn!

- Cả tôi và người Pháp đều không muốn gặp ông Diệm trước khi biết ý kiến ông ta... ông Diệm lại không thích chúng tôi bằng ông. Cho nên tôi muốn cậy nhờ ông một việc, ông hãy ra Huế gặp ông Ngô Đình Diệm hộ tôi, chuyển lời tôi mời ông ấy đứng ra lập Nội các mới... Người quốc gia kháng chiến như ông nói lên điều ấy ắt có sức thuyết phục hơn tôi nhiều... Hai ông cũng đã từng tâm sự với nhau nên dễ hiểu nhau...

- Tôi vui lòng giúp Quốc trưởng đi thuyết phục ông Diệm, nhưng để cho danh chính ngôn thuận, tôi xin Quốc trưởng một lá thư...

- Không, không, một lá thư làm sao mà đủ đảm bảo cho các công vụ quan trọng như thế này được? Ông chưa quen chấp chánh nên chưa hiểu đó thôi. Lẽ ra ông đi với tư cách Tổng trưởng Nội vụ là thuận nhất, nhưng vì Nội các chưa thành lập chính thức nên tôi xin tạm phong ông chức “Quốc vụ khanh phái viên của Quốc trưởng”... Đó cũng như là làm tổng trưởng rồi. Nó còn linh hoạt và dễ thích ứng hơn trong các công vụ đặc biệt.

- Khi nào thì Quốc trưởng thấy tôi có thể đi được?

- Cứ thông thả năm mười hôm nữa, cái chức Quốc vụ khanh nó cũng đòi hỏi một số giấy tờ và thủ tục hành chánh mới đảm bảo cho ông các quyền hạn và điều kiện sinh sống thích hợp... Với lại tôi cũng muốn mời ông tham dự cuộc hội nghị quân sự nay mai, tất nhiên là chỉ với tư cách quan sát viên để ông có cơ hội hiểu rõ quốc gia hơn.

- Thưa, chúng tôi có thể giúp ích được gì cho hội nghị nếu chưa hề biết qua mục đích của nó?

- À, các lực lượng vũ trang quốc gia đang rất mạnh mún, nơi nào chỉ biết nơi ấy và ở Nam Bộ thì càng phân tán phức tạp hơn mô tả. Chúng tôi muốn thống nhất họ vào một mối chỉ huy chung cho có thể thống quốc gia và dễ điều động.

- Đó là một sự nghiệp có ý nghĩa mà toàn thể quốc dân mong đợi. Nhưng làm sao mà Quốc trưởng đặt được lên đầu binh lực các tổ chức Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên một vị chỉ huy chung nhỉ? Còn điều động họ như đội quân chính quy thì tôi càng cảm thấy khó khăn, họ, những con người chỉ giỏi chọc trời khuấy nước trên vùng đất quanh họ?

- Lúc đầu tôi cũng nghĩ như ông... Nhưng người Pháp họ đảm bảo thành công đó. Tôi tin vào sự lão luyện của người Pháp về mặt này...

Vì lẽ gì mà Pháp muốn thống nhất các lực lượng vũ trang nguy vào một mối bằng cách áp đặt một cuộc hội nghị vội vã, thiếu chuẩn bị mà Bảo Đại, không nên được bức mình, đã hờ ra cho anh thấy trong lúc trò chuyện? Thủ đoạn thường tình của Pháp là trực tiếp nắm lấy từng nhóm thổ phỉ phân tán để dễ thao túng chúng kia mà?... Văn Hoàng suy nghĩ, cố hỏi mọi thêm vài chi tiết mới, nhưng Bảo Đại, quen kiểu cách thận trọng của nguyên thủ, đã kịp giữ mồm giữ miệng.

Tiền chân Văn Hoàng tới tiền sảnh biệt điện, Bảo Đại thấy Trúc Lâm và Phạm Bích đang nói chuyện sôi nổi, về tâm đồng, ý hiệp, ông thân mật nói với Văn Hoàng:

- Tôi cũng được biết nhiều về người cận vệ trẻ tuổi, đồng thời là người chiến hữu mưu trí, dũng cảm của ông... Bây giờ ông đã là Quốc vụ khanh thì tưởng cũng nên phong cho anh ta chức đại úy, phải đó, đại úy thuộc Lực lượng Liên Hiệp Pháp cho đồng lương tiêu xài dễ chịu hơn...

Bắt được tín hiệu thế nào đó trong cái nhìn của Phạm Bích, mặt ông chột rạng lên niềm vui chân thật, và ông đưa ngón tay út chỉ lên trời. Như hiểu ý, Phạm Bích vội bước sang phòng bên, đem tới ống điều cày chạm trở rồng phượng. Bích về thuốc lào trong chiếc hộp bạc tra vào nó, dâng tận miệng cựu hoàng. Bảo Đại không thêm cầm điều, chỉ đơn giản áp miệng vào, nhắm mắt rít một hơi dài, mặc cho Phạm Bích một tay lo giữ điều, tay kia khum khum lo giữ môi lửa sáng

xanh của sợi bắc tằm nền cháy đều... Qua cơn say khoái trá, Bảo Đại chỉ vào Trúc Lâm, cái giọng đồng lõa của ông lại căn dặn Phạm Bích:

- Này !...- Trước khi phong đại úy, thấy phải giao cho anh ta công vụ gì đó để thử thách đã nghe?

Sương đêm xuống sớm trên thành phố Đà Lạt.

Dưới ánh đèn dịu, mặt đường như phủ một lớp nhung đen. Một người đàn ông mặc quân phục lấp lánh lon vàng - hẳn là một đại biểu của Hội nghị quân sự nay mai-thả bộ song song trên đường với một cô ca-ve phấn son lộng lẫy... Từ cửa sổ khách sạn Pa-lát trông ra, Văn Hoàng ngهنghen trong cổ. Từ Bắc vào Nam, chưa nơi nào anh thấy kẻ thù yên thân như ở đây. Có đêm thao thức chờ nghe tiếng súng du kích không thấy, anh đã cùng Lâm thử đi chơi tới khuya, ru khỏi thành phố hàng cây số mà vẫn không tìm ra dấu vết của kháng chiến. Khác với Hà Nội, Huế, Sài Gòn, trên mảnh đất ra khỏi nhà một bước là đã gặp rừng, mà sao anh cảm thấy cô đơn, trống trải và không ngăn được một thoáng buồn trong tâm tư...

13

- NGÀY ĐẦU TIÊN CỦA HỘI NGHỊ QUÂN SỰ ĐÀ LẠT THẬT là hợp với sự chờ mong của các đại biểu. Từ biệt điện trở về, Văn Hoàng nói cho Trúc Lâm biết:

- Sáng nay chỉ có Bửu Lộc tới đọc diễn văn khai mạc xong cho chơi thả giàng, mai mới vào họp chính thức.

Thế là đủ cho phố xá Đà Lạt khoác lên vẻ nhộn nhịp mỗi lần có đón tiếp, liên hoan, hội nghị. Rõ nhất là ở các cửa hiệu bách hóa, mỹ nghệ vào hồi này là đặc điểm của nơi hay sinh ra chuyện mua quan bán tước này. Và các tiệm giải khát, nhẩy đầm nữa. Ở Đà Lạt, loại cửa hiệu này nhiều hơn, tân kỳ hơn bất cứ nơi nào trong nước, kể cả Hà Nội và Sài Gòn. Dư luận úp mở cho rằng các kiểu ăn chơi ở Đà Lạt được biệt điện ủng hộ ngầm và được sự diu dắt của nhiều nhà sành chơi do Quốc trưởng mới đem từ Pháp về, hiện đang giữ những vai trò chủ chốt trong biệt điện.

Thấy cái lon tướng bằng vàng thật của Năm Lửa gây được ấn tượng lác mắt nhiều hơn là sự buồn cười, các vị tướng tá khác đồ xô vào các cửa hàng mỹ nghệ thay hàng loạt lon Vàng dây bạc đã phai màu chinh chiến. Những thứ ấy được bày bán công khai, không cần sắc lệnh nghị định cũng mua được. Còn các tiệm giải khát, khiêu vũ thì khỏi phải nói. Không cần đợi đến tối, ngay giữa ban chiều đã nhộn nhịp khách. Tiệm giải khát của người thiếu phụ nửa chừng xuân sắc gần khách sạn Palace không còn ghế nào thừa mặc dầu tiệm lớn này rất nhiều ghế. Các loại rượu hảo hạng cất hầm từ năm, mười năm được tung ra không tiếc vì với các vị tướng, bà chủ hiệu dễ hốt bạc hơn với các nhà chính trị. Họ thích ăn bốc, uống đứng. Có tiền, họ trả tiền. Hết tiền, có khi họ

móc túi lấy ra những thứ thật là bất ngờ để trang trải: chiếc nhẫn nạm kim cương, sợi dây chuyền vàng, chiếc thánh giá vàng trông thật lạ mắt, người thật thà cứ tưởng như là họ đánh xoáy của cha mẹ vợ con đem tới đây tiêu xài...

Trúc Lâm len lỏi giữa các bàn rượu ồn ào tìm một chỗ ngồi thuận tiện. Văn Hoàng lánh mặt không ra quán nhưng cho phép anh vung tay xài đã món tiền Duy-pra trợ cấp. Ngoài nhiệm vụ điều tra mục đích thật của hội nghị, hai anh còn cần làm quen với một số nhân vật quân sự của địch là việc từ trước tới giờ hai anh chưa có dịp.

Đang đi. Trúc Lâm chợt nghe có tiếng ai gọi mình.

- Đại úy Lâm ! Mời đại úy lại đây cho vui!

Lâm mỉm cười nhận ra mấy ngày gần đây bọn tướng tá này thích gọi anh bằng cái chức đại úy mà anh chưa được phong chính thức. Việc gì xảy ra trên Biệt điện thì tại khách sạn này người ta đều biết rõ bằng con đường riêng nào đó...

Nguyễn Văn Thành, thiếu tướng Cao Đài, cầm tay kéo Lâm ngồi xuống cạnh mình, hỏi luôn:

- Đại úy thấy tôi mặc bộ xì-vin này thế nào?

- Thời tiết Đà Lạt thế này mà thiếu tướng chọn màu áo ấy thì tình quá đi rồi, còn gì nữa?

Hôm mới tới đây, nhác thấy Thành từ trên xe Gíp bước xuống, mặc bộ áo quần đi đường rất cầu kỳ, tuy chưa biết hẳn là ai nhưng cảm chắc là tay thích ăn diện, anh liền khen xã giao: “Ngài đi đường xa mà mặc bộ voay-gia này thì không còn ai chê được”. Không ngờ thằng cha bất tỉnh ngay. Sáng nay, hấn gõ cửa buồng, Lâm ra mở, thấy hấn mặc binh phục, mới biết là thiếu tướng. Anh lại khen nức nở:

- Trời ơi, bộ quân phục may đâu mà tuyệt vậy? Nó tôn hấn phong độ oai hùng của thiếu tướng lên, tôi mà chưa được vinh dự làm quen từ trước thì chắc đã phát sợ lên rồi đó !

Từ đó Nguyễn Văn Thành cứ bám lấy anh. Sáng tới giờ, nó đã thay ba kiểu quần áo rồi và lần nào cũng đến hỏi ý kiến anh. Đang thiếu một đầu cầu bước vào giới quân nhân, anh kéo Thành ra quán, cho luôn một chai sâm-banh hảo hạng làm hấn càng quần quýt thêm.

Cạnh bàn của Nguyễn Văn Thành là bàn của Phan Văn Giáo và Nguyễn Ngọc Lễ, thủ hiến và chỉ huy Việt Binh Đoàn Trung Việt. Phía sau lưng Giáo, bị chậu cây cảnh che khuất, là bàn của Lại Hữu Tài, chính ủy Bình Xuyên, và mấy cánh Hòa Hảo... Không thấy Bảy Viễn và Năm Lửa. Lốp đàn anh này có lẽ đang ở tầng trên, nơi có buồng riêng cho thuốc phiện và gái.

Trúc Lâm làm bộ như ngẫu nhiên nhận ra Phan Văn Giáo:

- Rất vinh dự được hạnh ngộ với ngài thủ hiến trên đất Đà Lạt mến khách này... Cách đây không lâu, anh Tư Hoàng của tôi tới Huế mong gặp thủ hiến để làm quen, thế mà do một sự hiểu lầm đáng tiếc, hai bên suýt trở thành đối thủ!

Phan Văn Giáo tỏ ra là một nhà chính trị có kinh nghiệm:

- Chuyện cũ rồi, xin đại úy bỏ qua đi cho ! Tôi cũng đã được người ta nói cho biết thiện chí của ông Văn Hoàng trong những giờ phút tôi bị Việt Minh săn đuổi nên, trong thâm tâm, không khỏi ít nhiều cảm kích... Huống gì bây giờ ông ấy đang là thượng khách của Quốc trưởng thì tôi càng rất mong được gặp để kết tình thâm giao.

Trúc Lâm rót đầy hai cốc rượu Mác-ten :

- Xin phép được thay mặt anh Tư Hoàng chúc mừng mối quan hệ thân thiện từ nay giữa hai nhà chính khách lỗi lạc!

Phan Văn Giáo nốc một hơi cạn ly rượu.

Ly thứ hai là để ghi nhớ ngày xóa bỏ hận thù. Ly thứ ba là ly tri ân lòng khoan dung của ngài thủ hiến..!

- Ly này là để chúc mừng sức khỏe của Quốc trưởng!

Giáo đã say nhưng không thể từ chối một ly rượu trọng đại như vậy. Huống chi Giáo vẫn thường vỗ ngực tự khoe là người thủy chung nhất với Quốc trưởng, đã từng lặn lội sang Hồng Kông cùng Quốc trưởng nằm gai nếm mật một thời?

Trúc Lâm lại rót một ly đầy nữa:

- Ly này là để chúc mừng điều may mắn đang đợi ngài thủ hiến.

Về mặt Giáo rạng lên. Tuy say, hấn vẫn còn hiểu được ý ngầm lời chúc đó là để dành riêng cho cái chức Tổng tham mưu trưởng quân đội quốc gia Việt Nam thống nhất mà Giáo đang mơ ước.

- Cảm ơn đại úy! - Giáo nốc cạn ly rượu.

Bây giờ Giáo đã đổ đến tận tai và ăn nói hung hăng thô lỗ như nhiều chính khách Huế đã biết về hấn. Mặc cho Nguyễn Ngọc Lễ uống rượu một mình, Giáo quay hấn sang bàn Trúc Lâm tán chuyện. Lâm vẫn không quên rằng mình đang là khổ chủ cho Nguyễn Văn Thành. Anh hỏi Thành, nhưng cốt để Giáo nghe lọt:

- Dư luận đang bàn cãi về chức Tổng Tham mưu trưởng nay mai. Thiếu tướng có tiên đoán được xem ai là người nhiều may mắn nhất không ?

Không cho Nguyễn Văn Thành kịp trả lời, Giáo vỗ ngực nói luôn:

- Đại úy xem cái ghế đó còn vào tay ai nữa, nếu không phải là tay mình? Mình đang có tất cả những cái pờ-ri-o-ri-tê () đối với bất cứ địch thủ lợi hại nào... Trung tướng Việt Bình Đoàn này. Tổng thanh tra quân đội này. Thủ hiến hàm quốc vụ khanh này... Lại là lớp thượng lưu trí thức được đào tạo theo luồng văn hóa Pháp này...

Trúc Lâm vẫn hướng sang Nguyễn Văn Thành:

- Thiếu tướng xem ông thủ hiến Trung Việt nói có dễ nghe không? Đất Nam Việt còn bao nhiêu là tướng tài?

- Ai? Ai nào? Đại úy thử xưng lên cho tôi một cái tên nghe coi! - Phan Văn Giáo hỏi dồn.

- Thì ngay trên đất Đà Lạt này, thủ hiến không thấy sao, binh lực Bình Xuyên đang canh gác khắp nơi, cả trên Biệt điện Quốc trưởng cũng dùng lính Bình Xuyên hết rồi!

- Đại úy muốn nói tới Bảy Viễn hả? - Phan Văn Giáo cười to đây về khinh bỉ - Hà hà Bảy Viễn! Một tên tướng cướp mang đủ trong người bảy cái án tù Côn Đảo là còn do người Pháp quá khoan dung!

Có tiếng “cách” khô khốc phía sau lưng Giáo, nhưng Giáo không hề nghe ra. Liếc nhìn sang, Trúc Lâm thấy Lại Hữu Tài, chính ủy Bình Xuyên, vừa dẫn mạnh chiếc cốc xuống bàn, chồm người ra phía trước đón nghe từng lời của Phan Văn Giáo. Ly rượu cầm tay, Giáo càng nói càng bốc:

- Còn ai nữa nào?... Năm Lửa chẳng?... Ha ha thằng ấy nguyên là anh chị bên xe Cần Thơ, một chữ cần đòi không biết! Thủ lĩnh giáo phái gì hử? Hử chỉ giỏi nghề theo chân Huỳnh Phú Sổ, đợi mỗi khi Sổ hắt hơi thì vội vã cầm khăn chạy tới lau mũi cho giáo chủ...

Chừng thích thú với lối diễn đạt đầy tài liệu thuyết phục của mình, Phan Văn Giáo đi xa hơn, nêu tên từng vị tướng Nam Bộ ra, gọi tắt cả bằng thằng, và mặc cho Nguyễn Ngọc Lễ kéo áo ra hiệu, Giáo cứ thao thao bất tuyệt thóa mạ hết “thằng” này đến “thằng” khác.

Nhiều tiếng xô ghế cùng vang lên một lúc. Năm bảy bóng người cùng đứng dậy, và không ai bảo ai, đều bước ra khỏi quán, hùng hổ đi về khách sạn Palace.

Biết sắp có biến, Trúc Lâm cũng nhanh chân thoát về khách sạn báo tin với Văn Hoàng.

Hai người vừa dùng bữa tối xong thì thấy Lại Hữu Tài đến mời Văn Hoàng sang buồng bọn Bình Xuyên ở có việc. Lúc Văn Hoàng đẩy cửa bước vào thì tướng tá Bình Xuyên đều đã tề tựu đông đủ, sát khí đằng đằng. Tuy thế, Bảy Viễn vẫn còn đủ bình tĩnh để lễ phép mời anh ngồi rồi mới hỏi:

- Hồi chiều, anh Tư có nghe chuyện gì không?

- Không. Có chuyện gì vậy ?

- The đại úy Lâm, ngồi cạnh đó, về không thuật lại gì với anh Tư cả sao ?

- À, chuyện trà dư tửu hậu ở quán rượu hàng cơm mà, anh Bảy?... Thú thật lúc đầu mới nghe, tôi cũng giận bầm gan tím ruột, nhưng sau đó đành phải đấu tranh với mình, lấy đại nghĩa mà dẹp chuyện vặt ấy lại.

- Đâu có được, anh Tư? Người Nam Bộ chúng mình mà chịu để cho chúng nó nói vậy sao ?

- Thì cũng phải nghe cho kỹ đã, anh Bảy ạ. Tôi cũng mới nghe loáng thoáng thế thôi nên không biết khuyên anh Bảy thế nào... Anh nên cho mời Nguyễn Văn Thành tới hỏi xem sao, lúc đó Thành cũng có mặt.

- Không được, Thành là Cao Đài, bọn này không thích. Hắn có thể vì ghét bọn này hay bọn kia mà bịa thêm hoặc giấu đi. Chỉ có người của anh Tư không phe cánh nào mới tin được.

Nhiều người nhao nhao đòi gọi Trúc Lâm tới làm chứng. Khi Lâm tới, thì không khí trong phòng đã căng tới độ. Tiếng chửi, tiếng văng tục. Kẻ đứng người ngồi lộn xộn. Vỗ chai, tàn thuốc ngổn ngang. Mùi rượu, mùi khói sặc sụa... Đứng đúng vai trung lập không muốn làm hai nhân vật quốc gia nào. Lâm từ tốn:

- Lúc chiều, ông thủ hiến Trung phần cũng có bị men rượu nó hành chút đỉnh nên dùng chữ nghĩa chưa kịp suy nghĩ kỹ càng lắm... Đại ý là ông...

Bảy Viễn giẫm chân, đứng bật ngay dậy:

- Nguyên văn ! Đại úy phải nói đúng nguyên văn chớ không đại ý, thiên ngôn gì tội!

- Dạ dạ!... Nếu vậy, anh Bảy có thứ lỗi cho, tôi mới dám... Kỳ thật ông Giáo ông có nói là tướng lĩnh Nam Bộ như anh Bảy chỉ toàn là tướng cướp ở tù Côn Đảo...

- Đù mẹ thằng Giáo!... - Bảy Viễn gầm lên, ném ly rượu xuống sàn nhà vỡ tung, hai mắt trừng như lò ra, phun bọt mồm bọt mép - Tao phải bắn bẻ sọ nó mới hả!

Hắn xem đồng hồ. Mười giờ đêm Đà Lạt đã là khuya rồi nhưng hắn vẫn quay sang Lại Hữu Tài, giục:

- Lại Hữu Tài, mày là thằng chính ủy, mày hãy tới buồng thằng Giáo mời nó lại đây! Bảo với nó rằng tất cả tướng lĩnh Nam Bộ đang chờ ngài thủ hiến, nếu ngài không tới thì sẽ có lính Bình Xuyên tới tóm cổ ngài giải đi đó... Nói đúng nguyên văn vậy nghen, chính ủy?

Không rõ bằng con đường nào mà Phan Văn Giáo đã biết và chuồn trước lên biệt điện rồi. Viễn ức quá, bất chấp đêm khuya, gọi điện thoại ngay cho biệt điện. Bửu Lộc trả lời là Giáo có lên nhưng không thể về được, có việc gì hãy để ngày mai vào hội nghị sẽ bàn.

Viễn quát luôn vào máy:

- Không cho Giáo về ngay đây, thì mai sẽ không có họp hành gì hết!

Biệt điện vẫn không chịu đuổi Giáo về. Suốt đêm, khách sạn Palace chong đèn sáng như ban ngày. Không còn là chuyện riêng của Bình Xuyên. Không khí phần nộ lan tràn sang Cao Đài, Hòa Hảo. Không chỉ là Giáo, mà giận lây sang Bửu Lộc, Bảo Đại đang cố tình che chở Giáo.

Sáng hôm sau, đã quá giờ họp mà biệt điện vẫn vắng như chùa Bà Đanh. Bửu Lộc hối hả phóng xe xuống khách sạn. Các tướng Nam Bộ vây lấy y bắt y nộp Phan Văn Giáo, Bửu Lộc thanh minh hộ:

- Quốc trưởng có hỏi ông thủ hiến về việc đã xảy ra, nhưng ông thủ hiến lấy danh dự mà thề rằng ông không hề nói lời nào xúc phạm tới tướng lĩnh các giáo phái.

- Nếu thế thì Phan Văn Giáo là một thằng hèn, thang hèn, thằng hèn!... - cả bọn thi nhau ồn ào mạt sát, chửi thề. Tiếng Bảy Viễn bao trùm lên sự huyên náo - Về thôi, anh em ơi! Quốc trưởng dung thứ một tên côn đồ và coi thường bọn này!... Không họp hành gì hết! Về, về, về!

Mọi người lộn xộn bỏ về buồng mình sửa soạn hành lý. Bửu Lộc hoảng hốt phóng xe về phi báo biệt điện. Văn Hoàng tìm tới Bảy Viễn, thân tình hỏi :

- Về ngay bây giờ thật sao, anh Bảy?

- Thiệt chứ chơi à, anh Tư? Kiêu này, dẫu có họp thì cái chức Tổng tham mưu trưởng cũng chưa rơi xuống tay thằng này đâu, Quốc trưởng bênh thằng Giáo ra mặt. Rút lui cho lẹ là hay nhất!

- Đâu có được, anh Bảy? Chỉ lát nữa thôi, khi các anh đã về hết, thằng Giáo nó sẽ triệu tập bọn báo chí lại, bọn này đang sẵn tin mà anh Bảy? Giáo nó sẽ đổ tội cho các anh phá hoại hội nghị, phá hoại cố gắng lớn lao của Quốc trưởng muốn thống nhất giang sơn. Nó tranh thủ được dư luận về phía nó thì anh Bảy sẽ trở thành kẻ có tội trước quốc dân đồng bào ngay thôi! Ai chớ thằng Giáo thì nó dám chơi lắm!

Viễn và tướng tá giáo phái cứ thế mà ngó ra.

- Làm sao bây giờ, anh Tư ? - Cuối cùng Viễn hỏi thật.

- Sao anh Bảy không hót tay trên nó đi? Thấy hội nghị chưa họp lại, bọn nhà báo đánh hơi ra chuyện rồi đó! Họ đang rình đây ngoài quán ấy. Anh Bảy mà tổ chức một cuộc họp báo ngay bây giờ thì không còn ai có thể kịp làm hại các anh nữa.

Bảy Viễn vui mừng đập bốp hai bàn tay vào hông. Thế là chỉ nửa giờ sau, một cuộc họp báo đã được tổ chức tại phòng khiêu vũ khách sạn Palace để tướng lĩnh các giáo phái thanh minh vì sao họ bỏ cuộc họp... Cũng chỉ trong ngày hôm ấy, khi Phan Văn Giáo chưa dám thò đầu ra khỏi biệt điện, thì truyền đơn đã tung ra khắp Đà Lạt tố cáo Giáo là “tên việt gian số một”, tên côn đồ tham quyền cố vị cản trở việc thống nhất quốc gia, thống nhất quân đội...

Bảy Viễn vô cùng thích thú với những điều vừa làm được. Lần đầu tiên trong đời, ông trở thành nhà chính trị thứ thiệt! Bắt tay từ biệt Văn Hoàng, Viễn thiết tha mời mọc:

- Tôi theo kháng chiến mấy năm liền mà chưa lần nào gặp được một tay cò vắn cừ khôi như anh Tư!... Hôm nào về Sài Gòn, nhớ ghé lại Tổng hành dinh Bình Xuyên ở chơi mấy hôm nghen? Tôi mời chính thức đó!

PHẢI HAI NGÀY NỮA MỚI CÓ CHUYẾN MÁY BAY RA HUẾ Văn Hoàng báo cho Ưng An, đại diện Bảo Đại tại Sài Gòn, biết anh quyết định đi thăm xã giao Bảy Viễn theo lời mời của ông ta hôm còn ở Đà Lạt.

Hồi này, địch đang tô vẽ con bài Bảy Viễn bằng những nước sơn lòe loẹt. Để cầu phía kháng chiến thì ít, mà để lấp vá cho bộ mặt quốc gia sau Mồng Tám tháng Ba thì nhiều. Hà Nội có cơ quan đại diện của Viễn tự đặt tên là “trụ sở Bình Xuyên”. Sài Gòn thì đi đâu cũng gặp lính Bình Xuyên nhiều hơn là gặp lính Tây hay lính Liên Hiệp Pháp. Cơ quan, khách sạn, sòng bạc, vào tận Chợ Lớn, ra mãi ngã ba Tam Hiệp, Vũng Tàu, xa cảng, ven sông, chỗ nào cũng có lính áo quần đen của Bình Xuyên tuần tra canh gác... Văn Hoàng không bỏ qua hiện tượng lạ mắt ấy. Anh muốn tìm hiểu xem người Pháp dùng những lực lượng vũ trang kiểu ấy như thế nào, và cái hội nghị Đà Lạt, nếu không bị hai anh phá, thì liệu có ảnh hưởng gì tới những đội quân ô hợp này không.

“Tổng hành dinh” Bình Xuyên mới dời về khu doanh trại vừa xây xong trên một khoảnh đất rộng do Bảy Viễn bỏ tiền ra mua, nằm dưới chân cầu chữ Y. Dân Sài Gòn không mấy ai là không nghe đồn về khu doanh trại này. Chủ nhà muốn cho nó có cái gì khác đời - ông thích chơi trội thế - nên trong vùng “trại lính” mà ông vẫn cho dựng nào là chuồng cạp, chuồng gấu và cả hầm nuôi cá sấu nữa mới hay !

Từ ngày bỏ kháng chiến về đầu hàng Pháp, Lê Văn Viễn không khỏi có những mặc cảm của một con người phản bội. Đối với ông, niềm mặc cảm còn day dứt, sâu xa hơn người khác. Ngoài uy tín của một người kháng chiến chống Pháp từ những ngày đầu cách mạng, ông còn là một kẻ giang hồ tiếng tăm lừng lẫy mà những hành vi trộm cướp ngang tàng táo tợn đôi khi mang ít nhiều tính nghĩa hiệp, tuy không tốt đẹp gì, thì cũng chưa phải là hại dân hại nước đáng cho người đời phỉ nhổ. Ngược lại, một số hành động nào đó của ông trước cách mạng vẫn còn in đậm trong lòng người dân Nam Bộ những nét anh hùng hào hớn dễ khiến cho người ta quên đi cái dở mà chỉ còn coi như huyền thoại về một con người “chọc trời khuấy nước mặc dầu”...

Thật thế, không chỉ thì ông cũng đã lãnh đủ của Pháp mười lăm năm tù; ba lần bị đày ra Côn Đảo, ba lần vượt ngục cưỡi sóng gió trốn về đất liền, trong đó có một lần gặp bão suýt bị vùi rong cuốn mất nếu không may mắn gặp được cá ông kịp thời ghé lưng đỡ mảng làm cho mạng sống của ông, từ đó, được đám lâu la đệ tử coi như mạng trời... Không chỉ thì cũng mười bảy vụ

đồ xe du lịch bóng lộn trước các cửa hiệu kim hoàn cỡ lớn của Sài thành, giả khách nhà giàu Lục tỉnh về mua sắm, vét vàng bạc hiệu người ta cho vào đầy ca- táp da và thản nhiên rút lui sau khi đã lịch sự đặt lên kết-đề thanh toán cho nhà hàng - một băng đạn đồng đầy ắp, mới tinh !...

Trong những năm theo Việt Minh đi kháng chiến, không chỉ cũng đã từng làm khu bộ phó Khu Bảy, đã cùng với mấy nhà chỉ huy quân sự khét tiếng như Mười Trí, Hai Vĩnh, Tư Hoành... giữ vững Mặt trận số 4; và phải chỉ nếu Nguyễn Bình không tìm cách “hàm hại”- theo như ông quả quyết - buộc ông phải trốn vào thành ngay để kịp giữ cái đầu, thì có vì không chịu nổi gian khổ mà đành về theo Pháp đi nữa thì cũng còn lâu, chưa đến nỗi phải mở một cuộc “cấp tốc hành quân” - nhục nhã đến như vậy... Tất cả vàng hào quang do hai mẫu đời giang hồ và kháng chiến ấy tạo nên cũng không cứu vãn được cho ông sự sụp đổ thảm hại trước con mắt người dân Nam Bộ vốn quen với cách suy nghĩ giản dị là “đã hàng Tây thì coi như kết thúc mọi sự đời đáng nói”.

Cái gai góc trong niềm mặc cảm của Bảy Viễn sinh ra từ chỗ ông là kẻ giang hồ có cỡ vừa là con người kháng chiến có cỡ. Dẫu nhìn ông bằng con mắt xanh hay mắt trắng, thì ông vẫn có cỡ để mà mặc cảm. Bất chuyện với ông, nếu là người dân vùng Phạm Thế Hiển, cầu Nhị Thiên Đường quen ông từ thuở trai trẻ và vẫn dễ dãi giữ những kỉ niệm tốt về tính nghĩa hiệp của ông, ông dễ dàng mặc cảm, chuyện đã đành. Nhưng bất chuyện, dẫu là gián tiếp, với những người ở xa trong vùng kháng chiến mà ông đã từng sống, ông càng mặc cảm nặng hơn. Ở ngoài ấy, những người tốt bụng, bạn giang hồ xưa của ông, đến nay vẫn không ngớt phải người vào thành khuyên nhủ ông, hay chí ít, thì cũng báo cho ông vài tin tức về người vợ cả, chị “Bảy Hoành-xăng” còn ở lại ngoài đó... ông thấy rõ rằng không việc làm nào của ông mà những con người ấy không biết, nếu họ muốn biết. Cũng không có việc nào của ông trong này mà họ không xét đoán, chê trách, khen ngợi hay bỏ qua theo đúng lối cư xử trong giới giang hồ với nhau... Vì thế mà luôn luôn Bảy Viễn tìm cách thanh minh với mọi người rằng mình không phải là kẻ đầu hàng phản bội, rằng tuy trở về với Quốc gia nhưng ông vẫn có đất đai riêng, vùng đóng quân và quân đội riêng, và không ai sai bảo ông được, kể cả tướng Pháp Đờ La-tua, tư lệnh quân khu Sài Gòn! Nhưng, nếu có ai đó biết chuyện mà vạch cho ông thấy lính của ông sống bằng tiền và gạo của Pháp cấp: rằng việc quân áo đen của ông đi mở lại con đường Vũng Tàu - Sài Gòn chỉ là làm việc theo sự sai khiến và tài trợ của Pháp; tóm lại, là vạch cho ông thấy ông không thể nào thoát ra khỏi quỹ đạo của một tay sai, thì ông sinh ra bẽ tắc. Những lúc ấy, ông dễ dàng nổi giận quy trách nhiệm làm ông hư hỏng vào hai người. Một là tướng Nguyễn Bình “đã đẩy ông tới bước đường cùng phải bỏ kháng chiến để cứu lấy cái đầu”. Hai là Lại Hữu Tài, vị quân sư mà ông vạch thẳng ra là một nhân viên Phòng Nhì được Savani bố trí chui vào nội bộ lũng đoạn lôi kéo ông đi theo con đường phản quốc một cách tuần tự, xảo quyệt làm ông không nhận ra để đối phó đúng lúc được !

Tâm trạng như vậy, gặp Văn Hoàng ở Đà Lạt, Viễn rất khoái, cảm nhận con người kháng chiến này rất hiểu ông và có thể giúp ông thanh minh với số bạn bè ngoài bụng. Được Ứng An báo cho biết Văn Hoàng sắp tới chơi, Bảy Viễn chuẩn bị đón anh như thượng khách.

Đoàn xe mang biển số P.IJ(Hoàng cung) của Văn phòng Quốc trưởng vừa dừng lại trước cổng doanh trại thì Bảy Viễn cùng toàn bộ Ban tham mưu của ông đã đợi sẵn. Hồi đó, các thủ lĩnh giáo phái đã đầu Tây, như Nguyễn Văn Thành hay Năm Lửa, rất thích diện binh phục do Pháp cấp, đầy lon sao lấp lánh. Bảy Viễn tuy cũng được phong đại tá nhưng rất ít khi mặc nhà binh. Sống trong doanh trại mình, ông thích quần xà rồng, mặc áo cánh lụa cho thoải mái. Còn trong những buổi tiếp đón như thế này, thì ông mặc sơ-vin mùa hè, một cái quần tít-xuy trắng và chiếc

sơ-mi lựa cộc tay để lộ hai bắp tay gân guốc xăm những hình thù dữ tợn mà ông rất thích phô ra, ngay cả trong những ngày còn làm khu bộ phó quân đội cách mạng, ông cũng không thích ai gọi ông bằng cấp hàm hay chức vị. Đối với người gần gũi, ông vẫn là “anh Bảy”; với người xa hơn một chút thì “thầy Bảy Hoàng-xăng”, một cái tên láu cá giả Tây mà ông tự đặt cho mình từ ngày “tái xuất giang hồ” sau mấy lần bị đưa ra Côn Đảo, để ém nhem bớt cái tên Bảy Viễn đã quá nhiều tai tiếng...

Bảy Viễn dẫn Văn Hoàng đi giữa hai hàng lính danh dự rải dọc con đường từ cổng vào Phòng tham mưu là nơi đón tiếp chính thức. Lính ở đây mặc toàn kaki trắng cắt may khít rít, chân đi giày, súng ống đầy đủ, trông gần như một đội quân chính quy ngày lễ. Nhận ra sự chú ý của Văn Hoàng, Viễn vui vẻ khoe:

- Bộ đội cảnh vệ của chúng tôi trông khá đó chứ anh Tư? Chúng tôi tự trang bị cả đó, bằng tiền thu của các sông bạc Kim Chung, Đại Thế Giới chớ chờ Tây thì mười năm nữa cũng chỉ nón chóp, chung đất, súng “anh-đô-si-noa” như “gác-anh-đi-giễn” trước Cách mạng mà thôi!

Văn Hoàng vui lây cái vui vô tư của Bảy Viễn. Hồ sơ và giai thoại về con người này cũng đủ cho anh biết rằng trước khi được Pháp giao cho quyền kiểm soát trật tự vùng Sài Gòn-Chợ Lớn và dọc con lộ đi Vũng Tàu, trước khi Bảo Đại giao cho điều hành ngành cảnh sát quốc gia qua tên tay sai khát máu Lại Văn Sang và trước khi đủ lông đủ cánh để giành giật với người Tàu Chợ Lớn cái độc quyền thu hàng triệu đồng tiền hồ mỗi ngày tại hai sông bạc bậc nhất Đông Nam Á là Kim Chung và Đại Thế Giới, thì cuộc đời một kẻ đầu hàng nặng kị như Bảy Viễn cũng đã nếm nhiều nỗi nhục lớn, nhiều đắng cay thấu ruột. Anh tỏ ra thông cảm với lời thanh minh khôn ngoan của Viễn:

- Tôi biết anh Bảy là người có nghị lực, chớ chơi với Tây mà trong tay chưa có tới trung đội như anh Bảy lúc đầu trở về hợp tác thì Đờ La-tua nó coi ra gì?

- Đúng vậy, anh Tư sành quá hà? - Viễn thích thú thấy Văn Hoàng vừa tìm ra hộ ông một đức tính mà ai cũng chấp nhận được và bản thân ông, mãi tới hôm nay, mới nghiệm ra nó đúng là một ưu điểm của mình, ông vui vẻ tiếp - Phải nói là thằng Tây nó còn khinh khờ mới đúng chứ, anh Tư? Hôm ấy, sau khi nheo nheo cặp mắt thau ngấm nghĩa hơn hai chục mạng lính Bình Xuyên toi tả vì nhện đói băng rừng lợi rạch từ chiến khu Đồng Tháp về, thằng Đờ La-tua vênh cái mặt quan sát tôi từ đầu xuống chun như muốn tính mỡ tính nạc, rồi bước lên xe thiết giáp bỏ về Sài Gòn không thèm bắt tay tôi mới nhục chớ?... Thế là từ hôm ấy, tôi phải lăn mình vào bao nhiêu công việc hóc búa để tạo dựng cho kỳ được một cơ nghiệp. Đặt bốn, năm bàn mộ lính tại các chợ trong vùng. Cho người đi sục tìm đám tiểu yêu cũ. Thương lượng với các bớt cảnh sát thả bọn đá cá lặn dưa móc túi giựt dây chuyền đang bị giam ra cho mình tuyển mộ, vân vân... Chỉ trong vòng mười ngày, là tôi có đủ một tiểu đoàn để tổ chức tại chợ Phạm Thế Hiển một cái lễ ra mắt tươm tươm cho người Pháp họ khỏi khinh!... Anh Tư coi, không có nghị lực thì đồ ai làm nổi các việc đó !

“Làm nổi những việc đó thì cũng nhờ tiền của Phòng Nhì do Savani tung ra qua bàn tay Lại Hữu Tài”, Văn Hoàng biết tông nguồn gốc cái cơ nghiệp ban đầu của Bảy Viễn như vậy, nhưng thấy hấn đang cười mở với anh, nên chỉ cười vun vào cho cái đức tính “nghị lực” vô tội vạ mà Viễn đang khoe... Không khí khách chủ tan dần. Hai người cầm tay nhau bước vào một căn phòng lịch

sự có bộ xa-lông đặt trên tấm da hổ và chung cặp ngà voi cao vút chồm chệ ở giữa. Vừa ngồi chưa ấm chỗ thì thấy Lại Hữu Tài từ đâu bước tới, tự nhiên kéo ghế ngồi xuống một bên. Khác với hôm ở Đà Lạt mặc quân phục, giờ đây hắn mặc áo ngắn xa xỉ đen, tay áo xắn lên để lộ hai cánh tay có chạm trổ những hình thù kiêu Tàu, là một ăn chơi lúc đó của giới anh chị Sài Gòn. Văn Hoàng biết hắn muốn chế ngự Bảy Viễn, không cho lộ những điều bí mật của Bình Xuyên. Tài vốn được Savani, chỉ huy Phòng Nhì Pháp, bố trí cho chui vào Chi đội của Bảy Viễn, dưới vai một thanh niên yêu nước nhập ngũ, từ ngày đầu lực lượng Bình Xuyên thành lập, nên Viễn không đề phòng. Với trình độ văn hóa tú tài Tây, nhờ một ít năng khiếu và tài lẻ, Tài đảm trách công việc văn phòng và giao dịch, làm được nhiều việc, nên Bảy Viễn ngày càng tin dùng. Đến khi được cử làm Khu phó Khu Bảy thì Viễn đã tin Tài tới mức coi hắn như cố vấn và đã nghe theo lời hắn để đánh bật khỏi Ban Tham mưu khu bộ những chiến sĩ cách mạng đứng đắn có tinh thần chiến đấu mạnh nhất... Từ đó, hành vi của Lại Hữu Tài dần dần bộc lộ sự cấu kết với Pháp. Y tìm cách đưa bọn com-măng-đô nội thành vào chiến khu Rừng Sác, tổ chức cho một lớp tiểu thương trong thành mang hàng ngoại ra vàng tự do hầu như công khai... Đến lúc này, nếu có ai đó vạch cho Viễn thấy tính chất gián điệp trong hành động của Tài, thì Viễn không còn tìm ra cách xử lý nào mà bản thân mình không bị dây vào nữa... Cuối cùng, chính Lại Hữu Tài, chứ không ai khác, gây ra bước ngoặt chính trị trong cuộc đời Viễn. Đó là ngày Viễn kéo quân về Đồng Tháp dự lễ nhậm chức khu trưởng. Nguyễn Bình yêu cầu Viễn phải bắt nỘp Lại Hữu Tài. Viễn hoang mang về lán nói lại với hai anh em Tài -Sang để bàn kế đối phó... Điều tất yếu đã đến sớm hơn dự định của Viễn một ít. Họ đã chọn cái chúc thứ ba mươi sáu và cử Lại Hữu Tài, ngay đêm ấy, trốn về Sài Gòn liên lạc trước với Pháp để tổ chức đón tiếp “đại quân Bình Xuyên kéo về hợp tác với Quốc gia”...

Một con người như vậy mà giờ đây tự tiện xía vào cuộc nói chuyện thì thật là điều khó chơi. Huống chi Lại Hữu Tài, muốn ra mặt chính ủy, đã vứt bỏ chiếc mặt nạ cách mạng không còn cần thiết để tự do ăn nói ba hoa, cử chỉ thô tục, ca ngợi Pháp một cách đáng ghét... Nhận ra về khó chịu của Văn Hoàng, Bảy Viễn hất hàm về phía Tài :

- Nè, chính ủy! Ông Văn Hoàng đây là thủ lĩnh đảng Phục Việt ở ngoài kia vào đó nghe?... Lại là Quốc vụ khanh đặc phái viên của Quốc trưởng, ông đi tìm một đường lối để cứu nước nên mới mạo hiểm vào đây, chớ không phải ông không ghét Tây đâu!

Văn Hoàng tranh thủ cơ hội đẩy Tài đi:

- Nói đánh Tây thì đúng hơn, anh Bảy ạ... Nếu có ghét, thì chỉ ghét chỉ điểm chó săn cho Tây thôi.

Tài đứng dậy nhún vai một cách lì lợm và bỏ đi. Giữa hai người còn lại, tự nhiên nảy sinh ra một sự đồng cảm như là cùng cánh. Văn Hoàng tâm tình :

- Đúng là tôi đang loay hoay về một con đường cứu nước anh Bảy ạ. Trong hoàn cảnh đất nước mình hiện giờ, thì những người quốc gia không cộng sản thật khó mà tìm ra con đường nào không cần tới sự giúp đỡ của người Pháp!

Văn Hoàng liếc nhìn, biết Bảy Viễn đang rất khoái cái lập luận này có giá trị gỡ tội cho hắn, anh tiếp:

- Nhưng kinh nghiệm hợp tác với Pháp thì chúng tôi chưa có gì. Anh Bảy là người đi trước chúng tôi hai năm trời, có gì nên hư thì bày vẽ cho lớp sau với?

Gương mặt Viễn phớn lên, thích chí nhận ra trong cuộc đời của mình thế mà vẫn có được chỗ nào đó cho người đời tìm tới học hỏi. Một thứ gì như là chút tàn dư của dòng máu giang hồ thích tâm tình và ban ơn trời dậy trong người... Ông chập hai bàn tay vào nhau thành một quả đấm gân guốc, ngả người lên lưng ghế trong tư thế buông thả thoải mái, giọng từ tốn ít khi thấy có ở ông:

- Anh Tư nói không sai. Tính từ tháng 6 năm 1948 tôi già từ chiến khu đến tháng 6 năm nay, đã hai năm tròn tôi về hợp tác với Pháp... Chưa bao giờ tôi nghĩ phải rút ra bài học gì để dạy đời! Nói thật với anh Tư là suốt hai năm đó, thằng Bảy Hoành-xăng này chưa lúc nào thấy vinh, đôi khi thấy nhục, nhưng rõ hơn cả, tùm lum hơn cả, là toàn thấy lo! Một trăm thứ lo, tinh thần và vật chất... Bài học hợp tác với Pháp à? Chắc chắn là nó không ra ngoài những mối lo ấy nếu Lê Văn Viễn này có sức làm thầy giáo để lên lớp cho ai...

Vẫn bằng cái giọng từ tốn đến bất ngờ ấy, Bảy Viễn kể lại vô vàn điều lặn lội trong hơn hai năm đầu Tây mà ông phải chịu để tạo dựng thế lực của ông được như ngày nay. Những điều lặn lội ấy đều nhằm đối phó với hai cách đối xử rất rõ ràng của người Pháp : Khi chưa có thế lực thì họ hết sức coi thường, khinh bạc; khi có thế lực rồi thì tìm đủ cách nắm đằng tóc bằng tiền và súng...

Bảy Viễn mừng cho Văn Hoành vì anh không phải lo gì về mặt thực lực, một căn cứ quốc gia giữa đất Thanh Hóa là quá đẹp đối với Pháp rồi. Những ngày đầu của Bảy Viễn không được thế. Khi còn là một trung đội chưa tới hai mươi mống thân tàn ma dại từ chiến khu về, thì dẫu là khu bộ phó đi nữa, thằng Đờ La-tua nó cũng không thèm bắt tay. Khi đã là một tiểu đoàn có vùng đóng quân và doanh trại riêng, thì nó vẫn coi các sĩ quan phụ tá của ông không cao hơn những tay sai do thám, buộc họ cung cấp tình hình ngoài khu, bắt giữ, dọa dẫm, thậm chí còn công khai miệt thị đến nỗi có cán bộ cấp trung đoàn hấn hoi, vì bị hạ nhục công nhiên, đã toan mổ bụng “ha-ra ki-ri” ngay giữa một bữa tiệc để phản đối Pháp!... Kể đến đây, Bảy Viễn buông nắm đấm, xòe rộng hai bàn tay gân guốc như để khẳng định một chân lí xương xẩu: Khi thấy nhục, muốn rút ra thì quá muộn rồi, mình đã nằm trong vòng cương tỏa của họ về mọi mặt. Tất cả cuộc sống của lực lượng Bình Xuyên, theo ông cho biết, đều trong tay người Pháp lo liệu. Tiền, gạo được cấp phát chi li theo tiêu chuẩn ba đồng ngày cho lính, mười đồng ngày cho chỉ huy. Cấp phát chậm hay thiếu đều ảnh hưởng ngay tới tinh thần binh lính, tới quân phong quân kỷ, tới đoàn kết thống nhất nội bộ nữa kia!... Lúng túng không chịu nổi!... Thế là Bảy Viễn xoay xở làm tiền, lúc đầu cũng thật thà nghĩ rằng để kiếm thêm chút gì nuôi quân, đỡ ngứa tay xin người Pháp... Được Pháp điều đi giải tỏa con đường Sài Gòn - Vũng Tàu lâu ngày bỏ hoang mọc thành rừng, ông nghĩ ra nghề buôn củi. Đã có một thời gian, dọc bờ Kinh Tế, từ cầu Tân Thuận cho tới chợ Phạm Thế Hiển, các vựa củi mọc lên nhan nhản... Khi con đường đã khai thông, ông lao vào nghề chạy xe. Sẵn kinh nghiệm thuở giang hồ đã từng làm cho hãng xe “lô-ca-xông” lúc bình thường chở khách, khi đi “hát” chở quân, lần này ông làm ăn quy mô và lương thiện hơn, tổ chức ra hãng xe đò Nghĩa Hiệp độc quyền chở khách trên Đường 15 về Vũng Tàu... Đến ngày bãi tắm này trở thành nơi ăn chơi hấp dẫn nhất Nam Bộ thu hút khách thập phương nườm nượp kéo về trong những ngày nghỉ, thì ông kinh doanh thêm nghề khách sạn. Ông cho xây dựng tại Vũng Tàu một khách sạn nguy nga, giao cho người vợ yêu mà đôi khi ông quên mất ngôi thứ, là bà Lúa nổi tiếng trai lơ, coi sóc...

Nhưng những nguồn kinh doanh ấy đều chưa gọn và chưa ngon bằng nghề kinh doanh sòng bạc. Thế là, nhân lúc ngục quyền bỏ thầu hai sòng Kim Chung và Đại Thế Giới, ông tung lính Bình Xuyên ra uy hiếp các chủ Ba Tàu Chợ Lớn. Dân con cháu các anh hùng Lương Sơn Bạc này cũng chẳng phải tay vừa. Họ quyết bảo vệ nguồn lợi cổ hữu nên không tiếc vãi tiền ra mướn các võ sư danh tiếng từ Ma Cao, Hương Cảng sang, sẵn sàng chơi với bất cứ lũ côn đồ hung hãn nào... Khốn khổ cho họ! Bảy Viễn tung vào trận cả một quân lực chính quy chớ đâu thêm xài vài băng cướp như họ lầm tưởng? Thế là họ rút khỏi vũ đài, ngậm đắng nuốt cay nhìn Bảy Viễn hốt mỗi ngày hàng triệu đồng tiền hồ chỉ riêng ở hai sòng bạc ấy.

Tiền bạc đổ về như nước, Bảy Viễn dần dần được Pháp nể trọng hơn. Không phải vì ông tự túc được một phần nuôi quân, mà chính là vì những món tiền ông gửi vào túi các quan Pháp không thể gọi là “nhỏ nhặt”, nhất là các quan nhà binh có cộng tác ít nhiều với ông trong một sự nghiệp kinh doanh khác, vô cùng lợi hại, nhưng không ai dám hở môi lộ ra: nghề buôn thuốc phiện lậu, mà Sài Gòn là vùng trung chuyển cơ động giữa Đông và Tây... Cho tới ngày gần đây, được Bảo Đại giao cho kiểm soát ngành cảnh sát quốc gia, thì oai quyền của Bảy Viễn cũng vươn lên độ hoàng kim chói lòa nhất... Cũng là thời kỳ Văn Hoàng tới thăm ông tại khu doanh trại vừa được xây dựng xong bằng nguồn tiền vừa nói đến.

Cuộc hội đàm - đúng hơn, là cuộc tâm tình tay đôi- kéo dài tới trưa. Chưa bao giờ Bảy Viễn nhiều lời đến thế, ông, một con người chỉ thích hành động. Một nhu cầu muốn thanh minh thôi thúc ông khi ông cảm thấy gặp được một người nghe không phải chỉ có hiểu mình, mà còn muốn tìm ra trong cuộc đời đa dạng của mình điều gì đó liên quan chung tới thiên hạ.

Thấy đã trưa, ông mời Văn Hoàng sang nhà riêng dùng cơm với gia đình, và nhân tiện trên đường đi, giới thiệu thêm với anh vài nơi trong doanh trại... Văn Hoàng để ý thấy có nhà Ban Tham mưu, Ban Tác chiến, Ban Huấn luyện... nghĩa là tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam ở Khu Bảy có bao nhiêu Ban thì ở đây cũng có bấy nhiêu... Khác chăng, là với những tiện nghi và hoàn cảnh khang trang, thuận tiện về nhà cửa, xe cộ, đường sá rộng rãi vùng ngoại ô thành phố, thì khu doanh trại có vẻ chính quy, nề nếp và không khỏi gây ra ấn tượng nhất định về sức mạnh bản thân và tính độc lập ít nhiều đối với quân đội Pháp.

Đang đi, Văn Hoàng chợt hoảng, nghe tiếng gầm gừ sau một bụi cây. Anh vừa bước vào khu vườn của doanh trại. Mấy cái chuồng sắt to dựng lên trong vườn. Có chuồng gấu, chuồng beo. Có hồ cạn thả cá sấu. Văn Hoàng hỏi đùa:

- Anh Bảy xây dựng doanh trại hay sở thú đó?

Bảy Viễn cũng biết tinh ranh, nhân cơ hội, thanh minh thêm :

- Tôi bày ra các thứ đó và chiều chiều thích quanh quẩn bên chúng nó để nhớ tới tính rừng của mình mà đừng để cho kiếp đầu Tây nó làm nhẽu nhện con người đi !

Nhà riêng của Bảy Viễn làm gần cơ quan Bộ Tư lệnh. Một người đàn bà, mắt sắc như dao, đơn đả ra chào, vẻ lịch lãm của những người quen tiếp khách. Viễn giới thiệu:

- Bà Lúa - bà ba, à xin lỗi, bà hai - của tôi đó, anh Tư biết rồi chứ ? Cái bà mà tôi làm lễ cầu hôn bằng một khẩu súng lục đó chứ ai?

Văn Hoàng không nhận được tiếng cười vui. Những ngày đầu cách mạng, ai mà không biết chuyện ông Ủy viên quân sự Lê Văn Viễn hỏi vợ bé?... Tại một cuộc họp tổ chức nhờ trong nhà ông hội đồng Đồng, ngài ủy viên quân sự để ý thấy có con gái ông chủ ra bung trà nước có cặp mắt sắc tới trời! Thế là chỉ mấy hôm sau, ông hội đồng Đồng nhận được của ngài ủy viên quân sự một lá thư cầu hôn kèm theo... một khẩu súng lục! Không lạ gì quá khứ Bảy Viễn, ông hội đồng vừa sợ vừa lo liền gọi riêng con gái ra hỏi ý kiến. Không dè cô Lúa cười híp mắt, nhoen miệng trả lời:

- Trước là ăn cướp, nhưng giờ là ủy viên quân sự có chi mà ngại, tía ?

Hôm ấy, Viễn không cho vợ ngồi chung bàn ăn. Có lúc bốc hơi men, ông hỏi thật Văn Hoàng:

- Ở ngoài đó, anh em họ khinh thường tư cách tôi lắm phải không anh Tư -Rồi ông có vẻ nhận ra mình trong cơn say, giọng tâm tình tiếp - Nghiêm khắc mà nói thì tôi có hai căn bệnh không chữa nổi là hám gái, hám tiền. Thằng Lại Hữu Tài kéo tôi trượt dốc cũng là từ hai điều ấy, tôi biết vậy lắm chứ, nhưng không cưỡng được. Chớ chi tôi có cái sức chịu đựng gian khổ của người cộng sản thì bây giờ tôi đã thay chưa Nguyễn Bình rồi chứ còn ai lọt vô nổi?

- Anh em ngoài đó không có thì giờ bàn chuyện sinh hoạt của anh Bảy, nhưng họ vẫn giận anh Bảy lắm đó !

- Chuyện chi dữ vậy anh Tư?

- Tại sao anh Bảy đầu Tây lại lấy danh nghĩa Bình Xuyên?

- Tôi không phải dân Bình Xuyên sao ?

- Đâu phải! Ba Dương, Tám Mạnh mới là dân Bình Xuyên gốc chứ? Từ đạo anh Ba Dương hy sinh, mỗi lần chọn người cầm đầu, không lần nào anh Bảy đắc cử cũng chỉ vì nguyên nhân ấy, sao anh Bảy quên mau dữ vậy?

- Dẫu sao thì tôi cũng đã từng chỉ huy bộ đội Bình Xuyên, giờ ai cấm tôi lấy danh nghĩa đó?

- Nhưng bộ đội Bình Xuyên thay đổi thế nào, anh Bảy biết chứ? Sanh ra giữa những ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám, nó đã có những đóng góp tích cực trong những tháng đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Nhưng khi đã chuyển hóa thành Vệ quốc đoàn rồi thì nó là Quân đội nhân dân hẳn hoi chứ còn là Bình Xuyên đâu nữa để cho anh Bảy có cơ giương lá cờ Bình Xuyên kéo về đầu Tây? Cho tới giờ này cũng vậy! Với ngàn con người mà anh Bảy cũng phải vui mừng thú nhận là dựng lên từ bọn “đá cá lặn đưa bị giam ở các bót cảnh sát”, mà anh Bảy dám xưng là lực lượng Bình Xuyên thì thử hỏi anh em Vệ quốc đoàn gốc Bình Xuyên ở ngoài bung không giận anh Bảy sao được?

Bảy Viễn im re. Thậm chí hơi chùng người xuống; ngồi đực ra. Ông vừa bị đánh trúng điều ông kị nhất: ngọn cờ chính trị mà mấy năm nay ông vừa phát vừa run... Không phải lần đầu tiên ông được nhắc nhở. Bằng hình thức này hay hình thức khác, anh em ngoài bụng cũng đã vài ba lần bắn tin cho ông biết họ không thích gì thấy danh nghĩa kháng chiến của mình bị bôi nhọ trong nội thành... Lần này, với Văn Hoàng, vấn đề được đặt ra công khai, có lý lẽ, tài liệu đánh thép hơn... Ông gai gai liên tưởng tới cái luật giang hồ vô hình nhưng không ai thoát khỏi, mà bản thân ông cảm thấy sự ràng buộc dai dẳng... ông nghiêng răng, quai hàm bạnh ra, không rõ giận mình, giận bạn hay giận ai. Rồi ông vỗ mông, lớn tiếng chửi thề, một kiểu tránh hình thức thanh minh của ông:

- Đù mẹ thằng Lại Hữu Tài!... Khi tôi kéo quân về tới Sài Gòn thì hấn đi thu xếp hết trại với Tây rồi!... Thằng Savani khuyên là phải lấy danh nghĩa đó thì Phòng Nhì mới có cớ để tài trợ tiền bạc, súng đạn cho mà chiêu mộ lực lượng... Càng về sau, càng bị trói chặt vào. Không phải là Bình Xuyên thì chỉ có thể là quân chính quy, và thế là mất đứt mọi đặc quyền của một binh lực giáo phái tự trị...

Đang thanh minh một cách thành thật, chợt Bảy Viễn chứng lại, trống quanh. Ồ, tại sao mình lại phải phơi bày ruột gan ra thế nhỉ? Mình không phải ở trong sơn trại của mình nữa sao?... Ông đứng dậy, châm điếu xì gà to bự, nhún vai kiểu chính khách, giọng lì lợm:

- Chuyện đời, nói thật anh Tư nghe chơi! Anh em ngoài đó có thông cảm cho tôi càng tốt; bằng không, muốn làm gì, xin cứ làm!... Giỏi lắm thì các anh cũng chỉ trả thù má con bà Hoành-xăng tội nghiệp của tôi ngoài đó mà thôi chứ gì ?

Về mặt Văn Hoàng trở nên nghiêm nghị khiến Bảy Viễn không dám nói liều nữa. Anh nhìn Viễn, lắc đầu, độ lượng:

- Anh Bảy nói vậy là không đáng lời lẽ người giang hồ khinh tài trọng nghĩa rồi. Anh em ngoài bụng chăm sóc gia đình chị Bảy ra sao thì anh Bảy biết quá rõ rồi chứ? Đó là vì tình riêng với anh Bảy chứ đâu có vì gì khác? Anh em không lạ gì chuyện anh Bảy, đầu năm thê bảy thiếp, vẫn một lòng thủy chung quý trọng người vợ tào khang của mình, nên mới đối xử với chị Bảy Hoành-xăng tình nghĩa vẹn toàn như vậy chứ bộ?

Cũng đột ngột không kém gì lúc đứng dậy, Bảy Viễn buông mình xuống ghế, ngồi im như thóc. Ai xúi ông, giây phút này, chợt nhớ lại người vợ cả để lại ngoài bụng nhỉ?... Từ ngày về làm vợ ông, người đàn bà ấy đã phải nuốt căng bụng, nuốt đến nôn ọe, bao nhiêu nỗi tủi nhục, đắng cay, nhọc nhằn mà cuộc đời cực kỳ đa dạng của ông đã trù lên đôi vai gầy ấy...

Hồi lâu, ông mới thở dài nói với Văn Hoàng, trong khi hai mắt vẫn trống xuống, không muốn cho ai nhìn ra một thoáng hối hận :

- Thấu hiểu được gia cảnh kẻ giang hồ này để đối xử khoan dung như các anh ngoài ấy, quả là điều ân tình quá lớn đối với tôi... Anh Tư có biết không, từ ngày vào đây, trước thái độ khinh thị và keo kiệt của thằng Tây, đôi khi tôi linh cảm rằng đời tôi rồi cũng sẽ có lúc nào đó, dịp nào đó tôi trở lại bắt tay với kháng chiến, với cộng sản nữa, từ những chuyện ân tình tình tế của họ đối với gia đình và bản thân tôi trong mấy năm đi theo họ mà tôi chưa dễ gì quên được.

Tối hôm ấy, điều không định trước là Văn Hoàng ngủ lại với Bảy Viễn theo lời mời của ông. Cơm tối xong, họ bắc ghế ra sân trò chuyện, và có một lúc, họ đã nhắc lại cuộc hội nghị quân sự Đà Lạt. Văn Hoàng hỏi :

- Nếu như hội nghị Đà Lạt không bế thì giờ này anh làm gì ?

- Giao quân cho thằng Giáo hay thằng nào đó để nó đem ra Bắc Kỳ chứ còn làm gì nữa?

- Làm gì ngoài ấy?

- Tất nhiên là đánh Việt Minh... Họ giữ bí mật lắm, nhưng giữ sao nổi với những nhà cầm quân như chúng tôi? Người Pháp họ muốn đánh chiếm một vùng Việt Minh nào đó ở ngoài Bắc bằng lực lượng bọn này. Tất nhiên là thêm một ít quân Lê dương, lính Liên hiệp Pháp với Bảo Chính đoàn và Việt Binh đoàn...

- Các anh chịu rời đất Nam Bộ mà ra Bắc được sao?

- Không đi đâu có được? Huống hồ chỉ có năm bảy tháng?... Với lại, bọn như tôi, Phạm Công Tắc hay Năm Lửa thì đâu có đi ? Chúng tôi chỉ được mời ra Bắc bàn bạc và khảo sát qua thực địa. Việc đó, chúng tôi đã làm rồi và vừa trở về tháng trước cùng chuyến máy bay với Quốc trưởng đó? Lần sau, chúng tôi chỉ cần cử một thằng trong Ban Tham mưu ra cầm quân dưới trướng của Giáo hay của người Pháp, còn bản thân chúng tôi thì ở lại cùng một số quân đủ để duy trì công việc chính tại đây thôi.

Rõ là một cái vòng lẩn quẩn. Văn Hoàng nghĩ... Ban ngày trò chuyện thì cảm tưởng của anh là vị “đầu lĩnh Bình Xuyên”, tối ra thì trên vài phương diện, cũng giữ được ít nhiều quyền chủ động. Nhưng ban đêm khi phải nói ra chuyện đánh đấm cụ thể, mới thấy ông ta không làm gì khác là chiến đấu theo yêu cầu của Pháp. Những hoạt động năng nổ, vất vả và đầy “nghị lực” của ông nhằm tạo ra sự “chủ động” cao nhất về tiền, gái và các tiện nghi sinh hoạt khác, chung quy cũng chỉ là một cuộc “tái xuất giang hồ” trong điều kiện của một chính khách dinh tề mà là cò quốc gia sau cái Mồng Tám tháng Ba đang cận tới.

LẦN ĐẦU TIÊN ĐI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CÓ TRÚC LÂM THEO cùng, Văn Hoàng thấp thỏm chút lo âu. Không phải vì nhiệm vụ Bảo Đại giao là quá khó, ăn nói ra sao với Ngô Đình Diệm để đạt hiệu quả mong muốn thì anh đã tìm ra nhiều cách. Điều đáng lo là ở chỗ cái đất Huế được tiếng là hiền lành ấy, đối với những hoạt động màu tro của anh, sao mà nhiều cạm bẫy bất ngờ thế! Kỷ niệm chuyến đi lần trước còn tươi rói. Không có sự năng nổ và nhanh trí của Lâm thì biết đâu anh đã chẳng mắc tai họa gì rồi? Thế nhưng lần này không thể đem Trúc Lâm đi Huế với mình! Sau hội nghị quân sự Đà Lạt, nhất là sau lần nói chuyện với Bảy Viễn, anh cảm chắc kẻ địch, dù là Carpentier hay A-lét-xăng-đrê, đang tìm mọi cách nắm các lực lượng vũ trang bản xứ,

biến chúng thành những đội quân cơ động, có kỷ luật và đội ngũ, để có thể điều động dễ dàng hơn ra hỏa tuyến làm bia đỡ đạn hay thay thế cho quân chủ lực Pháp đang mắc bận vào công việc bình định ở hậu phương. Hiện giờ thì chúng chưa làm được, do lòng cứng nội bộ, nhưng nay mai, khi bọn Pháp xất xà phòng cho, thì liệu chúng nó còn chịu ăn đói mặc rách để làm mình làm mẩy không chứ?... Ông Trần Chân Phong đã tỏ ra đặc biệt lo lắng về bất cứ sự lớn mạnh nào của kẻ thù vào thời điểm này... Một âm mưu to lớn như trên không thể không tìm cách thông báo gấp cho ông được. Đành cử Trúc Lâm ra Hà Nội thôi. Chỉ ở ngoài đó, sự liên lạc với ông Trần Châu Phong mới đảm bảo nhanh chóng và bí mật... Cơ hội cũng đang rất thuận lợi để thực hiện một chuyến đi không để cho ai nghi ngờ: Địch thân Phạm Bích nhờ Lâm tranh thủ mấy ngày Văn Hoàng ra Huế chưa cần tới thư kí, bay ra Hà Nội gặp Nguyễn Đình Tại để thu xếp cho nàng Lý Lệ theo yêu cầu của Hoàng thượng...

Mặc dầu điện của Ứng An đã nói rõ là Văn Hoàng tới Huế lần này với tư cách là đặc phái viên của Quốc trưởng, hàm quốc vụ khanh, nhưng đón anh tại sân bay Phú Bài không phải là Phan Văn Giáo mà là viên trưởng ty An ninh mới thay Trần Mạnh bị thải hồi. Y Có nhiệm vụ hộ tống anh từ sân bay về thẳng nhà khách dinh Thủ hiến chứ không phải ở khách sạn Sứ thần như lần trước.

Không khí chính trị ở Huế lúc nào cũng có vẻ căng thẳng hơn ở Hà Nội và Sài Gòn mặc dầu số phận của Huế - theo cách suy nghĩ của nhiều người - Là do diễn biến chính trị ở Nam hay Bắc quyết định. Nỗi lo sợ trong nguy quân, nguy quyền, so với năm trước, có vẻ nặng nề hơn. Dọc đường vào thành phố, viên trưởng ty an ninh cho biết, trong thời gian qua, Công an Việt Minh hoạt động hầu như công khai ở Huế và đã gây ra nhiều vụ “khủng bố” vang dội. Thứ ủy khanh Hà Văn Lan bị một hàng binh người Âu, giả danh là nhà doanh nghiệp, tiêu diệt ngay trong phòng làm việc, gán thay cho Phan Văn Giáo đòn trừng phạt mà ai cũng thừa biết là của Việt Minh đích thân dành cho quan Thủ hiến. Thanh tra mật thám Rơ-nê Trần Đình Hạnh, mũi xung kích lợi hại của Sở Mật thám Liên bang, bị trừng trị ngay giữa ban ngày, trên đường đến sở và trước mắt tên lính cận vệ... Mới đây thôi, ông Bửu Hiệp, bí thư Đại Việt tỉnh Thừa Thiên, con người luôn luôn nơm nớp lo sợ cái chết tới mức trời chưa chạng vạng đã rút vào cuộc sống hầm kín, con người khôn ngoan cẩn thận là thế, mà cuối cùng, vẫn bị Công an Việt Minh trừng trị. Họ nắm địa hình thật tỉ mỉ, giả làm người câu cá, đi thuyền câu đồ bộ lên nhà Bửu Hiệp từ phía bờ sông, nơi mà Hiệp vẫn tưởng lấy con sông rộng làm chướng ngại chống lại sự xâm nhập của Công an Việt Minh.. Cùng với những đòn trừng phạt dễ sợ đó, còn phải kể tới những chiến công liêu lĩnh khác. Họ có nhân mối lợi hại ngay trong bệnh viện Huế nên đã lấy mất bộ đồ mổ đất tiên và hiện đại nhất Trung Việt vừa đưa từ Pháp sang, sau khi để lại mảnh giấy biên nhận nói rõ là mượn về cho bệnh viện chiến khu chữa chạy thương binh... Giữa ban ngày, họ cướp xe Gíp phát cờ đỏ sao vàng chạy dọc suốt cầu Tràng Tiền nhộn nhạo, lượn qua trước mũi người Pháp chen chúc trong khách sạn Mo-ranh mà không ai làm gì nổi.... Thật là quá quất !... Thủ hiến Phan Văn Giáo biết mình không được lòng dân nên càng không dám ra khỏi dinh thự, vì vậy mà lần này đành chịu thất lễ không đi đón Quốc vụ khanh được.

Tuy vậy, gặp lại Văn Hoàng, Phan Văn Giáo không chịu tỏ ra là người đang co rúm. Có chăng, là chút thẹn thùng thoáng qua khi - do mặc cảm nào đó, hai người cùng nhớ tới vụ bê bối ở Đà Lạt... Một giây phút ngắn thôi, rồi Giáo vẫn như ngày nào ở Đà Lạt, tỏ ra sôi nổi, đầy sức sống và tham vọng, ảnh hưởng tốt của một thể lực vận động viên.

Nghe Văn Hoàng thông báo cụ thể việc quốc trưởng cử-anh ra Huế thuyết phục Ngô Đình Diệm nhận đứng ra lập Nội các mới, Giáo đồ mặt tía tai lên rất nhanh mà không cần phải có ai chuốc rượu. Ông chém bàn tay rắn chắc của một danh thủ quần vợt xuống thành ghế, giọng hầm hề :

- Sao quốc trưởng dễ động giao như vậy? Giang sơn này hết nhân tài rồi à? Phan Văn Giáo này không làm được thủ tướng à? Giáo này chẳng phải là người đầu tiên ủng hộ quốc trưởng khi ngài còn là kẻ thân cô thế yếu lưu lạc trên đất Hồng Kông đó sao?

Bằng một thứ giọng Khu Năm pha tạp được một cách ăn nói thô lỗ làm cho hung hăng thêm, Phan Văn Giáo âm ức kể cho Văn Hoàng nghe nỗi trầm luân của mình trên trường chính trị. Từ khi được Văn Hoàng “gián tiếp giải thoát cho khỏi nhà tù Việt Minh”, Giáo nhanh chóng nhận ra con đường duy nhất là ủng hộ Bảo Đại thì mới mong ngoi lên mau lẹ. Trong khi các nhà chính trị khác còn chùng chằng lựa chọn thì Giáo đã lặn lội sang tận Hồng Kông thuyết phục được Bảo Đại tỏ rõ thái độ dứt khoát cắt đứt với chức Tối cao cố vấn của Việt Minh và tháng 9 năm 1947, chính tự tay Giáo cùng đốc-tờ Trần Đình Quế soạn ra cho Bảo Đại bản “tuyên ngôn” đầu tiên nhận đứng ra điều đình với Pháp, chớ có ai khác làm nổi việc đó coi?... Hồi bấy giờ thì Ngô Đình Diệm được cái tích sự gì? Hắn còn nằm co nghiền ngẫm Tân ước, Cựu ước bên nhà thờ Phú Cam!

Văn Hoàng cảm thấy ông “đặc phái viên Quốc trưởng” phải giúp ông Thủ hiến công thần hạ bớt cơn thịnh nộ, giữ cái đầu tỉnh táo hơn. Anh nói:

- Quốc trưởng mới gợi ý thế thôi chứ ngài cũng biết rằng ông Ngô Đình Diệm có nhiều điều bất bình với người Pháp nên không chắc gì ông ta đã nhận.

- Ai bảo với ông rằng Diệm sẽ từ chối?... Từ chối mà từ dạo tháng 12 năm 1947 kia đã biết bám theo gót Nguyễn Văn Xuân, Trần Văn Lý sang tận Hồng Kông ton hót với Quốc trưởng à? Từ chối mà ngày 22 tháng 2 năm 48 đã tự ý bày ra cái “Đại hội các đảng phái, tôn giáo ba Kỳ” bàn việc cử người đứng ra lập Nội các trực tiếp điều đình với Pháp mà không cần chơi con bài Bảo Đại à?... Ôi, kể sơ qua vài chuyện để ông hiểu lòng người thôi, chớ cái thằng dở đực dở hoạn ấy con nhiều thủ đoạn khác nữa để giành giật lấy quyền hành đó! Tôi đi giày đinh sơn -đá vào ruột gan y từ dạo ấy. Diệm đối chức thủ tướng như các bà phi đối thầy quyền, thầy đội ấy-xin lỗi, tôi nắm trọng trách ở đây, có ít nhiều quan hệ với các bà ấy nên không dám đặt điều cho họ-Diệm sẽ không phản đối Pháp đâu, mặc dầu hắn công nhiên tìm tới Mỹ. Tiếc thay người Pháp chưa tin hẳn bằng ông Bảo Đại nên hắn phải ra rìa... Bấy giờ thì Pháp đang bí, Mỹ đang nhòm vào, gia đình hắn ở Phú Cam, ăn không ở nổi từ sau ngày Việt Minh lên, nên đang lâm vào cảnh bị nhu cầu tài chính thúc bách dữ! Một chiếc ghế tổng trưởng, hắn có thể từ chối để giữ trường vốn cho ngày mai, chớ cái ghế thủ tướng thì tôi xin lấy danh dự ra đảm bảo với ông rằng hắn chỉ chờ Quốc trưởng buông ra là nhảy vào đớp ngay, không đợi mời!

Phan Văn Giáo sủi bọt mép thuyết một thôi một hồi với tài hùng biện mà Văn Hoàng thường nghe nói nhưng bây giờ mới thấy tận mắt... Sự phân tích của Giáo giúp anh nhìn rõ vấn đề hơn. Lần trước gặp Diệm anh chỉ mới biết sức nhìn xa trông rộng của hắn chứ chưa chú ý tới đầu óc cơ hội rất nhạy của hắn mà Giáo vừa vạch ra bằng tài liệu, chứng cứ khó chối cãi... Dẫu sao thì nhiệm vụ của một quốc vụ khanh đặc phái vẫn là nhiệm vụ của người đi cầu hiền. Anh làm ra vẻ chưa tin:

- Tôi thiết tưởng khi tìm tới ông Ngô Đình Diệm, hẳn là trước tiên Quốc trưởng muốn tìm tới một người có tài an dân, trị nước, đưa giang sơn tiến lên con đường...

Không để cho anh nói hết, Phan Văn Giáo vội xua tay ngăn lại:

- Xin lỗi, xin lỗi, tôi hiểu ông Quốc vụ khanh sắp nói gì rồi!... Tài trị nước an dân của Ngô Đình Diệm hả? Lần trước, ông đã hỏi về Diệm trong các giới không thuộc cánh nhà thờ chưa?... Ông nên hỏi họ. Tất cả những con người xứng đáng đại diện cho dư luận Huế sẽ nhất loạt trả lời cho ông một câu duy nhất: “Họ kính tôn Ngô Đình Diệm” !... Vì sao hử? “Le cléricisme est pire que le marxisme” - biết mình lỡ lời, Giáo giải nghĩa ngay câu tiếng Pháp bốc đồng-chủ nghĩa tăng lữ còn tồi tệ hơn chủ nghĩa Mác!... Huế là đất trí tuệ, không có đỉnh cao nhưng có bề rộng. Họ hiểu thế nào là tai họa của nền thống trị tăng lữ đối với lịch sử tiến hóa nhân loại... Mà Diệm thì chỉ biết cai trị theo kiểu tăng lữ, xin cầm chắc với ông như vậy !... Y sẽ lãnh đạo quốc gia theo tư tưởng “Chúa Trời ba ngôi”. Trên đầu y, phải có ai đó để đội đít -bất kể là Pháp, là Mỹ hay một ông vua - và dưới chân y phải có ai đó để chà đạp, chửi mắng, bắt kẻ kẻ dân đen hay là quan thừa tướng dưới quyền!... Thế đó, ngu xuẩn, hống hách, kiêu ngạo kiểu Trung cổ, nên dầu cho hai ba thế hệ Ngô Đình đã sinh ra trên đất Huế này rồi mà ông ta vẫn sống ở Phú Cam như là trên một hoang đảo, có mấy người dân Huế quan tâm tới đâu ? - Phan Văn Giáo chột cười híc híc khi ông ta liên tưởng tới một cảnh tượng khiến ông ta thích thú nói tiếp -Hai mươi năm qua, trên đất Huế ta tồn tại một cuộc kỳ ngộ của hai ngôi sao cô đơn, quen biết nhau mà vẫn xa nhau, có rất nhiều vệ tinh mà vẫn tách biệt với bầu trời! Bên này sông Hương, là ông Bảo Đại trong Hoàng cung rêu mốc; bên kia sông Hương, là ông Ngô Đình Diệm sau lũy tre làng Phước Quả... Đầu sông, cuối sông như trong tiểu thuyết tình ấy... Có lẽ bây giờ, nhờ tài mối lái của ngài Quốc vụ khanh, mà mối tình trớ trêu ấy sắp chấm dứt đây !

Tối ấy, Ngô Đình Diệm tiếp Văn Hoàng tại ngôi nhà vẫn chưa thể làm xong của Trần Văn Lý bên bờ sông An Cựu. Chỉ sau mấy phút giao đãi, là những người đi theo - vẫn là hai tu sĩ, Trần Văn Lý và Hà Thúc Ký - đều lui ra hết. Diệm cười mở hơn, và có lúc tưởng như đôi mắt ấy suýt nhìn thẳng vào Văn Hoàng. Hai người nhanh chóng ăn ý với nhau nên chẳng mấy chốc mà câu chuyện chuyển sang vấn đề cơ cấu Nội các mới, thậm chí bàn đến vài con người cụ thể... Diệm còn lên giọng khuyên Văn Hoàng không nên từ chối tham gia, cái thể hiện nay là chưa thể đẩy Pháp và người của Pháp đi được. “Lùi một bước để tiến hai bước, xưa nay, vẫn là cách xử sự tích cực của người quân tử thức thời”, giải thích thái độ của mình bằng thứ triết lý như vậy, Diệm khiến Hoàng thêm một lần ngạc nhiên. Lần trước, ngạc nhiên về tâm lý của người “nô lệ tìm tới chiếc chuông vàng”, lần này ngạc nhiên về tâm lý của một người cơ hội, hai nét tính cách ít ai ngờ tới ở một con người nổi danh “chí sĩ” như Diệm. Hà Văn Lan và Phan Văn Giáo thế mà giỏi! Họ không cần đợi từ mồm Diệm nói ra mới biết được tim đen hắc... Trước mắt Văn Hoàng, lại hiện lên cảnh tượng rùng rợn của hàng ngàn đồng bào có đạo, theo sự giật dây của một giáo chức nấp kín trong nhà thờ, vùng giáo mác gây gộc bao vây các trụ sở chính quyền huyện, xã, lùng bắt cán bộ, đánh chết bộ đội, đốt nhà, cướp của, bức sát giáo dân tiến bộ, hò hét điên loạn điệp khúc “chống cộng bảo vệ đạo” giữa tiếng chuông báo động inh tai trút xuống từ những tháp chuông cao ngất trao cờ hai -màu vàng, trắng...

Biết kéo dài cuộc nói chuyện cũng vô ích, Văn Hoàng tìm cách khích Diệm chính thức từ chối mà thủ đoạn của anh không lộ với Pháp và Bảo Đại. Nhân lúc bàn tới chiếc ghế Tổng trưởng Nội vụ, anh khéo léo nêu lên điều mong muốn của Quốc trưởng là được trao chiếc ghế quan trọng

ấy vào tay nhà yêu nước nào có “ tinh thần phản thực bài phong đã thử thách; sống liêm khiết và thanh bạch; có kinh nghiệm trị quốc an dân; có đạo đức uy vũ bất năng khuất bản tiện bất năng di”... tóm lại, là những gì mà xưa nay Diệm vẫn tự hào là đặc tính của mình...

Văn Hoàng nhắc thấy Diệm cựa quậy trên ghế, vẽ sột ruột với một bài ca ông ta không khiến ai hát. Anh vừa nói xong, thì Diệm cũng đã đứng lên, hai bàn tay ngón ngón vuốt thẳng nếp áo the thâm như muốn rũ đi lớp bụi trần gian, rồi chấp lại trước bụng trong một cử chỉ khệnh khạng. Giọng Huế khô đặc của ông gần từng tiếng một:

- Cây nhờ ngài quốc vụ khanh về trình lại với quốc trưởng rằng: riêng về bản thân, thì Diệm này tự xét mình tài sơ trí thiển nên không dám đảm trách bất cứ chức vụ gì do quốc trưởng còn nghĩ tới bầy tôi cũ mà sủng ái trao cho...

Một tiếng đằng hắng khẽ như là làm ám hiệu cho một bóng áo đen nắp đầu đó, rồi Ngô Đình Diệm không thèm chào hỏi, khinh khỉnh đi qua trước mặt Văn Hoàng, lủi nhanh vào buồng trong, không gây ra một tiếng động...

*

* *

Đặt chân xuống sân bay Tân Sơn Nhất, Văn Hoàng ngỡ ngàng thấy Trúc Lâm đi tắc-xi ra đón.

- Mày vào từ lúc nào? - anh sột ruột hỏi.

- Hai hôm nay rồi, hỏi cụ Ứng An biết anh chưa vào nên nán lại chờ luôn!

- Sao lẹ thế ?

Ba tiếng cộc lốc như vậy có nghĩa là anh đang lo việc liên lạc với ông Trần Châu Phong thất bại. Trúc Lâm biết vậy, nhưng vì họ đã đến cạnh tắc-xi nên anh chỉ nhún vai im lặng.

- Đi đâu bây giờ? - Văn Hoàng lại hỏi.

- Về nhà má tôi, rue d'Espagne.

Văn Hoàng tròn mắt, chỉ nhìn thấy chàng trai tinh bơ gương mặt. Anh bảo tài xế đỗ xe lại trước tiệm giải khát bên đường. Vào tiệm, anh nghiêm nghị hỏi Lâm :

- Mày không nói rõ chuyện gì đã xảy ra thì tao không thể về nhà mày! Thế nào, người ta đã tiếp đón mày như người anh hùng chống Pháp rồi phải không, nói thật nghe coi ?

Cái nhìn dữ tợn của Văn Hoàng quá vụng về trong nghề tình báo nên Trúc Lâm biết không thể kéo dài trò chơi nguy hiểm... Quả tình, anh cũng đã từng ngạc nhiên lo sợ không kém gì Văn

Hoàng. Hôm mới từ Hà Nội vào, rồi rãi chờ đợi Văn Hoàng, không cưỡng được thương nhớ, anh liều về thăm nhà, dầu chỉ là một đêm, sau chuyển ra đi xấu hổ lần trước.

Đặt chân tới đoạn vỉa hè quen thuộc, đang lên gân tạo bộ mặt phớt đời để đón nhận cái nhìn lạnh giá của mẹ, vợ và em gái, thì anh như rơi vào giữa bầu không khí nóng rực tình cảm của một gia đình đoàn tụ ngày Tết... Tình thương sôi nổi của đứa em gái, vẻ tự hào lộ liễu trên gương mặt mẹ già và tia sáng hạnh phúc long lanh trong khóe mắt vợ, tất cả khiến anh lo hơn là mừng... Mấy lần, anh thử biểu diễn vai việt gian, nhưng càng diễn, anh càng khiến cho mẹ, vợ và em gái anh bùng miêng cười, hay đưa mắt hóm hỉnh ra hiệu cho nhau... Anh bị lộ rồi, Lâm tự nghĩ. Bằng con đường nào? Do đâu? Có mà trời hiểu! Điều chắc chắn là nếu tai mắt của Duy-pra chúng nó nắm được thì mọi việc đi tong hết!... May mà anh cẩn thận về nhà vào lúc trời sắp tối.

Đêm ấy, đang thiu thiu ngủ trong bầu không khí huyền hoặc của đêm tân hôn muộn màng thì anh nghe tiếng Nho khúc khích bên tai:

- Ghét cái nghề của anh ghê!

- Nghề gì?

- Điện báo Việt Minh.

- Ồ hay, chuyện quái gở gì vậy, nói lại nghe coi?

Nhưng Nho đã hỏi sang chuyện khác :

- Nè, cô Lệ Hồng có duyên ngầm đấy chứ?

- Cô Lệ Hồng nào ? - Trúc Lâm lại quên như lần trước.

- Làm bộ hoài! Đây còn biết tên thật của cô ta nữa kia !... Tên là Vũ Thị Tý phải không nào?

- Sao lại có Vũ Thị Tý nào xen vào đây?

- Em gái ông “ tổng trưởng chò” Vũ Văn Miễn đó, chỏi nữa đi? Hè vừa rồi, theo ông anh vào chơi Sài Gòn, có tìm tới nhà ta ở lại mỗi bận hàng nửa ngày ấy chớ...

Biết không phải chuyện đùa, Lâm đem hết thủ đoạn nhà nghề ra dỗ Nho nói thật... Thì ra Tý cô đi theo anh vào Sài Gòn nghỉ mấy tháng hè. Vốn có ít nhiều quan hệ với người em của Lâm đang học bên Pháp, Tý tìm tới Rue d' Espagne và nhanh chóng trở thành người thân trong nhà. Cũng là thời kỳ Nho tính làm chuyện quyết liệt: bỏ nhà chồng trở về sống với cha già. Gia đình Lâm buồn thiu. Bà mẹ sao nhãng lên chùa ngày rằm và mồng một. Cô Nhật hết hứng thú hoạt động sinh viên và học sinh. Hai đứa em trai còn nhỏ thì lơ lơ láo láo... Được Nho tỉ tê tâm sự, Tý mới vỡ lẽ... Ôi, những nhà chỉ huy tình báo... Một tí xiu bí ẩn các ông cần giữ cho người này có thể làm sụp đổ bao nhiêu cuộc đời tốt đẹp khác như vậy đó, biết bao giờ các ông mới hiểu ra để bỏ bớt cái bệnh thần bí của các ông đi chớ? Chẳng chút ngại ngùng, Vũ Thị Tý nói hết sự thật với gia

đình Lâm. Không hẳn là để minh oan cho Lâm, mà còn là để xóa bớt những chuyện éo le không đáng có mà cô cảm thấy cái nghề tình báo ích kỷ đã choàng lên không ít số phận hiên lành... Tý còn hứa là sẽ tìm cách đưa Nho ra Hà Nội và giúp đỡ nơi ăn chốn ở để Nho được gần chồng...

Không giấu giếm lòng tốt và việc làm cao thượng của Tý, nhưng kể xong câu chuyện, Nho đẩy chồng ra xa, nằm quay lưng lại, khóc rí rí.

- Có chuyện chi vậy? - Lâm ngơ ngác hỏi.

Hồi lâu Nho mới trả lời, giọng hờn dỗi:

- Tại sao tin Tý hơn Nho?... Yêu hả?

... Lâm nốc cạn li chanh đá, kết thúc câu chuyện của mình:

- Thế đó, anh Tư. Anh bảo tôi phải làm gì, phải ăn nói thế nào với mẹ, với vợ, với các em tôi ? Và nay mai ra Hà Nội, xử sự thế nào với Vũ Thị Tý?... Họ biết hết rồi... Năm sáu con người phải đối phó chớ ít ỏi gì?

- Đồi phỏ hả? Thủ đoạn hả? Mày định làm ra sao, nói nghe coi? - Văn Hoàng nhìn Trúc Lâm, giọng chậm rãi như là chính mình cũng đang mò mẫm tìm ra một lời giải đáp - Vũ Thị Tý hành động như một con người có cuộc sống thật, còn chúng ta thì làm việc theo thể lệ chuyên môn. Đem chuyên môn ra mà can thiệp vào cuộc sống, mày sẽ bị thiêu cháy ngay và đó là thứ chuyên môn hạng bét! Cái tôi của nghề tình báo là sinh những thủ đoạn nhà nghề xa lạ với tình người, thậm chí đôi khi kỳ khôi và vô nhân đạo... Bây giờ mày đưa tao về nhà mày hả?... Đi ngay, mày! Con không về với mẹ, chồng không về với vợ mà chui vào khách sạn Majicslic thì mày nghĩ coi, còn gì lố bịch hơn không?

Hôm sau tới Đà Lạt, Lâm điện thoại cho Phạm Bích. Bích đánh xe xuống khách sạn Palace gặp hai anh, Hoàng thượng đã được thủ hiến Trung Việt tường trình bằng điện báo về kết quả chuyến công du của Quốc vụ khanh. Hoàng thượng không ngạc nhiên mà còn tỏ ý lạc quan... Phạm Bích yêu cầu Quốc vụ khanh cứ nghỉ ngơi vài hôm, Hoàng thượng đang bàn với ngài cố vấn đặc biệt phương án nội các mới sau khi cụ Ngô Đình Diệm chối từ... Phạm Bích hi vọng rằng đến khi ngài Quốc vụ khanh được yết kiến Hoàng thượng lần này, thì Quốc gia cũng đã tìm ra chính sách mới, thỏa đáng với thực lực và uy tín của ngài quốc vụ khanh và anh em kháng chiến khác...

Tạm biệt Văn Hoàng, Phạm Bích kéo riêng Trúc Lâm theo mình ra xe. Văn Hoàng hiểu ý không theo tiễn. Lâm báo cho Bích biết kết quả bàn bạc với Nguyễn Hữu Trí và Nguyễn Đình Tại về việc thu xếp cho nàng Lý Lệ tại Hà Nội. Một số tiền trợ cấp ban đầu là hai vạn để mua sắm áo quần, tiện nghi, son phấn. Khoản trợ cấp hàng tháng chi vào mật quỹ của cảnh sát Bắc Việt, cái nghề này vốn có những khoản chi thoát khỏi vòng kiểm soát của pháp luật. Một ngôi biệt thự không lấy gì làm lộng lẫy nhưng đủ lịch sự và nhất là kín đáo. Cuối cùng là lời hứa của người đẹp cam đoan sẽ không gây ra chuyện bê bối nào làm ảnh hưởng đến uy tín lớn lao của người tình vương giả mà Lý Lệ ca ngợi không chút thẹn thùng rằng “đó là một chàng trai ăn chơi sành điệu có một không hai” mà nàng gặp được trong đời mình...

Hôm được chính thức mời lên biệt điện, ngỡ rằng Bảo Đại chỉ cần gặp riêng mình, Văn Hoàng dặn Trúc Lâm ngồi đợi ở phòng khách. Không ngờ Phạm Bích mỉm cười mời:

- Hoàng thượng muốn gặp cả hai anh.

Lâm theo Văn Hoàng bước vào phòng khách rộng thênh thang, tìm một chỗ kín đáo ngồi tách biệt. Bảo Đại đi tới chỗ anh trước, tấm lưng đồ sộ quay lại Văn Hoàng và Phạm Bích, ông đưa cả hai bàn tay vừa to vừa béo ra cầm lấy bàn tay Lâm lắc lắc, và khi buông ra, đã để lại trong tay Lâm chiếc nhẫn bạch kim nạm viên xa-phia màu tím nhạt...

Sau cử chỉ hàm ơn vương giả và kín đáo ấy, Bảo Đại bước tới chỗ Văn Hoàng với vẻ mặt buồn buồn và cử chỉ chậm chạp của một kẻ chán đời khiến Văn Hoàng không khỏi ngạc nhiên chút ít. Thấy anh định báo cáo chuyện đi gặp Diệm, ông ngăn lại:

- Tôi biết rồi. Hơn thế, tôi chờ đợi nó từ giờ phút đầu tiên cử ông ra Huế kia. Đối với tôi, biết đâu, đó có thể là một điều may?

Ông nhếch nụ cười khó hiểu. Văn Hoàng cố tìm ra một khía cạnh tích cực để lí giải nụ cười :

- Chắc Quốc trưởng đã tìm ra nhân vật hợp ý?

Bảo Đại mở to đôi mắt mí dầy nhìn anh, giọng lụm bụm vì mồm đầy lưỡi:

- Ông còn hỏi tôi câu ấy sao? Tôi đã chẳng có lần nói với ông rằng khi đi tới cùng ngõ cụt thì người ta chỉ còn một cách là trở lại đường cũ thôi sao?.. Nhân đây cũng thông báo đề ông tưởng là hôm qua, chúng tôi - nghĩa là ông cố vấn đặc biệt và tôi - đã thống nhất ý kiến mời ông Trần Văn Hữu ra lập Nội các đó!

Lần đầu tiên Văn Hoàng nghe Bảo Đại cười thành tiếng, một tiếng cười hục hục như tiếng tủi hổ, rồi ông ta đột nhiên ngã thuôn người ra đệm ghế trong một tư thế chán chường tới mức không cần giữ kẽ với khách.

Văn Hoàng cảm thấy thương hại. Những biểu hiện như thế này của Bảo Đại, thời nô lệ, anh chưa hề nghe ai nói tới. Nhưng hôm nay, sau gần một năm đi theo cách mạng và bốn năm bị vút vào giữa cơn lốc chính trị sau Thế chiến, Bảo Đại cũng đã biết giận, biết nhục, biết chán chường như ai. Phải trở lại cười những con ngựa trong tàu ngựa của Pháp, nhà kỹ sư Bảo Đại không chán chường sao được khi mà trước đây không bao lâu ông ta còn hứa hẹn với Văn Hoàng bao nhiêu là điều mới lạ? Sự lựa chọn ấy chỉ có nghĩa là vai trò của bản thân nhà kỹ sư cũng đã đến lúc kết thúc. Đó là nguyên nhân sâu xa của nỗi buồn chán đang kéo xệ hai má béo của ông xuống... Văn Hoàng an ủi lấy lòng:

- Chúng tôi lấy làm tiếc là anh em quốc gia kháng chiến, sau hơn một năm tìm kiếm, vẫn chưa nhìn ra một cách thức thích hợp nào để góp phần mình cùng Quốc trưởng đưa đất nước thoát cuộc chiến tranh.

Lại một tiếng cười hục hục đượm mùi tủi nhục nữa, rồi bất ngờ Bảo Đại chuyển sang lối nói chuyện hồn nhiên, thoải mái như ông ta vẫn quen dùng trong vài lần buông thả:

- Nay mai, tôi sẽ có việc phải đi xa, đi lâu... Trước khi chia tay tôi muốn nói với ông vài điều tâm sự thầm kín, ông nghe xong rồi quên đi... Những tổ chức quốc gia chân chính như đảng Phục Việt của các ông, đối với chúng tôi, là điều quá đẹp, quá lý tưởng, vượt ra khỏi sức nắm bắt của chúng tôi!... Thu nhận các ông vào thì hoặc là chúng tôi sẽ đẩy các ông tới chỗ rệu rã, hoặc là các ông sẽ dần dà tiêu diệt chúng tôi. Đó là điều mà tất cả chúng tôi đều nhứt trí với nhau sau chuyến ông Đình Xuân Cầu ra quan sát chiến khu về... Con đường cứu nước của các ông không thể tìm ra trên nền đường của chúng tôi được, bởi lẽ là chúng tôi làm gì có đường ? Tất cả đều đi theo một con đường của Pháp! Sự thật ấy, tôi cam chịu nó từ lâu rồi, nhưng mãi tới khi gặp các ông, mới nhận ra cơ thể mình đã bị nuôi dưỡng theo một kiểu cách quá khác biệt nên không còn khả năng dung nạp những liều thuốc tốt nữa !... Bây giờ, tôi sẽ rút khỏi cuộc chiến vất vả và phức tạp này, mặc công chuyện ở đây cho người Pháp và những nhà quốc gia nhiều ảo tưởng.

- Quốc trưởng có ý định đi xa ?

- Đi họp ở Pô. Tôi đã buộc được người Pháp tổ chức ra cuộc hội nghị này để bàn cụ thể việc trao trả quyền hành thực tế cho Việt Nam và các nước Đông Dương, nhưng cũng biết trước là họ sẽ chẳng chịu nhả ra điều gì đâu... Nếu thế thì tôi sẽ ở lại luôn bên Pháp không về nữa, trừ khi đất nước này có những biến cố thần kỳ mà sự hiện diện của tôi lúc ấy là có hiệu lực.

Bảo Đại ngừng nói như để nén niềm xúc động khiến Văn Hoàng giật mình cảm thấy ông ta nói thật. Ôi, rắc rối quá, nếu Bảo Đại ra đi đúng vào lúc này thì anh còn biết dựa vào ai để giành lấy độc quyền nắm giữ ngọn cờ quốc gia, buộc địch thực hiện âm mưu tấn công Khu Bốn theo kiểu của ta nếu vạn nhất không có cách nào để trì hoãn, kéo dài việc sửa soạn cho tới lúc quân ta nổ súng mở đầu chiến dịch Thu Đông, dồn địch vào thế không còn hoàn cảnh lo nghĩ đến điều liệu lĩnh gì khác ngoài chiến trường chính?

Đang lo lắng, thì đôi bàn tay to béo của Bảo Đại đã đưa ra nắm lấy bàn tay nhỏ bé của anh trong một cử chỉ thân mật chứng tỏ ông ta quen sống nhiều bằng cảm tính:

- Nhân tiện đây cũng nên từ biệt ông luôn vì e không còn dịp gặp lại... Nếu ông còn thiết tha tới các vấn đề trong vùng quốc gia do người Pháp kiểm soát, thì từ nay ông nên trực tiếp bàn với người Pháp mà ông đã có những quan hệ thẳng thắn và thuận lợi. Về phần tôi, tôi vui lòng tiếp tục ủng hộ sự nghiệp cứu nước của ông, dẫu ở xa... Nếu có dịp trở ra ngoài ấy, nhờ ông chuyển lời thăm hỏi ân cần của tôi tới cụ Hồ Chí Minh, các ông Bộ trưởng trong Chính phủ kháng chiến và cả anh em quốc gia Phục Việt nữa.

- Tôi cũng xin kính chúc Quốc trưởng lên đường an khang và đạt nhiều thắng lợi tại Hội nghị Pô... Cảm ơn Quốc trưởng về tấm thịnh tình ngài đã dành cho lực lượng quốc gia kháng chiến qua cách đối xử ân cần của Ngài đối với chúng tôi... Tôi chỉ ân hận mỗi điều là chưa biết phải báo cáo như thế nào với đảng tôi về tương lai của “giải pháp Bảo Đại” - như chính giới Pháp thường gọi - để định liệu con đường hợp tác ?

Trên đôi môi thô dày thoáng hiện lên một nụ cười châm biếm, rồi giọng nói của Bảo Đại lại chợt trở nên hồn nhiên, buông thả, mặc dầu điều ông nói ra có thể làm đau lòng cả nước Pháp lẫn bản thân ông:

- Có điều chi khó nói đâu ông? ông cứ nói thẳng với anh em ngoài đó rằng: Xưa nay chưa hề có một “giải pháp Bảo Đại” mà chỉ có một giải pháp của Tây!

Gần một tháng sau, có việc cần gấp lại Bảo Đại, Văn Hoàng mới hay là ông đã lên đường sang Pháp thật, sau khi đã làm mình làm mẩy mãi mới được Pháp cho đủ kinh phí để đem theo cô Bướm Mộng, người tình hoa khôi Đà Lạt. Và đúng như lời quả quyết của ông, ông đã ở tịt luôn bên ấy cho tới ngày mọi chuyện kể lại trong quyển sách này kết thúc đã lâu mà vẫn chưa thấy ông trở về. Đặc biệt là ngay giữa thời kỳ quân Pháp lâm nguy ở chiến dịch Biên giới, hết Pi-nhông đến Carpentier đều khẩn thiết giục giã, ông vẫn giả điếc không nghe, cố thủ trong lâu đài Thorene của ông bên bờ biển xinh đẹp miền Nam nước Pháp... Chỉ chờ cho tới khi đại tướng Đờ Lát huênh hoang tuyên bố “đã chặn đứng cuộc tấn công về xuôi của Việt Minh, vĩnh viễn đẩy lùi Việt Minh trở lại vùng rừng núi thượng du Bắc Bộ”, nghĩa là "khi đất nước đã có những biến đổi thần kỳ để cho vai trò của ông trở nên có hiệu lực” như ông đã nói trước khi ra đi thì ông mới chịu về nước lần thứ hai.

Không hề sợ nguy hiểm “phát huy hiệu lực” của một Quốc trưởng, ông thân chinh ra Bắc, đến tận những nơi quân viễn chinh Pháp vừa lập chiến công để thăm hỏi, diễn thuyết, gán mẽ-day, và cuối cùng, bay về Hà Nội, cùng đại tướng Đờ Lát mở tiệc liên hoan, có ca sĩ giúp vui, chúc mừng thắng lợi.

CHƯA HỜI NÀO TƯỚNG A-LÉT-XĂNG-ĐRİ MẤT TỰ TIN như hồi này. Kế hoạch Rơ-ve năm 1949 vạch chương trình rút khỏi biên giới chỉ li từng tháng từng tuần chưa thực hiện được thì tướng Carpentier từ đâu tận châu Phi nhảy bổ sang, chẳng kịp hiệu đầu cua tai chó gì, đã hai lần, trong tháng 10 và 11-1949, tuyên bố quyết tâm giữ vùng Cao Bằng!... Thế là giữa Tổng tư lệnh và Tư lệnh chiến trường nổ ra một cuộc đôi co căng thẳng, chẳng phải là về chiến lược chiến thuật gì như nó có cái vẻ bên ngoài, mà thực ra là về quyền hành, về uy tín, ảnh hưởng và trăm thứ bà giằn khác mà chẳng ai đại gì thú thật. Carpentier, dựa vào cái ô của Tổng tham mưu trưởng, đại tướng Juin, đã không kiêng nể nhà quân sự công thần số Một của Pháp ở Đông Dương, chụp cho A-lét-xăng-đrì cái mũ “viên tướng cứng đầu”, hiệu theo ngôn ngữ điều lệnh thị đồng nghĩa với “Vô kỷ luật”... A-lét-xăng-đrì đã sẵn sàng làm toáng lên nếu không sớm nghĩ ra rằng đại tướng Juin tuy ở xa, nhưng vẫn là người trực tiếp liên quan đến ngôi sao thứ ba, thứ tư trên cầu vai mình... Rút cuộc là đầu năm 50 này, khi Carpentier ra kinh lý Bắc Việt, A-lét-xăng-đrì phải hứa với Tổng tư lệnh là sẽ thực hiện đúng như ý muốn của ngài, bình định đồng bằng Bắc Việt trong năm tháng, tiếp đó sẽ tiến lên Trung du, để rồi xông thẳng vào sào huyệt Việt Minh giữa rừng Việt Bắc!...

Được lời hứa, Carpentier yên tâm bay luôn về Pháp, bỏ mặc cho A-lét-xăng-đrơ xoay xở bên này trước một tình thế ngày càng trở nên dữ dội, với cái chức Quyền Tổng Tư Lệnh đầy an ủi...

Tròn bốn tháng trôi qua. Giữ đúng lời hứa, ông đã tung hết binh hùng tướng mạnh vào mấy cuộc tấn công liên tiếp chà xát đồng bằng Bắc Bộ. Chiến dịch Tonneau chiếm Thái Bình và quét tây-bắc Đường 10 hồi tháng Hai. Các chiến dịch David đánh Vân Đình- Hà Đông và Nine đánh Ninh Bình chỉ trong một tháng Tư. Chưa kịp cho lính nghỉ, mới bước sang tháng Năm này, ông mở luôn cái Poudre đánh chiếm Phủ Lý. Thế đó, cố gắng tốt cùng, cường độ tốt cùng, quyết liệt tốt cùng... Lính Viễn chinh chết không kịp mở rộng nghĩa trang. Thương binh dồn ứ các phòng bệnh viện. Bao nhiêu tiền bạc của một nước Pháp xác xơ thời hậu chiến chi viện sang, ông xài không tính toán. Những khoản ngân sách khổng lồ bị ông thiêu trụi, nói theo đúng nghĩa đen, trong khói thuốc súng và khói nhà cháy. Cao ủy Pi-nhông phải khiêu nại ông lên Nội các Pháp, và thế là ông rước thêm điều gay cấn mới bên cạnh gay cấn chưa đẹp được với tướng Carpentier. Bực mình, và cũng để gỡ lại uy tín, ông cũng đâm đơn luôn lên Nội các buộc tội Cao ủy Pi-nhông bất lực không đáp ứng nỗi cho một bộ máy cai trị bản xứ ra hồn, khiến cho lực lượng quân sự của ông như bị lún giữa bãi lầy, chưa rệu rã đi chỉ là nhờ phép lạ Đức Mẹ !

Bao nhiêu chuyện khổ đau trong nhà ngoài ngõ ấy, A-lét-xăng-đrơ sẵn sàng hứng chịu nếu những cố gắng của ông mang lại kết quả. Đáng buồn thay, tình hình đã không diễn ra như ông mong đợi... Có nhìn từ trên máy bay xuống, mới thấy hết cái trớ trêu của vùng đồng bằng đã ngốn hết của ông bao nhiêu là sinh mạng và tiền bạc... Những cái lô-cốt lẻ loi, cô độc, cấm cò Pháp và cò Quốc gia, cố thu mình lại giữa màu xanh mênh mông của đồng ruộng và làng mạc mà trên đó đàn ông vẫn đi cày, đàn bà vẫn đi chợ, trẻ con vẫn đến trường, và tệ hại hơn, bộ đội cộng sản vẫn hành quân có khi hàng đại đội, tiểu đoàn và chỉ chịu đứng im dăm ba phút khi máy bay ông bay qua, lá ngụy trang kéo thành vệt dài, xanh như những bờ ruộng...

Đang điên đầu vì những khó khăn nan giải, thì một biến cố phi thường vừa xảy ra làm ông chết điếng luôn. Ngày 25 tháng 5 vừa qua, chủ lực Việt Minh đã bất ngờ tấn công vị trí Đông Khê, tiêu diệt hoàn toàn vị trí này!

Đành rằng nghề cầm quân không thiếu gì những tệ hại bất ngờ nhưng cái tệ hại này thì thật tình ông chưa nghĩ tới, dù là trong tưởng tượng. Một Đông Khê mạnh bậc nhất quân khu Đông-bắc! Mật hệ thống boong- ke Mỹ làm bằng những khối bê-tông dày chằng chịt, chìm sâu dưới lòng đất, tân kỳ và vững chãi hơn bất cứ chiến lũy nổi tiếng nào của đại chiến 2! Một lưới lửa dày đặc, bố trí theo những tính toán khoa học nhất, khổng chế mọi khoảng không gian xa gần, ngang dọc, cao thấp, tưởng con chuột nhắt cũng khó mà lọt qua. Một hệ thống yểm trợ bằng pháo binh tinh xảo và hiệu lực, dẫn cho quân thù đã chiếm được nóc lô- cốt rồi, vẫn bị đạn pháo đánh bật ra dễ dàng... Cùng với vũ khí và công sự Hoa Kỳ, là một lực lượng chiến đấu hùng hậu gồm toàn lính Âu Phi thiện chiến, chọn lọc trong những đội quân Lê dương đã từng theo Đông minh đổ bộ lên Noóc-măng-đi giải phóng nước Pháp và vượt sông Rhin trong Đại chiến hai...

Một Đông Khê như vậy mà Việt Minh chỉ một đêm là nhỏ sạch, không lô cốt nào là bất khả xâm phạm và không một tên lính trốn thoát!... Đông Khê mà sụp đổ thì dọc vùng biên giới này liệu còn nơi nào là đáng tin cậy nữa? Trận đánh thần rên quỷ khóc ấy không ngờ chỉ trong phút chốc đã phơi trần ra trước mắt ông cái trách nhiệm vô cùng dễ sợ của viên Tổng Tư lệnh, chức vụ mà xưa nay ông chỉ quen nghĩ tới với những hình ảnh hùng vĩ hoặc mượt mà... Tự nhiên,

như một thói quen không cưỡng được, ông nghĩ xấu về chuyến đi của Carpentier về Pháp mà không hứa ngày trở lại, xảy ra đúng vào lúc nước sôi lửa bỏng này... Và cũng như một thói quen không cưỡng được, ông nảy ra ý muốn học đòi cái khôn ngoan của Carpentier ngay trong cơ hội đầu tiên ông bắt gặp...

Trước mắt thì ông phải lo đối phó với hiểm họa sắp tới, mà cú Đông Khê hẳn là một đòn thăm dò có ý nghĩa! Số phận Đông Dương quyết định trên chiến trường miền Bắc. Đối với chiến trường này, Thanh - Nghệ - Tĩnh lại là căn cứ địa lớn, không đánh năm này thì phải đánh năm sau, đời ông chưa đánh thì đời vị tướng nào sẽ thay ông cũng phải đánh!... Thế nhưng tình thế đã quá muộn để cho ông đủ thì giờ đi lại những nước cờ đã phá sản là cuộc hội nghị quân sự Đà Lạt hay những binh đoàn Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên...

Đang bối rối thì cái tin Văn Hoàng từ Đà Lạt mới trở về Hà Nội làm lóe lên trong đầu ông một tia sáng chói ngợp. Nhớ lại nội dung thiên phóng sự của Đinh Xuân Cầu, ông như vừa được ai chấp cho đôi cánh!... Phải, ông tìm được lối thoát rồi! Cuộc tiếp xúc với Văn Hoàng lần trước còn để lại trong lòng ông ấn tượng đậm đà tính trung thực, ông tin rằng đảng Phục Việt thật sự mong muốn tìm ra con đường cứu nước trên cơ sở được Pháp hợp tác một cách bình đẳng và trong danh dự... Tuy nhiên, lần ấy ông chưa tin vào thực lực của Phục Việt và càng không ngờ rằng họ gây dựng được một vùng căn cứ địa hùng hậu như vậy trên đất Việt Minh!... Được, bây giờ thì ông sẵn sàng hợp tác. Hơn thế, trên cương vị một Tổng tư lệnh, ông không cần phải xin phép ai nữa để cùng với họ "tìm một giải pháp kết thúc chiến tranh"... Có ai bảo rằng tám mươi năm nước Pháp ở trên đất Đông Dương là tám mươi năm chiến tranh đâu?

A-lét-xăng-đri quyết định rất nhanh và yêu cầu Duy-pra tìm mọi cách tổ chức cho ông gặp Văn Hoàng lần nữa.

Thủ tục lần này có phức tạp hơn. Với danh nghĩa Quốc vụ khanh, Văn Hoàng buộc mọi việc phải qua trung gian thủ hiến Bắc Việt. Ngoài ra, anh vẫn khẳng khái từ chối không chịu bước qua cổng tòa nhà của ủy viên Cộng hòa Pháp Bắc Bộ mặc dầu A-lét-xăng-đri đã nhân nhượng một bước, chịu rời bỏ Tổng hành dinh Tê-pheo tại Sài Gòn để ra Hà Nội... Cuối cùng, họ thỏa thuận vẫn gặp nhau tại ngôi nhà cũ của Va-lê-a-ni, với những biện pháp giữ bí mật như lần đầu.

Trúc Lâm vẫn là người phiên dịch duy nhất. Ngoài thiếu tá tình báo Duy-pra, A-lét-xăng-đri không cho viên sĩ quan nào khác cùng dự. Lần này, chắc không còn là chuyện đường lối hợp tác chung chung mà là chuyện kế hoạch và hành động cụ thể... Quả nhiên, sau vài lời thăm hỏi sức khỏe thân tình, cảm thấy không khí tin cậy của cuộc tiếp xúc lần đầu đã trả lại, A-lét-xăng-đri hồn nhiên lấy giọng thông báo, nói gọn thắn:

- Tôi sẽ tấn công Khu Tư của Việt Minh đó, ông nghĩ thế nào ?

- Ông không dám làm việc ấy đâu. Đó là nơi quân đội Việt Minh tập trung về bồi dưỡng và học tập sau mỗi thời kỳ chiến dịch. Lực lượng chính quy ở đó thường đông lắm!

- Đừng có dọa tôi thế, ông quốc vụ khanh? Quân chủ lực Việt Minh ở đó còn bao nhiêu, làm gì mà tôi không biết? Phần lớn chủ lực của các ông sang Tàu hết rồi, chinh huấn và trang bị mã? Đơn vị nào trở về trước đều bị giữ lại vùng thượng du, ông Duy-pra đây có thể nêu lên với

ông số hiệu, phiên hiệu từng trung đoàn, sư đoàn... Khu Tư đang trống rỗng đấy, hẳn là ông biết rõ hơn tôi!

Văn Hoàng cố giấu một thoáng rung mình. Cách đây không lâu, thấy có cơ hội chen vào chuyến máy bay chở Bảo Đại và bọn bù nhìn cao cấp ra kinh lý Lạng Sơn, Lai Châu về, anh có đề nghị với ông Trần Châu Phong cho phép anh và Trúc Lâm dùng súng uy hiếp tên phi công, buộc nó hạ xuống sân bay Cầu Bó, bắt cóc gọn bọn trùm sỏ Việt gian bằng một cú phủ đầu như vậy... Cũng là một bộ óc thích làm ăn to, lại thấy kế hoạch có nhiều yếu tố thành công, ông Trần Châu Phong đưa câu chuyện ra bàn với Khu ủy Bốn. Kết quả là Khu ủy không đồng ý. Lý do: nhờ ra bọn trên máy bay liên lạc kịp với Pháp, bọn này cho quân nhảy dù xuống cứu thì mình không còn đủ lính để đánh lại, anh em bộ đội mình sang Trung Quốc tập huấn hết rồi; chuyện bé xé to, không chừng mà mắc tai họa... Thì ra không phải là A-lét-xăng-đrơ nó dọa suông! Văn Hoàng giữ vẻ thần nhiên, trả lời:

- Không có chủ lực thì du kích cũng đủ sức đánh lại các ông lúc này.

- Ô, du kích thì làm được cái trò gì?-Viên tướng nhún vai coi khinh.

- Tôi tưởng ngài chỉ nói vui thôi chứ, thưa ngài Tổng tư lệnh?... Vì ngài vừa chọc đúng vào cái xương sống làm nên sức mạnh tại chỗ của Việt Minh trong những năm chuẩn bị tổng phản công này, có phải không?... Chống lại các cuộc hành quân Foudre, Ton-neau, Nine của ngài vừa qua ở Khu Ba là chính quy hay du kích, ngài biết rõ hơn tôi!... Giữ chân hàng vạn lính viễn chinh của ngài tại đồng bằng Bắc Bộ là chính qui hay du kích, chắc ngài càng biết rõ hơn tôi!... Xin nói riêng điều này mà tôi biết rõ hơn ngài: du kích Khu Tư khó chơi lắm đó! Nó hơn hẳn du kích Khu Ba về số lượng, trang bị và tinh thần!... Không bà con thì cũng hàng xóm láng giềng của ông Hồ Chí Minh cả đấy!... Hăng hái lắm, ghét Pháp quá chừng, ngài có tin vậy không? Chừng nào mà ngài chưa tập hợp được một số quân viễn chinh đông đảo, theo tỉ lệ ba trên một so với lực lượng sử dụng ở Khu Ba vừa rồi, thì tôi khuyên ngài nên gác giấc mộng xâm lược Khu Tư ấy lại... Ấy là chưa nói tới lực lượng vũ trang của phe quốc gia kháng chiến ở đó, không tồi hơn chính qui của Việt Minh. Lấy danh dự đảm bảo với ngài rằng lực lượng quốc gia sẽ không nhường tiếng thơm chống Pháp cho binh lực Việt Minh đâu...

A-lét-xăng-đrơ lặng đi giây phút. Không phải là ông không nghĩ như Văn Hoàng từ khi biết rằng các đơn vị chính quy của Việt Minh rút gần hết sang Trung Quốc và các tỉnh biên giới... Không phải là đợi nghe Văn Hoàng dọa dẫm, ông mới đâm ra chập chờn. Xưa giờ, thì cái miếng ngon ba tỉnh bắc Khu Tư và bốn tỉnh tự do Khu Năm vẫn treo cao trong niềm mơ ước của bao nhiêu người Pháp như chùm nho với con cáo... Mộng của Rơ-ve, Xa-lăng, Bờ-le-dô, phái quân sự. Của Cút-xô, Bonfils, Tô-ren, Pi-nhông, phái dân sự. Bắc- Nam liền một dải... Hà Nội - Sài Gòn bốn mươi giờ xe lửa tốc hành... giấc mộng vàng về thời hoàng kim trước thảm họa Nhật Bản Mồng 9 tháng Ba có bao giờ nguội đi trong đầu óc họ? Kế hoạch này, dự kiến kia, tranh cãi có lúc tưởng như sắp bặt tai nhau tới nơi, chung quy cũng chỉ là chuyện xét xem nếu chọn cách nào làm trước, ngoạm khúc xương nào trước cho khỏi tắc nghẹn... Và cuối cùng là chuyện nhất trí với nhau tạm thời gác lại, cũng với những lý lẽ thích hợp với mỗi người như lý lẽ con cáo trước chùm nho...

Nhưng đến lúc này thì không thể cù nhảy như thế được nữa rồi. Khu Tư đang là điểm nóng do những đột biến trên chiến trường... A-lét-xăng-đri xuống giọng, mong tranh thủ sự đồng tình của Văn Hoàng:

- Tình thế đang buộc chúng tôi phải chiếm đóng Khu Tư bằng được ngay trong thời gian này, chí ít thì cũng là cái tỉnh địa đầu Thanh Hóa.

- Để phá cuộc tấn công thu đông của Việt Minh? - Văn Hoàng trở lại từ tốn.

- Cứ cho là vậy đi!

- Các ông sẽ không đủ sức.

- Ông biết đấy, chúng tôi vừa hoàn thành bình định - đồng bằng Khu Ba... Bây giờ chúng tôi đã có thể điều những binh đoàn cơ động quân viễn chinh từ các nơi ấy về mở cuộc tấn công vào Khu Tư trong khi chiến trường chính chưa bị đe dọa.

- Sau trận Đông Khê 25 tháng 5, thì còn đợi tới bao giờ ông mới cho rằng chiến trường chính bị đe dọa? Và nếu việc điều các binh đoàn cơ động viễn chinh sau các chiến dịch thảm khốc của ông đã trở nên dễ dàng như ông nói thì ông còn đợi đến bao giờ mới huy động họ vào trận phản công phòng ngự cổ điển mà ông đang trù tính?... Nên thành thật với nhau hơn, thưa ông Tổng tư lệnh. Hẳn là ông đã có ý đồ thế nào đó đối với các tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh rồi, nhưng chưa tiện nói với tôi thôi!

Không chút bối rối, ngược lại, coi như một sự thăm dò tất yếu trước khi tung quân vào trận, A-lét-xăng-đri đứng dậy, hồn nhiên cất cái giọng sang sảng bình thường của ông:

- Tốt, tốt, tốt!... Tôi rất thích sự sòng phẳng của ông! Các ông là những nhà chỉ huy quân sự không tồi, tuy không hề được đào tạo trong một trường võ bị chính quy nào! Vậy thì tôi cũng đặt ruột gan lên bàn tay mà nói thật với ông điều này: Các ông hãy tự mình giải phóng lấy Khu Tư đi, chí ít thì cũng gắng lấy cái tỉnh Thanh Hóa, nơi các ông có sẵn chiến khu và lực lượng! Tôi sẽ giúp đỡ các ông tới nơi tới chốn, trên mọi lĩnh vực, lấy danh dự Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Viễn Đông mà đảm bảo với ông như vậy.

- Nếu chúng tôi không làm việc ấy?

- Thì buộc chúng tôi phải làm, tình thế đòi hỏi cấp bách lắm rồi.

- Bằng cách nào, thưa ông Tổng tư lệnh ?

- Đại tướng Carpentier đang về Pháp xin chi viện, thế nào sẽ chẳng gửi sang mười tiểu đoàn? Tại đây, chúng tôi sẽ rút một số đơn vị của Bảo Chính đoàn ở Bắc, Việt Bình đoàn ở Trung và sẽ điều ở Nam ra các lực lượng vũ trang giáo phái mà chúng tôi sẽ cố gắng một lần nữa để thống nhất vào một mối chỉ huy chung.

- Ông Tổng tư lệnh nói toàn những chuyện sẽ thế này, sẽ thế kia, trong khi Việt Minh thì họ đã kết thúc thời kì học tập, đã mang trang bị mới về nước, đã hình thành thế bao vây trên chiến trường chính...

- Chính vì vậy mà chúng tôi mới đặt ra vấn đề các ông tự giải phóng lấy quê hương. Chỉ có các ông mới làm ngay được những điều mà chúng tôi sẽ làm mà vẫn giành được thắng lợi vì các ông không bị động về thời gian và không gian! - Giọng A-lét-xăng-đri trở nên thuyết phục, mang chút mềm mỏng của nhà chính trị mà ông cũng đã từng sắm vai trong chức trách ủy viên cộng hòa Pháp tại Bắc Việt. - Các ông hãy tin ở thiện chí của người Pháp. Chúng tôi hứa giúp đỡ về mọi mặt và không giữ của các ông một tấc đất nào... Các ông nên quyết định sớm đi. Cũng là cơ hội ngàn năm có một cho các ông giữa lúc chủ lực của Việt Minh đang đi vắng và tôi đang là Tổng tư lệnh tối cao ở đây. Phải người khác, thì chắc gì họ ủng hộ các ông như tôi? Vũ khí, máy bay, tàu chiến, quân nhu, quân trang, các ông cần gì, chúng tôi cấp đủ, miễn là các ông không đòi lính Pháp!

Điều quan trọng bậc nhất cần tìm hiểu, thế là đã được chính bản thân A-lét-xăng-đri thổ lộ, tuy hơi muộn một chút so với nhu cầu của Ty Điện báo Trung ương. Do bản tính ăn ngay nói thẳng trong con người thẳng tính của A-lét-xăng-đri, có thể là vậy. Nhưng chắc chắn hơn là sau vụ tham quan chiến khu Phục Việt của Đinh Xuân Cầu, người Pháp hoàn toàn tin anh là một lực lượng quốc gia chống cộng dữ dội như bọn cầm đầu giáo phái ở Nam Bộ hay Phát Diệm, Bùi Chu, nhưng có trình độ chính trị, tổ chức và lý tưởng hơn... Thế đó, mình không nhận đứng ra làm thì chúng nó cũng điều bọn khác tới làm. Có khó khăn thật, nhưng vẫn còn đủ thì giờ cho chúng thu xếp. Bảo Đại đã nhận xét thế: Bảy Viễn càng thú nhận thật thà hơn. Ông Trần Châu Phong cũng tin như vậy. Bọn đế quốc thực dân có rất nhiều kinh nghiệm tổ chức ra những đội quân đánh thuê. Mảnh đất Việt Nam mới qua ba bốn năm chiến tranh mà chẳng đã thấy đủ thứ lính rồi sao? Gần thì Lào, Miên. Xa thì Ấn-độ, Cao-li, Nhật ... Xa hơn nữa, có Ma-rốc, Xê-nê-gan... Làm gì mà chúng không huy động được ngụy quân và giáo phái, nếu chúng còn rảnh tay? Vũ Hồng Khanh cũng vừa nộp cho chúng mấy nghìn tên phi có vũ trang chạy trốn Quân giải phóng Trung Quốc đó sao?... Nó đã trao ngọn cờ vào tay mình, thì nhận là đúng chủ trương của trên rồi, nhưng nhận lúc này e quá sớm chăng?... Văn Hoàng tìm ra một cơ chính đáng để trì hoãn:

- Khu Tư quan hệ tới vận mệnh cả nước. Thanh Hóa lại là nơi quê cha đất tổ của Nhà Nguyễn. Không ai có thể tính tới chuyện giải phóng Thanh Hóa mà không được Quốc trưởng cho ý kiến và chấp thuận.

A-lét-xăng-đri không có lý do để khư nự một lời đề nghị nghiêm túc như vậy, nhưng có lẽ không quen thấy những ý muốn của mình bị người nghe phản đối hoặc dấy dưng không thi hành, ông không giấu được vẻ cáu kỉnh và miệt thị trong câu nói bực bội:

- Quốc trưởng hả? Dễ thôi! Sáng mai, ông và tôi sẽ bay vào Đà Lạt, tôi sẽ nói Quốc trưởng trao mọi quyền hành cho ông, nếu cần, bằng văn bản hẳn hoi cho ông khỏi áy náy.

Nói là làm ngay. Sáng hôm sau, chiếc xe của Duy-pra đưa Văn Hoàng và Trúc Lâm ra sân bay thì A-lét-xăng-đri và Ban Tham mưu của ông cũng đến, gần như cùng một lúc. Ba giờ sau, họ đã có mặt tại Sài Gòn liên lạc trực tiếp với Bảo Đại tại Đà Lạt. Nhưng Bảo Đại không có nhà. Ông đã lên đường từ hôm trước, đi dự Hội nghị Pô, sau khi đã chủ tọa lễ ra mắt của Nội các Trần

Văn Hữu trong đó có dành ba ghế khuyết dành cho đại diện các lực lượng quốc gia kháng chiến không bao giờ có mặt...

A-lét-xăng-đri không ngờ đến một sự ra đi đột ngột như vậy. Nhưng bên phủ Cao ủy trân trọng lưu ý ngài Tổng tư lệnh rằng Hội nghị Pô đã khai mạc từ hôm qua, rằng quốc trưởng không quên ủy quyền lại cho ông cố vấn chính trị Nguyễn Độ trong một số vấn đề cấp bách... Thế là một cuộc họp nhanh gọn nhất trong lịch sử các cuộc họp "nguyên thủ" đã được tổ chức vài giờ sau, tại phủ Cao ủy Sài Gòn. Khi cuộc họp chấm dứt thì cũng là lúc Tổng tư lệnh A-lét-xăng-đri trao tận tay Văn Hoàng một tờ "giấy chứng nhận" đánh máy trên giấy láng màu ngà mang tiêu đề Bộ Tổng Tư lệnh quân viễn chinh Pháp tại Viễn Đông bên trên và bên dưới mang chữ ký tua tủa gươm giáo của A-lét-xăng-đri đâm thọc lên trán cả con dấu "mụ đầm xòe". Trúc Lâm thông thả dịch cho Văn Hoàng nghe:

- "Bản chức, tướng Alessandri, quyền Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Pháp tại Viễn Đông, xác nhận các dữ kiện sau đây:

Ngày 20 tháng sáu năm 1950, từ 8 giờ 30 đến 9 giờ 30, một cuộc hội kiến đã diễn ra tại trụ sở Cao ủy Pháp tại Sài Gòn, tham dự cả các vị Nguyễn Độ, cố vấn chính trị của Hoàng thượng, ông Văn Hoàng và thư kí của ông là Trúc Lâm, trung tá Bachmidt... và bản chức;

Trong quá trình cuộc hội kiến, ông Nguyễn Độ tuyên bố phát ngôn nhân danh Hoàng thượng Bảo Đại, đã xác nhận rằng Hoàng thượng hoàn toàn tán thành cho ông Văn Hoàng can thiệp vào Thanh Hóa và ủy cho ông này toàn quyền liên hệ với Pháp và các thủ lĩnh quốc gia khác nhằm thực hiện công cuộc nói trên. Ký tên: Alessandri và chức vụ".

Trúc Lâm dịch xong, trao tờ giấy cho Văn Hoàng. Hoàng vai vè cầm lấy và bắt tay A-lét-xăng-đri rất tự nhiên. Anh thích thú nhận ra, trong hai ngày qua, A-lét-xăng-đri rồi rít đến có lúc như khò khạo. Điều đó nói lên nỗi lo âu của Pháp trước thu đông sắp tới, nhưng lý thú hơn, nó cũng nói lên được điều là: Khi không muốn, thì người Pháp cũng chẳng cần phải mất công lo giữ gìn lá mặt cho bù nhìn, dấu đó là loại bù nhìn khoác áo ngụy bào đi nữa!... Chắc chắn là Bảo Đại đã nếm đậm nhiều đòn chua cay như thế này thì ông ta mới đủ thâm để nói lên được với Văn Hoàng câu nói chán chường, chân thực nhưng lại rất sâu cay vì được rút ra từ cả một cuộc đời: "ông cứ nói thẳng với anh em ngoài ấy rằng, xưa nay, chưa hề có một giải pháp Bảo Đại, mà chỉ có một giải pháp của người Tây "

TRỞ VỀ HÀ NỘI, A-LÉT-XĂNG-ĐRI CÀNG THỨC DỤC, Văn Hoàng càng bày ra đủ thứ thủ tục, nghi thức để triển khai chiến thuật kéo dài của mình:

Trước tiên, anh đấu tranh dai dẳng về địa điểm và thành phần các cuộc họp liên tịch Việt - Pháp thảo luận những vấn đề thuộc về nguyên tắc của cuộc nổi dậy đã được Quốc trưởng chấp

thuận. Địa điểm các phiên họp phải được thay đổi lần lượt giữa Tòa ủy viên Cộng hòa Pháp và dinh Thủ hiến Bắc Việt. Thành phần dự họp phải là những người có thẩm quyền và được cả hai bên tin cậy. Sau nhiều lần cò kè thay người này đổi người khác, người ta chấp nhận phía Pháp do trung tướng Mác-săng, tân tư lệnh miền Bắc Đông Dương, cầm đầu, có các trung tá, thiếu tá chuyên ngành Tác chiến, Quân nhu, Tình báo... Về phía Việt Nam, với lý do là việc giải phóng Thanh Hóa không phải là chuyện riêng của Phục Việt với Pháp, Văn Hoàng yêu cầu phải mời những nhân vật quốc gia nội thành đã cùng Phục Việt có nhiều quan hệ tốt được chung sức gánh trách nhiệm. Nguyễn Hữu Trí, Đặng Văn Sung và một vài nhóm chính trị hung hăng khác, xúc động trước nghĩa cử của Văn Hoàng, đã chọn những cánh tay phải của mình tham gia phái đoàn, không chút mảy may nghi ngờ thủ đoạn của anh kéo dần vào bẫy bọ Việt gian nguy hiểm nhất... Tất nhiên trong đoàn không thể vắng bóng Đinh Xuân Cầu được mặc nhiên coi như nhân vật đặc biệt được sự tín nhiệm cao của mọi người.

Buổi khai mạc biết bao chờ đợi cuối cùng cùng đã diễn ra, hơn nửa tháng sau, tại tòa ủy viên Cộng hòa Pháp ở Hà Nội. Quốc vụ khanh Văn Hoàng đã dời về khách sạn Splendide. Ở đó, phủ Thủ hiến thuê riêng cho anh hai phòng lịch sự và dành một chiếc xe du lịch- do đại úy Trúc Lâm lái. Một tài khoản để phục vụ chi tiêu và hoạt động của Quốc vụ khanh được mở tại nhà băng Đông Dương, nhiều gấp đôi tài khoản Phòng Nhì Pháp cấp trước đây.

Tổng tư lệnh A-lét-xăng-đrê hân hoan đến dự khai mạc. Ông xác nhận đường lối hợp tác mẫu mực giữa hai bên Việt Pháp và không giấu được ít nhiều sốt ruột, phàn nàn những chuyện kéo dài vô tích sự và động viên hai phái đoàn nhanh chóng đưa công việc tiến tới hiệu quả. Bắt tay từ biệt Văn Hoàng, ông bày tỏ sự sốt ruột ấy một cách rõ rệt hơn :

- Thôi nhá, những việc gì cần tới quyền hạn của Bộ Tổng tư lệnh thì tôi đã làm hết rồi đó. Từ giờ trở đi, ông làm việc thẳng với tướng Mác-săng được tôi ủy thác toàn quyền. Tôi hi vọng mọi việc có thể hoàn tất trong hai tháng bảy và tám này để bước sang mùa khô, chúng ta có thể bắt tay nhau trên đất thánh của Việt Minh.

Bây giờ đã vào đầu tháng Bảy năm 1950. Các đoàn dân công Khu Ba, Khu Tư đã nườm nượp lên đường. Làng bản các tỉnh miền núi Cao Bằng, Lạng Sơn thâm đêm rậm rịch tiếng mọi loại chà đạp giã gạo. Kho lán thi nhau mọc lên dưới tán lá các rừng già Việt Bắc. Với không ít người dân bình thường, hướng chiến trường thu đông đã trở thành khá rõ. Thế nhưng mấy cuộc họp đầu tiên của những người cầm đầu cuộc nổi dậy ở Thanh Hóa, sau một tuần bàn cãi, cũng chỉ mới đi tới những kết luận có tính nguyên tắc được ghi thành biên bản trang trọng, "làm bằng hai thứ tiếng Việt - Pháp có giá trị ngang nhau"! Nào là: "Công cuộc giải phóng Thanh Hóa thuộc khuôn khổ các vấn đề quốc gia Việt Nam nên không có chuyện thành lập một vùng địa phương tự trị"... Nào là: "Phải quy định thời gian cho sự viện trợ của nhà cầm, quyền Pháp. Sự viện trợ này phải kéo dài cho tới khi nào Thanh Hóa được hoàn toàn giải phóng, chính quyền quốc gia Việt Nam được thiết lập tại đây và quân đội địa phương được sát nhập vào quân đội quốc gia Việt Nam"... Nào là: "Trên lĩnh vực quân sự, cuộc giải phóng hoàn toàn do quân đội Việt Nam đảm nhận, nhưng về phương diện khác, một vài địa điểm có tính cách đặc biệt như đập Bái Thượng, nên giao cho quân đội Pháp phụ trách. Đặc biệt việc kiểm soát vùng duyên hải thì nên dành cho Hải quân Pháp thực hiện"...

Chính cái điều khoản đặc biệt cuối cùng này mà phía Pháp khẳng định đòi ghi thành một mục trong biên bản đã đánh thức sự chú ý của Văn Hoàng. Anh viện ra nhiều gai góc để phản đối, cuối cùng mới vỡ lẽ ra điều: Một khi lực lượng chính của Pháp đã tập trung vào chiến trường chính, thì Hải quân-mà cụ thể là các chiến hạm-sẽ là phương tiện duy nhất còn lại để chuyển lính, vũ khí nuôi dưỡng cuộc tấn công Thanh Hóa; thậm chí cả sự chi viện bằng hỏa lực từ ngoài khơi, trong hoàn cảnh Không quân, vừa bị tổn thất nặng nề trong cú Gia Lâm đầu năm nay, chắc chắn sẽ bị hút hết vào chiến trường chính... Cuộc tấn công vùng ven biển Khu Ba cuối năm ngoái, tuy chưa vấp cảnh dầu sôi lửa bỏng, đã chứng minh điều ấy. Phần lớn bọn lính đổ bộ lên vùng biển Nam Định đều được đưa tới bằng đường thủy...

Kết thúc cuộc tranh luận các vấn đề nguyên tắc, giờ sang cuộc thảo luận về cơ chế tổ chức điều hành cuộc nổi dậy.

Việc cần thiết trước tiên mà ai cũng nhất trí là phải cử ngay ra chiến khu một Ban Tham mưu gồm những nhân vật có thẩm quyền để cùng Trung ương Phục Việt quyết định các vấn đề lớn của cuộc nổi dậy, trên cơ sở đó, mà hai bên vạch ra kế hoạch tác chiến cụ thể. Sau khi công việc quan trọng ấy làm xong và trước giờ nổi dậy nhiều nhất là một tuần, Ban Tham mưu sẽ báo cáo vào cho tướng Mác-săng. Bộ Tư lệnh Tê-phanh sẽ bố trí chuyển ra chiến khu số vũ khí cần thiết cho những ngày đầu và những nhà chuyên gia kỹ thuật và tác chiến hăng hái, dũng cảm và thành thạo nhất của Bộ Tư lệnh Tê-phanh...

Vì nhiệm vụ quan trọng đó mà những người ra chiến khu lượt đầu trong Ban Tham mưu phải là các nhà thủ lĩnh chính trị và quân sự có tài năng và uy tín... Người đầu tiên dễ được mọi người chấp nhận vẫn là Đinh Xuân Cầu. Vị trí chính trị anh ta chưa bằng ai, nhưng anh ta là công thần bậc nhất của lực lượng quốc gia. Đặng Văn Sung đưa cánh tay phải của mình: Nguyễn Văn Hưởng, cử nhân luật, ủy viên trung ương Đại Việt, đã từng cộng tác với Văn Hoàng soạn thảo cương lĩnh, đường lối đấu tranh cho các lực lượng quốc gia dân tộc, thành viên phái đoàn Việt Nam trong các cuộc họp Việt-Pháp... Người của Pháp gặp nhiều gai góc nhất. Văn Hoàng không nhận người Pháp. Việt gian tin cậy có tâm cơ thì đem xài hết rồi. Mác-săng báo cáo A-lét-xăng-đri mà không tin ông ta có sáng kiến gì hơn. Đến khi A-lét-xăng-đri chỉ định luôn người của mình, ai nấy mới chịu ngai Tổng Tư lệnh! Đó là Nguyễn Quang Minh, sĩ quan điện đài riêng của vị tướng từ những ngày còn lánh nạn bên Côn Minh. Nói về quân sự, thì Minh đầu lĩnh theo Pháp từ lúc còn trẻ, leo đến cấp sĩ quan điện đài là điều trước 1945 chưa mấy người Việt Nam được phép. Về chính trị thì Minh là ủy viên trung ương Việt Nam Quốc Dân Đảng, điều này, trông bên ngoài, có vẻ mâu thuẫn với cuộc đời tận trung với Pháp của Minh... Phải dứt tình cho Nguyễn Quang Minh theo Ban Tham mưu ra Thanh Hóa, ai cũng hiểu rằng vị Tổng Tư lệnh coi trọng sự nghiệp trước mắt như thế nào mới quyết chọn mặt gửi vàng đến thế.

Giải quyết xong vấn đề nhân sự, cơ chế... thì đã sang tháng Tám. A-lét-xăng-đri mấy lần thúc dục và thông báo cho biết nguồn tin trinh sát đã khẳng định các sư đoàn 308, 316.. đã lục tục kéo về biên giới, đã trông rõ mặt mũi cổ vắn Trung Quốc thỉnh thoảng lấp ló... Chương trình nghị sự cuối cùng rồi cũng chuyển được sang mục chốt là vấn đề hậu cần. Đi vào lĩnh vực này Văn Hoàng còn dốt nát hơn vấn đề tiền - vàng trong lần gặp Nguyễn Hữu Trí. Anh làm cho phía phái đoàn Pháp phải tìm hiểu nát óc ra mới lập xong cái phương án trang bị vũ khí. Anh bảo rằng trên đất Thanh Hóa, Phục Việt anh đã có chiến khu Hồi Xuân-La Hán, nhưng lại có thêm an toàn khu Nông Công nữa. Có trời mà phân biệt được hai thứ khu ấy!... Phía Pháp thảo luận mãi mới tạm kết

luận - đúng ra là tạm dịch - rằng chiến khu chắc là nơi căn cứ quân sự (base militaire mà) còn an toàn khu là nơi tiếng Pháp quen gọi là zone de sécurité!... Mặc cho Pháp tranh cãi, Văn Hoàng chỉ cười thầm với mình. Đồ biết được ý đồ của Pháp là nơi nào có vẻ chắc ăn - khur khur, cứ cứ-như vậy thì số vũ khí tự động cỡ lớn như trọng liên, đại liên sẽ nhiều hơn, nên anh cứ bịa ra những cách gọi mỹ miều như thế để moi súng tốt... Tổng hợp bản thống kê trong mười huyện, một chiến khu và một an toàn khu, sau khi thống nhất con số hợp lý là một trăm súng mát, hai chục tiểu liên, sáu trung liên cho mỗi huyện và thêm đại liên cho chiến khu và an toàn khu, thì Pháp đảm nhận sẽ cung cấp cho Phục Việt tổng số là 2.500 súng trường, 500 tiểu liên, 150 trung liên, 8 đại liên. Đạn thì giao hàng tháng, kể từ ngày khởi sự, mỗi tháng tổng cộng gần hai mươi triệu viên, tính theo tiêu chuẩn từng loại súng...

Phương diện tài chính được xét tới sau cùng. Bao nhiêu là nhu cầu sẽ đề ra trong vùng mới giải phóng! Phải thay tờ giấy bạc Việt Minh bằng bạc Đông Dương. Phải cung ứng hàng hóa cần thiết cho dân lúc đầu. Rồi lương công chức, sinh hoạt phí quân đội ... Văn Hoàng cương lên con số ba triệu đồng Đông Dương hàng tháng. Mác-săng ghi nhận để báo cáo về Chính phủ, vì sau vụ kiện cáo giữa A-lét-xăng-đri và Pi-nhông, các chi phí quân sự lớn như vậy phải được Nội các Pháp duyệt.

Kết thúc được cuộc hội nghị liên tịch Pháp-Việt thì cũng là lúc chiến trường biên giới đã trở thành mối nguy cơ đè nặng lên hai vai tướng quyền Tổng tư lệnh... Còn bao nhiêu lính Pháp có thể rút được, là ông cho vét hết để lập ra những binh đoàn ứng chiến cơ động... Hàng ngày, các loại máy bay thám thính, khu trục thay nhau quần đảo trên các nẻo đường lên biên giới, chụp ảnh, ném bom, phát hiện lán trại, kho tàng, dân công... Các trục đường từ Khu Bốn ra bị kiểm soát gắt gao nhất. Ban ngày, quốc lộ Một vắng tanh vắng ngắt, nhưng ông biết trên các lối xuyên rừng, xuyên làng mạc cách quốc lộ không bao xa, chắc chắn là hàng đoàn vô tận người gánh và xe thồ vẫn chảy đi như hội mà ông không có cách nào giữ chân được!... Ông hò hét tướng Mác-săng, dọa nếu Phục Việt chần chừ thì ông sẽ đơn phương hủy bỏ lời hứa danh dự với Văn Hoàng để điều bọn giáo phái ở Nam Bộ cùng bọn nguy quân Trung, Bắc vào cuộc hành quân Thanh Hóa.

Tuy hiểu rằng lúc này đã quá muộn để cho người Pháp thay Phục Việt bằng một con bài khác, nhưng vì không nắm được đích xác thời điểm nổ súng, mà cù nhầy nữa thì sợ địch nghi ngờ, Văn Hoàng tính một nước nghi binh khác. Anh cho kết thúc cuộc họp, rà soát lại các văn bản và, được sự giúp đỡ náo nức của tướng Mác-săng, bắt tay vào việc tổ chức cho Ban Tham mưu cùng anh ra chiến khu Phục Việt.

Được tin báo, A-lét-xăng-đri nhẹ người! Trông lên biên giới, nguy cơ tuy có nặng nề, nhưng không phải là tính bằng ngày, bằng tuần! Trong khi đó thì chương trình hoạt động của Ban Tham mưu có qui định cụ thể thời gian cho các việc khảo sát, liên lạc... Mới vào độ đầu thu... mùa khô khốc kiếp cũng chỉ đáng gọi là mới bắt đầu... Hay là ta về Pháp cái? Tại sao không nhỉ?... Một vị vua chính thống, một vị Tổng tư lệnh chính thức còn bỏ nước, bỏ ghế đi chơi dài dài nữa là... Mấy hôm sau, Tổng tư lệnh A-lét-xăng-đri lên máy bay đi Pháp. Có ai hỏi thì ông trả lời là ông cần gặp Quốc trưởng để bàn về tình hình Việt Nam. Nhưng ông ở tịt bên Pháp và tuy có về Cannes nhưng ông không gặp Bảo Đại. Mãi cho tới lúc tình hình Việt Nam sắp bốc lửa, Pi-nhông lo sợ điện sang Cannes nhờ Bảo Đại vận động A-lét-xăng-đri về, thì lúc đó, chính Quốc trưởng Việt Nam lại tìm tới Quyền Tổng tư lệnh trước.

*

* *

Ra khỏi cổng tòa nhà ủy viên Cộng hòa Pháp tại Bắc Bộ trở về khách sạn Splendide, Văn Hoàng hiểu, với chuyến ra khu lần này, mình sẽ chấm dứt cuộc đời người chiến sĩ điệp báo. Một nỗi vui mừng cực độ xâm chiếm lấy anh trong phút chốc, khiến anh cảm thấy trong người lâng lâng niềm hạnh phúc. Thật là kỳ quặc. Một đời hoạt động, hàng chục công tác cách mạng đã qua, có công việc nào, khi phải dứt tình với nó mà anh khỏi bồn khoăn luyến tiếc đâu? Chỉ riêng cái công tác điệp báo này, dứt tình với nó sao anh mừng thế? Sống giữa kẻ thù, đâu có làm nên Khanh tướng thì cuộc đời vẫn cô đơn làm sao!... Trái lại với anh, Trúc Lâm tiếc ra mặt. Chàng thanh niên không hiểu được ý nghĩa trọng đại của công việc sắp tới chẳng? Hay là cậu ta tiếc rẻ cuộc sống xa hoa ở nội thành với những tiện nghi cao cấp, những sự tiêu xài dễ dãi dành cho tầng lớp cầm quyền cỡ như Quốc vụ Khanh? Văn Hoàng phân vân đem ra hỏi cậu ta một cách dè dặt. Và thế là một cuộc tranh luận bất ngờ nổ ra:

- Tôi chỉ sợ rút ra thì dễ, nhưng khi cần trở vào thì không được!- Trúc Lâm trả lời.

- Trở vào làm gì nữa mày? Chiến tranh sắp chuyển sang bước ngoặt mới mà! Ông Trần Châu Phong bảo thế.

- Độc lập đi nữa thì cùng cần tới tình báo, nữa là bước mới của chiến tranh ? Còn đế quốc thì không thể thiêu cháy những điệp viên lợi hại đi được. Mà trong nghề này, cứ như sách tình báo tôi đã đọc, thì mấy ai leo lên tới chức Quốc vụ Khanh của địch như anh đâu?

Văn Hoàng sững người trước lập luận sắc sảo và máu nhà nghề của anh bạn trẻ. Anh nhớ lại việc ông Trần Châu Phong đánh anh vào. Một sự theo dõi và chờ đợi biến cố chính trị hàng năm. Một kế hoạch phao tin, gợi ý, con thoi, lớt ỏ từ thấp lên cao, từ xa đến gần chớ có giản đơn dễ dàng gì!... Thế mà bây giờ phải phá ngang để phục vụ một chủ trương chiến lược... Rất nhạy cảm, anh hiểu ra nhiệm vụ của anh lúc này là phải tìm cách hạn chế bớt tổn thất về nghiệp vụ. Anh bàn với Lâm :

- Phải tìm người thay thế chúng mình! Mày xem trong số người cộng tác với chúng ta mấy năm qua, có ai đáng mặt không ?

Trúc Lâm lọc loại rất nhanh :

- Chỉ có Vũ Thị Tý.

Văn Hoàng mừng rơn. Sự lựa chọn thật vừa ý anh. Thông minh, trí thức, con nhà quan lại đang được địch nể, có chút nhan sắc và nhất là đã được thử thách và tỏ ra trung kiên. Hai người dễ dàng nhất trí và bàn với nhau tới ấy Lâm tìm đến gặp Tý thăm dò trước.

Bà chị tiếp Lâm trong căn nhà ngổn ngang sập gụ tủ chè và trên cao treo bức hoành "Tiết hạnh khả phong" vàng son rực rỡ.

- Em nó sang Pháp du học được nửa tháng rồi - Người chị nói.

Lâm không nén nổi một tiếng kêu vừa ngạc nhiên vừa đau xót.

Từ sau ngày giúp anh nối lại tình chồng vợ một cách kín đáo và khôn khéo, Tý vẫn đều đều giữ mối liên lạc giữa anh với gia đình, giúp đỡ việc chuyển tin tức, thư từ, tắm áo len mùa rét, trực tiếp vun xới cho mối tình chồng vợ éo le của anh một cách âm thầm, lặng lẽ mà chỉ vào lúc này anh mới nhận ra đầy đủ... Không những thế, một vài lần suýt bị lộ hay gặp khó khăn trong hoạt động, anh vẫn nhờ Tý cất giấu khi thì khẩu súng, bản mật mã, khi thì tập tài liệu, tấm bản đồ đánh cắp được mà chưa lần nào Tý từ chối hay sợ hãi đem vứt xuống cống như hồi đầu... Anh định ninh sẽ có ngày đưa Tý vào tổ chức. Hình như Tý cũng dễ dàng nhận ra ý định đó và chưa hề tỏ ý từ chối... Thế sao bỗng nhiên Tý bỏ Hà Nội, bỏ anh ra đi không một lời từ biệt?

Nhớ ra là đã có lần Tý cho biết có người rủ Tý sang du học Pháp để sau này thành tài trở về giúp nước, một kiểu tự vuốt ve mình mà Tý cũng không thích lắm, Lâm ngập ngừng hỏi bà quả phụ:

- Tý có bao giờ thích sang Pháp học đâu? Chắc là có ai rủ hoặc ép cô ấy, anh Miễn cũng nên?

- Cậu có để ý thấy em nó có cái trán vồ của người búng bình không? Loại người ấy thì tự nó nghĩ, tự nó làm, đồ ai rủ rê được... Mà lại em nó chắc đã tính kỹ, biết thế nào cậu cũng sẽ trở lại đây nên có nhờ tôi chuyển cho cậu mảnh giấy này.

Bà mở chiếc hộp khảm, lấy đưa cho Lâm một lá thư. Không giữ gìn nổi, anh xin phép đọc ngay trước mặt bà chị. Thư vền vền có mấy dòng, anh không cần giữ bí mật:

"Ra đi thế nào, Tý sẽ trở về thế ấy, dẫu thời gian trôi qua sẽ là mười năm hay... suốt đời".

Trong khi Trúc Lâm đang căng óc suy nghĩ ý tứ trong thư, thì bất ngờ bà chị đưa hai bàn tay che mặt, thổn thức thành tiếng:

- Thế là cậu làm khổ em tôi rồi, cậu biết không?... Ở nhà, có mấy nơi cầu hôn, tôi khuyên mãi, nó khẳng khăng không chịu nên khi ra đi nó chỉ một thân một mình. Nó viết thư như vậy là suốt đời, nó sẽ không thèm lấy chồng rồi, cậu ơi!

Lâm không tin một điều như vậy. Bà chị thương em suy luận ra thế, chứ ý nghĩ của Tý chắc là tích cực hơn. Anh lí giải lời thư:

- Không phải vậy đâu, dạ thưa bác! Tý nói rất rõ. Đây nè, lúc ra đi, Tý là một người yêu nước, ủng hộ kháng chiến, thì khi trở về...

Không buồn nghe anh nói hết, bà chị lau nước mắt, lấy giỏ pha trà mời anh uống rồi mới thông thả nói :

- Chuyện kháng chiến kháng chung ấy mà, nếu có, nó cũng không cần nói với cậu đâu, vì không phải chuyện riêng của cậu, cậu hiểu không?... Cũng như trước đây nó đi Nam tiến vào tới Quảng Ngãi, nó có thêm nói với ai trong gia đình họ Vũ này đâu?... Để thư lại cho cậu, là nó nói tiếng nói của người con gái chứ không phải tiếng nói của người công dân! Cậu thật tình không biết nó nói gì sao?

Trúc Lâm thật tình không hiểu. Bà chị thì không nói gì rõ hơn. Thì giờ lại không cho phép Lâm ngồi lâu, công việc chuẩn bị ra khu đang đợi anh ở nhà. Thế là anh xin phép ra về và cảm thấy mình sẽ không bao giờ hiểu được Tý... Mãi sau ngày giải phóng năm 1975, gặp lại Vũ Thị Tý giữa Sài Gòn trong vai một nhà tiến sĩ hóa học già và độc thân, anh mới mơ hồ cảm nhận ra cả một đại dương sóng ngầm trong con người cao thượng đó.

MỘT NGÀY ĐẦU THU NĂM 1958, HAI CHIẾC XE GẤP CỦA Pháp có xe bọc thép yểm hộ, chở "Ban Tham mưu" ra chiến khu Thanh Hóa qua con đường Khu Ba. Kiểu đồ bộ vào Sầm Sơn như lần trước, mỗi lần nhớ lại còn khiến Đinh Xuân Cầu se se cơn lạnh da gà, nên lần này chính tự thân Cầu đi thăm dò ý kiến các cơ quan tình báo, quân báo mới chọn con đường ra Khu Ba qua Vân Đình, tuy có xa, nhưng an toàn vì quân Pháp có thể hộ tống họ cho tới tận vùng Việt Minh.

Bốn giờ chiều đến bến Thạch Bích thì đoàn bị ngăn lại. Bọn lính bắt bảo là từ đây bắt đầu có Việt Minh hoạt động, đường không an toàn nên không cho đoàn đi tiếp. Trúc Lâm nhảy xuống xe, điều đình mãi, nhưng bọn Pháp ở bến này không dè dặt gì tới về uy nghi của đoàn có xe to xe nhỏ yểm hộ, cứ khăng khăng một điều. Cuối cùng, hai bên phải lập biên bản xác nhận "nếu đoàn đi thì phải tự gánh lấy trách nhiệm chứ bến Thạch Bích đã thực thi đúng chức năng"... Chuyện vặt, nhưng đủ làm cho các đại biểu quốc gia nội thành ỉu xiu: họ vừa ra khỏi Hà Nội chưa quá mười cây số chim bay!...

May sao cách tiếp đón ban đầu ở bến Vân Đình đem lại cho đoàn một chút an ủi bù đắp. Được điện của Đuy-pra báo trước, nên cả bến này đã chuẩn bị đón khách quý. Thấy đoàn đến chậm, viên quan ba không biết là do bến Thạch Bích giữ, mà cứ ngỡ là có biến cố gì nên vừa xếp xong cả một công-voa chục đi đón. Vì vậy, khi thấy đoàn tới, họ mừng rỡ. Đại úy đồn trưởng to béo, đầu hủi trọc, kéo một lô quan một quan hai ra tận cổng rước khách vào.

Trong vị trí, hình như đang có lẽ lặt gì. Bàn tiệc bày sẵn từ bao giờ! Mãi tới khi vào tiệc, qua cung cách chuyện trò thoải mái của đồn trưởng, khách mới tóe ra là chẳng phải lẽ lặt gì, mà cũng chẳng phải vì mục đích đón đoàn mà bàn tiệc được dọn ra:

- Chắc các ngài không thể biết được hôm nay là ngày gì nhỉ? - Viên quan ba đồn trưởng, sau đợt chạm cốc xã giao ban đầu, đang trở về khẩu khí tự do của các xếp bến dã ngoại - Ngày sinh của đứa con gái tôi ở tận bên Pháp kia đấy! Đối với các vị, điều này có vẻ viễn vông, nhưng đối

với các chiến hữu của tôi đây - ông chỉ các sĩ quan trong bàn tiệc - thì không có gì tự nhiên và gần gũi bằng! Chúng tôi chỉ muốn bày tiệc, ngày nào cũng tiệc, cơ hội nào cũng tiệc! Không phải để nhậu nhẹt đâu, tiệc nhà lính thì có nhỉnh hơn bữa ăn anh nuôi là mấy tí, nhưng chính là để cho chúng tôi có dịp tự nhiên nói chuyện gia đình, chuyện quê hương thì nhiều... Không thể thì chúng tôi biết nói chuyện với ai nữa nhỉ? Chúng tôi rất ít có dịp tiếp xúc với những nhân vật cao cấp của Quốc trưởng. Vì vậy, nhân cuộc tiếp xúc may mắn này, tôi cũng có câu chuyện muốn nói thẳng với các ông... Thú thật với các ông, cái nghề lính của chúng tôi là cha truyền con nối. Ông nội tôi đi lính, bố tôi đi lính, thì tới lượt tôi cũng đi lính mà thôi ! Ở bên Pháp, đồ tú tài xong là đi lính! Vào lính có thể chết, nhưng cũng có thể sống mà vợ vét được một số của cải đủ lậu cái nhà nho nhỏ và chút gia tài bên Pháp. Khả năng này không nhỏ, nên cái nghề lính vẫn thu hút được những kẻ thích đầu tư cuộc đời vào những canh bạc máu, mạo hiểm nhưng vẫn gọn gàng, như chúng tôi... Tôi chả có lí tưởng gì hết, ngoài mục đích đó!... Nhưng tôi phải đụng độ với một quân đội có lí tưởng, mới trái khoáy nhau chứ?

Nói ra điều này, có thể các ông cho rằng tôi đề cao Việt Minh, nhưng tôi muốn đem đặt họ bên cạnh những người quốc gia được người Pháp chúng tôi giúp đỡ để dễ nhận ra thâm kích... Tỉnh trưởng Hà Đông này là ông Thanh. Từ ngày lập cái bột này, chúng tôi chưa thấy ông ta tới đây lần nào, dù chỉ để ba hoa dăm ba câu chiếu lệ rồi trở về sớm cho an toàn tính mạng!... Chiến đấu với một đội quân có lí tưởng như thế mà vị tỉnh trưởng không hề đi xuống với dân thì còn mong làm ăn được gì?... Chúng tôi đánh nhau đã lên ba vạch vàng thì không phải chỉ có một lần ra trận đâu. Thế chúng tôi không muốn an toàn tính mạng sao?... Các ông nên biết là giờ này Việt Minh đã ở hầm chui lên rồi. Nhà nào cũng có hầm bí mật. Các làng xung quanh đây, mười làng như một, đều nhung nhúc hầm bí mật đêm ngày che giấu đủ loại Việt Minh chính trị, quân sự và cả bọn tiếp tế, buôn hàng nữa mới đồng bộ dữ! Cho nên chúng tôi chờ đợi Việt Minh tiến đánh bất cứ lúc nào. Chờ đợi suốt đêm đã đành. Mà chờ đợi cả lúc mặt trời sắp mọc hay mặt trăng vừa lặn!... Căng thẳng và chán ngấy tột độ!... Xin nói thẳng với các ông như vậy. Có thể các ông về tâu lên trên, làm chúng tôi mất chức không chừng nhưng chúng tôi vẫn nói vì rất ít khi tôi có dịp nói lên sự thật mà anh em chúng tôi đây ai cũng thấy. Các ông cứ báo cáo dùm cho tới tai Quốc trưởng rằng: chúng tôi chán ngán lắm rồi giữa cái vòng vây vô hình nhưng rất nguy hiểm của kẻ thù!

Văn Hoàng phóng tầm mắt trông quanh. Cái Vân Đình này tuy quen gọi là "bột", nhưng kỳ thật là cả một vị trí tiểu khu quân sự kiên cố. Anh nói:

- Tôi cho rằng Việt Minh chưa dám động tới các ông đâu! Cụm vị trí xú-xéc-tơ loại này kiên cố lắm!

- Được, nếu các ông thích, tí nữa tôi sẽ mời các ông trực tiếp đi xem cái mà ông gọi là kiên cố ấy !

- Đâu dám làm phiền ông như vậy? Bột quân sự nào mà chẳng có những điều bí mật cần giữ kín?

- Ôi dào - viên quan ba mĩ mai - có thể các ông không biết tí gì về cái vị trí này thật, nhưng Việt Minh, thậm chí Xã Đội Vân Đình này, đã có trong tay bản đồ chi tiết về nó rồi, thưa ông!

- Ông nói tôi không tin được.

- Tùy ông, nhưng chắc chắn là như vậy. Đến xây bốt này, có phải là người Pháp đâu ? Chúng tôi phải giao cho mấy tên hương dũng đi tuyển mộ thợ tới làm. Bọn hương dũng thì có mà trời biết lúc nào chúng nó theo tôi, lúc nào theo Việt Minh! Thợ mộc, thợ nề, thợ xây toàn là bố mẹ, anh em, chú bác chúng nó cả. Xây đến đâu là Việt Minh biết đến đó, họ muốn đánh lúc nào thì đánh thôi!

Đinh Xuân Cầu mạnh dạn đặt một câu hỏi, có lẽ là để tỏ ra điều kiện thực quân sự của Ban Tham mưu không đến nỗi tồi:

- Thế ông không tin vào sự bố trí hỏa lực của các ông sao?

- Tin chứ! Tin và làm tròn trách nhiệm của người chỉ huy. Nhưng làm sao mà giữ được bí mật về số lượng, vị trí, tính năng từng loại vũ khí hạng nặng? Mà đó mới là điều bí mật cần giữ?

Vẫn Đinh Xuân Cầu hiến kế:

- Sao các ông không bắt giữ những người thợ lại?

- Lấy gì nuôi họ? Cho họ ở vào đâu? Cả làng kéo lên đây đòi họ về thì nhốt vào đâu cho xuể? Ôi, bao nhiêu điều rắc rối!... Thế là tối đến, phải thả họ trở về nhà ăn ngủ với vợ con. Chắc chắn là họ vừa tới nơi thì Việt Minh cũng từ dưới hầm chui lên hỏi: "Thế nào, hôm nay mày xây đến đâu, vẽ tao xem"... Việt Minh họ nắm sát dân như thế, còn các nhà lãnh đạo quốc gia như ông Thanh thì đâu có biết gì về dân? Việt Minh và dân chúng không có gì khác nhau cả, không thể thắng họ được đâu! ... Nếu các ông về báo cáo lại mà mai đây Bảo Đại hay A-lét-xăng-đrơ có đuổi thằng ca-pi-ten này về nước thì tôi cũng cóc cần !

Và tên đại úy càng nói càng hăng như đang say theo men rượu. Các viên quan một, quan hai khác không ai phản đối, không ai tỏ ra khó chịu mà chỉ nhếch mép cười ruồi. Hình như họ đã quá quen với những buổi diễn thuyết như thế này của đồn trưởng. Quen và ít nhiều đồng tình nữa... Chỉ có các vị khách quốc gia là chốc chốc đưa mắt nhìn nhau, vẻ lúng túng ngượng ngùng như là viên đại úy ám chỉ họ.

Ăn uống xong xuôi, đồn trưởng mới hỏi:

- Bây giờ xin cho biết các ông cần gì? Tôi được lệnh giúp đỡ mọi điều, dù là khó khăn, coi như đó là một vinh dự và nghĩa vụ làm lính!

- Chúng tôi định đêm nay đi ra phía Mỹ Đức, ông thấy có nguy hiểm gì không? - Văn Hoàng hỏi.

- Nếu nói điều nguy hiểm - đồn trưởng cười mỉm - thì như tôi đã trình bày, ra khỏi cổng vị trí này thôi đã có thể gặp nguy hiểm, huống gì chuyện đi tới vùng căn cứ du kích ấy?... Tuy vậy, nếu các ông có người liên lạc thông thạo đường sá và biết các nơi có vọng gác du kích thì vẫn có

thể đi được, tất nhiên đi đêm. Rồi còn chuyện giấy tờ, điều này quan trọng lắm, vì cơ hội vấp tình huống nguy hiểm không thiếu đâu!

- Chúng tôi tin ở sự chuẩn bị của mình. Giờ ông cho chúng tôi mượn chiếc thuyền, đợi đêm xuống chúng tôi sẽ đi dọc theo sông Đáy được đến đâu hay đến đó rồi sẽ lên bộ cho khỏi vất vả. Nhưng nói trước với ông là chiếc thuyền cho mượn sẽ mất tang đấy!

- Được, chúng tôi sẽ cho mượn. Các ông đã có người chèo chưa, hay là lấy lính của chúng tôi chèo?

- Cảm ơn, chúng tôi sẽ tự lo liệu lấy.

Mười giờ. Đêm đen như mực. Mây vẫn vũ đặc trời như muốn nổi cơn giông. Viên đồn trưởng sai đại bác 75 bắn ầm ầm ra phía Mỹ Đức, coi như đợt pháo kích bình thường. Sau đó, ông dẫn thêm vài sĩ quan theo tiền đoàn người ra tận bến. Ông bắt tay từng người và hỏi Văn Hoàng đi sau cùng:

- Chúc các ông may mắn. Khi nào thì các ông trở lại?

Một lần nữa, Văn Hoàng cảm thấy xúc động trước tinh thần nghiêm túc của kẻ thù đối với công việc. Khác với viên quan ba Com-măng-đô chỉ huy cuộc đổ bộ lên Sầm Sơn hồi nào, viên đồn trưởng Vân Đình tuy bô lô ba la lời nói, nhưng bắt tay vào việc thì vẫn thi hành mệnh lệnh của trên một cách trợn vện, tách biệt khá bất ngờ nghề làm lính chuyên môn khỏi những bất đồng về tư tưởng... Tự nhiên Văn Hoàng cảm thấy mình không thể trả lời quấy quạ với một con người như thế được, theo sự thỏa thuận của tướng Mác-săng thì sau khi Ban Tham mưu ra tới chiến khu mười ngày - thời gian đó để ổn định điều kiện sinh sống mới và đặt xong cơ sở đầu tiên cho một số công việc - thì Bộ Tư lệnh Tô-phanh sẽ cho chiến hạm La Moqueuse tới đảo Hòn Mê để chuyển điện đài cho Minh, nhận chuyển tải liệu đầu tiên của Ban Tham mưu gửi vào, đồng thời thống nhất ngày giờ cho chuyển chuyên chở lần thứ nhất các loại vũ khí và chuyên viên tác chiến, khí tài cho đợt đầu của cuộc nổi dậy... Nếu sự việc sẽ diễn ra đúng như vậy, thì khả năng các anh trở về đường Vân Đình là rất ít... Biết vậy nhưng anh vẫn phải trả lời lấp lửng:

- Nếu trở về được thì cũng phải mười ngày nữa.

Đồn trưởng nhún vai luyến tiếc:

- Lúc ấy chắc không còn chúng tôi ở đây nữa rồi! Thật là đáng tiếc, nói chuyện với các ông quả là thú vị.

- Các ông đi đâu?

- Biên giới, biên mới! Trên ấy đang là lò lửa, compaghie của tôi đã được lệnh chuẩn bị để tuần sau lên đường!... Thế đó, đòi lính mà!... Mẹ kiếp!

- Thế thì chúng tôi cũng chúc lại ông mọi sự may mắn.

Cả đoàn không ai biết chèo. Chiếc thuyền lúc đâm sang trái, lúc đâm sang phải, nhưng miễn xuôi dòng là được. Nửa giờ sau thì con giông tới, rồi mưa gió ầm ầm. Ai nấy ướt như chuột và ngấm rét ban đêm... Vài tiếng thờ dài bị dồn nén của Hướng và Minh. Cuộc nói chuyện của viên đồn trưởng Pháp còn để lại trong lòng các chính khách nội thành những âm hưởng nặng nề đang được cái gian khổ của cuộc hành trình làm gay gắt thêm. Minh lầu bầu nói vào tai Hướng, nhưng mọi người vẫn nghe rõ:

- Tôi cảm thấy điều không lành thế nào ấy... Có lẽ chúng mình ra đi chuyến này phải giờ hoàng đạo.

Hỏi theo Quốc Dân đảng, Minh có được Nguyễn Hải Thần truyền cho một ít nghề bói tướng nên vẫn còn mê tín nặng. Cái lo lắng của y trước cảnh trời mây ảm đạm càng dễ lây sang mọi người.

Được non tiếng đồng hồ thì người liên lạc ra hiệu tìm cách ghé thuyền vào bờ. Hai bên chỉ thấy một màu đen kịt. Không biết dựa vào cái gì mà anh ta nhìn ra điểm đỗ bộ... Việc Đình Xuân Cầu tự chọn lấy con đường đi lần này đã khiến cho vai trò bà Kiểm trở nên không phù hợp. Thế là Văn Hoàng phải báo cáo ra “trung ương” xin một người liên lạc mới, thông thạo đường Khu Ba. Ty Điện báo cử anh này vào. Một chàng trai cục mịch, thô thiển, đáng trai cày hơn là liên lạc viên tình báo. Chưa hề nghe anh ta nói lời nào quá năm tiếng. Tên họ thì bịa đến là trái cựa: Lê Mai. Trời đất, mai lan gì con người thô kệch ấy. Một mẫu lí lịch cũng không được thông báo, nhưng trông cái mặt thì ai cũng có cảm giác như là đã gặp anh ta ở đâu rồi mới lạ chứ?... Thôi thì trước mắt cứ phải cúi đầu đi theo anh ta đã!

Cả đoàn lên bờ và ngao ngán nhận ra con đường trước mặt còn gian khổ hơn cuộc du thuyền vừa rồi rất nhiều. Ruộng nước mênh mông, bùn ngang đầu gối, phải cõi dếp cầm tay. Đình Xuân Cầu sợ địa. Nguyễn Văn Hướng sợ mảnh chai và vụn sắt gỉ, Nguyễn Quang Minh thì kêu mõi cơ bắp. Chưa bao giờ ba con người ấy phải lội bùn. Mưa đã tạnh nên ruộng cứ trắng đục một màu trông như một mặt biển bao la nước đọng... May sao suốt đêm không gặp trạm gác hay đội tuần tiễu du kích nào. Cầu có vẻ yên trí. Chốc chốc y còn lớn tiếng động viên cả đoàn: “Mới thế này mà các anh đã kêu? Lần trước ấy a, có lúc chúng tôi chạy đến đứt hơi tưởng chết đứng luôn giữa lòng đường ấy chứ !”...

Tờ mờ sáng, anh liên lạc dẫn họ vào một ngôi nhà ở tách ra phía cuối một cái làng không ai biết tên. Anh nói là nhà cơ sở của Phục Việt. Nhà vắng người, nhưng bên trong, bếp nước, đồ đạc vẫn nguyên vẹn. Chắc là đảng vừa điều gia đình đi nơi khác để giữ bí mật cho đoàn. Cái uy lực nho nhỏ ấy của Phục Việt giữa trung tâm vùng Việt Minh làm cho mấy đại biểu nội thành rất khoái.

Anh liên lạc chỉ chỗ cho đoàn rửa tay chân rồi ra khỏi nhà, nói là đi bắt mối với địa phương. Lát sau, anh dẫn về một người đứng tuổi. Cầu, Hướng, Minh đều không quen, nhưng Văn Hoàng nhận ra nhà văn Nguyễn Đình Lạp. Ông Châu Phong nhờ Lạp đóng giả vai bí thư Phục Việt một xã vùng Khu Ba tiếp giáp Khu Bốn.

Nguyễn Đình Lạp nhân danh đảng bộ địa phương đã chào mừng đoàn bằng một đoạn phi lộ văn vẻ rất đúng gu nội thành. Anh gọi Cầu là đồng chí và tỏ ra biết nhiều chuyện trong chuyến

đi lần trước của Cầu do các đồng chí trung ương kể lại. Anh ăn nói nhỏ nhẹ, văn hoa, nhiều hình ảnh, chốc chốc lóe lên vài tia trí tuệ Đinh Xuân Cầu rất thích và bám lấy anh để nói chuyện Hương và Minh hoàn hồn, bắt đầu phấn khởi ra mặt. Thậm chí còn hung hăng hỏi trước:

- Bao giờ thì chúng ta đến nơi để bắt tay làm việc, đồng chí?

Chà, câu hỏi hiểu thẳng làm sao! Trả lời cho dứt khoát, đâu phải là việc của Văn Hoàng? Tất cả đều phụ thuộc vào giờ nổ súng. Chưa tới giờ phút ấy thì nhiệm vụ của anh vẫn là phải tìm cách kéo dài, nuôi dưỡng ảo tưởng của địch, không cho chúng tìm ra cách nào khác gỡ bí cho chiến trường. Đến lúc này thì các anh đã được thông báo chính thức hướng của chiến dịch là biên giới Đông Bắc. Những ngày gần đây, hoạt động của phi pháo địch trên các trục đường ra hỏa tuyến càng trở nên ác liệt. Tin của ông Trần Chân Phong còn cho biết Cao ủy Pi-nhông lo sợ đã khẩn thiết nhờ Bảo Đại đang nghỉ mát tại Cannes dùng uy tín của mình thuyết phục quyền Tổng tư lệnh A-lét-xăng-đrơ trở lại Việt Nam ngay, không thì tình thế đến nguy mất! Bảo Đại đã đích thân gặp A-lét-xăng-đrơ và nghe đầu viên tướng này đã lên đường. A-lét-xăng-đrơ mà về tới nơi, thì chắc chắn việc đầu tiên của ông ta là thúc đẩy cuộc nổi dậy ở Thanh Hóa !... Ôi, miễn là lúc đó tiếng súng đã nổ! Trước mắt thì vẫn cứ là... dây dưa.

- Còn ba trạm nữa mới về tới chiến khu - Văn Hoàng trả lời - nhưng chúng ta phải cố gắng đi nhanh để có thể về nhà sớm được buổi nào hay buổi ấy. Phải báo cáo gấp với trung ương thì mới đủ thì giờ thu xếp những công việc chính cho kịp ngày liên lạc chuyển đầu với chiến hạm La Moqueuse chứ?

Hôm sau, họ lên đường sớm. Một ngày nghỉ ngơi yên tĩnh, lại được ăn ngon, uống ngọt đã trả lại cho các vị khách nội thành vẻ hăng hái và dũng cảm của những chiến sĩ tiên phong.

Khác xa cái đêm ảm đạm xuôi sông Đáy vượt vành đai, bây giờ họ tha hồ sỏi chân trên những con đường quốc lộ, tỉnh lộ thanh thang, hoặc chỉ ít thì cũng là những con đường làng sạch nhẵn, lát gạch hay rải sỏi, đá... Từ ngày cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, những con người này chưa hề nhìn thấy một nông thôn thật sự. Họ chỉ sống quanh quẩn trong thành phố, năm thì mười họa có bước chân tới vành đai trắng thì chỉ được thấy một cảnh nông thôn điêu tàn, hiu quạnh, mênh mông đồng cỏ dại, lác đác những lũy tre sém vàng và những sườn nhà cháy trơ những cột kèo đen thui. Cho nên cái mà họ quen gọi là “vùng Việt Minh” đối với họ thật hoàn toàn bất ngờ và mới lạ. Nhà cửa đông vui, vườn tược tươi tốt, đâu cũng nghe tiếng nói tiếng cười tự do thoải mái, và cứ gặp một mái đình, một ngã ba thoáng mát, một sân trường ban đêm, là họ lại nghe tiếng hò hát râm ran, làm như cuộc sống ở đây chỉ làm bằng kháng chiến và vui hát chứ không còn mối lo toan, vật lộn hay giành giật gì khác...

Nhà tri thức Nguyễn Văn Hương hỏi Văn Hoàng:

- Sao họ dễ vui đến thế nhỉ? Khu căn cứ Phục Việt có được như thế này không?

- Đông vui hơn thế này nhiều chớ anh? - Văn Hoàng tự hào về ấn tượng đầu tiên của vùng tự do đối với kẻ thù - Vùng chúng tôi xa địa bàn bom đạn và máy bay, lại là đất trung du màu mỡ nên cuộc sống dễ chịu lắm.

Càng xa vùng giáp ranh, cảnh tượng càng lạ mắt. Hình như trên khắp dải “đất Việt Minh” bao la liền mấy tỉnh này, mọi người đều đang lao vào những ngày hội lớn. Từ sáng tới tối, và mãi trong đêm, từ tối đến sáng, trên đường lúc nào cũng nườm nượp những đoàn người trẩy về một hướng. Những đoàn xe thô ngồu ngồu, trông xa như những đoàn trâu cần cù, lẫm lẫm, với những người đẩy xe, bằng hai vai của mình, đã nâng từng hai ba tạ một lúc lên hàng cây số chiều cao và hàng trăm cây số chiều dài. Những đoàn dân công tải đạn, tải gạo mang giọng nói từ khắp các miền, mặc đủ kiểu từ nội thành tới miền núi, và qua những mẩu chuyện trao đổi dọc đường, chắc chắn là đang để lại sau lưng mình đủ mọi thứ lo âu mẹ già con dại, bỏ sắn nông khoai... Tâm sự, nhịp sống cả đất nước đang dồn về trên các nẻo đường ra tiền tuyến...

Ai cũng hiểu rằng Việt Minh sắp đánh Pháp ở biên giới, nhưng mỗi người lo lắng một cách. Văn Hoàng và Trúc Lâm thì hồi hộp biết giờ hành động thiêng liêng sắp diễn. Còn các vị đại biểu quốc gia nội thành thì cùng một tâm trạng với Nguyễn Quang Minh khi tên này thốt lên :

- Bỏ mẹ, dân chúng của người ta như thế này thì liệu họ có để yên cho chúng mình làm ăn không chứ?

Hai ngày sau, họ đến vùng chiến khu Phục Việt. Đình Xuân Cầu quả quyết thế, sau khi nhận ra các chiến sĩ tại vọng gác tiền tiêu hướng này cung ăn mặc giống như những người Cầu đã gặp trước đây; cung cách bắt liên lạc vẫn là những câu khẩu lệnh và những cái vỗ tay quen thuộc.

Đến đây, do điều kiện bí mật của chiến khu, đoàn phải tạm chia làm hai. Đình Xuân Cầu, vì là khách quen cũ, được theo Văn Hoàng và Trúc Lâm vào thẳng địa điểm trung ương đóng. Hương, Minh và mấy đại biểu khác thì về tạm nhà chiêu đãi với vị đại diện tỉnh ủy Phục Việt địa phương để hoàn tất một vài thủ tục cần thiết trước khi được vào sâu hơn khu căn cứ...

Khoảng giữa buổi thì Văn Hoàng dẫn Cầu vào một ngôi nhà gạch rộng, trong ngoài đều có chiến sĩ vũ trang mang Tom-xông canh gác.

- Đến nơi rồi - Văn Hoàng đặt ba-lô xuống, nói - Anh nghỉ ngơi cho lại sức, chiều nay chúng ta bắt đầu làm việc.

Cầu chỉ mong có thể. Y ung dung đi lại trong nhà và hơi tò mò nhận ra ngôi nhà được canh gác khá nghiêm ngặt. Trước cổng, một vọng gác. Trong vườn, một toán tuần tra đi rón. Dãy nhà dưới, non một tiểu đội túc trực như có vẻ sẵn sàng chiến đấu Cầu thăm cảm phục lực lượng vũ trang Phục Việt và cách canh phòng chặt chẽ tại khu trung ương đóng.

Đúng hai giờ chiều, sau tiếng keng báo hiệu, Văn Hoàng mời Đình Xuân Cầu vào làm việc. Lần đầu tiên anh xuất hiện trước mặt Cầu trên bàn giấy đánh véc- ni, đặt sổ sách giấy tờ nghiêm chỉnh. Bàn nhỏ bên cạnh, Trúc Lâm cũng ngồi cặm cụi trước một tập giấy trắng, như anh thư ký sẵn sàng ghi cung. Cầu buột mồm khen :

- Đúng là một căn cứ địa có trình độ tổ chức và kỷ luật! Một ủy viên trung ương, dẫu chưa ra công khai, vẫn phải có nếp làm việc như thế này mới được!

Đang nói, Cầu chợt chừng lại trước cái nhìn sắc cạnh của Văn Hoàng. Anh đưa tay chỉ chiếc ghế không lưng tựa đặt trước mặt, bảo Cầu:

- Mời anh ngồi.

Cầu lớ ngớ ngồi xuống. Văn Hoàng dịu dàng, rất dịu dàng nhìn hắn, chậm rãi buông từng tiếng, từ tốn, có thể nói là tâm tình nữa, nhưng mỗi tiếng vẫn cứ như là sét nổ bên tai:

- Anh Cầu ạ, đối với anh, chúng tôi có cái lỗi rất lớn là từ trước tới nay, chúng tôi nói dối anh hết! Bây giờ đã đến lúc phải nói thật, chúng tôi không phải là Phục Việt. Cũng không phải là quốc gia quốc giặc gì hết! Chúng tôi là những đảng viên cộng sản, chúng tôi là công an của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Đinh Xuân Cầu đang ngồi trên ghế thấp bỗng ngã xuống nền nhà, chết giấc ngay. Hai anh vội bỏ việc chạy tới vực Cầu dậy, nhưng Cầu rũ ra như tàu lá mặt tái xanh, môi nhợt nhạt, người mềm nhũn! Trúc Lâm nhìn Văn Hoàng, khóc òa lên.

- Chưa làm được việc gì mà nó chết thì mất công toi rồi! Tại sao anh không từ từ mà đem nói toạc ra một lúc tuốt tuột vậy chứ ?

Không chờ đợi tình huống này nên Ty Diệp báo không chuẩn bị y tá. Gọi thêm mấy anh du kích tới giúp sức, hai anh mới khênh nổi cái thân hình đồ sộ ấy vào buồng kín gió, đặt lên giường và ra sức cấp cứu. May sao Trúc Lâm có học y mấy năm nên biết qua vài thủ thuật xoa bóp, đắp nước lên mặt, xoa dầu cù là... Dần dần Cầu tỉnh dậy. Nó đờ đẫn như người mất hồn. Văn Hoàng đành phải tiếp tục công việc, nhưng cố dùng lời lẽ thật mềm mỏng để cho nó khỏi chết hẵn:

- Tôi biết đối với anh đây là một cái sốc lớn, nhưng biết làm thế nào khác được?... Bây giờ anh hãy giúp chúng tôi mấy việc nhỏ, giúp được thì anh không cần gì cả, cứ sống, cứ yêu đời... Đời trong khu cộng sản cũng đáng yêu lắm chứ, mới hôm qua các anh còn khen nức nở cơ mà!... Còn nếu không chịu giúp thì anh sẽ một mình gánh lấy trách nhiệm...

Văn Hoàng đã khôn khéo không đẩy Cầu đến tình trạng đứt thần kinh chảy máu não. Vừa nói, anh vừa quan sát. Một ít máu dính nhuộm hồng lại da mặt và đôi môi Cầu. Một ít thần sắc đã trở lại trong đôi mắt đờ đẫn.

- Bây giờ các anh thương thì tôi nhờ, ghét thì tôi chịu! - Miệng Cầu chỉ thều thào được mấy tiếng như vậy, rồi ngoẹo đầu trên gối, hắn lại nhắm mắt, xuôi tay...

- CẢ TY ĐIỆN BÁO TRUNG ƯƠNG DỒN VÀO ĐÓNG QUANH các làng quê ven thị xã Thanh Hóa trống rỗng, ngổn ngang nền nhà phá hoại và lều quán tạm bợ. Không rõ là do ngẫu nhiên hay có sự sắp xếp mà Văn Hoàng được nhiều sự chiếu cố hơn ai cả. Hàng ngày, anh được về nhà với vợ con, đem theo Trúc Lâm về ở với mình, và trong những việc tuyệt mật, còn mời luôn ông Trần Châu Phong về đó bàn cho kín đáo.

Ông Châu Phong trực tiếp chỉ huy trận đánh cuối cùng này. Trước giờ nổ súng, ông cảm thấy trong bụng âm ỉm chút tự hào của người biết rõ công việc của mình đang là một mắt xích trọng yếu trong chuỗi sự nghiệp lớn của cả nước... Xa rồi, cái cảm giác bẽ bàng, buốt lạnh của những năm về trước mỗi khi nghe tin Đắc-giăng-lơ xuống một đòn phá hoại hay Xa-lăng mở một cuộc hành quân.

Kế hoạch đã được bổ sung hoàn chỉnh thêm sau ngày Văn Hoàng ra khu lần thứ hai. Bước đầu, nó tập trung làm cho bọn địch trong thành, chủ yếu là A-lét-xăng-đrê và cơ quan Phòng Nhì tin chắc vào công cuộc chuẩn bị của “Ban Tham mưu” ở ngoài chiến khu mà dám cho chiến hạm chở chuyên viên khí tài, tác chiến và đợt vũ khí nặng đầu tiên ra chiến khu mấy ngày trước “giờ bùng nổ”... Phải sử dụng bọn Việt gian ra theo vào việc này... Tuy đã hoàn toàn sụp đổ về mặt tinh thần, nhưng do bị chấn động thần kinh quá mạnh nên chưa có người nào hoàn hồn đủ sức tự mình làm các việc Ty Điện báo giao. Phải mất gần một tuần tỉ tê chính sách và bồi dưỡng vật chất, nhờ sức khỏe vốn tốt, Đinh xuân Cầu là người đầu tiên thoát khỏi trạng thái choáng váng. Văn Hoàng cho gọi Cầu tới:

- Bây giờ, anh hãy viết mấy lá thư. Nội dung như Pháp đã yêu cầu và anh đã ghi chép. Kết quả công việc chuẩn bị. Tình hình chính trị vùng sắp được giải phóng. Các nơi có khả năng xảy ra chiến sự với du kích Việt Minh. Các vùng xung yếu yêu cầu quân Pháp chốt lại... Bản đồ, sơ đồ có thêm càng hay... Ca ngợi cảnh và người chiến khu một tí cho có vẻ tự nhiên. Mở rộng ra vài vùng kiểm soát lân cận của Phục Việt để cho địch chủ quan hơn... Những vùng anh đã đi qua mấy hôm vừa rồi đó chớ có lạ lòng gì... Khối tài liệu cho anh miêu tả, anh là nhà văn mà!...Cuối cùng, báo tin là anh đã được dự cuộc họp Trung ương Phục Việt bàn về các nguyên tắc của cuộc nổi dậy và thông qua kế hoạch gửi vào cho Tổng tư lệnh A-lét-xăng-đrê... Nhớ là chỉ một mình anh được dự thôi đó. Nói phứa ra là Hương và Minh cũng được dự nữa là Duy-pra nó nghỉ ngơi ngay!

Đinh Xuân Cầu cứ ngẩn mặt ra nghe. Cái năng khiếu tình báo bẩm sinh cũng không còn giúp hắn đủ sức nắm bắt những điều khá dễ hiểu Văn Hoàng nêu ra. Hắn chấp hai tay trước ngực, cúi đầu lễ phép thưa gửi, đúng kiểu phạm nhân trước cán bộ xét hỏi.

- Dạ thôi, anh ưng thế nào thì xin cứ viết ra giấy cho tôi chép lại thôi.

Văn Hoàng và Trúc Lâm nhìn nhau khó giấu nụ cười. Cái thằng dễ bảo đến là bất ngờ. Biết rằng bộ óc hắn chưa khôi phục lại khả năng nắm bắt, hai anh đành phân công nhau mỗi người thảo một số bức thư. Suốt mấy ngày tiếp theo, Cầu chỉ đủ sức chép những bức tiếng Việt, chưa dám nhận những bức thư tiếng Pháp sợ sai chính tả, Duy-pra dễ sinh nghi. Khi xem chừng Cầu đã đủ sức tự viết lấy, Văn Hoàng mới bảo Cầu viết một bức cho Bảo Đại đang nghỉ tại Cannes, nhờ Vĩnh Dự chuyển. Phải làm cho người Pháp tin vào quan điểm của Phục Việt coi cuộc nổi dậy ở Thanh Hóa nằm trong khuôn khổ quốc gia chứ không phải là một hành động cục bộ như Lê Hữu Từ ở

Phát Diệm. Có như vậy Pháp mới cần sâu hơn nữa để dễ chấp nhận một công việc chuẩn bị kéo dài...

Bình phục dân, Đình Xuân Cầu làm mọi việc mà không cần Ty Diệp báo phái bảo ban nhiều. Đã từng sống một quãng đời tản cư, hẳn biết rằng chính sách của Chính phủ kháng chiến cho kẻ thù lập công chuộc tội là chuyện có thật, nên từ cực này, hẳn nhảy sang cực khác để cứu lấy cái đầu.

Cũng bằng cách tương tự, Ty Diệp báo còn buộc Minh và Hường viết một loạt thư khác cho tổ chức, cấp trên, cho bạn bè và người nhà của chúng trong thành. Tất cả giấy tờ đều góp phần tô vẽ lên một sự thật hiển nhiên là: Ban Tham mưu đã kết thúc tốt đẹp những việc cần làm để chuẩn bị cho ngày khởi sự, bây giờ chỉ còn chờ vũ khí và chuyên viên ra nữa mà thôi... Trong mớ tài liệu của chuyên gia liên đầu tiên ấy bức thư riêng của Nguyễn Quang Minh gửi cho Tổng tư lệnh A-lét-xăng-đrê được ông Trần Châu Phong duyệt từng chữ. Không có giá trị về chuyên môn và tác chiến nhưng bức thư ấy sẽ là tài liệu có sức thuyết phục nhất để cho A-lét-xăng-đrê tin tưởng ngọam sâu vào miếng mồi hơn nữa.

Đúng ngày hẹn liên lạc với chiến hạm La Moqueuse, Trúc Lâm mang tất cả giấy tờ, tài liệu, cải trang thành dân đánh cá biển, xuống Sầm Sơn đi thẳng ra Hòn Mê. Ở đó, quả nhiên chiến hạm Pháp đã buông neo đợi. Sau khi nhận đúng ám hiệu, chiến hạm thả thang dây cho anh leo lên. Gặp lại người quen, thuyền trưởng mừng rỡ:

- Tưởng ai, hóa ra là ông bạn trẻ mới quen của tôi! Tôi đã nghe ông đại úy Com-măng-đô thuật lại chuyện đổ bộ của các ông lên Sầm Sơn lần trước. Các ông thật là những chiến sĩ quốc gia lỗi lạc!

Cầm tay dẫn Trúc Lâm về buồng làm việc, thuyền trưởng đóng cửa cẩn thận, hỏi nhỏ:

- Tôi được lệnh nhận một chuyên “cua-ri-ê” đặc biệt để chuyển ra Hà Nội có phải không?

Lâm trao cho ông hàng chục chiếc phong bì dán kín. Thấy toàn là giấy tờ gửi cho Tổng tư lệnh, Quốc trưởng, Cao ủy và các nhà hoạt động chính trị tên nổi như cồn ở nội thành, thuyền trưởng xúc động nói:

- Thật là vinh dự cho chiến hạm của tôi được chọn để phục vụ một sự nghiệp quốc gia chống cộng thiêng liêng như thế này... Tôi được trên cho phép hỏi thêm một điều: trong các giấy tờ này đã quy định ngày giờ chiến hạm tôi phải đưa khí tài đặc biệt và các chuyên viên tác chiến ra đây là hôm nào chưa ?

Vừa nói, thuyền trưởng vừa trao cho Trúc Lâm một mẫu giấy nhỏ do chính tay Đuy-pra viết. Trong thư, Đuy-pra nói rõ thuyền trưởng là sĩ quan cao cấp của Hải quân Pháp, được ủy nhiệm làm sáng tỏ một số điểm cụ thể trong kế hoạch nên có thể trao đổi với ông ta một cách tin cậy. Đuy-pra đã dự kiến hết mọi khó khăn và trực trực bất ngờ. Thuyền trưởng nói rõ hơn:

- Tôi được ủy nhiệm hỏi rõ ngày giờ thiêng liêng ấy vì đó là điều thiết tha nhất mà trung tướng quyền Tổng tư lệnh không cho phép được mập mờ co giỡn...

- Không nghe nói gì về điều A-lét-xăng-đri đem bọn giáo phái miền Nam, Việt Binh đoàn miền Trung hay Bảo chính đoàn miền Bắc ra thay Phục Việt nữa! Có nghĩa là thủ đoạn dây dưa kéo dài đã thành công, phần chủ động đã chuyển sang tay Phục Việt. Nhưng Trúc Lâm vẫn không được phép tuyên bố gì. Theo chủ trương của trên thì phải để cho kẻ thù tự nói ra thời điểm cuối cùng của sự chờ đợi, lúc mà bao nhiêu hi vọng sụp đổ thành tuyệt vọng. Anh từ tốn nói với thuyền trưởng:

- Với một cuộc nổi dậy từ trong lòng Việt Minh thì cẩn thận đến mấy cũng vẫn lo rằng chưa đủ... Giá mà biết được thời điểm cuối cùng mà ngài Tổng tư lệnh có thể chờ đợi thì chúng tôi mới có thể mạnh dạn sắp xếp kế hoạch hành động cho ăn khớp hơn?

- Ngài Tổng tư lệnh không thể chờ đợi quá tháng 9 này đâu! Tình hình biên giới có vẻ xấu đi nhiều, ngài Tổng tư lệnh đang lo rằng thảm họa chỉ xảy ra nay mai... Chúng ta hãy thống nhất với nhau một thời điểm đi! Tôi được trên cho toàn quyền cùng các ông quyết định vấn đề này... Mọi việc nên làm gọn trong tháng 9. Tôi đề xuất ngày 20 tháng 9... Vâng, ngày 20 tiếp nhận khí tài, chuyên viên: mười ngày sau thì khởi sự là đẹp.

Trúc Lâm nhẩm tính. Họ đang ở trong thượng tuần tháng 9. Nếu địch chỉ muốn gói gọn trong tháng này thì ta vẫn còn kéo dài được! Anh nói:

- Ôi, trong vùng Việt Minh mà làm một cuộc khởi động kéo dài tới mười ngày thì lộ hết! Chỉ cần ba ngày thôi! Tôi đề xuất lùi lại một tuần để chuẩn bị được chu đáo hơn. Ngày 27, các ông cho chuyển khí tài và chuyên viên ra là vừa. Vẫn không dây dưa sang tháng 10... Ôi, giá có phương tiện liên lạc tốt hơn thì chắc chắn là chúng tôi sẽ đề xuất một ngày xa hơn nữa, chẳng hạn như ngày...

Thuyền trưởng vội vã xua tay thuyết phục :

- Thôi, đừng bàn lùi nữa! Ngày 27. Xong! Nhưng vào giờ nào, xin tùy các ông, vì ở trên bộ chắc các ông gặp nhiều khó khăn hơn chúng tôi trên biển...

- Đúng là như vậy. Việc quan trọng nhất là chúng tôi phải thu xếp hàng tuần trước với Việt Minh để ngày hôm đó việc canh phòng dọc bờ biển Sầm Sơn và trên tuyến đường lên chiến khu phải do quân của Phục Việt đảm trách thì việc chuyển vận vũ khí và sự đi lại của các nhà chuyên viên mới an toàn. Vì vậy, chúng tôi sẽ gặp các ông vào khoảng tám giờ sáng, cũng tại vùng này, nhưng lúc ra đi thì chúng tôi phải đi từ đêm hôm trước cho khỏi lộ.

Sắp chia tay thuyền trưởng, Trúc Lâm đưa ra một giỏ tre nặng chừng hai mươi kí, rơm rạ chèn chặt:

- Quà chiến khu quốc gia chẳng có gì là quý, nhưng cũng biểu các ông gọi là chút lòng tri ân của chúng tôi. Cam anh em Phục Việt trông đó.

- Ô, ô! Món quà mới ý nghĩa và thích hợp làm sao !- Thuyền trưởng thốt lên vui vẻ, và Trúc Lâm để ý thấy ông ta không hề tự mình hay sai ai vạch rơm ra xem có đúng không-Dân lính

thủy chúng tôi là luôn luôn thèm khát hoa quả... Nhưng nếu lần sau ông cho xin một ít bưởi thì hay hơn. Thứ đó, lính rất thích. Còn cam là thường chỉ dành riêng cho bọn sĩ quan chúng tôi.

Thuyền trưởng cười hờn nhiên, thích thú về sự thật thà của mình. Tiễn chân Lâm tới đầu thang dây, ông nắm tay dặn dò cặn kẽ:

- Nhớ kỹ điều này vì báo cáo lại các vị trong Ban Tham mưu: Nếu kế hoạch không có gì thay đổi thì đúng năm giờ chiều ngày 26 tháng 9 sẽ có một chiến hạm lướt qua ngoài bãi Sầm Sơn. Tối ấy, các ông cứ xuất phát. Nhưng nếu không thấy chiến hạm xuất hiện, thì các ông coi như kế hoạch bị hủy bỏ!... Xin ông nhắc lại cho, Trúc Lâm nhắc lại. Thuyền trưởng cười mở:

- Phòng xa thể thôi, chứ tất cả chúng ta hãy cầu xin Đức Mẹ đừng để cho chuyện bắt tróc nhỏ nào xảy ra trước ngày 27 trọng đại ấy!

Trúc Lâm trở về đất liền chừng một tuần lễ, thì ngày 16 tháng 9 năm 1950, quân ta tấn công vị trí Đông Khê lần thứ hai, mở đầu chiến dịch biên giới lịch sử sớm hơn sự chuẩn bị của Ty Điện báo Trung ương một ít, và chắc chắn là sớm hơn sự chờ đợi của Bộ Tổng tư lệnh viễn chinh Pháp khá nhiều... Thế là mọi người chỉ còn cách vắt chân lên cổ mà chạy. Bao nhiêu công việc phải làm xong trong thời gian ngắn để kịp ngày ra chiến hạm. Việc câu bọn chuyên viên túc chiến và khí tài lên bờ chắc không khó với những lá thư khoe khoang đầy hấp dẫn do bọn Cầu, Minh, Hương sẽ viết tiếp. Việc đưa người và phương tiện phá hoại lên chiến hạm cũng có thể thành công sau thí nghiệm của Trúc Lâm trên chiếc La Moqueuse. Vấn đề cốt tử còn lại là làm sao tạo được một quả mìn có sức nổ bằng một quả bom hai trăm ki-lô nhưng kích thước chỉ bằng chiếc va-li nhỏ đi theo người thì mới hy vọng làm nổ tung được chiến hạm và dễ lọt qua mắt địch lúc chuyển vận. Quân giới Khu Tư giúp ông Trần Châu Phong thiết kế một quả bộc phá đặt trong một chiếc va-li bằng kim loại, được nghi trang thành va-li tài liệu tuyệt mật của đảng Phục Việt cho gửi vào thành để tránh chiến sự... Để đảm bảo cho chiếc va-li được địch chấp nhận cho lên tàu mà không bị lục soát, hoặc có bị lục soát chút ít thì cũng chưa có gì khiến địch nghi ngờ ngay, ông Trần Châu Phong đề ra một loạt thủ đoạn nghi trang, che đậy khôn ngoan, tốn kém và giao cho Duy Sách thực hiện. Chúng ta còn nhớ Duy Sách, cán bộ trung cấp của Công an Hà Nội, người đã đóng vai đại diện tình ủy Phục Việt Thanh Hoa tiếp Đinh Xuân Cầu trong chuyến ra lần trước, vốn nổi tiếng là khôn ranh, tháo vát, nhiều thủ đoạn vặt, một tính cách mà ông Trần Châu Phong tưởng làm là thích hợp với hàng loạt chuyện vặt đề nghị nghi trang quả bộc phá... Yên tâm với công việc... ông cho Văn Hoàng và Trúc Lâm về nhà riêng của Văn Hoàng bên chân núi Voi nghỉ ngơi, chờ ngày xuống Sầm Sơn.

Ngày 25 tháng 9, tại nhà riêng của Văn Hoàng, họ kiểm tra lần chót việc chuẩn bị và ngã ngựa ra khi biết họ đang bị đẩy ra đùa với cái chết. Mấy ki-lô nhựa thuốc phiện bọc thành một lớp nhựa dày bên ngoài khối thuốc nổ, để phòng khi địch có bắt mở ra xem thì nói là “hàng mang vào thành để làm tài chính cho đảng”, tuy Ty Điện báo Trung ương đã xuất mật quỹ ra mua, nhưng Sách tiếc tiền đã không cho đi mua mà chỉ quét ra bên ngoài một lớp nhựa thông mỏng để lừa Tây là thuốc phiện! Tệ hơn, có mấy chục quả bưởi làm quà bọn thủy thủ nhằm thu hút chúng vào món giải khát sở thích đó mà bỏ qua việc khám xét chiếc va-li lúc mới lên tàu, Sách cũng xếp nốt vào loại “chi tiêu lãng phí”!... Đến khi xác định được tung tích con người được phân công mang chiếc va-li lên chiến hạm, Văn Hoàng càng lo sợ. Đó vẫn là người liên lạc trông quen mặt mà trước đây

chưa hề gặp lần nào... Thấy anh ta bước tới cầm quai chiếc va-li nhôm dứ dứ xem nặng nhẹ, Lâm vỗ vai anh ta, hỏi thật:

- Lê Mai này, tất cả anh em chúng mình hoạt động trong thành đều có cảm giác đã gặp cậu ở đâu rồi, nhưng không ai tài nào nhớ ra được ?

Lê Mai đang bèn lên chưa biết trả lời ra sao, thì từ phía sau, Duy Sách đã bước tới vỗ ngực khoe :

- Thằng Phở đánh sân bay Gia Lâm đó chứ ai? Được lệnh ông Trần Châu Phong đi tìm người liên lạc xách va-li, tớ sang xin Thành ủy mãi, các anh bên ấy mới cho đó!

Trời đất, hèn gì mà trông cứ quen quen. Từ sau cú đánh lớn ở sân bay Gia Lâm đầu năm 1950, địch đã cho in ảnh Trần Phở lên lệnh truy nã dán khắp hang cùng ngõ hẻm nội thành. Thế mà cử anh ta làm người xách va-li cho Quốc vụ khanh thì khác nào đem Văn Hoàng nộp cho địch?... Bị ông Trần Châu Phong hỏi dồn, Duy Sách thanh minh là so với ảnh trên lệnh truy nã thì bây giờ Phở đã thay đổi nhiều, chứng cứ là cả “Ban Tham mưu” tuy gồm toàn dân nội thành lâu năm mà không ai nhận ra Phở cả, mặc dầu đi với nhau mấy ngày liền từ Hà Nội về đây. Còn trong chuyến ra chiến hạm sắp tới, thì chỉ có con trâu mộng ấy mới đủ sức khỏe để nâng chiếc va-li nặng gần ba mươi kí ấy, bằng một tay, leo lên chiếc thang dây những nhằng dài ngót chục mét của chiếu hạm...

Không còn thì giờ để thay đổi kế hoạch nữa. Sáng mai đã phải lên đường về Sầm Sơn! Chiều mai đã phải chờ xem chiến hạm địch lướt qua giao ben... Cái chết hầu như treo đầu sợi tóc làm cho ai nấy buồn nản... Nhiều phương án chữa cháy được đưa ra. Phương án ăn chắc nhất là cử một người áp tải chiếc va-li quan trọng về Hà Nội giao cho Duy-pra, nghĩa là người ấy sẽ ở lại luôn trên chiến hạm sau khi khí tài, chuyên viên tác chiến và đồng chí mình đã xuống thuyền trở vào bờ... Phải như vậy kẻ địch mới tin, bỏ qua việc kiểm soát chiếc va-li, hoặc nếu gặp khả năng xấu nhất, thì người đó sẽ trực tiếp khích thích cho va-li nổ mà không cần đợi kíp cháy chậm...

Văn Hoàng tình nguyện ở lại trên tàu. Trúc Lâm gạt ngay đề nghị vô lí đó và dành việc ấy về cho mình. Lí do anh vào thành để được địch tin hơn. Anh có vợ mới cưới, gia đình nhà giàu khó quen với gian khổ... Mãi đến khuya, ông Trần Châu Phong chưa biết nên nghe ai, và cũng chưa tìm ra cách giải quyết khác, nên khuyên mọi người đi ngủ, đợi sáng mai tỉnh táo biết đâu hy vọng tìm ra cách làm khác hay hơn?

Nhưng sáng hôm sau, chưa kịp bàn gì thì chị Lợi đã bước tới trước mặt Văn Hoàng, giọng Nam Bộ thân mà nghiêm :

- Anh Tư để em lên tàu địch cho! Cậu Lâm đòi còn dài, chứ đòi em thì đã tưởng chấm dứt hai ba lần rồi đó!

Văn Hoàng hiểu ngay ra là tối hôm qua, chị Lợi - và có thể cả vợ anh nữa - đã lắng tai nghe hết. Anh không ngạc nhiên. Trong cuộc kháng chiến này mà đến một em bé, một nhà sư cũng không thể sống ngoài cuộc, thì có điều bí mật nào qua khỏi con mắt các bà mẹ bà vợ đâu? Nhưng dẫu sao chị cũng là kẻ bờ ngõ đứng ngoài rìa câu chuyện. Anh bảo:

- Cô Chín đã hiểu câu chuyện thế nào đâu mà đòi tham gia kia chứ ?

- Anh Tư coi thường em quá hà? Không chỉ em cũng đã làm công an một năm hơn rồi chứ bộ? Chưa phải là điệp viên thì cũng đã nghe nhiều chuyện anh hùng điệp báo. Tại sao em không thể là một con người như vậy ?

- Nhưng đây đâu có phải chuyện điều tra, trinh sát? Mà là chuyện hy sinh, hy sinh theo chiến hạm, chỉ có vậy thôi! Đơn giản mà ghê gớm lắm, cô không thể hình dung hết nên thật khó mà hiểu hết điều mình muốn làm !

- Sao em lại không hiểu cả? - Giọng chị Lợi đượm chút tự ái - Em là mẹ của một chiến sĩ cách mạng. Một người mẹ nghèo quá đi thôi... Em chẳng có gì để lại cho con gái em cả... Em đã chẳng hỏi anh Tư một lần rồi sao? “Nếu con anh đi làm cách mạng, anh để lại gì cho nó”, anh Tư đã trả lời em được đâu?... Em phải tự mình trả lời mình đó! Em suy nghĩ kỹ lắm rồi, suốt đêm qua... Em phải để lại cho con em cái lý lịch. Lý lịch của một người mẹ hy sinh cho Tổ quốc... Chắc con gái em nó sẽ quý hơn mọi thứ khác trên đời!... Ôi, em hạnh phúc thế, sao anh Tư nỡ cản trở em cho được?

Kèm theo lời trách móc là một cái nhìn nóng bỏng chĩa thẳng vào mắt Văn Hoàng khiến anh phải bối rối cúi mặt xuống.

- Tôi không có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của cô - Văn Hoàng khur khur từ chối.

Chị Lợi thản nhiên đến phát sợ:

- Thế thì nhờ anh Tư thưa lại với ông Trần Châu Phong rằng nếu ông từ chối, tức là ông gây khó dễ cho tương lai con gái em đó. Và chỉ cần có thế là ông Trần Châu Phong sẽ trở thành người liên quan nhiều tới lần tự vẫn cuối cùng của con Lợi đó nghe?

Suốt ngày hôm ấy, sau nhiều giờ thảo luận, và nhận thấy câu chuyện năm kia của Duy-pra về “bà vợ lẽ” của Văn Hoàng có thể tạo cho việc chị Lợi vào thành một lý do rất phù hợp, Ty Điệp báo Trung ương chấp nhận đề nghị của chị... Tối hôm ấy họ làm lễ kết nạp chị vào Đảng, và sáng hôm sau chị theo đoàn đi về Sầm Sơn...

Trong suốt câu chuyện, chỉ có một người chưa hề nói lên nửa lời. Đó là chị Văn Hoàng. Nhưng khi đoàn vừa đi khuất, thì chị trở vào nhà, đốt nén hương và đặt lên bàn thờ hai bát cơm và hai quả trứng.

Làm lễ cúng sống cho chồng và chị Lợi xong, người đàn bà Hué ấy, vốn không dám dành cho mình chút quyền riêng gì - đầu là quyền được lo cho tính mạng của chồng - im lặng ngồi trước bàn thờ. Ôm con vào lòng để tiện quệt nước mắt lên má nó, phòng xa nhỡ có ai vào cũng không biết được là mình đang khóc chuyện gì.

CƠN BÃO MÀ TOÁN DÂN CHÀI BÁO ĐỘNG LÚC CHIỀU giờ này đang trở thành điều chắc chắn. Những trận mưa lớn đầu tiên đổ xuống ào ào, hung dữ trong chốc lát rồi tan đi như những lời đe dọa của thiên nhiên. Nền trời sà thấp xuống, tưởng có thể với được. Chưa tới giờ ăn cơm tối mà bãi biển vắng ngắt.

Chất đồ đạc lên thuyền xong, anh toán trưởng dân chài nói:

- Mưa gió kiểu này là bão sẽ to lắm đó, đồng chí hoãn sang hôm khác có được không?

Văn Hoàng đặt bàn tay ấm lên tấm lưng lực lưỡng của anh, nhỏ nhẹ :

- Tôi đã suy nghĩ nát óc ra rồi đồng chí ạ! Phải đi thôi! Đảng đã bảo vậy.

Anh không được phép nói rõ hơn. Tội nghiệp sáu anh đảng viên dân chài chất phác của một chi bộ xã gần Sầm Sơn chỉ biết có lệnh của Đảng là làm, dầu cho trước mắt là bão táp, cơn ác mộng triền miên của những người đi biển. Giá cũng như anh, họ được biết rằng chiều nay tàu Tây đã liên lạc báo hiệu “không có gì thay đổi” mà bây giờ mình sai hẹn để nó trở về Hải Phòng thì coi như mình vĩnh viễn mất đi một thời cơ chờ đón từ bao năm! Giá cũng như anh, họ được biết rằng chủ lực hùng mạnh của quân đội ta đang căng ra dọc biên giới, pháp phòng đợi lệnh xông lên tiêu diệt sinh lực địch sau chiến thắng Đông Khê; rằng lúc này mà rút đi, dù chỉ một tiểu đội để lui về giữ hậu phương, thì đó là một tội lỗi đối với cuộc kháng chiến: vâng, nếu họ được biết ít nhiều về các điều ấy thì sự phục tùng đầy kịch tính của họ sẽ được bù đắp biết bao!... Nhưng họ không có quyền biết. Họ chỉ nhận được lệnh đưa đồng chí trưởng ty công an ra khơi làm một công vụ đặc biệt, thế thôi.

Chiếc thuyền khơi vững chãi được cạp thêm nhiều bè mai và luồng công kênh nên khi gần bờ thì nghiêng ngả xô lên có vẻ nặng nề. Ra một khoảng xa, bắt được gió, anh toán trưởng dân chài cho căng cả hai buồm lên chạy như biển. Phải tranh thủ lúc tâm bão còn tận đâu đâu để đưa thuyền ra thật xa, càng tới chỗ mệnh mông càng tốt. Ở đó, có gặp bão cũng không nguy hiểm bằng ở gần bờ. Đã có những thuyền đánh cá khơi bị bão trôi dạt từ biển Tiên Yên vào tận Đồng Hới hay từ Cà Mau ra tận Hải Phòng mà vẫn còn sống sót là nhờ vậy.

Khoảng mười giờ đêm thì hình như họ xông vào giữa cơn bão. Chung quanh, tuyền một màu đen. Tiếng sóng, tiếng gió, tiếng sấm chớp hợp thành một thứ tiếng gầm rú ghê rợn, hung dữ, tưởng chừng như tất cả lũ hung thần ma quỷ đang xông lên từ ruột quả đất bị nổ tung. Hai cánh buồm được hạ ngay. Cột buồm cũng được nhanh chóng tháo ra, xếp gọn lại. Thế mà chiếc thuyền nặng nề vẫn luôn luôn điên đảo, mất thăng bằng như nằm trong tay tung hê của một bầy quỷ điên. Mưa như xối, và xối từ bốn phía nên không còn biết che tránh phía nào. Những dãy núi sóng lừng lừng, đen ngòm, hết đợt này sang đợt khác cứ thay nhau xô tới như những đày huyệt không lồ, vô tận, làm tiêu tan mọi tia ảo tưởng sống còn... Trong thuyền, đồ đạc, chum vại lăn lóc, đổ vỡ, cái rơi xuống biển, cái lăn đề lên người..

Văn Hoàng bỗng thét lên:

- Chiếc va-li! Cần thận giữ chặt chiếc va-li!

Trúc Lâm và Trần Phở cùng ép mình bò đi tìm. Lúc chiều, họ đã gài chiếc va-li xuống dưới một cái dầm gỗ, nêch chặt bằng đủ mọi thứ đệm, lót, không có đồ nghề thì không tài nào lấy ra được. Thế mà bây giờ nó bị bật ra và bắn đi đâu không rõ. Trên trán Lâm, mồ hôi toát ra, lẫn với nước mưa, nước biển. Mát nó là hết. Dầu có lửa được bọn Việt gian lên bờ mà chiến hạm địch không nổ tung, mà sự hy sinh của chị Lợi không đạt hiệu quả, thì cú đòn này coi như chỉ trúng một nửa... Lâm hét lên, kêu gào mọi người ra sức mò mẫm tìm trong thuyền... May quá, chính anh lại nắm được cái góc nhôm sắc nhọn của nó trước. Anh ôm nó vào lòng, nằm sấp đè lên giữ chặt lấy vì không còn tư thế nào ăn chắc hơn. Tiếng Văn Hoàng căn dặn càng khiến Lâm lo tợn :

- Phải hai, ba người ghì lấy nó! Không được để cho nó xô dịch. Nó mà nổ thì cả thuyền này đi đời hết, không đợi phải bão!

Họ chưa quên lời dặn của anh Chính, phụ trách quân giới. Chết mê-tô-lít trong va-li tương đương một quả bom hai trăm kí, bị va chạm mạnh, nó có thể nổ tung mà không cần ngòi châm... Nhưng giữ được nó không xô dịch, đâu có êm như ôm chiếc gối nhưng? Cứ mỗi lần va vào người là các góc nhôm của nó nện đau hơn búa tạ. Toàn thân Lâm và Phở chỗ bầm, chỗ đứt, chỗ xây xát vì vừa phải giữ chiếc va-li, vừa giữ cho mình khỏi bị quăng ra biển. Có gì trong ruột gan, ai nấy nôn thốc nôn tháo ra hết. Chị Lợi thì đã ngất đi từ lâu, Văn Hoàng cố kéo mấy tấm buồm lại đắp cho chị tuy biết rằng việc ấy cũng thừa. Kéo được một tấm buồm vạt vả như đẩy chiếc xe bò ngược dốc. Tấm này rồi tấm khác, gió cứ thổi bay đi hết, bao nhiêu khó nhọc chỉ là công dã tràng. Thế mà sóng gió mỗi lúc cứ to lên mãi. Con thuyền hình như bị cuốn hút vào giữa tâm bão bằng một sức mạnh ma quái mà cuộc đời lặn lội biển cả của sáu anh dân chài từng chài này chưa hề vấp phải... Không cái sợ nào giống cái sợ nào giữa thứ lò trời đảo lộn ấy. Lúc thì họ thấy mình đang bị rơi, rơi mãi, rơi mãi đến ngợp xuống một cái vực khổng lồ không đáy mở toang hoác ra đón họ. Lúc thì họ thấy mình đang bay lên trời, bay vun vút như điều bị gió cuốn, không bay một cách khoan khoái, mà bay ngược hai chân lên trên, để cho bao nhiêu gan mật, cứ dồn xuống cổ họng... Kinh khủng hơn nữa, là những cái sét biển. Những lần sét đâm thẳng từ nền trời đen xuống mặt nước sát con thuyền, ngay bên nách họ, rình tai, nhức óc, làm lóa mắt họ phút chốc rồi biến nhanh đi, chỉ để lại mặt biển đen ngòm. Chỉ qua những lần sét đó mà họ thấy được cái chết đang giương hết nanh vuốt ra vồ mình.

Bỗng Trần Phở hét lên, hãi hùng:

- Ôi, miệng tôi sao đắng thế này? Đắng không chịu nổi!

- Không can chi đâu! Mật đó! - Tiếng một anh dân chài động viên.

Mỗi ngọn sóng, mỗi cơn gió, mỗi tia chớp như mang một linh hồn quỷ dữ biết đe dọa, biết vờn mồi, biết đùa rỡ, biết giận dữ ăn tươi nuốt sống. Họ như bị vút vào giữa một địa ngục khủng khiếp, nhưng không ai bị tê liệt. Họ cố chống chọi với cái chết, căng đến tận những sợi dây thần kinh nhỏ nhất để đối phó, biết rằng lúc này mà buông chùng thần kinh ở chỗ nào thì cái chết tức khắc sẽ vồ họ từ chỗ đó mà vút xuống biển bất cứ lúc nào. Còn bám vào được một mảnh ván, một cái mấu trong thuyền là họ còn sống, cho nên mỗi ngón tay ngón chân của họ cũng phải tìm điểm tựa, cũng là một mảnh trí óc tìm tới cái sống. Họ biết với hai cái mảng bằng bương luồng cạp thêm

hai bên, nếu không gặp núi và đá ngầm thì thuyền không thể chìm mà chỉ có thể lật úp... Điều tai họa này, họ phó mặc cho các tay chèo... Thật là kỳ diệu, sáu con người dân chài này. Khi thì họ bám vào mạn bên này, khi thì họ lao sang mạn bên kia, đang ở đằng trước, thoát cái đã lui đằng sau, chạy nhảy như làm xiếc trong khoảng tối om để giữ cho con thuyền luôn ở thế thăng bằng. Không nghe sai bảo dặn dò nhau, họ dường như đoán được mọi việc đúng lúc đúng chỗ nên hoạt động của cả sáu người đều nhịp nhàng, chính xác. Họ đi lại, bò lết khá tự do, một lần đi chuyển, biết gắn mình vào những cái xà, cái móc. Họ chỉ có một điểm tựa là mái chèo. Khi cả con người họ tựa lên mái chèo họ vững như thần Ảng- tê chạm chân lên mặt đất.

Cuộc vật lộn kéo dài, kéo dài... Có thể đã bốn, năm giờ liền kể từ giây phút họ xông vào tâm bão. Thông thường thì sau khoảng thời gian này, mọi cơn bão khác đã bắt đầu dịu dần. Con bão này không thể. Nó đã quá sức chịu đựng của những người dân chài từng trải. Họ không hề biết rằng họ đang gặp một trong những cơn bão lớn nhất đổ bộ vào Khu Tư, cơn bão sáng ngày 27 tháng 9 năm 1950 mà tới nay hồ sơ Khí tượng thủy văn còn giữ nhiều tài liệu... Trên khu vực ngoài khơi Thanh Hóa, nó kéo dài đến bốn giờ sáng...

Khi gió bắt đầu dịu đi, sóng biển bắt đầu lắng xuống, bầu trời đen kịt đã lùi lên cao khoác cái ánh sáng mờ mờ của ban mai còn đùng đục dưới màn sương nặng hạt, khi họ biết rằng đã tai qua nạn khỏi, thì cũng không ai còn chút sức lực nào để nghĩ ra điều gì nữa. Mặc cho những cơn mưa lớn còn rơi tới tấp, họ lặn ra mỗi người một chỗ, áo quần tả tơi, thịt da rách nát loang lổ máu và vết bầm, cứ thế họ thiếp đi, không kịp nhớ ra mình đang ở đâu, trong Nam, ngoài Bắc hay trôi dạt tới xứ sở xa xôi mới lạ nào khác?

Ý nghĩ đầu tiên tới trong đầu óc Văn Hoàng khi anh tỉnh lại là ý nghĩ về một sự thất bại thảm hại. Có qua cơn tai họa khủng khiếp, anh mới biết mình vừa làm một điều liều lĩnh, một việc không ai tưởng tượng nổi hoặc có tưởng tượng ra, cũng không thể tin rằng bọn anh còn sống.

Trời sáng dần. Cái vui được sống sót làm cho con người ta mau lại sức. Mưa vẫn rơi, nhưng chỉ còn là một làn mưa bụi buông xuống khắp mặt biển một tấm màn đùng đục sáng dần lên dưới ánh mặt trời đang bị che khuất đâu đó sau lớp mây màu sữa.

Bỗng một người dân chài kêu to, báo động:

- Có tiếng máy nổ! Các anh có nghe ra không?

Cố vênh tai, vẫn không ai nghe gì. Anh dân chài lại bảo :

- Áp tai vào mạn thuyền thì nghe được đấy!

Văn Hoàng áp tai vào ván ướn. Quả nhiên nghe có tiếng động cơ đang rõ dần. Mọi người sung sướng ngồi nhòm dậy, tuy chưa biết là tàu Tây hay tàu Nga, tàu Mỹ.

- Mười lăm phút sau, một bóng tàu lớn lù lù xé màn mưa đi ra. Khi chỉ còn cách chiếc thuyền chừng một trăm mét, nó mở rộng vòng, chạy quanh một hồi mới dừng lại. Nó không dám lại gần, sợ sóng đánh lật úp chiếc thuyền bé nhỏ. Trên tàu, một lính thủy đưa hai tay cầm cờ mùa

liên hồi. Biết là nó đánh moóc, nhưng không thể hiểu gì, Văn Hoàng liền báo các anh dân chài chèo tới. Một người trong bọn họ ngập ngừng hỏi:

- Các đồng chí đi tới tàu Tây à ?

- Đúng thế, công việc là phải đi tới đó, các đồng chí cứ tin tôi.

- Vâng, anh ra lệnh thì chúng tôi đi.

Tới gần mới chắc là chiến hạm Pháp, nhưng sao trông lạ quá, to hơn chiếc La Moqueuse nhiều, cao như quả núi, dài ngút đuôi, phía trước phía sau hàng chục khẩu đại bác ghéch những cái nòng to đùng, dữ tợn! Những lô cốt và pháo đài khoét lỗ châu mai đen ngòm cứ chồng lên nhau, chen chúc bên nhau, cao vọt vọt như những tầng lầu của một phố nhỏ...

Trúc Lâm bị bất ngờ, quên mất giữ gìn, thốt lên:

- Cha mẹ ơi! Tàu to thế này thì chiếc va-li của mình làm sao mà đảm nổi?

- Không nổi cũng phải đảm - Văn Hoàng mừng rơn như vừa tìm lại được cửa mắt - Mà xem có phải chiếc La Moqueuse không mà sao trông lạ mắt thế này ?

Lâm nhìn theo thành tàu, tìm đọc... Một con số A-07... rồi một cái tên... Anh kêu lên:

- Ôi! Anh Tư Hoàng ơi, chúng nó điều cả chiếc Amyot d'Inville đây nè! Hèn gì mà không nhận ra!

Họ biết Amyot d'Inville là chiếc lớn nhất trong bốn thông báo hạm của Pháp ở Thái Bình Dương. Viên chỉ huy La Moqueuse lần trước, trong khi giới thiệu với hai anh truyền thống của tàu mình trên đường từ Hải Phòng vào Hòn Mê, cũng đã nhắc tới chiếc Amyot d'Inville này, tên nó là anh cả. Vừa to, vừa hiện đại, lại vừa đi tham chiến ở Triều Tiên về, nên điều vinh quang nào nó cũng vượt La Moqueuse một cái đầu... Không rõ vì lẽ gì mà người Pháp điều hẳn chiếc Amyot d'Inville vào công vụ đặc biệt này, A-lét-xăng-đri vốn rất cân nhắc trong nghi thức và điều lệnh quân sự? Những giai thoại về viên tướng không chịu bước lên một chiếc máy bay hay duyệt một đơn vị danh dự không thực thi đúng điều Lệnh vẫn lan truyền trong quân viễn chinh Pháp càng làm cho hai anh nghĩ rằng việc điều chiếc chiến hạm bậc nhất này không phải là không có ý nghĩa thế nào đó.

Một chiếc thang dây từ trên boong thả xuống. Văn Hoàng trông lên, chỉ thấy, ló nhô nhiều bóng lính thủy Pháp. Không thấy tên Việt gian nào ra boong. Anh hơi ngỡ ngàng dặn mọi người ngồi yên tại chỗ, bảo Trúc Lâm lên trước đưa ra yêu cầu cấp cứu và gửi bà Quốc vụ khanh đi lánh nạn ở Hải Phòng thành việc phải giải quyết đầu tiên để tạo tâm lý thuận lợi cho những bước sau... Lâm cầm đầu thang dây, ngược thấy cao vọt vọt, đâm hoảng. Thế này, không biết chị Lợi leo sao nổi ? Rồi chiếc va-li nữa ?... Kể cả tài liệu và áo quần độn bèn ngoài khỏi thuốc nổ, tất cả có tới ba mươi kí chớ nhẹ nhàng gì ?

Đặt chân lên sàn tàu, thấy một trung úy mang dấu hiệu trực ban tới đón, Lâm trang trọng tự giới thiệu:

- Chúng tôi là người của Quốc vụ khanh Văn Hoàng.

Viên trung úy chưa kịp nói gì thì một người Pháp đã lớn tuổi vội vàng đi tới. Ông mặc áo mưa ngắn màu nâu, mũ mềm của sĩ quan Hải quân cao cấp, chân dận ủng da, trông phong độ có thể biết ngay là thuyền trưởng. Viên trung úy vừa toan mở miệng báo cáo thì ông đã xua tay ra hiệu không cần nói gì giữa đám láo nháo quan quân này, rồi niềm nở bước tới nắm cả hai vai Trúc Lâm, giọng sôi nổi, xúc động:

- Lạy Chúa ! Lạy Chúa tôi!... Chúng tôi đã quá quen với những hành vi dũng cảm, nhưng vẫn chưa bao giờ nghĩ tới những hành vi như của các ông vừa rồi!... Thật là một cơn bão khủng khiếp! Chiều hôm qua, chiếc La Moqueuse đã thông báo tin bão cho các ông rồi nên chúng tôi định ninh thế nào các ông cũng hoãn chuyến đi!... Thế ra các ông không nhận được tín hiệu sao?

Trúc Lâm lắc đầu ngượng ngịu. Thì ra chiều hôm qua chiếc tàu chiến lượn qua bãi Sầm Sơn lúc đó là để báo cho các anh tin bão khẩn cấp kia đấy! Hèn gì mà nó cứ chấp chới đèn xanh đèn đỏ nặng nề!... Thế mà anh em mình cứ tưởng là nó ra mặt hiệu : “Không có gì thay đổi! Không có gì thay đổi”!... Anh hỏi lại hạm trưởng:

- Đã thế sao các ông còn thực hiện chuyến đi?

- Cũng là nhờ kinh nghiệm các nhà yêu nước Việt Nam đi theo tàu cả thôi! Họ quả quyết với chúng tôi rằng các ông không quen với những trò thông tin quân sự ấy và sẵn đức tính anh hùng của người kháng chiến, các ông sẽ không lùi bước trước gian nguy nào để lỡ hẹn với bạn bè trong sự nghiệp quan trọng sắp tới.

- Thật tình thì chúng tôi cũng đắn đo nhiều, khi được những người dân chài báo động trước về trận bão lớn... Các bạn ấy đoán quả không sai. Nhưng sao chúng tôi không thấy các bạn ấy trên tàu này?

- À, chúng tôi không được phép cho họ lên bờ để giữ bí mật, nên suốt đêm hôm qua họ cũng phải chịu chung cảnh khổ với con tàu trong cơn bão nên họ mệt nhọc, nôn thốc nôn tháo không sót vị nào nên tới bây giờ vẫn còn nằm mê man trong các ca-bin ấy... Chúng tôi không nỡ đánh thức họ dậy khi chưa biết chắc là thuyền của các ông..

Trúc Lâm nén tiếng thở ra khoan khoái. Thế là Pháp, vẫn thực hiện đúng kế hoạch. Chuyển vũ khí đầu tiên và bọn Việt gian hung hăng được mệnh danh là “chuyên viên tác chiến, chuyên viên kỹ thuật” vẫn xuống tàu từ hôm qua để hôm nay được bọn anh đón về “căn cứ”... Không rõ chúng ra bao nhiêu đứa, có đủ mặt những tên lợi hại không? Chẳng tiện hỏi thêm, Lâm tiếp tục câu chuyện:

- Sao các ông biết chúng tôi ở đây mà tới cứu? Còn chúng tôi thì đang đinh ninh là mình hiện trôi giạt đâu sang tận Phi-líp-pin!

- Chúng tôi có ra-đa chứ? Bão tan thì ra-đa báo cho chúng tôi biết có thuyền bị nạn trên biển, thế là chúng tôi đi liền... Kể ra lúc đầu cũng không tin là thuyền của các ông nên càng không muốn đánh động bạn hữu của ông.

Hai người đi đến bên mạn tàu nhìn xuống. Chiếc thuyền đánh cá dập dềnh trên mặt biển chỉ còn như chiếc lá mỏng. Hạm trưởng tròn xoe đôi mắt, thốt lên giọng đầy khâm phục:

- Dân chài của các ông quả là những thủy thủ vô song! Tôi sẽ kể về họ cho cánh lính của chúng tôi ở đây noi gương. Nghề sông biển chúng tôi xưa nay chỉ có tránh bão chứ không ai nhằm bão mà xông vào như thế bao giờ!

- Ông quá khen chứ đã sống trên sông biển thì ai mà chẳng...

- Tôi không biết xã giao đưa dãi đâu - hạm trưởng sôi động dần lên - Lính thủy tàu chúng tôi không tôi đâu. Chúng nó lăm đưa đã từng đánh nhau trong Thế chiến Hai. Lại vừa đánh nhau ở Cao Li về, chốc nữa sẽ mời các ông xem chiến tích của chúng tôi trong buồng lưu niệm... Anh hùng lắm!... Nhưng sai chúng nó lái một con thuyền như vậy xông vào bão như cơn bão Hélène vừa rồi, thì tôi cam đoan với ông không có đứa nào dám làm như dân chài của các ông đâu!

Chừng như bị xúc động dữ, hạm trưởng giục Lâm tổ chức đưa khách lên tàu. Đứng vào lúc đó Lâm kêu ca chị Lợi. Bà vợ lẽ yêu quý của Quốc vụ khanh. Một phụ nữ có thành tích hoạt động quốc gia đang bị Việt Minh theo dõi nên phải cho vào Hà Nội để tránh những tai họa bất ngờ trong chiến đấu sắp tới, vừa để có người tin cậy áp tải tài liệu quan trọng... Bà bị cơn bão đánh cho kiệt quệ nên tính mạng đang bị đe dọa nhiều...

Hạm trưởng gọi hai ba lính thủy đứng gần đó chạy đi chuẩn bị ca-bin và giúp đưa bà Quốc vụ khanh lên tàu trước tiên... Ra lệnh xong, ông xin nhép rút lui để thay quân phục. Lâm yên trí bắc tay lên miệng làm loa, gọi vọng xuống thuyền :

- Xin mời bà Quốc vụ khanh lên trước!

Chị Lợi gắng gượng đứng dậy cầm lấy đầu thang dây. Chị loạng choạng, da mặt tái mét, hai chân run bần bật. Hàng chục cặp mắt theo dõi lo âu, cứ sợ chị ngã xuống biển. Thang dây chiến hạm không phải sắm cho đàn bà, nên cứ mỗi cái trông thành là ruột mọi người thắt lại... Nhưng rồi chị cũng lên tới nơi, chắc chắn là nhờ vào một sức mạnh tinh thần, một ý nghĩ thầm kín nào đó mà chỉ có chị biết... Trúc Lâm kịp thời đưa tay ra kéo chị trước khi chị kiệt sức. Hai lính thủy đợi sẵn với chiếc băng-ca đưa thẳng chị vào ca-bin dành cho thượng khách bên cạnh ca-bin của thuyền trưởng.

Văn Hoàng leo lên tiếp. Hạm trưởng lúc này đã trở lại, mặc áo đen quần trắng là thẳng tắp, lấp lánh cấp hàm cấp hiệu. Đi theo ông, còn mấy viên sĩ quan phụ tá cũng mặc lễ phục tề chỉnh. Theo yêu cầu của hạm trưởng Lâm báo cáo cho Quốc vụ khanh rõ rằng hạm trưởng tên là Aubin, mang cấp bậc Hải quân tương đương với đại tá bộ binh và được ủy nhiệm trao đổi với Ban Tham mưu những ý kiến cuối cùng của phía người Pháp đối với cuộc nổi dậy ở Thanh Hóa.

Xong nghi thức làm quen, Aubin lịch sự mời hai anh vào phòng khách, một gian phòng chỉ rộng mười lăm mét vuông nhưng chưng bày rất sang trọng. Mặc nguyên áo quần ướt sũng, Quốc vụ khanh ngồi xuống chiếc ghế danh dự Aubin kéo ra mời. Dưới ánh sáng rực rỡ của mặt trời mùa thu trên biển cả, trong áo xống rách bươm, tiêu tụy, thân thể đầy vết thương vết máu chưa khô, những con người quốc gia kháng chiến Phục Việt nổi lên như thần tượng của lòng xả thân vì nước, đâu là kẻ thù cũng phải kính nể.

Trúc Lâm lại nêu vấn đề. Theo kế hoạch, thì từ giờ phút đặt chân lên chiến hạm, anh phải là người đạo diễn, vì Văn Hoàng, với vai Quốc vụ khanh, không thể can thiệp những điều chi tiết, mà thời gian, cho tới lúc dẫn cả bọn việt gian theo xuống thuyền, phải tính từng phút một.

Lâm nói với Aubin :

- Thưa ông, sức khỏe của bà Quốc vụ khanh đang rất nghiêm trọng, chiến hạm ta có bác sĩ không ạ?

- Có chứ, có chứ! - Aubin vẫy tay gọi viên trung úy trực ban tới sai chạy đi gọi bác sĩ.

Lâm chỉ đợi có thể. Không có cam và buồm để đánh lạc hướng địch, thì chiếc va-li lên tàu khó qua khỏi sự kiểm soát của trực ban. Viên trung úy vừa khuất, Lâm chạy đến chỗ đầu thang dây, gọi xuống thuyền;

- Anh Phở mang va-li lên cho bà thay quần áo!

Trần Phở đứng dậy đặt va-li lên vai, dùng tay trái giữ chặt, còn cánh tay phải lực lưỡng thì nắm lấy đầu dây chiếc thang căng ra, cứ mỗi nấc Phở dướn lên lại oằn đi như muốn đứt. Lâm nhắm tính tất cả có đến trên một tạ, nặng hơn bất cứ tên lính thủy nào ở đây. Riêng chiếc va-li đã trên ba mươi kí. Che đậy cho hai mươi ki-lô thuốc nổ là hàng xấp “tài liệu chính trị quân sự tuyệt mật” sẽ được bà Quốc vụ khanh trao tận tay ngài Duy-pra; là hàng chục thứ quần áo và đồ dùng sang có, hèn có, kín có, hở có của phụ nữ mà những người đàn ông tể nhị không ai liếc mắt nhìn qua... Tất cả kết quả của sự cẩn thận ấy đang đè nặng lên vai Phở. Tình trạng du đưa co kéo của chiếc thang càng làm cho mỗi cử động bình thường trở nên khó khăn gấp bội. Một giây trôi qua dài như một cuộc đời, và Trúc Lâm phải luôn luôn đưa mắt trông với về phía cánh cửa thấp của chiến hạm, nơi trung úy trực ban vừa biến đi gọi bác sĩ.

Mấy tên lính thủy đang chơi ở đó theo dõi một cách tò mò. Cuối cùng rồi Phở cũng đặt được chân lên boong tàu. Hai tên lính trẻ chạy tới, lịch sự đòi xách hộ:

- Đưa đây! Đưa đây!

Lâm gạt nhẹ tay họ ra:

- Tài liệu mật của ông Quốc vụ khanh và áo quần riêng của bà Quốc vụ khanh, các bạn xách không tiện đâu! ...

Bọn Pháp nghe nói vậy thì thôi ngay. Lâm bảo Phở tranh thủ đưa va-li vào ca-bin ngay cho chị Lợi, còn mình thì nán lại trò chuyện giữ chân không cho bọn lính đi theo. Không ngờ là chỉ tới phòng khách, Phở đặt phịch va-li xuống cạnh Văn Hoàng rồi tìm tới một góc buồng ngồi bệt xuống mặt mày tái mét... Sự cố gắng vừa rồi đã quá sức chịu đựng của anh sau một đêm ngấm mưa bão. Lâm rót một li rượu mạnh vào cốc cà-phê trên bàn cầm tới đưa cho Phở. Anh ta đánh một hộp sạch cốc mới đứng dậy xách va-li đi tiếp. Lâm đi trước, mở sẵn cửa ca-bin cho Phở đỡ luống cuống. Chị Lợi vẫn còn nằm thiếp đi trên chiếc giường đã chiến lốt đệm. Đóng cửa ca-bin, Lâm ra hiệu cho Phở không được nói to, để phòng có máy ghi âm bí mật chỉ một chỗ sát cạnh thành tàu, phía đầu giường, cho Phở đặt va-li rồi hai người bắt tay vào việc. Lâm móc trong người lấy ra ba cái kẹp mìn giắt ở bụng. Anh được phân công giữ kẹp và chỉ trao cho Phở vào phút cuối cùng để Phở cắm vào ba cái nẹp xòe được nghi trang thành ba lỗ khóa... Phở nhận ba chiếc kẹp mìn. Cũng là lúc viên quan ba thầy thuốc gõ cửa xin phép vào chăm sóc cho bà Quốc vụ khanh...

Khi Lâm trở lại phòng khách thì cảnh tượng ở đây đã trở nên rộn ràng, vui vẻ hẳn lên. Được Aubin thông báo, những tên Việt gian được cử ra khu đột này với danh nghĩa “chuyên viên tác chiến và kỹ thuật” đã kéo tới tề tựu đông đủ, ăn mặc đã chiến gọn gàng, theo đúng những điều mà thư từ của Văn Hoàng gửi vào đã quy định cho những “chiến sĩ quốc gia tiền phong” cải trang ra vùng căn cứ. Ngót một chục gương mặt đã được Văn Hoàng tiếp nhiều lần khi anh còn cùng với Pháp bàn khâu nhân sự tại các phiên họp do tướng Mác-săng chủ trì... Những tên xung kích hung hăng và tin cậy của các nhà đầu lĩnh đây tham vọng như Vũ Hồng Khanh, Hoàng Nam Hùng, Đặng Hữu Chí, Phan Văn Giáo, Phan Quang Đán, phái phân liệt Nam Bộ và phái trù thủ Bắc Bộ...

Những con người hỗn tạp và chưa bao giờ ngừng nói xấu nhau ấy, hiện giờ đang chung một niềm xúc động thành thật. Cuộc ra đi liêu lĩnh của Văn Hoàng để đón họ đúng như kế hoạch đã bàn với nhau là một biểu hiện cao đẹp của lòng chung thủy khiến cho những nỗi hoài nghi cuối cùng cũng bị đánh bật... Văn Hoàng trao cho họ mấy lá thư của Cầu, Minh, Hương mới viết thêm hôm qua, nét mực còn tươi rói. Thư nào cũng đầy tin tức lạc quan, họ trao cho nhau đọc ánh mắt ai nấy ngời lên những tia hi vọng.

Giữa cuộc vui, Văn Hoàng nói với Aubin :

- Đây là lần đầu tiên tôi được bước chân lên chiến hạm uy nghi này. Nếu được ngài thuyền trưởng giới thiệu qua cho vài nét thì thật là vinh dự.

Thâm tâm Văn Hoàng muốn điều tra về chiến hạm để sau này có tài liệu viết báo cáo. Yêu cầu của anh phù hợp thể nào đó với tập quán Hải quân nên Aubin đứng dậy vui mừng làm cái việc mà có lẽ ông ta đã làm nhiều lần với các vị khách nước ngoài như Mỹ và Cao Li:

- Xin nói rõ với quý vị là trong vùng biển này, Hải quân của chúng tôi có bốn thông báo hạm : Annamite, Lagrandière, La Moqueuse và Amyot d’Inville, trong số đó, cái Amyot d’Inville này là lớn nhất và tân kỳ nhất... Lẽ ra thì hôm nay chúng tôi phải có mặt ở Hải Phòng để ngày mai cùng với chiếc Lagrandière sang Nam Hàn lần nữa, theo Hiệp ước đã ký kết giữa mười bốn nước, để giúp Nam Hàn chống lại sự xâm lăng của cộng sản Bắc Hàn... Nhưng vào giờ phút cuối cùng thì cấp trên lại quyết định cho chiếc La Moqueuse đi thay, để chiếc Amyot d’Inville này ở lại chỉ viện cho các ông. Chúng tôi được giải thích: Chính phủ tôi coi trọng việc này hơn là việc chia máu

với người Mỹ bên Nam Hàn. Với lại Việt Minh đang đánh to ở biên giới, cái tạm lắng sau trận Đông Khê chỉ là sự im lặng của con thú rình mồi, không cần là nhà chiến thuật cũng đoán ra được. Cần tranh thủ thời cơ này mà thực hiện sự nghiệp giải phóng các tỉnh phía sau lưng Việt Minh. Tung chiếc Amyot d'Inville vào việc này, hiệu quả sẽ lớn hơn. Nó vừa to, vừa được trang bị tốt, chuyển quân hay vũ khí từ Hải Phòng vào vừa nhanh, nhiều và an toàn hơn. Dùng nó để duy trì sự kiểm soát vùng duyên hải thì càng đảm bảo. Súng lớn của nó từ ngoài biển có thể chi viện cho các ông trên đất liền một cách đắc lực... Nhưng điều quan trọng hơn cả là Chính phủ tôi muốn tỏ rõ niềm kính trọng và thái độ ủng hộ hết lòng của nước Pháp đối với sự nghiệp cao cả của những người yêu nước Việt Nam mà chỉ mỗi việc vượt biển lần này cũng đã đủ để nói lên sự dũng cảm tuyệt vời và lòng xả thân vì chính nghĩa.

Đến lượt Văn Hoàng nói. Anh thay mặt những người Việt Nam đang ở trên chiến hạm và tại khu căn cứ cảm ơn những lời tốt đẹp của thuyền trưởng... Anh hứa sẽ cùng những đồng chí của anh có mặt giờ này trên tàu, một khi đặt chân lên đất liền, sẽ tức khắc thúc đẩy cuộc chiến đấu đã được Ban Tham mưu chuẩn bị kỹ càng nổ ra sớm giờ nào hay giờ ấy để góp phần chia lửa với quân Viễn Chinh Pháp trên chiến trường Đông Bắc...

Được Văn Hoàng nhắc nhở và đề cao, bọn Việt gian hí hửng ra mặt, có tên còn sốt ruột chạy đi chạy lại lăng xăng đôn đốc việc khuân vác vũ khí và khí tài xuống thuyền đánh cá, hăng hái như là muốn lao ngay vào trận... Còn Văn Hoàng thì không dám nói dài. Càng nói, anh càng có cảm giác đóng kịch và hết sức lo sợ địch phát hiện vì anh biết rằng một chút giá lạnh hay ngập ngừng trong giọng nói, ánh mắt là có thể dẫn tới thất bại. May sao điều ấy đã không xảy ra, hoặc có xảy ra nhưng kẻ thù không phân biệt nổi. Con bão Hélène đã tô điểm anh thành thân tượng mát rồi!

Aubin dẫn đoàn khách đi tham quan chiến hạm.

Bước ra boong, một cảnh tượng uy nghi đợi sẵn. Tất cả sĩ quan và thủy thủ ăn mặc chỉnh tề xếp hàng thẳng tắp theo nghi lễ đón tiếp thượng khách... Một cảnh tượng y hệt mà Văn Hoàng đã thấy trên tấm ảnh chụp chiến hạm Duyghe Toroanh hôm ký kết Hiệp ước Hạ Long... Aubin mời Quốc vụ khanh duyệt binh. Văn Hoàng tranh thủ cơ hội nắm quân số. Nhanh như đếm ô bàn cờ. Ngót hai trăm, vừa sĩ quan vừa lính... Mọi người đến đứng trước một tấm biển đồng to, có khắc nhiều dòng chữ ghi công trạng của chiến hạm. Cứ một tấm huân chương gắn bên trái biển đồng, thì phía bên kia lại có một dòng chú thích... Aubin cắt nghĩa. Nào là nhiệm vụ V trên Địa Trung Hải, nào là công vụ R trên biển Măng-sơ... hầu hết là thành tích trong Thế chiến Hai. Chuyển sang Cao Ly tham chiến với Đồng Minh vừa rồi đang chờ trên ra quyết định mới khắc vào, Aubin bảo vậy.

Trở lại buồng khách, đã thấy bàn tiệc bày xong. Cốc tách sáng bóng. Đủ thứ rượu quý sâm-banh, cô-nhắc nhưng toàn thức ăn nguội. Văn Hoàng nâng cốc chúc thuyền trưởng, sĩ quan, thủy thủ và ăn rất tự nhiên. Gần hai năm hoạt động nội thành, anh đã thành thạo cách ăn tây, không còn cù lằn như năm xưa ở nhà thủy tỵ.

Từ phía ca-bin chị Lợi, Trần Phổ bước ra báo cáo :

- Thưa ông, bà đã tỉnh hơn một chút.

Đó là câu nói lóng báo ngầm cho hai anh biết rằng ba cái kíp đã cắm xong, mấy cái ống thủy tinh chứa a- xít đã bị bóp vỡ, và từ giây phút này, mình có thể nổ bất cứ lúc nào nếu một trong ba cái kíp ấy có sai sót về kỹ thuật, điều không lạ gì đối với sản phẩm Quân giới ta...

Văn Hoàng tung ra cái cớ đã nghĩ sẵn để rút lui :

- Chúng tôi xin phép trở vào bờ ngay. Vài giờ nữa, nếu chúng tôi không đến kịp Sầm Sơn, để quân đội Việt Minh tới đổi gác cho quân đội Phục Việt, thì sẽ khó khăn hơn cho các đại biểu ở đây...

Nghe nói vậy, bọn Việt gian nháo nhác đòi đi sớm. Aubin đồng tình :

- Xin tùy các ông... Nếu công việc phải thế thì chúng tôi đâu dám ngăn cản ?

Văn Hoàng dặn Trúc Lâm:

- Cậu coi sóc việc chuyển vận mọi thứ cho nhanh gọn, để mình vào dặn dò bà Quốc vụ khanh mấy việc cần thiết.

Văn Hoàng đi vào ca-bin chị Lợi, một lúc sau anh trở ra, cùng Aubin uống cạn một cốc rượu nữa rồi mới chia tay. Toàn thể các sĩ quan chỉ huy theo Aubin ra tận đầu thang dây tiền. Bọn việt gian hăm hở xuống thuyền trước. Những cái bắt tay, những chiếc hôn cứ kéo dài, trong lúc ruột gan Văn Hoàng và Trúc Lâm, Trần Phổ thì cứ như lửa đốt.

Xuống tới thuyền mới biết là Aubin đã cho lính sửa sang lại thuyền từ lúc nào. Buồm lái, bơi chèo đều được thay mới hoặc làm lại. Mấy chiếc hòm gỗ chôn giữa khoang chắc là điện đài và các thứ khí tài đặc biệt đã ghi trong kế hoạch cũng đã được các chuyên viên lo thu xếp đủ. Đồ hộp, bánh mì, rượu, thuốc lá ngồn ngang chỗ nào cũng có. Rõ ràng là Aubin rất khâm phục sáu người dân chài.

Lần cuối cùng, họ vẫy tay từ biệt chiến hạm. Vài tên Việt gian bốc đồng đứng dậy thét về phía tàu Tây một tràng tiếng Pháp... Rồi những người dân chài kéo buồm lên...

Thuyền chưa tới bờ đã thấy ông Trần Châu Phong dẫn một đoàn người có tới trung đội từ trên Hòn Trống Mái chạy xuống... Trước sự ngỡ ngàng của bọn việt gian, Văn Hoàng nói lại cái câu anh đã từng nói với Đinh Xuân Cầu khiến cho tên này chết giấc: “Biết rằng điều này là cái sốc dữ dội đối với các anh, nhưng chúng tôi vẫn phải nói: Chúng tôi là Công an của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa!”.

Bọn Việt gian bị giải đi rồi, họ rủ nhau trèo lên Hòn Trống Mái bắc ống nhòm nhìn ra khơi. Chiến hạm Amyot d’Inville vẫn còn đó, cách xa vài chục cây số... Một lúc sau, thấy nó di chuyển chậm chậm về hướng Đông và nhỏ dần, nhỏ dần... Một người điềm đậm như ông Trần Châu Phong cũng không tránh khỏi sốt ruột, hỏi một câu mà ông cũng biết là thừa :

- Mấy giờ thì nổ?

Trúc Lâm xem đồng hồ. Anh trả lời một câu mà anh cũng biết rằng chẳng ai cần tới:

- Mười phút, hoặc nửa giờ nữa ! Hoặc ngay bây giờ cũng chưa biết chừng. Kíp mìn của ta là không ai tính trước được, nhưng nhất định phải nổ vì ba cái lấy một.

Như để trả lời anh, vừa lúc đó, một tiếng nổ dữ dội vang lên ngoài khơi, mạnh đến nỗi nó dội vào tận bãi Sầm Sơn khiến dân làng xôn xao và ra bãi biển xem. Qua ống nhòm, thấy rõ một vầng khói cuộn cuộn vút lên khỏi mặt biển. Rồi lại những tiếng nổ tiếp, ầm ầm kéo dài... Khoảng nửa giờ sau, bốn chiếc thủy phi cơ từ phía Bắc bay vào, tiếp theo là sáu chiếc khu trục “Pít- phai” hộ tống. Chúng nó đảo lên lộn xuống, quay vòng tròn rồi rít trên vầng khói còn mờ mờ...

Trên bãi Sầm Sơn, tha hồ cho mọi người bàn tán, hỏi han, cười nói. Ông Trần Châu Phong nhắc cán bộ địa phương và anh em công an đồn Sầm Sơn cấp tốc cho sơ tán dân, để phòng địch cho ném bom trả thù. Trong khoảnh khắc, bãi biển đã trở nên vắng lặng.

Chỉ còn ông Trần Châu Phong và anh em Ty Điện báo.

Trận thắng vang dội không làm ông vui cười như mọi người. Trái lại mặt ông chợt đượm vẻ suy tư khó hiểu. Hồi lâu sau, ông gọi Văn Hoàng lại bên mình hỏi:

- Kể cho mình nghe những phút cuối cùng của chị Lợi đi!

... Lúc Văn Hoàng xin phép Aubin mở cửa bước vào ca-bin chia tay với chị Lợi, thì chị cũng vừa ngồi dậy trên chiếc giường võng. Liều thuốc trợ tim, cốc cà-phê nóng đã trả lại cho chị màu hồng phớt trên làn da mặt và tia sáng hiện trong đôi mắt. Thấy Văn Hoàng, chị rạng rỡ niềm vui tốt độ, như là trong đời chưa có giây phút nào mừng đến thế:

- Ôi, thế mà em cứ tưởng là anh Tư “dô” bãi rồi.

Giọng nói của chị đượm chút ấm áp của cái nắng miền Nam làm nhói lên trong lòng Văn Hoàng một thoáng nhớ quê hương Dĩ An... Anh nhìn chị, không biết nói gì hơn... Cuối cùng, anh lúng túng đưa cho chị mấy viên thuốc an thần, lời lẽ anh lú lo tắc nghẹn:

- Mấy viên thuốc này có thể thêm sức cho cô Chín...

Một cái nhìn ngạc nhiên và hờn dỗi của chị làm anh nín bặt, chỉ còn biết im lặng nghe chị trách:

- Anh Tư vẫn coi thường con Lợi này mãi hà? Em muốn để lại cho con em lý lịch của một người mẹ tìm tới sự hy sinh chứ có phải lý lịch của một người chạy trốn nợ đời đâu anh?... Thôi, anh Tư “dô” bãi ngay đi kéo sắp nguy hiểm rồi đó!

Văn Hoàng quay lưng lại để giấu một giọt nước mắt sắp trào. Một giây tàn ngắn bên cánh cửa hé mở, anh nghe chị dịu dàng nói theo:

- Đừng buồn, anh Tư!... Cho em gửi lời hỏi thăm tất cả bà con cô bác đã cứu mang em, hỏi thăm chị Tư từng chăm chút em như đứa em nhỏ... Sau này, nếu nhờ sự may mắn nào đó mà bên ta có được nắm xương tàn của em thì đừng quên đắp cho em nắm mồ nhen, anh Tư?

VỀ MỘT TRANG HỒI KÝ

(Lời tác giả)

Trong cuốn hồi ký Những sĩ quan Pháp đối đầu với Việt Minh, đại úy Ferrandi - nguyên sĩ quan tổng hợp cấp trung úy của Phòng Nhì Lục quân Pháp tại miền Bắc Đông Dương - có kể lại câu chuyện mà ông ta gọi là “Vụ Amyot d'Inville” để mong rút ra bài học chính trị hay chuyên môn gì đó...

Với dụng ý không rõ và bằng những hiểu biết nửa vời của một sĩ quan bàn giấy cấp thấp, Ferrandi đã hạ vai trò cơ quan tình báo Pháp từ Phòng Nhì Bộ Tổng Tham mưu xuống vị trí một cơ quan quân báo chiến trường SRO, vụng về gán ghép cho câu chuyện điệp báo ấy của Việt Minh một mục đích thiên cận là “tìm cách lấy cho được của Pháp năm nghìn khẩu súng”, quen mắt rằng từ rất lâu trước đó ta đã có nguồn viện trợ vũ khí mới để chuẩn bị chiến dịch biên giới .. Ferrandi còn khoe rằng do được cơ quan tình báo chính trị SDECE cho biết trước nên Phòng Nhì TFIN đã kịp thời báo động cho quân báo chiến trường SRO, nhưng vì cái mâu thuẫn muôn đời giữa tình báo chính trị và tình báo quân sự, hơn nữa, lại được tướng Tư lệnh chiến trường che ô, nên quân báo chiến trường cứ lao sâu vào trò chơi nguy hiểm... Tóm lại, Ferrandi đổ vấy cả một kế hoạch xâm lược Liên khu Tư đồn biên giới cho đầu óc phiêu lưu của bọn sĩ quan mít xoài để rửa mặt cho Bộ Tổng Tham Mưu TFEO và Nội các Pháp là những cơ quan duy nhất đủ thẩm quyền chuẩn y những cuộc hành quân tầm cỡ như vậy.

Việc làm đó của Ferrandi không có gì đáng cho chúng ta ngạc nhiên. Duy có chi tiết sau đây trong thiên hồi ký đã khiến cho người ghi chép câu chuyện này phải chú ý. Sau khi thú nhận rằng mình đã quên khuấy cuộc tranh cãi giữa quân báo chiến trường với tình báo chính trị về việc Pháp định dùng một điệp báo viên Việt Minh làm thủ lĩnh một lực lượng quốc gia nổi dậy tiếp tay với Pháp, đại úy Ferrandi viết tiếp:

“Thời gian trôi qua. Tôi hầu như đã quên mất việc đó, thì một buổi tối, lúc tôi đang trực ban tại Bộ tham mưu, thì nhận được một cú điện thoại lạ: nghĩa trang Hà Nội báo cho biết rằng Hải Quân Pháp ở Hải Phòng vừa gửi về Hà Nội một cỗ quan tài mang địa chỉ người nhận là Phòng Nhì Bộ Tham mưu Lục quân Hà Nội, đựng thi hài một người đàn bà Việt Nam có cái tên là... Nguyễn Thị Nguyễn!... Thật là một tin kỳ lạ vì ngay bản thân tôi là nhân viên Phòng Nhì mà có bao giờ nghe nói tới một kiện hàng quái đản như vậy sẽ gửi tới cho chúng tôi đâu?... Nhưng ngay sau đó, một bức điện của Hải Phòng làm sáng tỏ tất cả! Bức điện cho biết chiến hạm Amyot d'Inville bị tai nạn, một vụ nổ đã phá một lỗ thủng rộng hai mét cạnh buồng viên chỉ huy, làm chết nhiều thủy thủ, trong đó có viên chỉ huy chiến hạm... Thế là chuyện cỗ quan tài được giải thích:

Cô cháu gái viên thủ lĩnh công giáo đã xuống tàu, hành lý đã nổ và âm mưu địch đã thực hiện đúng như họ dự định ().

Bóp méo đến mấy, thì Ferrandi cũng phải thừa nhận rằng bọn Hải quân Pháp, do bị thiệt hại quá đau nên bức bối tìm cách bêu riếu Phòng Nhì Lục quân. Sau khi chôn cất những người lính thủy bị chết tại “nghĩa trang thủy quân” ngoài khơi Vịnh Hạ Long, họ bèn cho riêng những gì còn lại của thi hài chị Lợi vào quan tài gửi về Hà Nội cho Phòng Nhì Lục quân là kẻ đầu têu trong vụ này... Không biết tên thật của vị nữ anh hùng Việt Nam, họ bèn đặt cho chị một cái tên tượng trưng là Nguyễn Thị Nguyễn.

Hãy bỏ qua cho Ferrandi những nhầm lẫn vô tình hay cố ý đầy rẫy trong vài trang hồi ký ngắn. Thật ra, chưa bao giờ Văn Hoàng đóng vai thủ lĩnh công giáo; chị Lợi cũng không hề đóng vai cháu gái anh... Chưa kể những hiểu biết nông cạn của Ferrandi về ý đồ của Bộ Tổng Tư Lệnh Viễn chinh Pháp cũng như mục đích chiến lược của Ty Điện báo Trung ương... Hãy rộng rãi đối với sự hạn chế của trung úy Ferrandi và trân trọng với những điều ông ta phát hiện về chị Lợi khi ông ta viết tiếp và cho biết:

“Nhu vậy, là vị nữ anh hùng Việt Nam mang cái tên đó trong nghĩa trang Hà Nội. Không một ai đến đặt lên mộ cô ta một bông hoa, trừ phi Việt Minh, bây giờ đã là chủ Hà Nội, có phát hiện ra lý lịch và tên giả của năm mộ người nữ anh hùng để truy tặng những danh hiệu xứng đáng với sự hy sinh của cô”... (2).

Đau đớn thay, quyển sách Ferrandi xuất bản năm 1936 tại Pa-ri, đến được tay chúng tôi - những cán bộ công an làm công tác nghiên cứu địch tình biết tiếng Pháp - quá muộn, mãi đến năm 1968.

Lúc này thì tại các nghĩa trang Hà Nội, những ngôi mộ có tên và không tên, phần thì bị bom Mỹ đánh, phần thì được di chuyển lên Yên Kỳ để lấy mặt bằng đắp công sự phòng không hay xây dựng nhà máy..

Chúng tôi đã mất công tìm kiếm hàng năm trời trên đất đai ba tỉnh quanh Hà Nội nhưng không tài nào tìm ra dấu vết một ngôi mộ vô thừa nhận có tấm bia, hòn đá hay mảnh gỗ mang cái tên Nguyễn Thị Nguyễn để có cơ đắp lên đó một nấm mồ như lời trần trối cuối cùng của chị...

....

Chị Lợi ơi, dẫu Chị có nằm lại nơi nào, thì đó vẫn là mảnh đất của Tổ Quốc, xin chúc Chị ngàn thu yên nghỉ và vui lòng với cái tên kỳ ngộ ấy...

Vì tất cả những người như Chị, từ anh Thái qua Trúc Lâm, Văn Hoàng cho tới ông Trần Châu Phong, và xa hơn nữa, cao hơn nữa, những chiến sĩ điệp báo đã chết hay còn sống, có ai mang cái tên thật bao giờ đâu, thưa Chị?